TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vận hành

Bảo dưỡng

Thông số kỹ thuật

Tất cả thông tin trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này được cập nhật tại thời điểm xuất bản. Tuy nhiên, HYUNDAI có quyền thay đổi bất cứ lúc nào để thực hiện chính sách cải tiến sản phẩm liên tục.

Tài liệu Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho tất cả các dòng xe hiện hành, bao gồm phần mô tả và giải thích về thiết bị được trang bị tiêu chuẩn cũng như các thiết bị tùy chọn.
Do đó, có một số thông tin trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này không áp dụng cho loại xe cụ thể của bạn.

Hãy lưu ý rằng một số loại xe được trang bị Vô lăng bên Phải (RHD). Phần giải thích và minh họa cho một số hoạt động của loại xe RHD trái ngược với những gì được viết trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

CẨN TRỌNG: SỬA ĐỔI XE HYUNDAI CỦA BẠN

Không được sửa đổi xe HYUNDAI của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu năng, tính năng an toàn hoặc độ bền xe HYUNDAI của bạn và ngoài ra, có thể vi phạm các quy định về bảo hành xe. Một số chỉnh sửa đổi nhất định cũng có thể vi phạm các quy định do Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan chính phủ khác ban hành tại quốc gia của bạn.

LẮP ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG HOẶC RADIO HAI CHIỀU

Xe của bạn được trang bị các linh kiện điện tử. Điện thoại di động hoặc thiết bị thu phát radio được lắp đặt/ điều chỉnh không đúng cách có thể ảnh hưởng xấu đến hệ thống điện tử. Vì thế, bạn nên làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất radio hoặc tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI một cách cẩn thận để biết các biện pháp phòng tránh hoặc hướng dẫn đặc biệt nếu bạn chọn cài đặt một trong những thiết bị này.

CẢNH BÁO! (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe được trang bị hệ thống gọi khẩn cấp Pan-european eCall hoặc UAE eCALL. Nếu tự ý sửa đổi hoặc can thiệp trái phép vào hệ thống Pan-european eCall hoặc UAE eCALL, hệ thống xe và các bộ phận của xe, lắp đặt thiết bị không được khuyến nghị bởi nhà sản xuất xe và/ hoặc đại lý ủy quyền của HYUNDAI, đều có thể dẫn đến (thiết bị của) hệ thống Pan-european eCall hoặc UAE eCALL vận hành không chính xác, thực hiện cuộc gọi sai, gây hỏng thiết bị (trong ô tô) trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông hoặc các tai nạn khác, khi bạn cần gọi khẩn cấp.

Điều này có thể nguy hiểm và đe dọa tính mạng của bạn!

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Tài liệu này bao gồm thông tin có tiêu đề như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẨN TRỌNG và CHÚ Ý. Những tiêu đề này thể hiện các nội dung như sau:

NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẨN TRỌNG

CẨN TRỌNG chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

Mục lục

Lời nói đầu	1
Tổng quan về xe	2
Hệ thống an toàn	3
Bảng Táp-lô	4
Các tính năng tiện lợi	5
Lái xe	6
Hệ thống hỗ trợ lái xe	7
Xử lý trong tình huống khẩn cấp	8
Bảo dưỡng	9
Mục lục	I

1. Lời nói đầu

1

Lời nói đầu 1-2

Hyundai motor company 1-2

Cách sử dụng sổ tay này 1-2

Thông báo an toàn 1-3

Yêu cầu về nhiên liệu 1-4

Động cơ xăng 1-4

Động cơ diesel 1-7

Sửa đổi xe 1-8

Hướng dẫn sử dụng xe 1-8

Quy trình chạy rà 1-8

Hoàn trả xe đã qua sử dụng (Đối với Châu Âu) 1- 9

Thu thập dữ liệu xe và ghi dữ liệu sự kiện 1- 9

Lời nói đầu

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm HYUNDAI của chúng tôi. Chúng tôi rất hân hạnh chào đón bạn gia nhập vào những người dùng sản phẩm HYUNDAI. Chúng tôi rất tự hào khi đã gây dựng được thương hiệu HYUNDAI với kỹ thuật tiên tiến và chất lượng cao.

Hướng dẫn sử dụng này sẽ giới thiệu cho bạn các tính năng cũng như cách thức vận hành chiếc xe HYUNDAI mới của bạn. Vui lòng đọc Hướng dẫn sử dụng này một cách cẩn thận trước khi lái xe vì các thông tin trong tài liệu sẽ giúp bạn cảm thấy thực sự hài lòng về chiếc xe mới.

Hướng dẫn sử dụng này gồm những thông tin, hướng dẫn an toàn và các tính năng quan trọng giúp bạn điều khiển và vận hành xe một cách an toàn.

Hướng dẫn sử dụng này đồng thời cũng đưa ra thông tin về bảo dưỡng, được thiết kế để nâng cao khả năng vận hành xe an toàn. Nhà sản xuất khuyến cáo bạn nên làm dịch vụ và bảo dưỡng xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Các đại lý của HYUNDAI sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì chất lượng cao và mọi dịch vụ hỗ trợ khác nếu cần.

Hướng dẫn sử dụng này nên được coi là một phần hữu ích trước và sau khi sử dụng xe. Bạn có thể tra cứu bất cứ lúc nào trên trang tra cứu điện tử chính thức của Hyundai. Các chủ sở hữu xe trong tương lai cũng cần những thông tin quan trọng về vận hành, an toàn và bảo dưỡng xe, vì vậy, nếu bạn bán xe Hyundai, hãy cung cấp cho người mua các thông tin này.

HYUNDAI MOTOR COMPANY

CẦN TRỌNG

Động cơ và hộp số có thể bị hư hỏng nặng do sử dụng nhiên liệu và chất bôi trơn kém chất lượng không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI. Bạn phải luôn sử dụng loại nhiên liệu và chất bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các thông số kỹ thuật được liệt kê trong phần "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" của Hướng dẫn sử dụng.

Bản quyền 2023 Hyundai Motor Company. Bảo lưu mọi quyền. Không được phép sao chép, lưu trữ bất kỳ phần nào của ấn phẩm này trong bất kỳ hệ thống truy xuất nào hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của HYUNDAI Motor Company.

CÁCH SỬ DỤNG SỔ TAY NÀY

Chúng tôi muốn bạn thực sự hài lòng khi lái chiếc xe của mình. Tài liệu hướng dẫn sử dụng này có thể giúp bạn theo nhiều cách. Chúng tôi thực sự khuyên bạn nên đọc toàn bộ Hướng dẫn sử dụng này. Để giảm thiểu nguy cơ tử vong hay thương tích, bạn phải đọc phần CẢNH BÁO và CẦN TRỌNG trong tài liệu này.

Các hình ảnh minh họa cùng các từ mô tả trong tài liệu này để giải thích rõ ràng nhất cách sử dụng xe. Khi đọc tài liệu này, bạn sẽ biết các tính năng, thông tin an toàn quan trọng và các mẹo lái xe trong các điều kiện đường xá khác nhau.

Các nội dung chung của tài liệu này được cung cấp trong phần Mục lục. Sử dụng mục lục khi tìm một phần hoặc chủ đề cụ thể; chỉ mục đưa ra danh sách theo thứ tự bảng chữ cái tất cả các thông tin trong sổ tay hướng dẫn.

Các phần trong tài liệu: Hướng dẫn sử dụng này có chín chương và một chỉ mục. Mỗi chương đều có phần mô tả tóm tắt giúp bạn có thể biết nhanh thông tin bạn cần tìm.

THÔNG BÁO AN TOÀN

Sự an toàn của bạn và sự an toàn của những người khác là rất quan trọng. Hướng dẫn sử dụng này cung cấp cho bạn các quy trình vận hành và lưu ý quan trọng về an toàn. Thông tin này cảnh báo bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây ra thương tích cho bạn hoặc những người khác, và có thể làm hỏng xe của bạn.

Bạn có thể thấy các thông báo an toàn trên các nhãn dán trên xe và trong tài liệu hướng dẫn này mô tả những nguy cơ này và cách để tránh hoặc giảm thiểu rủi ro.

Các cảnh báo và hướng dẫn trong tài liệu này nhằm mục đích bảo vệ an toàn của bạn. Nếu không tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn an toàn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Trong Hướng dẫn sử dụng, các từ như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẨN TRỌNG, THÔNG BÁO và BIỂU TƯỢNG CẢNH BÁO AN TOÀN sẽ được sử dụng.

Đây là biểu tượng cảnh báo an toàn. Biểu tượng này được sử dụng để cảnh báo bạn về các nguy cơ thương tích có thể xảy ra. Hãy tuân theo tất cả các thông báo an toàn theo biểu tượng để tránh thương tích hoặc tử vong có thể xảy ra. Biểu tượng cảnh báo an toàn này xuất hiện trước các từ NGUY HIỂM, CẢNH BÁO và CHÚ Ý.

NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẨN TRỌNG

CẨN TRỌNG chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU

Động cơ xăng

Không có chì

Thị trường Châu Âu

Để tối ưu hiệu suất xe của bạn, chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng xăng không chì có chỉ số octan nghiên cứu (RON) 95/AKI (Chỉ số Chống kích nổ) 91 hoặc cao hơn. Bạn có thể sử dụng xăng không chì có chỉ số octan RON 91-94/AKI 87-90 nhưng nó có thể làm giảm hiệu suất xe. (Không sử dụng nhiên liệu pha methanol). (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

Thị trường ngoài Châu Âu

Xe này được thiết kế chỉ nhằm sử dụng nhiên liệu không chì có Mức Octan của RON (Chỉ số Octan Nghiên cứu) 91 / AKI (Chỉ số Chống Kích nổ) 87 trở lên. (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

Xe của bạn được thiết kế đạt hiệu suất tối đa khi sử dụng XĂNG KHÔNG CHÌ, cũng như thiết kế giảm thiểu lượng khí thải và cặn bẩn bugi.

CHÚ Ý

TUYỆT ĐỐI KHÔNG SỬ DỤNG XĂNG CÓ CHÌ. Sử dụng xăng pha chì có hại cho bộ trung hòa khí thải và sẽ làm hỏng cảm biến ôxy của hệ thống điều khiển động cơ và ảnh hưởng đến việc kiểm soát lượng khí thải. Ngoài ra, có thể xảy ra mài mòn nghiêm trọng và nứt vòng pít-tông, van, v.v. và có thể nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe của bạn.

Tuyệt đối không thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu nào vào bình nhiên liệu khác với những chất đã được chỉ định (Bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền HYUNDAI để biết thêm chi tiết.)

CẢNH BÁO

- Khi nạp nhiên liệu, không nên “nạp đầy” sau khi vòi bơm tự động tắt.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Xăng pha cồn và methanol

Gasohol, một hỗn hợp của xăng và etanol (còn được gọi là cồn thực vật), và xăng hoặc xăng có chứa metanol (còn được gọi là cồn gỗ) đang được bán trên thị trường có thể sử dụng cùng hoặc thay cho xăng pha chì hoặc xăng không chì.

Không sử dụng gasohol có chứa trên 10% etanol, và không sử dụng xăng hoặc gasohol có chứa bất kỳ lượng metanol nào. Những nhiên liệu này có thể gây ra các sự cố liên quan đến khả năng lái và làm hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Ngừng sử dụng bất kỳ loại gasohol dưới nào nếu xảy ra các sự cố liên quan đến khả năng lái xe.

Các các sự cố liên quan đến khả năng lái xe hoặc các hư hỏng xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu nguyên nhân là do việc sử dụng:

1. Gasohol chứa hơn 10% etanol.

2. Xăng hoặc gasohol có chứa metanol.

3. Xăng pha chì hoặc gasohol pha chì.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không sử dụng gasohol có chứa methanol. Ngừng sử dụng bất kỳ sản phẩm gasohol nào làm giảm khả năng lái xe.

Sử dụng phụ gia nhiên liệu

Sử dụng phụ gia nhiên liệu như:

• Phụ gia nhiên liệu chứa silicone

• Phụ gia nhiên liệu có chứa MMT (Magnan, Mn)

• Phụ gia nhiên liệu có chứa Ferrocene (Fe)

• Phụ gia nhiên liệu gốc kim loại khác

Có thể dẫn đến bỏ lửa động cơ, tăng tốc kém, động cơ chết máy, hỏng chất xúc tác hoặc ăn mòn bất thường và có thể gây hỏng động cơ dẫn đến giảm tuổi thọ của hệ thống truyền lực. Đèn báo Sự cố (MIL) có thể sáng.

CHÚ Ý

Nếu hư hỏng hệ thống nhiên liệu hoặc các sự cố về hiệu suất do sử dụng các nhiên liệu hoặc phụ gia nhiên liệu này, xe của bạn có thể không được hưởng Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới.

Sử dụng MTBE

HYUNDAI khuyến cáo nên tránh những nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) cho xe của bạn.

Nhiên liệu chứa MTBE vượt quá 15,0% thể tích. (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) có thể làm giảm hiệu suất của xe và tạo ra hiện tượng khóa hơi hoặc khó khởi động.

CHÚ Ý

Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới có thể không bao gồm thiệt hại đối với hệ thống nhiên liệu và bất kỳ sự cố nào liên quan đến hiệu suất do sử dụng nhiên liệu có chứa metanol hoặc nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% trọng lượng.)

Không sử dụng metanol

Không sử dụng nhiên liệu có chứa metanol (cồn gỗ) cho xe của bạn. Loại nhiên liệu này có thể làm giảm hiệu suất của xe và làm hỏng các bộ phận của hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Chất phụ gia nhiên liệu

HYUNDAI khuyến cáo nên sử dụng xăng không chì có Chỉ số Octan RON (Chỉ số Octan nghiên cứu) 95/ AKI (Chỉ số chống kích nổ) 87 trở lên.

Đối với những khách hàng không sử dụng xăng chất lượng tốt, gặp sự cố khi khởi động hoặc động cơ chạy không êm, nên đổ một lọ chất phụ gia vào bình xăng theo lịch bảo dưỡng. (tham khảo chương 9, “Lịch trình Bảo dưỡng Thông thường”).

Chất phụ gia có sẵn từ đại lý ủy quyền của HYUNDAI đi kèm với thông tin về cách sử dụng. Không trộn thêm các chất phụ gia khác.

Vận hành xe ở nước ngoài

Nếu bạn lái xe ở quốc gia khác, hãy đảm bảo:

- Tuân thủ tất cả các quy định về đăng ký và bảo hiểm.
- Xác định loại nhiên liệu có thể sử dụng.

Động cơ diesel

Nhiên liệu diesel

Động cơ diesel chỉ được vận hành bằng dầu diesel bán sẵn trên thị trường phù hợp với tiêu chuẩn EN 590 hoặc tiêu chuẩn tương đương. (EN là viết tắt của "European Norm"). Không sử dụng dầu diesel thô, dầu nóng, hoặc các chất phụ gia nhiên liệu không được phê duyệt, vì điều này sẽ làm tăng độ mài mòn và gây hư hỏng cho động cơ và hệ thống nhiên liệu.

Việc sử dụng nhiên liệu và/ hoặc phụ gia nhiên liệu không được phê duyệt sẽ dẫn đến làm quyền bảo hành của bạn bị giới hạn.

Xe của bản sử dụng dầu diesel có chỉ số ốc-tan trên 51. Nếu có sẵn hai loại dầu diesel, hãy sử dụng loại dầu mùa hè vào mùa hè hoặc loại dầu mùa đông cho mùa đông tùy vào các điều kiện thời tiết.

• Trên -5°C (23°F) ... Loại dầu diesel sử dụng vào mùa hè.

• Dưới -5°C (23°F) ... Loại dầu diesel sử dụng vào mùa đông.

Xem mức nhiên liệu trong bình cẩn thận: Nếu động cơ dừng do nhiên liệu có vấn đề, Các đường dẫn nhiên liệu phải được làm sạch hoàn toàn trước khi khởi động lại.

CHÚ Ý

Không để xăng hoặc nước lọt vào bình chứa. Để chắc chắn thì cần phải xả hết ra ngoài và thông các đường ống để tránh bị tắc bơm nhiên liệu và làm hỏng động cơ.

CHÚ Ý

Dầu diesel (nếu được trang bị hệ thống DPF)

Khuyến cáo sử dụng dầu Diesel 0,001S - nhiên liệu được quy định cho xe chạy diesel có trang bị hệ thống DPF. Việc sử dụng nhiên liệu diesel chứa hàm lượng lưu huỳnh cao (trên 50 ppm) và các chất phụ gia không theo quy định có thể làm hỏng hệ thống DPF, xe phát ra khói trắng, đèn cảnh báo sáng và các triệu chứng khác.

Những hư hỏng trên xe được xác định có liên quan đến việc sử dụng không đúng nhiên liệu theo khuyến cáo sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành.

Với các xe thường xuyên di chuyển tốc độ thấp với quãng đường ngắn, tính năng đốt muội sẽ không được kích hoạt và có thể dẫn tới việc tắc bầu lọc khí xả DPF (đèn cảnh báo hệ thống DPF trên đồng hồ taplo sẽ sáng). Để tránh vấn đề này, chủ xe cần thực hiện chạy xe ở tốc độ 60 km/h trong khoảng 20 ~ 30 phút (với tốc độ động cơ ở mức 1500 ~ 2500 vòng/phút) ít nhất mỗi lần một tuần.

Dầu diesel sinh học

Có thể sử dụng hỗn hợp diesel pha dầu diesel sinh học không vượt quá 7%, thường được gọi là "diesel B7 " cho xe của bạn nếu dầu diesel sinh học đáp ứng tiêu chuẩn EN 14214 hoặc các thông số kỹ thuật tương đương. (EN là viết tắt của "European Norm"). Việc sử dụng dầu diesel sinh học vượt quá 7% được làm từ metyl este hạt cải dầu (RME), axit béo metyl este (FAME), dầu thực vật metyl este (VME), v.v. hoặc trộn

dầu diesel với dầu diesel sinh học vượt quá 7% với sẽ làm tăng độ mài mòn hoặc hư hỏng động cơ và hệ thống nhiên liệu. Việc sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận bị mòn hoặc hư hỏng do sử dụng nhiên liệu không nằm trong khuyến nghị của hãng sẽ không nằm trong dịch vụ bảo hành xe.

CHÚ Ý

- Không được sử dụng bất kỳ loại nhiên liệu nào không đáp ứng các thông số kỹ thuật mới nhất của ngành dầu khí.
- Không được sử dụng bất kỳ chất phụ gia hoặc phương pháp xử lý nhiên liệu nào không được nhà sản xuất xe khuyến nghị hoặc chấp thuận.

Sửa đổi xe

- Không được sửa đổi hoặc điều chỉnh xe. Việc sửa đổi xe có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của quốc gia sở tại.

  Ngoài ra, việc hư hỏng hoặc các vấn đề về hiệu suất do bất kỳ sửa đổi nào có thể khiến xe bạn không được bảo hành.

- Khi bạn sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép có thể khiến xe hoạt động không bình thường, hư hỏng dây, phóng điện và cháy nổ. Vì sự an toàn của bạn, bạn không nên sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép.

CHÚ Ý

Một số âm thanh bên trong xe (bao gồm âm thanh chào mừng, cảnh báo điều hướng hoặc âm thanh cảnh báo) có thể được tạo ra từ loa và bộ amply bên trong xe. Không thay thế các bộ phận này bằng bất kỳ bộ phận nào khác ngoài bộ phận chính hãng của nhà máy Hyundai. Dù sử dụng loại sản phẩm không được cấp phép nào cũng có thể gây ra trục trặc cho âm thanh bên trong xe, ảnh hưởng đến hoạt động dự định của xe.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE

Tương tự các loại xe khác, nếu không vận hành đúng cách, có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe.

Với thiết kế kiểu dáng đặc trưng (khoảng sáng gầm xe cao, bánh xe lớn, v.v.) giúp xe có trọng tâm cao hơn các loại xe khác. Nói cách khác, xe không được thiết kế để cua góc với cùng tốc độ như các loại xe truyền động một cầu thông thường. Tránh cua gấp hoặc rẽ đột ngột. Ngoài ra, nếu lái xe không đúng cách có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe. Vui lòng đọc kỹ Hướng dẫn “Giảm rủi ro khi bị lật xe”, trong Mục 6 của Hướng dẫn này.

QUY TRÌNH CHẠY RÀ

Bằng cách tuân theo một số biện pháp phòng ngừa đơn giản khi lái xe 1.000 km (600 dặm) đầu tiên, bạn có thể làm gia tăng hiệu suất, tính kinh tế và tuổi thọ của xe:

- Không chạy nhanh quá.
- Trong khi lái xe, tránh tăng tốc đột ngột
- Không duy trì một tốc độ duy nhất trong thời gian dài, dù là nhanh hay chậm. Cần thay đổi tốc độ động cơ để động cơ hoạt động đúng cách.
- Tránh dừng đột ngột, ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp, để phanh vào đúng vị trí.
- Khả năng tiết kiệm nhiên liệu, hiệu suất động cơ và mức tiêu thụ dầu động cơ có thể khác nhau tùy thuộc vào quá trình khởi động xe và ổn định sau 6.000 km (4.000 dặm). Động cơ mới có thể tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn trong thời gian chạy roda.
- Không kéo rơ moóc trong 2.000 km (1.200 dặm) đầu tiên.

Hoàn trả xe đã qua sử dụng (Đối với Châu Âu)

HYUNDAI khuyến khích việc xử lý âm thanh theo hướng thân thiện với môi trường đối với xe đã hết niên hạn sử dụng và đề nghị thu hồi lại xe HYUNDAI đã hết hạn sử dụng theo Yêu cầu về Tuổi thọ Xe của Liên minh Châu Âu (EU).

Bạn có thể lấy thông tin chi tiết tại trang chủ HYUNDAI ở quốc gia bạn.

Thu thập dữ liệu xe và ghi dữ liệu sự kiện

Xe này được trang bị máy ghi dữ liệu sự kiện (EDR). Mục đích chính của EDR là ghi lại, trong một số tình huống va chạm hoặc gần giống va chạm nhất định, chẳng hạn như túi khí bung ra hoặc va vào chướng ngại vật trên đường, dữ liệu sẽ hỗ trợ tìm hiểu cách các hệ thống của xe hoạt động. EDR được thiết kế để ghi lại dữ liệu liên quan đến hệ thống an toàn và động lực học của xe trong khoảng thời gian ngắn, thường là 30 giây hoặc ít hơn.

EDR trong xe này được thiết kế để ghi lại những dữ liệu như:

• Các hệ thống khác nhau trên xe đang hoạt động như thế nào;

• Dây đai an toàn cho người lái và hành khách có được cài khóa/thắt chặt hay không;

• Người lái đã nhấn bàn đạp ga và/hoặc phanh bao xa (nếu có); và,

• Tốc độ xe đang di chuyển.

Những dữ liệu này có thể giúp hiểu rõ hơn về các tình huống xảy ra va chạm và thương tích. GHI CHÚ: Dữ liệu EDR chỉ được xe ghi lại nếu xảy ra tình huống va chạm nghiêm trọng; không có dữ liệu nào được EDR ghi lại trong điều kiện lái xe bình thường và không có dữ liệu cá nhân nào (ví dụ: tên, giới tính, tuổi và địa điểm va chạm) được ghi lại. Tuy nhiên, các bên khác, chẳng hạn như cơ quan thực thi pháp luật, có thể kết hợp dữ liệu EDR với loại dữ liệu nhận dạng cá nhân được thu thập thường xuyên trong quá trình điều tra vụ tai nạn.

Để đọc dữ liệu EDR ghi lại, cần có thiết bị đặc biệt và cần có quyền truy cập vào xe hoặc EDR. Ngoài nhà sản xuất xe, các bên khác, chẳng hạn như cơ quan thực thi pháp luật, có thiết bị đặc biệt, có thể đọc thông tin nếu họ có quyền truy cập vào xe hoặc EDR.

i Thông tin

Dữ liệu EDR chỉ được xe ghi lại nếu xảy ra tình huống va chạm nghiêm trọng; không có dữ liệu nào được EDR ghi lại trong điều kiện lái xe bình thường và không có dữ liệu cá nhân nào (ví dụ: tên, giới tính, tuổi và địa điểm va chạm) được ghi lại. Tuy nhiên, các bên khác, chẳng hạn như cơ quan thực thi pháp luật, có thể kết hợp dữ liệu EDR với loại dữ liệu nhận dạng cá nhân được thu thập thường xuyên trong quá trình điều tra vụ tai nạn.

Để đọc dữ liệu EDR ghi lại, cần có thiết bị đặc biệt và cần có quyền truy cập vào xe hoặc EDR. Ngoài nhà sản xuất xe, các bên khác, chẳng hạn như cơ quan thực thi pháp luật, có thiết bị đặc biệt, có thể đọc thông tin nếu họ có quyền truy cập vào xe hoặc EDR.

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước) 2-2
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau) 2-3
Tổng quan bên trong xe (Vô lăng bên Trái) 2-4
Tổng quan bên trong xe (Vô lăng bên Phải) 2-5
Tổng quan bảng điều khiển trung tâm (Vô lăng bên Trái) 2-6
Tổng quan bảng điều khiển trung tâm (Vô lăng bên Phải) 2-10
Tổng quan về điều khiển vô lăng 2-14
Khoang động cơ 2-15
Kích thước 2-19
Động cơ 2-19
Công suất đèn xe 2-20
Lốp và bánh xe 2-21
Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe (dành cho khu vực Châu Âu) 2-22
Hệ thống điều hòa không khí 2-22
Tổng trọng lượng xe 2-23
Kích thước khoang hành lý 2-25
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị 2-26
    Độ nhớt SAE khuyến nghị 2-29
Số khung xe (VIN) 2-31
Nhãn chứng nhận xe 2-31
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp 2-31
Số máy 2-32
Nhãn máy nén điều hòa không khí 2-32
Nhãn chất làm lạnh 2-33
Tuyên bố về tính tuân thủ 2-33
Thông tin nhà nhập khẩu (Đối với Châu Âu) 2-33
Nhãn nhiên liệu 2-34
    Động cơ xăng 2-34
    Động cơ diesel 2-36
Thông báo phần mềm nguồn mở 2-37

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước)

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Nắp capô 5-45
(2) Đèn phía trước xe 9-78
(3) Lốp và bánh xe 9-53
(4) Gương chiếu hậu ngoài xe 5-33
(5) Cửa sổ trời toàn cảnh 5-41
(6) Lưỡi gạt nước kính chắn gió phía trước 9-48
(7) Cửa sổ 5-36
(8) Radar phía trước 7-17
(9) Giá hành lý trên nóc xe 5-119

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau)

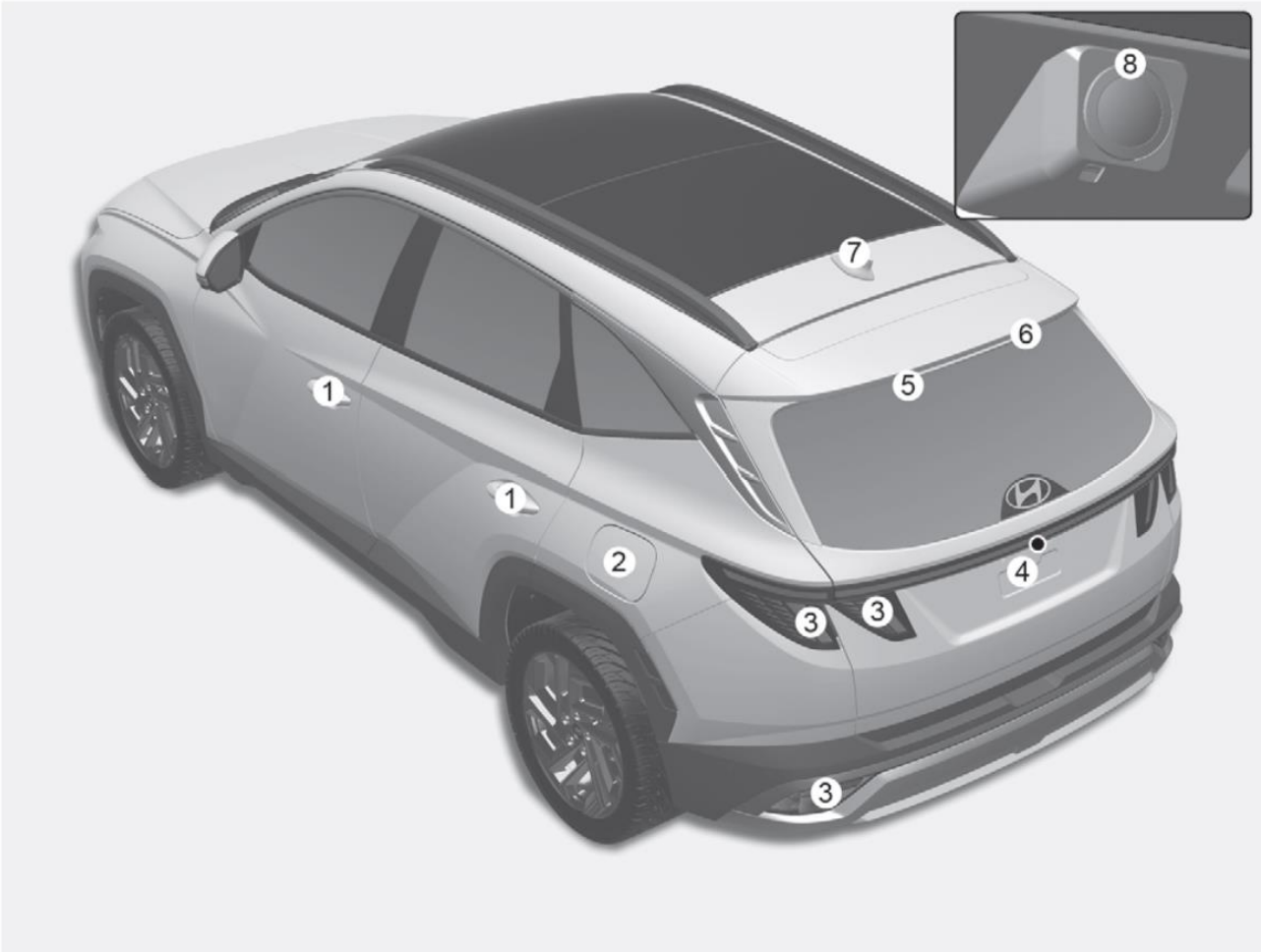

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Cửa 5-17
(2) Cửa nạp nhiên liệu 5-54
(3) Cụm đèn phía sau ..... 9-84.
(4) Cốp sau 5-47, 5-5
(5) Đèn dừng gắn trên cao 9-87
(6) Lưỡi gạt nước kính chắn gió phía sau 9-47
(7) Ăng-ten 5-120
(8) Camera quan sát rộng phía sau 7-85

Tổng quan bên trong xe (Vô lăng bên Trái)

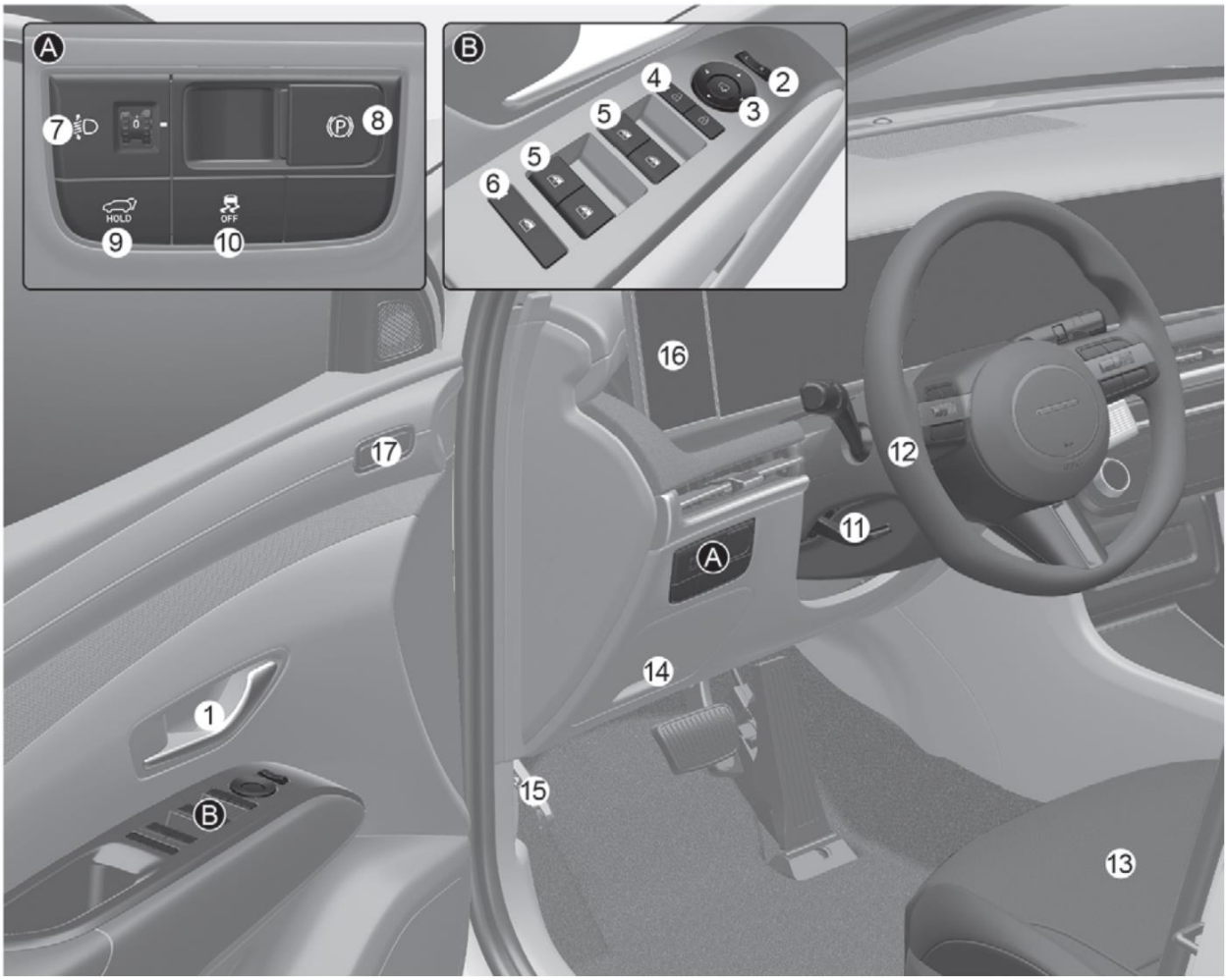

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Tay nắm cửa bên trong 5-18
(2) Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài 5-34
(3) Công tắc gập gương chiếu hậu bên ngoài 5-35
(4) Công tắc khóa cửa trung tâm 5-18
(5) Công tắc điều chỉnh cửa kính điện 5-36
(6) Công tắc khóa cửa kính điện 5-40
(7) Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha 5-63
(8) Phanh đỗ xe điện tử (EPB) 6-52
(9) Nút cốp sau chỉnh điện 5-47
(10) Nút ESC OFF 6-61
(11) Điều khiển độ nghiêng vô lăng/ Độ xa gần vô lăng 5-29
(12) Vô lăng 5-28
(13) Ghế ngồi 3-4
(14) Hộp cầu chì 9-62
(15) Lẫy mở nắp ca-pô 5-45
(16) Hệ thống xác thực bằng vân tay 5-14
(17) Hệ thống bộ nhớ tích hợp 5-26

Tổng quan bên trong xe (Vô lăng bên Phải)

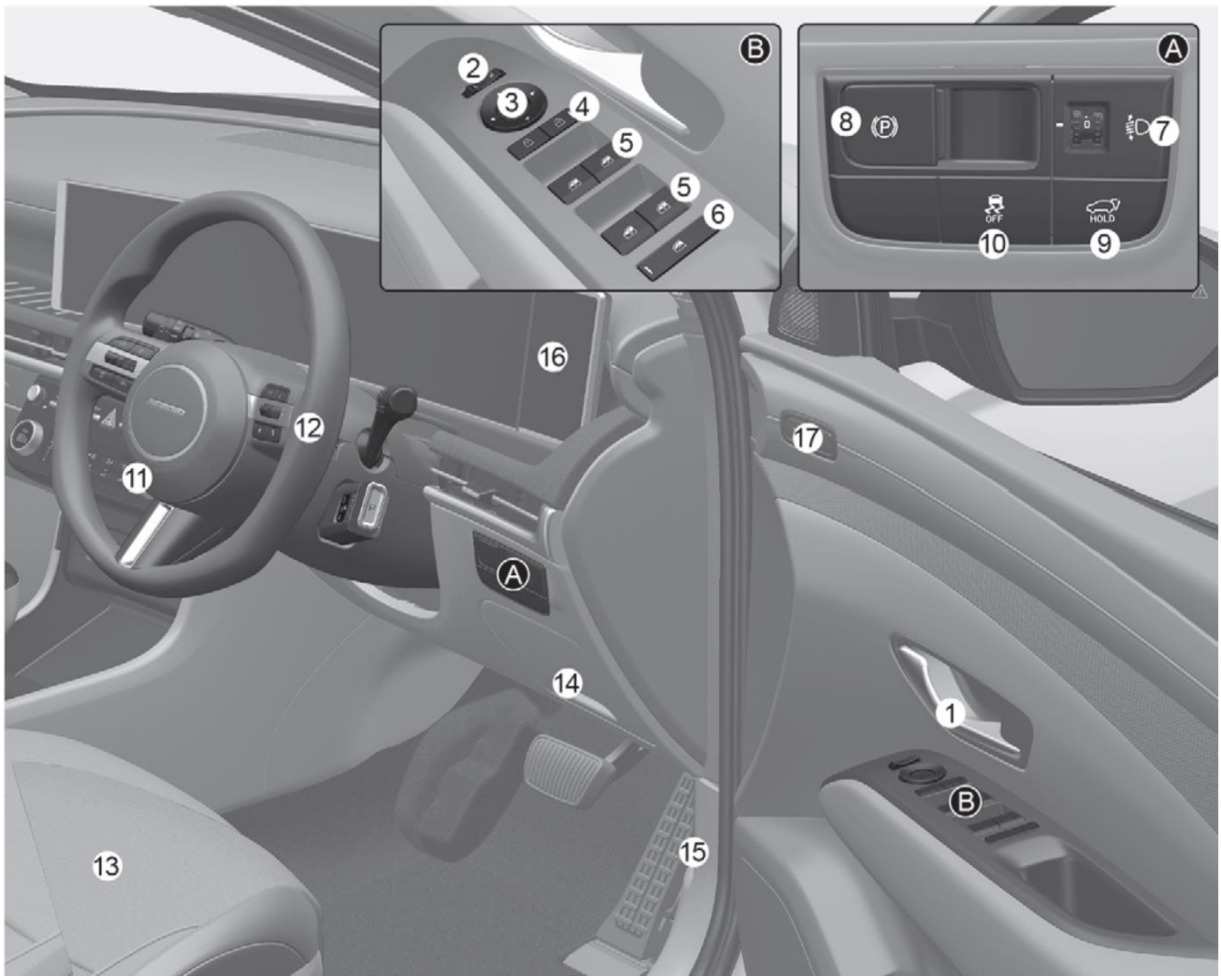

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Tay nắm cửa bên trong 5-18
(2) Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài 5-34
(3) Công tắc gập gương chiếu hậu bên ngoài 5-35
(4) Công tắc khóa cửa trung tâm 5-18
(5) Công tắc điều chỉnh cửa kính điện 5-36
(6) Công tắc khóa cửa kính điện 5-40
(7) Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha 5-63
(8) Phanh đỗ xe điện tử (EPB) 6-52
(9) Nút cốp sau chỉnh điện 5-48
(10) Nút ESC OFF 6-61
(11) Điều khiển độ nghiêng vô lăng/ Độ xa gần vô lăng 5-28
(12) Vô lăng 5-28
(13) Ghế ngồi 3-4
(14) Hộp cầu chì 9-62
(15) Lẫy mở nắp ca-pô 5-45
(16) Hệ thống xác thực bằng vân tay 5-14
(17) Hệ thống ghi nhớ tích hợp 5-26

Tổng quan bảng điều khiển trung tâm (Vô lăng bên Trái)

Loại A

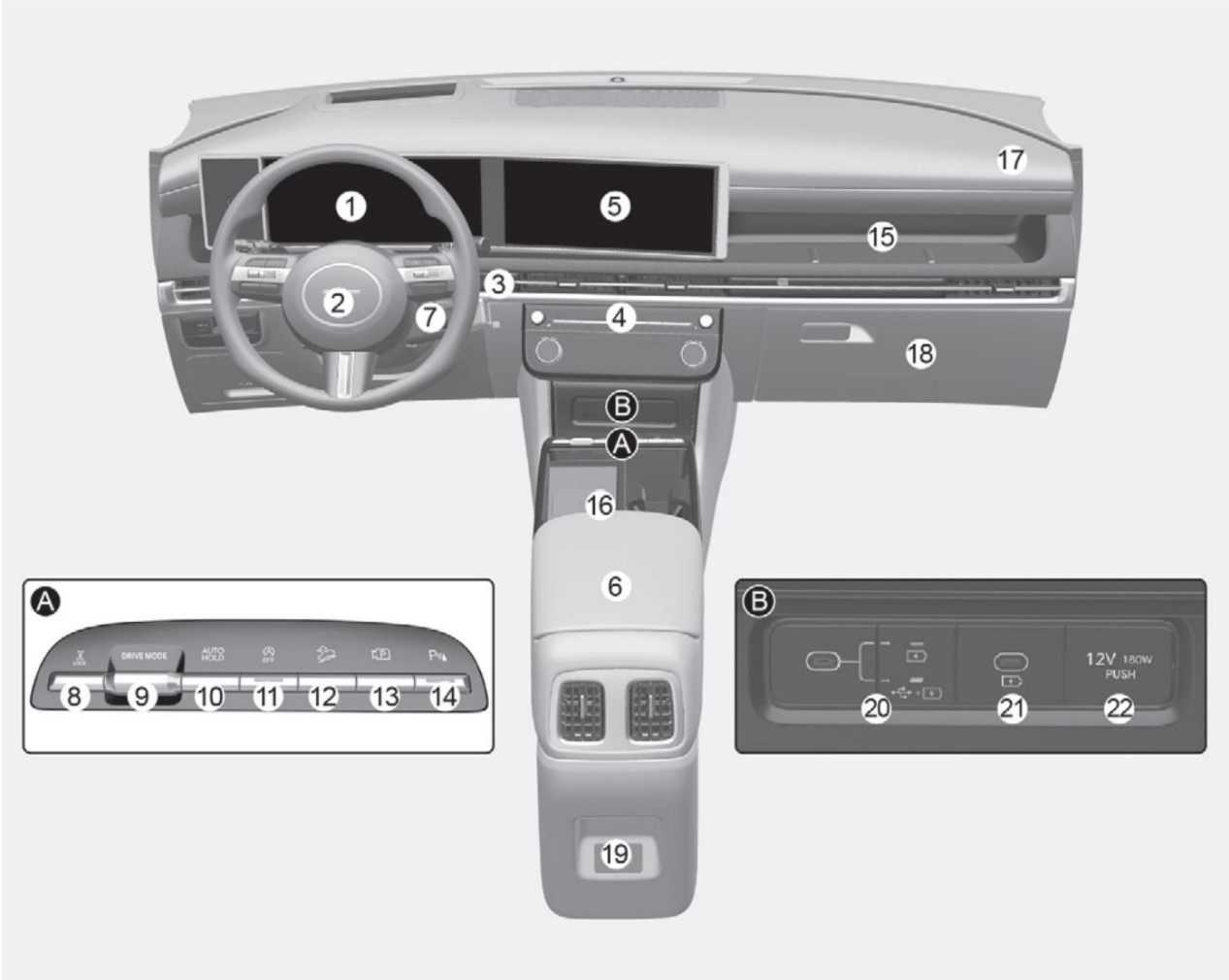

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Bảng đồng hồ Táp-lô 4-2
(2) Túi khí phía trước người lái 3-45
(3) Nút Engine Start/Stop 6-10
(4) Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm 8-3
(5) Hệ thống thông tin giải trí trên xe 5-121
(6) Ngăn đựng đồ trung tâm 5-109
(7) Cần gạt số 6-25, 6-40
(8) Nút 4WD LOCK 6-72
(9) Nút DRIVE MODE (CHẾ ĐỘ LÁI) 6- 86, 6-88
(10) Công tắc Auto Hold (tự động giữ phanh) 6-57

(11) Nút TẮT ISG (Idle Stop and Go) (Hệ thống tạm dừng và khởi động tự động) 6-80
(12) Nút DBC 6-69
(13) Nút đỗ xe/ quan sát 7-87, 7-91
(14) Nút đỗ xe an toàn 7-106
(15) Khay mở ghế hành khách phía trước 5-109
(16) Bệ hệ thống sạc không dây 5-113
(17) Túi khí phía trước của hành khách 3-45
(18) Hộp đựng đồ 5-109
(19) Bộ sạc USB (bảng điều khiển phía sau) 5-112
(20) Nút chuyển chức năng cổng USB 5-122
(21) Bộ sạc USB 5-112
(22) Ổ cắm điện 5-111

Loại B

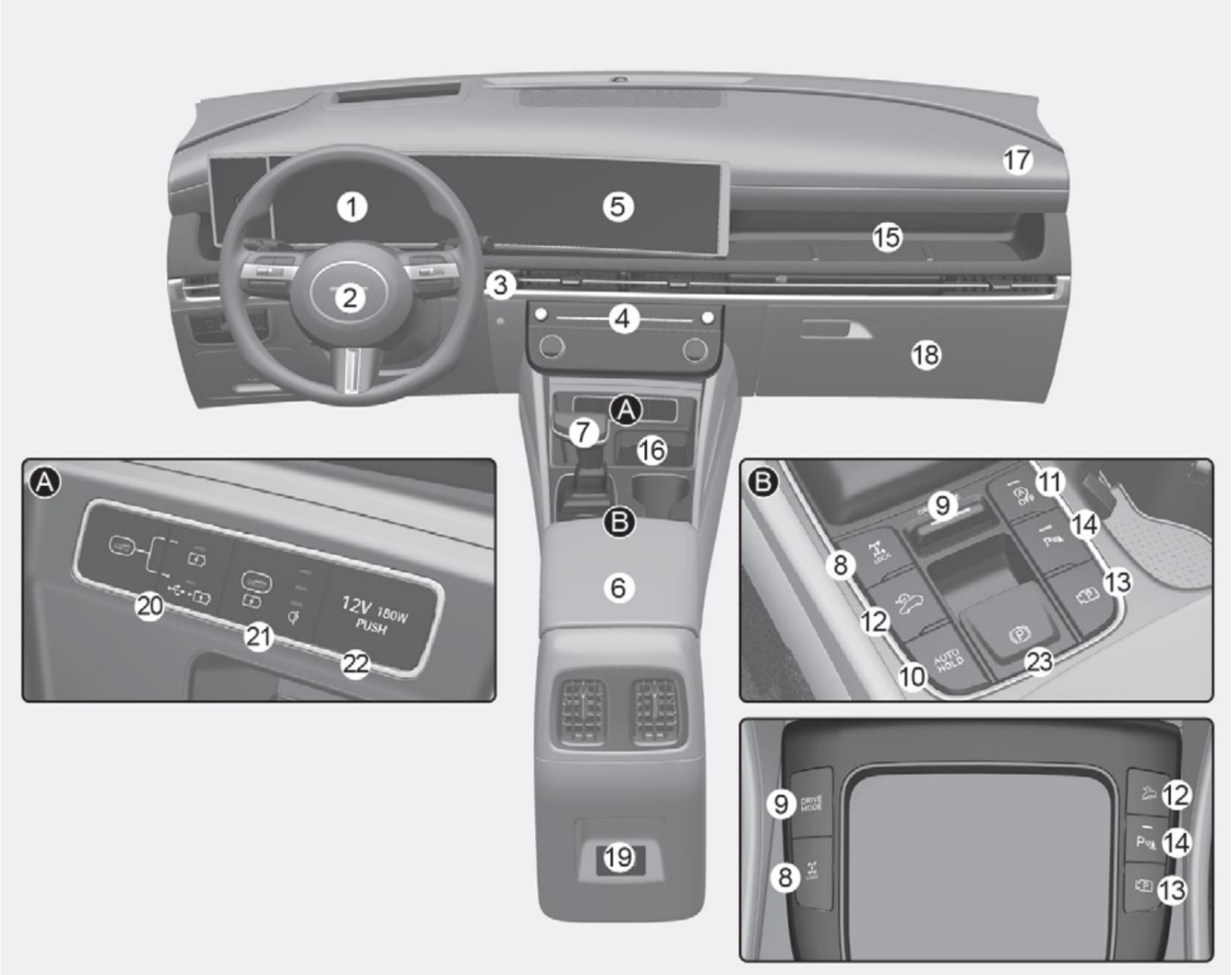

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Bảng đồng hồ Táp-lô 4-2
(2) Túi khí phía trước người lái 3-45
(3) Nút Engine Start/Stop 6-10
(4) Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm 8-3
(5) Hệ thống thông tin giải trí trên xe 5-121
(6) Ngăn đựng đồ trung tâm 5-109
(7) Cần gạt số 6-25, 6-40
(8) Nút 4WD LOCK 6-72
(9) Nút DRIVE MODE (CHẾ ĐỘ LÁI) 6- 86, 6-88
(10) Công tắc Auto Hold (tự động giữ phanh) 6-57
(11) Nút TẮT ISG (Idle Stop and Go) (Hệ thống tạm dừng và khởi động tự động) 6-80

(12) Nút DBC 6-69
(13) Nút đỗ xe/ quan sát 7-87, 7-91
(14) Nút đỗ xe an toàn 7-106
(15) Khay mở ghế hành khách phía trước 5-109
(16) Bệ hệ thống sạc không dây 5-113
(17) Túi khí phía trước của hành khách 3-45
(18) Hộp đựng đồ 5-109
(19) Bộ sạc USB (bảng điều khiển phía sau) 5-112
(20) Nút chuyển chức năng cổng USB 5-122
(21) Bộ sạc USB 5-112
(22) Ổ cắm điện 5-111
(23) Công tắc EPB (Phanh tay điện tử) 6-52

Tổng quan bảng điều khiển trung tâm (Vô lăng bên Phải)

Loại A

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Bảng đồng hồ Táp-lô 4-2
(2) Túi khí phía trước người lái 3-45
(3) Nút Engine Start/Stop 6-10
(4) Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm 8-3
(5) Hệ thống thông tin giải trí trên xe 5-121
(6) Ngăn đựng đồ trung tâm 5-109
(7) Cần gạt số 6-25, 6-40
(8) Nút 4WD LOCK 6-72
(9) Nút DRIVE MODE (CHẾ ĐỘ LÁI) 6- 86, 6-88
(10) Công tắc Auto Hold (tự động giữ phanh) 6-57

(11) Nút TẮT ISG (Idle Stop and Go) (Hệ thống tạm dừng và khởi động tự động) 6-80
(12) Nút DBC 6-69
(13) Nút đỗ xe/ quan sát 7-87, 7-91
(14) Nút đỗ xe an toàn 7-106
(15) Khay mở ghế hành khách phía trước 5-109
(16) Bệ hệ thống sạc không dây 5-113
(17) Túi khí phía trước của hành khách 3-45
(18) Hộp đựng đồ 5-109
(19) Bộ sạc USB (bảng điều khiển phía sau) 5-112
(20) Nút chuyển chức năng cổng USB 5-122
(21) Bộ sạc USB 5-112
(22) Ổ cắm điện 5-111

Loại B

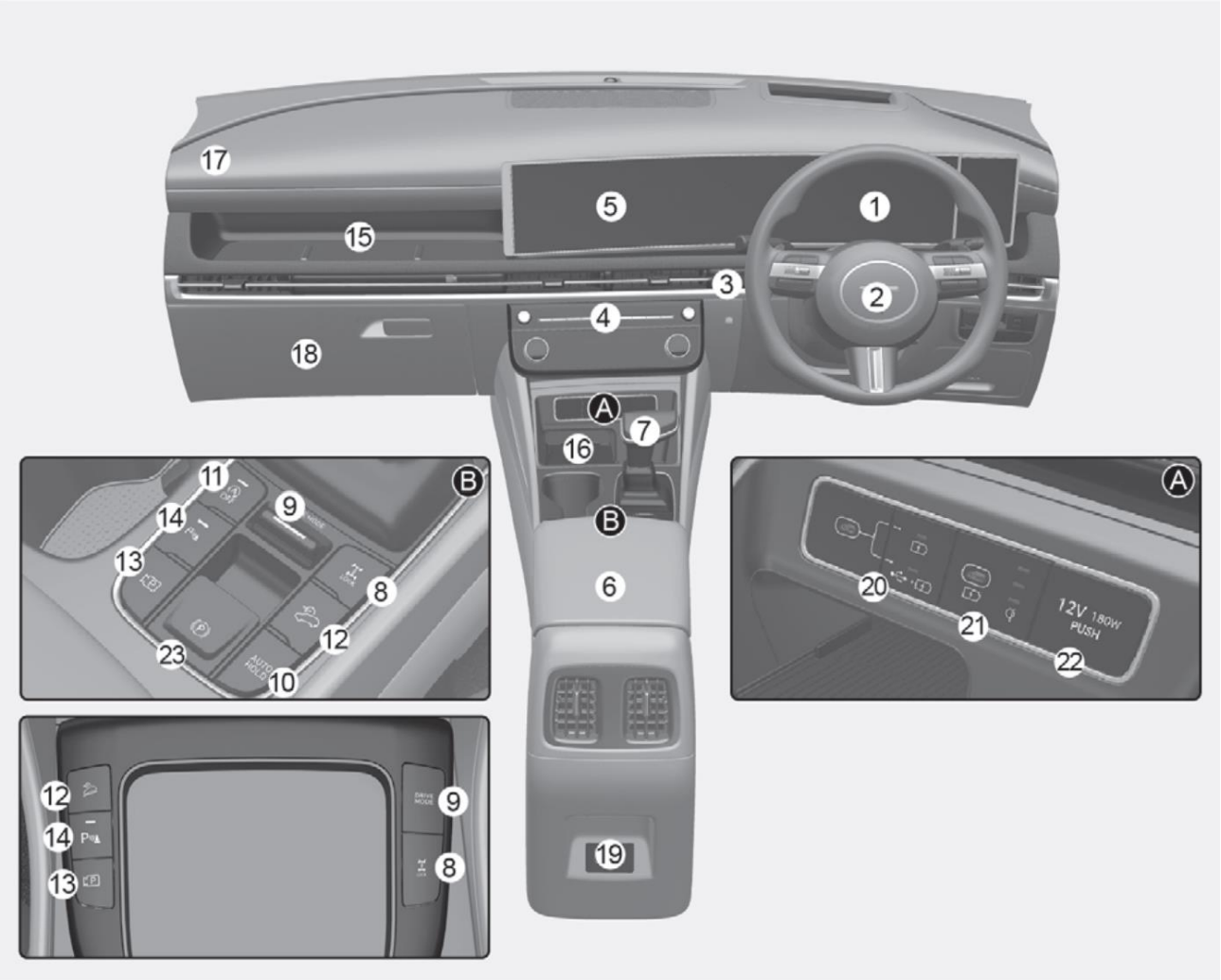

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

(1) Bảng đồng hồ Táp-lô 4-2
(2) Túi khí phía trước người lái 3-45
(3) Nút Engine Start/Stop 6-10
(4) Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm 8-3
(5) Hệ thống thông tin giải trí trên xe 5-121
(6) Ngăn đựng đồ trung tâm 5-109
(7) Cần gạt số 6-25, 6-40
(8) Nút 4WD LOCK 6-72
(9) Nút DRIVE MODE (CHẾ ĐỘ LÁI) 6-86, 6-88
(10) Công tắc Auto Hold (tự động giữ phanh) 6-57

(11) Nút TẮT ISG (Idle Stop and Go) (Hệ thống dừng động cơ tạm thời và khởi động lại) 6-80
(12) Nút DBC 6-69
(13) Nút đỗ xe/ quan sát 7-87, 7-91
(14) Nút đỗ xe an toàn 7-106
(15) Khay mở ghế hành khách phía trước 5-109
(16) Bệ hệ thống sạc không dây 5-113
(17) Túi khí phía trước của hành khách 3-45
(18) Hộp đựng đồ 5-109
(19) Bộ sạc USB (bảng điều khiển phía sau) 5-112
(20) Nút chuyển chức năng cổng USB 5-122
(21) Bộ sạc USB 5-112
(22) Ổ cắm điện 5-111
(23) Công tắc EPB (Phanh tay điện tử) 6-52

Tổng quan về điều khiển vô lăng

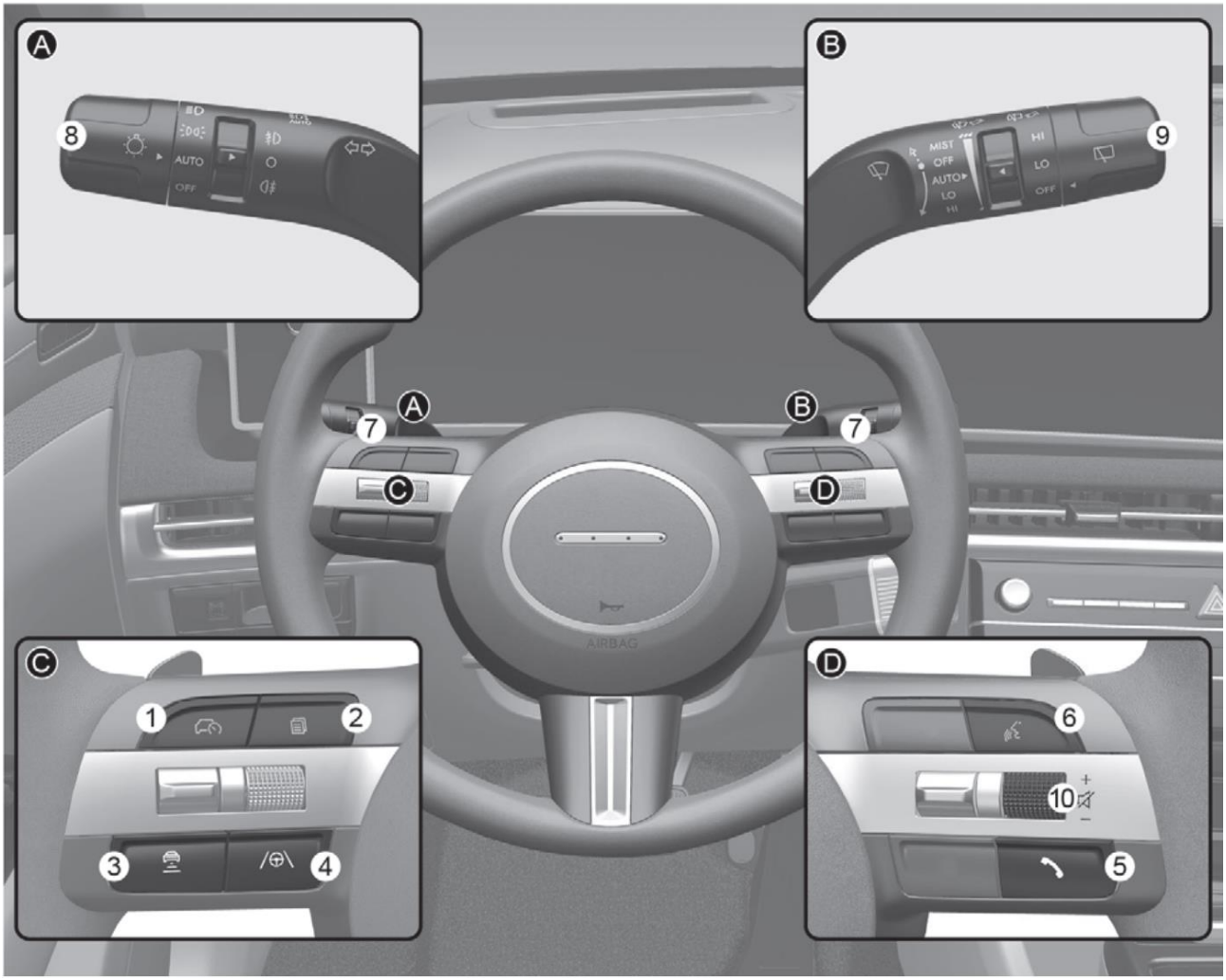

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

(1) Nút hỗ trợ lái xe 7-64, 7-67
(2) Điều khiển màn hình bảng táp lô 4-35
(3) Nút Khoảng cách Xe 7-67
(4) Nút hỗ trợ lái xe theo làn đường 7-34
(5) Nút điện thoại rảnh tay Bluetooth® 5-123
(6) Nút nhận dạng giọng nói 5-123
(7) Lẫy chuyển số 6-32
(8) Cần điều khiển đèn xe 5-60
(9) Cần điều khiển gạt nước và rửa kính 5-76
(10) Các nút điều khiển âm thanh từ xa 5-121

Khoang động cơ

Smartstream G1.6 T-GDi (Vô lăng bên trái)

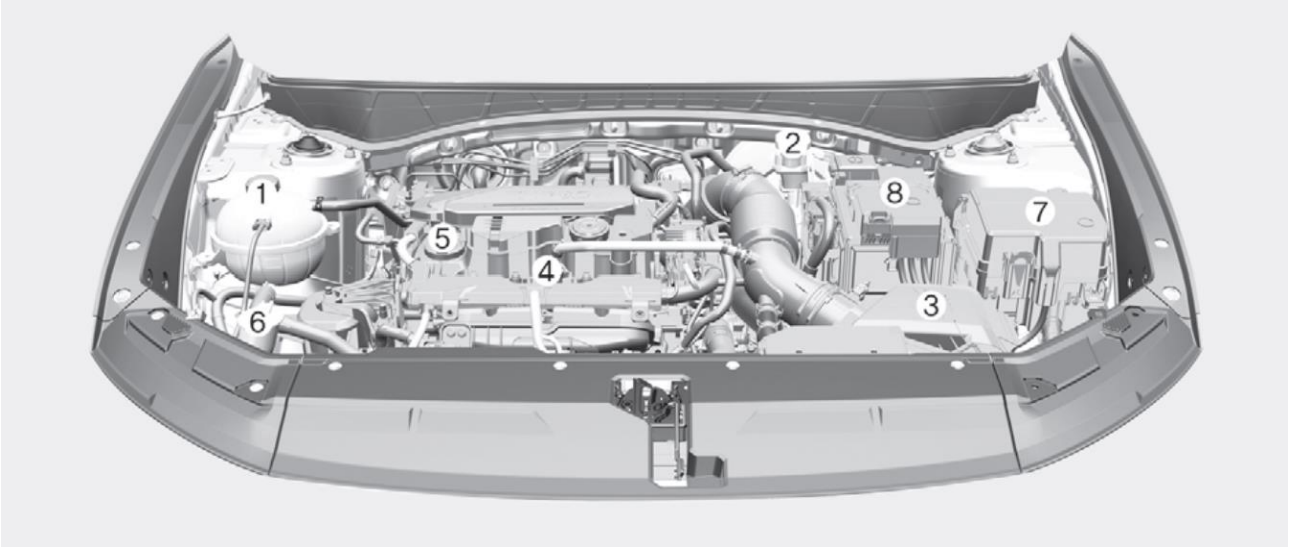

Smartstream G1.6 T-GDi (Vô lăng bên phải)

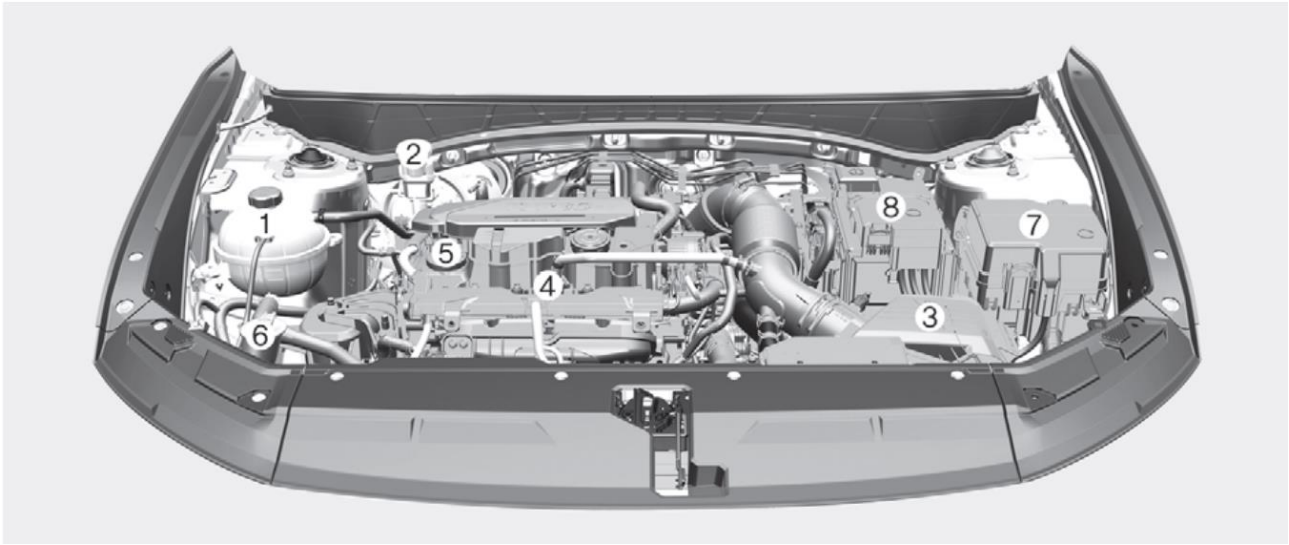

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

(1) Ngăn chứa nước làm mát động cơ 9-38
(2) Bình chứa chất lỏng dầu phan /ly hợp* 9-41
(3) Bộ lọc gió động cơ 9-45
(4) Que thăm dầu động cơ 9-34
(5) Nắp đổ dầu động cơ 9-35
(6) Bình nước rửa kính chắn gió 9-44
(7) Hộp cầu chì 9-42
(8) Ắc quy 9-49

* : nếu được trang bị

Smartstream G2.0 (Vô lăng bên trái)

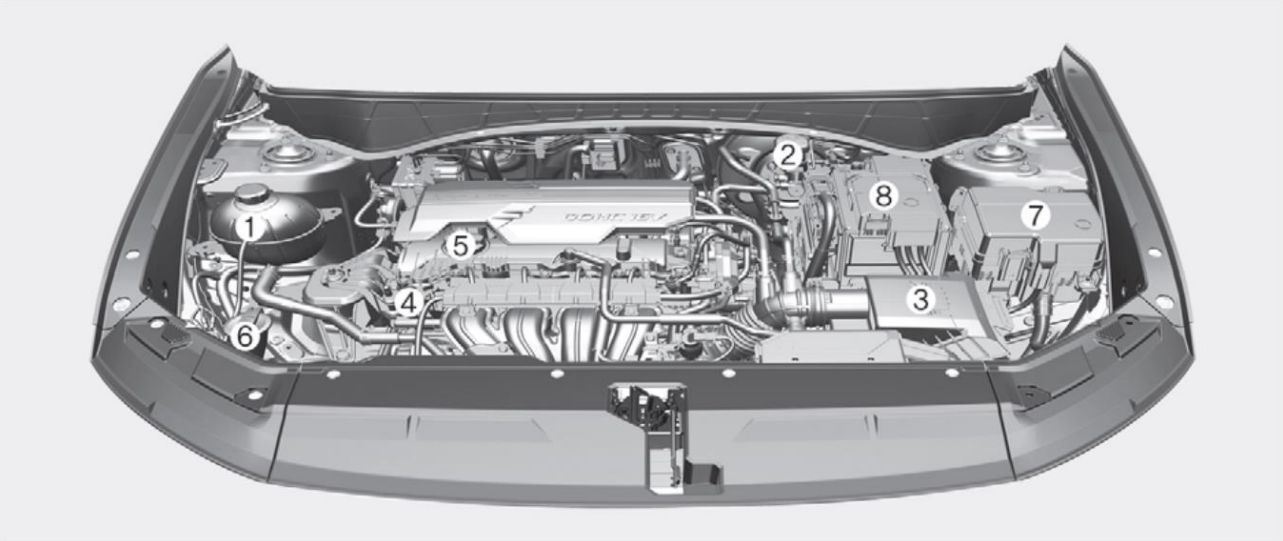

Smartstream G2.0 (Vô lăng bên phải)

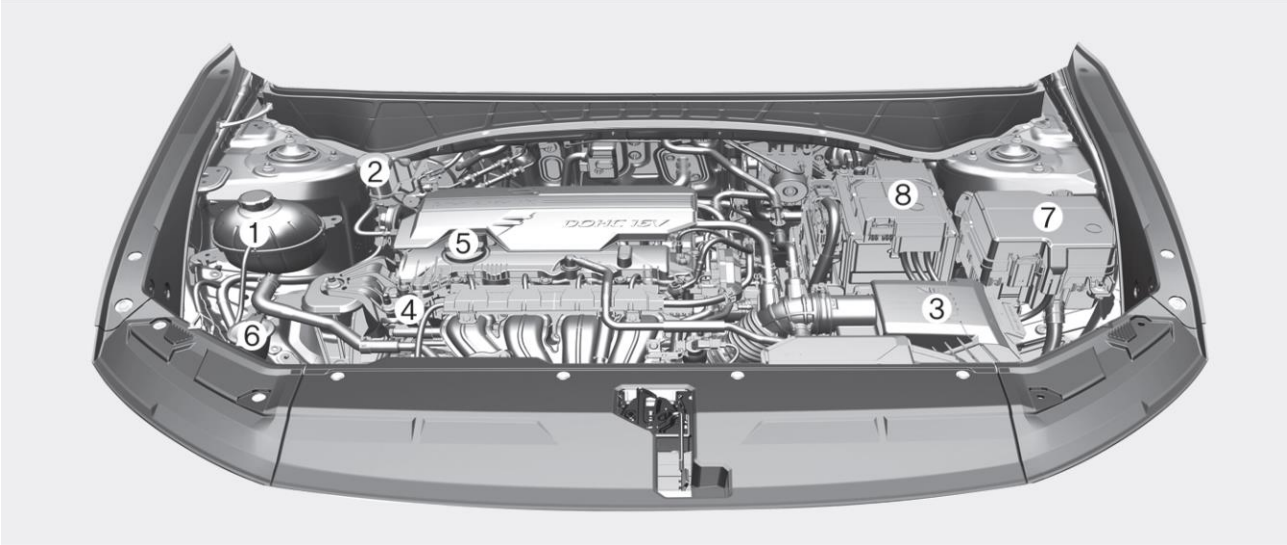

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

(1) Ngăn chứa nước làm mát động cơ 9-38
(2) Bình chứa chất lỏng dầu phan /ly hợp* 9-41
(3) Bộ lọc gió động cơ 9-45
(4) Que thăm dầu động cơ 9-34
(5) Nắp đổ dầu động cơ 9-35
(6) Bình nước rửa kính chắn gió 9-44
(7) Hộp cầu chì 9-42
(8) Ắc quy 9-49

* : nếu được trang bị

Smartstream G2.5 GDi (Vô lăng bên trái)

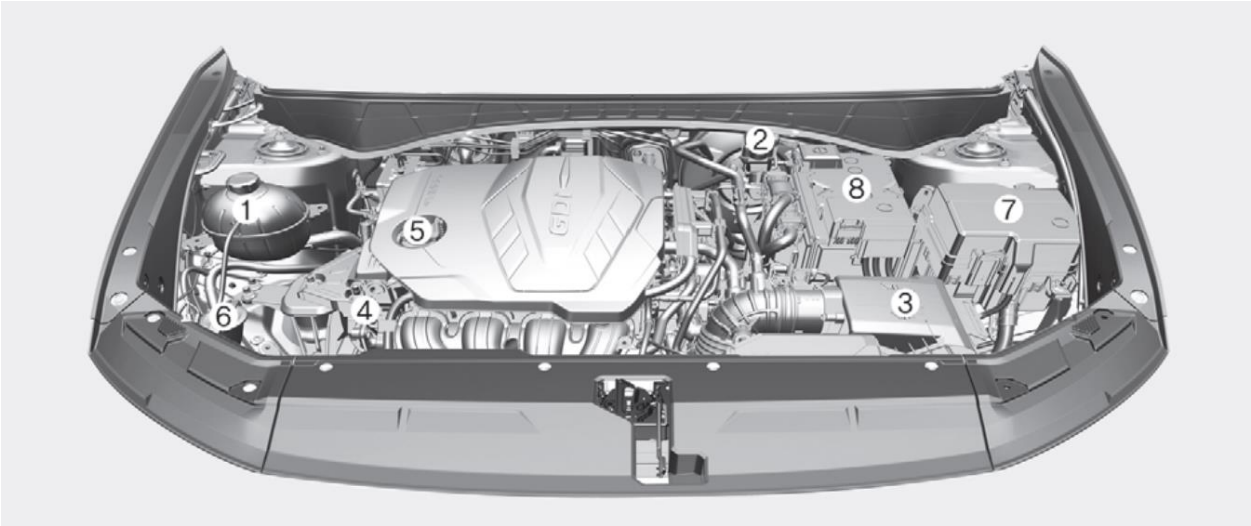

Smartstream G2.5 GDi (Vô lăng bên phải)

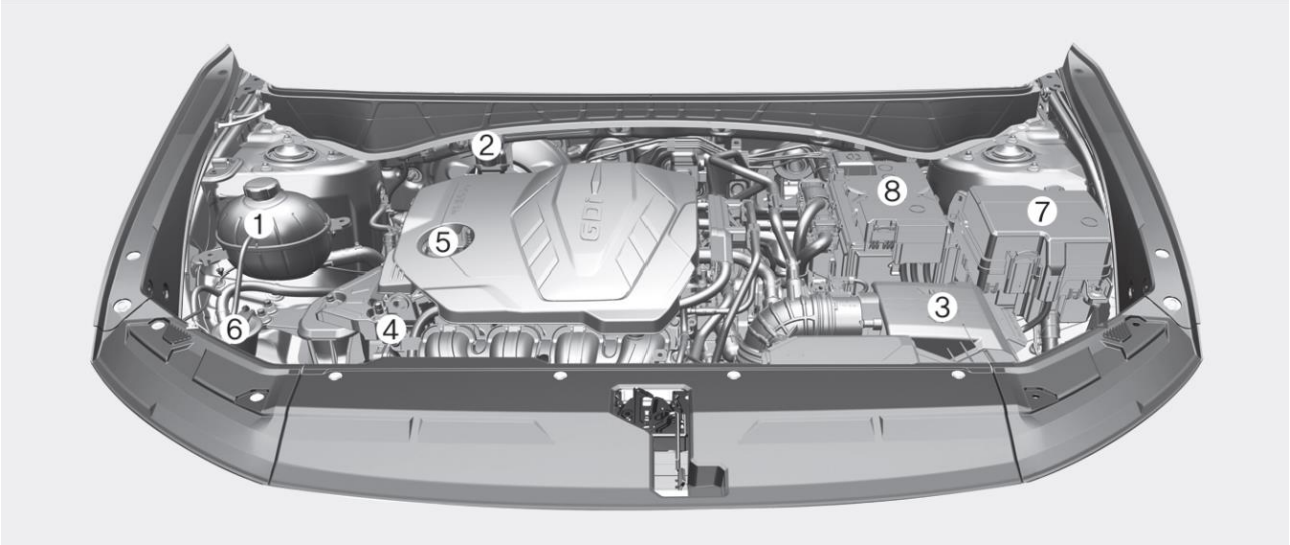

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

(1) Ngăn chứa nước làm mát động cơ 9-38
(2) Bình chứa chất lỏng dầu phan /ly hợp* 9-41
(3) Bộ lọc gió động cơ 9-45
(4) Que thăm dầu động cơ 9-34
(5) Nắp đổ dầu động cơ 9-35
(6) Bình nước rửa kính chắn gió 9-44
(7) Hộp cầu chì 9-42
(8) Ắc quy 9-49

* : nếu được trang bị

Smartstream D2.0 (Vô lăng bên trái)

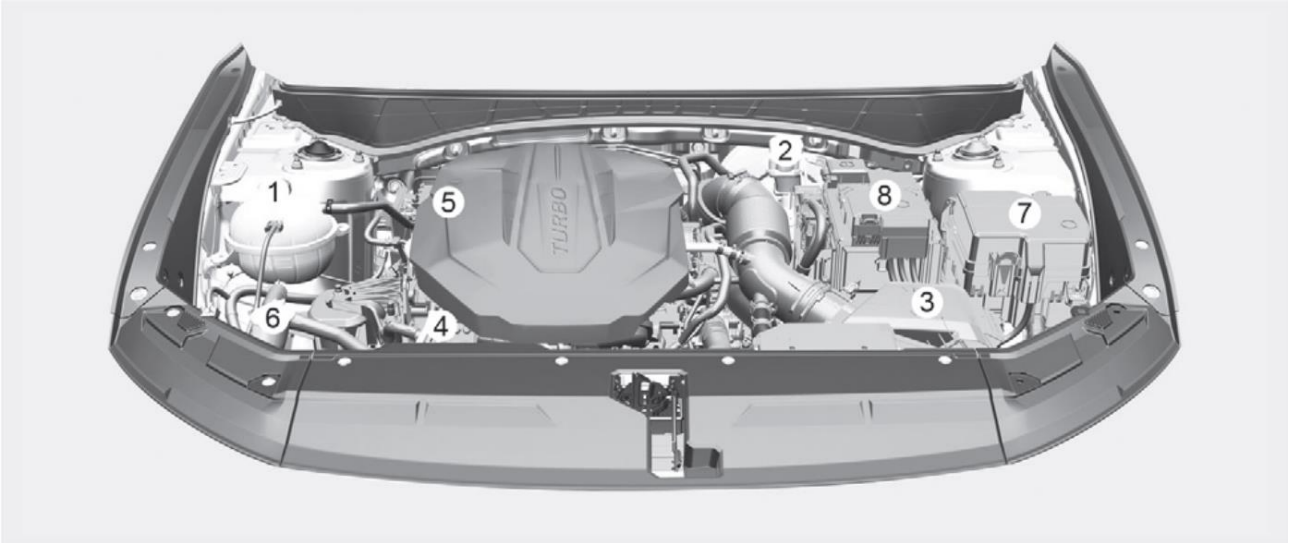

Smartstream D2.0 (Vô lăng bên phải)

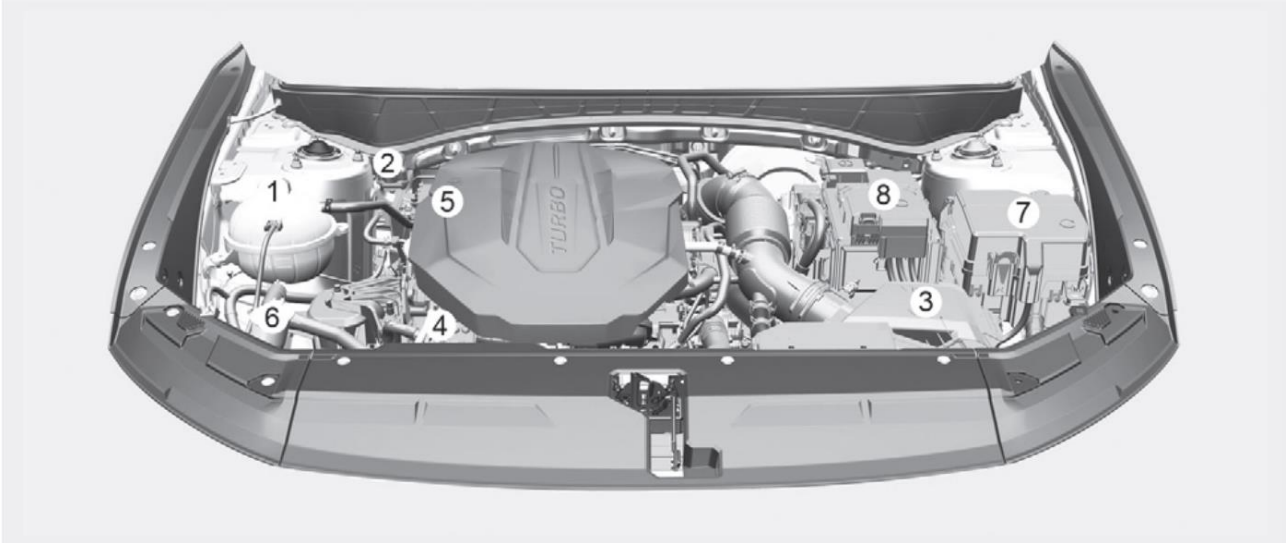

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

(1) Ngăn chứa nước làm mát động cơ 9-38
(2) Bình chứa chất lỏng dầu phan /ly hợp* 9-41
(3) Bộ lọc gió động cơ 9-45
(4) Que thăm dầu động cơ 9-34
(5) Nắp đổ dầu động cơ 9-35
(6) Bình nước rửa kính chắn gió 9-44
(7) Hộp cầu chì 9-42
(8) Ắc quy 9-49

* : nếu được trang bị

Kích thước

Khoản mục	mm (inch)	
Chiều dài tổng thể	4640 (182,7)	
Chiều dài tổng thể (Dành cho dòng N)	4650 (181,3)	
Chiều rộng tổng thể	1865 (73,42)	
Chiều cao tổng thể	1665 (65,55)	
Đường kính la zăng	Phía trước	Phía sau
	17" : 1620 (63,78)	17" : 1627 (64,06)
	18" : 1615 (63,58)	18" : 1622 (63,85)
	19" : 1615 (63,58)	19" : 1622 (63,85)
Chiều rộng vệt bánh xe (Dành cho dòng N)	Phía trước	Phía sau
	19" : 1615 (63,58)	19" : 1622 (63,85)
Chiều dài cơ sở	2755 (108,46)	

Động cơ

Động cơ	Dung tích xi lanh cc (cu. in)	Đường kính x hành trình mm (in.)	Thứ tự đánh lửa	Số xi lanh
Smartstream G1.6 T-GDi	1598 (97,43)	75,6 X 89 (2,97 X 3,50)	1-3-4-2	4. xy lanh thẳng hàng
Smartstream G2.0	1999 (121,89)	81 X 97 (3,18 X 3,81)	1-3-4-2	4. xy lanh thẳng hàng
Smartstream G2.5 GDi	2497 (152,25)	88,5 X 101,5 (3,48 X 3,99)	1-3-4-2	4. xy lanh thẳng hàng
Smartstream D2.0	1998 (78,66)	83 X 92,3 (3,03 X 3,37)	1-3-4-2	4. xy lanh thẳng hàng

Công suất đèn xe

Đèn xe			Loại đèn	Công suất
Phía trước	Đèn pha	Thấp	LED	LED
		Cao	LED	LED
	Đèn xi nhan rẽ		LED	LED
	Đèn định vị		LED	LED
	Đèn chạy ban ngày (DRL)		LED	LED
Phía sau	Đèn dừng	Loại A	P21/5W	21/5
		Loại B	LED	LED
	Đèn hậu	Loại A	P21/5W	21/5
		Loại B	LED	LED
	Đèn xi nhan rẽ		PY21W	21 W
	Đèn báo xe lùi	Loại A	W16W	16
		Loại B	LED	LED
	Đèn chiếu biển số	Loại A	W5W	5
		Loại B	LED	LED
	Đèn sương mù		P21/5W	21/5
	Đèn dừng gắn trên cao		LED	LED
Bên trong	Đèn bản đồ	Loại A	W10W	10
		Loại B	LED	LED
	Đèn trần (nếu được trang bị)	Loại A	W10W	10
		Loại B	LED	LED
	Đèn cá nhân (nếu được trang bị)		LED	LED
	Đèn Hộp đựng đồ		W5W	5
	Đèn chiếu cực sáng	Loại A	W5W	5
		Loại B	LED	LED
	Đèn khoang hành lý	Loại A	W10W	10
		Loại B	LED	LED

Lốp và bánh xe

Khoản mục	Kích cỡ lốp xe	Kích thước bánh xe	Áp suất bơm căng kPa (psi)		Lực xiết đai ốc bánh xe kgf·m (lbf·ft, N·m)
			Tải trọng thường	Tải trọng tối đa	
			Phía trước Phía sau	Phía trước Phía sau	
Lốp kích thước đầy đủ	235/65 R17	7.0J X 17			
	235/60 R18	7.5J X 18			
	235/55 R19	7.5J X 19	240 (35)	240 (35)	11-13 (79-94, 107-127)
Lốp chính (Dành cho dòng N)	235/55 R19	7.5J X 19			
Lốp dự phòng nhỏ gọn*1	T135/90 D17	4.0BX 17	420 (60)		

*1 Nếu xe không được trang bị lốp dự phòng nhỏ gọn, bộ lốp lưu động sẽ được cung cấp cho xe của bạn.

CHÚ Ý

- Có thể bơm bổ sung 20 kPa (3 psi) áp suất lốp tiêu chuẩn nếu nhiệt độ sẽ sớm lạnh hơn dự kiến. Áp suất lốp thường giảm 7 kPa (1 psi) nếu nhiệt độ giảm mỗi lần 7 ° C (12 ° F). Để đảm bảo áp suất lốp đúng tiêu chuẩn, hãy thường xuyên kiểm tra mỗi khi thời tiết thay đổi mùa.
- Áp suất không khí thường giảm khi bạn lái xe lên khu vực có độ cao so với mực nước biển. Vì vậy, nếu bạn có kế hoạch lái xe tới khu vực có độ cao lớn, hãy kiểm tra áp suất lốp trước. Nếu cần, hãy bơm lốp lên một mức thích hợp (áp suất không khí theo độ cao: + 10 kPa/1 km (+2,4 psi /1 dặm).
- Không được vượt quá áp suất lốp xe tối đa in trên thành lốp được trang bị.

CẦN TRỌNG

Khi thay lốp xe, LUÔN LUÔN sử dụng lốp có cùng kích thước, chủng loại, nhãn hiệu, cấu tạo và kiểu lốp đi kèm với xe. Nếu không, có thể làm hỏng các bộ phận liên quan hoặc khiến nó hoạt động bất thường.

Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe (dành cho khu vực Châu Âu)

Khoản mục	Kích cỡ lốp xe	Kích thước bánh xe	Khả năng chịu tải		Vận tốc	
			LI *1	kg	SS *2	km/h
Lốp kích thước đầy đủ	235/65 R17	7,0J X 17	104	900	H	210
	235/60 R18	7,5J X 18	103	875	H	210
	235/55 R19	7,5J X 19	101	825	H	210
Lốp chính (Dành cho dòng N)	235/55 R19	7,5J X 19	101	825	H	210
Lốp dự phòng nhỏ gọn	T135/90 D17	4.0B x 17	104	900	M	130

*1 LI : CHỈ SỐ TẢI TRỌNG

*2 SS : BIỂU TƯỢNG TỐC ĐỘ

Hệ thống điều hòa không khí

Khoản mục	Trọng lượng theo thể tích	Phân loại
Chất làm lạnh g (oz.)	550 (19,40) ± 25 (0,88)	R-1234yf
	550 (19,40) ± 25 (0,88)	R-134a
Dầu bôi trơn máy nén khí g (oz.)	120 (4,23) ± 10 (0,35)	PAG

Để biết thêm chi tiết, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Tổng trọng lượng xe

Đối với thị trường chung

Khoản mục				Tổng trọng lượng của xe [kg (Ibs.)]
Smartstream G2.0	2WD	M/T		2065 (4.553)
		A/T		2105 (4.641)
	4WD	M/T		2125 (4.685)
		A/T		2175 (4.795)
Smartstream D2.0	2WD	A/T	Euro 6d	2250 (4.960)
			Euro 6/5/4/3/2	2230 (4.916)
	4WD	A/T	Euro 6d	2315 (5.104)
			Euro 6/5/4/3/2	2295 (5.060)
Smartstream G1.6 T-GDi	2WD	DCT		2140 (4.718)
	4WD	DCT		2200 (4.850)

2WD: Dẫn động hai bánh

4WD: Dẫn động bốn bánh

M/T: Hộp số sàn

A/T: Hộp số tự động

DCT: Hộp số ly hợp kép

Đối với Châu Âu

Khoản mục		Tổng trọng lượng của xe [kg (Ibs.)]	
Smartstream G2.0	2WD	M/T	2060 (4.542)
		A/T	2105 (4.641)
	4WD	M/T	2125 (4.685)
		A/T	2170 (4.784)
Smartstream D2.0	2WD	A/T	2230 (4.916)
	4WD	A/T	2290 (5.049)
Smartstream G1.6 T-GDi	2WD	DCT	2140 (4.718)
	4WD	DCT	2205 (4.861)

Đối với nước Nga

Khoản mục			Tổng trọng lượng của xe [kg (Ibs.)]
Smartstream G2.5	2WD	A/T	2140 (4.718)
	4WD	A/T	2190 (4.828)
Smartstream G2.0	2WD	M/T	2070 (4.564)
		A/T	2105 (4.641)
	4WD	M/T	2130 (4.696)
		A/T	2175 (4.795)
Smartstream D2.0	4WD	A/T	2280 (5.027)

Trọng lượng và khoảng cách tham khảo khi kéo rơ moóc

Khoản mục		Smart stream G1.6 T-GDi	Smartstream G2.0				Smart stream G2.5 GDi	Smart stream D2.0
		DCT	M/T			A/T	A/T	A/T
			2WD		4WD			
			Đối với thị trường chung	Đối với Châu Âu				
Tải trọng rơ-moóc tối đa	Không có hệ thống phanh	750 (1.653)	740 (1.631)	750 (1.653)	750 (1.653)	750 (1.653)	750 (1.653)	750 (1.653)
kg (lbs.)	Với hệ thống phanh	1650 (3.638)	1650 (3.638)	1650 (3.638)	1650 (3.638)	1650 (3.638)	1650 (3.638)	1.900 (4.189)
Tải trọng tĩnh tối đa cho phép trên thiết bị nối kg (lbs.)		100 (220)						
Khoảng cách khuyến nghị từ tâm bánh xe sau đến điểm ghép nối mm (in.)		1080 (43)						

Kích thước khoang hành lý

Khoản mục		Lốp dự phòng nhỏ gọn		Lốp kích thước đầy đủ
		Xăng / Diesel - Ngoại trừ tiêu chuẩn Euro 6D	Diesel- đối với Euro 6D	
VDA	TỐI THIỂU	582 (20,55)	540 (19,07)	539 (19,03)
ℓ (cu ft.)	TỐI ĐA	1903 (67,20)	1861 (65,72)	1860 (65,69)

TỐI THIỂU: Khi hàng ghế sau thứ hai được dựng thẳng

TỐI ĐA: Khi hàng ghế sau thứ hai được gập lại

Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị

Để động cơ hoạt động đúng chức năng và hệ thống truyền lực hiệu quả và bền lâu, chỉ sử dụng dầu bôi trơn có chất lượng phù hợp. Chất bôi trơn đúng chủng loại sẽ giúp tăng hiệu quả làm việc của động cơ, và giảm lượng tiêu hao nhiên liệu.

Sau đây là những chất bôi trơn và dung dịch được khuyến cáo sử dụng cho xe của bạn.

<table>
<tr><th colspan="5">Chất bôi trơn</th><th>Thể tích</th><th>Phân loại</th></tr>
<tr><td rowspan="5">Dầu động cơ *1
(xả và nạp lại)</td><td rowspan="3">Động cơ xăng</td><td colspan="2">Smartstream G2.5 GD i</td><td rowspan="2">5,8 ℓ
(6,13 US qt.)</td><td>SAE 0W-20, API SN PLUS/SP or ILSAC GF-6*2</td></tr>
<tr><td colspan="2">Smartstream G2.0</td><td>SAE 0W-20, API SN PLUS/SP or ILSAC GF-6*2</td></tr>
<tr><td colspan="2">Smartstream G1.6 T-GDi</td><td>4,8 ℓ
(5,07 US qt.)</td><td>SAE 0W-20, API SN PLUS/SP or ILSAC GF-6*2</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Động cơ diesel</td><td rowspan="2">Smartstream D2.0</td><td>Có DPF*3</td><td rowspan="2">5,6 ℓ
(5,92 US qt.)</td><td>ACEA C5 hoặc C2 hoặc C3</td></tr>
<tr><td>Không có DPF*3</td><td>ACEA A3 hoặc B4</td></tr>
</table>

* 1 Tham khảo độ nhớt SAE được khuyến nghị.

*2 Cần dầu động cơ tổng hợp hoàn toàn cấp (API SN PLUS (hoặc trên)). Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm ngặt.

*3 DPF: Bộ lọc muội than diesel

<table>
<tr><th colspan="5">Chất bôi trơn</th><th>Thể tích</th><th>Phân loại</th></tr>
<tr><td rowspan="5">Dầu hộp số tự động</td><td rowspan="3">Động cơ xăng</td><td rowspan="2">Smartstream G2.0</td><td>2WD</td><td rowspan="2">6,7 ℓ (7,08 US qt.)</td><td rowspan="5">SK ATF SP4M-1, MICHANG ATF SP4M-1, S-OIL ATF SP4M-1, HYUNDAI Genuine ATF SP4M-1</td></tr>
<tr><td>4WD</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Smartstream G2.5 GDi</td><td>2WD</td><td rowspan="2">6,5 ℓ (6,87 US qt.)</td></tr>
<tr><td>4WD (Dòng N)</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Động cơ diesel</td><td rowspan="3">Smartstream D2.0</td><td>2WD</td><td rowspan="3">7,0 ℓ (7,4 US qt.)</td></tr>
<tr><td>4WD</td></tr>
<tr><td>4WD (Dòng N)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Dầu hộp số sàn</td><td colspan="3" rowspan="2">Smartstream G2.0</td><td>2WD</td><td>1,5-1,6ℓ (1,58-1,69 US qt.)</td><td rowspan="2">API GL-4, SAE 70W
- SK:HKSYN MTF 70W
- H.K.SHELL : SPIRAX S6 GHME 70W MTF
- GS CALTEX : GS MTF HD 70W</td></tr>
<tr><td>4WD</td><td>1,4 ~ 1,5 ℓ (1,48-1.59 US qt.)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Dầu truyền động ly hợp kép</td><td colspan="3" rowspan="2">Smartstream G1.6 T-GDi</td><td>2WD</td><td rowspan="2">1,6 ~ 1,7 ℓ (1,69-1.80 US qt.)</td><td rowspan="2">API GL-4, SAE 70W
- SK: HK D DCTF TGO-10 PLUS
- H.K.SHELL : SPIRAX S6 GHDE 70W DCTFPLUS</td></tr>
<tr><td>4WD</td></tr>
<tr><td colspan="3" rowspan="2">Dầu phanh *1</td><td colspan="2">LHD*5</td><td>0,82 ± 0,02 ℓ (0,87 ± 0,02 US qt.)</td><td rowspan="2">SAE J1704 DOT-4 LV, ISO4925 CLASS-6, FMVSS 116 DOT-4</td></tr>
<tr><td colspan="2">RHD*6</td><td>0.79 ± 0,02 ℓ (0,83 ± 0,02 US qt.)</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th colspan="5">Chất bôi trơn</th><th>Thể tích</th><th>Phân loại</th></tr>
<tr><td colspan="5">Dầu vi sai sau (Dẫn động 4 bánh)</td><td>0,53 ~ 0,63 ℓ
(0,56-0.67 US qt.)</td><td rowspan="4">DẦU BÁNH RĂNG HYPOID API GL-5, SAE 75W/85 (SK HCT-5 GEAR OIL 75W/85 hoặc TƯƠNG ĐƯƠNG)</td></tr>
<tr><td colspan="3" rowspan="3">Dầu hộp số phụ (Dẫn động bốn bánh)</td><td>DCT*2</td><td rowspan="2">0,48 ~ 0,52 ℓ
(0,50-0,54 US qt.)</td></tr>
<tr><td>M/T*4</td></tr>
<tr><td>A/T*3</td><td>0,62 ~ 0,68 ℓ
(0,65-0,71 US qt.)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Nhiên liệu</td><td>54 ℓ (14,26 US gal.)</td><td>Tham khảo “Yêu cầu về nhiên liệu” trong chương 1.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Dung dịch urê (Động cơ diesel)</td><td>14 ℓ (14,79 US qt.)</td><td>ISO22241, DIN70070</td></tr>
<tr><td rowspan="8">Nước làm mát</td><td rowspan="4">Smartstream G2.0</td><td rowspan="2">M/T*4</td><td>2WD</td><td rowspan="2">6,4 ℓ (6,76 US qt.)</td><td rowspan="8">HỖN HỢP, Chất chống đông và nước (Chất làm mát gốc etylen glycol cho bộ tản nhiệt nhôm)</td></tr>
<tr><td>4WD</td></tr>
<tr><td rowspan="2">A/T*3</td><td>2WD</td><td rowspan="2">6,4 ℓ (6,76 US qt.)</td></tr>
<tr><td>4WD</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Smartstream G1.6 T-GDi</td><td rowspan="2">DCT*2</td><td>2WD</td><td rowspan="2">7,2 ℓ (7,61 US qt.)</td></tr>
<tr><td>4WD</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Smartstream G2.5 GDi</td><td rowspan="2">A/T*3</td><td>2WD</td><td rowspan="2">8,4 ℓ (8,88 US qt.)</td></tr>
<tr><td>4WD</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Smartstream D2.0</td><td rowspan="2">A/T*3</td><td>2WD</td><td rowspan="2">8,4 ℓ (8,88 US qt.)</td></tr>
<tr><td>4WD</td></tr>
</table>

*1 Lượng dầu yêu cầu có thể thay đổi tùy thuộc vào phương pháp xả khí của hệ thống phanh.
*2 DCT : Hộp số ly hợp kép
*3 A/T : Hộp số tự động
*4 M/T : Hộp số sàn
*5 LHD : Loại vô lăng bên trái
*6 RHD : Loại vô lăng bên phải

Độ nhớt SAE khuyến nghị

CẨN TRỌNG

- Luôn đảm bảo làm sạch diện tích xung quanh nút đổ nhiên liệu, nút xả hoặc que thăm dầu trước khi kiểm tra hoặc xả bất kỳ chất bôi trơn nào. Điều này đặc biệt quan trọng vì những khu vực nhiều bụi hoặc cát và khi xe được sử dụng trên đường không rải nhựa. Làm sạch khu vực nút tháo dầu và que thăm dầu sẽ giúp ngăn bụi bẩn hoặc cặn bẩn bám vào động cơ và các cơ cấu truyền động khác để tránh bị hư hại.
- Tuyệt đối không tự ý thêm bất kỳ chất phụ gia nào vào dầu động cơ. Phụ gia dầu động cơ không phù hợp có thể làm thay đổi tính chất dầu động cơ và có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

Độ nhớt (độ đặc) dầu động cơ có ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu và khả năng vận hành trong thời tiết lạnh (khởi động động cơ và khả năng lưu thông dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp hơn có thể tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và phù hợp với thời tiết lạnh, tuy nhiên, cần dùng dầu động cơ có độ nhớt cao để bôi trơn đảm bảo trong thời tiết nóng. Sử dụng dầu động cơ có độ nhớtkhác với độ nhớt được khuyến nghị có thể dẫn đến hỏng động cơ.

Khi chọn dầu, hãy quan tâm tới khoảng nhiệt độ mà xe sẽ vận hành trước lần thay dầu tiếp theo. Tiến hành chọn độ nhớt dầu được khuyến nghị từ biểu đồ.

Phạm vi nhiệt độ cho số độ nhớt SAE		
Nhiệt độ	°C	-30 -20 -10 0 10 20 30 40 50
	(°F)	-10 0 20 40 60 80 100 120
Smartstream G2.5 GDi *1		0W-20
Smartstream G2.0 GD *1		0W-20
Smartstream G1.6 T-GD *1		0W-20
Smartstream G2.5 GD		10W-30/40
		5W-30/40
		0W-30
		0W-20

*1 Nếu sử dụng dầu khoáng hoặc dầu bán tổng hợp, đây được coi là điều kiện bảo dưỡng nghiêm ngặt liên quan đến việc thay dầu động cơ.

Dầu động cơ có Dấu chứng nhận API này phù hợp với quy định của Ủy ban Tư vấn Đặc điểm Chất bôi trơn Quốc tế (ILSAC). Khuyến nghị chỉ sử dụng các loại dầu động cơ có Dấu chứng nhận API này.

Số khung (VIN)

Số khung

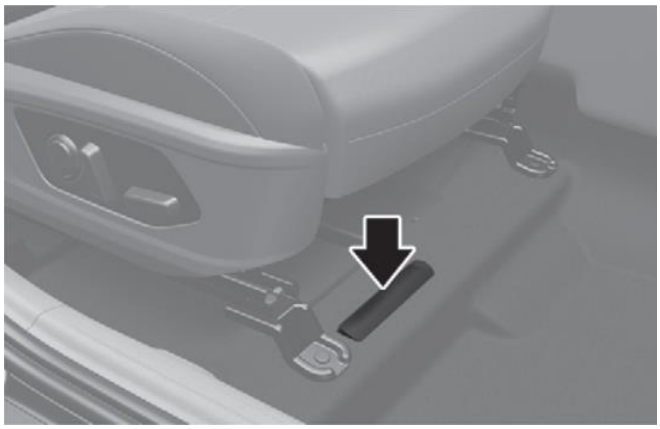

Số nhận dạng xe (VIN) là số được sử dụng để đăng ký xe ô tô của bạn và sử dụng trong tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền sở hữu xe, v.v.

Số nhận dạng xe được đục lỗ xuống sàn dưới ghế phía trước bên phải. Để kiểm tra số khung, hãy mở nắp.

Nhãn VIN (nếu được trang bị)

Thông tin số VIN cũng được gắn trên đầu bảng táp-lô. Có thể dễ dàng được nhìn thấy qua kính chắn gió từ bên ngoài

Nhãn chứng nhận xe

Nhãn chứng nhận xe gắn trên trụ trung tâm bên lái xe (hoặc hành khánh phía trước) cung cấp số khung xe (VIN).

Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp

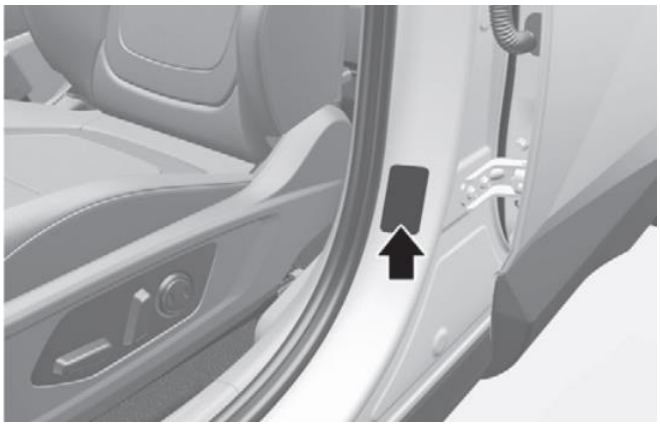

Lốp xe được lắp trên xe mới của bạn là loại được chọn mang lại hiệu suất tốt nhất khi lái xe thông thường

Nhãn lốp trên trục trung tâm phía bên lái xe cung cấp thông tin các loại lốp khuyến nghị cho xe của bạn.

Số máy

Smartstream G1.6 T-GDI

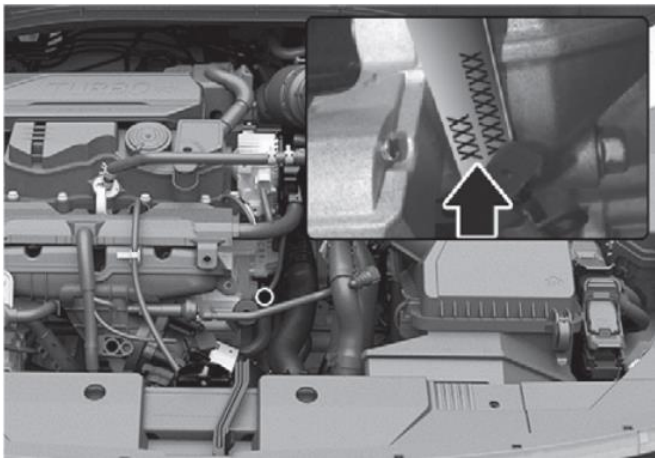

Smartstream G2.0

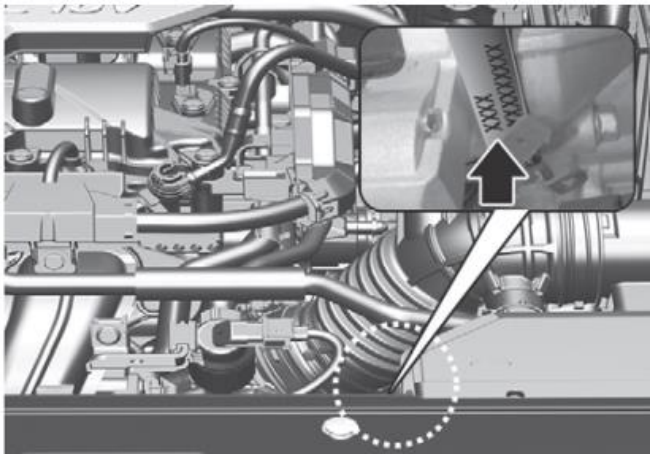

Smartstream G2.5 GDi

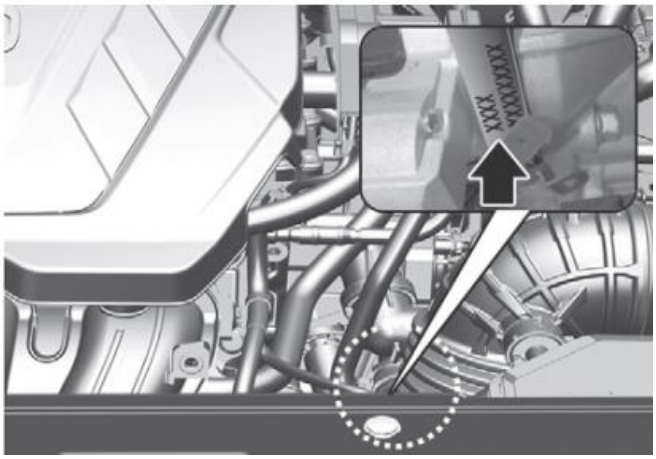

Smartstream G1.6 T-GDI

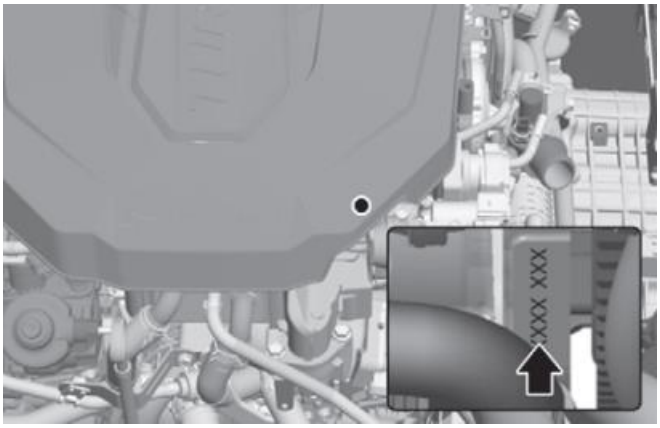

Mã số động cơ được dập nổi trên khối động cơ như trên hình vẽ.

Nhãn máy nén điều hòa không khí

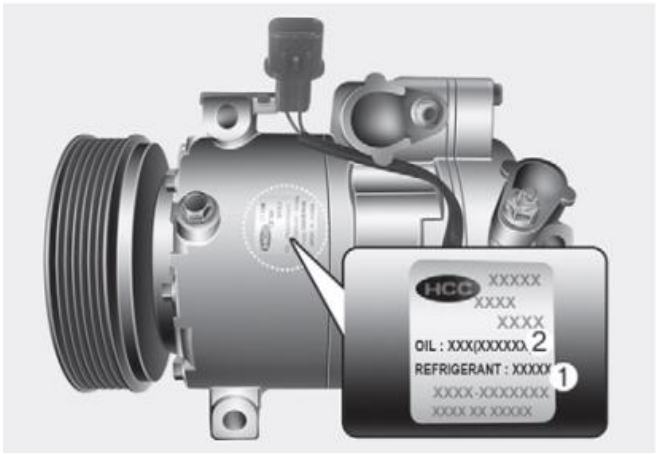

Nhãn máy nén cho bạn biết loại máy nén trang bị trên xe của bạn, chẳng hạn như mẫu xe, số bộ phận nhà cung cấp, lô sản xuất, chất làm lạnh (1) và dầu chất làm lạnh (2).

Nhãn chất làm lạnh

Nếu được trang bị

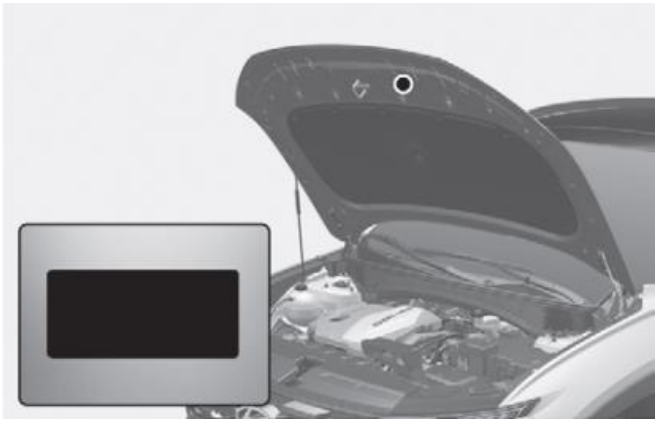

Nhãn chất làm lạnh cung cấp thông tin như loại và lượng chất làm lạnh.

Tuyên bố về tính tuân thủ

Nếu được trang bị

Ví dụ

Các bộ phận tần số vô tuyến của xe tuân thủ các yêu cầu và các quy định có liên quan khác của Chỉ thị 1995/5/ EC.

Thông tin bổ sung bao gồm tuyên bố tuân thủ của nhà sản xuất có sẵn trên trang web HYUNDAI;

http://service.hyundai-motor.com

Thông tin nhà nhập khẩu (Đối với Châu Âu)

Hyundai Motor Europe GmbH

Kaiserleipromenade 5, 63067 Offenbach, Germany

T +49 (0) 69 27 1472 -0

www.hyundai.com/eu

.

Các bộ phận tần số vô tuyến của xe tuân thủ các yêu cầu và các quy định có liên quan khác của Chỉ thị 1995/5/ EC.

Thông tin bổ sung bao gồm tuyên bố tuân thủ của nhà sản xuất có sẵn trên trang web HYUNDAI:

http://service.hyundai-motor.com

Nhãn nhiêu liệu

Nếu được trang bị

Động cơ xăng

Nhãn nhiên liệu được gắn trên nắp bình nhiên liệu.

Thị trường ngoài Châu Âu

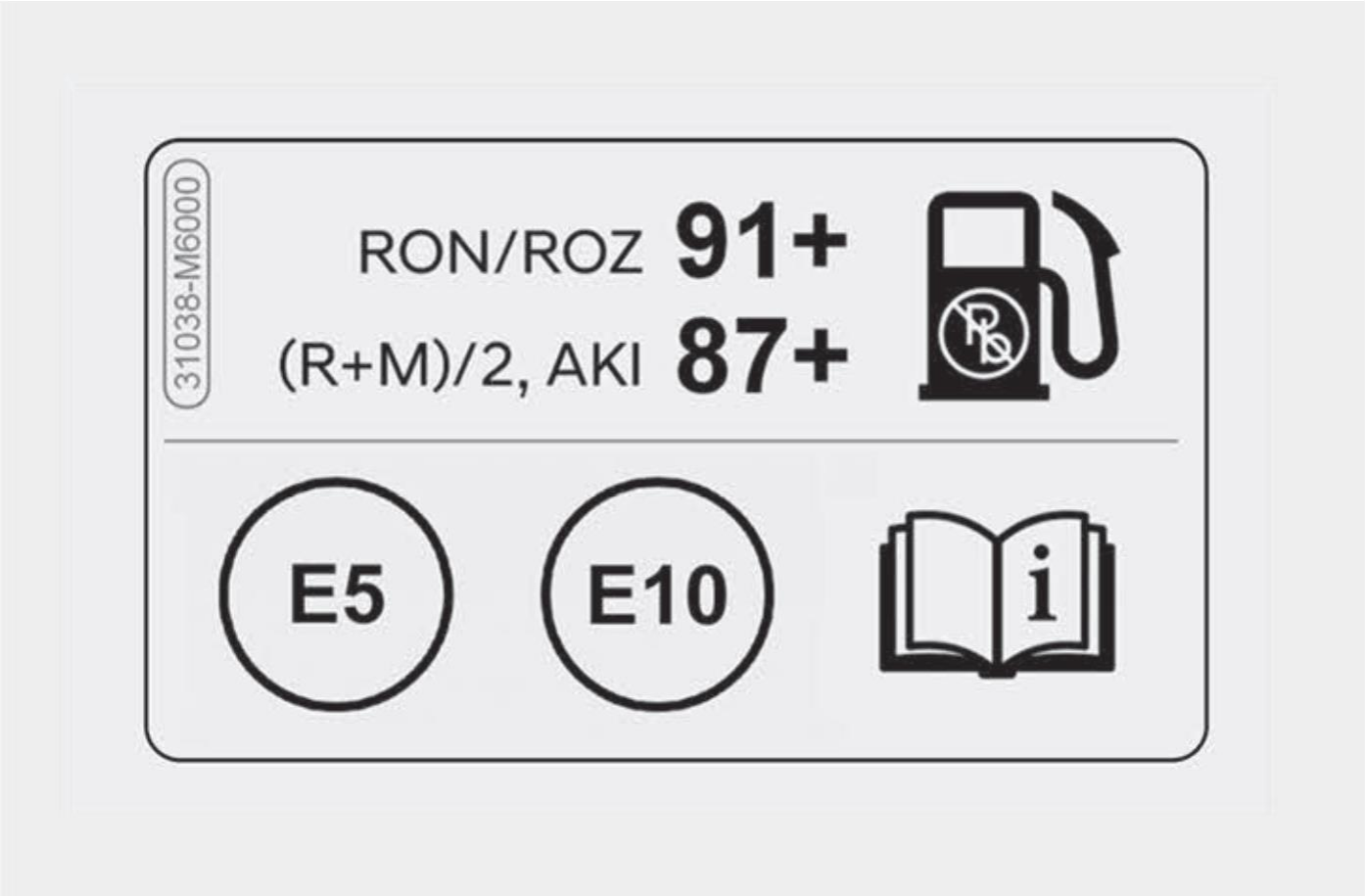

Đối với Châu Âu

- Chỉ số Octan của xăng không chì

  1. RON/ROZ: Chỉ số Octan nghiên cứu

  2. (R+M)/2, AKI : Chỉ số Chống kích nổ

- Số nhận dạng cho nhiên liệu loại Xăng

  - Biểu tượng này có nghĩa là nhiên liệu có thể sử dụng được. Không sử dụng bất kỳ nhiên liệu nào khác.

- Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Yêu cầu về nhiên liệu" trong chương 1.

Động cơ diesel

Nhãn nhiên liệu được gắn trên nắp bình nhiên liệu.

.

A. Nhiên liệu : Dầu diesel

B. Số nhận dạng cho FAME có chứa nhiên liệu loại diesel

* Biểu tượng này có nghĩa là nhiên liệu có thể sử dụng được. Không sử dụng bất kỳ nhiên liệu nào khác.

C. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Yêu cầu về nhiên liệu" trong chương này.

3. Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Các lưu ý an toàn quan trọng 3-2
Luôn thắt dây an toàn 3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe 3-2
Túi khí có thể gây nguy hiểm 3-2
Lái Xe Mất Tập Trung 3-2
Kiểm soát tốc độ xe 3-3
Duy trì xe trong tình trạng an toàn 3-3
Ghế ngồi 3-4
Các lưu ý an toàn 3-6
Ghế trước 3-7
Ghế sau 3-11
Tựa đầu 3-14
Bộ sưởi ghế 3-18
Ghế thông khí 3-20
Dây đai an toàn 3-22
Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn 3-22
Đèn cảnh báo dây đai an toàn 3-23
Hệ thống dây đai an toàn 3-25
Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn 3-29
Bảo quản dây đai an toàn 3-31
Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-31
Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau 3-31
Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-32
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-34
Túi khí - hệ thống bảo vệ 3-42
Túi khí ở đâu? 3-45
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào 3-50
Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra 3-53
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước 3-54
Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm? 3-55
Bảo quản SRS 3-60
Lưu ý an toàn bổ sung 3-61
Nhãn cảnh báo túi khí 3-61

Các lưu ý an toàn quan trọng

Trong phần này và trong toàn bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng này bạn sẽ thấy có các lưu ý và các khuyến cáo về vấn đề an toàn. Các lưu ý an toàn trong phần này là một trong những vấn đề quan trọng nhất.

Luôn thắt dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn là cách bảo vệ tốt nhất cho bạn trong tất cả các loại tai nạn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn nhưng không thể thay thế được dây đai an toàn. Vì vậy, mặc dù xe có trang bị túi khí, nhưng hãy luôn đảm bảo bạn và hành khách trên xe thắt dây an toàn và thắt đúng cách.

Giữ an toàn cho trẻ trên xe

Tất cả trẻ nhỏ dưới 13 tuổi khi ngồi trong xe phải dược bảo vệ đúng cách ở ghế phía sau, không ngồi ở ghế trước. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được cố định vào Ghế an toàn trẻ em thích hợp.

Trẻ lớn hơn nên sử dụng ghế lót có dây đai ngang đùi/ vai cho đến khi trẻ có thể sử dụng dây an toàn đúng cách mà không cần ghế lót.

Nguy cơ từ túi khí

Mặc dù túi khí có thể cứu được mạng người, nhưng chúng cũng có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho những người ngồi quá gần chúng, hoặc những người không được thắt đai đúng cách. Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn thân hình thấp bé có nguy cơ bị thương cao nhất khi túi khí bung ra. Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn và cảnh báo trong Sách hướng dẫn sử dụng này.

Lái Xe Mất Tập Trung

Lái xe mất tập trung là lỗi nghiêm trọng và tiềm ẩn nguy cơ gây chết người, đặc biệt là đối với những người lái thiếu kinh nghiệm. An toàn phải là mối quan tâm hàng đầu khi ngồi sau vô lăng và người lái cần phải nhận thức được về khả năng mất tập trung như ngủ gật, với lấy đồ vật, ăn uống, làm việc cá nhân, hành khách khác và sử dụng điện thoại di động.

Người lái có thể bị phân tâm khi họ rời mắt và chú ý ra khỏi đường hoặc rời tay lái để tập trung vào các hoạt động khác ngoài lái xe. Để giảm rủi ro mất tập trung và tai nạn, cần phải:

- LUÔN cài đặt các thiết bị di động của bạn (như máy nghe nhạc MP3, điện thoại, thiết bị định vị, v.v.) khi bạn đỗ xe hoặc dừng an toàn.
- CHỈ sử dụng thiết bị di động khi được luật pháp và đảm bảo điều kiện an toàn cho phép. KHÔNG được nhắn tin hoặc gửi email khi đang lái xe. Hầu hết các quốc gia đều có luật cấm nhắn tin trong khi lái xe. Một số quốc gia và thành phố cũng cấm lái xe sử dụng điện thoại di động.
- KHÔNG để việc sử dụng thiết bị di động khiến bạn mất tập trung khi lái xe. Bạn phải có trách nhiệm với hành khách và những người khác trên đường là phải luôn lái xe an toàn, cầm chắc tay lái cũng như chú ý và quan sát trên đường.

Kiểm soát tốc độ

Vượt quá tốc độ là một yếu tố chính dẫn đến thương tích và tử vong khi va chạm. Nói chung, tốc độ càng cao, rủi ro càng lớn, nhưng tai nạn nghiêm trọng cũng có thể xảy ra ở tốc độ thấp hơn. Không được lái xe nhanh hơn mức an toàn ở điều kiện hiện tại, cho dù tốc độ tối đa cho phép có thể cao hơn.

Duy trì xe trong tình trạng an toàn

Nổ lốp xe hoặc hỏng hóc máy móc có thể rất nguy hiểm. Để giảm thiểu khả năng xảy ra, bạn phải thường xuyên kiểm tra áp suất và tình trạng lốp xe, và thực hiện tất cả các lịch bảo dưỡng định kỳ theo lịch trình.

Ghế ngồi

Loại vô lăng bên trái

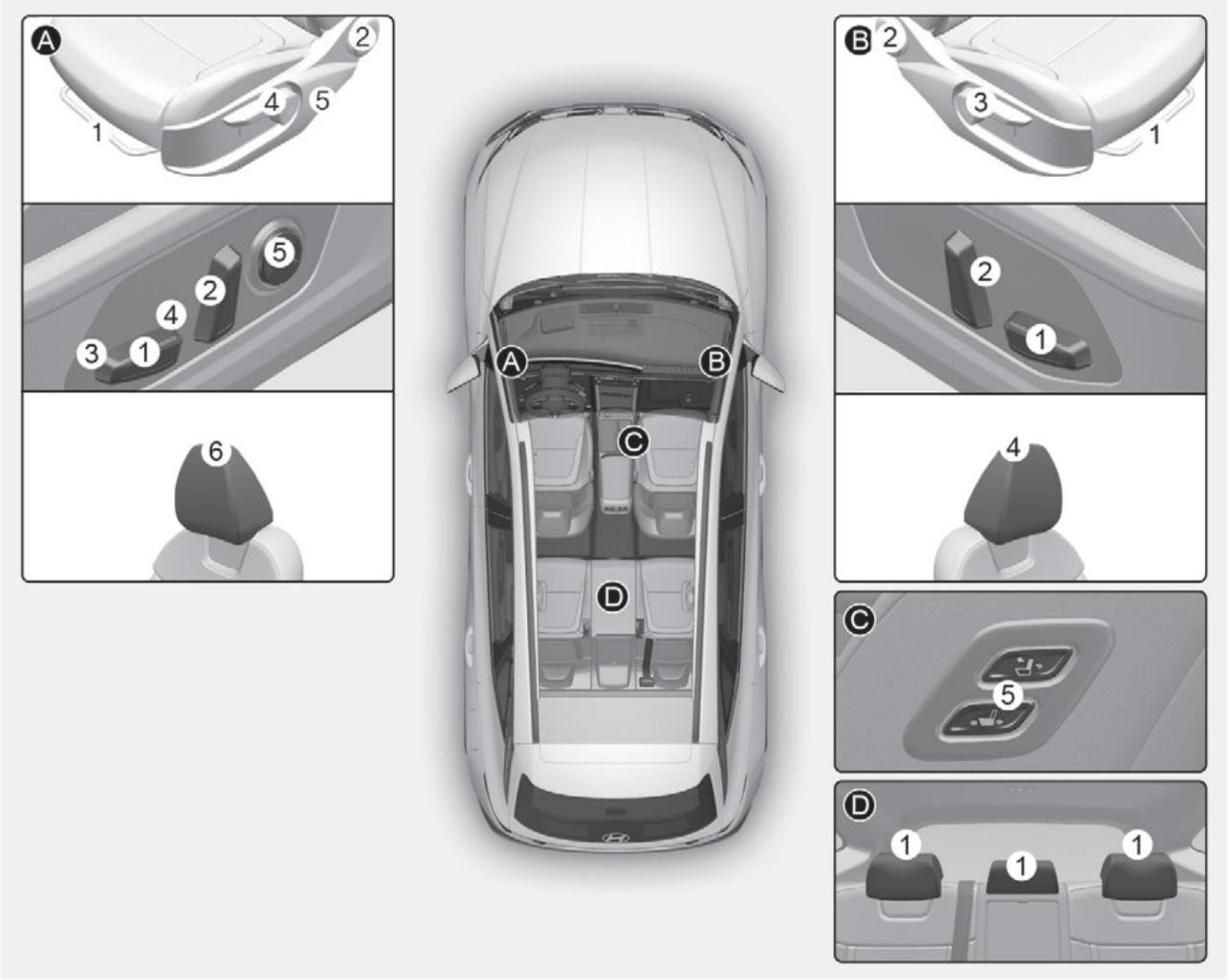

Loại vô lăng bên phải

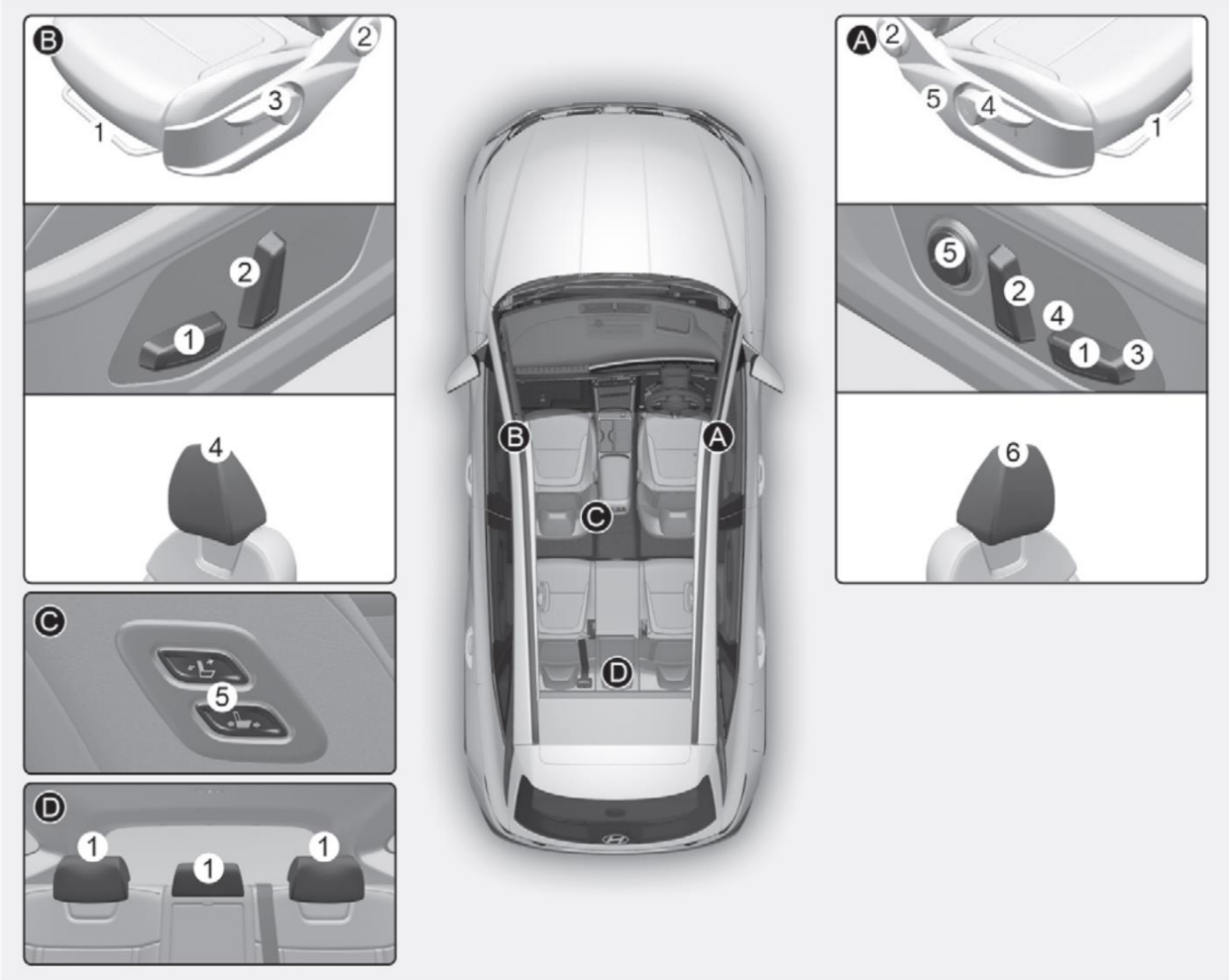

Ghế người lái [A]

(1) Tiến hoặc lùi
(2) Góc tựa lưng
(3) Góc đệm ghế (nếu được trang bị)
(4) Chiều cao đệm ghế
(5) Đệm đỡ lưng (nếu được trang bị)
(6) Tựa đầu

Ghế hành khách phía trước [B], [C]

(1) Tiến hoặc lùi
(2) Góc tựa lưng
(3) Chiều cao đệm ghế
(4) Tựa đầu
(5) Công tắc chỉnh ghế để vào xe (nếu được trang bị)

Ghế ngồi của lái xe [D]

(1) Tựa đầu

Lưu ý về an toàn

Điều chỉnh ghế để bạn ngồi ở vị trí an toàn và thoải mái kết hợp với việc sử dụng dây an toàn và túi khí để đảm bảo sự an toàn cho lái xe và hành khách khi xảy ra tai nạn.

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng đệm ghế có độ ma sát giữa ghế và hành khách kém. Hông của hành khách có thể trượt xuống dưới lòng dây an toàn trong quá trình va chạm hoặc dừng xe đột ngột.

Có thể xảy ra chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong do dây an toàn không hoạt động đúng chức năng.

Túi khí

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Ngồi quá gần túi khí làm tăng đáng kể nguy cơ bị thương trong trường hợp túi khí bung ra. Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn đảm bảo có thể kiểm soát xe.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Điều chỉnh ghế lái càng lùi về phía sau càng tốt mà vẫn đảm bảo bạn hoàn toàn kiểm soát được xe.
- Điều chỉnh ghế hành khách phía trước càng lùi về phía sau càng tốt.
- Dùng tay giữ cạnh vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ để giảm thiểu nguy cơ bị thương ở bàn tay và cánh tay của bạn.
- Không được để bất kỳ vật gì hoặc bất kỳ ai giữa bạn và túi khí.
- Không cho phép hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng điều khiển để giảm nguy cơ chấn thương chân.

Dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn trước khi xe bắt đầu di chuyển. Hành khách phải luôn ngồi thẳng và được bảo vệ đúng cách với dây đai an toàn. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được bảo vệ bằng Ghế an toàn trẻ em thích hợp. Trẻ em đã lớn không cần sử dụng ghế lót đặc biệt và người lớn phải được bảo vệ bằng cách thắt dây đai an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- KHÔNG ĐƯỢC sử dụng một dây an toàn cho nhiều người.
- Luôn đặt lưng ghế thẳng khít với phần hông của dây đai an toàn và vòng qua hông của bạn.
- Không được để trẻ nhỏ hoặc trẻ sơ sinh ngồi trong lòng của hành khách.
- Không quàng dây an toàn vào cổ, vào các cạnh sắc, hoặc cởi dây đai vai ra khỏi người bạn.
- Không để dây đai an toàn bị mắc hoặc bị kẹt.

Ghế trước

Có thể điều chỉnh ghế trước bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển nằm ở bên ngoài đệm ghế. Trước khi lái xe, điều chỉnh ghế đến vị trí thích hợp để bạn có thể dễ dàng điều khiển vô lăng, các bàn đạp và các nút điều khiển trên bảng táp lô.

⚠ CẢNH BÁO

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh ghế:

- KHÔNG ĐƯỢC cố điều chỉnh ghế khi xe đang di chuyển. Ghế có thể phản ứng với những chuyển động bất ngờ và có thể gây mất kiểm soát xe và dẫn đến tai nạn.
- Không đặt bất cứ thứ gì dưới ghế trước. Các vật thể tự do đặt ở khu vực chân của người lái có thể làm ảnh hưởng đến bàn đạp, có thể gây ra tai nạn.
- Không được làm gì khiến lưng ghế ở vị trí không bình thường và khóa không chặt.
- Không để bật lửa trên sàn xe hoặc ghế ngồi. Khi bạn vận hành ghế ngồi, khí gas có thể thoát ra ngoài gây ra hỏa hoạn.
- Cẩn thận khi lấy các vật nhỏ bị mắc kẹt dưới ghế hoặc giữa ghế và hộp đựng đồ trung tâm. Các cạnh sắc của cơ cấu di trượt ghế có thể làm tay bạn bị đứt hoặc bị thương.
- Nếu có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy cẩn thận trong khi điều chỉnh vị trí ghế trước.
- Đảm bảo ghế được thắt dây an toàn đúng vị trí sau khi điều chỉnh. Nếu không, ghế có thể di chuyển bất ngờ dẫn đến tai nạn.

⚠ CẨN TRỌNG

Để tránh bị thương:

- Không điều chỉnh ghế ngồi khi đang thắt dây an toàn. Đẩy đệm ghế về phía trước có thể gây áp lực lớn lên vùng bụng của bạn.
- Không để bàn tay hoặc ngón tay của bạn vướng vào cơ cấu di trượt ghế khi đang điều chỉnh ghế.

Điều chỉnh chỉnh cơ

Nếu được trang bị

Điều chỉnh về trước và ra sau

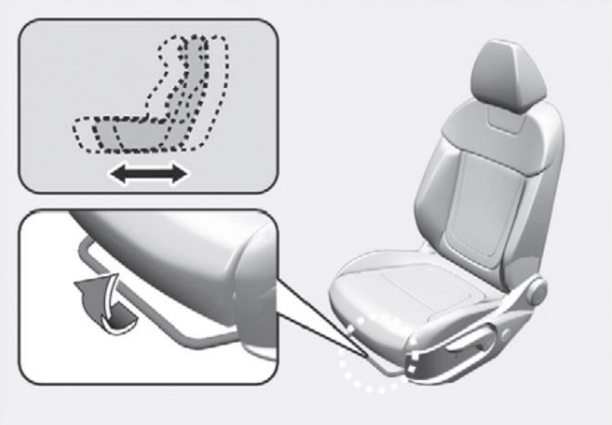

Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng vị trí. Di chuyển về trước hoặc ra sau mà không cần sử dụng cần điều chỉnh. Nếu ghế dịch chuyển, nghĩa là ghế không được khóa đúng cách.

Điều chỉnh góc lưng ghế

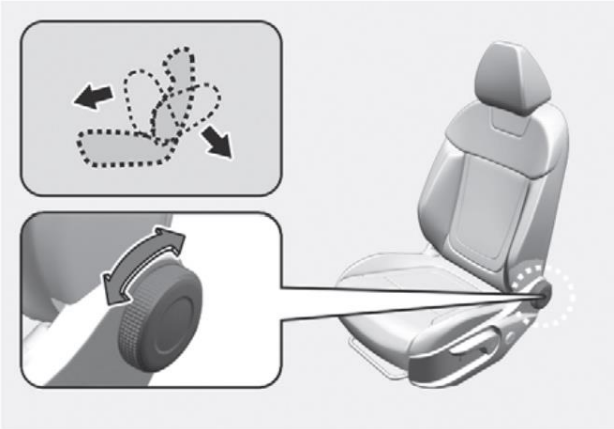

Để ngả lưng ghế:

1. Nghiêng người một chút về phía trước và nâng cần ngả lưng ghế lên.
2. Tựa nhẹ vào lưng ghế và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo lưng ghế đã được khóa đúng chỗ. (Cần điều chỉnh PHẢI trở lại vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.)

Chiều cao ghế

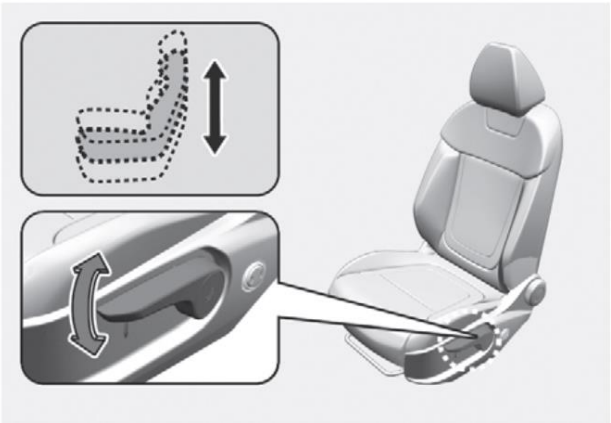

Để thay đổi độ cao của đệm ghế:

- Đẩy cần điều chỉnh xuống vài lần để hạ đệm ghế xuống.
- Kéo cần điều chỉnh lên vài lần để nâng đệm ghế lên.

Đệm đỡ lưng

Nếu được trang bị

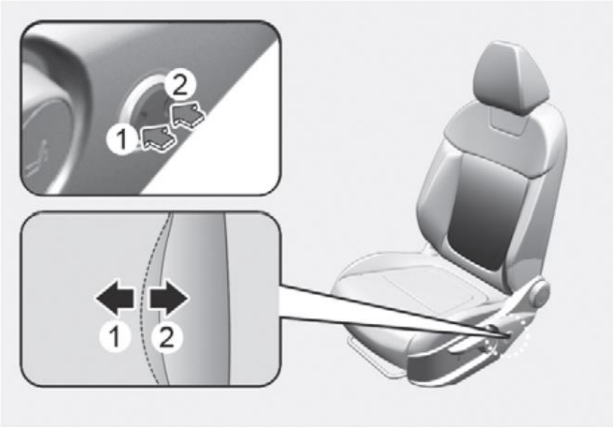

Để điều chỉnh đệm đỡ lưng:

1. Nhấn phần phía trước của công tắc (1) để tăng phần đỡ hoặc phần phía sau của công tắc (2) để giảm phần đỡ.
2. Nhả công tắc khi đệm đỡ lưng đến vị trí mong muốn.

Ngả lưng ghế

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được thắt dây an toàn, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.

Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.

Lái xe và hành khách phải LUÔN ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.

Để sử dụng hiệu quả, các dây an toàn phải được quàng qua hông và ngực của bạn. Khi lưng ghế ngả ra sau, bạn không thể sử dụng được dây đai vai vì bạn không thể quàng nó qua ngực được. Thay vào đó, dây đai vai lại ở phía trước bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Tựa lưng càng ngả về phía sau, hông của hành khách càng dễ bị trượt dưới đai hông hoặc đai vai sẽ đập vào cổ hành khách.

Điều chỉnh chỉnh điện

Nếu được trang bị

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC cho phép trẻ em ngồi trong xe khi không có người giám sát. Các ghế điện vẫn có thể vận hành dù động cơ đã tắt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ghế:

- Luôn dừng điều chỉnh ghế khi ghế đã di chuyển về phía trước hoặc phía sau hết mức có thể.
- Không điều chỉnh ghế lâu hơn mức cần thiết khi động cơ đã tắt. Điều này có thể làm tiêu hao ắc quy không cần thiết.
- Không vận hành hai hoặc nhiều ghế cùng một lúc. Điều này có thể dẫn đến sự cố điện.

Điều chỉnh về trước và ra sau

Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Gạt công tắc điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau.
2. Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

Điều chỉnh độ nghiêng/ độ cao đệm ghế

- **Độ nghiêng đệm ghế (1)**
  Để thay đổi góc phần trước của đệm ghế:
  Gạt phần phía trước của công tắc điều khiển lên để nâng lên hoặc gạt xuống để hạ thấp phần phía trước của đệm ghế.
  Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.
- **Chiều cao đệm ghế (2)**
  Để thay đổi độ cao của đệm ghế:
  Gạt phần phía sau của công tắc điều khiển lên để nâng lên hoặc gạt xuống để hạ thấp độ cao của đệm ghế.
  Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

Điều chỉnh góc lưng ghế

Để ngả lưng ghế:

1. Gạt công tắc điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau.
2. Nhả công tắc khi lưng ghế đã ngả đến vị trí mong muốn.

Ngả lưng ghế

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được thắt dây an toàn, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.

Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.

Lái xe và hành khách phải LUÔN ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.

Để sử dụng hiệu quả, các dây an toàn phải được quàng qua hông và ngực của bạn. Khi lưng ghế ngả ra sau, bạn không thể sử dụng được dây đai vai vì bạn không thể quàng nó qua ngực được. Thay vào đó, dây đai vai lại ở phía trước bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Tựa lưng càng ngả về phía sau, hông của hành khách càng dễ bị trượt dưới đai hông hoặc đai vai sẽ đập vào cổ hành khách.

Đệm đỡ lưng

Nếu được trang bị

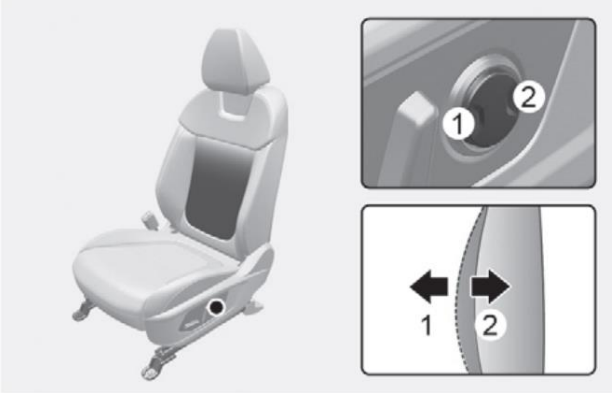

Để điều chỉnh đệm đỡ lưng (Loại A):

1. Nhấn phần phía trước của công tắc (1) để tăng phần đỡ hoặc phần phía sau của công tắc (2) để giảm phần đỡ.
2. Nhả công tắc khi đệm đỡ lưng đến vị trí mong muốn.

Công tắc chỉnh ghế để vào xe

Nếu được trang bị

Hành khách hàng ghế sau có thể sử dụng các công tắc để điều chỉnh ghế hành khách phía trước.

- Di chuyển về phía trước hoặc phía sau:

  Nhấn công tắc (1) hoặc (2) để di chuyển ghế hành khách phía về trước hoặc ra sau.
- Góc tựa lưng:
- Nhấn công tắc (3) hoặc (4) để ngả ghế hành khách phía trước về trước hoặc ra sau.

Túi đựng đồ ở lưng ghế

Nếu được trang bị

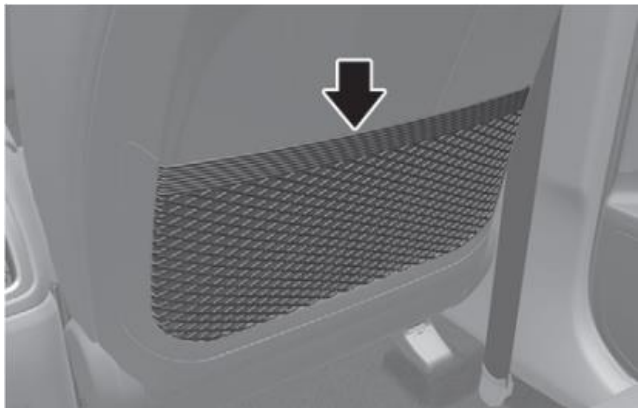

Túi đựng đồ ở lưng ghế được gắn phía sau của lưng ghế trước.

⚠ CẨN TRỌNG

Không để các vật nặng hoặc sắc nhọn vào túi đựng đồ ở lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn, các vật này có thể rơi ra khỏi túi đựng đồ và gây thương tích cho những người ngồi trong xe.

Ghế sau

Gập ghế sau

Hàng ghế sau có thể gập lại để tạo không gian để những đồ vật dài hoặc để tăng không gian cho khu vực để hành lý của xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Không được để hành khách ngồi trên lưng ghế đã gập lại khi xe đang di chuyển. Đây không phải là vị trí ngồi thích hợp và không có dây an toàn để sử dụng. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột.
- Không được để đồ vật lên trên những chiếc ghế đã gấp cao hơn đỉnh của lưng ghế trước. Việc này có thể làm hàng hóa xô về phía trước và gây thương tích hoặc hư hỏng khi xe dừng đột ngột.

Để gập lưng ghế sau xuống:

1. Để lưng ghế trước về vị trí thẳng và nếu cần, hãy trượt ghế trước về phía trước.
2. Hạ các tựa đầu phía sau xuống vị trí thấp nhất bằng cách nhấn và giữ nút nhả (1) và nhấn tựa đầu xuống (2).

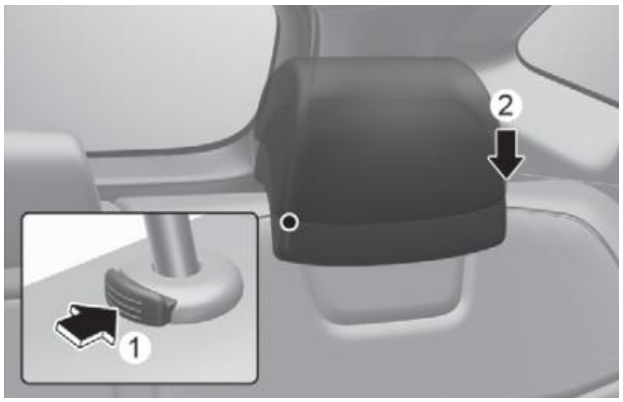

3. Đưa dây đai an toàn về phía bên ngoài trước khi gập lưng ghế xuống. Nếu không, hệ thống dây đai an toàn có thể bị kẹt bởi lưng ghế.

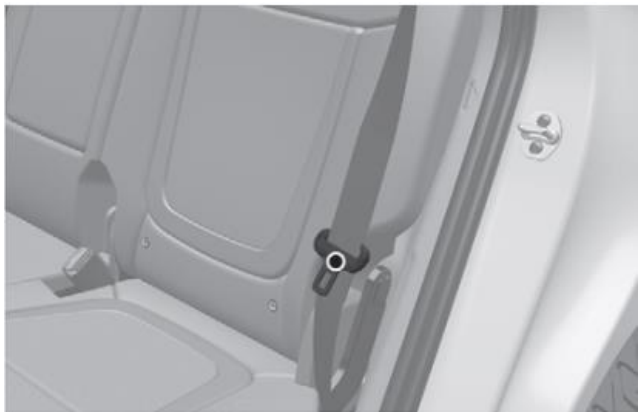

4. Lấy dây đai ra khỏi giá đỡ (1) và nhấc cần gập lưng ghế lên (2), sau đó gập ghế về phía trước của xe.

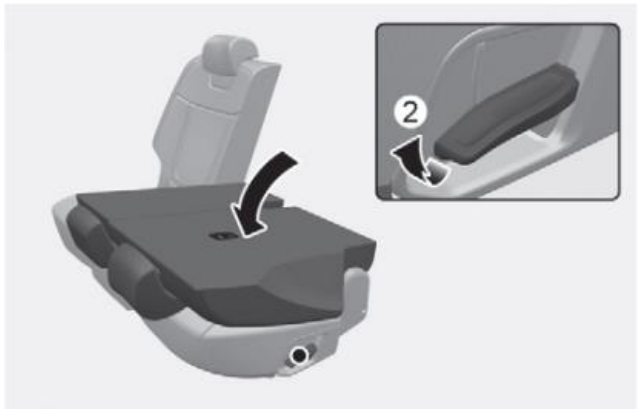

5. Để sử dụng ghế sau, hãy nâng và đẩy lưng ghế ra phía sau bằng cách nhấc phần trước của cần gập lên.

   Đẩy mạnh lưng ghế cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

Khi lưng ghế sau không bị gấp và trở lại vị trí thẳng, hãy giữ lưng ghế và từ từ dựng lên. Đảm bảo lưng ghế được khóa hoàn toàn vào vị trí thẳng đứng bằng cách ấn lên đỉnh của lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột, lưng ghế không khóa có thể làm hành lý xô mạnh về phía trước và va vào khoang hành khách, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

Khi lưng ghế sau không bị gấp và trở lại vị trí thẳng, hãy giữ lưng ghế và từ từ dựng lên. Đảm bảo lưng ghế được khóa hoàn toàn vào vị trí thẳng đứng bằng cách ấn lên đỉnh của lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột, lưng ghế không khóa có thể làm hành lý xô mạnh về phía trước và va vào khoang hành khách, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

Khi xếp hoặc dỡ hàng hóa, đảm bảo động cơ đã tắt, hộp số tự động/hộp số ly hợp kép ở vị trí N (Số Mo) hoặc Hộp số sàn ở R (Số lùi) hoặc Số 1, và phanh tay được gài chắc chắn Nếu không thực hiện các bước này có thể khiến xe di chuyển nếu hộp số vô tình bị chuyển sang vị trí khác.

⚠ CẨN TRỌNG

- Cẩn thận khi chất hàng qua hàng ghế hành khách phía sau để tránh hư hỏng bên trong xe.
- Khi hàng hóa được xếp qua hàng ghế sau của hành khách, hãy đảm bảo hàng hóa được cố định đúng cách để không bị xê dịch khi đang lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

Hàng hóa phải luôn được đảm bảo an toàn để tránh bị văng ra khỏi xe khi xảy ra va chạm và gây thương tích cho người ngồi trên xe. Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm.

Gập/mở lưng ghế từ xa

Nếu được trang bị

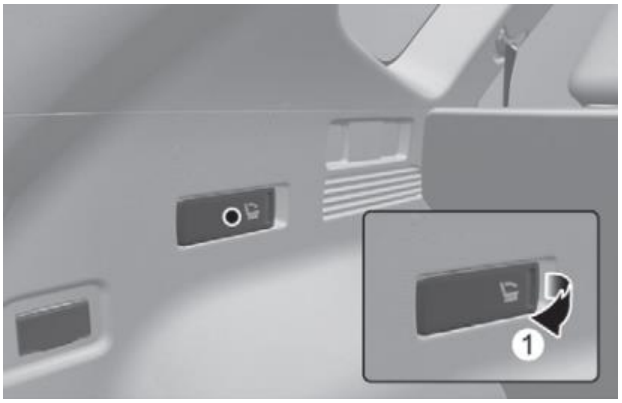

Kéo công tắc gập lưng ghế sau (1) nằm ở cả hai bên khoang hành lý.

⚠ CẢNH BÁO

Gập ghế sau

Không gập ghế sau khi có hành khách, thú cưng hoặc hành lý trên ghế.

Điều này có thể gây chấn thương cho hành khách, thú cưng hoặc hư hỏng hành lý.

Tựa tay

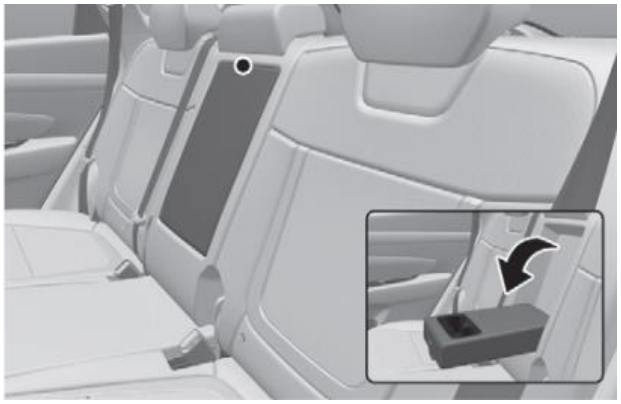

Tựa tay nằm ở giữa ghế sau. Kéo tựa tay từ lưng ghế xuống để sử dụng.

Hệ thống cảnh báo có người ngồi phía sau (ghế sau)

Nếu được trang bị

Chức năng này cảnh báo người lái khi rời khỏi xe trong khi vẫn còn hành khách ở ghế sau.

Nếu bạn mở cửa khi có hành khách ở ghế sau, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô để đưa ra cảnh báo đầu tiên. Nếu phát hiện có chuyển động ở ghế sau sau khi bạn đã khóa tất cả các cửa, cảnh báo thứ hai sẽ được kích hoạt.

Hãy đảm bảo kiểm tra hành khách ở ghế sau trước khi rời khỏi xe.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao (ROA)" trong chương 5.

Tựa đầu

Ghế trước và ghế sau của xe có tựa đầu có thể điều chỉnh. Tựa đầu tạo cảm giác thoải mái cho hành khách, nhưng quan trọng hơn là chúng được thiết kế để giúp bảo vệ hành khách khỏi bị chấn thương và các chấn thương khác ở cổ và chấn thương cột sống khi xảy ra tai nạn, đặc biệt là trong va chạm phía sau.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

- Luôn điều chỉnh tựa đầu thích hợp cho tất cả hành khách TRƯỚC KHI khởi động xe.
- KHÔNG ĐƯỢC để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu hoặc đã đảo ngược.

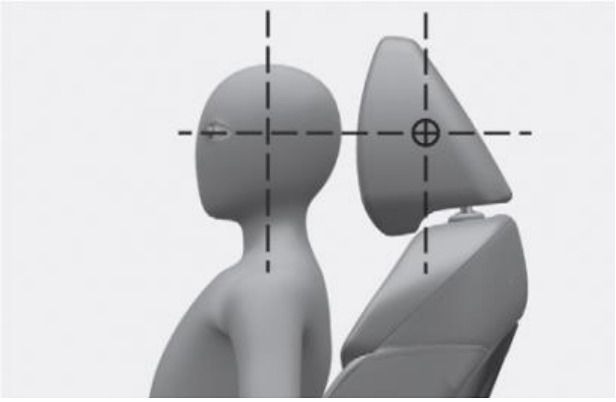

- Điều chỉnh để phần giữa của tựa đầu cao ngang mắt.
- KHÔNG ĐƯỢC điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế người lái khi xe đang di chuyển.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần với đầu của hành khách càng tốt. Không dùng đệm ghế để kê vào giữa thân người và lưng ghế.
- Đảm bảo tựa đầu khóa vào đúng vị trí sau khi điều chỉnh.

⚠ CẢNH BÁO

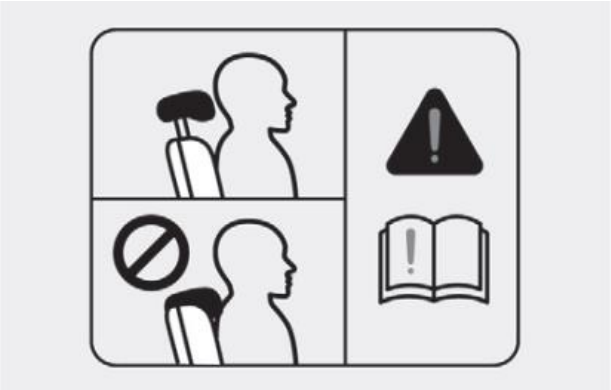

Khi ngồi lên hàng ghế sau, không điều chỉnh độ cao của tựa đầu xuống vị trí thấp nhất.

⚠ CẦN TRỌNG

Khi không có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy điều chỉnh độ cao của tựa đầu xuống vị trí thấp nhất. Tựa đầu ghế phía sau có thể làm giảm tầm nhìn của khu vực phía sau xe.

CHÚ Ý

Để tránh xảy ra hư hại, TUYỆT ĐỐI KHÔNG cầm hoặc kéo tựa đầu.

Tựa đầu ghế trước

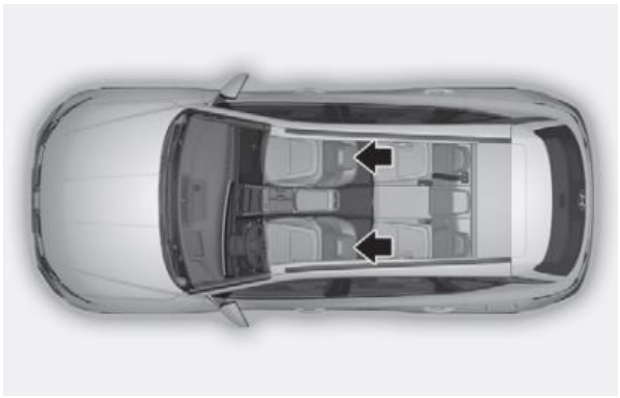

Ghế lái và ghế hành khách phía trước có phần tựa đầu có thể điều chỉnh để mang lại sự an toàn và thoải mái cho hành khách.

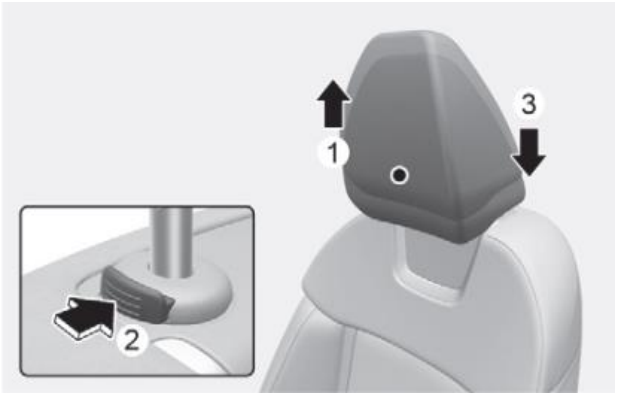

Điều chỉnh độ cao lên xuống

Để nâng tựa đầu lên:

1. Kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1).

Để hạ tựa đầu xuống:

1. Ấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).

CHÚ Ý

Nếu bạn ngả lưng ghế về phía trước với tựa đầu và đệm ghế được nâng lên, phần tựa đầu có thể tiếp xúc với tấm chắn nắng hoặc các bộ phận khác của xe.

Loại A

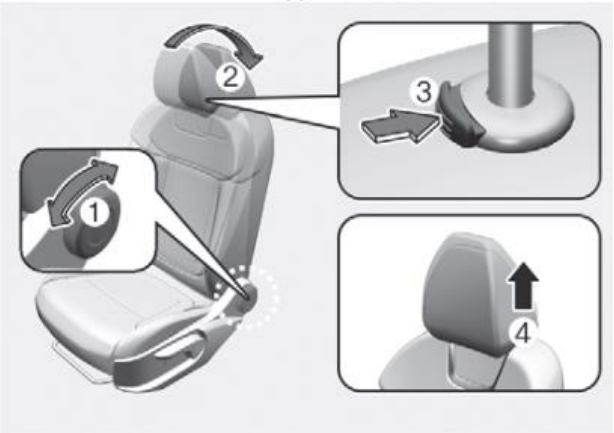

Loại B

Tháo/ lắp lại

Để tháo tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế (2) bằng cách sử dụng cần góc lưng ghế hoặc công tắc (1).
2. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
3. Ấn nút nhả tựa đầu (3) trong khi kéo tựa đầu lên (4).

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu.

Loại A

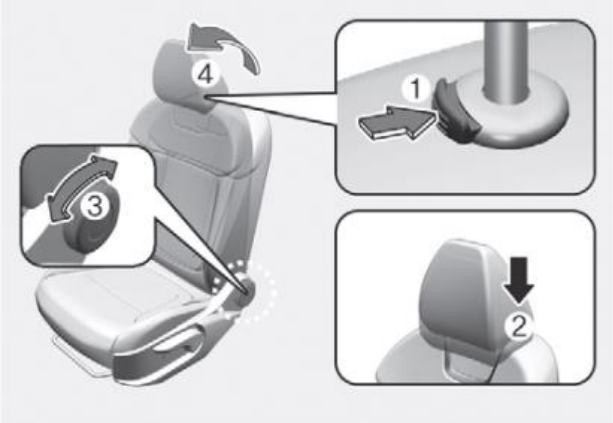

Loại B

Để lắp lại tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế.
2. Cắm các chân của tựa đầu (2) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1).
3. Điều chỉnh tựa đầu với độ cao phù hợp.
4. Ngả lưng ghế (4) bằng cách sử dụng cần góc lưng ghế hoặc công tắc (3).

⚠ CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi lắp lại và điều chỉnh đúng cách.

Tựa đầu ghế sau

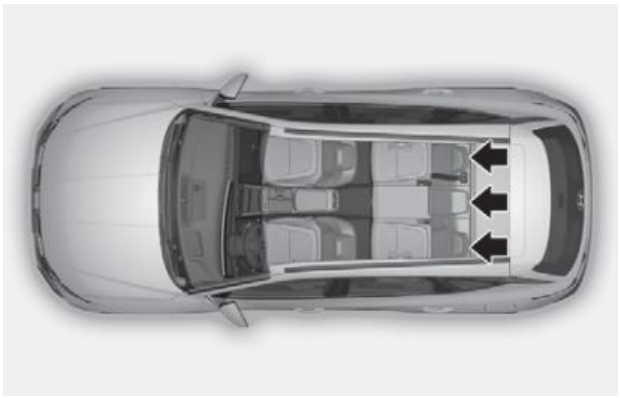

Ghế sau được trang bị tựa đầu ở tất cả các vị trí ngồi mang lại sự an toàn và thoải mái cho hành khách.

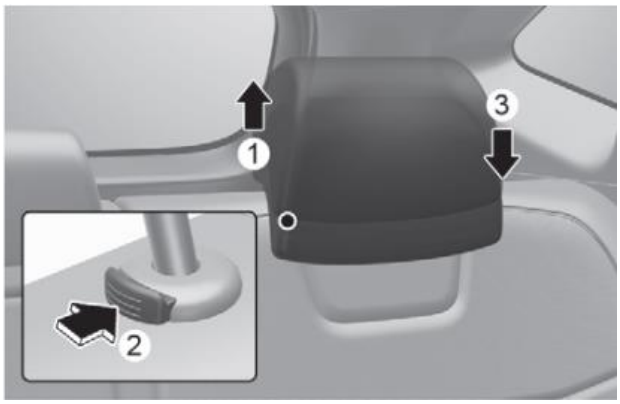

Điều chỉnh độ cao lên xuống

Để nâng tựa đầu lên:

1. Kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1).

Để hạ tựa đầu xuống:

1. Ấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).

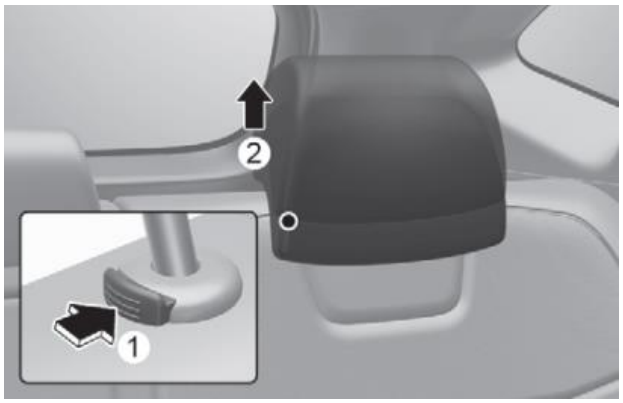

Tháo/ lắp lại

Để tháo tựa đầu:

1. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
2. Ấn nút nhả tựa đầu (1) trong khi kéo tựa đầu lên (2).

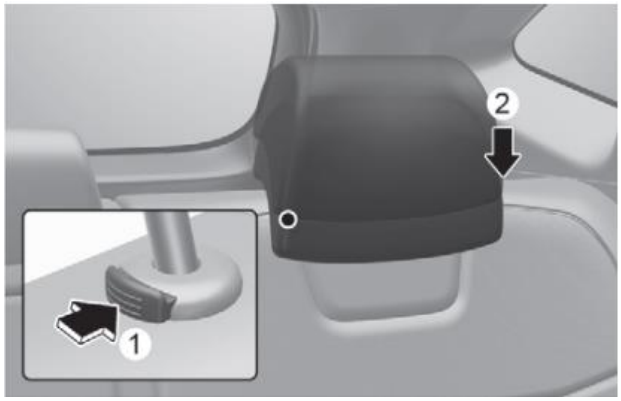

Để lắp lại tựa đầu:

1. Cắm các chân của tựa đầu vào các lỗ (2) trong khi nhấn nút nhả (1).
2. Điều chỉnh tựa đầu với độ cao phù hợp.

Bộ sưởi ghế

Nếu được trang bị

Bộ sưởi ghế được trang bị để làm ấm ghế khi thời tiết lạnh.

Khi thời tiết ôn hòa hoặc trong những điều kiện không cần vận hành bộ sưởi ghế, hãy TẮT bộ sưởi ghế.

⚠ CẢNH BÁO

Bộ sưởi ghế có thể gây ra BỎNG NẶNG, ngay cả khi nhiệt độ thấp và đặc biệt nếu nó được sử dụng trong thời gian dài. Hành khách phải cảm nhận được ghế có trở nên quá ấm hay không để có thể tắt bộ sưởi đi nếu cần.

Những người không thể phát hiện sự thay đổi nhiệt độ hoặc kích ứng trên da cần phải hết sức lưu ý, đặc biệt là những nhóm hành khách sau:

- Trẻ sơ sinh, trẻ em, người già hoặc người tàn tật, hoặc bệnh nhân đang ngoại trú.
- Những người có da nhạy cảm hoặc dễ bị bỏng.
- Những người đang mệt mỏi.
- Những người đang ở trạng thái say.
- Những người dùng thuốc có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC đặt bất cứ vật cản nhiệt nào lên ghế khi bộ sưởi ghế đang hoạt động, chẳng hạn như chăn hoặc đệm ghế. Điều này có thể làm nóng bộ sưởi ghế, gây cháy hoặc làm hỏng ghế.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng bộ sưởi ghế và ghế ngồi:

- Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặc xăng để làm sạch ghế ngồi.
- Không đặt các vật nặng hoặc sắc nhọn trên ghế được trang bị bộ sưởi ghế.
- Không thay vỏ ghế. Nó có thể làm hỏng bộ sưởi ghế.

Ghế trước (Loại A)

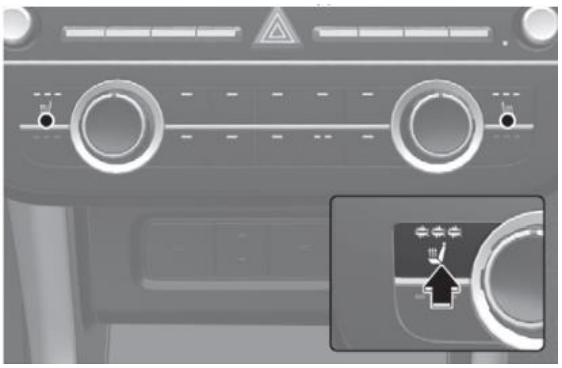

Ghế trước (Loại B)

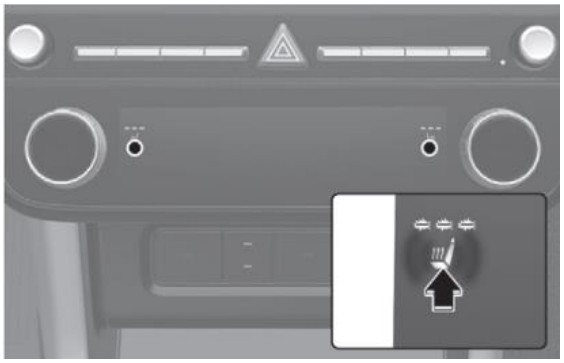

Ghế sau

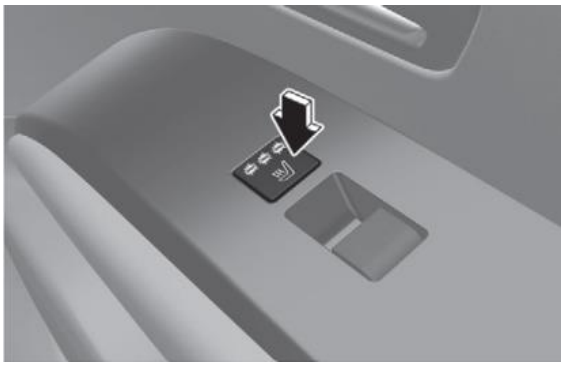

Trong khi động cơ đang chạy, nhấn một trong các công tắc để làm ấm ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước.

Khi thời tiết dễ chịu hoặc trong điều kiện không cần thiết, hãy giữ các công tắc bộ sưởi ghế ở vị trí TẮT.

- Kiểm soát nhiệt độ thủ công

  Mỗi lần bạn nhấn công tắc, cài đặt nhiệt độ của ghế sẽ thay đổi như sau:

  - Ghế trước

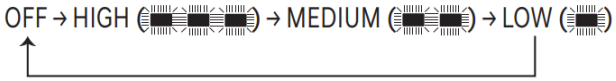

  - Ghế sau

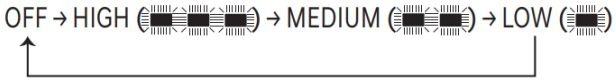

- Kiểm soát nhiệt độ tự động

  Bộ sưởi ghế bắt đầu tự động kiểm soát nhiệt độ ghế để tránh gây bỏng do nhiệt độ thấp sau khi Bộ sưởi ghế được BẬT thủ công.

  - Ghế trước

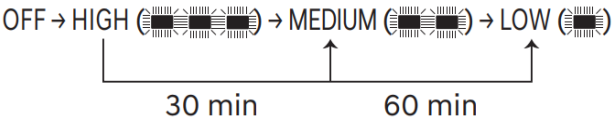

  - Ghế sau

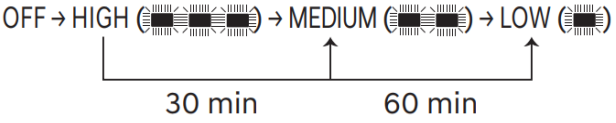

Nếu chọn lại nhiệt độ HIGH (CAO) thủ công, nhiệt độ sẽ được kiểm soát tự động.

- Khi ấn công tắc trong hơn 1,5 giây khi bộ sưởi ghế đang vận hành, bộ sưởi ghế sẽ TẮT.
- Bộ sưởi ghế mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào khóa điện được bật đến vị trí ON.
- Kiểm soát độ thoải mái tự động (dành cho ghế lái) (nếu được trang bị)
  - Bộ sưởi ghế tự động điều khiển nhiệt độ ghế tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và nhiệt độ điều hòa không khí đã thiết lập khi động cơ đang chạy. Nếu đã nhấn vào công tắc làm ấm ghế, bộ sưởi ghế sẽ phải được điều khiển thủ công.

    Để sử dụng chức năng này, cần phải kích hoạt từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống thông tin giải trí
  - Bộ sưởi ghế mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào khóa điện được bật đến vị trí ON. Tuy nhiên, nếu chức năng Kiểm soát độ thoải mái tự động đang ở vị trí ON, hệ thống sưởi ghế lái sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường xung quanh và nhiệt độ điều hòa không khí đã thiết lập.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng Hệ thống Thông tin giải trí được cung cấp riêng theo xe của bạn.

i Thông tin

Với công tắc làm ấm ghế ở vị trí ON, hệ thống sưởi trên ghế tự động tắt hoặc bật tùy thuộc vào nhiệt độ ghế.

Ghế thông khí

Nếu được trang bị

Loại A

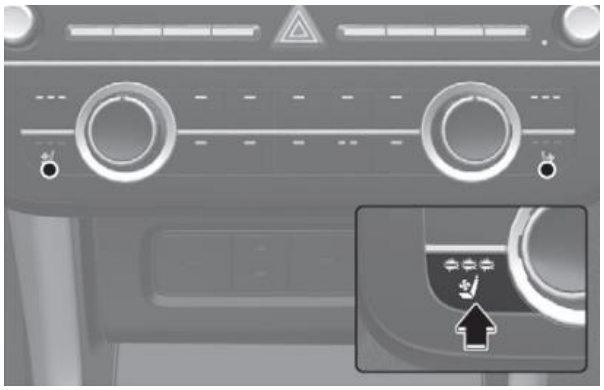

Loại B

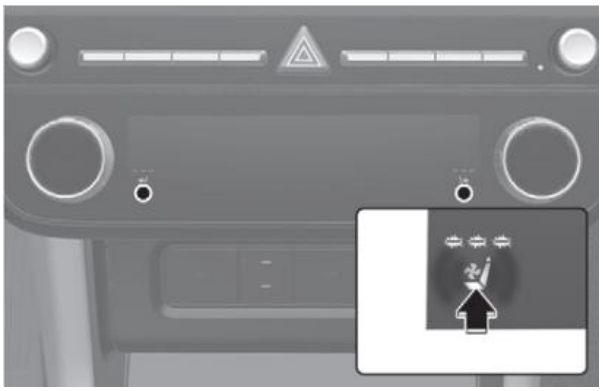

Các ghế thông khí được trang bị để làm mát ghế trước bằng cách thổi không khí qua các lỗ thông hơi nhỏ trên bề mặt đệm ghế và lưng ghế.

Khi không cần vận hành ghế thông khí, hãy giữ các công tắc ở vị trí OFF.

Trong khi động cơ đang chạy, nhấn công tắc để làm mát ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ghế thông khí:

- Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặc xăng để làm sạch ghế ngồi.
- Tránh làm đổ chất lỏng lên bề mặt của ghế trước và lưng ghế; điều này có thể làm tắc lỗ thông khí và không hoạt động hiệu quả.
- Không đặt các vật liệu như túi ni lông hoặc giấy báo dưới ghế ngồi. Chúng có thể chặn đường hút gió khiến lỗ thông khí không hoạt động bình thường.
- Không thay vỏ ghế. Việc này có thể làm hỏng ghế thông khí.
- Nếu lỗ thông khí không hoạt động, hãy khởi động lại xe. Nếu không có thay đổi, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

- Mỗi lần bạn ấn công tắc, luồng khí sẽ thay đổi như sau:

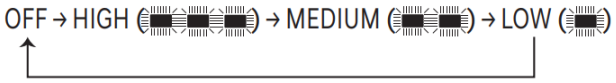

- Khi nhấn công tắc hơn 1,5 giây khi ghế có lỗ thông hơi đang hoạt động, hoạt động sẽ TẮT.
- Ghế thông khí mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào khóa điện được bật đến vị trí ON.
- Kiểm soát độ thoải mái tự động (dành cho ghế lái) (nếu được trang bị)
  - Ghế thông khí tự động điều khiển nhiệt độ ghế tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và nhiệt độ điều hòa không khí đã thiết lập khi động cơ đang chạy. Nếu đã nhấn vào công tắc thông khí, ghế thông khí sẽ phải được điều khiển thủ công.

    Để sử dụng chức năng này, cần phải kích hoạt từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống thông tin giải trí
  - Ghế thông khí mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào khóa điện ở vị trí ON. Tuy nhiên, nếu chức năng Kiểm soát sự thoải mái tự động được BẬT, hệ thống thông gió ghế sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và nhiệt độ kiểm soát khí hậu đã cài đặt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng Hệ thống Thông tin giải trí được cung cấp riêng theo xe của bạn.

Dây đai an toàn

Phần này hướng dẫn cách sử dụng dây đai an toàn đúng cách. Nó cũng mô tả một số điều không nên làm khi sử dụng dây đai an toàn.

Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn và đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt dây đai an toàn trước khi bắt đầu bất kỳ chuyến đi. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn như một thiết bị an toàn bổ sung, nhưng không thể thay thế cho dây đai an toàn. Hầu hết các quốc gia đều yêu cầu tất cả người ngồi trên xe phải thắt dây đai an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

TẤT CẢ hành khách phải thắt dây đai an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh và thắt dây đai an toàn:

- Trẻ em dưới 13 tuổi phải dùng dây đai an toàn đúng cách ở hàng ghế sau.
- Không được cho phép trẻ em ngồi trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động. Nếu trẻ ngồi ở ghế hành khách phía trước, hãy di chuyển ghế lùi về phía sau càng xa càng tốt. **Và trẻ phải luôn được giữ yên trên ghế đúng cách.**
- KHÔNG ĐƯỢC để hành khách bế trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ trong lòng.
- KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Không để trẻ ngồi chung ghế hoặc thắt dây đai an toàn.
- Không thắt dây đai an toàn dưới cánh tay hoặc sau lưng bạn.
- **Không choàng dây đai an toàn qua các vật dễ vỡ.** Nếu dừng hoặc va chạm đột ngột, dây đai an toàn có thể làm hỏng chúng.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu dây đã bị xoắn. Dây đai an toàn bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu phần vải hoặc phần cứng bị hỏng.
- Không thắt dây đai an toàn vào chốt khóa dây đai của các ghế khác.
- KHÔNG ĐƯỢC tháo dây đai an toàn khi đang lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Đảm bảo không có vật gì ở khóa cản trở cơ cấu chốt dây an toàn, vì bất kỳ vật liệu nào ở khóa đều có thể khiến dây an toàn không được thắt chặt.
- Người sử dụng không được thay đổi hoặc thêm gì vào dây đai an toàn, vì điều này có thể khiến các thiết bị điều chỉnh dây đai an toàn không hoạt động hoặc không thể điều chỉnh cho cụm dây đai trùng lại.

⚠ CẢNH BÁO

Dây đai an toàn và cụm dây đai an toàn bị hỏng sẽ không hoạt động bình thường.

Luôn thay:

- Phần vải bị sờn, bị bẩn hoặc bị hỏng.
- Phần cứng bị hỏng.
- Ngay cả khi không nhìn thấy phần vải hoặc cụm dây đai an toàn bị hỏng, vẫn phải thắt dây đai an toàn khi xảy ra tai nạn.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái

Bảng đồng hồ Táp lô

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở người lái, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi khóa điện ở vị trí ON cho dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe với tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ kêu trong khoảng 100 giây.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/h (12 dặm/giờ).

Khi tốc độ là 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 100 giây.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước (Nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía trước, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT công tắc đánh lửa dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe với tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ kêu trong khoảng 100 giây.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/h (12 dặm/giờ). Khi tốc độ là 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 100 giây.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe ở tư thế không đúng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước. Điều quan trọng là người lái phải hướng dẫn hành khách cách ngồi đúng như hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này.

i Thông tin

- Mặc dù ghế hành khách phía trước không có người ngồi, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ vẫn nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.
- Cảnh báo thắt dây đai an toàn của ghế hành khách phía trước có thể hoạt động khi hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau

Đối với ghế sau bên trái và bên phải

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía sau, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT công tắc đánh lửa dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới vận tốc 20 km/h (12 dặm/giờ), đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng cho đến khi bạn thắt dây đai an toàn.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe ở tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát ra tiếng trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy. Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/h (12 dặm/giờ).

Khi tốc độ là 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 35 giây.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe ở tư thế không đúng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau.

Điều quan trọng là người lái phải hướng dẫn hành khách cách ngồi đúng như hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này.

i Thông tin

- Mặc dù ghế hành khách bên phía sau không có người ngồi, nhưng đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ vẫn nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.
- Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách bên phía sau có thể hoạt động khi hành lý, máy tính xách tay hoặc thiết bị điện tử khác được đặt trên ghế hành khách phía sau.

Đối với ghế ở giữa phía sau

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía sau, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn BẬT công tắc đánh lửa dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu không thắt dây đai an toàn khi BẬT khóa điện, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ sáng trong khoảng 70 giây.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới vận tốc 20 km/h (12 dặm/giờ), đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng trong khoảng 70 giây.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe với tốc độ trên 20 km/h (12 dặm/giờ), chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát tiếng trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Nếu cửa xe sau được mở hoặc đóng ở tốc độ 10 km/h (6 dặm/giờ), đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo sẽ không hoạt động ngay cả khi lái xe ở vận tốc trên 20 km/h (12 dặm/giờ).

Hệ thống dây đai an toàn

⚠ CẢNH BÁO

Dây đai an toàn ở vị trí không đúng có thể làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- Đặt phần hông của dây đai an toàn càng thấp càng tốt vòng qua hông, không qua eo, để nó vừa khít. Điều này cho phép xương chậu là bộ phận khỏe hơn trên cơ thể chịu lực, giảm nguy cơ chấn thương nội tạng khi có va chạm.
- Để một tay dưới dây đai vai và tay kia ở phía trên dây đai, như hình minh họa.
- Luôn để móc neo dây đai vai vào vị trí khóa ở độ cao thích hợp.
- Không được để dây an toàn vòng qua cổ hoặc mặt.

Dây đai vai/ hông

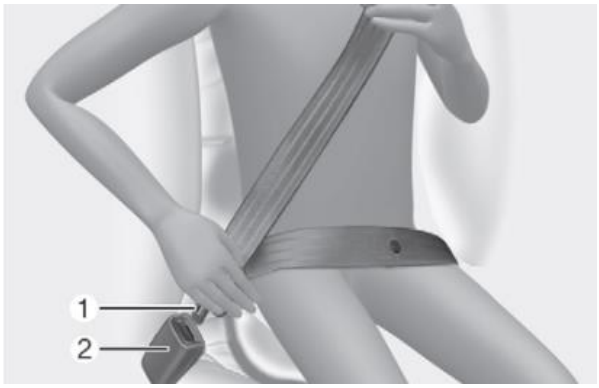

Để thắt dây đai an toàn:

Kéo dây đai an toàn ra khỏi bộ rút và ấn lưỡi kim loại (1) vào chốt khóa (2). Bạn sẽ nghe thấy tiếng “cạch” khi đầu chốt khớp vào chốt khóa.

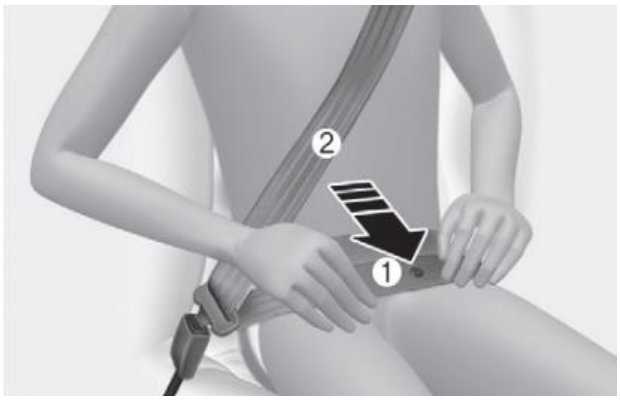

Bạn nên đặt phần đai đùi (1) ngang hông và phần đai vai (2) ngang ngực.

Dây an toàn chỉ tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp sau khi phần đai hông được điều chỉnh bằng tay sao cho vừa vặn với hông của người ngồi. Nếu bạn nghiêng người từ từ về phía trước và cử động dễ dàng, dây đai sẽ nhả ra và cho phép bạn di chuyển quanh vị trí của mình.

Nếu xe dừng đột ngột hoặc có va đập, dây đai sẽ khóa vào đúng vị trí. Dây đai cũng sẽ khóa vào nếu bạn cố gắng rướn người về phía trước quá nhanh.

CHÚ Ý

Nếu bạn không thể rút dây an toàn ra khỏi cụm cuốn dây đai, hãy thử kéo dây đai ra một chút rồi thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.

Điều chỉnh độ cao

Bạn có thể điều chỉnh độ cao móc neo dây đai vai đến một trong bốn vị trí khác nhau để tạo sự thoải mái và an toàn nhất.

Nên điều chỉnh phần vai để nó vòng qua ngực và phần giữa vòng qua bên vai gần với cửa, không vòng qua cổ.

Ghế trước

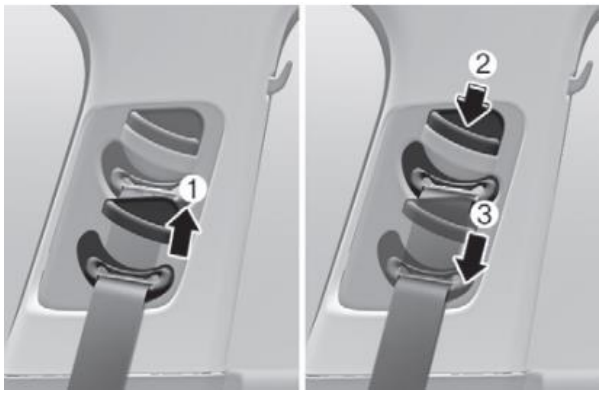

Để điều chỉnh độ cao của móc neo dây đai vai an toàn, hãy hạ hoặc nâng bộ điều chỉnh độ cao đến vị trí thích hợp.

Để nâng bộ điều chỉnh độ cao, hãy kéo nó lên (1).

Để hạ thấp, ấn xuống (3) trong khi nhấn nút điều chỉnh độ cao (2).

Nhả nút để khóa móc neo vào đúng vị trí. Thử trượt bộ điều chỉnh độ cao để kiểm tra xem nó đã được khóa vào vị trí chưa.

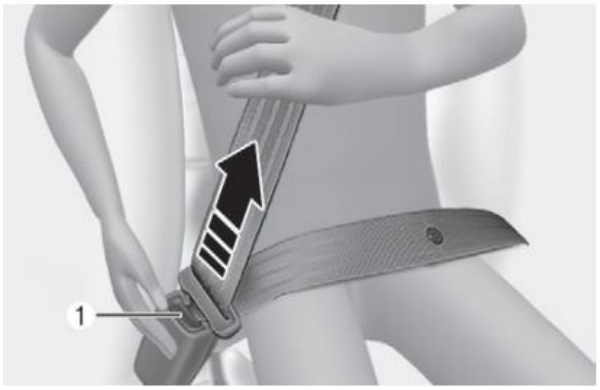

Để tháo dây đai an toàn của bạn:

Nhấn nút nhả (1) trong chốt khóa.

Khi dây đai được nhả, dây đai sẽ tự động rút vào vào bộ rút dây đai. Nếu dây không tự động rút được, hãy kiểm tra dây đai để đảm bảo dây không bị xoắn, sau đó thử lại.

Dây đai an toàn ghế giữa phía sau (Dây đai an toàn ghế giữa phía sau 3 điểm)

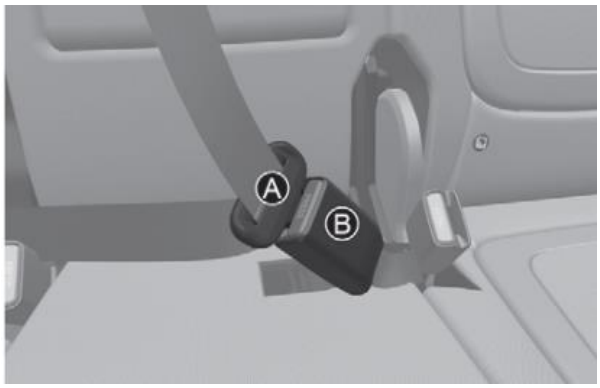

1. Tháo khóa [B] được để giữa các đệm ghế/lưng ghế.
2. Chèn tấm kim loại [A] vào khóa [B] cho đến khi có tiếng tách.
3. Bạn có thể đảm bảo thắt chặt dây đai an toàn bằng cách kéo phần dây đai an toàn. Nên sử dụng khóa có dấu 'CENTER' cho dây an toàn 3 điểm.
4. Khôi phục khóa giữa đệm ghế/đệm tựa lưng sau khi tháo dây an toàn.

Dây đai an toàn có bộ căng dây đai

Nếu được trang bị

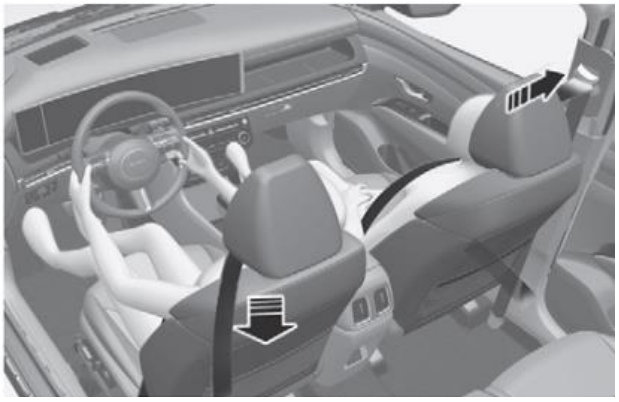

Xe của bạn được trang bị dây đai an toàn có bộ căng dây đai cho người lái và hành khách phía trước (Bộ căng dây bộ rút dây). Mục đích của bộ căng dây là để đảm bảo dây đai an toàn vừa khít với cơ thể người ngồi khi xảy ra (các) va chạm trực diện hoặc bên hông nhất định. Dây đai an toàn có bộ căng dây có thể được kích hoạt cùng lúc với túi khí khi xảy ra tai nạn va chạm trực diện hoặc bên hông đủ mạnh.

Khi xe dừng đột ngột hoặc nếu người ngồi trên xe ngả người về phía trước quá nhanh, dây đai an toàn sẽ khóa vào đúng vị trí.

Trong một số va chạm trực diện nhất định, bộ căng dây sẽ kích hoạt và kéo dây đai an toàn tiếp xúc chặt hơn với cơ thể của người ngồi trong xe.

Nếu hệ thống cảm thấy dây đai an toàn của người lái hoặc hành khách bị căng quá mức khi hệ thống bộ căng dây kích hoạt, bộ giới hạn tải trọng bên trong bộ rút bộ căng đai sẽ giải phóng áp lực lên dây đai an toàn đang dùng (nếu được trang bị bộ giới hạn tải trọng).

⚠ CẢNH BÁO

- Luôn thắt dây đai an toàn và ngồi đúng cách trên ghế của bản.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu nó bị lỏng hoặc bị xoắn. Dây đai an toàn bị lỏng hoặc bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.
- Không đặt bất cứ thứ gì gần khóa dây đai. Điều này có thể ảnh hưởng xấu đến khóa dây đai và khiến nó hoạt động không đúng cách.
- Luôn thay bộ căng đai của bạn sau mỗi lần kích hoạt hoặc sau tai nạn.
- KHÔNG ĐƯỢC tự kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay bộ căng đai. Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế cơ cấu bộ căng dây.
- Không va đập vào các cụm dây đai an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Không chạm vào cụm dây đai an toàn có bộ căng dây đai trong vài phút sau khi chúng được kích hoạt. **Khi cơ cấu dây đai an toàn có bộ căng dây đai hoạt động trong khi va chạm, cơ cấu bộ căng dây có thể nóng lên và có thể làm bạn bị bỏng.**

⚠ CẦN TRỌNG

Đồng sơn lên phần trước xe có thể làm hỏng hệ thống dây đai an toàn có bộ căng dây đai. Do đó, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để bảo dưỡng hệ thống.

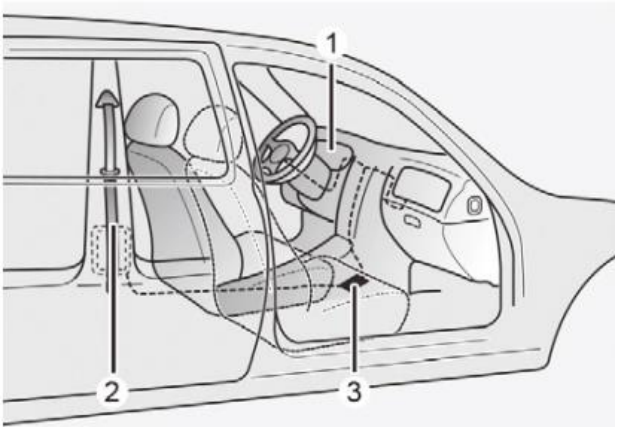

Hệ thống đai an toàn có bộ căng dây bao gồm chủ yếu các thành phần sau. Vị trí các thành phần như trong hình minh họa ở trên:

(1) Đèn cảnh báo túi khí SRS

(2) Bộ căng dây bộ rút dây

(3) Mô-đun điều khiển SRS

CHÚ Ý

Cảm biến kích hoạt mô-đun điều khiển SRS được kết nối với dây đai an toàn có bộ căng đai. Đèn cảnh báo túi khí SRS trên bảng đồng hồ táp lô sẽ sáng trong khoảng 3 ~ 6 giây sau khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON và sau đó tắt đi.

Nếu bộ căng đai không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo sẽ sáng ngay cả khi túi khí SRS không bị sự cố. Nếu đèn cảnh báo không sáng, sáng lâu hoặc sáng khi lái xe, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra dây đai an toàn có bộ căng đai và/ hoặc túi khí SRS càng sớm càng tốt.

i Thông tin

- Dây đai an toàn có bộ căng dây có thể được kích hoạt khi xảy ra một số va chạm trực diện hoặc bên hông hoặc các tình huống lật xe (nếu được trang bị cảm biến lật xe).
- Khi dây đai an toàn có bộ căng dây đai được kích hoạt, có thể nghe thấy tiếng ồn lớn và có thể nhìn thấy bụi mịn, có thể là khói trong khoang hành khách. Đây là những điều kiện hoạt động bình thường và không nguy hiểm.
- Mặc dù không độc hại nhưng bụi mịn có thể gây kích ứng da và không nên hít phải trong thời gian dài. Rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc sau khi xảy ra tai nạn khi dây đai an toàn có bộ căng dây đã được kích hoạt.

Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai

Luôn sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai. Thắt dây đai an toàn là cách tốt nhất để bảo vệ thai nhi của bạn. Phụ nữ mang thai nên thắt dây đai an toàn loại hông-vai. Đặt dây đai vai qua ngực, kéo dây đai qua giữa ngực và cách xa cổ. Choàng dây đai hông qua dưới eo của bạn để nó vừa khít với hông và xương chậu của bạn, phần phía dưới bụng.

⚠ CẢNH BÁO

- **Phụ nữ mang thai và bệnh nhân dễ bị tác động vào vùng bụng hơn khi dừng xe đột ngột hoặc gặp tai nạn.** Nếu bạn bị tai nạn khi đang mang thai, hãy tham khảo ý kiến của bác sĩ.
- Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho thai nhi khi xảy ra tai nạn, phụ nữ mang thai KHÔNG ĐƯỢC để phần hông của dây đai an toàn vòng qua vùng bụng nơi có em bé ở trong.

Sử dụng dây đai an toàn cho trẻ em

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Hầu hết các quốc gia có luật Ghế an toàn trẻ em yêu cầu khi để trẻ ngồi trong xe phải sử dụng Ghế an toàn trẻ em đã được kiểm duyệt, bao gồm cả ghế lót đặc biệt. Ở mỗi quốc gia có quy định khác nhau về độ tuổi có thể sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em, vì vậy bạn nên chú ý đến các quy định cụ thể ở quốc gia sở tại và nơi bạn đang lái xe. Ghế an toàn cho trẻ sơ sinh và Trẻ em phải được đặt tại vị trí chính xác và lắp đặt ở ghế sau.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Ghế an toàn trẻ em (CRS)" trong chương này.

⚠ CẢNH BÁO

LUÔN bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ.

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em và những hành khách khác, KHÔNG ĐƯỢC ôm trẻ vào lòng hoặc bế trẻ khi xe đang di chuyển. Các lực mạnh khi xảy ra tai nạn sẽ làm trẻ văng ra khỏi tay bạn và va đập vào xe.

Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất khỏi bị thương khi xảy ra tai nạn khi được bảo vệ đúng cách ở ghế sau bằng Ghế an toàn trẻ em đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Trước khi mua bất kỳ Ghế an toàn trẻ em nào, hãy đảm bảo Hệ thống đó có nhãn chứng nhận Hệ thống này đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại.

Ghế an toàn trẻ em phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên Ghế an toàn trẻ em để biết thông tin này. Tham khảo mục "Ghế an toàn trẻ em (CRS)" trong chương này.

Trẻ lớn

Trẻ em dưới 13 tuổi và quá lớn không thể ngồi ghế lót đặc biệt thì phải luôn ngồi ghế sau và sử dụng dây đai ngang hông/ vai có sẵn. Dây đai an toàn nên được quàng qua phần trên của đùi và vòng qua vai và ngực để đảm bảo an toàn cho trẻ. Kiểm tra độ khít của dây đai thường xuyên. Nếu trẻ đùa nghịch có thể làm dây đai tuột khỏi vị trí. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, trẻ em được đảm bảo an toàn tốt nhất nhờ Ghế an toàn trẻ em thích hợp ở hàng ghế sau.

Nếu trẻ hơn 13 tuổi phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được giữ an toàn bằng dây đai an toàn hông/ vai có sẵn và ghế phải được đẩy về phía sau càng nhiều càng tốt.

Nếu phần dây vai hơi chạm vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy thử đặt trẻ gần phần giữa của xe hơn. Nếu dây đai vai vẫn chạm vào mặt hoặc cổ của trẻ, chúng cần được ngồi trên ghế lót đặc biệt thích hợp ở hàng ghế sau.

⚠ CẢNH BÁO

- Luôn đảm bảo rằng dây đai an toàn của trẻ em lớn được thắt và điều chỉnh đúng cách.
- Không được để dây đai vai tiếp xúc với cổ hoặc mặt của trẻ.
- Không để hai trẻ trở lên cùng sử dụng một dây đai an toàn.

Sử dụng dây đai an toàn cho người bị thương

Nên sử dụng dây đai an toàn khi vận chuyển người bị thương. Tham khảo ý kiến bác sĩ để có các khuyến nghị cụ thể.

Mỗi người một dây đai

Hai người (gồm cả trẻ em) không nên sử dụng chung một dây đai an toàn. Điều này có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Không nằm

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được thắt dây an toàn, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

Để sử dụng hiệu quả, các dây an toàn phải được quàng qua hông và ngực của bạn.

Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế càng ngả về phía sau, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai đùi hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.

⚠ CẢNH BÁO

- KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.
- Người lái và hành khách phải LUÔN ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và tựa ghế để thẳng.

Bảo quản dây đai an toàn

Không được được tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống dây đai an toàn. Ngoài ra, cần giữ gìn để dây đai an toàn và phần cứng của dây đai không bị hỏng do mép ghế, cửa xe hoặc các tác động khác.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ xem có bị mòn hoặc hư hỏng không. Thay những bộ phận bị hư hỏng càng sớm càng tốt.

Giữ đai an toàn sạch và khô.

Dây an toàn cần được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu đai bị bẩn, có thể làm sạch bằng dung dịch xà phòng trung tính và nước ấm. Không nên sử dụng thuốc tẩy, thuốc nhuộm, chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn vì chúng có thể làm hỏng và làm giảm tuổi thọ của dây đai.

Khi nào cần thay dây đai an toàn

Toàn bộ cụm dây an toàn hoặc dây an toàn phải được thay thế sau khi xe bị tai nạn. Đây là việc nên làm vì có những hư hỏng không nhìn thấy được. Bạn nên nghe tư vấn từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Ghế an toàn trẻ em (CRS)

Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau

⚠ CẢNH BÁO

Luôn bảo vệ trẻ em trong xe đúng cách. Trẻ em ở mọi lứa tuổi sẽ được an toàn hơn khi ngồi trên hàng ghế sau. Không được đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn ngồi ở hàng ghế sau và phải luôn được cố định đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng xe đột ngột hoặc điều khiển xe đột ngột.

Theo số liệu thống kê về vụ tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được giữ an toàn ở hàng ghế sau hơn là ở ghế trước. Nếu trẻ quá lớn không sử dụng được Ghế an toàn trẻ em thì phải sử dụng dây đai an toàn.

Hầu hết các quốc gia đều có quy định yêu cầu trẻ em khi ngồi trên xe phải sử dụng Ghế an toàn trẻ em đã được kiểm duyệt.

Mỗi quốc gia đều có các điều luật quy định giới hạn độ tuổi hoặc chiều cao/ cân nặng cho phép sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em khác nhau, vì vậy bạn cần biết các quy định cụ thể ở quốc gia của bạn và nơi bạn đang đi du lịch.

Ghế an toàn trẻ em phải được lắp đặt đúng cách trên ghế xe. Luôn sử dụng ghế an toàn trẻ em có sẵn trên thị trường đáp ứng các yêu cầu của quốc gia bạn.

Ghế an toàn trẻ em (CRS)

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ hơn phải được bảo vệ bằng CRS quay mặt về phía sau hoặc quay mặt về phía trước phù hợp và được gắn sẵn đúng cách vào ghế xe. Đọc và tuân thủ các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng Ghế an toàn trẻ em do nhà sản xuất cung cấp.

⚠ CẢNH BÁO

- Luôn làm theo hướng dẫn về lắp đặt và sử dụng của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
- Luôn bảo vệ trẻ em đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em.
- Không "móc" qua lưng ghế cái địu trẻ sơ sinh hoặc ghế an toàn dành cho trẻ em, bởi nó không bảo vệ an toàn cho trẻ khi xảy ra tai nạn.
- Sau khi xảy ra tai nạn, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI để kiểm tra Ghế an toàn trẻ em, dây đai an toàn, móc neo ISOFIX và móc neo trên.

Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)

Khi chọn Ghế an toàn trẻ em, hãy luôn:

- Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em có nhãn chứng nhận Hệ thống đáp ứng các Tiêu chuẩn An toàn hiện hành của quốc gia bạn.
- Ghế an toàn trẻ em chỉ có thể được lắp đặt nếu đã được phê duyệt theo các yêu cầu của ECE-R44 hoặc ECE-R129.
- Chọn Ghế an toàn trẻ em dựa trên chiều cao và cân nặng của trẻ. Nhãn bắt buộc hoặc hướng dẫn sử dụng thường cung cấp thông tin này.
- Chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp với vị trí ngồi trên xe cần sử dụng.
- Đọc và tuân thủ các cảnh báo và hướng dẫn lắp đặt và sử dụng đi kèm với Ghế an toàn trẻ em.

Các loại Ghế an toàn trẻ em

Có ba loại Ghế an toàn trẻ em chính: ghế quay mặt về phía sau, ghế quay mặt về phía trước và ghế lót.

Nó được phân loại theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ.

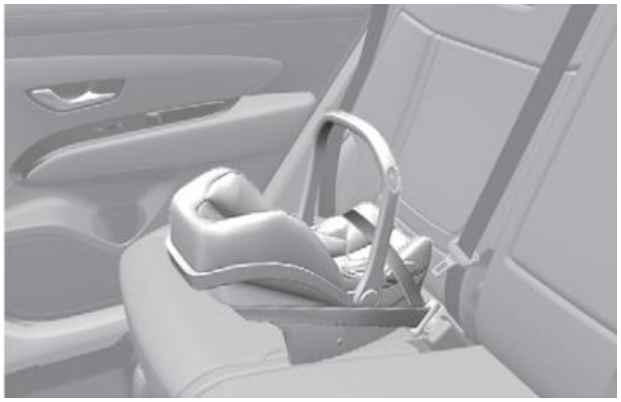

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau tạo sự an toàn cho lưng của trẻ khi đặt lên bề mặt ghế. Hệ thống dây đai sẽ giữ trẻ vào đúng vị trí, và khi tai nạn xảy ra, nó sẽ giữ trẻ được cố định vào ghế và giảm áp lực vào cổ và cột sống.

Tất cả trẻ dưới một tuổi phải luôn được đặt trong Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau. Có nhiều loại Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau: Ghế an toàn trẻ em chỉ dành cho trẻ sơ sinh chỉ có thể được sử dụng quay mặt về phía sau. Ghế an toàn trẻ em 3 trong 1 có thể chuyển đổi thường có giới hạn chiều cao và cân nặng cao hơn cho tư thế quay mặt về phía sau, cho phép bạn giữ ghế an toàn cho trẻ quay mặt về phía sau trong thời gian dài hơn.

Vẫn tiếp tục sử dụng Ghế an toàn trẻ em ở vị trí quay mặt về phía sau khi chiều cao và cân nặng của trẻ nằm trong giới hạn cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bảo vệ cho cơ thể trẻ bằng các đai giữ. Giữ an toàn cho trẻ bằng Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bằng đai giữ cho đến khi trẻ đạt đến chiều cao hoặc giới hạn cân nặng tối đa cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Khi trẻ lớn hơn giới hạn của Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước, trẻ đã có thể sử dụng được ghế lót.

Ghế lót

Ghế lót là Ghế an toàn trẻ em được thiết kế để cải thiện vừa vặn của hệ thống dây đai an toàn của xe. Ghế lót định vị dây đai an toàn để nó vừa với các bộ phận khỏe hơn của cơ thể trẻ. Để trẻ sử dụng ghế lót cho đến khi trẻ đủ lớn để vừa với dây đai an toàn.

Để dây đai an toàn vừa với trẻ, dây đai hông phải kéo khít qua phần đùi trên, không qua bụng. Dây đai vai phải vòng khít qua vai và ngực, không qua cổ hoặc mặt. Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn được bảo vệ đúng cách để giảm thiểu rủi ro bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng đột ngột hoặc do thao tác đột ngột.

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi lắp đặt Ghế an

toàn trẻ em luôn:

Đọc và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Việc không tuân theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn có thể làm tăng nguy cơ bị THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG nếu tai nạn xảy ra.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.

Sau khi chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp cho trẻ và kiểm tra xem Hệ thống đó cho vừa với ghế sau của xe, có ba bước chung để lắp đặt đúng cách:

- **Cố định Ghế an toàn trẻ em vào xe một cách thích hợp.** Tất cả Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào xe bằng dây đai hông hoặc phần hông của dây đai đeo hông/ vai hoặc bằng móc neo trên và/ hoặc móc neo ISOFIX và/ hoặc bằng chân đỡ.
- **Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được lắp chắc chắn.** Sau khi lắp Ghế an toàn trẻ em vào xe, đẩy và kéo ghế về phía trước và từ bên này sang bên kia để xác nhận đã được gắn chặt vào ghế. Ghế an toàn trẻ em được buộc bằng dây đai an toàn được lắp đặt càng chắc chắn càng tốt. Tuy nhiên, nó có thể dịch chuyển một chút từ bên này sang bên kia.

  Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, hãy điều chỉnh ghế xe và lưng ghế (lên và xuống, về phía trước và phía sau) để trẻ vừa với Ghế an toàn trẻ em và thấy thoải mái.
- **Đặt trẻ trong Ghế an toàn trẻ em.** Đảm bảo trẻ được thắt dây đúng cách trong Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

⚠ CẦN TRỌNG

Ghế an toàn trẻ em để trong xe đóng kín cửa có thể rất nóng. Để tránh bị bỏng, hãy kiểm tra bề mặt ghế ngồi và khóa trước khi đặt trẻ vào Ghế an toàn trẻ em.

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Hệ thống Bảo vệ An toàn cho Trẻ có dây đai & ISOFIX theo quy định của Liên hợp quốc (đối với châu Âu, 7 hành khách)

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không: Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- -: Không xác định
- Bảng được lập theo xe LHD. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe RHD. Đối với ghế hành khách phía trước, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 3.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi						
		1	2	3		4	5 (Đai 3 điểm)	6
				Túi khí BẬT	Túi khí tắt			
CRS dây đai phổ thông	Tất cả nhóm cân nặng	-	-	Không	Có[1] F, R	Có F, R	Có[2] F, R	Có F, R
CRS cỡ i	ISOFIX CRF : F2, F2X, R1, R2	-	-	Không	Không	Có F, R	-	Có F, R
Nôi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	-	Không	Không	Không	-	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh * CRS (* : tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF : R1	-	-	Không	Không	Có R	-	Có R
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - nhỏ	ISOFIX CRF : F2,F2X, R2,R2X	-	-	Không	Không	Có F, R	-	Có F, R
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - lớn*(*: không phải ghế lót)	ISOFIX CRF : F3,R3	-	-	Không	Không	Có F, R	-	Có F, R
Ghế nâng-Giảm chiều rộng	ISO CRF : B2	-	-	Không	Không	Có	Không	Có
Ghế nâng-Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF : B3	-	-	Không	Không	Có	Không	Có

F: Mặt phía trước/ R: Mặt phía sau

Chú ý[1]: Nếu chức năng điều chỉnh độ cao đệm ghế được trang bị, đệm ghế nên được điều chỉnh lên vị trí cao nhất. Nếu không được trang bị chức năng điều chỉnh độ cao đệm ghế, tựa lưng ghế nên được điều chỉnh về vị trí thẳng đứng.

Chú ý[2]: Để lắp đặt CRS, tựa lưng ghế cần được điều chỉnh về vị trí thẳng đứng.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi						
				3			5	
		1	2	Túi khí bật	Túi khí tắt	4	(Đai 2 điểm)	6
CRS dây đai phổ thông	Tất cả nhóm cân nặng	-	-	Không	Có[1)] F, R	Có F, R	Không	Có F, R
CRS cỡ i	ISOFIX CRF : F2, F2X, R1, R2	-	-	Không	Không	Có F, R	-	Có F, R
Nôi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	-	Không	Không	Không	-	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh* CRS (* : tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF : R1	-	-	Không	Không	Có R	-	Có R
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - nhỏ	ISOFIX CRF : F2,F2X, R2,R2X	-	-	Không	Không	Có F, R	-	Có F, R
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - lớn*(*: không phải ghế lót)	ISOFIX CRF : F3,R3	-	-	Không	Không	Có F, R	-	Có F, R
Ghế nâng-Giảm chiều rộng	ISO CRF : B2	-	-	Không	Không	Có	Không	Có
Ghế nâng-Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF : B3	-	-	Không	Không	Có	Không	Có

F: Mặt phía trước/ R: Mặt phía sau

Chú ý[1)]: Nếu chức năng điều chỉnh độ cao đệm ghế được trang bị, đệm ghế nên được điều chỉnh lên vị trí cao nhất. Nếu không được trang bị chức năng điều chỉnh độ cao đệm ghế, tựa lưng ghế nên được điều chỉnh về vị trí thẳng đứng.

Số ghế	Vị trí trong xe	Vị trí ngồi
1	Phía trước bên trái	
2	Trung tâm phía trước	
4	Phía trước bên phải	
4	Hàng ghế thứ hai bên trái	
5	Hàng ghế thứ hai trung tâm	
6	Hàng ghế thứ hai bên phải	

* Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.

* Không được đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

Khuyến nghị Ghế an toàn trẻ em cho xe theo quy định của Liên hợp quốc (dành cho khu vực Mỹ Latin).

- Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS

Nhóm cân nặng	Tên	Nhà sản xuất	Loại cố định	ECE-R44, Số phê duyệt
Nhóm 0+/I/II/III	JOIE SPIN 360	JOIE	ISOFIX & Loại Hỗ Trợ Chân (Quay mặt về phía trước và phía sau)	E11 - 041621

Thông tin Nhà Sản Xuất CRS (Dành cho khu vực Mỹ Latinh)

JOIE : https://www.joiebaby.com

Móc neo trên và móc neo ISOFIX (hệ thống móc neo ISOFIX) cho trẻ em

Hệ thống ISOFIX cố định Ghế an toàn trẻ em trong khi lái xe và trong trường hợp tai nạn. Hệ thống này được thiết kế để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp đặt sai Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX sử dụng các móc neo trong xe và các điểm gắn trên Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX không cần dùng dây đai an toàn để cố định Ghế an toàn trẻ em vào hàng ghế sau.

Các móc neo ISOFIX là các thanh kim loại được lắp vào xe. Có hai móc neo dưới mỗi vị trí chỗ ngồi ISOFIX để đặt Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn bên dưới.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe của bạn, bạn phải có Ghế an toàn trẻ em có các điểm gắn ISOFIX.

Nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn sử dụng Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn móc neo ISOFIX.

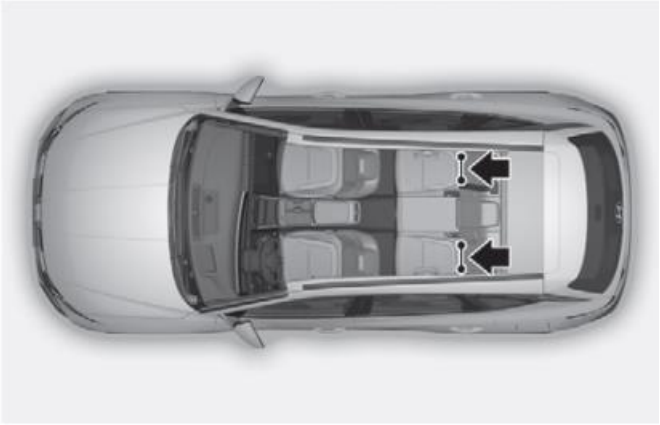

Các móc neo ISOFIX được đặt ở các vị trí ngồi phía sau bên trái và bên phải. Các vị trí này như trong hình minh họa.

⚠ CẢNH BÁO

Không cố gắng lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng neo ISOFIX ở vị trí ghế trung tâm phía sau. Không có neo ISOFIX cho vị trí ghế này. Sử dụng móc neo ghế ngoài, để lắp đặt CRS vào vị trí ghế trung tâm phía sau, có thể làm hỏng các móc neo.

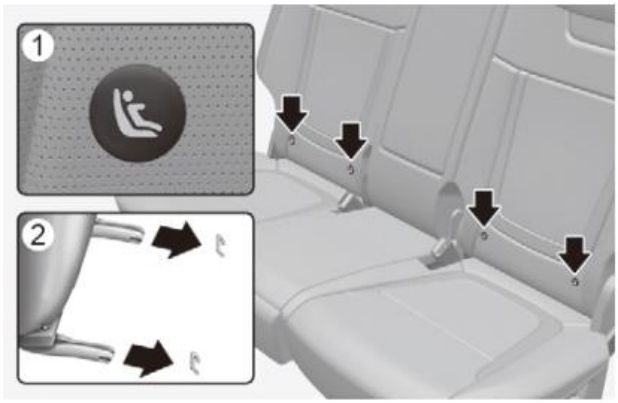

(1) Đèn báo vị trí móc neo ISOFIX (Loại A- , Loại B-),

(2) Móc neo ISOFIX

Móc neo ISOFIX nằm giữa lưng ghế và đệm ghế của ghế sau bên trái và bên phải vị trí ngồi bên ngoài, được biểu thị bằng các ký hiệu.

Ngoài ra, các móc neo ISOFIX nằm giữa lưng ghế và đệm ghế của ghế hành khách phía trước vị trí ngồi bên ngoài. (nếu được trang bị)

Cố định Ghế an toàn trẻ em có "Hệ thống móc neo ISOFIX"

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em tương thích ISOFIX hoặc Cỡ i ở một trong hai vị trí ngồi phía sau và vị trí ghế ngồi phía ngoài của ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị):

1. Kéo khóa dây đai an toàn từ móc neo ISOFIX.
2. Di chuyển các vật khác ra khỏi các neo có thể khiến không thể đảm bảo kết nối an toàn giữa Ghế an toàn trẻ em và các neo ISOFIX.
3. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế xe, sau đó gắn ghế vào các móc neo ISOFIX theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để lắp đặt và kết nối đúng cách các điểm gắn ISOFIX trên Ghế an toàn trẻ em với các móc neo ISOFIX.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- Để ngăn trẻ với tới và bấu vào dây đai an toàn chưa rút vào, hãy khóa tất cả các dây đai an toàn phía sau chưa sử dụng và rút phần dây đai an toàn phía sau trẻ. Trẻ có thể bị nghẹt nếu dây đai vai quấn quanh cổ và bị dây đai an toàn siết chặt.
- KHÔNG ĐƯỢC gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Luôn đến đại lý để kiểm tra hệ thống ISOFIX sau khi xảy ra tai nạn. Vụ tai nạn có thể làm hỏng hệ thống ISOFIX và có thể không cố định đúng cách Ghế an toàn trẻ em.

Cố định ghế của Ghế an toàn trẻ em với hệ thống "Móc neo Buộc dây"

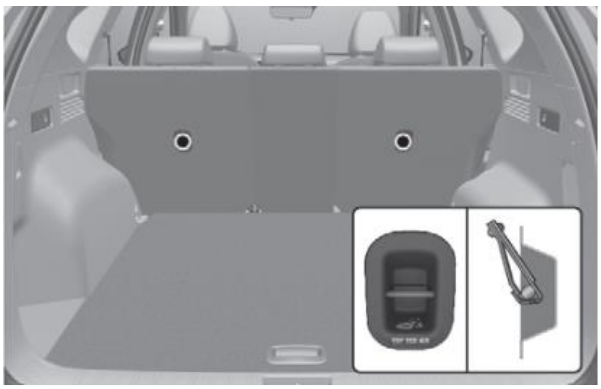

Các móc neo buộc dây cho Ghế an toàn trẻ em được đặt ở phía sau lưng ghế.

1. Luồn dây đeo trên cùng của Ghế an toàn trẻ em qua lưng ghế. Đặt dây đai trên cùng, làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
2. Nối dây đai trên cùng với móc neo buộc dây, sau đó thắt chặt dây đai trên theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để gắn chặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi cài đặt dây buộc trên cùng:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- KHÔNG ĐƯỢC gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo buộc dây ISOFIX duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Không gắn dây buộc trên cùng với bất kỳ thứ gì khác ngoài móc neo dây buộc chính xác. Móc neo dây buộc không thể đảm bảo chức năng thông thường nếu được gắn vào một vật khác.
- Mấu neo của Ghế an toàn trẻ em được thiết kế chỉ chịu được những tải trọng do Ghế an toàn trẻ em được lắp đúng cách.

  Trong bất kỳ trường hợp nào, không được sử dụng cho dây đai an toàn của người lớn, bộ dây đai an toàn hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.

Cố định Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai

Khi không sử dụng hệ thống ISOFIX, tất cả các Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào ghế sau với phần hông của dây đai vai/ hông.

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em trên hàng ghế sau, hãy thực hiện như sau:

1. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế sau và luồn dây đai hông/ vai xung quanh hoặc qua Ghế an toàn trẻ em, theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo rằng dây đai an toàn không bị xoắn.

2. Ấn chặt đầu chốt dây đai hông/ vai vào khóa. Nghe thấy tiếng "cạch".

i Thông tin

Xác định vị trí của nút nhả để có thể dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

3. Nới dây ra càng lỏng càng tốt bằng cách ấn Ghế an toàn trẻ em xuống trong khi để dây đai vai rút vào bộ rút.

4. Đẩy và kéo Ghế an toàn trẻ em để xác nhận dây đai an toàn được khóa chắc chắn vào đúng vị trí.

Nếu nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em khuyến cáo sử dụng dây buộc trên cùng với đai đeo hông/ vai, hãy xem trang 3-39

Để tháo Ghế an toàn trẻ em, hãy nhấn nút nhả trên khóa và sau đó kéo đai hông/ đai vai ra khỏi Ghế an toàn trẻ em và để dây đai an toàn rút lại hoàn toàn.

Túi khí - hệ thống bảo vệ

Vô lăng bên trái

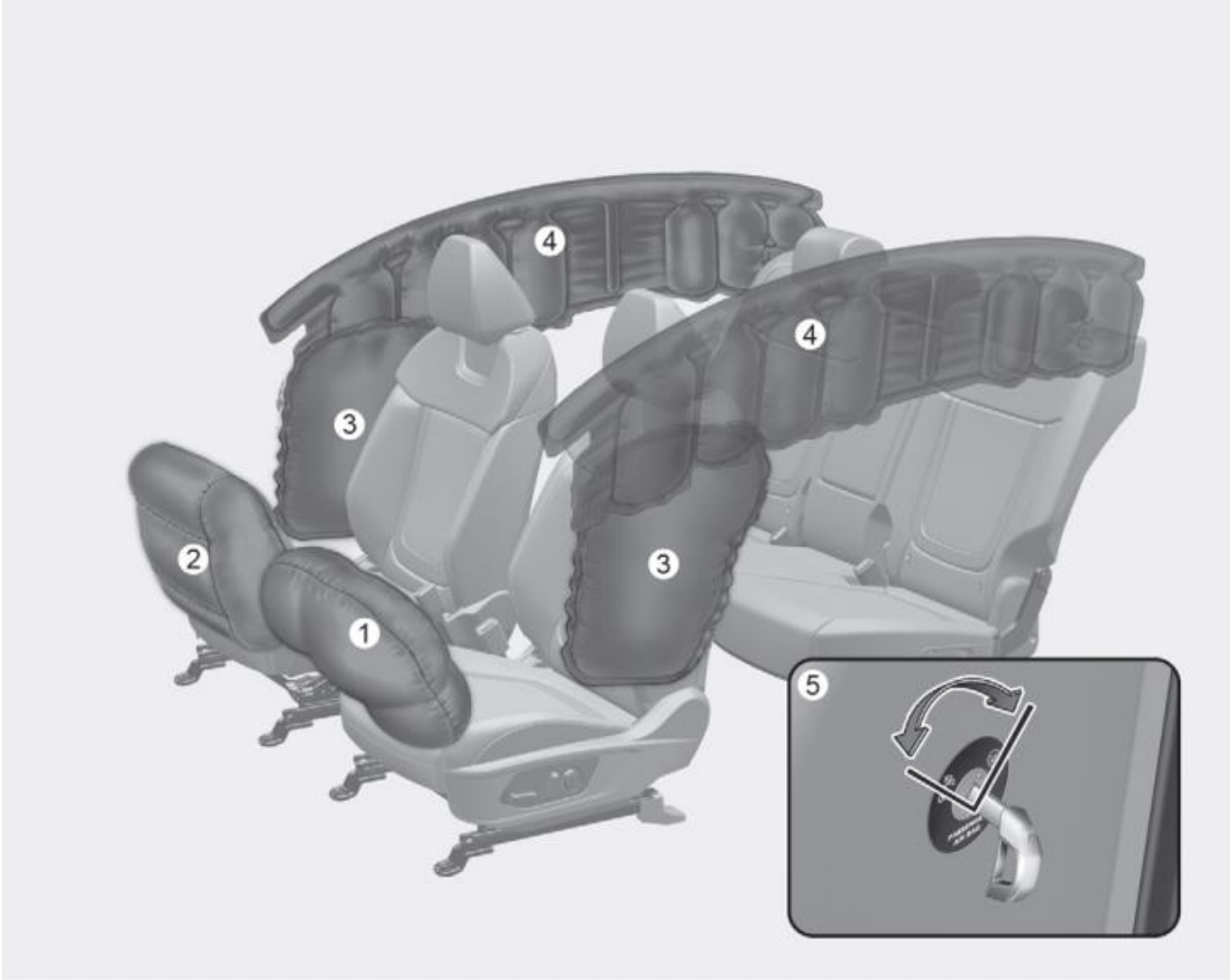

Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. Túi khí phía trước người lái
2. Túi khí phía trước của hành khách
3. Túi khí bên*
4. Túi khí rèm*
5. Công tắc ON/OFF (BẬT/TẮT) túi khí hành khách phía trước *

* : nếu được trang bị

Vô lăng bên phải

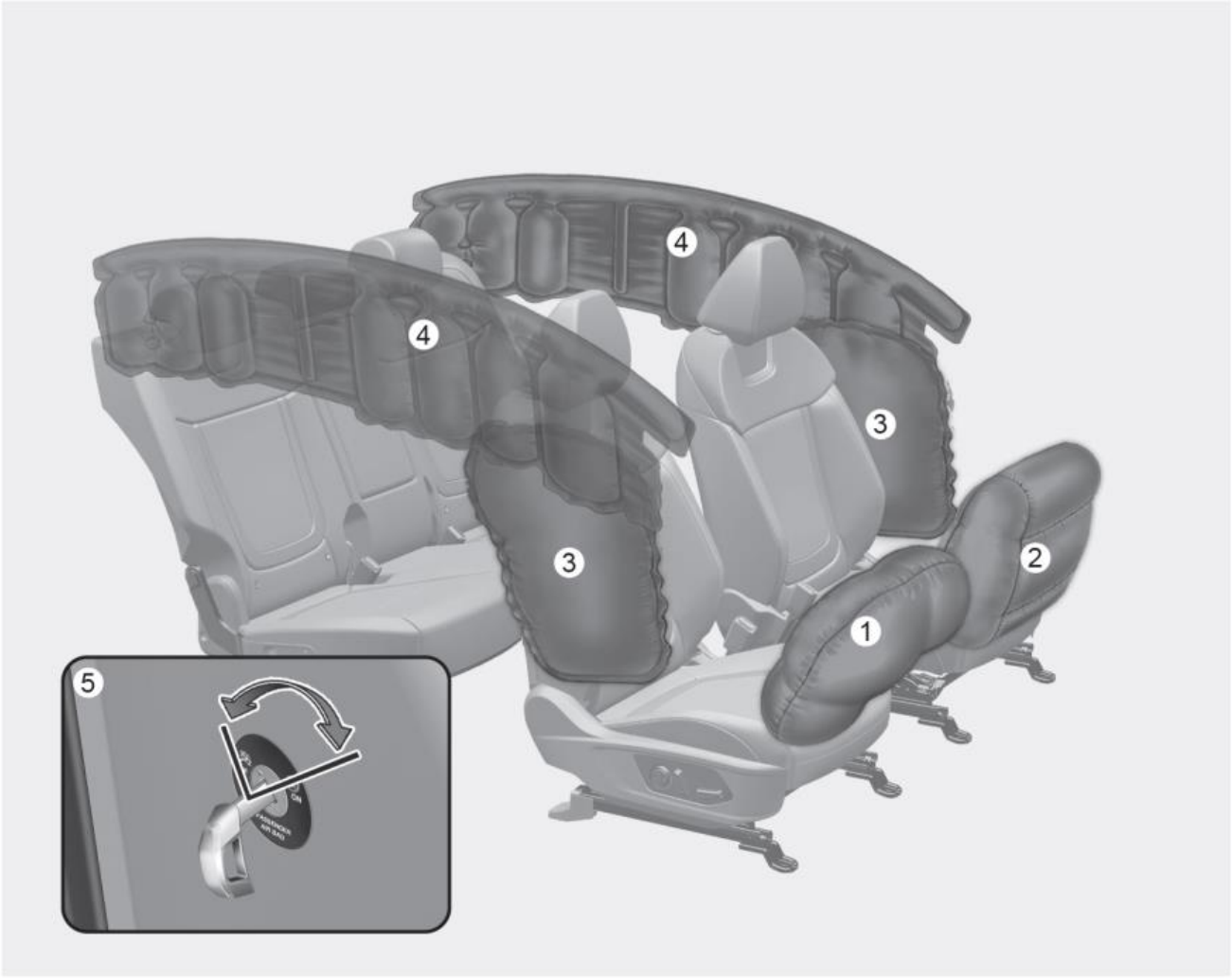

Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. Túi khí phía trước người lái
2. Túi khí phía trước của hành khách
3. Túi khí bên*
4. Túi khí rèm*
5. Công tắc ON/OFF (BẬT/TẮT) túi khí hành khách phía trước *

* : nếu được trang bị

Xe được trang bị Hệ thống túi khí phụ trợ cho ghế lái và ghế hành khách phía trước.

Các túi khí phía trước được thiết kế để hỗ trợ cho dây đai an toàn ba điểm. Để các túi khí này tạo nên sự an toàn, bạn phải luôn thắt dây đai an toàn khi lái xe.

Bạn có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn nếu bạn không thắt dây đai an toàn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn, nhưng không thay thế được dây đai an toàn. Ngoài ra, túi khí không được thiết kế để bung ra trong mọi va chạm. Trong một số vụ tai nạn, dây đai an toàn là biện pháp an toàn duy nhất bảo vệ bạn.

⚠ CẢNH BÁO

LƯU Ý AN TOÀN VỀ TÚI KHÍ

LUÔN sử dụng dây đai an toàn và Ghế an toàn trẻ em - trong mọi chuyến đi, mọi lúc, và cho tất cả mọi người! Ngay cả khi có túi khí, bạn có thể bị thương nặng hoặc tử vong khi va chạm nếu thắt dây không đúng cách hoặc không thắt dây đai an toàn khi túi khí bung ra.

KHÔNG ĐƯỢC đặt trẻ vào bất kỳ Ghế an toàn trẻ em hoặc ghế lót nào ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

Túi khí bung ra có thể va chạm mạnh vào trẻ sơ sinh hoặc trẻ em gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thắt dây đai an toàn Trẻ em dưới 13 tuổi ngồi trên ghế sau. Đây là nơi an toàn nhất cho trẻ em ở mọi lứa tuổi khi đi xe. Nếu trẻ em từ 13 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được thắt đai đúng cách và ghế phải được di chuyển ra phía sau càng xa càng tốt.

Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, ở giữa đệm ghế và thắt dây đai an toàn, hai chân duỗi thoải mái và đặt chân trên sàn cho đến khi xe đỗ và động cơ tắt. Nếu hành khách ngồi lệch khỏi vị trí khi xảy ra tai nạn, túi khí bung nhanh có thể tiếp xúc mạnh với hành khách gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Bạn và hành khách của bạn không được ngồi hoặc ngả gần vào túi khí khi không cần thiết hoặc dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.

Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn có thể kiểm soát được xe.

Túi khí ở đâu?

Túi khí phía trước của người lái và của hành khách

Túi khí phía trước người lái

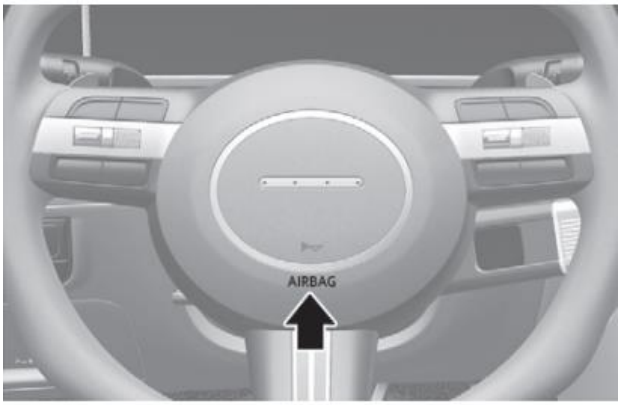

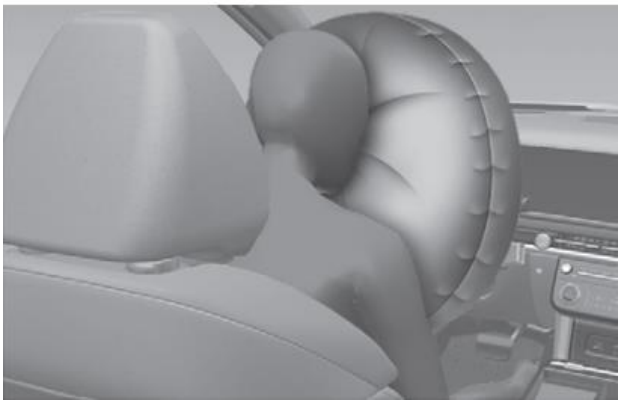

Túi khí phía trước của hành khách

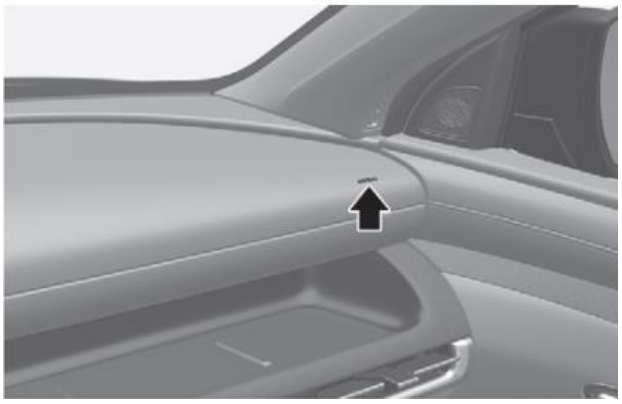

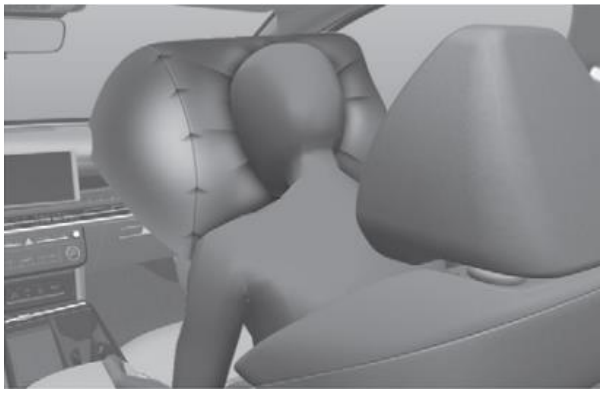

Xe của bạn được trang bị Hệ thống Bảo vệ (SRS) và dây đai hông/ vai ở cả vị trí ghế người lái và ghế hành khách.

SRS gồm các túi khí nằm ở giữa vô lăng và tấm ốp phía trước bên hành khách phía trên hộp đựng găng tay.

Những túi khí này có chữ “AIR BAG” dập nổi trên vỏ.

Mục đích của SRS là cung cấp cho người lái và hành khách phía trước bảo vệ bổ sung hơn so với việc chỉ hỗ trợ từ hệ thống dây đai an toàn trong trường hợp có va chạm trực diện ở mức độ nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí phía trước bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi trên xe ở đúng vị trí.
- Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn có thể kiểm soát được xe.
- Không được dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.
- Không để hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng táp-lô.

- Không được để các đồ vật (như vỏ đệm, giá đỡ điện thoại di động, ngăn để cốc, bình xịt khử mùi hoặc nhãn dán) trên hoặc gần các mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp-lô, kính lái và tấm ốp phía hành khách trước phía trên hộp đựng đồ. Một số vật có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.
- Không gắn bất kỳ vật gì lên kính lái trước và gương bên trong.

Công tắc ON/OFF (BẬT/ TẮT) túi khí phía trước của hành khách

Nếu được trang bị

Mục đích của công tắc này là vô hiệu hóa túi khí phía trước của hành khách để tránh những hành khách có nguy cơ bị thương cao khi túi khí bung như tuổi tác, kích thước cơ thể hoặc tình trạng sức khỏe.

Để hủy kích hoạt túi khí phía trước của hành khách:

Cắm chìa khóa hoặc thiết bị cứng tương tự vào công tắc ON/OFF (BẬT/ TẮT) túi khí phía trước của hành khách và chuyển sang vị trí OFF. Đèn báo OFF (TẮT) túi khí của hành khách ( ) sẽ sáng cho đến khi túi khí phía trước của hành khách được kích hoạt lại.

Để kích hoạt lại túi khí phía trước của hành khách:

Cắm chìa khóa hoặc thiết bị cứng tương tự vào công tắc ON/OFF (BẬT/ TẮT) túi khí phía trước của hành khách và chuyển sang vị trí ON. Đèn báo ON (BẬT) túi khí của hành khách ( ) sẽ sáng lên.

i Thông tin

Đèn báo ON/OFF (BẬT/TẮT) túi khí phía trước của hành khách thường sáng trong khoảng 4 giây sau khi khóa điện ở vị trí ON. Tuy nhiên, nếu khóa điện hoặc nút ENGINE START/STOP được chuyển sang vị trí ON trong vòng 3 phút sau khi TẮT khóa điện, đèn báo sẽ không sáng.

PASSENGER
AIR BAG
ON
OFF

⚠ CẢNH BÁO

Không được để người lớn ngồi trên ghế hành khách phía trước khi đèn báo TẮT túi khí của hành khách sáng. Trong khi xảy ra va chạm, túi khí sẽ không bung ra nếu đèn báo sáng. Bật túi khí phía trước của hành khách hoặc để hành khách di chuyển sang ngồi ghế sau.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu công tắc ON/OFF (BẬT/TẮT) túi khí phía trước của hành khách có sự cố, các tình trạng sau có thể xảy ra:

- Đèn cảnh báo túi khí ( ) trên bảng đồng hồ táp lô sẽ sáng.
- Đèn cảnh báo OFF (TẮT) túi khí của hành khách ( ) sẽ không sáng và đèn báo ON (BẬT) ( ) sẽ sáng. Túi khí phía trước của hành khách sẽ bung ra khi va chạm trực diện ngay cả khi công tắc ON/OFF (BẬT/TẮT) túi khí phía trước của hành khách được đặt ở vị trí OFF.
- Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra công tắc ON/OFF (BẬT/TẮT) túi khí phía trước của hành khách và hệ thống túi khí SRS càng sớm càng tốt.

Túi khí bên

Nếu được trang bị

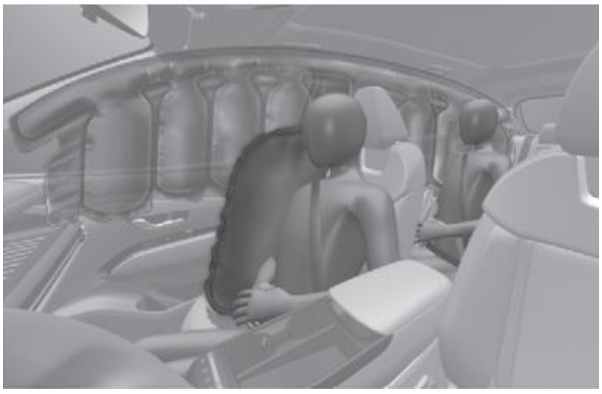

Xe của bạn được trang bị túi khí bên ở mỗi ghế ngồi phía trước. Mục đích của túi khí là để hỗ trợ hệ thống dây đai an toàn cho phương tiện.

Các túi khí bên được thiết kế để sử dụng trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm.

Đối với các xe được trang bị cảm biến lật xe, túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm và bộ căng đai ở cả hai bên xe có thể sử dụng nếu phát hiện thấy hiện tượng lật xe hoặc có thể có hiện tượng lật xe.

Các túi khí rèm không được thiết kế để sử dụng trong mọi tình huống va chạm hoặc lật ngang.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bên bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi trên xe ở đúng vị trí.
- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế ngồi.
- Giữ vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ, để giảm thiểu nguy cơ bị thương cho bàn tay và cánh tay của bạn.
- Không sử dụng bọc ghế Điều này có thể làm giảm hoặc làm mất tính hiệu quả của hệ thống.
- Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, nó có thể gây hư hỏng xe hoặc gây thương tích cá nhân, đặc biệt là khi túi khí bị bung.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên túi khí hoặc để giữa túi khí và bản thân. Ngoài ra, không gắn bất kỳ đồ vật nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa, kính cửa bên, trụ cửa trước và sau.
- Không đặt bất kỳ vật gì giữa cửa xe và chỗ ngồi. Chúng có thể gây nguy hiểm nếu túi khí bên bung ra.
- Không lắp bất kỳ phụ kiện nào ở bên cạnh hoặc gần túi khí bên.
- Không tác động vào cửa khi nút Engine Start/Stop đang ở vị trí ON hoặc START, nếu không điều này có thể làm phồng túi khí bên.
- Nếu ghế hoặc vỏ ghế bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Túi khí rèm

Nếu được trang bị

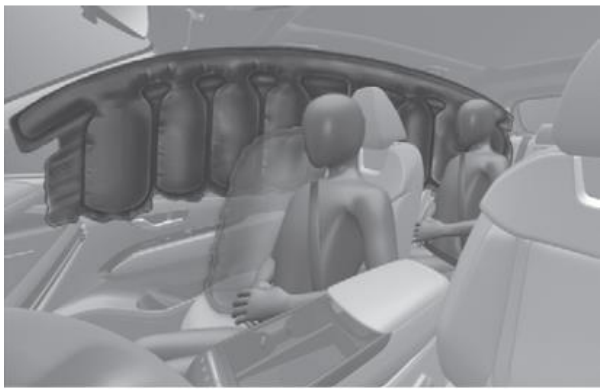

Túi khí rèm nằm dọc hai bên thanh vịn nóc xe bên trên cửa trước và cửa sau.

Chúng được thiết kế để giúp bảo vệ đầu của người ngồi ở ghế trước và người ngồi ở ghế sau phía ngoài trong một số vụ va chạm bên nhất định.

Các túi khí rèm được thiết kế để sử dụng trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm.

Đối với các xe được trang bị cảm biến lật xe túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm và bộ căng đai ở cả hai bên xe có thể sử dụng nếu phát hiện thấy hiện tượng lật xe hoặc có thể có hiện tượng lật xe.

Các túi khí rèm không được thiết kế để sử dụng trong mọi tình huống va chạm hoặc lật ngang.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí rèm bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Tất cả những người ngồi trên ghế phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi đúng vị trí.
- Cố định Ghế an toàn trẻ em an toàn đúng cách càng cách xa cửa càng tốt.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào lên túi khí. Ngoài ra, không gắn bất kỳ vật dụng nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa chính, kính cửa hông, trụ cửa phía trước và phía sau, thanh vịn các bên nóc xe.
- Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo, đặc biệt là đồ vật cứng hoặc dễ vỡ.
- Trong trường hợp tai nạn, nó có thể làm hỏng xe hoặc thương tích cho người.
- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế ngồi.
- Không tự cố gắng mở hoặc sửa các túi khí rèm bên. Nếu cần, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào

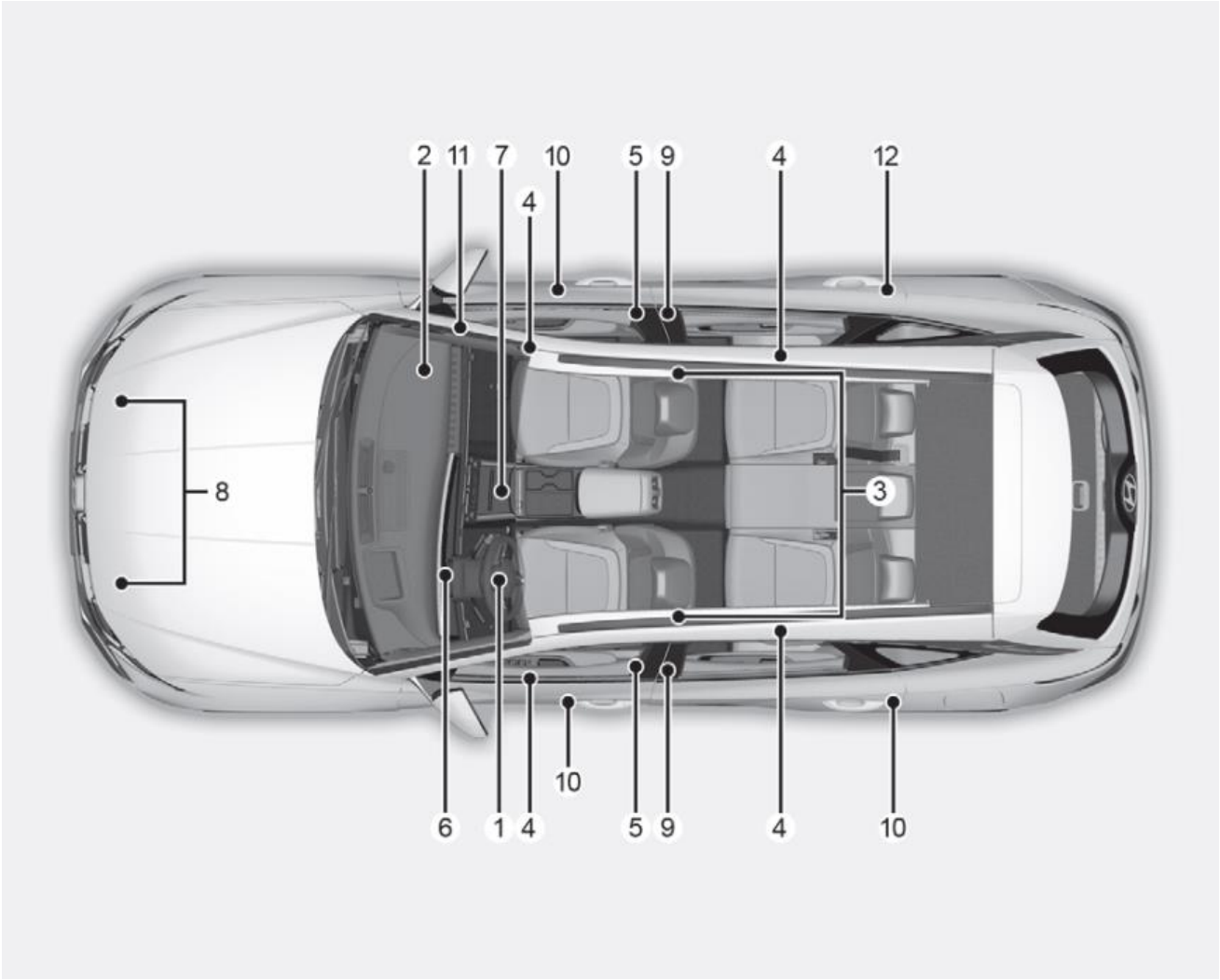

(1) Mô-đun túi khí phía trước của người lái
(2) Mô-đun túi khí phía trước của hành khách
(3) Mô-đun túi khí bên*
(4) Mô-đun túi khí rèm*
(5) Bộ bộ căng dây bộ rút phía trước
(6) Đèn cảnh báo túi khí
(7) Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM) / Cảm biến lật xe*
(8) Cảm biến va chạm phía trước
(9) Cảm biến va chạm bên (Gia tốc)*
(10) Cảm biến áp suất bên (áp suất)*
(11) Công tắc ON/OFF (BẬT/TẮT) túi khí phía trước của hành khách*
(12) Cảm biến va chạm bên (Gia tốc)*
*: nếu được trang bị

SRSCM liên tục giám sát tất cả các thành phần SRS trong khi khóa điện đang BẬT để xác định xem tác động va chạm có nghiêm trọng để sử dụng túi khí hoặc dây đai an toàn có bộ căng dây hay không.

Đèn cảnh báo SRS

Đèn cảnh báo túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ) trên bảng táp lô hiển thị biểu tượng túi khí như trong hình minh họa. Hệ thống kiểm tra hệ thống điện túi khí xem có trục trặc gì không. Đèn báo cho biết có khả năng có vấn đề với hệ thống túi khí, có thể bao gồm túi khí bên hông và/hoặc túi khí rèm được sử dụng để bảo vệ chống lật (nếu được trang bị cảm biến lật).

⚠ CẢNH BÁO

Nếu SRS có sự cố, túi khí có thể không bung ra đúng cách khi xảy ra tai nạn, làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu bất kỳ hiện tượng nào sau đây xảy ra, thì SRS có sự cố:

- Đèn báo không sáng trong khoảng ba đến sáu giây khi Engine Start/Stop ở vị trí ON.
- Đèn vẫn sáng sau khi sáng khoảng ba đến sáu giây.
- Đèn sáng khi xe đang di chuyển.
- Đèn nhấp nháy khi động cơ đang hoạt động.

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra SRS càng sớm càng tốt nếu xảy ra bất kỳ hiện tượng trên.

Trong trường hợp xảy ra va chạm trực diện từ trung bình đến nghiêm trọng, các cảm biến sẽ phát hiện ra sự giảm tốc nhanh chóng của xe. Nếu tốc độ giảm tốc đủ lớn, bộ phận điều khiển sẽ làm bung các túi khí phía trước đồng thời và với lực cần thiết.

Các túi khí phía trước giúp bảo vệ người lái và hành khách phía trước bằng cách phản hồi các va chạm trực diện, vì chỉ dây đai an toàn không thể đảm bảo đủ độ an toàn. Khi cần, các túi khí bên sẽ giúp bảo vệ người ngồi trong trường hợp va chạm bên hoặc lật bằng cách hỗ trợ vùng trên cơ thể phía bên.

- Túi khí được kích hoạt (có thể bung ra nếu cần) khi khóa điện ở vị trí BẬT hoặc khoảng 3 phút sau khi tắt khóa điện.
- Túi khí bung ra trong trường hợp có va chạm trực diện hoặc bên hông giúp bảo vệ người ngồi trong xe khỏi bị thương nặng.
- Không có mức tốc độ đơn nhất mà tại đó các túi khí sẽ bung ra. Nói chung, túi khí được thiết kế để bung ra dựa trên mức độ nghiêm trọng của va chạm và hướng va chạm. Hai yếu tố này xác định liệu các cảm biến có tạo ra tín hiệu bật/ bung túi khí hay không.
- Túi khí phụ thuộc vào một số yếu tố bao gồm tốc độ xe, góc va chạm và mật độ và độ cứng của phương tiện hoặc vật thể mà phương tiện của bạn tác động khi va chạm. Các yếu tố quyết định không chỉ giới hạn ở những yếu tố nêu trên.
- Các túi khí phía trước sẽ hoàn toàn phồng lên và xẹp xuống ngay lập tức. Bạn hầu như không thể nhìn thấy các túi khí phồng lên khi xảy ra tai nạn. Nhiều khả năng bạn sẽ chỉ nhìn thấy các túi khí đã xẹp và bung ra khỏi ngăn chứa sau vụ va chạm.

- Ngoài việc bung túi khí trong các vụ va chạm bên nghiêm trọng, các xe được trang bị cảm biến lật xe, túi khí bên và/hoặc túi khí rèm sẽ bung ra nếu hệ thống cảm biến phát hiện có hiện tượng lật xe.

  Khi phát hiện có hiện tượng lật xe, túi khí rèm sẽ được bơm căng lâu hơn để giúp bảo vệ khỏi bị bung ra, đặc biệt là khi được sử dụng cùng với dây đai an toàn. (nếu được trang bị cảm biến lật xe)

- Để giúp bảo vệ, các túi khí phải phồng lên nhanh chóng. Tốc độ phồng túi khí nhanh là do khoảng thời gian để làm phồng túi khí khi người ngồi trong xe bị va vào thân xe là cực ngắn. Tốc độ bung này làm giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng và do đó đây là một phần cần thiết trong thiết kế túi khí.

  Tuy nhiên, khả năng phồng túi khí nhanh chóng cũng có thể gây ra chấn thương có thể trầy xước mặt, bầm tím và gãy xương vì tốc độ phồng túi khí cũng làm cho túi khí bung ra một lực lớn.

- Thậm chí có những trường hợp mà việc tiếp xúc với túi khí có thể gây ra thương tích chết người, đặc biệt là nếu người ngồi ở vị trí quá gần túi khí.

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Rủi ro lớn nhất là ngồi quá gần túi khí. Túi khí cần có không gian để phồng lên. Khi lái xe, người lái nên ngồi sao cho phần ngực cách tâm vô lăng càng xa càng tốt.

Túi khí phía trước người lái (1)

Khi SRSCM phát hiện tác động mạnh từ phía trước của xe, nó sẽ tự động bung các túi khí phía trước.

Túi khí phía trước của người lái xe (2)

Khi bung, các vết khía được đúc trực tiếp vào vỏ đệm sẽ tách ra do áp suất từ phồng các túi khí. Khi mở thêm các nắp sẽ khiến các túi khí phồng hoàn toàn.

Túi khí bung hoàn toàn, kết hợp với dây đai an toàn được thắt đúng cách sẽ làm giảm sự dịch chuyển người lái hoặc hành khách phía trước, giảm nguy cơ chấn thương ở đầu và ngực.

Túi khí phía trước người lái (3)

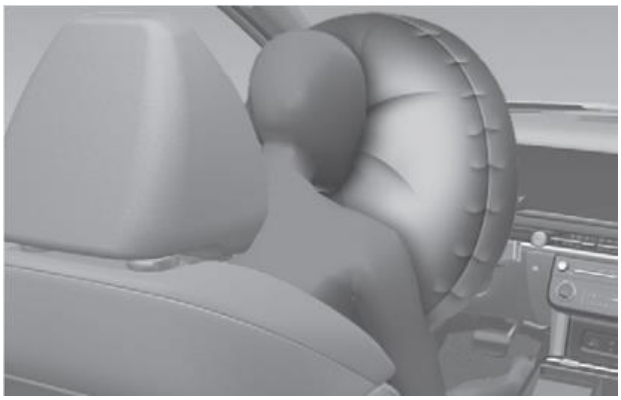

Túi khí phía trước của hành khách

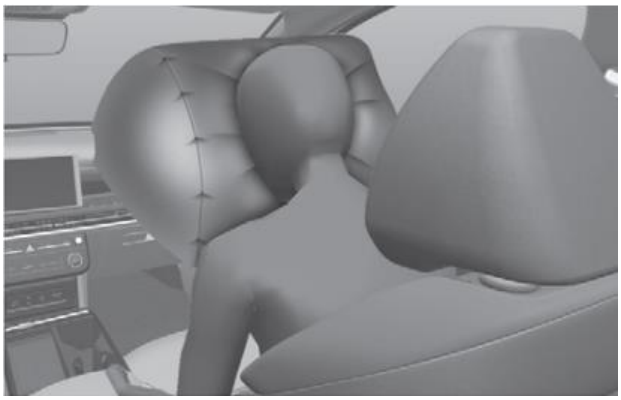

Sau khi bung ra hoàn toàn, túi khí bắt đầu xẹp ngay lập tức, cho phép người lái duy trì tầm nhìn về phía trước và khả năng lái hoặc thực hiện các điều khiển khác.

⚠ CẢNH BÁO

Để hạn chế nguy hiểm gây ra do một số vật khi túi khí phía hành khách bung ra:

- Không lắp hoặc để bất kỳ đồ vật nào (ngăn để cốc, vỏ CD, nhãn dán, v.v.) lên tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng đồ nơi đặt túi khí của hành khách.
- Không để hộp chứa chất lỏng gần bảng đồng hồ táp lô hoặc trên mặt bảng đồng hồ táp-lô.

Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra

Sau khi túi khí phía trước hoặc túi khí bên bung ra, nó sẽ xẹp xuống rất nhanh. Túi khí bung sẽ không cản trở người lái nhìn ra khỏi kính lái hoặc điều khiển vô lăng. Túi khí rèm có thể vẫn bị bung ra một phần trong một thời gian ngắn sau khi bung.

⚠ CẢNH BÁO

Sau khi túi khí bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Mở cửa kính và cửa xe càng nhanh càng tốt sau khi va chạm để giảm thời gian tiếp xúc với khói và bột bắn bung ra từ túi khí.
- Không chạm ngay vào các bộ phận bên trong của khu vực chứa túi khí sau khi túi khí đã bung ra. Các bộ phận tiếp xúc với túi khí bung ra có thể rất nóng.
- Luôn rửa kỹ vùng da tiếp xúc với nước lạnh và xà phòng trung tính.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay túi khí ngay sau khi túi khí đã bung ra. Túi khí được thiết kế để sử dụng một lần.

Tiếng ồn và khói từ túi khí bung

Khi túi khí bung ra, chúng sẽ phát ra âm thanh lớn và có thể tạo ra khói và bột bay bên trong xe. Điều này là bình thường và là kết quả của việc kích hoạt bơm túi khí. Sau khi túi khí bung ra, bạn có thể cảm thấy khó thở do ngực tiếp xúc với cả dây đai an toàn và túi khí, cũng như do hít phải khói và bột. Bột có thể khiến một số người mắc bệnh hen suyễn bị nặng hơn. Nếu bạn gặp vấn đề về hô hấp sau khi túi khí bung, hãy đến trung tâm y tế ngay lập tức.

Mặc dù khói và bột không độc nhưng chúng có thể gây kích ứng da, mắt, mũi, họng, ... Trong trường hợp này, hãy rửa sạch bằng nước lạnh ngay lập tức và đến cơ sở y tế nếu các triệu chứng vẫn tiếp diễn.

Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước

Loại A

Loại B

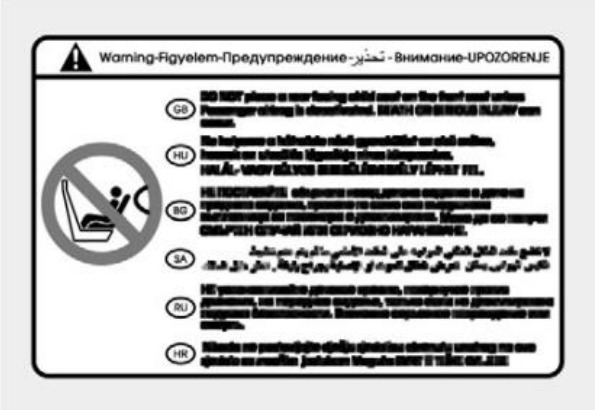

Không được đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau lên ghế có TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG ở phía trước, bởi có thể gây ra TỔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ.

Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm?

Có một số loại tai nạn nhất định mà túi khí sẽ không thể bảo vệ hiệu quả. Đó là các va chạm phía sau, va chạm thứ hai hoặc thứ ba khi xảy ra tai nạn liên hoàn, hoặc va chạm ở tốc độ thấp. Thông qua mức độ thiệt hại đối với phương tiện để thấy sự hấp thụ lực va chạm, và không liên quan đến việc túi khí có bung ra hay không.

Cảm biến va chạm túi khí

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ túi khí bung ra bất ngờ và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Không gõ hoặc để bất kỳ vật nào tác động lên vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.
- Không thực hiện bảo dưỡng lên trên hoặc xung quanh cảm biến túi khí. Nếu vị trí hoặc góc các cảm biến bị thay đổi, các túi khí có thể bung khi không cần thiết hoặc có thể không bung khi cần.
- Không lắp đặt các tấm chắn cản bằng các bộ phận không chính hãng của HYUNDAI hoặc các bộ phận không tương đương vì có thể gây tác động ngược khi xảy ra va chạm và hiệu suất bung túi khí.

  Để đảm bảo hoạt động chính xác hệ thống túi khí, bạn nên thay thế cản bằng phụ tùng chính hãng của Hyundai hoặc tương đương (của phụ tùng chính hãng) được chỉ định cho xe của bạn.
- Nhấn nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF hoặc ACC và đợi trong 3 phút khi kéo xe để tránh túi khí bung ra ngoài ý muốn.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để sửa chữa các túi khí.

Thành phần SRS

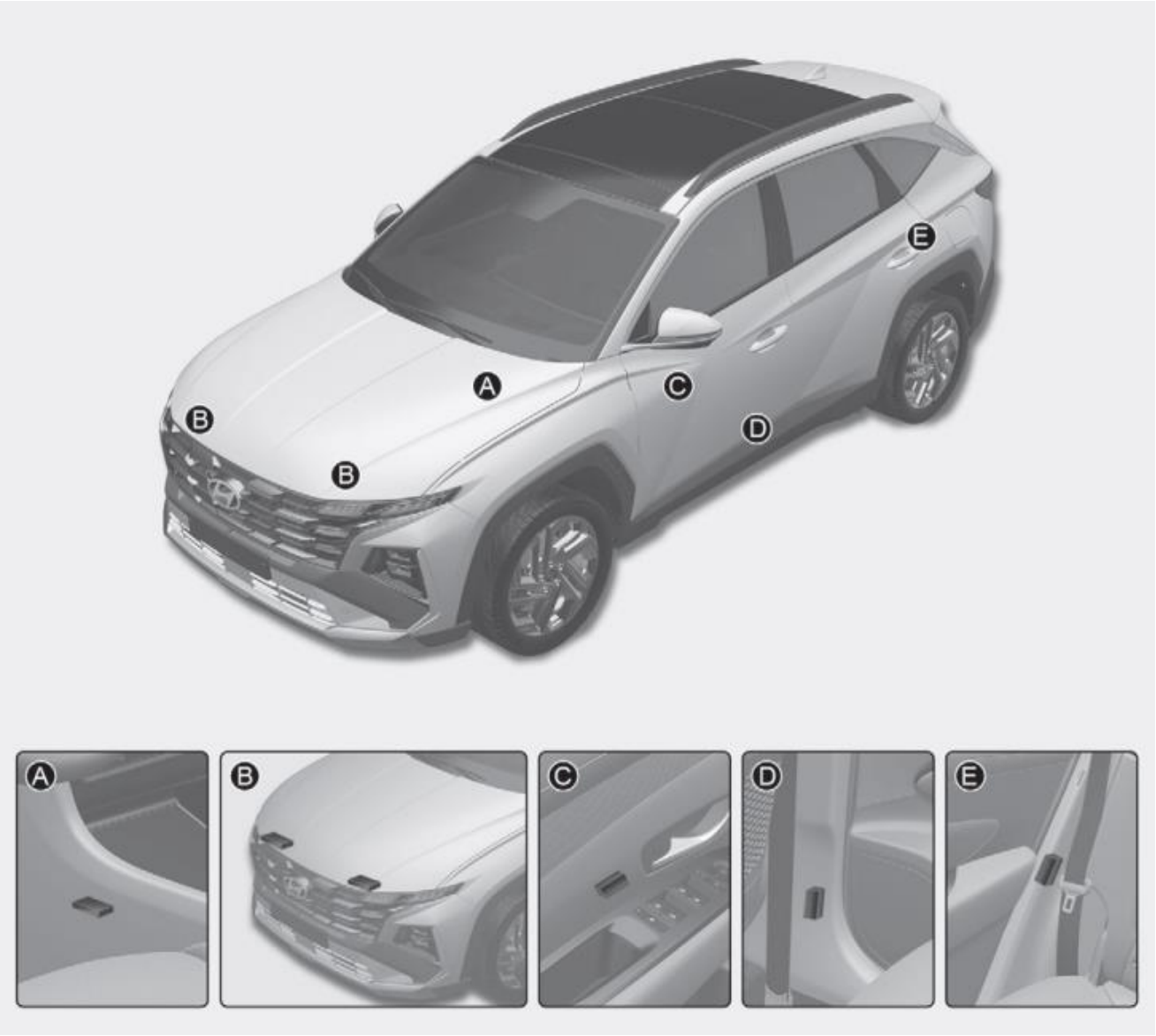

[A] Mô-đun điều khiển SRS/ Cảm biến lật xe (nếu được trang bị)

[B] Cảm biến va chạm phía trước

[C] Cảm biến va chạm bên (Áp suất): Cửa trước (nếu được trang bị)

[D] Cảm biến va chạm bên (Gia tốc): Trụ B (nếu được trang bị)

[E] Cảm biến va chạm bên (Gia tốc): Trụ C (nếu được trang bị)

Điều kiện bung túi khí

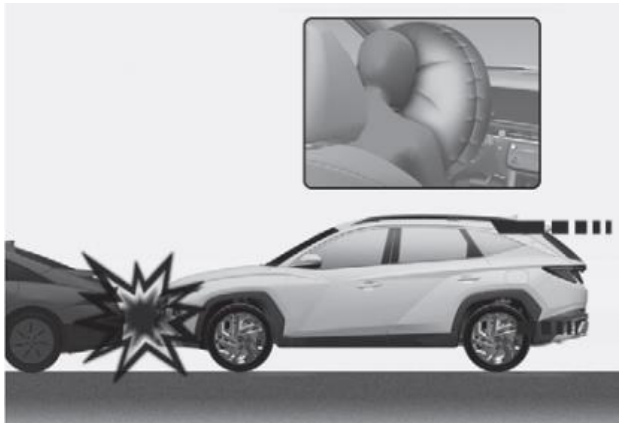

Túi khí phía trước

Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra khi xảy ra va chạm trực diện tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm.

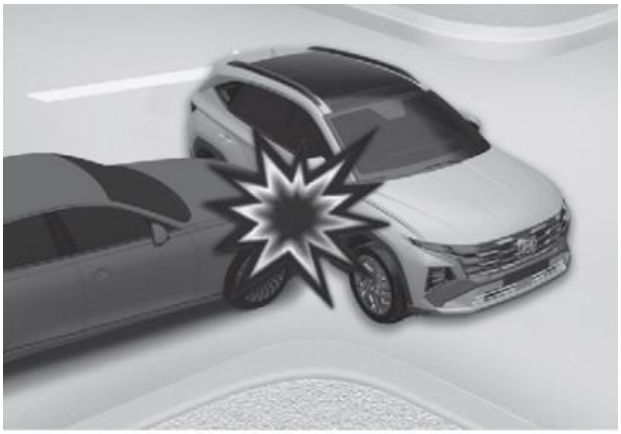

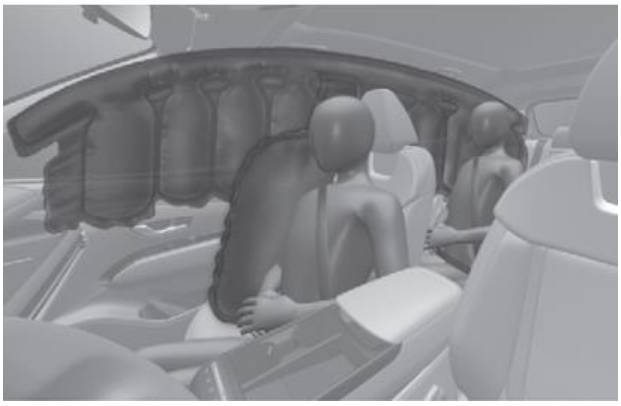

Túi khí bên và túi khí rèm

Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế bung ra khi phát hiện va chạm bằng cảm biến va chạm bên tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của va chạm bên.

Mặc dù túi khí của người lái và hành khách phía trước được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện, nhưng các túi khí này cũng có thể bung ra trong trường hợp các loại va chạm khác nếu cảm biến va chạm phía trước phát hiện một tác động đủ mạnh. Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để bung ra trong các va chạm bên, nhưng cũng có thể bung ra trong các va chạm khác nếu cảm biến va chạm bên phát hiện thấy một va chạm đủ mạnh.

Ngoài ra, các túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để bung ra khi phát hiện lật xe thông qua cảm biến lật xe. (nếu được trang bị cảm biến lật xe)

Nếu gầm xe bị ảnh hưởng do đường xóc hoặc các vật trên các đoạn đường xấu, các túi khí có thể bung ra. Khi lái xe trên những đoạn đường xấu hoặc trên khu vực không được thiết kế để lưu thông xe, cần lái xe cẩn thận để tránh bung túi khí không mong muốn.

Điều kiện không bung túi khí

Trong một số vụ va chạm ở tốc độ thấp, các túi khí có thể không bung ra. Các túi khí được thiết kế để không bung ra trong những trường hợp như vậy vì không mang lại lợi ích ngoài khả năng bảo vệ bằng dây đai an toàn.

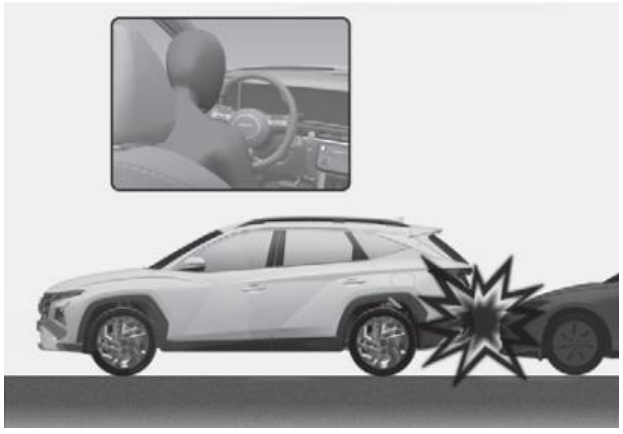

Túi khí phía trước không được thiết kế để bung ra trong các va chạm phía sau, bởi vì các túi khí bị dịch chuyển về phía sau do lực va chạm. Trong trường hợp này, túi khí bung ra sẽ không mang lại thêm bất kỳ lợi ích nào.

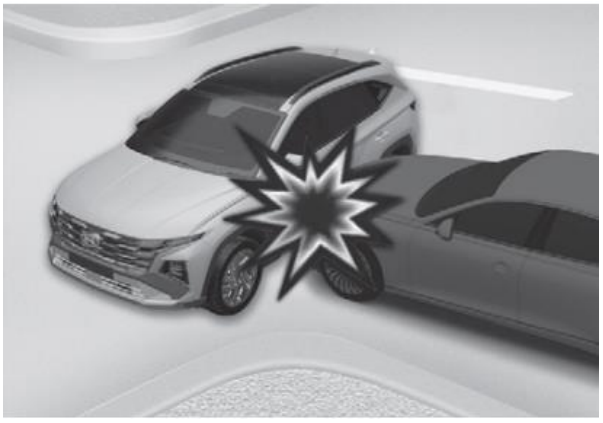

Túi khí phía trước có thể không bung ra khi va chạm bên, vì người ngồi trong xe di chuyển theo hướng va chạm và do đó trong các va chạm bên, túi khí phía trước bung ra sẽ không mang lại khả năng bảo vệ cho người ngồi trong xe.

Tuy nhiên, túi khí bên và túi khí rèm có thể bung ra tùy thuộc vào mức độ va chạm.

Trong va chạm góc, lực va chạm có thể hướng người ngồi trong xe theo hướng mà túi khí sẽ không thể mang lại bất kỳ lợi ích hỗ trợ nào, và do đó, các cảm biến có thể không bung ra bất kỳ túi khí nào.

Ngay trước khi va chạm, người lái thường phanh gấp. Phanh gấp sẽ làm xe chúi đầu về phía trước khiến cho xe "chui" vào gầm xe khác có khoảng cách gầm cao hơn. Túi khí sẽ không bung ra trong trường hợp chui gầm này bởi lực giảm tốc mà cảm biến phát hiện không đủ lớn trong tình huống va chạm kiểu chui gầm xe.

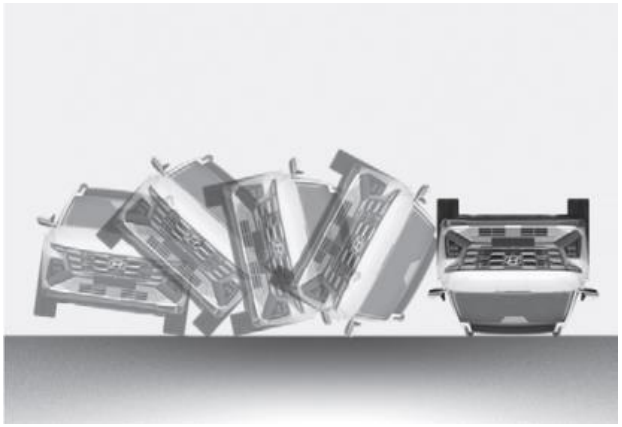

Túi khí phía trước có thể không bung ra trong các tai nạn lật xe vì túi khí phía trước bung ra sẽ không thể hỗ trợ bảo vệ người trong xe.

i Thông tin

- Xe được trang bị cảm biến lật xe: túi khí bên và túi khí rèm có thể bung ra trong tình huống lật xe khi cảm biến lật xe phát hiện lật xe.
- Xe không được trang bị cảm biến lật xe

  Nếu xe được trang bị túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm, túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm có thể bung ra khi xe bị lật do va chạm bên.

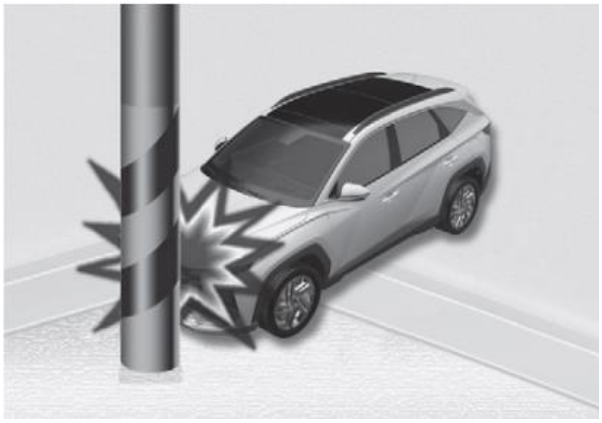

Túi khí không thể bung ra nếu xe va chạm với các vật thể như cột điện hoặc cây cối, tại đó điểm va chạm được tập trung và lực va chạm bị hấp thu vào thân xe.

Bảo dưỡng SRS

SRS hầu như không cần bảo trì và bạn không thể tự bảo dưỡng bộ phận nào. Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS không sáng khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc liên tục sáng, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống.

Bạn bên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thực hiện tháo, lắp, sửa chữa hoặc bất kỳ công việc nào trên vô lăng, tấm ốp trước của hành khách, ghế trước và rãnh nóc xe. Xử lý hệ thống SRS không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Không cố gắng sửa đổi hoặc tháo các bộ phận hoặc hệ thống dây SRS, bao gồm việc gắn thêm bất kỳ loại phù hiệu nào vào vỏ đệm hoặc sửa đổi cấu trúc thân xe.
- Không đặt bất kỳ vật gì bên trên hoặc gần mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp lô và tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng găng tay.
- Làm sạch vỏ đệm túi khí bằng vải mềm ẩm. Dung dịch hoặc chất tẩy rửa có thể ảnh hưởng đến vỏ túi khí và khiến túi khí bung ra không đúng cách.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế các túi khí đã bung.
- Nếu cần phải loại bỏ các bộ phận của hệ thống túi khí, hoặc nếu phải loại bỏ xe, phải tuân thủ các lưu ý an toàn nhất định. Liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thông tin cần thiết. Không tuân theo các lưu ý này có thể làm tăng nguy cơ bị thương tích cá nhân.

Lưu ý an toàn bổ sung

Hành khách không được ra khỏi ghế hoặc thay đổi chỗ ngồi khi xe đang di chuyển. Hành khách không thắt dây đai an toàn khi xảy ra va chạm hoặc dừng khẩn cấp có thể bị văng vào trong xe, vào những người ngồi khác hoặc bị văng ra khỏi xe.

Không lắp thêm bất kỳ phụ kiện gì lên dây đai an toàn. Các thiết bị làm tăng sự thoải mái của người ngồi hoặc định vị lại dây đai an toàn có thể làm giảm khả năng bảo vệ của dây đai an toàn và tăng khả năng bị thương nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra va chạm.

Không sửa đổi ghế trước. Việc sửa đổi hàng ghế trước có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ phận cảm biến hệ thống bảo vệ bổ sung hoặc túi khí bên.

Không đặt bất kỳ vật gì dưới ghế trước. Việc đặt các vật dụng dưới ghế trước có thể cản trở hoạt động của các bộ phận cảm biến của hệ thống bảo vệ bổ sung và các bó dây.

Không tác động lên cửa. Tác động đến cửa khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc START có thể khiến túi khí bung ra.

Bổ sung thiết bị cho hệ thống túi khí hoặc sửa đổi túi khí được trang bị trên xe

Nếu bạn thay đổi khung xe, hệ thống tấm cản, phần trước hoặc bên của tấm kim loại hoặc bên cạnh hoặc độ cao gầm xe, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống túi khí trên xe của bạn.

Nhãn cảnh báo túi khí

Vô lăng bên phải/ Vô lăng bên trái

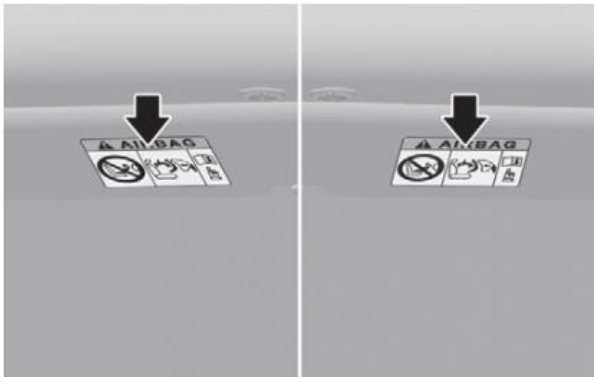

Nhãn cảnh báo túi khí được gắn để cảnh báo hành khách về những nguy cơ tiềm ẩn của hệ thống túi khí.

Hãy nhớ đọc tất cả thông tin về các túi khí được lắp trên xe của bạn trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

4. Bảng Táp lô

Bảng đồng hồ táp lô 4-2
Điều khiển bảng đồng hồ táp lô 4-3
Đồng hồ đo 4-3
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số 4-7
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 4-9
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô 4-29
Màn hình bảng táp lô 4-35
Điều khiển màn hình bảng táp lô 4-35
Chế độ hành trình 4-35
Cài đặt xe (Hệ thống thông tin giải trí trên xe) 4-39
Cài đặt xe của bạn 4-39

Bảng đồng hồ Táp lô

Loại A

Loại B

Bảng đồng hồ táp lô thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.
Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo" trong chương này.

(1) Đồng hồ đo tốc độ động cơ
(2) Đồng hồ đo tốc độ
(3) Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ
(4) Đồng hồ nhiên liệu
(5) Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo
(6) Màn hình bảng táp lô

Điều khiển Bảng táp lô

Thiết bị chiếu sáng bảng táp lô

Hệ thống thông tin giải trí

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Cluster/Head-up display > Cluster > Brightness**

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

⚠ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh bảng đồng hồ táp lô khi đang lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và dẫn đến tai nạn có thể gây chết người, thương tích hoặc hư hỏng xe.

Đồng hồ đo

Đồng hồ đo tốc độ

Loại A

Loại B

Đồng hồ tốc độ cho biết tốc độ của xe và được hiệu chỉnh theo đơn vị km trên giờ (km/h) và/ hoặc dặm trên giờ (dặm/giờ).

Đồng hồ đo tốc độ động cơ

Loại A

Loại B

Đồng hồ đo tốc độ động cơ cho biết số vòng quay của động cơ/phút (vòng/phút).

Sử dụng đồng hồ đo tốc độ động cơ để chọn đúng thời điểm sang số nhằm ngăn ngừa hiện tượng giật và/hoặc rồ ga.

CHÚ Ý

Không vận hành động cơ trong VÙNG ĐỎ của đồng hồ đo tốc độ động cơ để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Loại A

Loại B

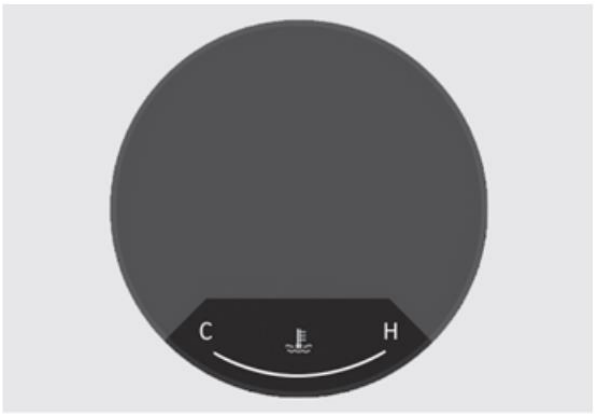

Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ hiển thị nhiệt độ của nước làm mát động cơ khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

CHÚ Ý

Khi đèn chỉ báo của đồng hồ vượt ra ngoài phạm vi bình thường về vị trí "H (Hot) or 130” (H (Nóng) hoặc 130), có nghĩa là quá nhiệt có thể làm hỏng động cơ.

Không tiếp tục lái xe khi động cơ quá nhiệt. Nếu xe của bạn quá nhiệt, hãy tham khảo phần “Nếu động cơ quá nhiệt” trong chương 8.

⚠ CẢNH BÁO

Không được tháo nắp bình nước làm mát động cơ khi động cơ đang nóng. Chất làm mát động cơ đang chịu áp suất và có thể gây bỏng nghiêm trọng. Chờ cho đến khi động cơ nguội trước khi thêm nước làm mát vào bình chứa.

Đồng hồ nhiên liệu

Loại A

Loại B

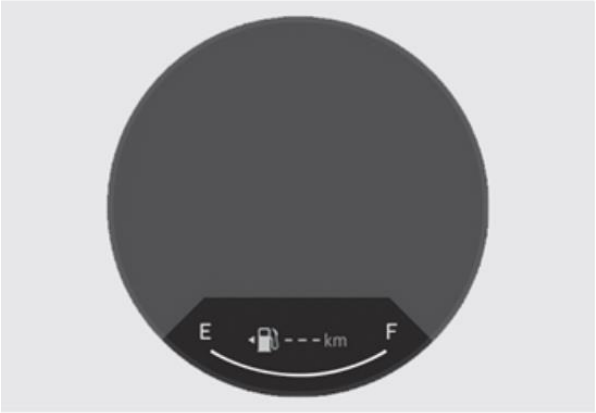

Đồng hồ đo nhiên liệu này cho biết lượng nhiên liệu gần đúng còn lại trong bình nhiên liệu.

i Thông tin

- Dung tích thùng nhiên liệu được đưa ra trong chương 2.
- Đồng hồ đo nhiên liệu có thêm chức năng đèn cảnh báo nhiên liệu gần hết, đèn này sẽ sáng khi bình nhiên liệu gần cạn.
- Trên những đoạn đường nghiêng hoặc khúc cua, kim đồng hồ đo nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn cảnh báo nhiên liệu gần hết có thể bật sáng sớm hơn bình thường do sự chuyển động của nhiên liệu trong bình.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn đổ đầy nhiên liệu cho xe càng sớm càng tốt sau khi đèn cảnh báo sáng hoặc khi chỉ báo đồng hồ đo gần đến mức E (Empty- Hết).

CHÚ Ý

Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Nếu hết xăng, có thể làm cho động cơ rung giật, khiến cho bộ xúc tác xử lý khí thải hoạt động quá tải.

Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài

Loại A

Loại B

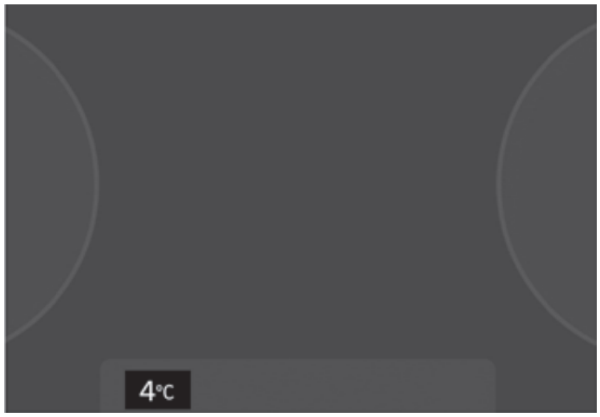

Nhiệt độ môi trường bên ngoài xuất hiện ở phần dưới của màn hình bảng táp lô. Nhiệt độ được hiển thị theo độ F hoặc độ C tùy thuộc vào đơn vị được chọn từ menu Cài đặt trong bảng đồng hồ táp lô hoặc hệ thống thông tin giải trí.

Nhiệt độ hiển thị trên màn hình bảng táp lô có thể không thay đổi nhanh như nhiệt độ bên ngoài.

Chọn:

- **Settings > General > Unit > Temperature unit > °C/°F**

Đơn vị nhiệt độ trên bảng táp lô và màn hình điều hòa không khí sẽ đều thay đổi.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Đồng hồ công tơ mét

Loại A

Loại B

Đồng hồ công tơ mét cho biết tổng quãng đường xe đã chạy và sử dụng để xác định khi nào nên bảo dưỡng định kỳ.

Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu

Loại A

Loại B

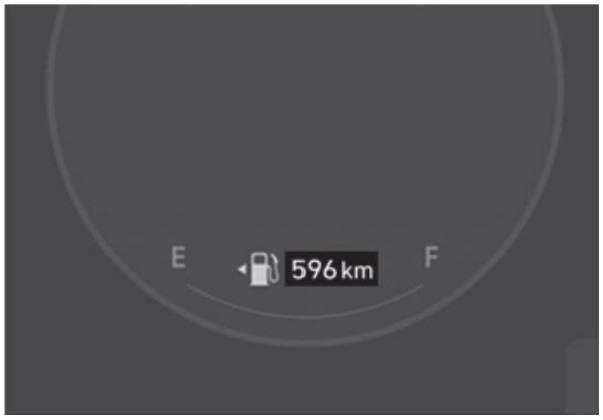

Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu là khoảng cách ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại.

Nếu khoảng cách ước tính dưới 1 km (1 dặm), máy tính hành trình sẽ hiển thị "---" là khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu. Khi điều này xảy ra, hãy nạp nhiên liệu cho xe ngay lập tức.

- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế vì đây chỉ là ước tính khoảng cách lái xe có sẵn.
- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể khác nhau đáng kể tùy thuộc vào điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.
- Nếu xe không ở trên mặt đất hoặc nguồn ắc quy đã bị ngắt, thì chức năng khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể hoạt động không chính xác.
- Chỉ báo khoảng cách đến mức hết nhiên liệu có thể không thay đổi chính xác nếu lượng nhiên liệu đổ vào xe ít hơn 6 lít.

⚠ CẨN TRỌNG

Nếu hộp số không ở vị trí 'P' (Đỗ xe) hoặc 'N' (Số Mo) trong khi tiếp nhiên liệu, quá trình tiếp nhiên liệu có thể không được nhận diện và lượng nhiên liệu cũng như quãng đường đến khi hết nhiên liệu có thể được hiển thị bất thường.

Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số

Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động

Loại A

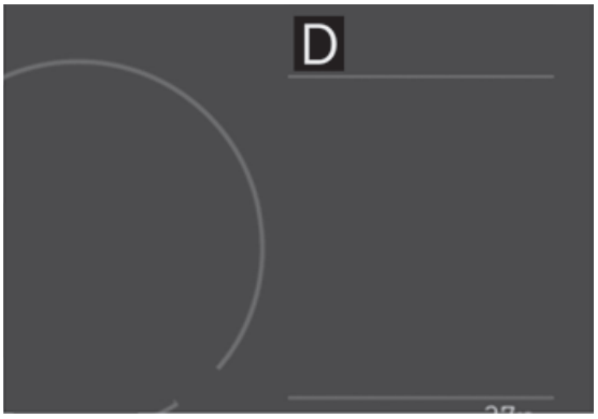

Loại B

Chỉ báo này thông báo hộp số hiện tại đang hoạt động.

Bộ chỉ báo chuyển số hộp số ly hợp kép

Loại A

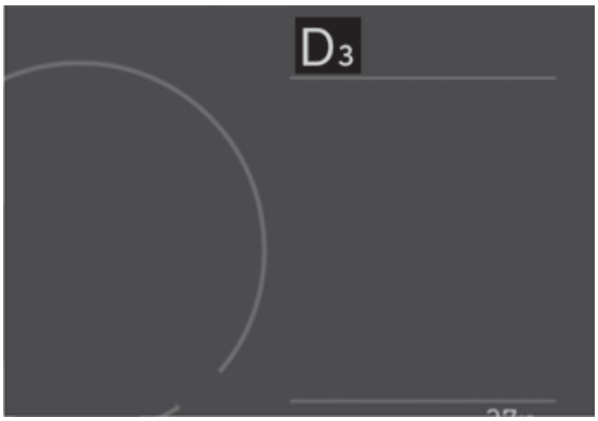

Loại B

Chỉ báo này thông báo hộp số hiện tại đang hoạt động.

Bộ chỉ báo chuyển số hộp số ly hợp kép (Đối với Châu Âu)

Loại A

Loại B

Ở chế độ chuyển số thủ công, chỉ báo này cho biết nên cài số nào khi lái xe để tiết kiệm nhiên liệu.

- Chuyển lên: ▲2, ▲3, ▲4, ▲5, ▲6, ▲7

Ví dụ,

3▲4 hoặc 3▶4:

Cho biết bạn nên chuyển sang số 4 (hiện tại xe đang ở số 3).

Khi hệ thống không hoạt động bình thường, chỉ báo sẽ không được hiển thị.

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

i Thông tin

Đảm bảo tất cả các đèn cảnh báo đều TẮT sau khi khởi động động cơ. Nếu còn đèn nào vẫn hiển thị, có nghĩa là tình huống này cần chú ý.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn

Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái rằng dây an toàn chưa được thắt.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dây đai an toàn” trong chương 3.

Đèn cảnh báo túi khí

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn vặn khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sang vị trí ON.
  - Đèn sáng trong khoảng 3-6 giây rồi tắt.
- Khi hệ thống túi khí SRS có sự cố.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn phanh tay và Đèn cảnh báo mức dầu phanh sáng trong khoảng 3 giây và sau đó sẽ tắt khi nhả phanh tay.
- Khi đang dùng phanh tay
- Khi mức dầu phanh trong bình chứa thấp.
  - Nếu đèn cảnh báo sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh trong bình đang ở mức thấp.

Nếu mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Khi động cơ dừng, hãy kiểm tra mức dầu phanh ngay lập tức và thêm dầu theo yêu cầu (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Dầu phanh/ly hợp" trong chương 9). Sau khi thêm dầu phanh, hãy kiểm tra tất cả các cơ cấu phanh để phát hiện chỗ rò rỉ dầu. Nếu tìm thấy chỗ rò rỉ dầu, đèn cảnh báo mức dầu phanh vẫn sáng hoặc hệ thống phanh hoạt động không hiệu quả. Không tiếp tục lái xe trong tình trạng đó. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống phanh hai dòng chéo

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh hai dòng chéo. Điều này có nghĩa là nếu một trong hai dòng phanh gặp sự cố, xe vẫn có thể phanh được trên dòng phanh còn lại với 2 bánh xe.

Khi chỉ còn một dòng phanh, hành trình bàn đạp phanh sẽ dài hơn, lực đạp phanh cần lớn hơn nhiều để dừng xe.

Ngoài ra, không thể dừng xe trong quãng đường ngắn khi chỉ còn một dòng phanh hoạt động.

Nếu phanh hỏng trong khi đang lái xe, hãy chuyển dần về số thấp để sử dụng thêm lực phanh của động cơ và dừng xe an toàn càng sớm càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo phanh tay & mức dầu phanh

Điều khiển xe với đèn cảnh báo ON là rất nguy hiểm. Đèn cảnh báo phanh tay & mức dầu phanh **sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp**

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn cảnh báo ABS sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với ABS.

  Lưu ý rằng Hệ thống phanh bình thường vẫn hoạt động mà không có sự hỗ trợ của hệ thống chống bó cứng phanh.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử (EBD)

Khi đèn cảnh báo ABS và đèn cảnh báo Phanh đỗ sáng đồng thời, nó cho biết sự cố với hệ thống cân bằng điện tử.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử (EBD)

Khi cả đèn cảnh báo ABS và phanh tay và mức dầu phanh đều sáng, hệ thống phanh sẽ không hoạt động bình thường và bạn có thể gặp tình huống bất ngờ và nguy hiểm khi phanh gấp.

Nếu điều này xảy ra, hãy tránh lái xe tốc độ cao và tránh phanh gấp.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử (EBD)

Khi Đèn cảnh báo ABS bật hoặc cả Đèn báo ABS và phanh tay và mức dầu phanh đều bật, thì đồng hồ đo tốc độ xe, đồng hồ công tơ mét hoặc đồng hồ hành trình có thể không hoạt động. Ngoài ra, đèn cảnh báo EPS có thể sáng và cần phải tăng hoặc giảm lực tay lái.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo Hệ thống lái trợ lực điện (MDPS)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với Hệ thống lái trợ lực điện

  Nếu đèn cảnh báo MDPS vẫn sáng trong khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo hệ thống sạc

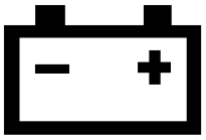

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi có sự cố với máy phát điện hoặc hệ thống sạc.

Nếu có trục trặc với máy phát điện hoặc hệ thống sạc điện:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra đai truyền động của bộ giao điện xem có bị lỏng hoặc đứt không.

   Nếu dây đai tốt, được điều chỉnh đúng, có thể có sự cố trong hệ thống nạp ắc quy.

   Nếu đèn cảnh báo hệ thống sạc vẫn sáng trong khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi áp suất dầu động cơ thấp.

Nếu áp suất dầu động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Dầu động cơ" trong chương 9). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu.

   Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

   (Tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo sáng có thể gây hỏng động cơ.)

i Thông tin

Khi áp suất dầu động cơ giảm do thiếu dầu động cơ, đèn cảnh báo Áp suất Dầu Động cơ (🛢) sẽ sáng. Ngoài ra, hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ giới hạn công suất động cơ và đèn Báo Lỗi Động Cơ (⚙) sẽ sáng khi xe tiếp tục được vận hành trong trạng thái này. Nếu áp suất dầu động cơ được phục hồi, đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ và hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ tắt sau khi động cơ được khởi động lại.

CHÚ Ý

Nếu không dừng động cơ ngay sau khi đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ sáng, có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng.

Đèn cảnh báo mức dầu động cơ

Nếu được trang bị

Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
  - Đèn vẫn sáng cho đến khi động cơ được khởi động.
- Khi cần kiểm tra mức dầu động cơ.

Nếu mức dầu động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Dầu động cơ" trong chương 9). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu. Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ

Đèn cảnh báo sáng:

Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ quá cao.

Không tiếp tục lái xe khi động cơ quá nhiệt. Nếu xe của bạn quá nhiệt, hãy tham khảo phần "Nếu động cơ quá nhiệt" trong chương 8.

CHÚ Ý

Khi đèn cảnh báo Nhiệt độ nước làm mát động cơ sáng, nó cho biết quá nhiệt có thể làm hỏng động cơ.

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi bình nhiên liệu gần hết.

Nạp nhiên liệu cho xe càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe khi đèn cảnh báo Mức nhiên liệu thấp sáng hoặc với mức nhiên liệu dưới mức "E (Empty)" có thể khiến động cơ hoạt động sai và làm hỏng bộ xúc tác khí thải (nếu được trang bị).

Đèn chỉ báo sự cố (MIL)

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn chỉ báo sự cố sẽ sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với hệ thống kiểm soát khí thải hoặc động cơ hoặc hệ thống truyền lực của xe.
- Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

- **Lái xe khi Đèn chỉ báo sự cố (MIL) bật có thể gây hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.**
- Nếu hệ thống bảo vệ động cơ nâng cao được kích hoạt do thiếu dầu động cơ, công suất động cơ sẽ bị hạn chế. Nếu tình trạng này xảy ra liên tục, đèn Đèn chỉ báo sự cố sẽ sáng lên.

CHÚ Ý

- Động cơ xăng

  Đèn chỉ báo sự cố (MIL) sáng có thể làm hỏng hệ thống xúc tác xử lý khí xả, là nguyên nhân làm giảm công suất động cơ.

  Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Động cơ diesel

  Nếu Đèn chỉ báo Sự cố (MIL) nhấp nháy, có thể đã xảy ra lỗi liên quan đến hệ thống điều khiển động cơ, dẫn đến hư hại công suất động cơ, gây tiếng ồn đốt cháy và phát thải kém.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.
- Nếu áp suất dầu giảm do thiếu dầu động cơ, v.v., đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ sẽ sáng lên và hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường, giới hạn công suất động cơ, sẽ được kích hoạt. Sau đó, đèn cảnh báo động cơ sẽ sáng nếu tiếp tục lái xe và lặp lại.

CHÚ Ý

Động cơ diesel có DPF

Khi Đèn báo Sự cố (MIL) nhấp nháy, đèn có thể ngừng nhấp nháy sau khi lái xe:

- ở tốc độ trên 60 km/h (37 dặm/giờ), hoặc
- ở trên mức số 2 với 1500 ~ 2000 vòng/phút động cơ trong một thời gian nhất định (trong khoảng 25 phút).

Nếu Đèn báo Sự cố (MIL) tiếp tục sáng trong quy trình, bạn nên đưa xe đi kiểm tra hệ thống DPF tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Ngoài ra, việc lái xe với Đèn chỉ báo sự cố (MIL) sáng trong thời gian dài có thể gây hư hỏng các động cơ khác, và có thể không được bảo hành bởi nhà sản xuất.

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi Đèn chỉ báo sự cố (MIL) nhấp nháy trong quãng đường 100 km (62 dặm), hệ thống DPF có thể bị hư hỏng và mức tiêu thụ nhiên liệu có thể trở nên trầm trọng hơn.

Đèn cảnh báo bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ diesel)

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi có nước tích tụ bên trong bộ lọc nhiên liệu.

Trong trường hợp này, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để lấy nước từ trong bộ lọc nhiên liệu ra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “ Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ diesel)" trong chương 9.

CHÚ Ý

- Khi đèn cảnh báo Bộ lọc nhiên liệu sáng, công suất động cơ (tốc độ xe & tốc độ không tải) có thể giảm.
- Nếu bạn tiếp tục lái xe trong khi đèn cảnh báo đang sáng, các bộ phận của động cơ (kim phun, hệ thống phân phối và phun nhiên liệu trực tiếp, bơm nhiên liệu cao áp) có thể bị hỏng. Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF) (dành cho động cơ xăng)

Nếu được trang bị

- Đèn cảnh báo này sáng, khi muội than tích tụ đạt đến một lượng nhất định.
- Khi đèn cảnh báo này sáng, đèn có thể tắt sau khi điều khiển xe ở tốc độ hơn 80 km/h (50 dặm/giờ) trong khoảng 30 phút (ở số 3 với 2500 ~ 4000 vòng/phút).

  Nếu xe của bạn được trang bị hộp số tự động hoặc hộp số ly hợp kép, hãy chuyển sang chế độ SPORT và sang số bằng tay. Khi xe đạt khoảng 4000 vòng/phút, nhả bàn đạp ga, đợi 5 giây và lặp lại quá trình liên tục cho đến khi đèn cảnh báo GPF tắt.

  Nếu đèn cảnh báo này tiếp tục nhấp nháy dù quy trình như thế nào (tại thời điểm này, thông báo cảnh báo trên màn hình bảng táp lô sẽ hiển thị), hãy đưa xe của bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống GPF.

CHÚ Ý

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo GPF nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống GPF có thể bị hỏng và mức tiêu hao nhiên liệu có thể trầm trọng hơn.

Đèn cảnh báo hệ thống xả (DPF) (dành cho động cơ diesel)

Nếu được trang bị

- Đèn cảnh báo này sáng khi có sự cố với hệ thống bộ lọc muội (DPF).
- Khi đèn cảnh báo này sáng, đèn có thể tắt sau khi điều khiển xe ở tốc độ hơn 60 km/h (37 dặm/giờ) trong khoảng 30 phút (ở mức số 2 với 1250 - 2500 vòng/ phút). Nếu đèn cảnh báo này tiếp tục nhấp nháy dù quy trình như thế nào (tại thời điểm này, thông báo cảnh báo trên màn hình bảng táp lô sẽ hiển thị), hãy đưa xe của bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống DPF.

CHÚ Ý

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo DPF nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống DPF có thể bị hỏng và mức tiêu hao nhiên liệu có thể trầm trọng hơn.

Đèn cảnh báo SCR (đối với động cơ diesel)

Nếu được trang bị

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi bình chứa dung dịch urê gần cạn.

Nếu bình chứa dung dịch urê gần cạn, hãy đổ thêm dung dịch urê vào ngay khi có thể.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống giảm xúc tác chọn lọc (SCR) (Đối với động cơ diesel)" trong chương 9.

Đèn cảnh báo phanh đỗ xe điện tử (EPB)

Nếu được trang bị

EPB

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn cảnh báo EPB sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có sự cố với EPB.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

i Thông tin

Đèn cảnh báo Phanh tay điện tử (EPB) có thể sáng khi đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) bật sáng để báo hiệu ESC không hoạt động bình thường. Điều này không chỉ ra sự cố của EPB.

Đèn chỉ báo AUTO HOLD (tự động giữ phanh)

Nếu được trang bị

AUTO HOLD

Đèn báo này sáng:

- [Màu Trắng] Khi bạn kích hoạt Tự động giữ phanh bằng cách nhấn công tắc AUTO HOLD.
- [Màu xanh lá cây] Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh với tính năng Tự động giữ phanh được kích hoạt.
- [Màu vàng] Bất cứ khi nào có trục trặc với chức năng Tự động giữ phanh.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "AUTO HOLD (tự động giữ phanh)" trong chương 6.

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp

Nếu được trang bị

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi áp suất trong một hoặc nhiều lốp xe thấp hơn mức cho phép. (Vị trí của lốp xe non hơi được hiển thị trên màn hình bảng táp lô.)

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.

Đèn cảnh báo này vẫn BẬT sau khi nhấp nháy trong khoảng 60 giây hoặc nhấp nháy liên tục BẬT và TẮT trong khoảng thời gian 3 giây:

Khi có sự cố với TPMS.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.

⚠ CẢNH BÁO

Dừng an toàn

- TPMS không thể cảnh báo bạn về những hư hại nghiêm trọng và đột ngột của lốp do các yếu tố bên ngoài gây ra.
- Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, hãy ngay lập tức nhả chân ga, đạp nhẹ phanh và di chuyển xe vào vị trí an toàn bên lề đường.

Đèn cảnh báo an toàn phía trước

Nếu được trang bị

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
  - Màu vàng: Khi An toàn phía trước của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị tắt, vô hiệu hóa hoặc phát hiện thấy trục trặc.

Nếu đèn cảnh báo màu vàng vẫn sáng sau khi mở hoặc mở khóa cảm biến khi cài đặt An toàn phía trước, thì bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:

- Màu đỏ: Khi chức năng An toàn phía trước đang hoạt động.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera quan sát phía trước)" trong chương 7.

Đèn chỉ báo làn đường an toàn

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu xám: Khi không đáp ứng các điều kiện hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường
- Màu xanh lá: Khi đáp ứng các điều kiện hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường.
- Màu vàng: Khi An toàn làn đường bị tắt, vô hiệu hóa hoặc phát hiện thấy trục trặc

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Màu xanh lá: Khi tính năng Hỗ trợ giữ làn đường đang hoạt động.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương 7.

Đèn cảnh báo vượt quá tốc độ

Nếu được trang bị

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:

Khi bạn điều khiển xe với vận tốc trên 120 km/h.

- Chỉ báo này nhằm ngăn bạn chạy quá tốc độ.
- Chuông cảnh báo vượt quá tốc độ cũng phát tiếng trong khoảng 5 giây.

Đèn chỉ báo Hỗ trợ giữ làn đường

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu xanh lá: Khi chức năng Hỗ trợ giữ làn đường đang hoạt động
- Màu xám Khi không đáp ứng các điều kiện hoạt động Hỗ trợ giữ làn đường

Đèn báo này nhấp nháy:

- Màu trắng Khi chức năng trợ lực lái bị hủy bỏ.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ giữ làn đường (LFA)” trong chương 7.

Đèn cảnh báo lái xe mất tập trung

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Màu vàng: Khi Cảnh báo lái xe mất tập trung tắt hoặc phát hiện thấy trục trặc.

  Nếu đèn báo màu vàng vẫn sáng sau khi camera quan sát phía trước đã mở (không bị vật cản che khuất) thì bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Màu vàng: Cảnh báo lái xe mất tập trung khuyến nghị lái xe nên nghỉ ngơi.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)" trong chương 7.

Đèn cảnh báo Dẫn động bốn bánh (4WD)

Đèn báo này sáng:

Bất cứ khi nào có sự cố với hệ thống 4WD (dẫn động 4 bánh)

Trong tình huống này, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe ngay khi có thể.

Để biết thêm thông tin hãy tham khảo phần "Dẫn động 4 bánh (4WD)" trong chương 6.

Đèn báo khóa Dẫn động bốn bánh (4WD)

Đèn báo này sáng:

- Sau khi bạn đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn chọn chế độ Khóa 4WD bằng cách nhấn nút 4WD LOCK.
  - Chế độ 4WD LOCK giúp tăng công suất truyền động khi lái xe trên mặt đường ướt, đường phủ tuyết và/hoặc địa hình gồ ghề.

CHÚ Ý

Không sử dụng chế độ 4WD LOCK trên mặt đường khô hoặc đường cao tốc vì có thể gây ra tiếng ồn, rung động hoặc hư hỏng các bộ phận liên quan đến 4WD.

Đèn cảnh báo hệ thống chiếu sáng thông minh

Nếu được trang bị

AFS

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi phát hiện sự cố với chức năng hệ thống chiếu sáng thông minh.

  Nếu điều này xảy ra, hãy đưa xe đến vị trí an toàn gần nhất, tắt động cơ và khởi động lại. Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng, chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo đèn pha LED

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn cảnh báo đèn pha LED sáng khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có sự cố với đèn pha LED.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:

Bất cứ khi nào có sự cố với bộ phận liên quan đến đèn pha LED.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Việc lái xe liên tục với đèn cảnh báo Đèn pha LED bật hoặc nhấp nháy có thể làm giảm tuổi thọ của đèn pha LED.

Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có sự cố với hệ thống ESC.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra

Đèn báo này nhấp nháy:

Trong khi ESC đang hoạt động.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)” ở chương 6.

Đèn chỉ báo TẮT Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn báo TẮT ESC sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn tắt hệ thống ESC bằng cách nhấn nút TẮT ESC.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)” ở chương 6.

Đèn báo Hệ thống chống trộm (không có chìa khóa thông minh)

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

- Khi xe phát hiện ra chống trộm trong chìa khóa với khóa điện ở vị trí BẬT.
  - Lúc này, bạn có thể nổ máy.
  - Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo Hệ thống chống trộm (có chìa khóa thông minh)

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng trong tối đa 30 giây:

- Khi xe dò tìm chìa khóa thông minh trong xe bằng nút Khởi động / Dừng động cơ ở vị trí ACC hoặc ON.
  - Lúc này, bạn có thể nổ máy.
  - Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy trong vài giây:

- Khi chìa khóa thông minh không có trong xe.
  - Lúc này, bạn không thể nổ máy.

Đèn báo này sáng trong 2 giây và tắt:

- Nếu chìa khóa thông minh trong xe và nút Engine Start/Stop đang BẬT, nhưng xe không thể phát hiện chìa khóa thông minh.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo sấy động cơ (đối với động cơ diesel)

Đèn báo này sáng:

Khi động cơ đang được làm nóng trước bằng khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.

- Động cơ có thể được khởi động sau khi đèn báo phát sáng tắt.
- Thời gian chỉ báo sáng thay đổi tùy thuộc vào nhiệt độ nước làm mát động cơ, nhiệt độ không khí và tình trạng ắc quy.

Nếu đèn báo vẫn sáng hoặc nhấp nháy sau khi động cơ đã khởi động hoặc khi đang lái xe, có thể có trục trặc với hệ thống làm nóng trước động cơ.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo Hệ thống hỗ trợ đỗ đèo (DBC)

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn báo kiểm soát phanh xuống dốc sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn kích hoạt hệ thống bằng cách nhấn nút DBC.

Đèn báo này nhấp nháy:

Khi hệ thống hỗ trợ đỗ đèo đang hoạt động.

Đèn báo này sáng màu vàng:

Bất cứ khi nào có trục trặc với hệ thống hỗ trợ đỗ đèo.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ đỗ đèo (DBC)" trong chương 6.

Đèn chỉ báo tự động giữ phanh (AUTO STOP)

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

Khi động cơ vào chế độ Tắt tạm thời Idle Stop của hệ thống ISG (Idle Stop and Go).

Khi động cơ tự động khởi động, đèn báo AUTO STOP trên cụm đèn sáng sang màu trắng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Idle Stop and Go (ISG)” trong chương 6.

i Thông tin

Khi động cơ tự động khởi động bằng hệ thống ISG, một số đèn cảnh báo (ABS, ESC, ESC OFF, MDPS hoặc đèn cảnh báo phanh) có thể sáng lên trong vài giây. Điều này xảy ra do điện áp ắc quy thấp. Điều này không có nghĩa là hệ thống đã bị trục trặc.

Đèn báo xi nhan

Đèn báo này nhấp nháy:

Khi bạn bật đèn xi nhan.

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, có thể hệ thống đèn xi nhan đã bị trục trặc.

- Đèn báo xi nhan sáng nhưng không nhấp nháy
- Đèn báo xi nhan nhấp nháy nhanh
- Đèn báo xi nhan hoàn toàn không sáng

Nếu một trong những điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn báo bật đèn chiếu xa

Đèn báo này sáng:

- Khi đèn pha bật và ở vị trí chiếu xa.
- Khi cần gạt xi nhan được kéo vào vị trí nháy pha (Flash-to-Pass).

Đèn báo bật đèn chiếu gần

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

Khi đèn chiếu gần bật.

Đèn chỉ báo BẬT đèn

Đèn báo này sáng:

Khi đèn vị trí hoặc đèn pha bật.

Đèn chỉ báo sương mù phía sau

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

Khi đèn sương mù phía sau được bật.

Đèn cảnh báo đường đóng băng

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

Để cảnh báo người lái rằng đường có thể đóng băng.

Khi nhiệt độ bên ngoài trên đồng hồ đo nhiệt độ dưới 4°C (40°F), một tiếng chuông vang lên, cả đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài và đèn báo Cảnh báo đường đóng băng đều nhấp nháy vài lần, sau đó đèn vẫn sáng.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng Cảnh báo đường đóng băng từ menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Cluster > Icy road warning**

i Thông tin

- Nếu đèn Cảnh báo đường đóng băng sáng khi đang lái xe, hãy tránh tăng tốc, tăng tốc nhanh, phanh gấp hoặc rẽ gấp.
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Đèn báo hỗ trợ chiếu xa

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

Khi đèn chiếu xa bật với công tắc đèn ở vị trí AUTO (TỰ ĐỘNG).

- Màu trắng Khi Hỗ trợ chiếu xa sẵn sàng hoạt động.
- Màu xanh lá: Khi Hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động.

Nếu xe phát hiện các phương tiện đang tới hoặc đi phía trước, Hỗ trợ đèn chiếu xa sẽ tự động chuyển từ chiếu xa sang chiếu gần.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ chiếu xa (HBA)” trong chương 5.

Đèn báo hệ thống chiếu sáng thông minh

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

Khi đèn chiếu xa bật với công tắc đèn ở vị trí AUTO (TỰ ĐỘNG).

- Màu trắng Khi hệ thống chiếu sáng thông minh sẵn sàng hoạt động.
- Màu xanh lá: Khi hệ thống chiếu sáng thông minh đang hoạt động.

Nếu xe của bạn phát hiện các phương tiện đang tới hoặc đi phía trước, hệ thống chiếu sáng thông minh sẽ tắt một phần đèn pha LED gắn trên cao.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hệ thống chiếu sáng thông minh (IFS)" trong chương 5.

Đèn báo hành trình

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng:

Khi hệ thống kiểm soát hành trình được bật.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Kiểm soát hành trình (CC)" trong chương 7.

Đèn báo chế độ SPORT

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng

Khi bạn chọn chế độ "SPORT" làm chế độ lái xe.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (2WD)" và "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (4WD)" trong chương 6.

Đèn báo chế độ ECO

Nếu được trang bị

Đèn báo này sáng

Khi bạn chọn chế độ "ECO" làm chế độ lái.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (2WD)" và "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (4WD)" trong chương 6.

Đèn cảnh báo chính

Đèn cảnh báo này sáng:

Khi có sự cố hoạt động trong bất kỳ hệ thống nào sau đây:

- Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)
- Radar hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (nếu được trang bị)
- Radar Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố đèn pha LED (LED headlight) (nếu được trang bị)
- Sự cố Hỗ trợ chiếu xa (High Beam Assist) (nếu được trang bị)
- Sự cố Kiểm soát hành trình thông minh (Smart Cruise Control) (nếu được trang bị)
- Radar Kiểm soát hành trình thông minh bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)

Để xác định thông tin cảnh báo, hãy nhìn vào bảng táp lô.

Thông báo hiển thị trên bảng táp lô

Shift to P (Chuyển sang P) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)
Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn cố gắng tắt xe mà không để cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
Trong trường hợp này, nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sẽ chuyển sang vị trí ACC.

Low key battery (Pin chìa khóa yếu) (đối với hệ thốngchìa khóa thông minh)
Thông báo này sẽ hiển thị nếu pin của chìa khóa thông minh đã hết đồng thời chuyển nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sang vị trí OFF.

Press START button while turning wheel (Nhấn nút START trong khi xoay vô lăng) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)
Thông báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không mở khóa bình thường khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
Bạn nên nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi xoay vô lăng sang trái và phải.

Check steering wheel lock system (Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)
Thông báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không khóa bình thường khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí OFF.

Press brake pedal to start engine (for smart key system and Automatic transmission/Dual clutch transmission)
Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số tự động/hộp số ly hợp kép).
Thông báo này hiển thị khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) chuyển sang vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp phanh.
Bạn có thể khởi động xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Press clutch pedal to start engine (Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số sàn)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi nút Khởi động/ Dừng động cơ ở vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp ly hợp.

Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ.

Key not in vehicle (Chìa khóa không có trong xe) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh))

Thông báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không có trong xe khi bạn rời xe với nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc Start.

Luôn tắt động cơ trước khi rời khỏi xe.

Key not detected (Không phát hiện được chìa khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không được phát hiện khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Press START button again (Nhấn lại nút START) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn không thể khởi động xe khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Trong trường hợp này hãy cố gắng khởi động động cơ bằng cách nhấn lại nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Nếu thông báo cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ), bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Press START button with key (Nhấn nút Start bằng chìa khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này được hiển thị nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi thông báo cảnh báo “Key not detected” (“Không phát hiện thấy chìa khóa”) được hiển thị.

Lúc này, đèn báo chống trộm nhấp nháy.

Check BRAKE SWITCH fuse (for smart key system and Automatic transmission/Dual clutch transmission)
Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số tự động/hộp số ly hợp kép).

Thông báo này sẽ hiển thị nếu cầu chì công tắc phanh bị ngắt.

Bạn cần thay cầu chì mới trước khi khởi động động cơ.

Nếu không được, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong 10 giây ở vị trí ACC.

Shift to P or N to start engine (for smart key system and Automatic transmission/Dual clutch transmission)
Chuyển số về P hoặc N để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số tự động/hộp số ly hợp kép).

Thông báo này sẽ xuất hiện nếu bạn cố gắng khởi động động cơ ở bất kỳ vị trí nào khác ngoại trừ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo).

i Thông tin

Bạn có thể khởi động động cơ khi hộp số ở vị trí N (số Mo). Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn, bạn nên khởi động động cơ với hộp số ở vị trí P (Đỗ xe).

Đèn chỉ báo mở cửa, nắp capô, cốp sau

Cảnh báo này được xuất hiện nếu bất kỳ cửa hoặc nắp capô hoặc cốp xe nào còn mở. Cảnh báo cho biết cửa nào đang mở trên màn hình bảng táp lô.

⚠ CẢN TRỌNG

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng cửa, nắp capô và cốp sau đã đóng hoàn toàn.

Đèn báo mở cửa sổ trời

Nếu được trang bị

Cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn tắt động cơ khi cửa sổ trời đang mở.

Đóng cửa sổ trời an toàn trước khi rời khỏi xe.

Low tire pressure (Áp suất lốp thấp)

Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu áp suất lốp thấp. Lốp tương ứng trên xe sẽ sáng lên.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.

Lights (Đèn)

Loại A

Loại B

Chỉ báo này hiển thị đã chọn đèn bên ngoài nào bằng cách sử dụng điều khiển ánh sáng.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng hiển thị Wiper/Lights (Gạt nước/ Đèn) từ menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Cluster > Wiper/Lights Display**
  (Cài đặt> Bảng táp lô > Màn hình gạt nước/Đèn)

Wiper (Cần gạt nước)

Loại A

Loại B

Chỉ báo này hiển thị tốc độ gạt nước được chọn bằng cách sử dụng điều khiển cần gạt nước.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng hiển thị Wiper/Lights (Gạt nước/ Đèn) từ menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí.

Chọn:

- **Settings > Cluster > Wiper/Lights Display**
  (Cài đặt > Bảng táp lô > Màn hình gạt nước/Đèn)

Heated Steering Wheel turned off (tắt sưởi vô lăng)

Nếu được trang bị

Thông báo này sẽ hiển thị khi bạn tắt vô lăng sưởi.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Vô lăng có sưởi” ở chương 5.

Turn FUSE SWITCH On (Bật CÔNG TẮC CẦU CHÌ)

Nếu được trang bị

Thông báo cảnh báo này sáng lên nếu công tắc cầu chì nằm trên hộp cầu chì dưới vô lăng bị TẮT. Bạn cần bật công tắc cầu chì.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo Phần "Cầu chì" ở Chương 9.

Low washer fluid (Mức nước rửa kính thấp)

Nếu được trang bị

Thông báo này được hiển thị nếu mức nước rửa kính trong bình chứa gần cạn.

Đổ đầy bình chứa nước rửa kính.

Low fuel (Cạn nhiên liệu)

Thông báo này hiển thị nếu bình xăng gần hết nhiên liệu.

Khi thông báo này hiển thị, đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp trên bảng táp lô sẽ sáng.

Nên tìm trạm đổ xăng gần nhất và đổ xăng ngay khi có thể.

Engine overheated / Engine has overheated (Động cơ quá nhiệt/ Động cơ đã quá nhiệt)

Nếu được trang bị

Thông báo này được hiển thị khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120° C (248 ° F). Điều này có nghĩa là động cơ bị quá nhiệt và có thể bị hỏng.

Nếu xe của bạn quá nhiệt, hãy tham khảo phần "Nếu động cơ quá nhiệt" trong chương 8.

Check headlight (Kiểm tra đèn pha)

Nếu được trang bị

Thông báo này hiển thị nếu đèn xi nhan hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check turn signal (Kiểm tra xi nhan)

Nếu được trang bị

Thông báo này hiển thị nếu đèn pha hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check headlight LED (Kiểm tra đèn pha LED)

Nếu được trang bị

Thông báo này hiển thị nếu có vấn đề với đèn pha LED. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Low engine oil (Mức dầu động cơ thấp)

Nếu được trang bị

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi cần kiểm tra mức dầu động cơ.

Nếu thông báo cảnh báo này hiển thị, hãy kiểm tra mức dầu động cơ càng sớm càng tốt và thêm dầu động cơ theo yêu cầu.

Đổ từ từ từng chút một lượng dầu được khuyến nghị vào một cái phễu. (Dung tích nạp dầu: khoảng 0,6- 1,0 L)

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.)

Không đổ quá đầy dầu động cơ. Đảm bảo mực dầu không vượt quá vạch F (Đầy) trên que thăm dầu.

CHÚ Ý

Nếu thông báo hiển thị liên tục sau khi thêm dầu động cơ và đi được khoảng 50~100 km (31-62 dặm) sau khi động cơ nóng lên, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Ngay cả khi thông báo này không hiển thị sau khi động cơ đã khởi động, bạn cũng nên kiểm tra định kỳ mức dầu động cơ và đổ đầy nếu cần.

i Thông tin

Nếu bạn di chuyển khoảng 50~100 km (31~62 dặm) sau khi động cơ nóng lên, sau khi tra thêm dầu động cơ, thông báo cảnh báo sẽ biến mất.

Check exhaust system (Kiểm tra hệ thống khí thải)

Nếu được trang bị

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu hệ thống DPF hoặc GPF gặp sự cố. Lúc này, đèn cảnh báo DPF hoặc GPF cũng nhấp nháy.

Trong trường hợp này, bạn nên đem xe đến kiểm tra DPF hoặc GPF tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

DPF: Bộ lọc muội than diesel

GPF: Bộ lọc hạt xăng

Low urea (for diesel engine) Mức urê thấp (đối với động cơ diesel)

Nếu được trang bị

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu mức dung dịch urê trong bình dung dịch urê gần cạn.

- Khi đèn cảnh báo SCR sáng.

Đổ đầy dung dịch urê ngay khi có thể.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống giảm xúc tác chọn lọc (SCR) (Đối với động cơ diesel)" trong chương 9.

Check urea system (for diesel engine) Kiểm tra hệ thống urê (đối với động cơ diesel)

Nếu được trang bị

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu hệ thống urê bị trục trặc.

Trong trường hợp này, bạn nên đem xe đến kiểm tra hệ thống urê tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống giảm xúc tác chọn lọc (SCR) (Đối với động cơ diesel)" trong chương 9.

Màn hình bảng táp lô

Điều khiển màn hình bảng táp lô

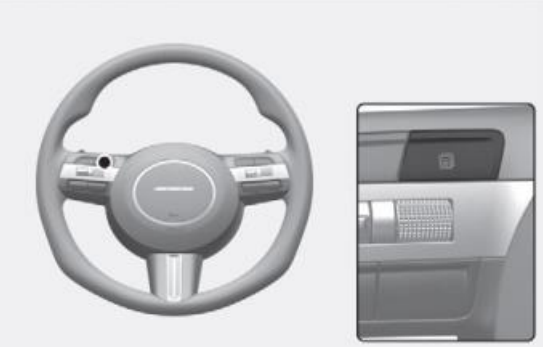

Các chế độ hiển thị bảng táp lô có thể được thay đổi bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

Công tắc	Chức năng
	Nút MODE để thay đổi chế độ
	Công tắc MOVE để thay đổi các mục
OK	Nút SELECT/RESET (CHỌN/ ĐẶT LẠI) để cài đặt hoặc đặt lại mục đã chọn

i Thông tin

Nếu được trang bị hệ thống thông tin giải trí, chỉ hỗ trợ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí chứ không hỗ trợ bảng đồng hồ táp lô.

Chế độ xem

Chế độ xem	Giải thích
Tiện ích	Chế độ này hiển thị thông tin lái xe như khoảng cách chuyến đi, mức tiết kiệm điện năng, v.v.

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Chế độ xem tiện ích

Current trip (Hành trình hiện tại)

Chế độ máy tính hành trình hiển thị thông tin liên quan đến các thông số lái xe bao gồm mức tiết kiệm nhiên liệu, thông tin về đồng hồ hành trình và tốc độ xe.

Since refueling (Kể từ khi tiếp nhiên liệu)

Sau khi xe đã được đổ xăng, thì thông tin quãng đường đi, tổng thời gian lái xe và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ xuất hiện.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, nhấn nút **OK** trên vô lăng lâu hơn 1 giây khi '**Since refueling (Kể từ khi tiếp nhiên liệu)**' xuất hiện.

Since Last Reset (Kể từ lần thiết lập lại cuối cùng)

Khoảng cách hành trình tích lũy, tổng thời gian lái xe và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ xuất hiện. Thông tin được tích lũy bắt đầu từ lần thiết lập lại cuối cùng.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, nhấn nút **OK** trên vô lăng lâu hơn 1 giây khi '**Since Last Reset (Kể từ lần thiết lập lại cuối cùng)**' xuất hiện.

Auto stop (Tự động dừng)

Màn hình AUTO STOP hiển thị thời gian dừng động cơ đã trôi qua của hệ thống Idle Stop and Go.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Idle Stop and Go (ISG)” trong chương 6.

Tire pressure (except Europe) (Áp suất lốp (trừ Châu Âu))

Áp suất lốp của từng lốp xuất hiện.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.

Urea level (Diesel engine) (Mức urê (Động cơ diesel))

Thị trường ngoài Châu Âu

Đối với Châu Âu

Chế độ này hiện thị gần đúng lượng dung dịch urê còn lại bên trong bình dung dịch urê.

Thêm urê trước khi chỉ bảo đến mức [E].

Để biết chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống giảm xúc tác chọn lọc (SCR) (Đối với động cơ diesel)" trong chương 9.

Energy flow (for diesel 48V MHEV (Mild hybrid))
Dòng năng lượng (dành cho động cơ diesel 48V MHEV (hybrid nhẹ))

Nếu được trang bị

Hệ thống hybrid nhẹ thông báo cho người lái về dòng năng lượng của xe trong các chế độ vận hành khác nhau. Trong khi lái xe, dòng năng lượng hiện tại được chỉ định trong 3 chế độ.

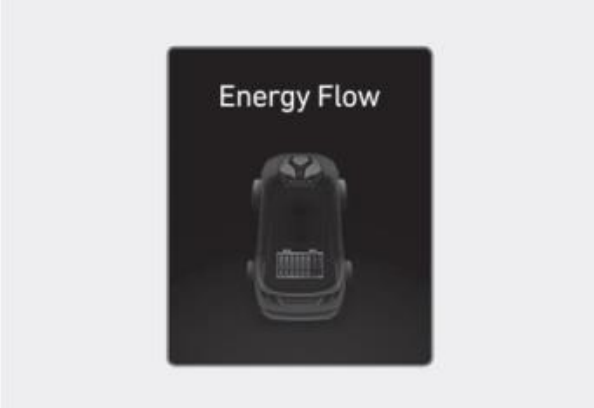

Dừng xe

Xe đã dừng lại.

(Không có dòng năng lượng)

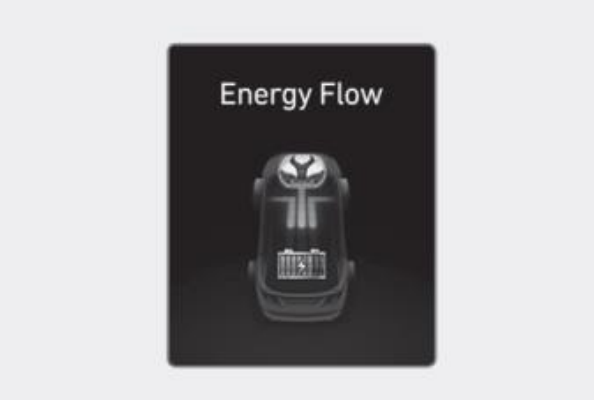

Tạo ra năng lượng / Tái tạo năng lượng

Động cơ và hệ thống phanh tái tạo sạc pin cao thế.

(Động cơ & Bánh xe > Pin)

Hiển thị thông tin bổ sung

Hỗ trợ lái xe

Các điều kiện hoạt động hiện tại của Hỗ trợ giới hạn tốc độ thủ công, Kiểm soát hành trình thông minh, Hỗ trợ theo làn đường, v.v. sẽ xuất hiện.

Chế độ cảnh báo chính

Đèn cảnh báo chính sẽ sáng nếu xảy ra một hoặc nhiều điều sau đây:

- Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)
- Radar hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (nếu được trang bị)
- Radar Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố đèn pha LED (LED headlight) (nếu được trang bị)
- Sự cố Hỗ trợ chiếu xa (High Beam Assist) (nếu được trang bị)
- Sự cố Kiểm soát hành trình thông minh (Smart Cruise Control) (nếu được trang bị)
- Radar Kiểm soát hành trình thông minh bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)

Cài đặt xe (hệ thống thông tin giải trí trên xe)

Nếu được trang bị

Cài đặt Xe trong hệ thống thông tin giải trí cung cấp cho người dùng nhiều tùy chọn cài đặt bao gồm tính năng khóa/ mở cửa, tính năng tiện lợi, cài đặt hỗ trợ người lái, v.v.

Menu Cài đặt Xe

- Driver assistance (Hỗ trợ lái xe)
- Drive mode (Chế độ lái)
- Climate (Điều hòa)
- Lights (Đèn)
- Door (Cửa)
- Convenience (Các tiện ích)

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

⚠ CẢNH BÁO

Không Cài đặt Xe khi đang lái xe. Bạn có thể bị phân tâm khỏi nhiệm vụ lái xe và có thể xảy ra va chạm.

Cài đặt xe của bạn

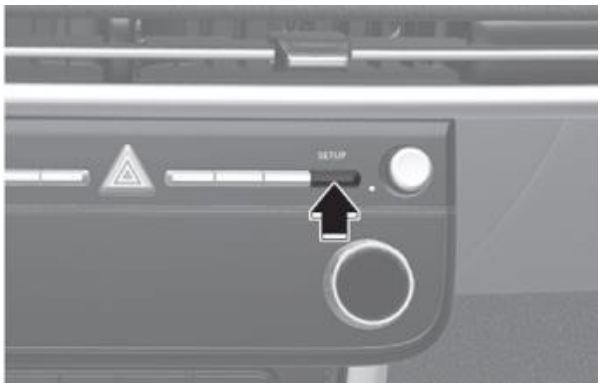

1. Nhấn nút SETUP (CÀI ĐẶT) trên bàn phím chính.
2. Chọn **Vehicle** (**Xe**) để thay đổi cài đặt cho các tính năng

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe 5-6
Khóa điều khiển từ xa 5-6
Chìa khóa thông minh 5-9
Hệ thống chống trộm 5-13
Hệ thống xác thực bằng vân tay 5-14
Cài đặt hệ thống xác thực vân tay 5-14
Vận hành hệ thống xác thực vân tay 5-15
Hạn chế của hệ thống 5-16
Khi mua xe cũ 5-16
Khóa cửa 5-17
Mở khóa cửa từ bên ngoài xe 5-17
Mở khóa cửa từ bên trong xe 5-18
Tính năng khóa/ mở cửa tự động 5-20
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em 5-20
Cảnh báo có người ngồi phía sau (ROA) 5-21
Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao (ROA) 5-22
Cài đặt hệ thống 5-22
Vận hành hệ thống 5-22
Lưu ý về hệ thống 5-23
Tuyên bố về tính tuân thủ 5-24
Hệ thống báo động chống trộm 5-25
Hệ thống bộ nhớ tích hợp 5-26
Lưu trữ vị trí bộ nhớ 5-27
Nhắc lại các vị trí bộ nhớ 5-27
Thiết lập lại hệ thống 5-27
Chức năng vào xe dễ dàng 5-28
Vô lăng 5-28
Hệ thống lái trợ lực điện (MDPS) 5-28
Vô lăng nghiêng/ vô lăng gật gù 5-29
Vô lăng được làm ấm 5-30
Còi 5-31
Gương 5-32
Gương chiếu hậu bên trong 5-32
Gương chiếu hậu bên ngoài 5-33

Cửa sổ 5-36
Cửa sổ điện 5-38
Cửa sổ trời toàn cảnh 5-41
Tấm che nắng chỉnh điện 5-42
Nghiêng mở/ đóng 5-42
Trượt mở/ đóng 5-43
Đảo chiều tự động 5-43
Thiết lập lại cửa sổ trời 5-44
Cảnh báo mở cửa sổ trời 5-45
Nắp capô 5-45
Mở nắp capô 5-45
Đóng nắp capô 5-46
Cốp sau chỉnh điện 5-47
Điều kiện vận hành cốp sau chỉnh điện 5-47
Vận hành cốp sau chỉnh điện 5- 48
Thiết lập cốp sau chỉnh điện 5-50
Thiết lập lại cốp sau chỉnh điện 5- 51
Mở an toàn cốp sau trong trường hợp khẩn cấp 5-51
Cốp sau thông minh 5-52
Sử dụng cốp sau thông minh 5-52
Vô hiệu hóa cốp sau thông minh 5-53
Khu vực phát hiện 5-53
Cửa nạp nhiên liệu 5-54
Mở cửa nạp nhiên liệu 5-54
Đóng cửa nạp nhiên liệu 5-55
Màn hình hiển thị phía trước (HUD) 5-56
Cài đặt màn hình hiển thị phía trước 5-56
Thông tin màn hình hiển thị phía trước 5-57
Các lưu ý khi sử dụng màn hình hiển thị phía trước 5-57
Hệ thống cập nhật tự động OTA 5-58
Đang tải phần mềm 5-58
Phê duyệt cập nhật phần mềm 5-58
Đang chuẩn bị cập nhật phần mềm 5-58
Đang cập nhật phần mềm 5-59

5. Các tính năng tiện lợi

Đèn bên ngoài xe 5-60
Điều khiển đèn 5-60
Hoạt động chiếu xa 5-62
Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường 5-62
Đèn sương mù phía sau 5-63
Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy 5-63
Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha 5-63
Chức năng trễ/hết thời gian chờ đèn pha 5-65
Đèn chạy ban ngày (DRL) 5-65
Hệ thống chào mừng 5-66
Hỗ trợ chiếu xa (HBA) 5-67
Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa (HBA) 5-68
Vận hành Hỗ trợ chiếu xa (HBA) 5-68
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa 5-69
Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh (IFS) 5-70
Cài đặt hệ thống 5-70
Vận hành hệ thống 5-71
Trục trặc và hạn chế của Hệ thống 5-71
Đèn bên trong xe 5-73
Đèn cabin 5-73
Đèn cabin TỰ ĐỘNG tắt 5-73
Đèn bản đồ 5-74
Đèn cá nhân phía sau 5-74
Đèn gương trang điểm 5-75
Đèn hộp đựng đồ 5-75
Đèn cảm biến 5-75
Đèn khoang hành lý 5-76
Cần gạt nước và rửa kính 5-76
Cần gạt nước kính chắn gió phía trước 5-78
Bộ rửa kính chắn gió phía trước 5-79
Cần gạt nước và rửa kính chắn gió phía sau 5-80
Hệ thống điều hòa không khí chỉnh cơ 5-81
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí 5-82
Vận hành hệ thống 5-86
Bảo dưỡng hệ thống 5-88

Hệ thống điều hòa không khí tự động 5-90
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động 5-91
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí chỉnh cơ 5-93
Bảo dưỡng hệ thống 5-98
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió 5-100
Hệ thống điều hòa không khí chỉnh cơ 5-100
Hệ thống điều hòa không khí tự động 5-101
Nguyên tắc làm mờ sương 5-102
Làm tan băng kính chắn gió phía sau 5-103
Tính năng bổ sung của hệ thống điều hòa nhiệt độ 5-104
Tự động làm khô của điều hòa 5-104
Hệ thống làm tan sương tự động 5-105
Tự động hút ẩm 5-106
Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời 5-106
Không khí tuần hoàn khi sử dụng nước rửa kính 5-106
Tuần hoàn không khí khi vào đường hầm 5-107
Điều khiển tự động liên kết với cài đặt điều hòa (dành cho ghế lái) 5-108
Khoang chứa đồ 5-108
Ngăn đựng đồ trung tâm 5-109
Hộp đựng đồ 5-109
Khay mở ghế hành khách phía trước 5-109
Khay hành lý 5-109
Đặc điểm nội thất 5-110
Giá đựng cốc 5-110
Gạt tàn 5-110
Tấm che nắng 5-111
Ổ cắm điện 5-111
Bộ sạc USB 5-112
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây 5-113
Đồng hồ 5-116
Móc áo 5-116
(Các) neo định vị tấm lót sàn 5-116
Rèm bên 5-117
Ngăn giữ hành lý 5-117
Tấm chắn an toàn hàng hóa 5-118

5. Các tính năng tiện lợi

Đặc điểm bên ngoài xe 5-119
Giá để đồ trên nóc xe 5-119
Hệ thống thông tin giải trí trên xe 5-120
Ăng-ten 5-120
Điều khiển vô lăng từ xa 5-121
Hệ thống thông tin giải trí trên xe 5-121
Cổng USB 5-122
Công nghệ không dây Bluetooth® 5-123
Nhận dạng giọng nói 5-123

Vào xe

Chìa khóa điều khiển từ xa

Nếu được trang bị

Chìa khóa điều khiển từ xa của xe HYUNDAI có thể sử dụng để khóa hoặc mở khóa cửa lái xe và cửa hành khách hoặc cốp sau.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp sau

Khóa

Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, capô và cốp xe.
2. Nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
3. Cửa sẽ khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ gập lại nếu tùy chọn **'Convenience > Welcome mirror/light > On door unlock'** (Tiện ích > Gương/đèn chào mừng > Khi Mở khóa cửa) được chọn từ chế độ Thiết lập người dùng trên bảng đồng hồ táp lô Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Màn hình Bảng táp lô" trong chương 4.
4. Đảm bảo các cửa đã được khóa bằng cách kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.

⚠ CẢNH BÁO

Không để chìa khóa trong xe cùng trẻ em khi không có người giám sát. Trẻ em không được giám sát có thể cho chìa khóa vào khóa điện và có thể vận hành cửa điện hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
2. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ mở ra nếu tùy chọn **'Convenience > Welcome mirror/light > On door unlock'** (Tiện ích > Gương/đèn chào mừng > Khi mở khóa cửa) được chọn từ chế độ Thiết lập người dùng trên bảng đồng hồ táp lô Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Màn hình Bảng táp lô" trong chương 4.

i Thông tin

Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi cửa được mở ra.

Mở khóa cốp sau

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Mở khóa cốp sau (3) trên chìa khóa điều khiển từ xa trong hơn một giây.
2. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Khi cốp sau được mở và sau đó đóng lại, cốp sau sẽ tự động khóa.

i Thông tin

- Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa.
- Từ "HOLD" được viết trên nút để nhắc bạn phải nhấn và giữ nút trong hơn một giây.

Khởi động xe

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Khóa điện bằng khóa" trong chương 6.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa điều khiển từ xa:

- Giữ chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào và lửa. **Nếu bên trong chìa khóa điều khiển từ xa bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng lên, mạch điện bên trong có thể bị trục trặc, trường hợp này xe sẽ không được bảo hành.**
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa điều khiển từ xa.
- Bảo vệ chìa khóa điều khiển từ xa khỏi nhiệt độ quá cao.

Chìa khóa cơ

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa cơ.

Để mở khóa, hãy nhấn nút nhả, sau đó khóa sẽ tự động mở ra.

Để gấp chìa khóa, hãy gấp chìa khóa bằng tay trong khi nhấn nút nhả.

CHÚ Ý

Không gập chìa khóa khi không nhấn nút mở. Điều này có thể làm hỏng chìa khóa.

Lưu ý về chìa khóa điều khiển từ xa

Chìa khóa điều khiển từ xa sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa nằm trong khóa điện.
- Bạn đứng xa quá khoảng cách hoạt động (khoảng 10 m [30 feet]).
- Pin chìa khóa điều khiển từ xa yếu.
- Các phương tiện hoặc vật thể khác có thể đang chặn tín hiệu.
- Thời tiết quá lạnh.
- Chìa khóa điều khiển từ xa ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của chìa khóa điều khiển từ xa.

Khi chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp sự cố với chìa khóa điều khiển từ xa, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động.

Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email.

Tránh đặt chìa khóa điều khiển từ xa và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí và luôn cố duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.

i Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể khiến không thể vận hành được thiết bị. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

Để chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa các vật liệu điện từ cản sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.

Thay ắc quy

Loại pin: CR2032

1. Sử dụng một dụng cụ mỏng chèn vào khe và nhẹ nhàng mở nắp.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin. Pin lắp không đúng vị trí có thể làm cạn pin, dẫn đến việc chìa khóa thông minh không hoạt động.
3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa điều khiển từ xa.

Nếu bạn còn nghi ngờ chìa khóa điều khiển từ xa của mình có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa từ xa của mình hoạt động không chính xác, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

⚠ CẢNH BÁO

SẢN PHẨM NÀY CHỨA PIN TRÒN.

Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Để pin xa tầm tay trẻ em.

Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

i Thông tin

Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Hãy tiêu hủy pin theo quy định của pháp luật.

Chìa khóa thông minh

Nếu được trang bị

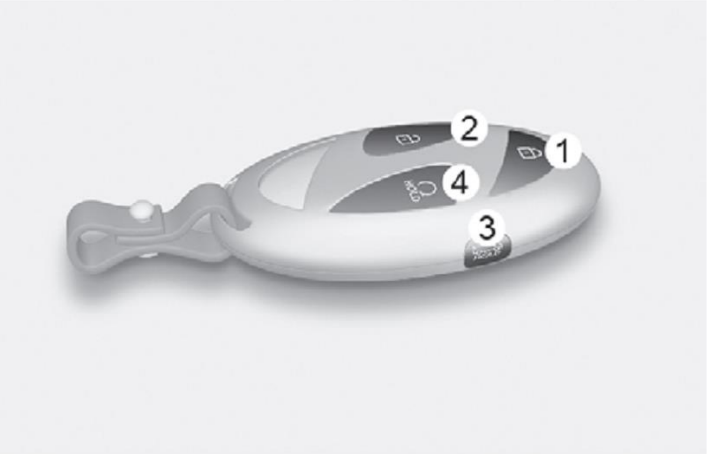

Xe HYUNDAI của bạn sử dụng Chìa khóa thông minh, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa xe (và cốp xe) và tất nhiên, bạn còn có thể khởi động động cơ khi chỉ mang theo chìa khóa.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Khóa / mở khóa cốp sau (Cốp sau) Mở / đóng cốp sau (Cốp sau chỉnh điện)
4. Khởi động từ xa (nếu được trang bị)

Khóa xe (1)

Loại nút

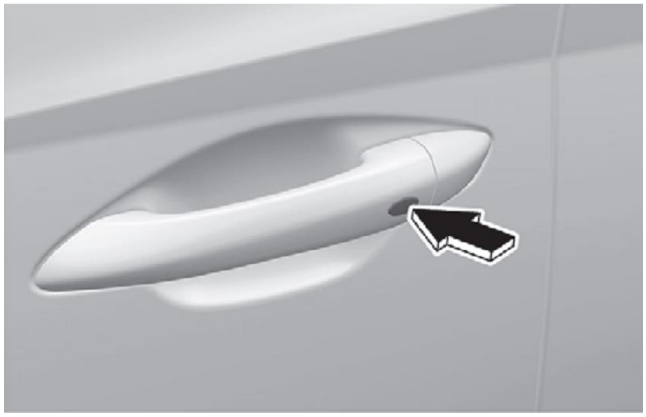

Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, capô và cốp xe.
2. Mang theo chìa khóa thông minh.
3. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
4. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ gập lại nếu tùy chọn **'Convenience > Welcome mirror/light > On door unlock or On driver approach'** (Tiện ích > Gương/đèn chào mừng > Khi mở khóa cửa hoặc Khi người lái đến gần) được chọn từ chế độ Cài đặt người dùng trên màn hình bảng táp lô. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Màn hình Bảng táp lô" trong chương 4.

5. Đảm bảo cửa đã khóa bằng cách kéo tay nắm bên ngoài cửa.

⚠ CẢNH BÁO

Không để chìa khóa thông minh trong xe khi có trẻ trong xe mà không chú ý hoặc không có người giám sát.

Trẻ có thể vô tình nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) hoặc có thể điều khiển cửa sổ chỉnh điện hoặc các bộ điều khiển khác của xe hoặc thậm chí khiến xe di chuyển. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa xe (2)

Loại nút

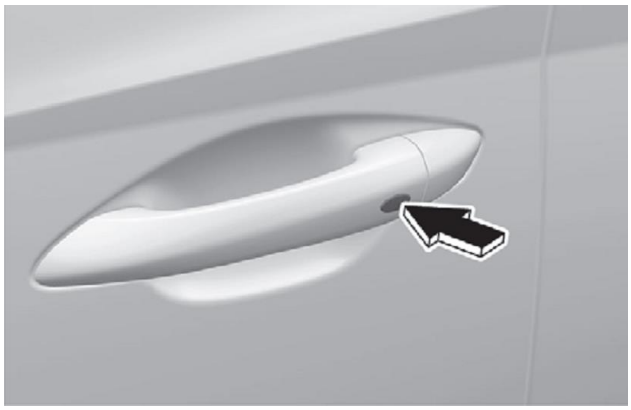

1. Mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa thông minh.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ mở nếu chọn **Settings > Vehicle > Lights > Welcome mirror/light > On door unlock** (Cài đặt > Xe > Đèn > Gương/đèn chào mừng > Khi mở khóa cửa) hoặc **On driver approach** (Khi người lái đến gần) từ hệ thống thông tin giải trí.

Mở cốp xe (3)

Để Mở khóa:

1. Mang theo chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút điều khiển cốp sau hoặc nhấn nút Mở khóa cốp sau (3) trên chìa khóa thông minh trong hơn một giây.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

i Thông tin

- Nút Mở khóa cốp sau (3) sẽ chỉ mở khóa cốp sau. Nó sẽ không nhả chốt và tự động mở cốp sau. Nếu nút Mở Khóa Cốp Sau được sử dụng, vẫn cần nhấn nút trên tay nắm cốp để mở cốp sau.
- Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi đã mở cốp xe.

Khởi động xe từ xa (4)

Nếu được trang bị

Để khởi động xe từ xa:

1. Nhấn nút khóa cửa (1) trên chìa khóa thông minh trong phạm vi 10 m (32 feet) từ xe.

2. Nhấn nút Khởi động từ xa (4) trên chìa khóa thông minh trong vòng 2 giây sau khi nhấn nút khóa cửa. Động cơ khởi động.

3. Để tắt động cơ, nhấn nút Khởi động từ xa (4) một lần.

i Thông tin

- Xe phải ở chế độ P (Đỗ xe) để chức năng khởi động từ xa khởi động.
- Xe hiển thị **'Smart Key must be present to keep the vehicle running' ('Phải có Chìa khóa thông minh thì xe mới chạy được')** nếu bạn lên xe mà không ghi nhận có chìa khóa thông minh.
- Xe sẽ tắt máy nếu bạn không vào xe trong vòng 10 phút sau khi khởi động xe từ xa.
- Nút Khởi động Từ xa (4) có thể không hoạt động nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi 10 m (32 feet) từ xe.
- Xe sẽ không khởi động từ xa nếu nắp capô hoặc cốp sau bị mở.
- Không chạy không tải động cơ trong thời gian dài.

Khởi động xe

Một số mẫu xe được trang bị nút Engine Start/Stop thay vì dùng chìa khóa. Bạn có thể để chìa khóa thông minh trong túi hoặc ví khi khởi động xe. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Khóa điện" trong chương 6.

i Thông tin

Nếu chìa khóa thông minh không được di chuyển trong một thời gian, chức năng phát hiện hoạt động của chìa khóa thông minh sẽ tạm dừng. Nhấc chìa khóa thông minh để kích hoạt lại tính năng phát hiện.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa thông minh:

- Giữ chìa khóa thông minh ở nơi khô ráo, thoáng mát để tránh hư hỏng hoặc sự cố. Tiếp xúc với hơi ẩm hoặc nhiệt độ cao có thể làm cho mạch bên trong của chìa khóa thông minh bị lỗi. Trường hợp này có thể không được bảo hành.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa thông minh.
- Bảo vệ chìa khóa thông minh khỏi nhiệt độ cao.

Lưu ý về chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh có thể không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh để gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của bộ thu nhận tín hiệu.
- Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
- Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
- Chìa khóa thông minh ở gần mọi thiết bị điện tử hoặc thẻ tín dụng thông thường.
- Ắc quy xe cạn điện.
- Kết nối thiết bị ngoại vi với ổ cắm điện và đặt chìa khóa thông minh gần thiết bị ngoại vi.
- Nếu cửa sổ của bạn phủ màu, đặc biệt là với màu cửa sổ kim loại, điều đó có thể gây nhiễu tần số, làm giảm phạm vi hoạt động của chìa khóa thông minh.

Nếu chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, hãy mở và đóng cửa bằng chìa khóa cơ. Để khởi động động cơ, nhấn trực tiếp nút Engine Start/ Stop bằng chìa khóa thông minh. Nếu bạn gặp vấn đề với chìa khóa thông minh, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa thông minh ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động của bạn. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí như túi quần hoặc túi áo khoác để tránh nhiễu giữa hai thiết bị.

CHÚ Ý

- Để chìa khóa thông minh tránh xa các vật liệu điện từ cản sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.
- Luôn mang theo chìa khóa thông minh khi rời khỏi xe. Nếu để chìa khóa thông minh gần xe, ắc quy của xe có thể phóng điện.

Thay pin

Loại pin: CR2450 Thay pin:

1. Sử dụng một dụng cụ mỏng chèn vào khe (1) và nhẹ nhàng mở nắp sau.

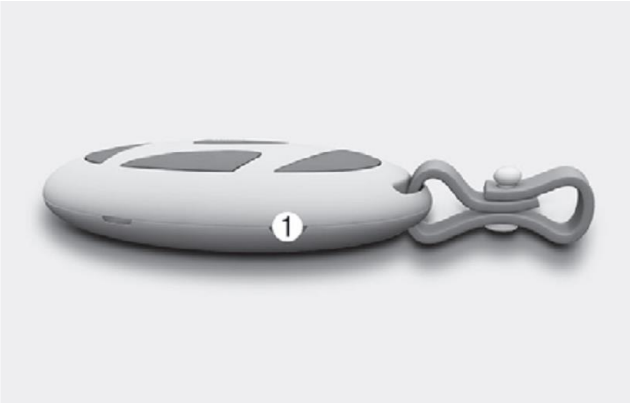

2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin. Pin lắp không đúng vị trí có thể làm cạn pin, dẫn đến việc chìa khóa thông minh không hoạt động.

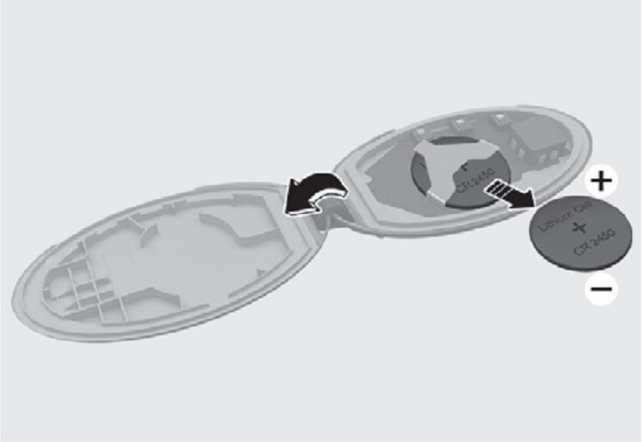

3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa thông minh có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

Sản phẩm này chứa pin tròn.

Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Để pin xa tầm tay trẻ em.

Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

i Thông tin

Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Luôn thải bỏ ắc quy theo (các) luật và quy định địa phương.

Hệ thống chống trộm

Hệ thống chống trộm giúp bảo vệ xe không bị trộm cắp. Nếu sử dụng chìa khóa (hoặc thiết bị khác) được mã hóa không đúng, hệ thống nhiên liệu của động cơ sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, chỉ báo của hệ thống chống trộm sẽ hoạt động trong thời gian ngắn, sau đó tắt. Nếu chỉ báo bắt đầu nhấp nháy, có nghĩa là hệ thống không nhận dạng mã hóa của khóa.

Ấn nút Engine Start/Stop về vị trí OFF, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop về lại vị trí ON

Hệ thống có thể không nhận ra mã hóa chìa khóa của bạn nếu có một chìa khóa chống trộm khác hoặc vật kim loại khác (ví dụ: chùm chìa khóa) ở gần chìa khóa. Động cơ có thể không khởi động vì kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu bộ tiếp nhận truyền nhận thông thường.

Nếu hệ thống nhiều lần không nhận dạng được mã của khóa, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không cố gắng sửa đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống. Có thể xảy ra sự cố về điện khiến xe không thể hoạt động được.

⚠ CẢNH BÁO

Để chống trộm xe, không để chìa khóa dự phòng ở trong xe. Mật khẩu chống trộm của bạn là mật khẩu duy nhất của khách hàng và cần được giữ bí mật.

CHÚ Ý

Tránh để chìa khóa tiếp xúc với hơi ẩm, tĩnh điện và thao tác mạnh tay. Hệ thống chống trộm có thể gặp sự cố.

Hệ thống xác thực vân tay

Nếu được trang bị

Hệ thống xác thực vân tay cung cấp các tính năng tiện lợi như cho phép người lái truy cập thông tin cá nhân, mở khóa hồ sơ và thoát chế độ hỗ trợ bằng cách dùng dấu vân tay đã thiết lập trên xe.

Phải cài đặt dấu vân tay trong Cài đặt hồ sơ người dùng từ hệ thống thông tin giải trí để sử dụng hệ thống.

Có thể đăng ký cài đặt tối đa hai dấu vân tay. Lái xe 1 và Lái xe 2 có thể đăng ký một dấu vân tay cho mỗi lái xe.

i Thông tin

Nếu không cài đặt dấu vân tay nào trong hệ thống thông tin giải trí, hệ thống Xác thực dấu vân tay sẽ không hoạt động.

Cài đặt hệ thống xác thực vân tay

Bạn có thể thiết lập hoặc xóa dấu vân tay thông qua hệ thống thông tin giải trí.

Thực hiện theo quy trình sau.

Đăng ký vân tay

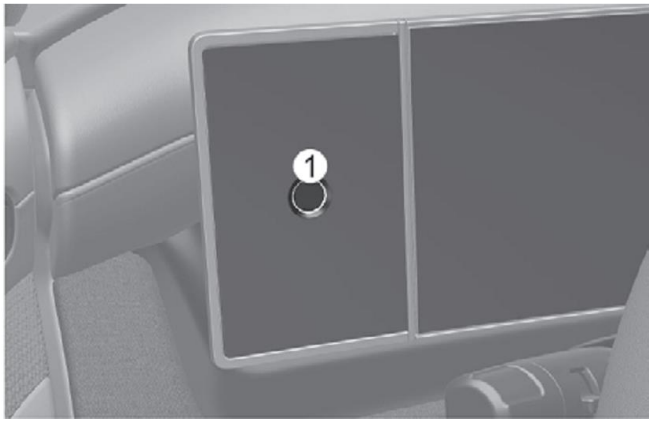

(1) Cảm biến vân tay

1. Mang theo cả hai chìa khóa thông minh trong xe.
2. Bật động cơ và chọn **Settings** > **User profile** > **Driver 1** > **Fingerprint Identification** (**Cài đặt** > **Hồ sơ người dùng** > **Lái xe 1** > **Nhận dạng vân tay**) từ hệ thống thông tin giải trí.
3. Sau khi nhập mật khẩu hồ sơ, chọn **Set/Delete Fingerprint** > **Set** (**Thiết lập/Xóa vân tay** > **Thiết lập**).
4. Đặt ngón tay bạn muốn đăng ký lên cảm biến vân tay theo hướng dẫn.
5. Làm theo hướng dẫn, đặt một số phần dấu vân tay của bạn cho đến khi quá trình quét hoàn tất. Khi quá trình quét hoàn tất, thông báo 'Saving fingerprint....' ('Đang lưu dấu vân tay....') xuất hiện và quá trình đăng ký dấu vân tay được tiến hành.

Thông tin

- Loại bỏ tất cả các chất, làm sạch tay lấy dấu, bao gồm màng bảo vệ trên cảm biến vân tay, sau đó thiết lập dấu vân tay.
- Quá trình đăng ký dấu vân tay bị hủy khi xảy ra tình trạng sau:
  - Màn hình hệ thống thông tin giải trí bị thay đổi
  - Nút Engine Start/Stop bật hoặc tắt
  - Hộp số chuyển số và xe được lái đi

Xóa dấu vân tay

1. Mang theo một trong những chìa khóa thông minh trong xe.
2. Bật động cơ và chọn **Settings > User profile > Driver 1 > Fingerprint Identification (Cài đặt > Hồ sơ người dùng > Lái xe 1 > Nhận dạng vân tay)** từ hệ thống thông tin giải trí.
3. Sau khi nhập mật khẩu hồ sơ, chọn Set/Delete Fingerprint > Delete (Thiết lập/Xóa vân tay > Xóa).
4. Xóa dấu vân tay đã đăng ký theo thông báo "Xóa tất cả dấu vân tay Lái xe 1?".

CẨN TRỌNG

Không tham gia sao chép dấu vân tay của bạn với bất kỳ ai.

Vận hành hệ thống xác thực vân tay

Sử dụng các tính năng với điều khiển cảm ứng

Các tính năng tiện lợi như truy cập thông tin cá nhân, mở khóa hồ sơ và thoát khỏi chế độ hỗ trợ đều có sẵn với hệ thống Xác thực Vân tay.

Khi hình dạng dấu vân tay xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí, bạn nên đặt ngón tay lên cảm biến vân tay trên xe theo thông báo hướng dẫn để ủy quyền và sau đó bạn có thể vận hành các tính năng được liên kết mà không cần nhập mật khẩu.

Nếu hệ thống Xác thực vân tay không hoạt động, hãy nhấc ngón tay của bạn ra khỏi cảm biến xác thực vân tay rồi thử lại.

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng liên kết vân tay từ menu Cài đặt. Chọn:

- **Settings > User profile > Driver 1 (or Driver 2) > Fingerprint Identification**

Tính năng liên kết vân tay	Đặc điểm
Truy cập thông tin cá nhân	Sử dụng bằng dấu vân tay không cần nhập mật khẩu
Mở khóa hồ sơ	
Thoát chế độ hỗ trợ	

Để biết thông tin chi tiết, hãy quét mã QR trong sách hướng dẫn được cung cấp riêng.

Thông tin

Nếu đăng ký cùng một dấu vân tay cho Lái xe 1 và Lái xe 2 thì kết quả xác thực sẽ được liên kết với Lái xe 1, khi xác thực thành công.

Hạn chế của hệ thống

- Hệ thống xác thực vân tay có thể không hoạt động khi:
  - Thực hiện xác thực vân tay với dấu vân tay chưa đăng ký.
  - Dấu vân tay không được đặt ở giữa cảm biến vân tay.
  - Cảm biến vân tay hoặc dấu vân tay bị ướt hoặc bẩn.
  - Không bóc lớp màng trên cảm biến.
  - Dấu vân tay đã đăng ký bị thương hoặc sưng tấy.
  - Bàn tay quá khô.
  - Chạm vào cảm biến trong thời gian ngắn.
- Nếu xác thực dấu vân tay không thành công nhiều lần, việc nhận dạng dấu vân tay tạm thời sẽ bị hạn chế. Bạn nên thử lại sau hoặc thử các phương pháp khác như nhập mật khẩu.
- Tất cả dấu vân tay đã đăng ký có thể bị xóa trong quá trình sửa chữa do hệ thống xác thực dấu vân tay hoặc các bộ phận liên quan gặp trục trặc. Hãy mang theo chìa khóa thông minh khi đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI.
- Bạn không thể sử dụng cảm biến vân tay khi xe đã hết điện ắc quy.
- Nhẹ nhàng đặt ngón tay của bạn lên cảm biến vân tay. Dùng lực quá mức để cố gắng xác thực dấu vân tay có thể khiến xác thực không thành công.

⚠ CẢNH BÁO

Không đăng ký dấu vân tay của trẻ em trên xe.

Nếu bạn đăng ký dấu vân tay của trẻ em và để trẻ trên xe, có thể gây những tai nạn bất ngờ.

Khi mua xe cũ

Nếu mua xe cũ, bạn nên xác nhận và xóa toàn bộ dấu vân tay đã đăng ký trong hồ sơ Lái xe 1 và Lái xe 2.

Khóa cửa

Khóa cửa từ bên ngoài xe.

Chìa khóa cơ

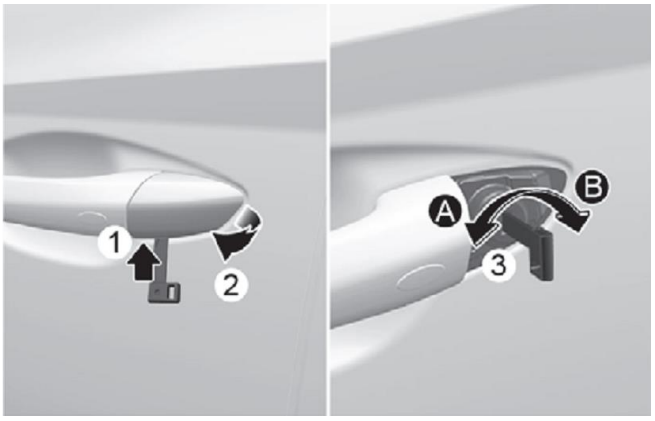

[A] Khóa

[B] Mở khóa

Để Mở khóa:

1. Kéo tay nắm cửa.
2. Nhấn nút nhả (1) nằm bên trong nắp bằng phím cơ.
3. Cẩn thận kéo nắp ra (2) trong khi tiếp tục nhấn nút nhả để tháo nắp và để lộ ổ khóa.
4. Cắm chìa khóa cơ vào ổ chìa khóa và xoay (3) theo chiều kim đồng hồ để mở khóa xe và ngược chiều kim đồng hồ để khóa xe.

   Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

i Thông tin

Chỉ có thể khóa/mở khóa cửa người lái bằng chìa khóa cơ.

CHÚ Ý

- Khi tháo nắp ổ khóa, tránh làm trầy xước hoặc làm vỡ phần nhựa.
- Nếu nắp ổ khóa bị đóng băng và không thể tháo ra dễ dàng, hãy chạm nhẹ vào nắp hoặc cố gắng làm ấm nắp bằng cách đặt tay quanh nắp và thổi không khí ấm vào nắp.
- Không tác dụng lực quá mạnh vào cửa và tay nắm cửa.

Chìa khóa điều khiển từ xa

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Chìa khóa điều khiển từ xa" trong chương này.

Chìa khóa thông minh

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Chìa khóa thông minh" trong chương này.

i Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.

Trong trường hợp khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp như khi ắc quy hết điện, cách duy nhất để khóa (các) cửa là dùng chìa khóa cơ từ lỗ khóa bên ngoài.

Cửa không có lỗ khóa bên ngoài có thể khóa như sau:

1. Mở cửa.
2. Chèn một dụng cụ lưỡi nhỏ (ví dụ: tuốc nơ vít hoặc tương tự) vào lỗ khóa cửa khẩn cấp và xoay theo chiều kim đồng hồ đối với cửa bên trái hoặc xoay ngược chiều kim đồng hồ đối với cửa bên phải.
3. Đóng cửa an toàn.

i Thông tin

Nếu công tắc khóa cửa điện không hoạt động (ví dụ: ắc quy xe đã hết) và cốp xe đóng, bạn không thể mở cửa sau cho đến khi có điện trở lại.

Mở khóa cửa từ bên trong xe

Với tay nắm cửa bên trong

Cửa người lái và cửa hành khách

Nếu kéo tay nắm cửa bên trong khi cửa bị khóa, cửa sẽ mở khóa và mở ra.

Cửa sau

Nếu kéo tay nắm cửa bên trong một lần khi cửa bị khóa, cửa sẽ mở khóa. Nếu tay nắm cửa bên trong được kéo thêm một lần nữa, cửa sẽ mở.

Nếu đã có bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn công tắc khóa cửa trung tâm.

i Thông tin

Nếu khóa cửa điện không hoạt động khi bạn đang ở trong xe, hãy thử một hoặc nhiều cách sau để ra khỏi xe:

- Thao tác liên tục tính năng mở khóa cửa (cả tính năng điện tử và thủ công) đồng thời kéo tay nắm cửa.
- Thao tác với các khóa và tay nắm cửa khác.
- Hạ cửa sổ phía trước và sử dụng chìa khóa cơ để mở cửa từ bên ngoài.

Với công tắc khóa/mở cửa cửa giữa

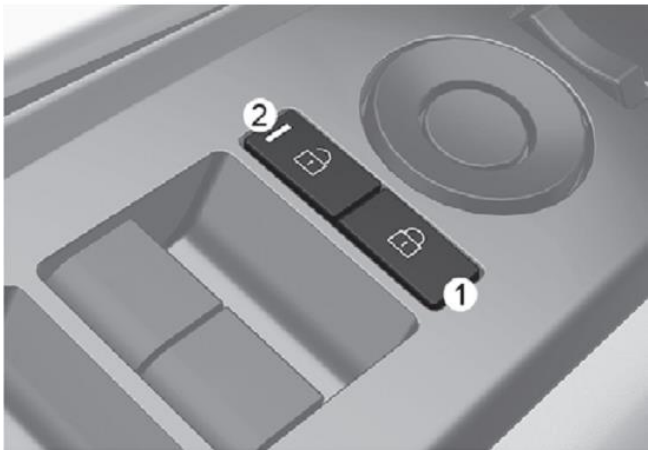

- Khi nhấn phần (🔒) (1) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ khóa.
  - Nếu đã có bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.
- Khi nhấn phần (🔓) (2) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ mở khóa.

⚠ CẢNH BÁO

- Các cửa phải luôn đóng và khóa hoàn toàn trong khi xe đang di chuyển. Nếu cửa không khóa, nguy cơ bị văng khỏi xe khi xảy ra va chạm sẽ tăng lên.
- Không kéo tay nắm cửa trong của cửa lái xe hoặc cửa của hành khách khi xe đang di chuyển.

⚠ CẢNH BÁO

Không để người già, trẻ em hoặc động vật không có người trông coi trong xe của bạn. Xe đóng kín có thể trở nên cực kỳ nóng, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng đối với người già, trẻ em hoặc động vật không có người giám sát do không thể thoát ra khỏi xe. Trẻ em có thể vận hành các tính năng của xe có thể bị thương hoặc có thể gặp các tác hại khác, có thể là do ai đó xâm nhập vào xe.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo an toàn cho xe.

Rời xe khi xe không khóa sẽ làm tăng nguy hiểm cho bạn hoặc những người khác do ai đó đang ẩn nấp trong xe của bạn.

Để đảm bảo an toàn cho xe, trong khi nhấn phanh, hãy chuyển số về vị trí P (Đỗ xe) (đối với hộp số tự động/hộp số ly hợp kép) hoặc số 1 hoặc R (Số Lùi, đối với hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF, đóng tất cả các cửa kính, khóa tất cả các cửa xe và luôn mang theo chìa khóa bên mình.

⚠ CẦN TRỌNG

Mở cửa khi có thứ gì đó đang đến gần có thể gây ra hư hại hoặc thương tích. Cẩn thận khi mở cửa và để ý các phương tiện, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đang đến gần xe trên khoảng mở của cửa.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu bạn ngồi trên xe trong thời gian dài trong khi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh, sẽ có nguy cơ bị thương hoặc nguy hiểm đến tính mạng. Không khóa xe từ bên ngoài khi có người trên xe.

Tính năng khóa/ mở cửa tự động

Hệ thống mở khóa cửa cảm ứng va đập

Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi có tác động làm bung túi khí.

Hệ thống khóa cửa cảm biến tốc độ

Nếu được trang bị

Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15km/h (9.3 dặm/giờ).

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các tính năng Tự động Khóa/ Mở khóa Cửa từ chế độ Thiết lập người dùng trên bảng táp lô. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Màn hình Bảng táp lô" trong chương 4. Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em

Khóa an toàn cho trẻ em nhằm để trẻ ngồi phía sau không vô tình mở các cửa sau. Nên sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Khóa an toàn cho trẻ em được đặt ở mép của mỗi cửa sau. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa, cửa sau sẽ không mở nếu kéo tay nắm cửa bên trong.

Để khóa ổ khóa an toàn cho trẻ em, hãy lắp một dụng cụ có lưỡi phẳng nhỏ (như tuốc nơ vít hoặc tương tự) vào khe và xoay nó đến vị trí khóa như hình minh họa.

Để mở cửa sau từ bên trong xe, hãy mở khóa an toàn trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu trẻ em vô tình mở cửa sau khi xe đang di chuyển, trẻ có thể bị văng ra khỏi xe. Luôn sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Cảnh báo có người ở phía sau (ROA)

Nếu được trang bị

Cảnh báo có người ở phía sau được trang bị giúp ngăn người lái rời khỏi xe khi vẫn còn hành khách phía sau trên xe.

Cài đặt hệ thống

Để sử dụng Cảnh báo có người ở phía sau, cần phải bật từ menu Cài đặt trong màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

Settings > Vehicle > Convenience > Rear Occupant Alert
Cài đặt > Xe > Tiện ích > Cảnh báo có người ngồi phía sau

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Vận hành hệ thống

Khi bạn tắt động cơ và mở cửa lái sau khi mở và đóng cửa sau, thông báo cảnh báo ‘Check rear seats’ ('Kiểm tra hàng ghế sau') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

i Thông tin

Để tắt thông báo cảnh báo, nhấn nút **OK**.

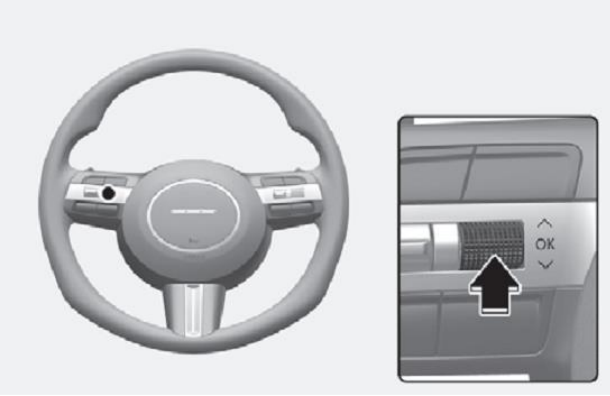

⚠ CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra hàng ghế sau trước khi rời khỏi xe.

Hệ thống Cảnh báo có người ngồi phía sau không thực sự phát hiện sự có mặt của đồ vật hoặc người ngồi ở hàng ghế sau mà chỉ thông báo cho bạn kiểm tra hàng ghế sau bằng cách sử dụng bản ghi đóng mở cửa sau.

i Thông tin

Bản ghi đóng mở cửa sau chỉ được thiết lập lại khi người lái tắt máy và khóa cửa xe. Ngay cả khi cửa sau chưa được mở lại, vẫn có thể có cảnh báo nếu bản ghi cửa không được thiết lập lại. Ví dụ: nếu người lái mở cửa và ra khỏi xe lần nữa mà không khóa cửa sau khi Cảnh báo có người ngồi phía sau đang hoạt động, thì có thể có cảnh báo lần nữa.

Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao (ROA)

Nếu được trang bị

Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao được trang bị giúp ngăn người lái rời khỏi xe khi vẫn còn hành khách phía sau trên xe.

Thiết lập hệ thống

Để sử dụng Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao, cần phải bật từ menu Cài đặt trong màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Vehicle > Convenience > Rear Occupant Alert**
  Cài đặt > Xe > Tiện ích > Cảnh báo có người ngồi phía sau

Vận hành hệ thống

- Cảnh báo đầu tiên

  Khi bạn mở cửa xe trước sau khi mở và đóng cửa xe sau và tắt máy, thông báo cảnh báo ‘Check rear seat for passengers and belongings’ ('Kiểm tra người hoặc đồ đạc ở hàng ghế sau ') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

- Cảnh báo thứ hai

  Sau cảnh báo đầu tiên, cảnh báo thứ hai hoạt động khi phát hiện bất kỳ chuyển động nào trong xe sau khi cửa người lái đóng và tất cả các cửa đều đã khóa. Còi xe sẽ kêu khoảng 25 giây. Ngoài ra, một tin nhắn văn bản sẽ được gửi đến các thành viên của <Dịch vụ Kết nối> (nếu có trang bị).

  Nếu hệ thống tiếp tục phát hiện thấy chuyển động, cảnh báo sẽ đưa ra lên đến 8 lần.

  Mở khóa cửa xe chìa khóa thông minh để dừng cảnh báo.

- Hệ thống phát hiện chuyển động trong xe trong 10 phút sau khi cửa xe đã khóa.

Thông tin

- Cảnh báo thứ hai dành cho xe được trang bị cảm biến ROA
- Cảnh báo thứ hai chỉ được kích hoạt sau khi cảnh báo đầu tiên kích hoạt trước đó.
- Nếu bạn không muốn sử dụng Cảnh báo có người ngồi phía sau, hãy nhấn nút OK trên vô lăng khi cảnh báo đầu tiên hiển thị trên bảng táp lô. Việc thực hiện như vậy sẽ tắt cảnh báo thứ hai một lần.
- Nếu xe được khởi động từ xa (nếu được trang bị Khởi động từ xa), tính năng phát hiện chuyển động bên trong sẽ dừng lại.
- Các thành viên của <Dịch vụ Kết nối> có thể dừng cảnh báo thông qua ứng dụng.

Lưu ý về hệ thống

• Đảm bảo tất cả các cửa sổ đã đóng. Nếu cửa sổ đang mở, cảnh báo có thể hoạt động bằng cách cảm biến phát hiện chuyển động ngoài ý muốn (ví dụ như gió hoặc bọ).

Bảng táp lô

Vô lăng

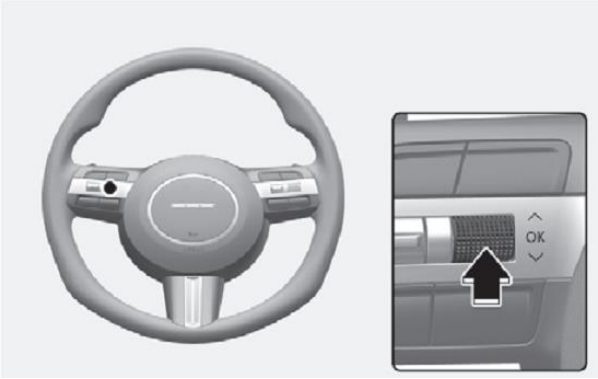

Nếu bạn không muốn sử dụng Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao, hãy nhấn nút **OK** trên vô lăng khi cảnh báo đầu tiên hiển thị trên bảng táp lô. Việc thực hiện như vậy sẽ tắt cảnh báo thứ hai một lần.

- Có thể có cảnh báo nếu xe phát hiện bất kỳ chuyển động nào ở ghế lái hoặc ghế hành khách.
- Nếu tất cả các cửa đều khóa khi có hành khách bên trong xe, cảnh báo có thể hoạt động.
- Có thể có cảnh báo nếu có tác động vào xe.
- Nếu các hộp hoặc đồ vật được xếp chồng lên nhau trong xe, hệ thống có thể không phát hiện được hành khách. Hoặc, cảnh báo có thể báo nếu hộp hoặc đồ vật đó rơi ra hoặc di chuyển.
- Cảnh báo có thể báo khi cửa xe bị khóa nếu xe bị đẩy, rung, hoặc rửa xe, hoặc nếu ở mức tiếng ồn hoặc rung bên ngoài nhất định.
- Cảnh báo có thể báo khi có vật thể kim loại hoặc chất lỏng ở xe.
- Không phát hiện chuyển động ở các khu vực khác ngoài hàng ghế sau.

i Thông tin

Cảnh báo thứ hai dành cho xe được trang bị cảm biến ROA

⚠ CẢNH BÁO

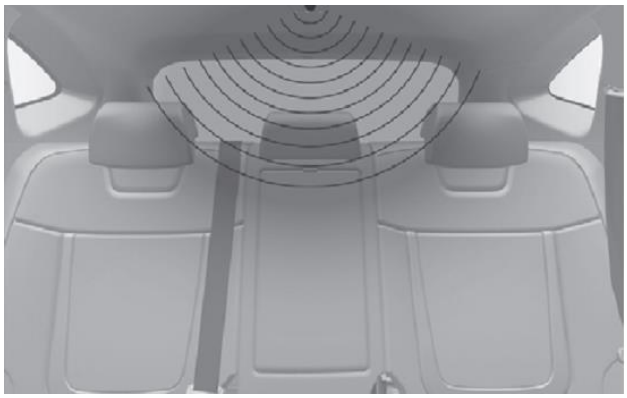

Ngay cả khi xe được trang bị Cảnh báo có người ở phía sau nâng cao, hãy luôn nhớ kiểm tra ghế sau trước khi bạn rời khỏi xe.

Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao có thể không hoạt động khi:

- Chuyển động không tiếp tục trong một thời gian nhất định hoặc chuyển động nhỏ.
- Trẻ em không được ngồi trong hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ em.

- Tín hiệu phát hiện yếu vì tín hiệu bị che khuất bởi ghế ngồi hoặc ghế an toàn trẻ em (ví dụ, trẻ đang được bảo vệ trong ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước).
- Người ngồi sau là trẻ em trên 6 tuổi
- Hành khách phía sau bị che bởi một lớp vải có chứa chất kim loại như tấm chăn.
- Một vật trong xe chặn cảm biến.
- Cảm biến bị bẩn bởi vật liệu lạ.
- Gắn các đồ vật hoặc sửa đổi trần nội thất, hoặc trần nội thất bị biến dạng hoặc hư hỏng.
- Xung quanh xe có nhiễu điện tử.
- Các lý do môi trường khác có thể ảnh hưởng đến hệ thống.
- Hành khách phía sau bị che bằng một vật như chăn.

Tuyên bố về tính tuân thủ

Các bộ phận tần số vô tuyến (Cảm biến radar ROA) tuân thủ:

• Đối với Châu Âu và các nước được chứng nhận CE

CE

Trade mark or Trade name : Hyundai Mobis
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141,
Republic of Korea

M/Name : ICR010

Frequency : 60-64 GHz
Maximum Output Power : 5 dBm

The antenna(s) must be installed such that a minimum separation distance of at least 20 cm is maintained between the radiator (antenna) and all persons at all times. This device must not be co-located or operating in conjunction with any other antenna or transmitter.

Hereby, Hyundai Mobis Co.,Ltd declares that the radio equipment type ICR010 is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
http://www.mobis-as.com/product_certificate.do

- Đối với Vương quốc Anh

Hệ thống báo trộm

Hệ thống này giúp bảo vệ xe và các vật có giá trị của bạn. Còi sẽ kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy liên tục nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Một cửa mở mà không sử dụng chìa khóa thông minh.
- Cốp sau mở mà không sử dụng chìa khóa thông minh.
- Nắp capô mở ra.

Chuông cảnh báo kêu liên tục trong 30 giây, sau đó hệ thống thiết lập lại. Để tắt báo động, hãy mở khóa cửa bằng chìa khóa thông minh.

Hệ thống báo trộm tự động đặt sau 30 giây sau khi bạn khóa các cửa và cốp sau. Để kích hoạt hệ thống, bạn phải khóa cửa và cốp sau từ bên ngoài xe bằng chìa khóa thông minh khi chìa khóa thông minh ở bên ngoài tay nắm cửa và bạn đang mang theo chìa khóa.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu một lần để cho biết hệ thống đã được trang bị.

Khi hệ thống an ninh được thiết lập, việc mở bất kỳ cửa nào, cốp xe hoặc capô mà không sử dụng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh khiến cảnh báo được kích hoạt.

Hệ thống Báo trộm sẽ không được cài đặt nếu capô, cốp xe hoặc bất kỳ cửa nào chưa đóng hoàn toàn. Nếu hệ thống không hoạt động, hãy kiểm tra capô, cốp xe hoặc các cửa đã đóng hoàn toàn chưa.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống.

Thông tin

- Không khóa cửa cho đến khi tất cả hành khách đã rời khỏi xe. Nếu hành khách còn lại rời khỏi xe khi đã thiết lập hệ thống, cảnh báo sẽ được kích hoạt.
- Nếu xe không được tắt hệ thống báo động bằng chìa khóa thông minh, hãy mở cửa bằng chìa khóa cơ và khởi động động cơ bằng cách nhấn trực tiếp nút Engine Start/Stop bằng chìa khóa thông minh.
- Nếu hệ thống bị vô hiệu hóa bằng cách mở khóa xe, nhưng không có cửa hoặc cốp sau nào được mở trong vòng 30 giây, các cửa sẽ tự động khóa lại và hệ thống sẽ tự kích hoạt lại.

Hệ thống bộ nhớ tích hợp

Nếu được trang bị

Hệ thống bộ nhớ tích hợp cho ghế lái được cung cấp để lưu trữ và quay lại các cài đặt bộ nhớ sau chỉ bằng một thao tác nút đơn giản.

- Vị trí ghế lái xe

CẢNH BÁO

Không cố gắng vận hành hệ thống bộ nhớ tích hợp khi xe đang di chuyển.

Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe và xảy ra tai nạn gây chết người, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.

Thông tin

- Nếu ắc quy bị ngắt kết nối, cài đặt bộ nhớ sẽ bị xóa.
- Nếu hệ thống bộ nhớ tích hợp không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Lưu trữ vị trí bộ nhớ

1. Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn dưới 3 km/h (2,0 dặm/giờ).
2. Điều chỉnh ghế lái đến vị trí mong muốn.
3. Nhấn một trong các nút bộ nhớ (1 hoặc 2) trong vòng 4 giây. Hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp hai lần khi bộ nhớ đã được lưu trữ thành công.
4. Thông báo 'Driver 1 (or 2) settings saved' ('Đã lưu cài đặt Lái xe 1 (hoặc 2)') sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô. Thông báo chỉ xuất hiện đối với cài đặt bộ nhớ vị trí ghế lái.

Nhắc lại các vị trí bộ nhớ

1. Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn dưới 3 km/h (2,0 dặm/giờ).
2. Nhấn nút bộ nhớ mong muốn (1 hoặc 2). Hệ thống sẽ phát ra một tiếng bíp, sau đó vị trí ghế lái sẽ tự động điều chỉnh về các vị trí đã được lưu trữ.
3. Thông báo 'Driver 1 (or 2) settings applied' ('Đã áp dụng cài đặt Lái xe 1 (hoặc 2)') sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.

i Thông tin

- Nếu bạn nhấn nút SET hoặc nút tương ứng mà cài đặt đang gọi lại, cài đặt sẽ tạm thời vô hiệu hóa. Nếu bạn nhấn các nút khác, cài đặt của nút đã nhấn sẽ kích hoạt.

  Ví dụ: nếu bạn nhấn nút SET hoặc nút số 1 với cài đặt số 1 đang hoạt động, cài đặt sẽ tạm thời vô hiệu hóa. Nếu bạn nhấn nút số 2, cài đặt số 2 sẽ kích hoạt.
- Nếu bạn điều chỉnh ghế ngồi trong khi nhắc lại các vị trí đã lưu, các cài đặt đặt trước sẽ trở nên vô hiệu.

Thiết lập lại hệ thống

Thực hiện các quy trình sau để thiết lập lại hệ thống bộ nhớ tích hợp, khi hệ thống này không hoạt động bình thường.

Thiết lập lại hệ thống bộ nhớ tích hợp

1. Dừng xe và mở cửa bên lái xe bằng nút bằng nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON và xe chuyển sang P (Đỗ xe).
2. Điều chỉnh ghế lái và lưng ghế về vị trí cao nhất.
3. Nhấn nút SET và đẩy công tắc chuyển động ghế lái về phía trước đồng thời trong hơn 2 giây.

Trong khi thiết lập lại hệ thống bộ nhớ tích hợp

1. Quá trình thiết lập lại bắt đầu bằng âm thanh thông báo.
2. Ghế lái và lưng ghế điều chỉnh vị trí phía sau kèm âm thanh thông báo.
3. Ghế lái và lưng ghế được điều chỉnh lại về vị trí mặc định (vị trí trung tâm) kèm theo âm thanh thông báo.

Tuy nhiên, trong các trường hợp sau, quy trình đặt lại và âm thanh thông báo có thể dừng lại.

- Nút bộ nhớ được nhấn.
- Công tắc điều khiển ghế được sử dụng.
- Hộp số được chuyển ra khỏi P (Đỗ xe).
- Tốc độ lái xe vượt quá 3 km/ h (2 dặm/ giờ).
- Cửa phía người lái đóng.

CHÚ Ý

• Trong khi hệ thống bộ nhớ tích hợp đang được thiết lập lại, nếu âm thanh thiết lập lại và thông báo dừng lại không hoàn toàn, hãy bắt đầu lại quy trình thiết lập lại một lần nữa.

• Đảm bảo không có đồ vật xung quanh ghế lái trước khi thiết lập lại hệ thống bộ nhớ tích hợp.

Chức năng vào xe dễ dàng

Hệ thống sẽ tự động di chuyển ghế lái như sau:

- Có chìa khóa điều khiển từ xa
  - Ghế lái sẽ di chuyển về phía sau khi rút khóa điện ra.
  - Ghế lái sẽ di chuyển về phía trước khi cắm khóa điện vào.
- Có chìa khóa thông minh
  - Ghế lái sẽ di chuyển về phía sau khi nút Engine Start/Stop được nhấn đến vị trí OFF.
  - Ghế lái sẽ di chuyển về phía trước khi nhấn nút Engine Start/Stop đến vị trí ACC hoặc START.

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Chức năng vào xe dễ dàng từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí. **'Settings > Vehicle > Seat > Seating easy access > Drive seat easy access > Normal/Extend/Off'. 'Cài đặt > Xe > Ghế > Dễ dàng tiếp cận chỗ ngồi > Dễ dàng tiếp cận ghế lái > Bình thường/Mở rộng/Tắt'.**

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Màn hình Bảng táp lô" trong chương 4.

⚠ CẢN TRỌNG

Lái xe nên thận trọng khi sử dụng chức năng này để đảm bảo không gây thương tích cho hành khách hoặc trẻ em ngồi trên ghế sau. Trong trường hợp khẩn cấp, lái xe phải dừng chuyển động của ghế trước (khi tính năng vào xe dễ dàng được kích hoạt) bằng cách nhấn nút SET hoặc bất kỳ công tắc điều khiển ghế lái nào.

Vô lăng

Hệ thống lái trợ lực điện

Hệ thống hỗ trợ bạn lái xe. Nếu xe bị tắt máy hoặc hệ thống trợ lực lái không hoạt động, bạn vẫn có thể điều khiển xe nhưng cần phải tăng lực lái.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào khi tạo lực đánh lái xe trong quá trình vận hành bình thường của xe, bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢN TRỌNG

Nếu đèn cảnh báo trợ lực lái bằng động cơ (⚙!) và thông báo 'Check motor driven power steering' ('Kiểm tra trợ lực lái bằng động cơ') sáng trên bảng táp lô, bạn có thể tiếp tục điều khiển xe nhưng cần phải tăng lực đánh lái. Bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

i Thông tin

Trong quá trình vận hành xe thông thường:

- Tăng lực đánh lái ngay sau khi chuyển Engine Start/Stop đến vị trí ON.

  Điều này xảy ra khi hệ thống thực hiện chẩn đoán hệ thống MDPS. Khi chẩn đoán hoàn tất, vô lăng sẽ trở lại tình trạng bình thường.
- Khi điện áp ắc quy yếu, bạn có thể phải dùng nhiều lực đánh lái hơn. Đây chỉ là tình trạng tạm thời và sẽ trở lại trạng thái bình thường sau khi sạc ắc quy.
- Có thể nghe thấy tiếng nhấp nháy từ rơ le MDPS sau khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc TẮT.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn động cơ khi xe dừng hoặc lái xe ở tốc độ thấp.
- Khi bạn vận hành vô lăng ở nhiệt độ thấp, có thể nghe thấy tiếng động lạ. Khi nhiệt độ tăng lên, tiếng ồn biến mất.
- Khi phát hiện lỗi từ MDPS, chức năng hỗ trợ đánh lái sẽ không được kích hoạt. Đèn cảnh báo bảng táp lô có thể sáng hoặc cần tăng nhiều lực đánh lái. Nếu những triệu chứng này xảy ra, hãy lái xe đến địa điểm an toàn càng sớm càng tốt. Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

Vô lăng nghiêng/ vô lăng gật gù

Điều chỉnh vô lăng về phía ngực, không hướng vào mặt bạn. Đảm bảo bạn có thể nhìn thấy đèn cảnh báo và đồng hồ đo trên bảng táp lô. Sau khi điều chỉnh xong đẩy vô lăng lên xuống để vào vị trí khóa.

⚠ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh vô lăng khi lái xe. Điều này có thể khiến xe mất khả năng kiểm soát dẫn đến va chạm.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không điều chỉnh vô lăng khi lái xe. Điều này có thể khiến xe mất khả năng kiểm soát dẫn đến va chạm.

Điều chỉnh chỉnh cơ

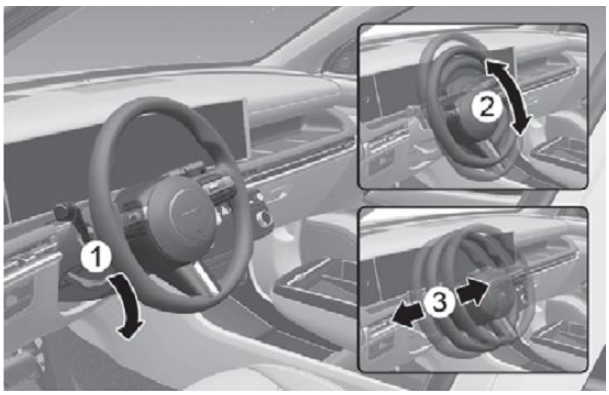

Để điều chỉnh:

1. Kéo cần nhả khóa xuống (1).
2. Điều chỉnh vô lăng theo góc mong muốn (2) và khoảng cách tiến / lùi (3).
3. Kéo cần nhả khóa lên để khóa vô lăng tại chỗ.

i Thông tin

Đôi khi cần nhả khóa có thể không hoạt động hoàn toàn. Kéo cần nhả khóa xuống, điều chỉnh lại vô lăng, sau đó kéo lại cần nhả khóa để khóa vô lăng tại chỗ.

Vô lăng có sưởi

Nếu được trang bị

Loại A

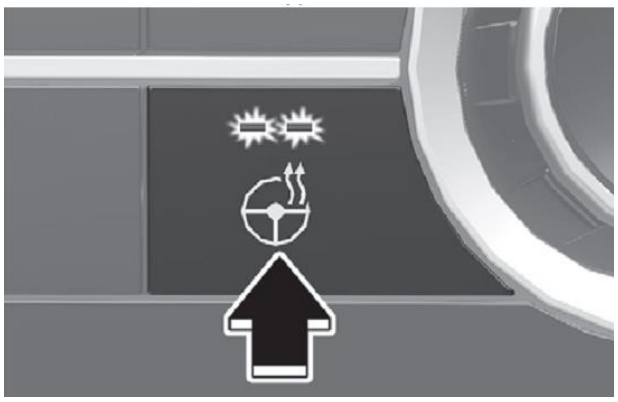

Loại B

Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí BẬT hoặc khi động cơ đang chạy, hãy nhấn nút sưởi vô lăng để làm ấm vô lăng.

Đèn báo trên nút sẽ sáng lên. Để tắt tính năng sưởi vô lăng, hãy nhấn lại nút này. Đèn chỉ báo trên nút tắt.

Điều chỉnh nhiệt độ bằng tay

Mỗi lần bạn nhấn biểu tượng sưởi ấm trên vô lăng, nhiệt độ sẽ thay đổi như sau.

- **OFF > HIGH > LOW**
- Nhấn biểu tượng khi nhiệt độ cao, vô lăng có sưởi sẽ tắt.

Tự động điều chỉnh nhiệt độ

- Khi chọn vị trí HIGH bằng tay, vô lăng có sưởi sẽ tự động chuyển về vị trí LOW sau 30 phút. Bạn có thể tắt sưởi vô lăng bằng cách ấn biểu tượng về vị trí OFF.
- Khi chọn LOW bằng tay, vô lăng có sưởi sẽ không được điều khiển tự động.

Điều khiển tự động được liên kết với cài đặt điều khiển điều hòa

Vô lăng có sưởi sẽ tự động điều khiển nhiệt độ vô lăng tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường khi động cơ đang chạy.

Để sử dụng tính năng này, cần phải kích hoạt từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Chọn:

- **Settings > Vehicle > Heating/Ventilation > Automatic controls linked to climate control settings > Steering wheel heating**
  Cài đặt > Xe > Sưởi/Thông gió > Điều khiển tự động liên kết với cài đặt điều hòa > Sưởi vô lăng

Để biết thông tin chi tiết, hãy quét mã QR trong sách hướng dẫn được cung cấp riêng.

- Nếu nhấn vào biểu tượng vô lăng có sưởi thì vô lăng sẽ phải điều khiển bằng tay.
- Vô lăng có sưởi mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào nhấn nút Engine Start/ Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON. Tuy nhiên, nếu tính năng Điều khiển tự động liên kết với Cài đặt điều khiển điều hòa được BẬT, vô lăng có sưởi sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ bên ngoài.

CHÚ Ý

- Không lắp bất kỳ lớp phủ hoặc phụ kiện nào lên vô lăng để tránh làm hỏng hệ thống sưởi vô lăng.
- Không dùng vật nhọn đập vào bề mặt vô lăng. Điều này có thể làm hỏng bộ phận sưởi trên vô lăng.
- Không vệ sinh bề mặt vô lăng bằng các sản phẩm sau. Bề mặt bộ sưởi và vô lăng có thể bị hỏng.
  - Các dung môi hữu cơ như chất pha loãng, rượu và xăng
  - Các sản phẩm hóa học như chất tẩy da, chất phủ và sáp

Còi

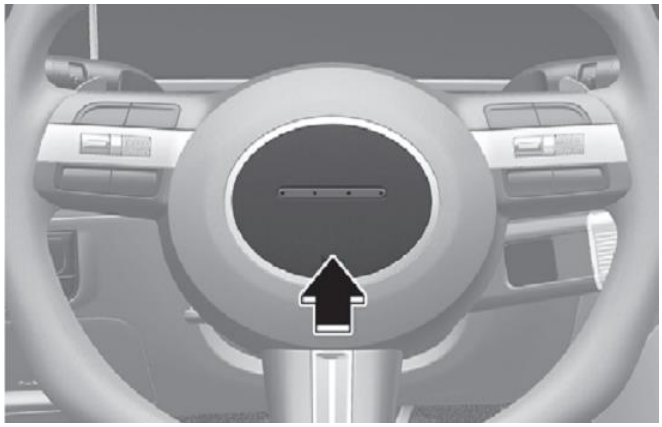

Để bấm còi, ấn lên biểu tượng còi trên vô lăng xe của bạn (xem hình minh họa). Còi sẽ chỉ hoạt động khi nhấn khu vực này.

CHÚ Ý

Không đập mạnh vào còi để vận hành còi hoặc dùng tay đấm vào còi. Không ấn vào còi bằng vật có đầu nhọn.

Gương

Gương chiếu hậu bên trong

Trước khi điều khiển xe, hãy kiểm tra xem gương chiếu hậu bên trong của bạn đã được đặt đúng vị trí chưa. Điều chỉnh gương chiếu hậu để tầm nhìn qua kính chắn gió phía sau ở chính giữa.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo tầm nhìn của bạn không bị che khuất. Không đặt các đồ vật ở ghế sau, khu vực chở hàng hoặc phía sau tựa đầu phía sau vì có thể hạn chế tầm nhìn của bạn qua cửa sổ phía sau.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh bị thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn hoặc sử dụng túi khí, không sửa đổi gương chiếu hậu và không lắp gương ngang.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ điều chỉnh gương khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Khi lau gương, hãy dùng khăn giấy hoặc vật liệu tương tự làm ẩm bằng nước lau kính. Không xịt nước rửa kính trực tiếp lên gương vì điều này có thể làm nước rửa kính lọt vào vỏ gương.

Gương chiếu hậu ngày/ đêm

Nếu được trang bị

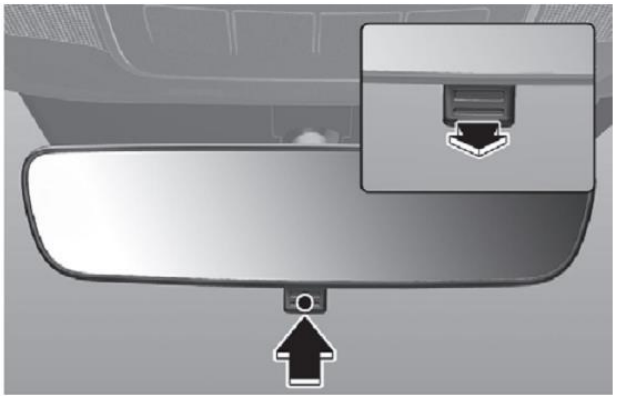

Thực hiện điều chỉnh này trước khi bạn bắt đầu lái xe và khi cần gạt ngày/ đêm ở vị trí ban ngày.

Kéo cần số ban ngày/ ban đêm về phía bạn để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau khi lái xe ban đêm.

Nhớ rằng khi đó bạn sẽ không nhìn thấy một số vật thể trong đêm.

Gương chiếu hậu điện chống chói (ECM)

Nếu được trang bị

[A] Cảm biến

Gương chiếu hậu chỉnh điện tự động điều chỉnh độ chói từ đèn pha của xe phía sau bạn trong điều kiện lái xe vào ban đêm hoặc ánh sáng yếu.

Khi động cơ hoạt động, độ chói sẽ tự động được kiểm soát bằng cảm biến gắn trên gương chiếu hậu. Cảm biến phát hiện mức độ ánh sáng xung quanh xe và tự động điều chỉnh để kiểm soát độ chói của đèn pha từ các phương tiện phía sau bạn.

Bất cứ khi nào chuyển số sang số R (Số lùi), gương sẽ tự động chuyển sang cài đặt sáng nhất để tăng khả năng quan sát phía sau cho người lái.

Gương chiếu hậu ngoài xe

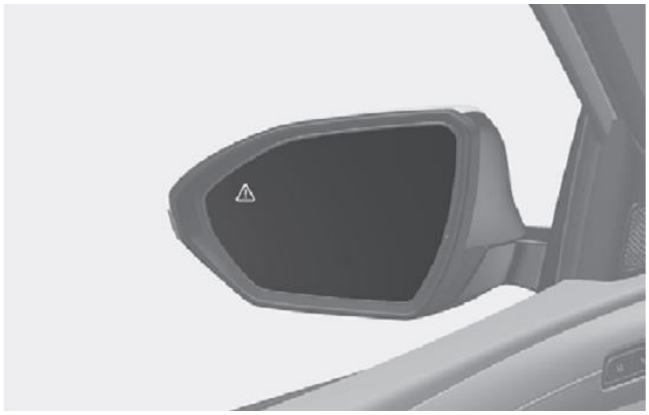

Xe của bạn được trang bị gương chiếu hậu ngoài xe bên trái và bên phải. Gương có thể được điều chỉnh bằng công tắc điều khiển điều chỉnh gương. Điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài đến vị trí mong muốn trước khi lái xe. Gương chiếu hậu bên ngoài có thể gập lại giúp tránh hỏng hóc khi đi qua nơi rửa xe tự động hoặc khi đi qua đường hẹp.

⚠ CẢNH BÁO

Gương chiếu hậu bên ngoài bên phải và bên trái dạng lồi.

Các vật trong gương gần hơn hình ảnh xuất hiện.

Sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài hoặc quay đầu lại và nhìn để xác định khoảng cách thực tế của các phương tiện khác trước khi chuyển làn.

⚠ CẢNH BÁO

Không điều chỉnh hoặc gập gương chiếu hậu bên ngoài khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

- Không cạo băng đá khỏi mặt gương; điều này có thể làm hỏng mặt ngoài kính.
- Nếu gương bị kẹt băng, không dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng bộ khử băng (không phải chất chống đông của bộ tản nhiệt) đã được phê duyệt, hoặc miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước rất ấm, hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan ra.
- Không làm sạch gương bằng chất có tính mài mòn mạnh, nhiên liệu hoặc các sản phẩm tẩy rửa gốc dầu khác.

Điều chỉnh gương chiếu hậu

1. Di chuyển cần gạt (1) sang L (bên trái) hoặc R (bên phải) để chọn gương chiếu hậu bạn muốn điều chỉnh.
2. Sử dụng điều khiển điều chỉnh gương (2) để định vị gương đã chọn lên, xuống, trái hoặc phải.
3. Sau khi điều chỉnh, di chuyển cần gạt (1) vào giữa để tránh điều chỉnh sơ ý.

CHÚ Ý

- Gương dừng chuyển động khi đã đạt đến góc điều chỉnh tối đa, nhưng động cơ vẫn tiếp tục hoạt động trong khi nhấn công tắc. Không nhấn công tắc lâu hơn mức cần thiết, vì điều này có thể làm hỏng mô tơ điện.
- Không cố gắng điều chỉnh gương chiếu hậu bằng tay, vì điều này có thể làm hỏng mô tơ.

Gập gương chiếu hậu bên ngoài

Nếu được trang bị

Nút gập

Gương chiếu hậu có thể gập hoặc mở bằng cách nhấn nút.

Cài đặt hệ thống thông tin giải trí

- **Bật mở khóa cửa**

  Nếu chọn **Settings** > **Vehicle** > **Lights** > **Welcome mirror/light** > **On door unlock** (**Cài đặt** > **Xe** > **Đèn** > **Gương/đèn chào mừng** > **Mở khóa cửa**) từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí:

  - Gương sẽ gập hoặc mở ra khi cửa được khóa hoặc mở bằng chìa khóa thông minh.

- **Bật tiếp cận lái xe**

  Nếu chọn **Settings** > **Vehicle** > **Lights** > **Welcome mirror/light** > **On driver approach** (**Cài đặt** > **Xe** > **Đèn** > **Gương/đèn chào mừng** > **Bật tiếp cận lái xe**) từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí, gương sẽ mở ra khi người lái đến gần với chìa khóa thông minh.

i Thông tin

- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.
- Để đảm bảo an toàn cho bạn, gương chiếu hậu bên ngoài không thể tự động gập lại khi lái xe ở tốc độ 15 km/h (9 dặm/giờ) hoặc tốc độ lớn hơn.

CHÚ Ý

Để tránh hao hụt ắc quy không cần thiết, không nên điều chỉnh gương lâu hơn mức cần thiết trong khi động cơ không hoạt động.

CHÚ Ý

Không nên gập kiểu ngoài gương chiếu hậu điện bằng tay. Điều này có thể gây hỏng động cơ.

Cửa sổ

Vô lăng bên trái

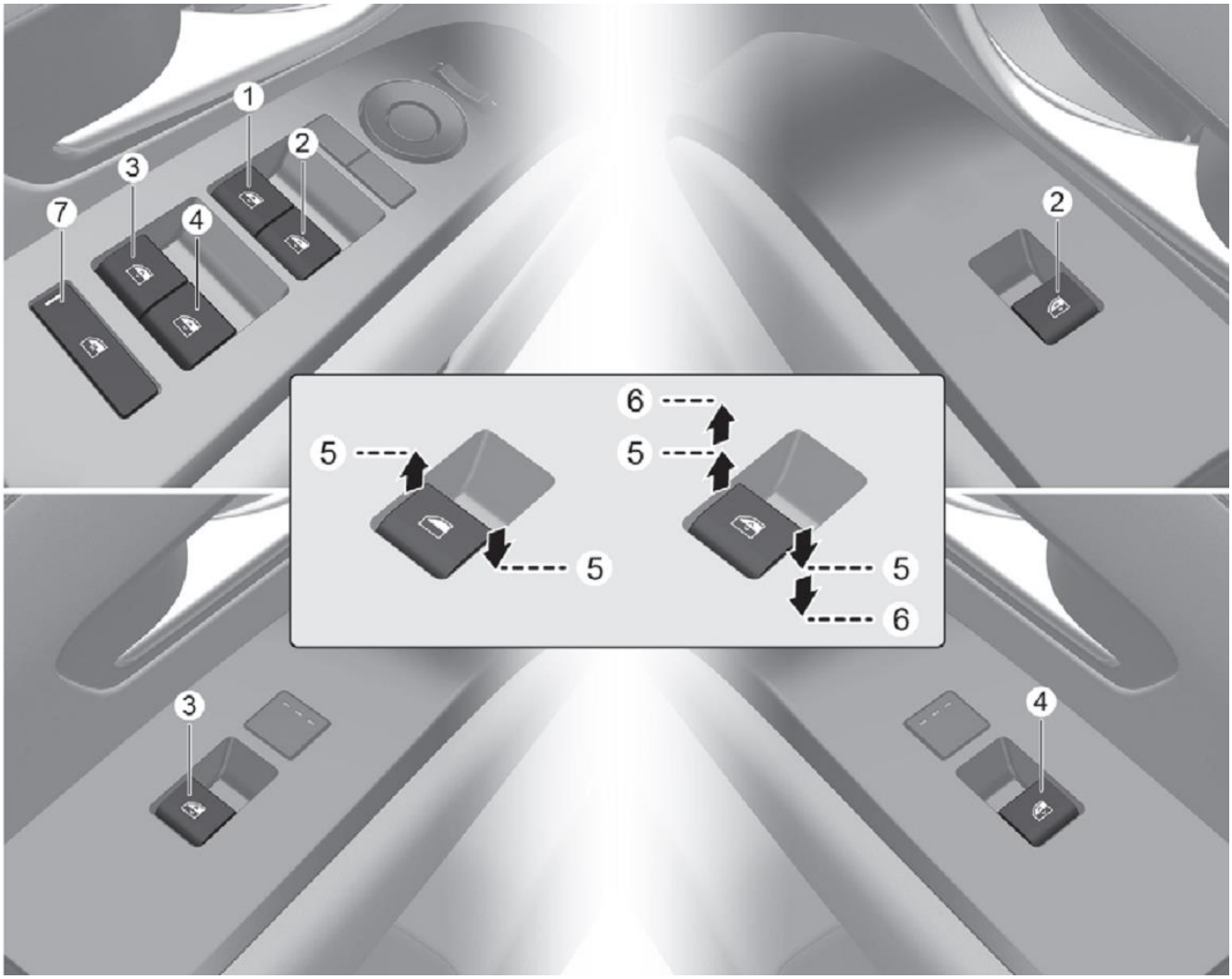

(1) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa người lái

(2) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa hành khách phía trước

(3) Công tắc cửa sổ điện cửa sau (bên trái)

(4) Công tắc cửa sổ điện cửa sau (bên phải)

(5) Đóng mở cửa sổ

(6) Cửa sổ điện tự động *

(7) Công tắc khóa cửa sổ điện

* : nếu được trang bị

Vô lăng bên phải

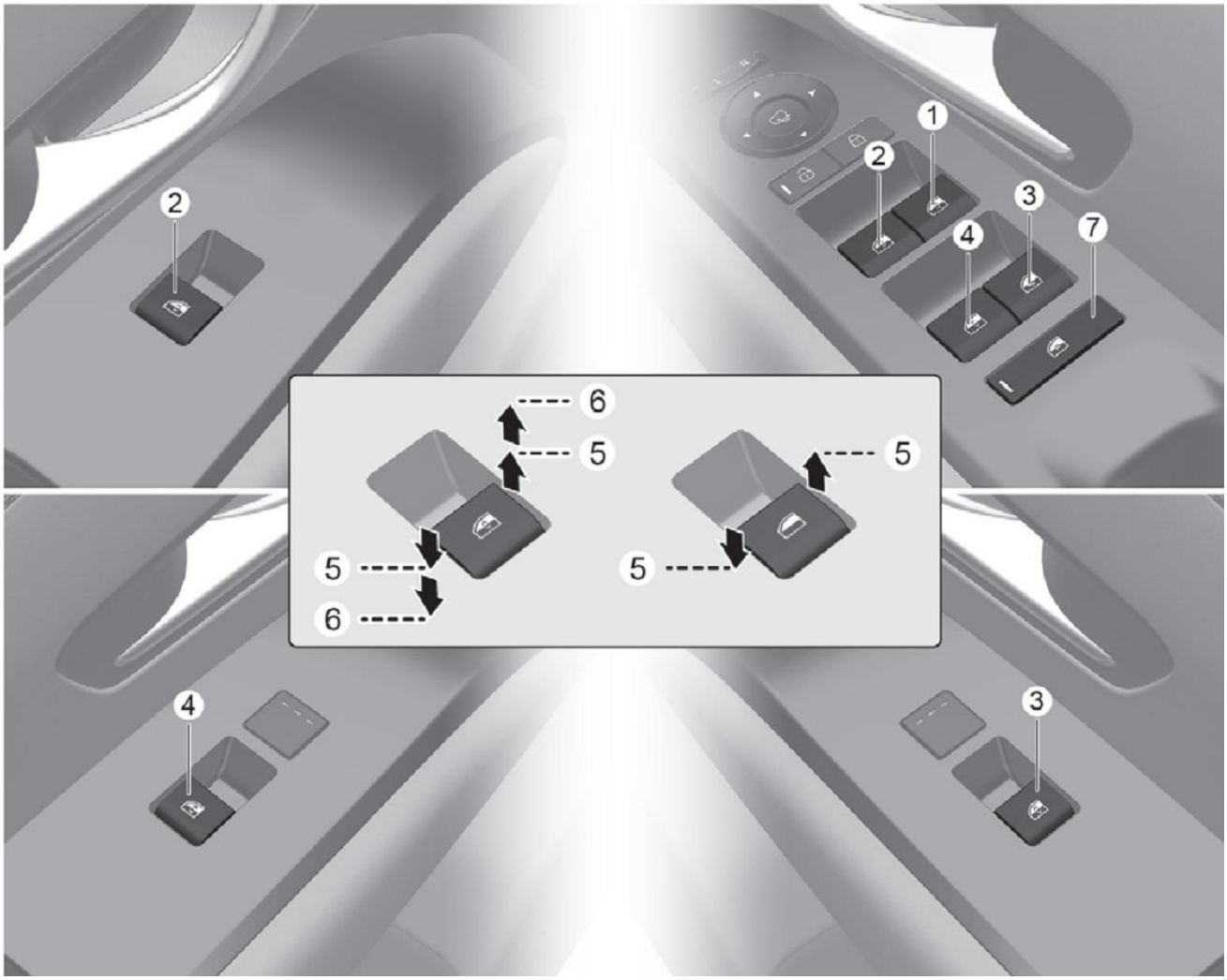

(1) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa người lái
(2) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa hành khách phía trước
(3) Công tắc cửa sổ điện cửa sau (bên trái)
(4) Công tắc cửa sổ điện cửa sau (bên phải)
(5) Đóng mở cửa sổ
(6) Cửa sổ điện tự động *
(7) Công tắc khóa cửa sổ điện
* : nếu được trang bị

Cửa sổ điện

Khóa điện phải ở vị trí ON để có thể nâng hoặc hạ cửa kính. Mỗi cửa có một công tắc Power Window để điều khiển cửa kính của cửa đó. người lái có công tắc Power Window Lock có thể chặn hoạt động của các cửa hành khách phía sau. Các cửa kính sẽ hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi khóa điện được đặt ở vị trí ACC hoặc vị trí OFF. Tuy nhiên, nếu cửa trước được mở, Power Windows không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.

Đóng mở cửa sổ

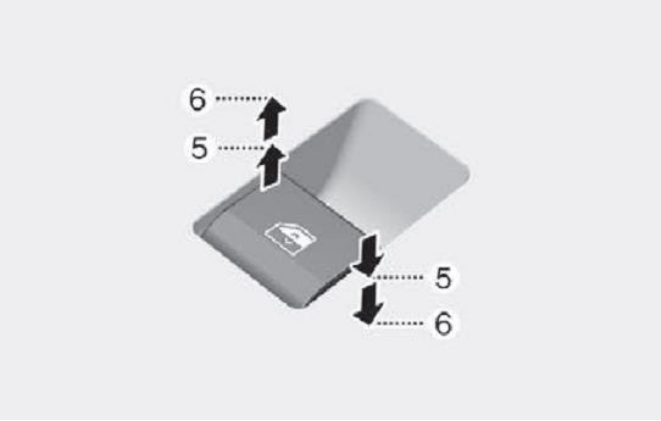

Để mở:

Nhấn công tắc cửa kính xuống vị trí chốt đầu tiên (5). Nhả công tắc khi bạn muốn dừng cửa kính.

Để đóng:

Kéo công tắc cửa kính lên vị trí chốt đầu tiên (5). Nhả công tắc cửa kính khi bạn muốn dừng cửa kính.

Cửa sổ lên/ xuống tự động

Nếu được trang bị

Ấn nút nguồn điều khiển hạ cửa kính trong giây lát xuống vị trí thứ 2 (6), cửa kính sẽ tự hạ xuống hoàn toàn mặc dù sau đó nút ấn đã được bỏ ra. Để dừng kính tại vị trí mong muốn khi cửa kính đang hạ, kéo nút ấn lên hoặc nhấn nút ấn xuống và nhả ra.

⚠ CẢNH BÁO

- Không để động cơ đang hoạt động và chìa khóa trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ không được giám sát có thể sử dụng cửa sổ, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Không vươn đầu, cánh tay hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể hoặc đồ vật nào khác bên ngoài cửa sổ khi lái xe để tránh bị thương nghiêm trọng.

Để thiết lập lại các cửa kính điện

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường, hệ thống cửa kính điện tự động phải được thiết lập lại như sau:

1. Nhấn khóa điện sang vị trí ON.
2. Đóng cửa kính và tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên trong ít nhất một giây.

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường sau khi thiết lập lại, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính. Tính năng đảo ngược tự động không hoạt động trong khi thiết lập lại hệ thống cửa sổ điện.

Đảo chiều tự động

Nếu được trang bị

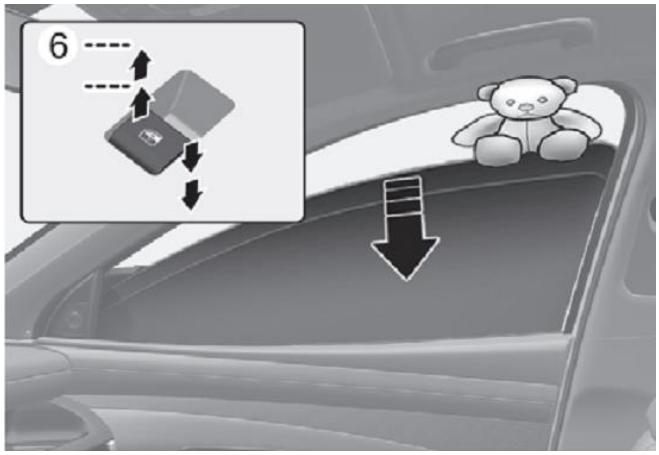

Nếu cảm biến bất kỳ chướng ngại vật nào trong khi cửa kính đang tự động đóng, cửa kính sẽ dừng lại và hạ thấp khoảng 30 cm (12 inch) để có thể lấy các vật thể ra.

Nếu cửa kính phát hiện cản trở khi công tắc cửa kính điện được kéo lên liên tục, cửa kính sẽ dừng đi lên sau đó hạ xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).

Nếu lại tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên liên tục trong vòng 5 giây sau khi cửa kính được hạ xuống bằng tính năng đảo ngược cửa kính tự động, thì tính năng đảo ngược cửa kính tự động sẽ không hoạt động.

i Thông tin

Tính năng đảo chiều tự động chỉ hoạt động khi tính năng "Auto Up" được sử dụng bằng cách kéo hết công tắc lên chốt thứ hai.

CHÚ Ý

Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào trên cửa kính. Tính năng đảo chiều tự động có thể không hoạt động.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Các vật thể có đường kính nhỏ hơn 4 mm (0,16 inch) nằm giữa kính cửa và đường đi lên của cửa kính có thể không được phát hiện bởi tính năng đảo chiều tự động và cửa kính sẽ không dừng lại và đảo chiều ngược lại.

Nút khóa cửa kính điện

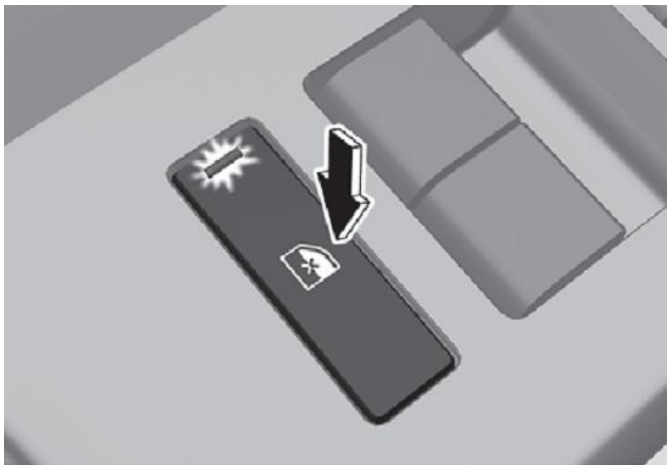

Người lái có thể tắt công tắc cửa kính chỉnh điện trên các cửa hành khách phía sau bằng cách nhấn nút khóa cửa kính điện.

Khi nhấn nút khóa cửa kính điện:

- Điều khiển chính của người lái có thể vận hành tất cả các cửa kính điện.
- Điều khiển của hành khách phía trước có thể vận hành cửa kính điện của hành khách phía trước.
- Điều khiển của hành khách phía sau không thể vận hành cửa kính chỉnh điện của hành khách phía sau.

* Nếu nút khóa cửa sổ điện được kích hoạt, hành khách phía sau không thể mở cửa sau.

⚠ CẢNH BÁO

Không cho trẻ em nghịch cửa sổ điện. Giữ nút khóa cửa kính chỉnh điện của lái xe ở vị trí LOCK. Nếu trẻ vô ý mở cửa kính có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- Để tránh có thể hư hại xảy ra đối với hệ thống cửa kính điện, không mở hoặc đóng hai cửa kính trở lên cùng một lúc. Điều này cũng sẽ đảm bảo tuổi thọ của cầu chì.
- Không cố gắng vận hành công tắc chính trên cửa người lái và công tắc cửa kính riêng theo các hướng ngược nhau tại cùng một thời điểm. Nếu vẫn thực hiện, cửa kính sẽ dừng lại và không thể mở hoặc đóng.

Tính năng đóng/mở cửa sổ từ xa

Nếu được trang bị

- Nhấn và giữ nút khóa cửa (1) trên 3 giây và cửa sổ phía trước sẽ di chuyển lên sau khi cửa được khóa. Chuyển động cửa kính dừng lại khi bạn nhả nút khóa cửa.
- Nhấn và giữ nút mở khóa cửa (2) trong hơn 3 giây và các cửa sổ phía trước sẽ hạ xuống sau khi các cửa được mở khóa. Chuyển động của cửa sổ dừng lại khi bạn nhả nút mở khóa cửa.

Thông tin

- Tính năng đóng/mở cửa sổ từ xa chỉ hoạt động khi xe trang bị Safety Power Windows (cửa sổ điện an toàn).
- Tính năng mở/đóng cửa kính từ xa có thể dừng đột ngột khi bạn rời khỏi xe trong quá trình vận hành. Ở gần xe của bạn, đồng thời theo dõi chuyển động của cửa kính.
- Một trong các cửa kính có thể ngừng hoạt động nếu có tác động lực vào cửa kính. Tuy nhiên, các cửa sổ khác vẫn tiếp tục hoạt động. Đảm bảo tất cả các cửa sổ đã đóng.
- Cửa mở khóa khi cửa sổ được mở bằng tính năng đóng/mở cửa sổ từ xa.

CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo rằng tất cả cánh tay, bàn tay, đầu và các vật cản khác không cản trở đường chạy đóng cửa trước khi sử dụng tính năng đóng cửa sổ từ xa.

CHÚ Ý

Không hạ cửa kính xuống khi rời khỏi xe để tránh bị trộm hoặc hư hỏng do nước vào xe.

Cửa sổ trời toàn cảnh

Nếu được trang bị

Nếu xe được trang bị cửa sổ trời, bạn có thể trượt hoặc nghiêng cửa sổ trời bằng công tắc cửa sổ trời trên bảng điều khiển phía trên.

Cửa sổ trời chỉ có thể vận hành khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc START.

Cửa sổ trời sẽ hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi nút Nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc vị trí OFF. Tuy nhiên, nếu cửa trước đang mở, cửa sổ trời không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.

CẢNH BÁO

- Điều chỉnh cửa sổ trời hoặc tấm che nắng khi xe dừng. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn có thể gây ra thương tích hoặc thiệt hại tài sản.
- Không để động cơ đang hoạt động và chìa khóa trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ không được giám sát có thể sử dụng cửa sổ trời, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Không ngồi trên phía trên xe. Điều này có thể gây thương tích hoặc hư hỏng xe.

CHÚ Ý

Không vận hành cửa sổ trời khi thanh nóc xe được lắp trên xe hoặc khi có hành lý trên nóc xe.

Tấm che nắng chỉnh điện

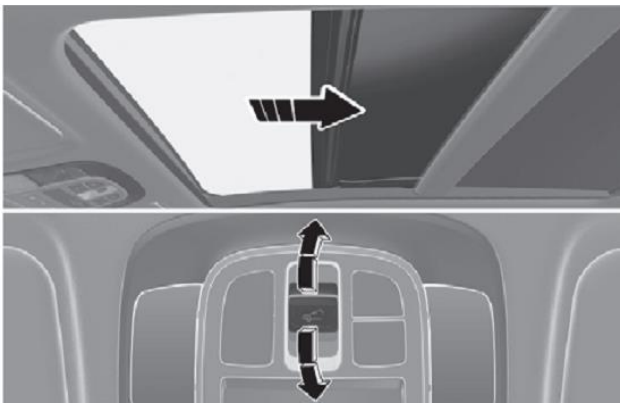

Sử dụng tấm che nắng chỉnh điện để chặn ánh nắng trực tiếp chiếu qua kính cửa sổ trời.

- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía sau đến vị trí hãm đầu tiên, tấm che nắng chỉnh điện sẽ tự động trượt mở.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước đến vị trí hãm đầu tiên, tấm che nắng chỉnh điện sẽ tự động đóng lại. Tuy nhiên, nếu kính cửa sổ trời đang mở, kính sẽ đóng trước.

Để dừng tấm che nắng chỉnh điện tại bất kỳ vị trí nào, hãy đẩy công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào.

CHÚ Ý

Không kéo hoặc đẩy tấm che nắng điện bằng tay vì hành động này có thể làm hỏng tấm che nắng điện hoặc gây trục trặc.

i Thông tin

Các nếp nhăn hình thành trên tấm che nắng điện là bình thường do đặc tính của vật liệu.

Nghiêng mở/ đóng

- Đẩy công tắc cửa sổ trời lên trên, kính cửa sổ trời nghiêng mở. Tuy nhiên, nếu tấm che nắng chỉnh điện đang đóng, tấm che nắng sẽ mở trước.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời lên trên hoặc về phía trước khi kính cửa sổ trời đang ở vị trí nghiêng mở, kính cửa sổ trời sẽ tự động đóng lại.

Để dừng chuyển động của cửa sổ trời tại bất kỳ thời điểm nào, hãy nhấn công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào.

Trượt mở/ đóng

- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía sau đến vị trí hãm đầu tiên, kính cửa sổ trời sẽ mở. Tuy nhiên, nếu tấm che nắng chỉnh điện đang đóng, tấm che nắng chỉnh điện sẽ mở trước.

  Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước đến vị trí hãm đầu tiên, kính cửa sổ trời sẽ đóng lại. Tuy nhiên, nếu kính cửa sổ trời đang đóng, tấm che nắng chỉnh điện sẽ đóng lại.

- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí hãm thứ hai, tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời sẽ hoạt động tự động (tính năng trượt tự động).

  Để dừng chuyển động của cửa sổ trời tại bất kỳ thời điểm nào, hãy nhấn công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào.

Đảo chiều tự động

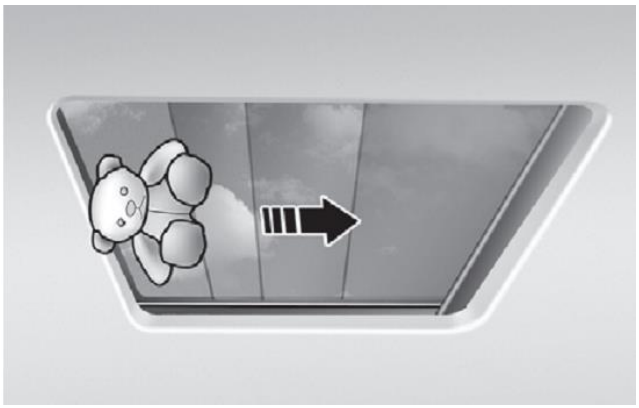

Nếu tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời cảm biến được bất kỳ vật cản nào khi đang đóng cửa tự động, nó sẽ chuyển hướng ngược lại sau đó dừng lại ở một vị trí nhất định.

Chức năng tự động đảo chiều có thể không hoạt động nếu một vật mỏng hoặc mềm bị kẹt giữa tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời và khung cửa sổ trời.

⚠ CẢNH BÁO

- Đảm bảo đầu, bàn tay, cánh tay hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể hoặc đồ vật nào khác không bị kẹt trong đường đi cửa sổ trời trước khi vận hành cửa sổ trời. Các bộ phận cơ thể hoặc đồ vật có thể bị kẹt gây thương tích hoặc hư hỏng xe.
- Không cố tình dùng các bộ phận cơ thể để kiểm tra chức năng đảo chiều tự động. Tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời có thể đảo chiều, nhưng có nguy cơ gây thương tích.

CHÚ Ý

- Không tiếp tục đẩy công tắc cửa sổ trời sau khi cửa sổ trời đã mở, đóng hoặc nghiêng hoàn toàn. Có thể xảy ra hư hại động cơ cửa sổ trời.
- Các thao tác liên tục như đóng/ mở trượt, đóng/ mở nghiêng, ... có thể khiến động cơ hoặc hệ thống cửa sổ trời gặp sự cố.
- Thường xuyên làm sạch bụi tích tụ trên thanh ray cửa sổ trời.
- Bụi tích tụ giữa cửa sổ trời và tấm nóc xe có thể gây ra tiếng ồn. Hãy mở cửa sổ trời và thường xuyên lau sạch bụi bằng vải sạch.
- Không cố mở cửa sổ trời khi nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ đóng băng hoặc khi cửa sổ trời bị tuyết hoặc băng bao phủ. Cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường và có thể bị vỡ nếu dùng lực để mở.
- Không mở hoặc lái xe khi đang mở cửa sổ trời ngay sau khi đi mưa hoặc rửa xe. Nước có thể làm ướt bên trong xe.
- Không để hành lý vươn bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Có thể xảy ra hư hại xe nếu xe đột ngột dừng lại.

⚠ CẢNH BÁO

Không vươn đầu, cánh tay, các bộ phận cơ thể hoặc các vật thể bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Bạn có thể bị thương nếu xe đột ngột dừng lại.

Thiết lập lại cửa sổ trời

Trong một số trường hợp, có thể cần phải thực hiện thiết lập lại hoạt động cửa sổ trời. Một số trường hợp cần thiết lập lại cửa sổ trời bao gồm:

- Ắc quy 12 V bị yếu điện hoặc ngắt kết nối
- Khi thay cầu chì cửa sổ trời
- Nếu chức năng đóng mở tự động AUTO OPEN/ CLOSE một chạm cửa sổ trời không hoạt động bình thường

Quy trình thiết lập lại cửa sổ trời:

1. Nên thực hiện quy trình thiết lập lại với động cơ xe đang chạy. Khởi động xe ở P (Đỗ xe).
2. Đảm bảo tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời ở vị trí đóng hoàn toàn. Nếu tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời đang mở, hãy đẩy công tắc về phía trước cho đến khi tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
3. Nhả công tắc khi tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
4. Đẩy công tắc về phía trước cho đến khi tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời chuyển động nhẹ. Sau đó, nhả công tắc.
5. Một lần nữa nhấn và giữ công tắc cửa sổ trời về phía trước cho đến khi tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời trượt đóng mở. Không nhả công tắc cho đến khi hoàn thành thao tác.

   Nếu bạn nhả công tắc trong khi vận hành, hãy bắt đầu lại quy trình từ bước 2.

Thông tin

Nếu cửa sổ trời không thiết lập lại khi ắc quy xe ngắt kết nối hoặc bị hết điện, hoặc cầu chì cửa sổ trời bị cháy, cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường.

Cảnh báo mở cửa sổ trời

Nếu người lái tắt động cơ khi cửa sổ trời chưa đóng hết, chuông cảnh báo sẽ kêu trong vài giây và cảnh báo mở cửa sổ trời sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.

Đóng cửa sổ trời an toàn khi rời khỏi xe.

CẨN TRỌNG

Đảm bảo cửa sổ trời đóng hoàn toàn khi bạn rời khỏi xe.

Nếu cửa sổ trời vẫn mở, mưa hoặc tuyết có thể làm ướt bên trong xe. Ngoài ra, để cửa sổ trời mở khi xe không có người trông coi có thể xảy ra trộm cắp.

Nắp capô

Mở nắp capô

1. Đỗ xe và cài phanh tay.
2. Kéo cần nhả để mở khóa nắp capô. Nắp capô phải bật mở ra một chút.

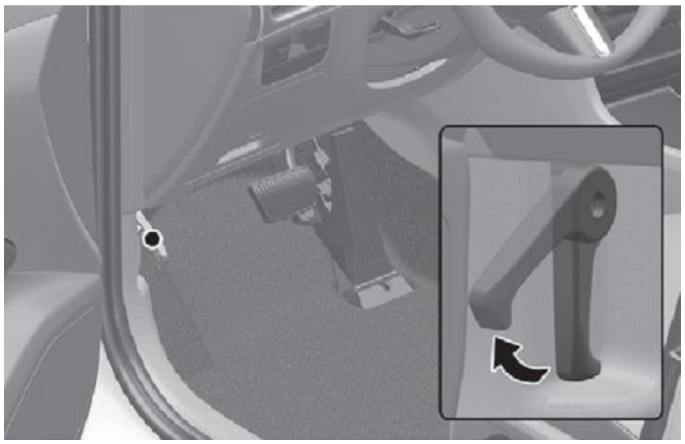

3. Đi đến phía trước xe, nâng nhẹ nắp capô lên, đẩy cần nhả nắp capô phụ (1) bên trong phần giữa nắp capô lên và nâng nắp capô lên (2).

4. Kéo thanh đỡ ra.

5. Dùng thanh đỡ cho nắp capô mở (3).

Đóng nắp capô

1. Trước khi đóng nắp capô, hãy kiểm tra xung quanh khoang động cơ để đảm bảo những điều sau:
   - Dọn sạch bất kỳ công cụ hoặc vật thể lỏng lẻo nào khác.
   - Phải dọn sạch tất cả găng tay, giẻ lau hoặc vật liệu dễ cháy khác.
   - Tất cả các nắp bộ nạp được lắp chặt và chính xác
3. Đưa thanh chống về kẹp để không bị kêu.
4. Hạ nắp capô xuống cho đến khi nó cao hơn vị trí đóng khoảng 30 cm (12inch) và thả nó xuống.
5. Kiểm tra capô đã được khóa đúng cách chưa. Nếu capô được nâng lên một chút, hãy mở lại và thả nó xuống từ cao hơn một chút. Kiểm tra lại.

⚠ CẢNH BÁO

- Trước khi đóng nắp capô, đảm bảo đã lấy tất cả các vật cản xung quanh đường mở nắp capô.
- Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capô đã được chốt chắc chắn trước khi lái xe đi. Kiểm tra không có đèn cảnh báo mở nắp capô hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô. Lái xe với capô mở có thể gây mất tầm nhìn hoàn toàn, dẫn đến va chạm.
- Không di chuyển xe khi nắp capô đang nâng lên. Nó có thể cản trở tầm nhìn của bạn và có thể dẫn đến va chạm.

Cốp sau chỉnh điện

Điều kiện vận hành cốp sau chỉnh điện

Cửa cốp chỉnh điện hoạt động khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe) với nút Engine Start/Stop ở vị trí BẬT. Cốp sau hoạt động dù vị trí hộp số ở vị trí nào khi động cơ tắt.

⚠ CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không để trẻ em hoặc động vật trong xe mà không có người trông coi. Trẻ em có thể vận hành cốp sau chỉnh điện, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc hư hỏng tài sản.
- Đảm bảo rằng không có người hoặc đồ vật trên đường đi của cốp sau chỉnh điện hoặc cốp sau thông minh trước khi sử dụng. Có thể gây ra thương tích nghiêm trọng, hư hỏng xe hoặc hư hỏng các vật thể xung quanh (ví dụ như tường, trần nhà, xe cộ, v.v.) nếu xảy ra tiếp xúc với cốp sau.

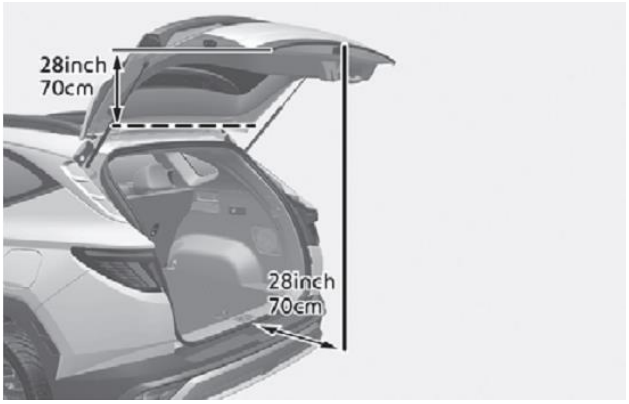

CHÚ Ý

- Không dùng tay để đóng hoặc mở cốp xe. Điều này có thể gây hỏng cốp xe điện. Nếu cần thiết phải đóng hoặc mở cốp điện bằng tay khi ắc quy cạn điện hoặc đã ngắt nối, không dùng lực quá mạnh.
- Không vận hành cốp sau chỉnh điện liên tục hơn 10 lần khi động cơ không chạy. Sử dụng cốp sau chỉnh điện khi động cơ đang chạy khi sử dụng nhiều lần cốp sau chỉnh điện để tránh hiện tượng xả ắc quy.
- Không để cốp sau mở trong thời gian dài. Điều này có thể làm hao ắc quy.
- Cốp sau chỉnh điện có thể không hoạt động nếu cốp sau mở trong thời gian dài. Nếu cốp sau không hoạt động, hãy đóng bằng tay tốc độ chậm cho đến khi đóng hoàn toàn.
- Không tác dụng lực quá mạnh khi cốp sau chỉnh điện đang hoạt động. Làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng xe.
- Luôn đóng cốp sau trước khi lái xe. Không nắm hoặc giữ các thanh chống đỡ cốp sau, vì chúng có thể bị hỏng. Sự biến dạng của các thanh chống đỡ cốp sau có thể dẫn đến hư hỏng xe và thương tích cá nhân.

- Không tự mình sửa đổi hoặc sửa chữa bất kỳ bộ phận nào của cốp điện. Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Không vận hành cốp sau chỉnh điện trong các điều kiện sau. Cốp sau chỉnh điện có thể không hoạt động bình thường.
  - Một bên xe được nâng lên để kiểm tra xe hoặc thay lốp
  - Đỗ xe trên đường không bằng phẳng như dốc, v.v.
- Đóng hoàn toàn cốp sau và khóa tất cả các cửa và cốp sau bằng nút khóa cửa trung tâm trước khi sử dụng rửa xe tự động.
- Không phun nước áp lực cao trực tiếp vào nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện từ phía ngoài. Cốp sau có thể mở ngoài ý muốn.

i Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, nút mở cốp sau chỉnh điện bên ngoài có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng. Nếu điều này xảy ra, hãy loại bỏ băng trước khi sử dụng nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện từ bên ngoài hoặc sử dụng nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện trên chìa khóa thông minh hoặc bảng điều khiển.
- Nếu bạn để chìa khóa thông minh ở cốp sau và đóng cốp sau, cảnh báo sẽ phát ra trong vài giây. Nếu điều này xảy ra, hãy mở cốp sau bằng cách nhấn nút mở cốp sau chỉnh điện ở bên ngoài cốp sau.
- Nếu có chướng ngại vật như tuyết trên cốp sau, cốp sau có thể không tự động mở. Sau khi loại bỏ chướng ngại vật, hãy thử mở lại.
- Hãy cẩn thận ở những nơi có đường nghiêng vì nắp cốp sau có thể hơi hạ xuống khi dừng lại trước khi mở hoàn toàn.

Vận hành cốp sau chỉnh điện

Nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện (Chìa khóa thông minh)

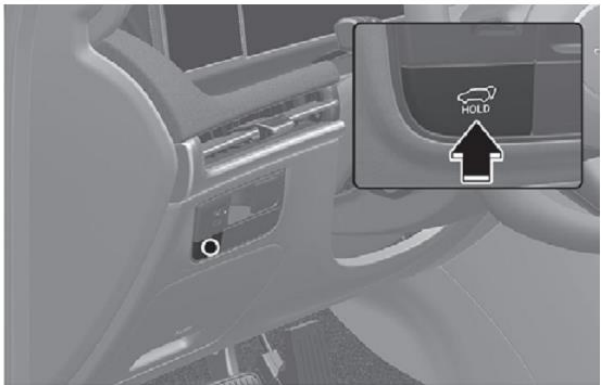

Khi cốp sau đóng, nhấn nút mở/ đóng cốp sau chỉnh điện trong 1 giây. Cốp sau sẽ mở ra kèm theo âm thanh cảnh báo.

Trong khi cốp sau đang mở, hãy nhấn nút để dừng hoạt động của cốp sau chỉnh điện.

Khi mở cửa cốp sau, nhấn và giữ nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện để đóng cốp sau. Nếu bạn nhả nút trong khi cốp sau đang đóng, hoạt động của cốp sau chỉnh điện sẽ dừng với âm thanh cảnh báo trong 5 giây.

Ngoài ra, nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi hoạt động (khoảng 10 m) từ xe, hoạt động của cốp sau sẽ dừng với âm thanh cảnh báo trong 5 giây.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo rằng không có người hoặc đồ vật trên đường đi của cốp sau trước khi nhấn nút mở/đóng bên trong cốp sau chỉnh điện và trên chìa khóa thông minh. Nếu không, điều này có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc làm hỏng xe hay đồ vật.

Nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện (Bên ngoài cốp sau chỉnh điện)

Khi cốp sau đóng, nhấn nút mở cốp sau chỉnh điện để mở cốp sau.

Nếu xe bị khóa, hãy bấm nút mở cốp sau bằng điện bằng chìa khóa thông minh.

Trong khi cốp sau đang mở, hãy nhấn nút để dừng hoạt động của cốp sau chỉnh điện.

Nút đóng cốp sau chỉnh điện (Bên trong cốp sau chỉnh điện)

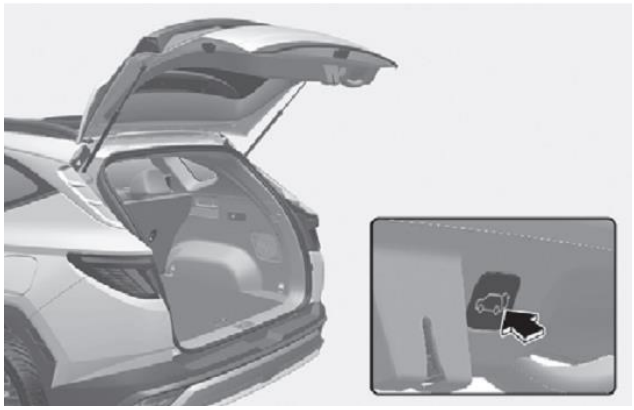

Nhấn nút đóng cốp sau. Bạn có thể dừng cốp sau ở vị trí mong muốn bằng cách nhấn nhanh nút khi nó đang đóng

Đảo chiều tự động

Trong quá trình vận hành cốp sau chỉnh điện nếu cốp sau điều khiển điện cảm thấy bất kỳ chướng ngại vật nào, cốp sau sẽ dừng hoặc mở hoàn toàn. Tính năng đảo chiều tự động có thể không hoạt động đúng cách hoặc nó có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Tính năng đảo chiều tự động có thể không phát hiện ra lực cản nếu điện trở được phát hiện dưới một mức nhất định hoặc nếu cốp sau gần như đóng hoàn toàn gần vị trí chốt.
- Tính năng đảo chiều tự động có thể hoạt động nếu có tác động mạnh mà không có vật cản.

⚠ CẢNH BÁO

Không cố tình đặt bất kỳ đồ vật nào hoặc sử dụng bộ phận cơ thể của bạn để kiểm tra tính năng đảo ngược tự động.

i Thông tin

Cốp sau chỉnh điện có thể ngừng hoạt động nếu tính năng đảo chiều tự động hoạt động nhiều hơn hai lần trong khi cố gắng mở hoặc đóng cốp sau. Nếu điều này xảy ra, hãy cẩn thận mở hoặc đóng cốp sau bằng tay, sau đó sau 30 giây thử vận hành lại cốp sau chỉnh điện.

Cài đặt cốp sau chỉnh điện

Để sử dụng từng tính năng, bạn phải chọn tốc độ mở hoặc chiều cao mở từ menu cài đặt. Bỏ chọn cài đặt khi bạn không muốn sử dụng tính năng này.

Tốc độ mở cốp xe điện

Để điều chỉnh tốc độ mở cốp sau chỉnh điện, chọn **Settings > Vehicle > Door > Power Tailgate Opening Speed (Cài đặt > Xe > Cửa > Tốc độ mở cốp sau chỉnh điện)** trong hệ thống thông tin giải trí.

Chiều cao mở cốp xe điện

Để điều chỉnh độ cao mở cốp sau chỉnh điện, chọn **Settings > Vehicle > Door > Power Tailgate Height (Cài đặt > Xe > Cửa > Chiều cao cốp sau chỉnh điện)** trong hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Cài đặt chiều cao của người dùng

1. Định vị cốp sau theo cách thủ công theo chiều cao bạn muốn.
2. Nhấn nút mở / đóng cốp điện nằm bên trong cốp sau trong hơn 3 giây.

Nếu chọn **User height setting** (**'Cài đặt chiều cao của người dùng'**) cho chiều cao mở cốp sau chỉnh điện, thì cốp sau chỉnh điện sẽ tự động mở theo chiều cao do bạn thiết lập thủ công.

i Thông tin

- Nếu chiều cao mở cốp sau chỉnh điện chưa được cài đặt thủ công, cốp sau chỉnh điện sẽ mở hoàn toàn khi chọn User height setting (**'Cài đặt chiều cao của người dùng'**) từ hệ thống thông tin giải trí.
- Nếu chọn một trong các cài đặt chiều cao **(Full open/Level 3/Level 2/Level 1)** (Mở hoàn toàn/Mức 3 /Mức 2 /Mức 1) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí và sau đó chọn '**User Height Setting**' (**'Cài đặt chiều cao của người dùng'**), cốp sau sẽ mở theo chiều cao được cài đặt thủ công.
- Tốc độ mở cốp sau chỉnh điện và cài đặt chiều cao mở thay đổi theo Hồ sơ người dùng được liên kết. Nếu Hồ sơ người dùng bị thay đổi, tốc độ mở cốp sau chỉnh điện và cài đặt chiều cao mở cũng thay đổi tương ứng.

Cài đặt lại cốp sau chỉnh điện

Để Cài đặt lại cốp sau chỉnh điện:

1. Khi xe đã tắt hoặc đang bật, hãy cài hộp số về P (Đỗ xe).
2. Nhấn đồng thời nút mở/đóng cốp sau bên trong và nút bên ngoài cho đến khi có tiếng chuông.
3. Từ từ đóng cốp sau bằng tay.
4. Nhấn nút mở/ đóng bên ngoài của cốp sau chỉnh điện. Cốp sau mở ra kèm theo tiếng chuông.

   Chờ cho đến khi cốp sau mở hoàn toàn để hoàn tất Cài đặt lại. Nếu cốp sau dừng lại trước khi mở hoàn toàn, thì không thể hoàn tất Cài đặt lại.

i Thông tin

- Nếu cốp sau chỉnh điện không Cài đặt lại khi ắc quy xe ngắt kết nối hoặc bị hết điện, hoặc cầu chì cốp sau chỉnh điện bị cháy, cốp sau chỉnh điện có thể không hoạt động bình thường.
- Nếu cốp điện không hoạt động bình thường sau khi thực hiện quy trình trên, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mở an toàn cốp xe khi khẩn cấp

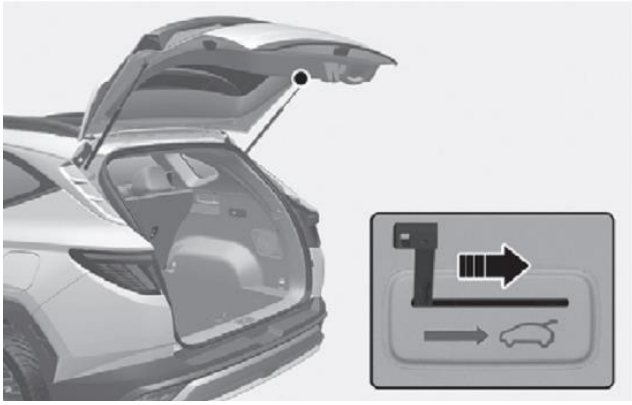

Để mở khóa và mở cốp sau bằng tay từ bên trong khu vực chở hàng, hãy thực hiện như sau:

1. Chèn một vật dài, phẳng, chẳng hạn như chìa khóa vào lỗ mở ở dưới cùng của cốp sau.
2. Trượt chốt theo hướng mũi tên để mở khóa cốp sau.
3. Đẩy cốp sau mở ra.

⚠ CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không để cho bất kỳ ai ngồi trong cốp xe bất cứ lúc nào. Khu vực hàng hóa là vị trí rất nguy hiểm khi xảy ra va chạm vì đây là một phần vùng va chạm của xe.
- Chỉ sử dụng cần nhả cho những trường hợp khẩn cấp.

Cốp sau thông minh

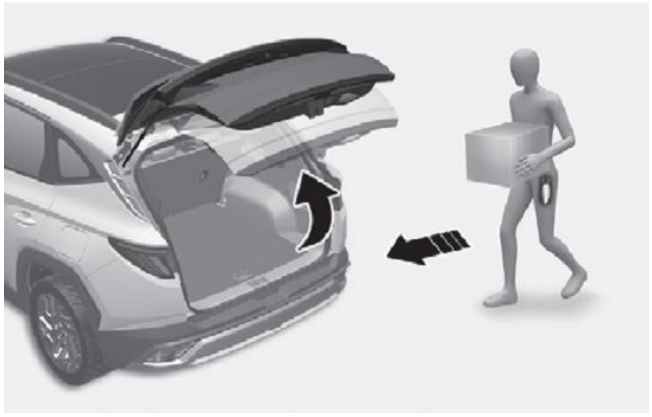

Trên xe được trang bị chìa khóa thông minh, có thể mở cốp sau bằng cách kích hoạt rảnh tay bằng hệ thống cốp sau thông minh.

Sử dụng cốp sau thông minh

Hệ thống cốp sau thông minh rảnh tay có thể được sử dụng khi:

- Tùy chọn cốp sau thông minh được bật trong menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí.
- Cốp sau thông minh được kích hoạt 15 giây sau khi tất cả các cửa được đóng và khóa.
- Cốp sau thông minh sẽ mở khi phát hiện chìa khóa thông minh ở khu vực phía sau xe trong 3 giây.

i Thông tin

Cốp sau thông minh không hoạt động khi:

- Một cửa xe không được khóa hoặc đóng.
- Chìa khóa thông minh được phát hiện trong vòng 15 giây kể từ khi cửa đóng và khóa.
- Chìa khóa thông minh được phát hiện trong vòng 15 giây sau khi cửa đóng và khóa, và cách trong phạm vi 1,5 m (60 inch) so với tay nắm cửa trước. (đối với xe có trang bị Gương Chào Mừng).
- Chìa khóa thông minh ở trong xe.

1. **Cài đặt**

   Để sử dụng cốp sau thông minh, cần phải kích hoạt từ menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

   • Settings > Vehicle > Door > Smart Tailgate (Cài đặt > Xe > Cửa > Cốp sau thông minh)

   i Thông tin

   Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

2. **Phát hiện và cảnh báo**

   Khu vực phát hiện cốp sau thông minh mở rộng khoảng 50-100 cm (20-40 inch) phía sau xe. Nếu bạn đang ở trong khu vực phát hiện và mang theo Chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và có tiếng chuông kêu trước khi mở.

   i Thông tin

   Nếu bạn vô tình đi vào khu vực phát hiện và đèn cảnh báo nguy hiểm cũng như chuông kêu vang lên, hãy di chuyển khỏi xe bằng Chìa khóa thông minh. Cốp sau vẫn đóng.

3. **Mở tự động**

   Sau khi đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy và chuông kêu 6 lần, cốp sau thông minh sẽ mở.

Tắt cốp sau thông minh

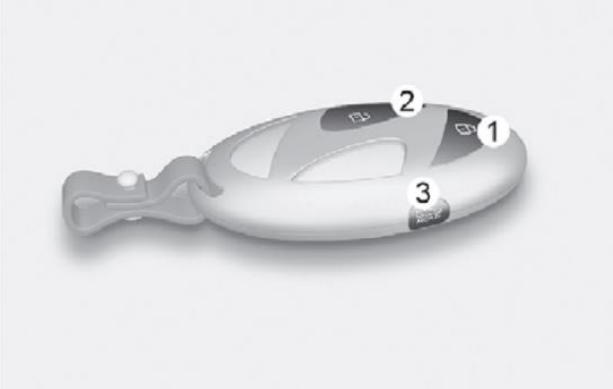

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trên chìa khóa thông minh trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo, cốp sau thông minh sẽ bị vô hiệu hóa.

(1) Khóa cửa

(2) Mở khóa cửa

(3) Đóng/mở cốp xe

- Nếu bạn nhấn nút mở khóa cửa (2), cốp sau thông minh sẽ tạm thời ngừng hoạt động. Tuy nhiên, nếu bạn không mở bất kỳ cánh cửa nào trong 30 giây, cốp xe thông minh sẽ được kích hoạt trở lại.
- Nếu bạn nhấn nút mở cốp sau (3) trong hơn 1 giây, cốp sau sẽ mở ra.
- Cốp sau thông minh sẽ vẫn được kích hoạt nếu bạn nhấn nút khóa cửa (1) hoặc nút đóng / mở cốp sau (3) trên chìa khóa thông minh miễn là cốp sau thông minh chưa ở giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo.
- Trong trường hợp bạn đã tắt cốp sau thông minh bằng cách nhấn nút chìa khóa thông minh và mở cửa, cốp sau thông minh có thể được kích hoạt lại bằng cách đóng và khóa tất cả các cửa.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo bạn biết cách tắt cốp sau thông minh trong các tình huống khẩn cấp.

Khu vực phát hiện

- Khu vực phát hiện cốp sau thông minh mở rộng khoảng 50-100 cm (20-40 inch) phía sau xe. Nếu bạn đang ở trong khu vực phát hiện và đang mang theo chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu trong khoảng 3 giây để cảnh báo bạn rằng cốp sau sẽ mở.
- Cảnh báo sẽ dừng khi chìa khóa thông minh được di chuyển ra ngoài khu vực phát hiện trong khoảng thời gian 3 giây.

i Thông tin

- Cốp sau thông minh có thể không hoạt động bình thường nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
  - Chìa khóa thông minh để gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của bộ thu nhận tín hiệu.
  - Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
  - Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
  - Nhiệt độ xuống dưới 0 độ.
- Khu vực phát hiện cốp sau thông minh có thể thay đổi khi:
  - Xe đang đỗ trên đường nghiêng hoặc dốc.
  - Một bên của xe được nâng lên hoặc hạ xuống so với bên đối diện.

Cửa nạp nhiên liệu

Mở cửa nạp nhiên liệu

3. Tắt động cơ.
4. Đảm bảo tất cả các cửa đã được mở khóa.
5. Nhấn vào mép trung tâm phía sau (1) của nắp bình nhiên liệu.

6. Kéo cửa nạp nhiên liệu (1) ra ngoài để tiếp cận nắp bình xăng.
7. Để tháo nắp bình xăng (2), xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi áp suất bên trong bình cân bằng.

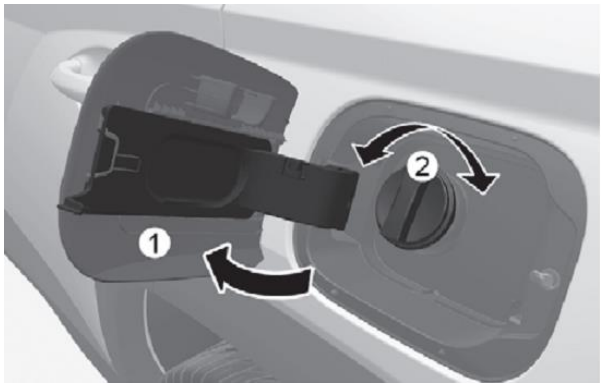

8. Đặt nắp trên cửa nạp nhiên liệu.

i Thông tin

Cửa nạp nhiên liệu sẽ mở khóa khi tất cả các cửa đều được mở khóa.

Để mở khóa cửa nạp nhiên liệu:

- Nhấn nút mở khóa trên chìa khóa thông minh của bạn
- Nhấn nút Mở khóa cửa giữa trên gờ tay vịn của cửa người lái

  Cửa nạp nhiên liệu sẽ khóa khi tất cả các cửa đều được khóa.

Để khóa cửa nạp nhiên liệu:

- Nhấn nút khóa trên chìa khóa thông minh của bạn
- Nhấn nút Khóa cửa giữa trên gờ tay vịn của cửa người lái

* Tất cả các cửa sẽ tự động khóa sau khi tốc độ xe vượt quá 15km/h (9 dặm/giờ).

Cửa nạp nhiên liệu cũng khóa khi tốc độ xe vượt quá 15km/h (9 dặm/giờ).

Đóng cửa nạp nhiên liệu

1. Để lắp nắp bình xăng (2), hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng "cạch" một lần.
2. Đóng cửa nạp nhiên liệu cho đến khi nó được chốt chắc chắn.

⚠ CẢNH BÁO

Nhiên liệu ô tô rất dễ cháy và nổ. Việc không tuân theo các nguyên tắc này có thể dẫn đến BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Hãy đọc và làm theo tất cả các cảnh báo được dán tại trạm xăng.
- Trước khi tiếp nhiên liệu, hãy lưu ý vị trí Ngắt Nhiên liệu Khẩn cấp, nếu có, tại trạm xăng.
- Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu, bạn nên loại bỏ khả năng tích tĩnh điện bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.
- Không sử dụng điện thoại di động trong khi tiếp nhiên liệu. Dòng điện và/ hoặc nhiễu điện tử từ điện thoại di động có khả năng đốt cháy hơi nhiên liệu và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay lại vào trong xe khi bạn đã bắt đầu đổ xăng. Bạn có thể tạo ra sự tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm, cọ xát hoặc trượt vào bất kỳ vật dụng hoặc vải nào có khả năng tạo ra tĩnh điện. Sự phóng điện tĩnh có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Nếu bạn phải vào lại xe, bạn nên loại bỏ phóng điện tĩnh điện nguy hiểm tiềm ẩn một lần nữa bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.
- Khi sử dụng thùng chứa nhiên liệu di động đã được phê duyệt, hãy đảm bảo đặt thùng chứa trên mặt đất trước khi tiếp nhiên liệu. Sự phóng điện tĩnh từ bình chứa có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy.

  Khi đã bắt đầu đổ xăng, nên duy trì tiếp xúc giữa tay không và xe cho đến khi đổ xăng hoàn tất.
- Chỉ sử dụng các thùng chứa nhiên liệu di động bằng nhựa đã được phê duyệt được thiết kế để mang và lưu trữ nhiên liệu.
- Khi tiếp nhiên liệu, luôn chuyển số sang vị trí P (Đỗ xe) (đối với hộp số tự động ly hợp kép) cài phanh tay và đặt nút Engine Start/Stop về vị trí TẮT. Tia lửa điện phát ra từ các bộ phận điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy nổ.
- Không sử dụng diêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để điếu thuốc còn cháy trong xe khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi đổ xăng.
- Không đổ quá đầy hoặc đổ đầy bình xe, điều này có thể gây tràn nhiên liệu.
- Nếu bùng cháy trong quá trình đổ xăng, hãy rời khỏi vùng lân cận của xe và liên hệ ngay với quản lý trạm xăng và sau đó liên hệ với đơn vị cứu hỏa địa phương. Thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.
- Nếu nhiên liệu chịu áp suất phun ra ngoài, nó có thể tràn ra quần áo hoặc da của bạn và do đó, bạn có nguy cơ bị hỏa hoạn và bỏng. Luôn tháo nắp nhiên liệu một cách cẩn thận và chậm rãi. Nếu nắp làm thông hơi nhiên liệu hoặc nếu bạn nghe thấy tiếng rít, hãy đợi cho đến khi tình trạng ngừng lại rồi hẵn tháo nắp hoàn toàn.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

CHÚ Ý

- Không đổ nhiên liệu ra bề mặt bên ngoài. Điều này có thể làm hỏng lớp sơn.
- Nếu cần thay nắp bình xăng, chúng tôi khuyên bạn chỉ nên sử dụng nắp HYUNDAI chính hãng hoặc tương đương, nếu không hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải có thể gặp sự cố.
- Nếu cửa nạp nhiên liệu không mở trong một số trường hợp nhất định như khi có sự cố điện, bạn nên yêu cầu bảo dưỡng từ trung tâm dịch vụ trực tiếp của nhà sản xuất hoặc các đối tác dịch vụ.

Màn hình hiển thị phía trước(HUD)

Nếu được trang bị

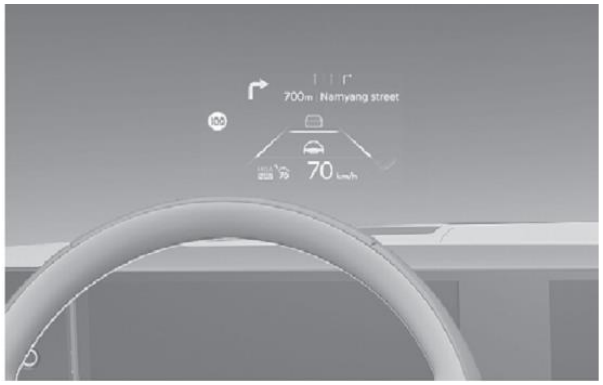

Màn hình hiển thị phía trước là một tính năng tùy chọn cho phép người lái xem thông tin trên một màn hình trong suốt mà vẫn quan sát được con đường phía trước khi lái xe.

Cài đặt màn hình hiển thị phía trước

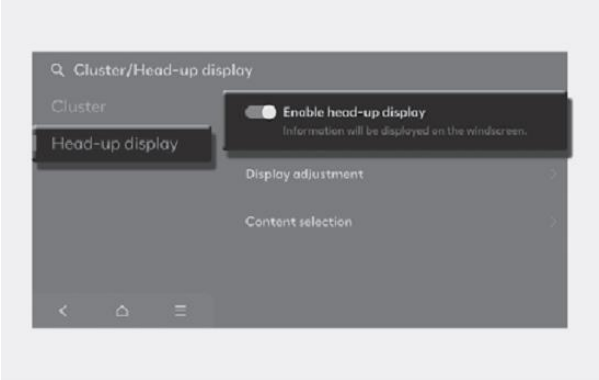

- Có thể bật Màn hình hiển thị phía trước từ menu Cài đặt trong màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn:
  - **Settings > Cluster/Head-up display > Head-up display > Enable head-up display**
    (Cài đặt > Màn hình Bảng táp lô/Hiển thị phía trước > Màn hình Hiển thị phía trước > Bật Màn hình hiển thị phía trước)
- Sau khi bật màn hình Màn hình hiển thị phía trước, bạn có thể thay đổi cài đặt của 'Điều chỉnh màn hình' và 'Lựa chọn nội dung' của Màn hình Màn hình hiển thị phía trước.

  Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Thông tin màn hình hiển thị phía trước

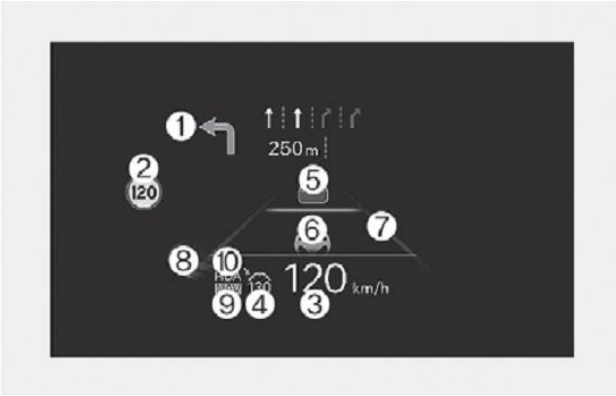

1. Dẫn hướng chi tiết (TBT)
2. Biển báo giao thông hoặc giới hạn tốc độ
3. Đồng hồ đo tốc độ 4.Tốc độ cài đặt SCC
4. Khoảng cách xe SCC
5. Hỗ trợ theo làn đường
6. An toàn làn đường
7. An toàn trong điểm mù
8. Thay đổi tốc độ tự động trên đường cao tốc (nếu được trang bị)
9. Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (nếu được trang bị)

Các lưu ý khi sử dụng màn hình hiển thị phía trước

- Đôi khi có thể khó đọc thông tin trên Màn hình hiển thị phía trước trong các trường hợp sau.
  - người lái ngồi sai tư thế trên ghế lái
  - người lái đeo kính phân cực
  - Một vật nằm phía trên nắp Màn hình hiển thị phía trước
  - Xe chạy trên đường ướt
  - Lắp đặt phụ kiện chiếu sáng không phù hợp bên trong xe hoặc có ánh sáng chiếu vào từ bên ngoài xe
  - người lái đeo kính
  - người lái đeo kính áp tròng

Khi khó đọc thông tin Màn hình hiển thị phía trước, hãy điều chỉnh độ cao hoặc độ sáng của hình ảnh từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

- Vì sự an toàn của bạn, hãy đảm bảo dừng xe trước khi điều chỉnh cài đặt.
- Không nhuộm màu kính chắn gió phía trước hoặc thêm các loại lớp phủ kim loại khác. Nếu không, hình ảnh Màn hình hiển thị phía trước có thể không nhìn thấy được.
- Không đặt bất kỳ phụ kiện nào lên miếng đệm va chạm hoặc gắn bất kỳ đồ vật nào lên kính chắn gió.
- Khi thay kính chắn gió phía trước, hãy thay bằng kính chắn gió được thiết kế cho hoạt động của Màn hình hiển thị phía trước. Nếu không, hình ảnh trùng lặp có thể hiển thị trên kính chắn gió.

CHÚ Ý

Nếu kết nối bất kỳ công cụ chẩn đoán nào với thiết bị đầu cuối OBD (hệ thống chẩn đoán trên xe) của xe, xe sẽ không thể được cập nhật. Có thể cập nhật xe bằng cách tháo công cụ chẩn đoán được kết nối với thiết bị đầu cuối OBD rồi khởi động lại xe.

⚠ CẢNH BÁO

Thông tin cảnh báo về An toàn trong điểm mù trên màn hình hiển thị phía trước là thông tin bổ sung. Đừng chỉ phụ thuộc vào chức năng này để chuyển làn đường. Luôn quan sát xung quanh trước khi chuyển làn đường.

Cập nhật OTA hệ thống xe

Nếu được trang bị

Tính năng cập nhật phần mềm không dây OTA (Over-the-Air) cho phép bạn cập nhật không dây phần mềm lên phiên bản mới nhất. Khi sử dụng tính năng này, bạn có thể cập nhật hệ thống xe của mình bằng phần mềm mới nhất.

Tải phần mềm xuống

Phần mềm mới nhất có thể được tải xuống tự động trong khi lái xe. Sau khi tải phần mềm mới nhất xuống thành công, bạn sẽ nhận được thông báo trên điện thoại hoặc màn hình xe rằng bản cập nhật phần mềm đã có sẵn.

Phê duyệt cập nhật phần mềm

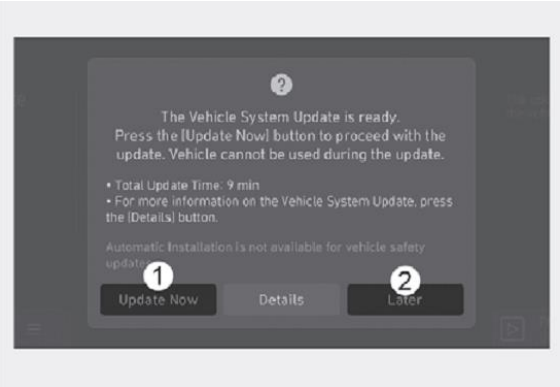

Sau khi tắt xe, hệ thống xe sẽ cho phép bạn bắt đầu cập nhật.

- Để bắt đầu cập nhật, hãy nhấn **Update Now (Cập nhật ngay)** (1).
- Để hoãn cập nhật, hãy nhấn **Later (Để sau)** (2).

Chuẩn bị cập nhật phần mềm

Nếu bạn nhấn nút **Update Now (Cập nhật ngay)** trên màn hình, xe sẽ tự động bắt đầu cài đặt bản cập nhật. Xe phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Xe phải tắt máy.
- Xe phải ở vị trí P (Đỗ xe).
- Phanh tay điện tử (EPB) được áp dụng.
- Đèn bên ngoài phải được tắt.
- Nắp capô phải đóng.
- Ắc quy phải đủ điện.
- Các hệ thống cần cập nhật hiện tại phải không chạy.

Thông tin

Xe sẽ tự động kiểm tra trạng thái của ắc quy và hệ thống.

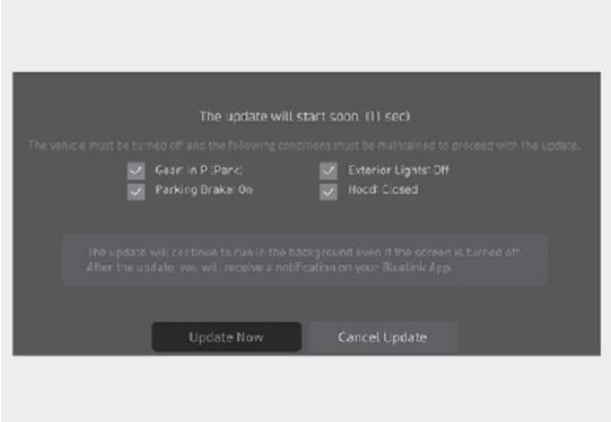

- Để cập nhật ngay lập tức, hãy nhấn **Update Now (Cập nhật ngay).**
- Để hủy cập nhật, hãy nhấn **Cancel Update (Hủy cập nhật).**

Cập nhật phần mềm

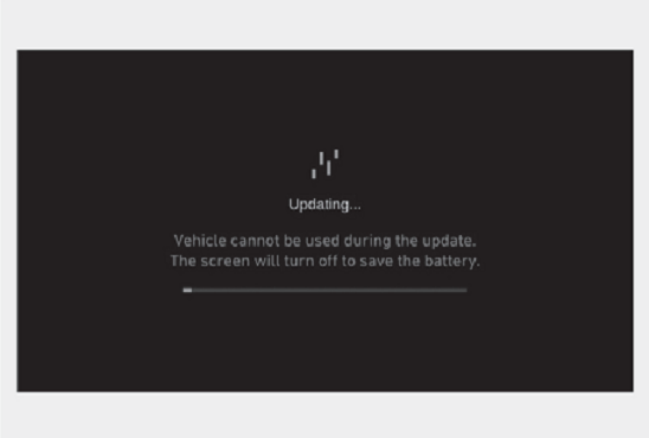

Bạn có thể xem tiến trình cập nhật trên màn hình.

Sau khi quá trình cập nhật hoàn tất, bạn sẽ nhận được thông báo trên điện thoại hoặc màn hình xe rằng quá trình cập nhật phần mềm đã hoàn tất.

Thông tin

Màn hình sẽ tự động tắt sau 3 phút để tiết kiệm ắc quy. Nếu màn hình tự động tắt, bạn có thể kiểm tra tiến trình cập nhật bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop.

Thông tin

- Sau khi quá trình cập nhật bắt đầu, bạn có thể ra khỏi xe.
- Tính năng cập nhật phần mềm OTA chỉ khả dụng cho người dùng Dịch vụ kết nối của HYUNDAI.
- Chi tiết cập nhật có thể khác nhau tùy thuộc vào phiên bản phần mềm đã cài đặt.
- Kiểm tra thông báo cập nhật phần mềm OTA trên trang web thương hiệu HYUNDAI.
- Nếu cập nhật không thành công, quá trình khôi phục bản cập nhật sẽ tự động tiếp tục. Nếu bạn muốn thử cập nhật lại phần mềm, ngay cả sau khi khôi phục thành công, hãy liên hệ với Tổng đài HYUNDAI.
- Nếu quá trình cập nhật hoặc khôi phục phần mềm không thành công, vui lòng liên hệ với Tổng đài HYUNDAI. Nếu có vấn đề về an toàn, bạn có thể được Tổng đài HYUNDAI thông báo để cung cấp các dịch vụ như điều phối khẩn cấp.
- Sau khi cập nhật hoàn tất, nó có thể cung cấp các chức năng mới hoặc cải tiến. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang “Cập nhật phần mềm OTA” trên trang web thương hiệu HYUNDAI hoặc quét mã QR trên màn hình.

CHÚ Ý

- Hãy tuân thủ những hạn chế sau trong quá trình cập nhật.
  - Bạn không thể sử dụng xe trong quá trình cập nhật. Hãy đảm bảo bạn có đủ thời gian để cập nhật và đỗ xe an toàn trước khi bắt đầu quá trình cập nhật.
  - Bạn không thể sử dụng các tính năng điều khiển từ xa, bao gồm cả khởi động từ xa.
  - Nếu bản cập nhật bao gồm chức năng chìa khóa kỹ thuật số, chức năng khóa/mở khóa cửa thông qua chìa khóa kỹ thuật số có thể không hoạt động. Nếu chức năng chìa khóa kỹ thuật số được cập nhật bằng cách kiểm tra thông báo, hãy sử dụng nút trên chìa khóa thông minh để khóa hoặc mở khóa cửa xe.
  - Tính năng Cảnh báo có người ngồi phía sau có thể không hoạt động. Kiểm tra xem có người ngồi ở ghế sau không. (Các xe có chức năng đó)
- Quá trình cập nhật sẽ tự động bị hủy nếu thay đổi bất kỳ điều kiện nào của xe cần cập nhật trước khi bắt đầu cập nhật.
- Sau khi quá trình cập nhật bắt đầu, bạn không thể hủy cập nhật.
- Bạn không thể sử dụng tính năng cập nhật phần mềm OTA nếu bạn sửa đổi hoặc thay thế bất kỳ phần mềm nào của xe.
- Không mở nắp capô hoặc thay ắc quy trong xe trong quá trình cập nhật. Việc cập nhật có thể không thành công.
- Nếu kết nối bất kỳ công cụ chẩn đoán nào với thiết bị đầu cuối OBD (hệ thống chẩn đoán trên xe) của xe, xe sẽ không thể được cập nhật. Có thể cập nhật xe bằng cách tháo công cụ chẩn đoán được kết nối với thiết bị đầu cuối OBD rồi khởi động lại xe.
- Nếu quá trình cập nhật không thành công, hãy liên hệ với Tổng đài HYUNDAI.

Đèn bên ngoài xe

Điều khiển đèn

Để vận hành đèn, xoay núm ở cuối cần điều khiển đến một trong các vị trí sau:

Loại A

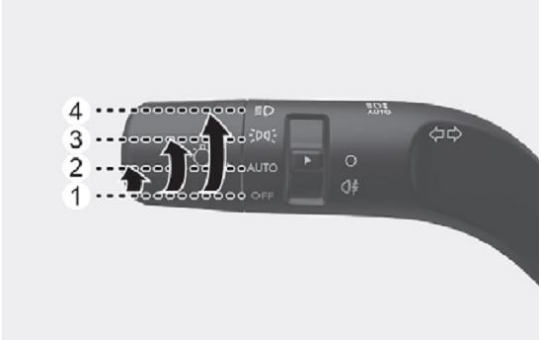

Loại B

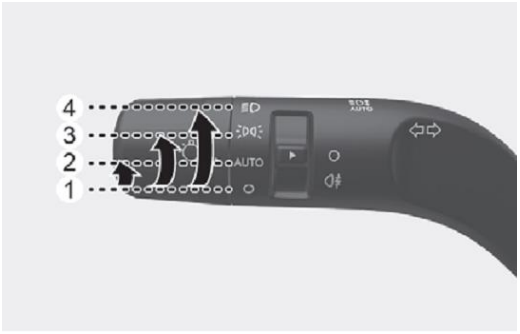

Loại C

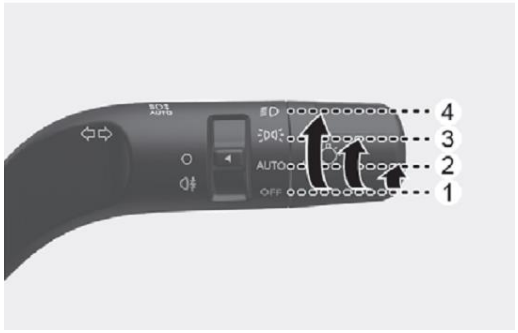

(1) OFF

(2) Đèn TỰ ĐỘNG (nếu được trang bị)

(3) Đèn định vị

(4) Đèn pha

Đèn pha AUTO

Đèn định vị và đèn pha được BẬT hoặc TẮT tự động tùy thuộc vào lượng ánh sáng ban ngày được đo bằng cảm biến ánh sáng xung quanh (1) phía trước bảng táp lô.

Ngay cả khi tính năng đèn pha AUTO đang hoạt động, bạn nên BẬT đèn pha bằng tay khi lái xe vào ban đêm hoặc trong sương mù, lái xe trong mưa hoặc khi bạn đi vào các khu vực tối, chẳng hạn như đường hầm và bãi đậu xe.

CHÚ Ý

- Không che hoặc làm đổ bất kỳ thứ gì lên bộ cảm biến (1) phía trước bảng điều khiển thiết bị.
- Không làm sạch cảm biến bằng chất tẩy rửa cửa kính, chất tẩy rửa có thể để lại màng sáng gây cản trở hoạt động của cảm biến.
- Nếu xe của bạn có màu cửa kính hoặc các loại lớp phủ kim loại khác trên kính chắn gió phía trước, hệ thống đèn pha TỰ ĐỘNG có thể không hoạt động bình thường.

Đèn định vị

Đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng táp lô được BẬT.

Đèn pha

Đèn pha, đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng táp lô được BẬT.

i Thông tin

Nút Engine Start/Stop phải ở vị trí ON để bật đèn pha.

Hoạt động chiếu xa

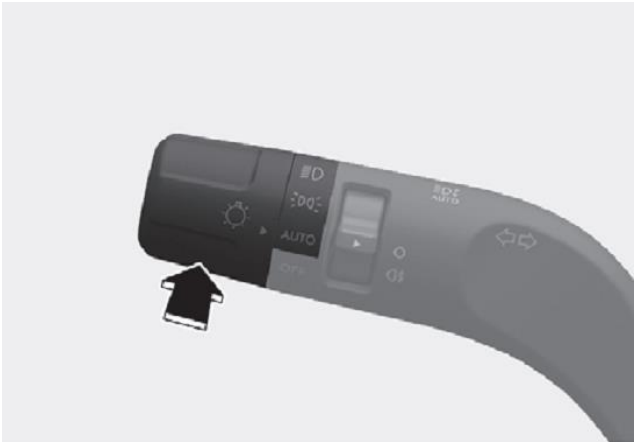

Để bật đèn pha chiếu xa, hãy gạt cần ra xa bạn. Cần gạt sẽ trở lại vị trí ban đầu.

Đèn báo chiếu xa sẽ sáng khi bật đèn pha chiếu xa.

Để tắt đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần gạt về phía bạn. Chiếu gần sẽ bật lên.

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng chiếu xa khi có các xe khác đến gần bạn. Sử dụng chiếu xa có thể cản trở tầm nhìn của người điều khiển phương tiện khác.

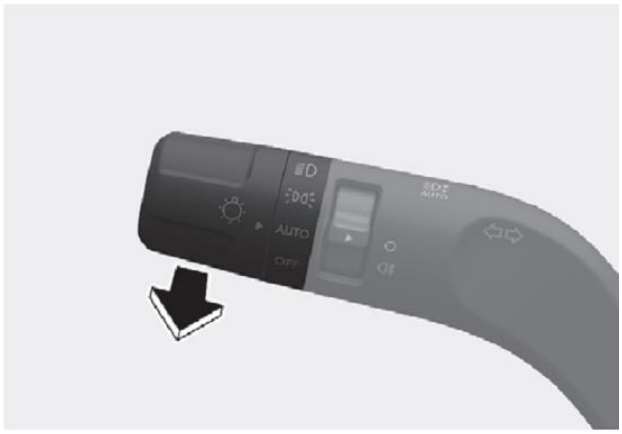

Để nháy đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần về phía bạn, sau đó nhả cần gạt. Đèn chiếu xa sẽ vẫn BẬT miễn là bạn giữ cần gạt.

Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường

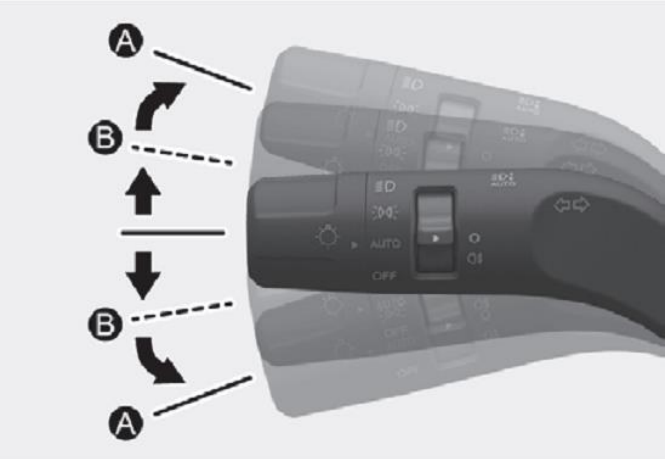

Để báo hiệu rẽ, nhấn cần gạt xuống để rẽ trái hoặc lên để rẽ phải ở vị trí (A).

Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nhấp nháy bất thường, thì có nghĩa một trong các đèn xi nhan có thể bị cháy và cần phải thay thế. Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Tín hiệu rẽ một chạm

Để sử dụng Tín báo rẽ một chạm, hãy gạt cần đèn xi nhan lên hoặc xuống đến vị trí (B) và nhả ra.

Tín hiệu chuyển làn sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần.

Bạn có thể bật chức năng Tín hiệu rẽ một chạm hoặc chọn số lần nhấp nháy bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Lights > One touch turn indicator > 7 flashes/5 flashes/3 flashes/Off (Cài đặt > Xe > Đèn > Tín hiệu rẽ một chạm > 7 lần nhấp nháy/5 lần nhấp nháy/3 lần nhấp nháy/Tắt)** trong hệ thống thông tin giải trí.

Đèn sương mù phía sau

Nếu được trang bị

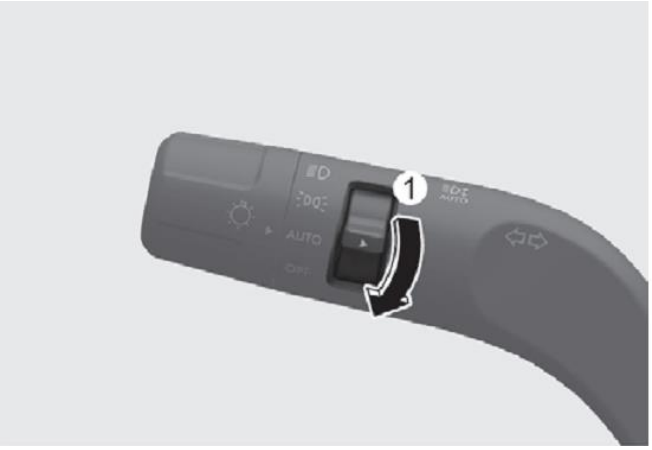

Để bật đèn sương mù phía sau:

Định vị công tắc đèn pha ở vị trí đèn pha, sau đó xoay công tắc đèn pha (1) sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Để tắt đèn sương mù phía sau, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Tắt công tắc đèn pha.
- Xoay lại công tắc đèn pha (1) sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy

Để tránh hiện tượng hết điện ắc quy, hệ thống sẽ tự động tắt đèn định vị khi người lái tắt xe và mở cửa người lái.

Với tính năng này, đèn định vị sẽ tự động tắt nếu người lái đỗ bên đường vào ban đêm.

Để giữ đèn sáng khi xe đã tắt:

1. Mở cửa người lái.
2. TẮT và BẬT lại đèn vị trí bằng công tắc đèn pha.

Thiết bị điều chỉnh độ chúc của đèn pha

Loại chỉnh cơ

Nếu được trang bị

Để điều chỉnh độ chúc đèn pha phù hợp với số lượng hành khách và trọng lượng chất hàng trong khu vực hành lý, hãy vặn công tắc điều chỉnh độ chúc đèn.

Số vị trí công tắc càng cao thì mức sáng đèn pha càng thấp. Luôn giữ chùm đèn pha ở vị trí chúc thích hợp, nếu không đèn pha có thể làm chói mắt những người tham gia giao thông khác.

Dưới đây là các ví dụ về cài đặt công tắc thích hợp cho các tải khác nhau. Đối với các điều kiện tải khác với những điều kiện được liệt kê, hãy điều chỉnh vị trí công tắc đến tình huống tương tự nhất.

Điều kiện tải	Vị trí công tắc
Chỉ người lái	0
Lái xe + Hành khách phía trước	0
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái)	1
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái) + Mức tải tối đa cho phép	2
người lái + Tải trọng tối đa cho phép	3

⚠ CẢNH BÁO

Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Không cố gắng tự mình kiểm tra hoặc lắp đặt lại hệ thống đi dây.

Loại tự động

Nếu được trang bị

Đây là thiết bị tự động điều chỉnh góc chiếu đèn pha khi độ nghiêng xe thay đổi theo sự thay đổi trọng lượng xe (người và hàng hóa) nhằm đảm bảo tầm nhìn cho người lái vào ban đêm và giảm tình trạng mệt mỏi cho người ngồi trên xe. Thiết bị cũng có thể tạo góc chiếu sáng không đổi trong nhiều điều kiện khác nhau.

⚠ CẦN TRỌNG

Nếu thiết bị điều chỉnh góc đèn pha tự động không hoạt động ngay cả khi xe nghiêng về phía sau do thay đổi về số lượng người ngồi hoặc tải trọng của xe, hoặc nếu góc đèn pha không hoạt động ở một góc nhất định do nghiêng trên hoặc dưới, bạn nên kiểm tra lại hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Không cố gắng tự mình kiểm tra hoặc lắp đặt lại hệ thống đi dây.

Chức năng trễ/hết thời gian chờ đèn pha

Nếu nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc OFF khi đèn pha BẬT thì đèn pha (và/hoặc đèn vị trí) vẫn sáng trong khoảng 5 phút.

Nếu cửa người lái mở và đóng, đèn pha sẽ tắt sau 15 giây. Ngoài ra, khi xe tắt nếu cửa người lái mở và đóng, đèn pha (và/hoặc đèn định vị) sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha (và / hoặc đèn định vị) bằng cách nhấn hai lần vào nút khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa (hoặc chìa khóa thông minh) hoặc chuyển công tắc đèn pha sang vị trí OFF hoặc AUTO.

Bạn có thể bật chức năng trì hoãn đèn pha bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Lights > Headlight time-out (Cài đặt > Xe > Đèn > Hết thời gian chờ đèn pha)** trong hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

Nếu người lái ra khỏi xe qua một cửa khác ngoài cửa người lái, chức năng tiết kiệm pin sẽ không hoạt động và chức năng trễ đèn pha không tự động TẮT.

Để tránh ắc quy xả hết điện, hãy TẮT đèn pha bằng tay từ công tắc đèn pha trước khi ra khỏi xe.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Đèn chạy ban ngày (DRL)

Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) có thể giúp người khác dễ dàng nhìn thấy phía trước xe của bạn vào ban ngày, đặc biệt là thời điểm rạng sáng và trước khi mặt trời lặn.

Đèn vị trí sẽ bật cùng với DRL nếu bạn chọn **Settings > Vehicle > Lights > Set Daytime Lighting > Activate Exterior Accent and Interior Controls Lighting (Cài đặt > Xe > Đèn > Thiết lập ánh sáng ban ngày > Kích hoạt hệ thống chiếu sáng điều khiển bên trong và nhấn mạnh bên ngoài)** trong hệ thống thông tin giải trí.

Hệ thống DRL TẮT khi:

- Đèn pha đang bật.
- Phanh tay đang sử dụng.
- Động cơ tắt.
- Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm đang bật.
- Tín hiệu rẽ đang bật.
  - DRL chỉ tắt ở phía tín hiệu rẽ đang vận hành.

Hệ thống chào mừng

Hệ thống chào mừng giúp người lái có thể nhìn thấy bằng cách bật đèn xe khi người lái đến gần xe.

Đèn chào mừng động

Đèn chào mừng động hoạt động trong khoảng 7 giây, sau đó đèn hậu sẽ bật sáng.

Khi nhấn nút khóa cửa hoặc nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh đồng thời đèn chào mừng động bật sáng, đèn chào mừng động sẽ tắt ngay lập tức.

Bạn có thể bật chức năng đèn chào mừng linh hoạt bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Lights > Headlight time-out** (**Cài đặt > Xe > Đèn > Hết thời gian đèn pha**) trong hệ thống thông tin giải trí.

Đèn tay nắm cửa

Khi tất cả các cửa (và cốp sau) được đóng và khóa, đèn trên tay nắm cửa sẽ bật sáng trong khoảng 15 giây nếu:

- chọn **Settings > Vehicle > Lights > Welcome mirror/light > On door unlock** (**Cài đặt > Xe > Đèn > Gương/đèn chào mừng > Mở khóa cửa)** trong hệ thống thông tin giải trí,
  - Nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
  - Bấm nút bấm trên tay nắm cửa ngoài khi đang mang chìa khóa thông minh.
  - Bạn đưa tay vào nắm cửa ngoài cùng khi chìa khóa thông minh đang mang trong người.
- Đã phát hiện thấy chìa khóa thông minh và đã chọn cả hai chế độ **Lights > Welcome mirror/light > On door unlock** (**Đèn > Gương/đèn chào mừng > Mở khóa cửa)** và **Lights > Welcome mirror/light > On driver approach** (**Đèn > Gương/đèn chào mừng > Tiếp cận người lái)**.

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Đèn chào mừng từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Đèn pha và đèn định vị

Khi công tắc đèn pha ở vị trí đèn pha hoặc TỰ ĐỘNG và tất cả các cửa (và cốp sau) đều đóng và khóa, đèn vị trí và đèn pha sẽ bật sáng trong khoảng 15 giây khi nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nhấn nút khóa cửa hoặc mở khóa cửa, đèn định vị và đèn pha sẽ tắt ngay lập tức.

Chọn **Settings > Vehicle > Lights > Headlight time-out** (**Cài đặt > Xe > Đèn > Hết thời gian đèn pha)** từ hệ thống thông tin giải trí để bật chức năng này.

Đèn bên trong xe

Khi công tắc đèn bên trong ở vị trí (ift) và tất cả các cửa (và cốp sau) đều đóng và khóa, đèn khoang xe bật sáng trong 30 giây khi:

- Nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Bấm nút bấm trên tay nắm cửa ngoài khi đang mang chìa khóa thông minh.
- Bạn đưa tay vào nắm cửa ngoài cùng khi chìa khóa thông minh đang mang trong người.

  Nếu bạn nhấn nút khóa cửa hoặc mở khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, đèn sẽ tắt ngay lập tức.

Hỗ trợ chiếu xa (HBA)

Nếu được trang bị

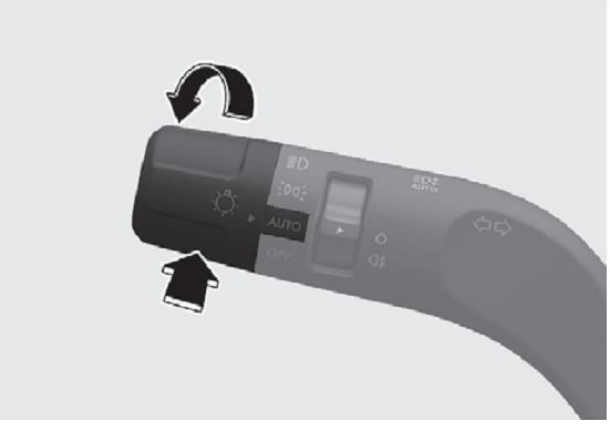

Hỗ trợ chiếu xa sẽ tự động điều chỉnh phạm vi đèn pha (chuyển đổi giữa chiếu xa và chiếu gần) tùy thuộc vào độ sáng của các xe được phát hiện và điều kiện đường nhất định.

Cảm biến phát hiện

(1) Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện ánh sáng và độ sáng xung quanh khi lái xe.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CHÚ Ý

- Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Hỗ trợ chiếu xa.
- Để biết thêm chi tiết về những lưu ý liên quan đến camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ dành cho camera quan sát phía trước)" trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa

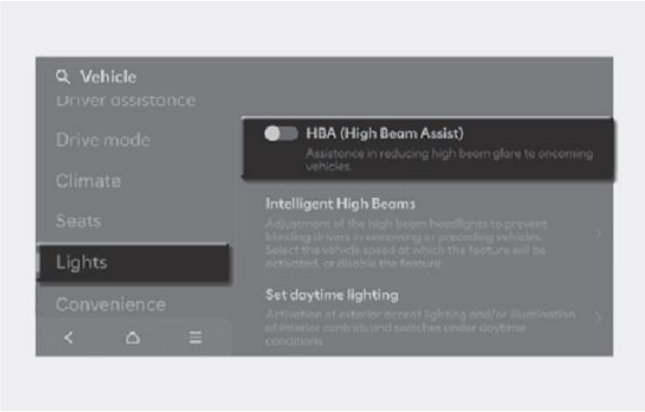

Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, chọn Settings > Vehicle > **Lights > HBA (High Beam Assist)** (Cài đặt>Xe>Đèn>HBA (Hỗ trợ chiếu xa) từ menu Cài đặt để bật Hỗ trợ chiếu xa và bỏ chọn để tắt chức năng này.

⚠ CẢNH BÁO

Chỉ thay đổi cài đặt sau khi đỗ xe ở một vị trí an toàn.

Vận hành hỗ trợ chiếu xa

- Sau khi chọn **Hỗ trợ chiếu xa** từ menu Cài đặt để vận hành Hỗ trợ chiếu xa:
  - Đặt công tắc đèn pha ở vị trí AUTO và đẩy cần gạt đèn pha về phía bảng đồng hồ táp lô. Đèn báo Hỗ trợ chiếu xa (AUTO) sáng lên.
  - Khi bật Hỗ trợ chiếu xa, đèn pha sẽ bật khi tốc độ xe trên 30 km/h (20 dặm/giờ) và đèn báo chiếu xa sáng lên. Khi tốc độ xe dưới 20 km/h (12 dặm/giờ), đèn pha không bật và đèn báo sẽ sáng màu trắng.
- Khi Hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động:
  - Nếu cần gạt tín hiệu rẽ được kéo về phía bạn khi đèn pha tắt thì đèn pha sẽ bật sáng. Khi bạn buông cần gạt tín hiệu rẽ, Hỗ trợ đèn pha sẽ hoạt động trở lại.
  - Nếu cần gạt tín hiệu rẽ được kéo về phía bạn khi chiếu xa được bật bởi Hỗ trợ chiếu xa, chiếu gần sẽ bật và Hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt.
  - Nếu cần gạt tín hiệu rẽ bị đẩy ra xa bạn, đèn pha sẽ bật và Hỗ trợ đèn pha sẽ tắt.
  - Nếu công tắc đèn pha được chuyển từ AUTO sang vị trí khác (đèn pha/định vị/tắt(O)), đèn tương ứng sẽ bật và Hỗ trợ đèn pha sẽ tắt.
- Khi tính năng Hỗ trợ đèn chiếu xa đang hoạt động, đèn chiếu xa sẽ chuyển sang đèn chiếu gần nếu:
  - Phát hiện đèn pha của một xe đang tới.
  - Phát hiện đèn hậu của xe phía trước.
  - Phát hiện đèn pha hoặc đèn đuôi của xe máy, xe đạp.
  - Ánh sáng xung quanh đủ sáng mà không cần chiếu xa.
  - Phát hiện đèn đường hoặc các đèn khác.

i Thông tin

Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.

Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa

Sự cố của Hỗ trợ chiếu xa

Khi Hỗ trợ đèn pha không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo "**Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái**" có thể xuất hiện và đèn cảnh báo (⚠) có thể sáng trên bảng táp lô. Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

Hạn chế của hỗ trợ chiếu xa

Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau nếu:

- Đèn pha của xe ngược chiều hoặc xe phía trước bị hỏng hoặc nằm ngoài phạm vi phát hiện.
- Đèn pha của xe ngược chiều hoặc xe phía trước bị phủ bụi, tuyết hoặc nước.
- Đèn pha của xe phía trước hoặc xe ngược chiều tắt nhưng đèn sương mù vẫn bật.
- Có những đèn có hình dạng tương tự như đèn của xe phía trước.
- Đèn pha không được sửa chữa hoặc thay thế đúng cách.
- Đèn pha không được nhắm đúng hướng.
- Bạn đang lái xe trên một con đường hẹp khúc khuỷu, đường gồ ghề, lên dốc hoặc xuống dốc.
- Xe phía trước có thể nhìn thấy một phần trên giao lộ hoặc khúc cua.
- Có một gương phản chiếu tạm thời hoặc đèn flash phía trước (khu vực xây dựng).
- Phía trước có đèn giao thông, biển báo phản quang, biển báo LED hoặc đèn phản quang.
- Đường bị ướt hoặc bị tuyết hoặc băng bao phủ.
- Một xe đột ngột xuất hiện từ một khúc cua.
- Xe bị nghiêng do xẹp lốp hoặc bị kéo đi.
- Không phát hiện được đèn pha của xe đối diện hoặc xe phía trước do khói thải, khói, sương mù, tuyết, bão tuyết, nước phun trên đường hoặc nước đọng trên kính chắn gió, v.v.

i Thông tin

Để biết thêm thông tin về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera quan sát phía trước) trong chương 7.

⚠ CẢNH BÁO

• Luôn kiểm tra tình trạng đường và nếu cần, hãy thực hiện các hành động thích hợp để lái xe an toàn. Trách nhiệm của bạn là vận hành xe của mình một cách an toàn.

• Nếu tính năng hỗ trợ đèn chiếu xa không hoạt động bình thường, hãy sử dụng cần gạt tín hiệu rẽ để chuyển giữa chiếu xa và chiếu gần.

• Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động trong 15 giây ngay sau khi khởi động xe, hoặc khi camera quan sát phía trước được khởi động.

Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh (IFS)

Nếu được trang bị

Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh đảm bảo tầm nhìn rõ ràng cho người lái khi bật đèn pha khi lái xe vào ban đêm.

Cài đặt hệ thống

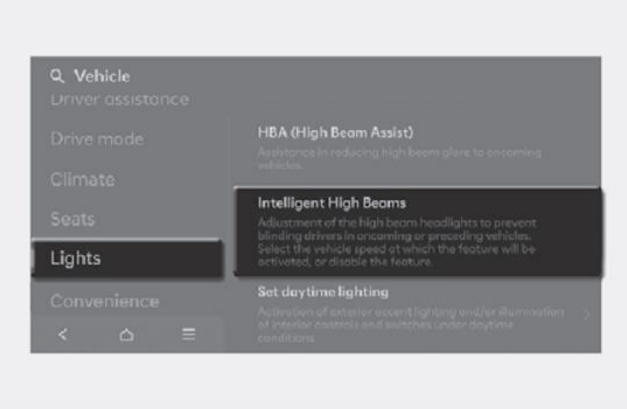

Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, hãy chọn **Setup > Vehicle > Lights > Intelligent High Beams (hoặc Smart High Beam)** (Thiết lập > Xe > Đèn > Đèn pha thông minh) từ menu Cài đặt để bật Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh và bỏ chọn để tắt hệ thống.

Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

CẢNH BÁO

Chỉ thay đổi cài đặt sau khi đỗ xe ở một vị trí an toàn.

Thông tin

Đối với Châu Âu

Phải bật Travel Mode (Chế độ Du lịch) để đèn pha phía người lái tắt khi lái xe từ quốc gia có vô lăng bên trái sang quốc gia có vô lăng bên phải và ngược lại.

Để bật Travel Mode (Chế độ Du lịch), hãy chọn **Setup > Vehicle > Light > Travel Mode** (Thiết lập > Xe > Đèn > Chế độ Du lịch) từ hệ thống thông tin giải trí.

Vận hành hệ thống

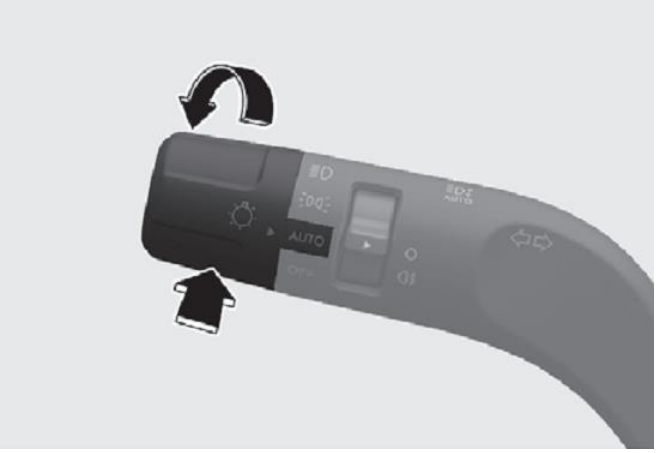

Sau khi chọn **Đèn pha thông minh** trong menu Cài đặt để vận hành Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh

:

- Đặt công tắc đèn pha ở vị trí AUTO và đẩy cần gạt đèn pha về phía bảng đồng hồ táp lô. Đèn báo Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh (AUTO) sẽ sáng lên trên bảng táp lô và hệ thống đã được bật.
- Khi hệ thống được bật, Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh sẽ hoạt động theo tốc độ được cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí. Hệ thống ban đầu được thiết lập để hoạt động khi tốc độ xe trên 40 km/h (25 dặm/giờ).
- Đèn pha LED sẽ tắt một phần nếu camera phía trước phát hiện có xe ngược chiều hoặc có xe phía trước.
- Nếu Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh phát hiện có xe ngược chiều hoặc xe phía trước khi xe đang lái với tốc độ cao (khoảng trên 100 km/h (60 dặm/giờ), thì đèn pha phía người lái sẽ tắt và hệ thống chỉ điều khiển đèn pha phía hành khách.

Trục trặc và hạn chế của Hệ thống

Trục trặc Hệ thống

Khi Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo "**Check Driver Assistance system**" ("Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái") có thể xuất hiện vài giây trên bảng táp lô. Sau khi thông báo biến mất, đèn AFS và đèn cảnh báo ⚠ sẽ sáng lên trên bảng táp lô. Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

Hệ thống bị vô hiệu hoá

Khi camera quan sát phía trước bị che hoặc chặn, Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh có thể tạm thời không hoạt động bình thường. Thông báo cảnh báo **'Driver assistance system limited. Camera obscured**. ('Hệ thống hỗ trợ lái xe bị hạn chế. Camera bị che') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

Hệ thống hoạt động bình thường khi làm sạch vật cản đó.

⚠ CẢNH BÁO

- Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh có thể không hoạt động bình thường ngay cả khi không có thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo trên bảng táp lô.
- Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh có thể không hoạt động bình thường ở những khu vực thoáng không phát hiện thấy vật thể (ví dụ: bãi đậu xe trống) hoặc khi các cảm biến phát hiện bị chặn ngay sau khi bật động cơ.

Hạn chế của hệ thống

Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh có thể không hoạt động bình thường khi:

- Đèn pha của xe ngược chiều hoặc xe phía trước bị hỏng hoặc nằm ngoài phạm vi phát hiện.
- Đèn pha của xe ngược chiều hoặc xe phía trước bị phủ bụi, tuyết hoặc nước.
- Đèn pha của xe phía trước hoặc xe ngược chiều tắt nhưng đèn sương mù vẫn bật.
- Có những đèn có hình dạng tương tự như đèn của xe phía trước.
- Đèn pha không được sửa chữa hoặc thay thế đúng cách.
- Đèn pha không được nhắm đúng hướng.
- Bạn đang lái xe trên một con đường hẹp khúc khuỷu, đường gồ ghề, lên dốc hoặc xuống dốc.
- Xe phía trước có thể nhìn thấy một phần trên giao lộ hoặc khúc cua.
- Phía trước có đèn giao thông, biển báo phản quang, biển báo LED hoặc đèn phản quang.
- Có một gương phản chiếu tạm thời hoặc đèn flash phía trước (khu vực xây dựng).
- Đường bị ướt hoặc bị tuyết hoặc băng bao phủ.
- Một xe đột ngột xuất hiện từ một khúc cua.
- Xe bị nghiêng do xẹp lốp hoặc bị kéo đi.
- Có nhiều đèn đường hoặc ánh sáng xung quanh rất mạnh.
- Đèn từ xe khác không được phát hiện do khói thải, khói, sương mù, tuyết, v.v.
- Kính chắn gió phía trước bị vật gì đó che.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng:

- Tuyệt đối không tháo rời cảm biến camera hoặc cụm cảm biến camera.
- Chỉ đại lý HYUNDAI được ủy quyền mới có thể thay thế hoặc sửa chữa cảm biến phát hiện.
- Tuyệt đối không lắp bất kỳ phụ kiện, nhãn dán hoặc phủ màu lên kính chắn gió phía trước.
- Luôn giữ camera khô ráo.
- Tuyệt đối không đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) trên táp lô xe.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa axit hoặc chất tẩy rửa kiềm khi vệ sinh ống kính camera. Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước.

⚠ CẢNH BÁO

- Luôn kiểm tra tình trạng đường và nếu cần, hãy thực hiện các hành động thích hợp để lái xe an toàn. Trách nhiệm của bạn là vận hành xe của mình một cách an toàn.
- Nếu Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh không hoạt động bình thường, hãy sử dụng cần gạt tín hiệu rẽ để chuyển giữa chế độ chiếu xa và đèn gần.

Đèn bên trong xe

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng đèn bên trong xe khi lái xe trong bóng tối. Đèn bên trong có thể che khuất tầm nhìn của bạn và gây ra tai nạn.

CHÚ Ý

Không sử dụng đèn bên trong xe trong thời gian dài khi xe tắt hoặc ắc quy sẽ phóng điện.

Đèn cabin

Đèn cabin sẽ tự động tắt khoảng 20 phút sau khi động cơ tắt và đóng cửa. Nếu một cửa mở, đèn sẽ tắt sau 25 phút kể từ khi động cơ tắt. Nếu cửa khóa bằng chìa khóa thông minh và xe đang trong chế độ hệ thống báo trộm, đèn sẽ tắt sau 5 giây.

Đèn cabin TỰ ĐỘNG tắt

Đèn cabin sẽ tự động tắt khoảng 20 phút sau khi xe tắt và đóng cửa. Nếu một cửa mở, đèn sẽ tắt sau 25 phút kể từ khi xe tắt máy. Nếu cửa khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh và xe đang trong chế độ hệ thống báo trộm, đèn sẽ tắt sau 5 giây.

Đèn bản đồ

- Nhấn ống kính để bật hoặc tắt đèn bản đồ. Đèn này tạo ra một chùm tia thuận tiện để sử dụng làm đèn bản đồ vào ban đêm hoặc làm đèn cá nhân cho người lái và hành khách phía trước.
- : Nhấn nút để bật đèn khoang xe cho hàng ghế trước và sau.
- : Nhấn nút để tắt đèn khoang xe cho hàng ghế trước và sau.
- OFF : Đèn khoang xe phía trước hoặc phía sau bật sáng khi cửa trước hoặc cửa sau được mở. Khi cửa được mở bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, đèn trước và đèn sau sẽ bật sáng trong khoảng 30 giây miễn là tất cả các cửa không được mở. Đèn khoang xe phía trước và phía sau tắt dần sau khoảng 30 giây khi cửa đóng. Tuy nhiên, nếu nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc tất cả các cửa đều bị khóa, đèn trước và đèn sau sẽ tắt. Nếu cửa được mở bằng nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc OFF, đèn trước và sau sẽ sáng trong khoảng 5 phút.

Đèn cá nhân phía sau

Nếu được trang bị

Loại A

Loại B

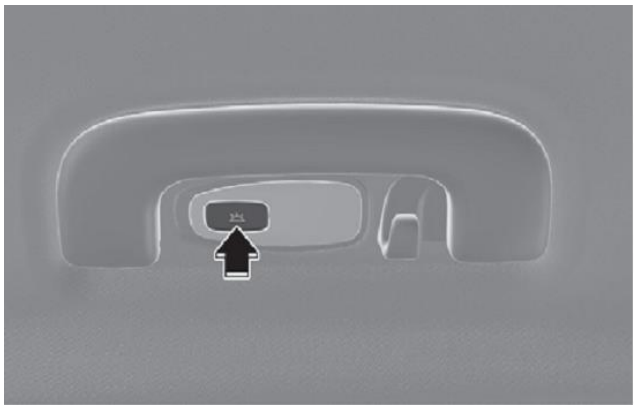

: Nhấn nút để bật và tắt đèn sau.

Đèn gương trang điểm

Nếu được trang bị

Nhấn công tắc để bật hoặc tắt đèn.

- : Đèn sẽ bật nếu nhấn nút này.
- : Đèn sẽ tắt nếu nhấn nút này.

Đèn hộp đựng đồ

Nếu được trang bị

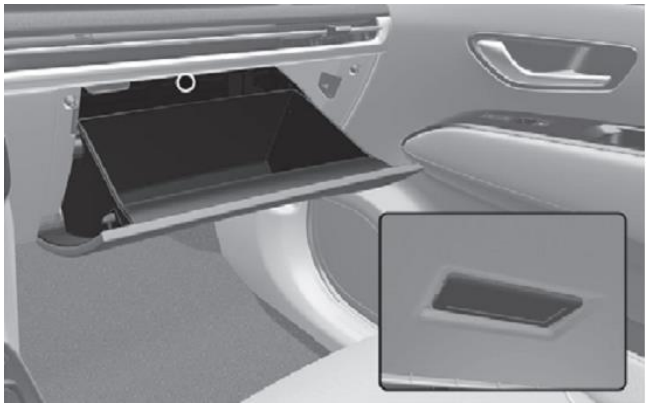

Đèn hộp đựng đồ bật khi hộp đựng đồ mở.

Nếu hộp đựng đồ không đóng lại, đèn tắt sau 20 phút.

CHÚ Ý

Đóng hộp đựng đồ sau khi sử dụng để tránh xả ắc quy không cần thiết.

Đèn cảm biến

Nếu được trang bị

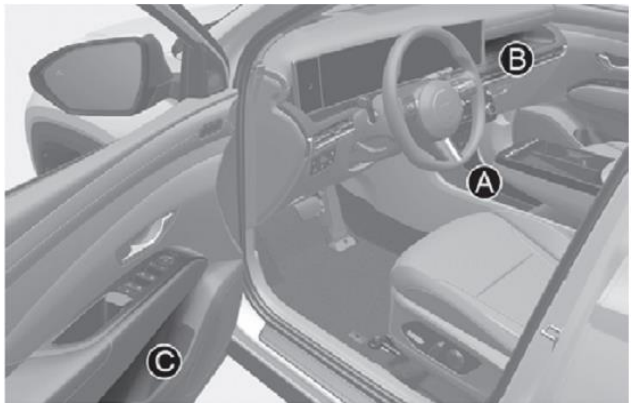

[A] Bảng điều khiển

[B] Bên dưới bảng táp lô

[C] Cửa người lái, Cửa hành khách phía trước, Cửa hàng ghế sau

Để điều chỉnh ánh sáng theo cảm biến, hãy chọn **Settings > Vehicle > Lights > Ambient Lighting (Cài đặt > Xe > Đèn > Chiếu sáng xung quanh)** trong hệ thống thông tin giải trí.

- Nếu bạn liên kết điều chỉnh với chế độ lái xe, màu của đèn cảm biến sẽ thay đổi theo chế độ lái xe đã chọn.
- Nếu bạn không muốn sử dụng ánh sáng theo cảm biến, hãy đặt giá trị ánh sáng theo cảm biến thành '0' trong hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

Đèn điều chỉnh theo cảm biến ở cả hai đầu của bảng điều khiển sẽ tắt để ngăn tầm nhìn của gương chiếu hậu bên ngoài bị giảm khi xe không ở vị trí P (Đỗ xe).

i Thông tin

- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.
- Màu sắc của đèn cảm ứng có thể trông khác nhau trong một số điều kiện tùy thuộc vào màu sắc nội thất và màu sắc trang trí được thiết lập.

Đèn khoang hành lý

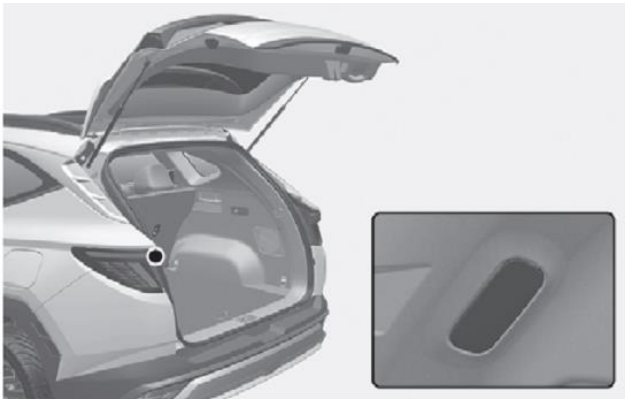

Đèn khoang hành lý bật sáng khi cốp sau mở.
Đèn khoang hành lý sẽ tắt khi cốp sau mở.

Cần gạt nước và rửa kính

Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía trước, Loại A

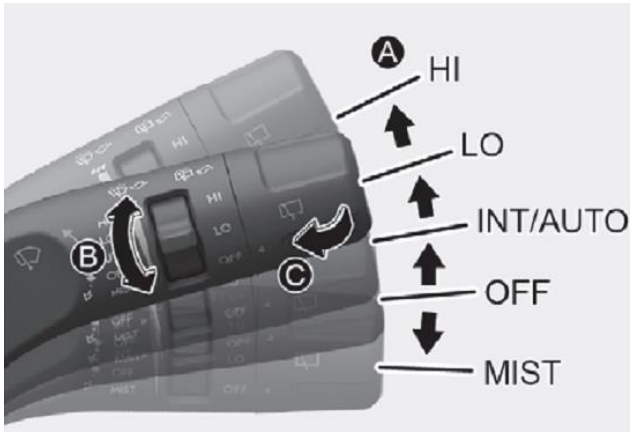

Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía trước, Loại B

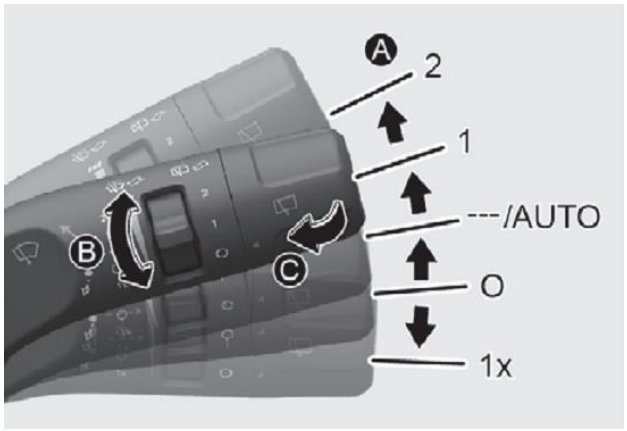

Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía trước, Loại C

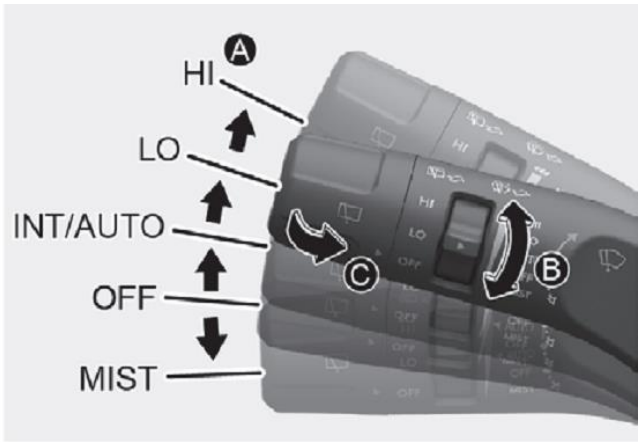

Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía sau, Loại A

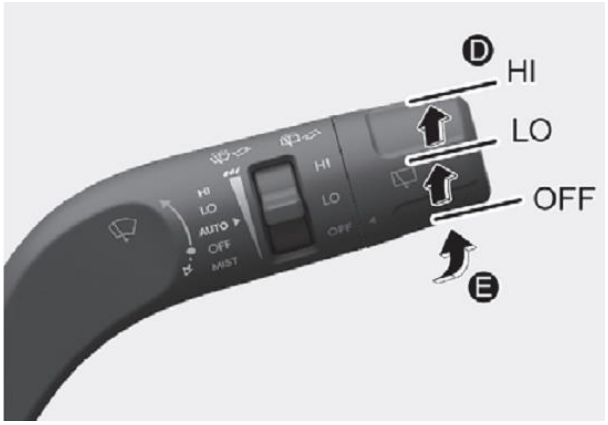

Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía sau, Loại B

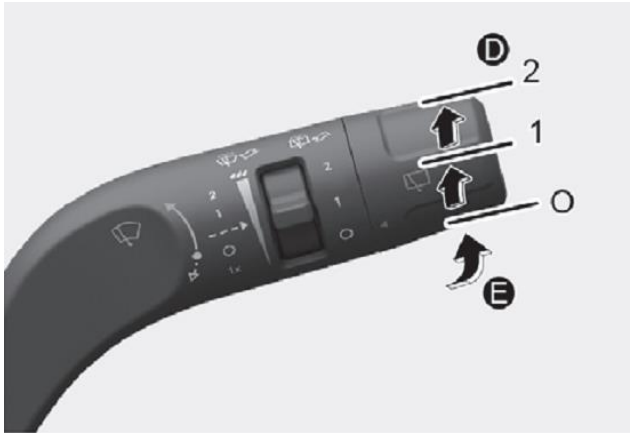

Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía sau, Loại C

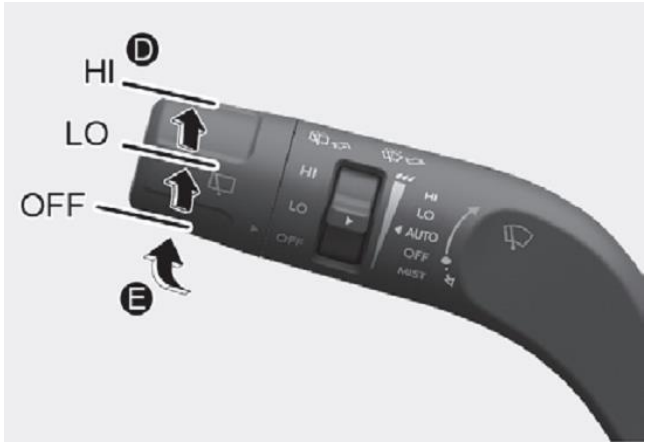

A. Kiểm soát tốc độ gạt nước (phía trước)

- **HI/2:** Tốc độ gạt nước cao.
- **LO/1:** Tốc độ gạt nước thấp.
- **INT/---:** Gạt nước không liên tục.
- **AUTO (TỰ ĐỘNG)** (nếu được trang bị): Tự động điều khiển gạt nước.
- **OFF/O:** Tắt
- **MIST/1x:** Gạt một lần

B. Điều chỉnh thời gian gạt liên tục hoặc tự động

C. Rửa bằng khăn lau ngắn (phía trước)

D. Điều khiển gạt nước phía sau

- **HI/2:** Tốc độ gạt nước cao.
- **LO/1:** Tốc độ gạt nước thấp.
- **OFF/O:** Tắt

E. Rửa bằng khăn lau ngắn (phía sau)

Cần gạt nước kính chắn gió phía trước

Hoạt động như sau khi động cơ bật.

• **HI/2:** Cần gạt nước chạy với tốc độ cao hơn.

• **LO/1:** Cần gạt nước chạy ở tốc độ thấp hơn.

• **INT/---:** Gạt nước hoạt động không liên tục trong các khoảng thời gian lau như nhau. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều chỉnh tốc độ.

• **OFF/O:** Cần gạt nước không hoạt động.

• **MIST/1x:** Đối với một chu kỳ gạt nước duy nhất, đẩy cần gạt xuống và thả ra. Cần gạt nước hoạt động liên tục nếu cần gạt được giữ ở vị trí này.

i Thông tin

Nếu có tuyết hoặc băng tích tụ nhiều trên kính chắn gió, hãy làm tan tuyết kính chắn gió trong khoảng 10 phút hoặc cho đến khi tuyết và/hoặc băng được loại bỏ để tránh làm hỏng hệ thống gạt nước và rửa kính.

Kiểm soát tự động AUTO

Nếu được trang bị

Cảm biến mưa nằm ở đầu trên của kính chắn gió sẽ cảm nhận lượng mưa và kiểm soát khoảng thời gian của chu kỳ gạt nước.

Để thay đổi cài đặt độ nhạy, xoay núm điều khiển độ nhạy.

Nếu công tắc gạt nước được đặt ở chế độ AUTO khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí BẬT, cần gạt nước hoạt động một lần để thực hiện tự kiểm tra hệ thống. Đặt cần gạt nước về vị trí OFF (O) khi không sử dụng cần gạt nước.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh thương tích cá nhân:

- Không chạm vào đầu trên của kính chắn gió đối diện với cảm biến mưa.
- Không lau phần trên của kính chắn gió bằng khăn ẩm hoặc ướt.
- Không tạo lực ép lên kính chắn gió.

CHÚ Ý

- Khi rửa xe, đặt công tắc gạt nước ở vị trí TẮT (O) để dừng hoạt động gạt mưa tự động.
- Không tháo nắp cảm biến nằm ở đầu trên của kính chắn gió bên hành khách.

Bộ rửa kính chắn gió phía trước

Ở vị trí OFF (O), nhẹ nhàng kéo cần về phía bạn để xịt dung dịch rửa kính lên kính chắn gió và chạy cần gạt nước 1-3 lần. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần. Nếu bộ rửa kính không hoạt động, bạn có thể cần thêm dung dịch rửa kính vào ngăn chứa nước rửa kính.

Không khí tuần hoàn khi sử dụng nước rửa kính

Khi sử dụng dung dịch tẩy rửa, để giảm mùi khó chịu của dung dịch tẩy rửa xâm nhập vào cabin, chế độ tuần hoàn và điều hòa không khí sẽ tự động được kích hoạt tùy thuộc vào nhiệt độ bên ngoài. Nếu bạn chọn chế độ fresh trong khi chức năng đang hoạt động, chức năng sẽ hoạt động trở lại sau sau một khoảng thời gian nhất định. Chức năng có thể không hoạt động trong một số điều kiện như thời tiết lạnh hoặc động cơ TẮT.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Các tính năng bổ sung điều hòa nhiệt độ” trong chương này.

⚠ CẢNH BÁO

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới mức đóng băng, luôn luôn làm ấm kính chắn gió bằng cách sử dụng bộ làm tan băng để ngăn nước rửa đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng nước rửa kính thích hợp vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng:

- Không vận hành rửa kính khi bình chứa chất lỏng đã cạn hoặc khi kính chắn gió khô.
- Không vận hành gạt nước khi kính chắn gió khô.
- Không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Sử dụng nước rửa kính chống đóng băng vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.

Cần gạt nước và rửa kính chắn gió phía sau

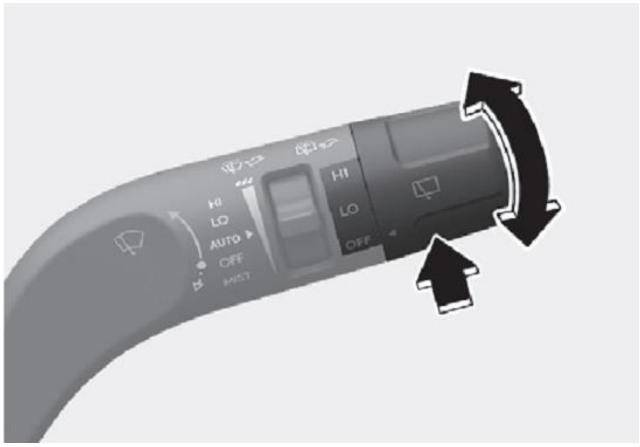

Công tắc gạt nước và rửa kính phía sau nằm ở cuối cần gạt nước và bộ rửa kính. Xoay công tắc đến vị trí mong muốn để vận hành cần gạt nước và bộ rửa kính phía sau.

- **HI/2:** Tốc độ gạt nước cao
- **LO/1:** Tốc độ gạt nước thấp
- **OFF** Tắt :

Gạt mưa tự động phía sau

Đẩy cần gạt ra khỏi bạn để phun chất lỏng rửa kính phía sau và chạy cần gạt nước phía sau 1-3 lần. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần.

Cần gạt nước phía sau hoạt động khi xe đang lùi và cần gạt nước phía trước đang bật. Bạn có thể chọn chức năng này từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- **Settings > Vehicle > Convenience > Auto rear wiper (reverse) (Cài đặt > Xe > Tiện ích > Gạt nước sau tự động (lùi))**

  Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Không khí tuần hoàn khi sử dụng nước rửa kính" ở chương 5.

Hệ thống điều hòa không khí chỉnh tay

Nếu được trang bị

Vô lăng bên trái

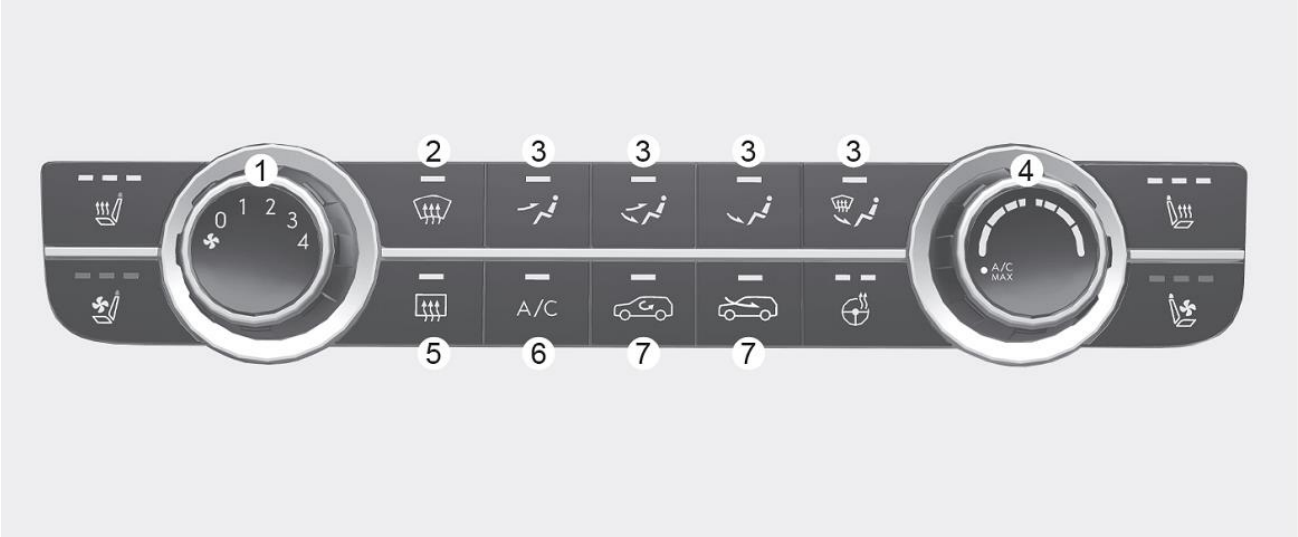

Vô lăng bên phải

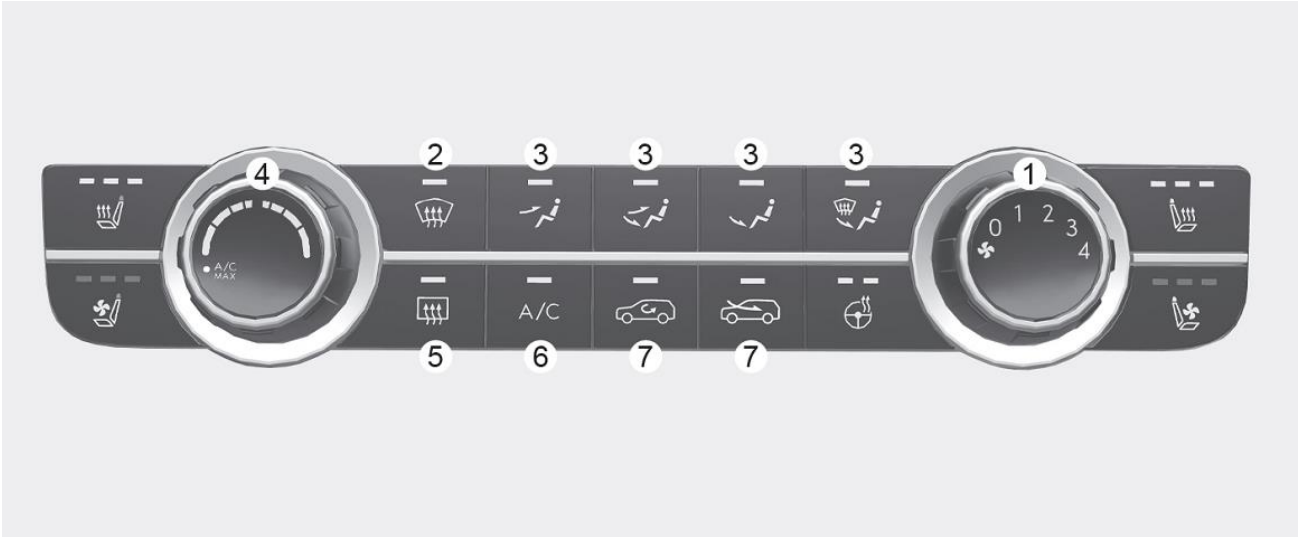

(1) Nút điều khiển tốc độ quạt
(2) Nút làm tan băng kính chắn gió phía trước
(3) Nút chọn chế độ
(4) Nút điều chỉnh nhiệt độ
(5) Nút sấy kính chắn gió phía sau
(6) Nút A/C (Điều hòa không khí)
(7) Nút lựa chọn chế độ lấy gió (Trong / Ngoài)

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí

1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn.

Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát, hãy chọn:

• Làm nóng:

• Làm mát:

3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí bên ngoài (fresh).
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.

Lựa chọn chế độ

Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

Hướng luồng không khí

Vô lăng bên trái

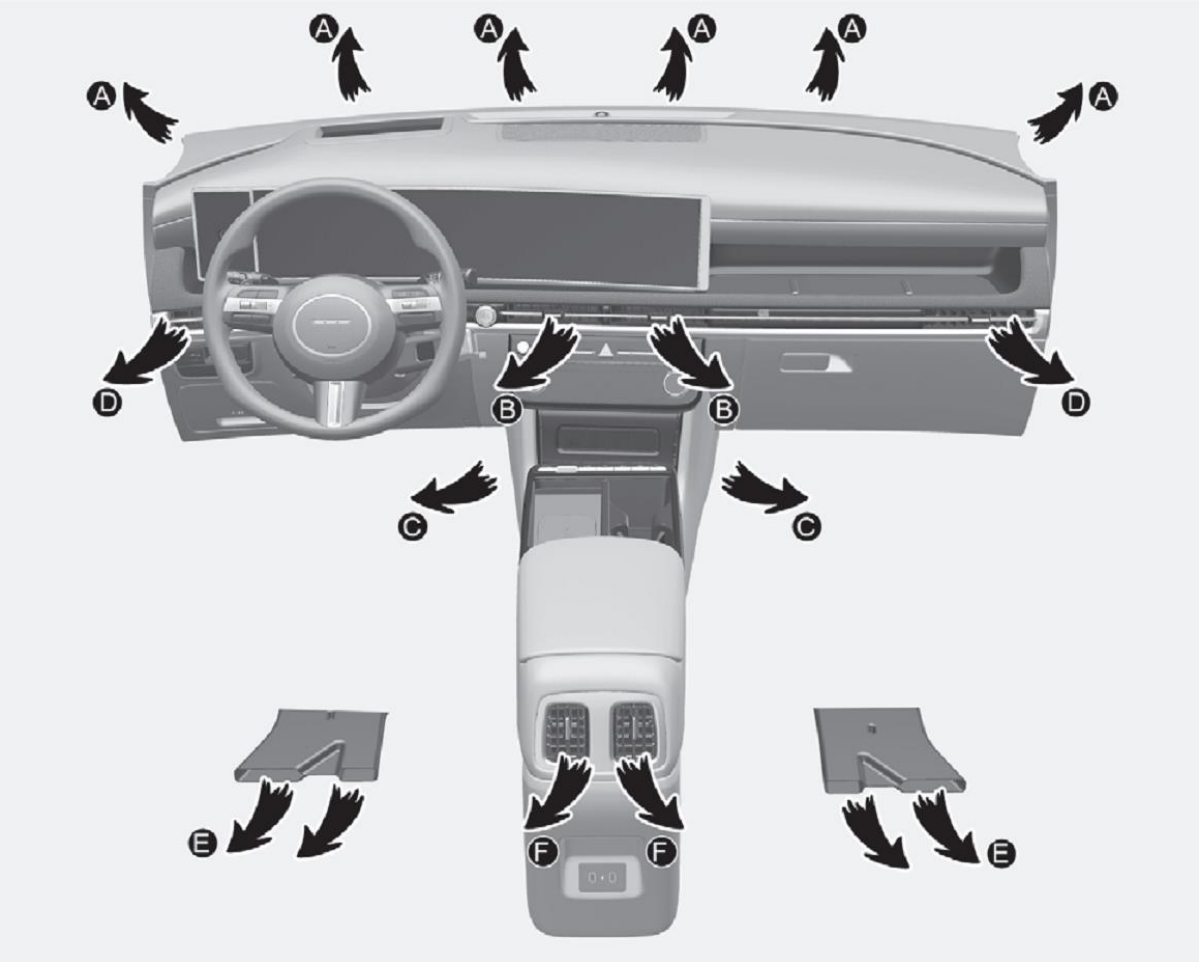

Vô lăng bên phải

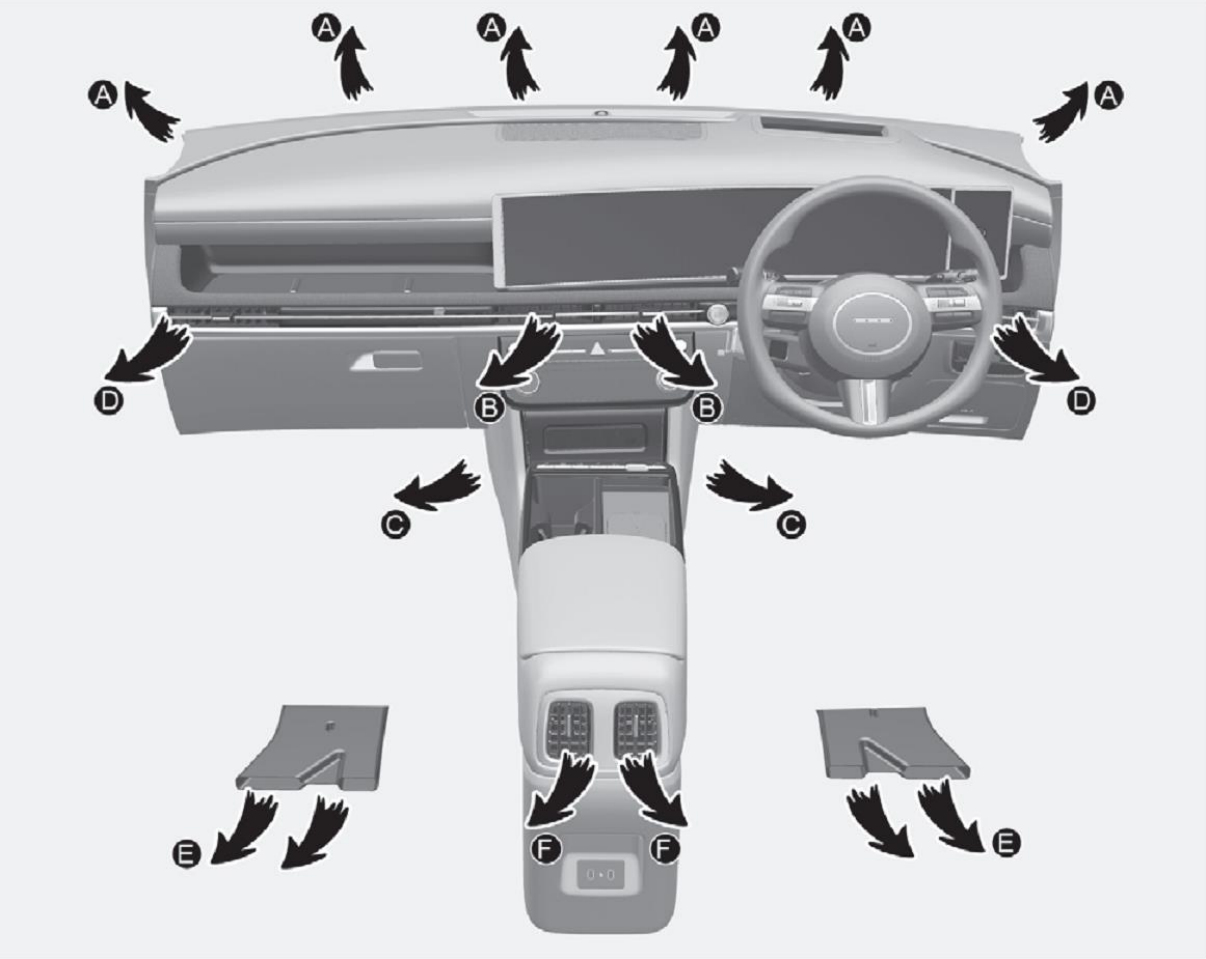

Biểu tượng	Vận hành	Hướng
	Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thải ra khỏi đầu ra.	B, D, F
	Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.	B, C, D, E, F
	Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió và cửa sổ bên làm tan băng.	A, C, D, E
	Phần lớn luồng khí được hướng đến sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.	A, C, D, E
	Phần lớn luồng khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.	A, D

Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

Điều hòa mức TỐI ĐA [B], [D], [F]

Chế độ MAX A/ C được sử dụng để làm mát bên trong xe nhanh hơn. Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt.

Ở chế độ này, nút A/C và nút Chế độ tuần hoàn sẽ tự động được chọn. Vặn chế độ tốc độ quạt để điều chỉnh.

Sau khi khoang bên trong đã đủ mát, di chuyển núm điều chỉnh nhiệt độ ra khỏi cài đặt MAX A/C và điều chỉnh núm điều chỉnh đến vị trí mong muốn.

Nếu bạn muốn tiếp tục sử dụng A/C ON, hãy đảm bảo đèn chỉ báo nút A/C sáng.

Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ

Phía trước

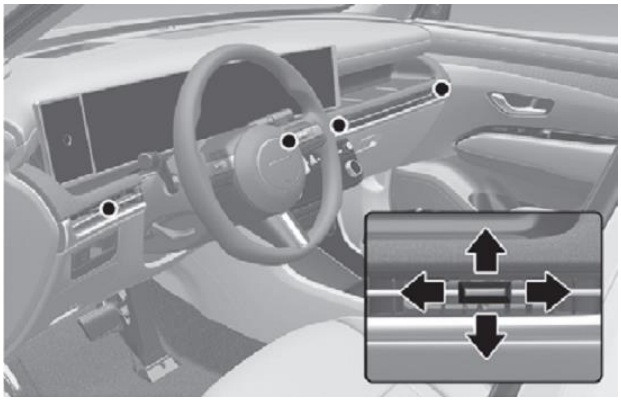

Phía sau

Luồng không khí của bảng điều khiển thiết bị có thể được điều hướng lên/ xuống hoặc sang trái/ phải bằng cách sử dụng cần điều chỉnh lỗ thông hơi.

Các lỗ thông hơi có thể được mở hoặc đóng riêng biệt bằng cách sử dụng cần điều khiển lỗ thông hơi Nếu bạn di chuyển cần điều khiển thông gió ra xa hành khách, các lỗ thông hơi có thể bị đóng lại.

Kiểm soát nhiệt độ

Nhiệt độ sẽ tăng lên bằng cách xoay núm sang phải. Nhiệt độ sẽ giảm bằng cách xoay núm sang trái.

Chọn chế độ lấy gió (Trong/ Ngoài)

Chế độ tuần hoàn

Khi đã chọn không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống điều hòa không khí.

Chế độ lấy gió ngoài (Fresh)

Khi chọn lấy gió ngoài (Fresh), không khí sẽ đi vào từ bên ngoài và được hút qua hệ thống điều hòa không khí.

i Thông tin

Nên sử dụng hệ thống ở nơi có không khí trong lành.

Việc vận hành bộ sưởi trong thời gian dài ở vị trí không khí tuần hoàn (không chọn điều hòa không khí) có thể gây ra sương mù trên kính chắn gió và cửa sổ bên và không khí trong khoang hành khách sẽ không trong lành.

Ngoài ra, ciệc sử dụng máy điều hòa không khí trong thời gian dài với vị trí không khí tuần hoàn đã chọn sẽ dẫn đến không khí quá khô trong khoang hành khách.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Việc tiếp tục vận hành hệ thống điều hòa không khí ở vị trí không khí tuần hoàn có thể khiến độ ẩm bên trong xe tăng lên, có thể làm mờ kính chắn gió và cửa sổ bên và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe có bật hệ thống điều hòa nhiệt độ hoặc hệ thống sưởi.
- Việc tiếp tục sử dụng không khí tuần hoàn theo điều kiện khí hậu có thể gây buồn ngủ hoặc buồn ngủ và mất khả năng kiểm soát xe. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí lấy gió ngoài (fresh) khi lái xe.

Kiểm soát tốc độ quạt

Xoay núm sang phải để tăng tốc độ quạt và luồng gió. Xoay núm sang trái để giảm tốc độ quạt và luồng gió. Đặt núm điều chỉnh tốc độ quạt ở vị trí "0" sẽ tắt quạt.

i Thông tin

Vận hành tốc độ quạt khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON có thể gây cạn ắc quy.

Điều hòa không khí (A/C)

Nếu được trang bị

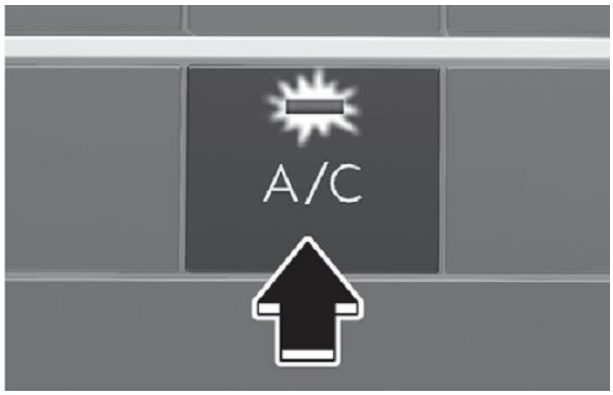

Nhấn nút A/C để bật hệ thống điều hòa không khí (đèn báo ON). Nhấn nút một lần nữa để tắt hệ thống điều hòa không khí.

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Đặt chế độ ở vị trí
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài (fresh).
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
1. 4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Làm nóng

1. Đặt chế độ ở vị trí
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài (fresh).
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
2. 4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
4. Nếu muốn, hãy BẬT điều hòa không khí bằng núm điều chỉnh nhiệt độ được đặt thành nhiệt để hút ẩm không khí trước khi vào khoang lái.

Nếu kính chắn gió bị mờ sương, hãy đặt chế độ ở vị trí hoặc .

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào thành chế độ không khí tuần hoàn. Đảm bảo đưa bộ điều khiển về vị trí chế độ lấy gió ngoài (Fresh) khi cảm giác khó chịu đã qua để giữ không khí trong lành trong xe. Điều này sẽ giúp người lái tỉnh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt bộ điều khiển lượng gió vào vị trí lấy gió ngoài (Fresh) và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa nhiệt độ

1. Khởi động động cơ. Nhấn nút điều hòa.
2. Đặt chế độ ở vị trí
3. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí lấy gió ngoài hoặc không khí tuần hoàn.
4. Điều chỉnh tốc độ quạt và nhiệt độ theo ý muốn.

CHÚ Ý

- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ cho thấy động cơ quá nóng.
- Luôn sử dụng điều hòa khi xe đã đóng cửa sổ. Trong thời tiết ẩm ướt, nếu cửa sổ mở và điều hòa đang chạy, các giọt nước có thể hình thành bên trong xe và có khả năng làm hỏng thiết bị điện.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ vị trí không khí tuần hoàn sang vị trí lấy gió ngoài (Fresh).
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa sổ và cửa sổ trời.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt công tắc chọn chế độ thành vị trí và đặt công tắc điều chỉnh tốc độ quạt ở cài đặt tốc độ thấp nhất.

Bảo dưỡng hệ thống

Bộ lọc không khí cabin

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng đồ. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên thay bộ lọc không khí cabin tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong các điều kiện khắc nghiệt như đường bụi bặm hoặc gồ ghề và/hoặc nếu vận chuyển vật nuôi hoặc hành khách hút thuốc bên trong xe, thì cần phải kiểm tra và thay bộ lọc không khí trong cabin thường xuyên hơn.

i Thông tin

Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần kiểm tra và thay bộ lọc thường xuyên hơn.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa

Nếu lượng chất làm lạnh quá thấp hoặc quá cao sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Để đảm bảo Hệ thống điều hòa không khí vận hành đúng cách và an toàn, hệ thống này chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên đã được đào tạo và có chứng chỉ.

⚠ CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-1234yf

Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng, chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo và được chứng nhận mới được bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí. R-1234yf dễ cháy và hoạt động ở áp suất cao.

Thu hồi tất cả các chất làm lạnh bằng thiết bị thích hợp. Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường.

Xe được trang bị R-134a

Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng, chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo và được chứng nhận mới được bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí. R-134a được vận hành ở áp suất cao.

Thu hồi tất cả các chất làm lạnh bằng thiết bị thích hợp. Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường.

Nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí

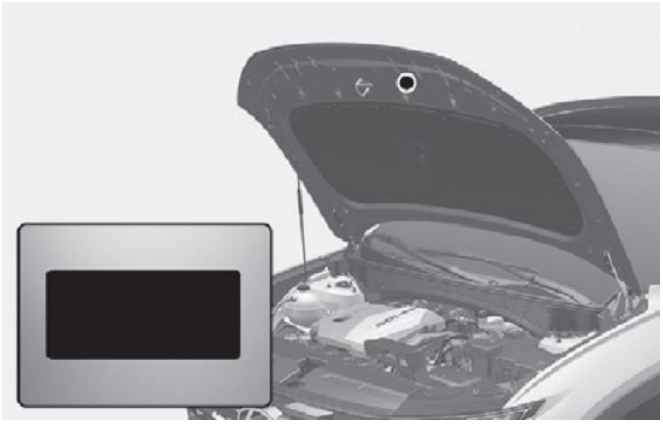

Bạn có thể tìm hiểu chất làm lạnh điều hòa không khí nào được áp dụng cho xe trên nhãn nằm bên trong nắp capô.

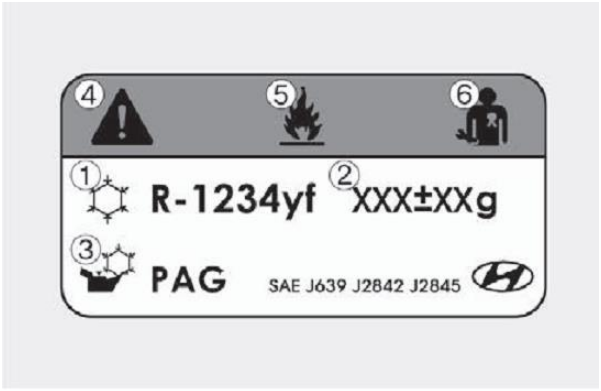

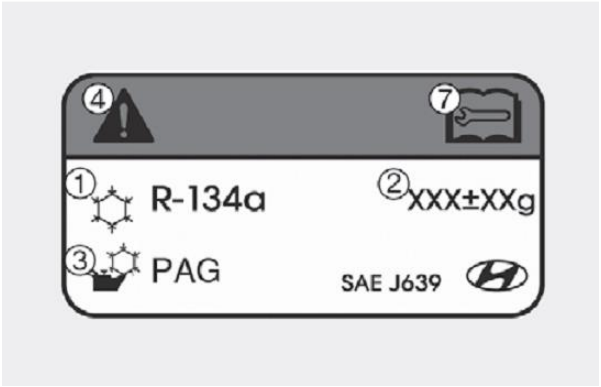

Mỗi ký hiệu và thông số kỹ thuật trên nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí được thể hiện như sau:

(1) Phân loại chất làm lạnh
(2) Lượng chất làm lạnh
(3) Phân loại dầu bôi trơn máy nén
(4) Cẩn trọng
(5) Chất làm lạnh dễ cháy
(6) Yêu cầu kỹ thuật viên đã đăng ký bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí
(7) Sổ tay bảo dưỡng

Hệ thống điều hòa không khí tự động

Nếu được trang bị

Vô lăng bên trái

Vô lăng bên phải

Các nút của hệ thống điều hòa không khí có thể khác nhau tùy theo thông số kỹ thuật của xe.

(1) Núm điều chỉnh nhiệt độ của người lái

(2) Núm điều chỉnh nhiệt độ của hành khách

(3) Hiển thị nhiệt độ ghế lái

(4) Màn hình hiển thị nhiệt độ ghế hành khách

(5) Bộ làm tan băng kính chắn gió phía trước

(6) A/C (điều hòa không khí)

(7) OFF

(8) Kiểm soát tốc độ quạt

(9) Lựa chọn chế độ

(10) Chọn chế độ lấy gió (Trong/ Ngoài)

(11) Bộ làm tan băng cửa kính sau

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động

Khi động cơ đã BẬT, hãy làm như sau

1. Nhấn nút AUTO (điều khiển tự động). Đèn báo sẽ sáng và nhiệt độ sẽ được tự động điều chỉnh dựa trên nhiệt độ đã cài đặt.

Ở chế độ tự động, nhấn nút AUTO để chọn tốc độ quạt từ mức 1 đến mức 3.

Lựa chọn chế độ	Nút AUTO	Phạm vi tốc độ quạt
HIGH (CAO):		2-8
MEDIUM (TRUNG BÌNH):		1-6
LOW (THẤP):		1-5

2. Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

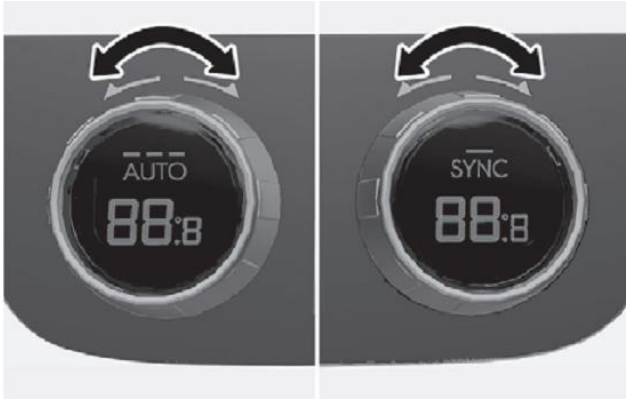

3. Bạn nên sử dụng nút AUTO (điều khiển tự động) để duy trì không khí bên trong luôn dễ chịu, dù là mùa nào. Thông thường, hãy đặt nhiệt độ ở mức 22°C. Nút AUTO (điều khiển tự động) sẽ không sáng khi bạn chọn các chức năng sau. Chức năng được chọn sau đây sẽ được kích hoạt trong khi hệ thống AUTO vẫn hoạt động.
   - Kiểm soát tốc độ quạt
   - Điều hòa nhiệt độ
   - Hướng luồng không khí
   - Nút làm tan băng kính chắn gió phía trước (Ký hiệu AUTO sẽ sáng trở lại nếu bạn nhấn nút để bỏ chọn chức năng)

⚠ CẦN TRỌNG

Dòng xe này được trang bị cảm biến bức xạ mặt trời nằm ở phần trên của bảng táp lô. Khi điều hòa được đặt ở chế độ AUTO, cảm biến sẽ phát hiện bức xạ mặt trời và tự động điều chỉnh nhiệt độ bên trong. Tránh đặt bất kỳ vật thể nào lên cảm biến bức xạ mặt trời để kiểm soát nhiệt độ bên trong.

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí chỉnh cơ

Hệ thống sưởi và làm mát có thể được điều khiển bằng tay bằng cách nhấn các nút khác với nút AUTO. Trong trường hợp này, hệ thống hoạt động tuần tự theo thứ tự các nút đã chọn. Khi nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút AUTO trong khi sử dụng chế độ tự động, các chức năng không được chọn sẽ được điều khiển tự động.

1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn. Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát, hãy chọn:
   - Làm nóng:
   - Làm mát:
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ lấy gió ngoài.
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.
7. Nhấn nút AUTO để chuyển sang chế độ điều khiển hoàn toàn tự động của hệ thống.

Lựa chọn chế độ

Vô lăng bên trái

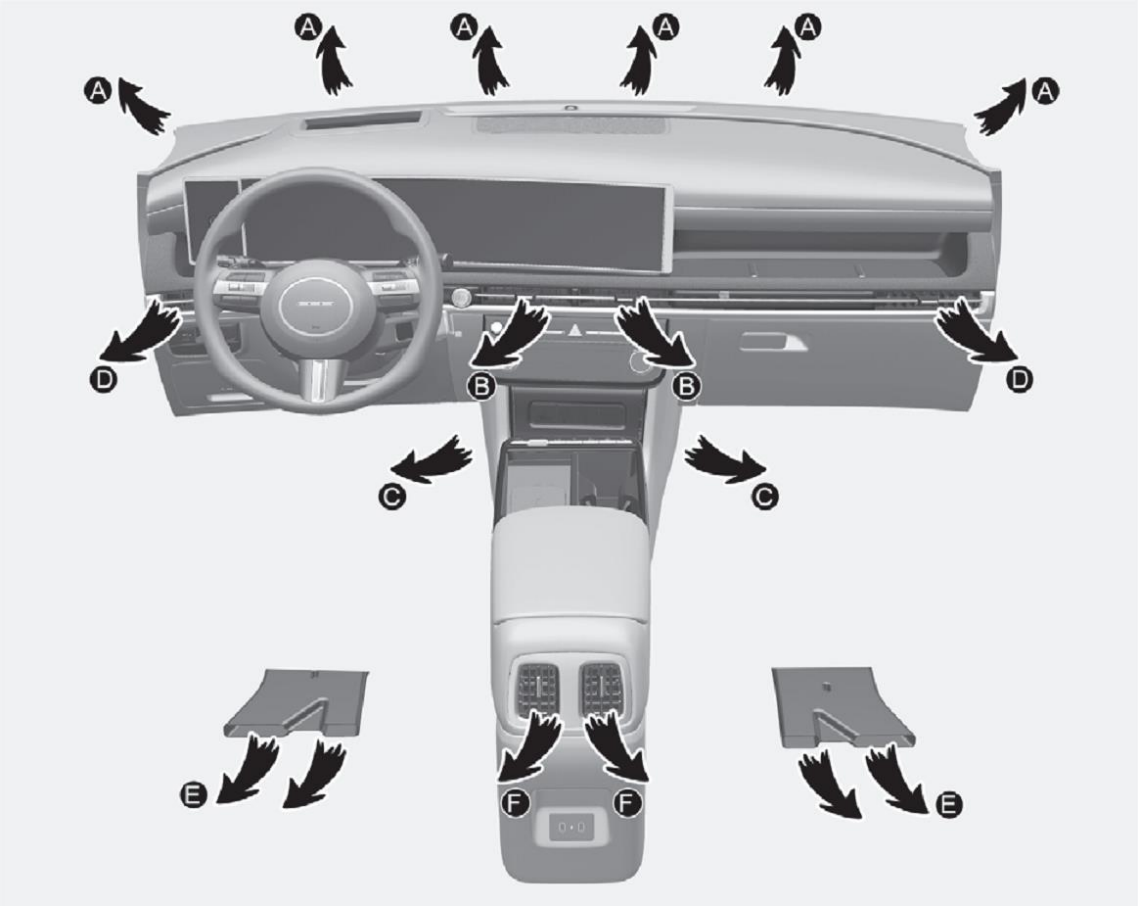

Vô lăng bên phải

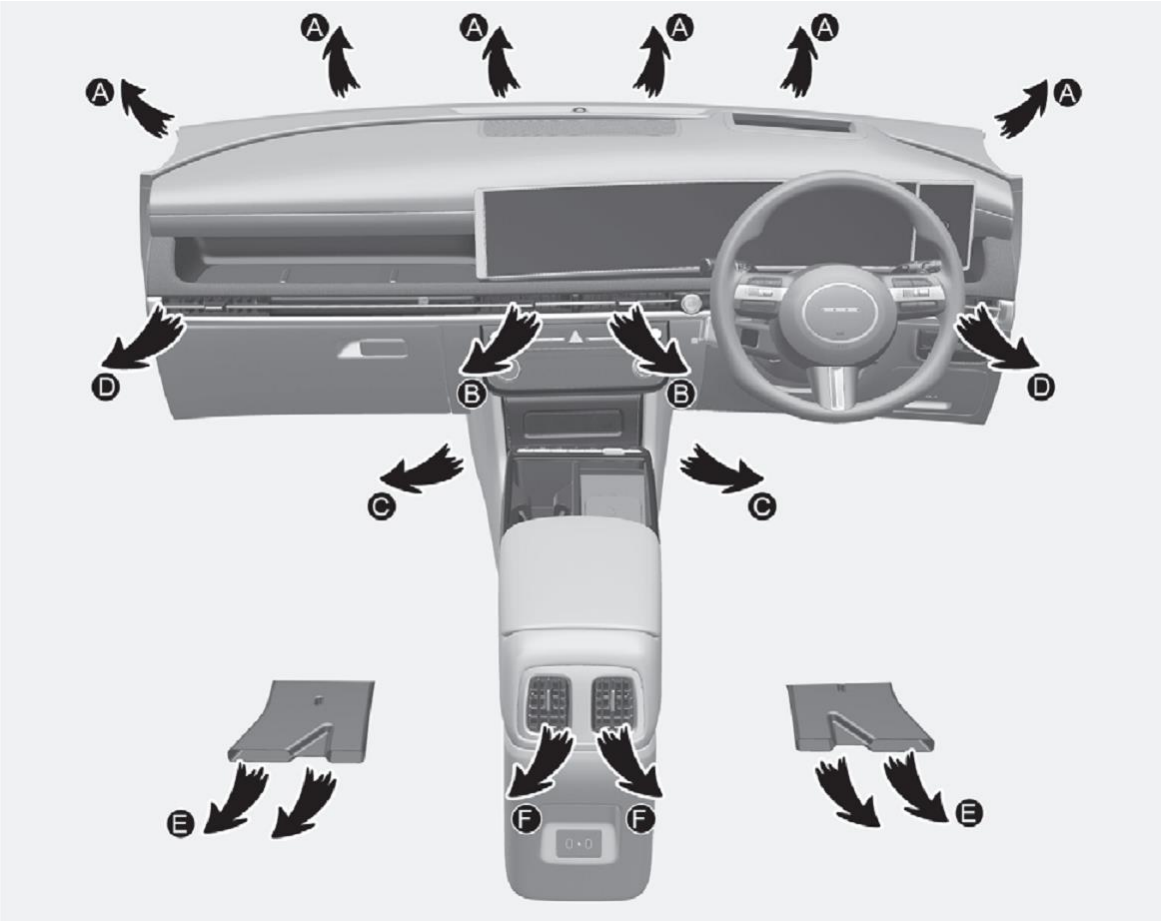

Hình dạng thực tế của điều hòa không khí có thể khác với hình minh họa.

Biểu tượng	Vận hành	Hướng
	Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thải ra khỏi đầu ra.	B, D, F
	Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.	B, C, D, E, F
	Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió và cửa sổ bên làm tan băng.	A, C, D, E
	Phần lớn luồng khí được hướng đến sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.	A, C, D, E

Bộ làm tan băng kính chắn gió phía trước [A], [D]

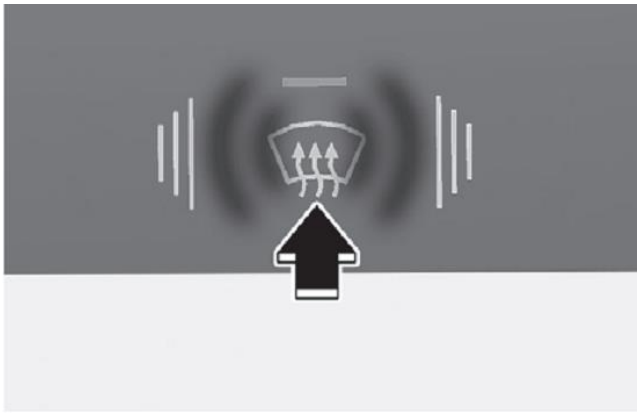

Nhấn nút A/C để bật hệ thống theo cách thủ công (đèn báo BẬT) và tắt. Nhấn nút làm tan băng kính chắn gió phía trước (đèn báo BẬT) để bật chức năng làm tan băng kính chắn gió phía trước. Nếu cài đặt chức năng làm tan sương kính chắn gió, chế độ bên ngoài (fresh) sẽ tự động được chọn và điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện

Nhấn nút làm tan băng kính chắn gió phía trước một lần nữa (đèn báo TẮT) để tắt chức năng. Mỗi cài đặt điều khiển nhiệt độ sẽ trở về cài đặt trước khi chọn làm tan tuyết kính chắn gió phía trước.

Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ

Phía trước

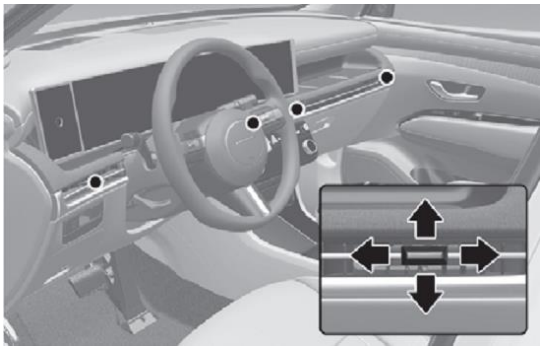

Phía sau

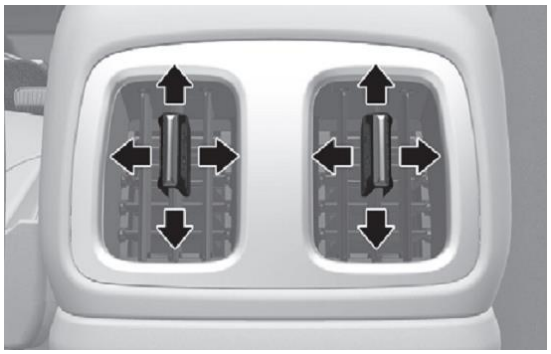

Luồng không khí của bảng điều khiển thiết bị có thể được điều hướng lên/ xuống hoặc sang trái/ phải bằng cách sử dụng cần điều chỉnh lỗ thông hơi.

Các lỗ thông hơi có thể được mở hoặc đóng riêng biệt bằng cách sử dụng cần điều khiển lỗ thông hơi Nếu bạn di chuyển cần điều khiển lỗ thông hơi sang phía bên trái, các lỗ thông hơi có thể được đóng lại

Kiểm soát nhiệt độ

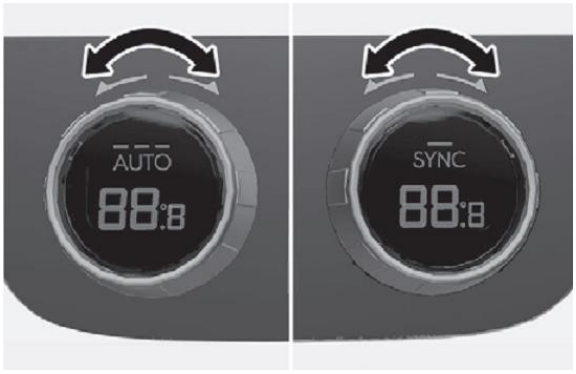

Xoay núm sang phải để tăng nhiệt độ. Xoay núm sang trái để giảm nhiệt độ

Chuyển đổi nhiệt độ (°C ↔ °F)

Để thay đổi đơn vị nhiệt độ từ °C sang °F hoặc °F thành °C:

- Nhấn nút MODE hơn 3 giây trong vòng 5 giây sau khi nhấn nút A/C trong 3 giây.
- Chọn **Settings** > **General** > **Unit** > **Temperature unit** > **°C/°F** trong hệ thống thông tin giải trí.

SYNC (Điều chỉnh nhiệt độ bên lái xe và hành khách bằng nhau)

Điều chỉnh nhiệt độ và hướng gió đồng đều

Nhấn nút SYNC (đèn báo BẬT) để điều chỉnh nhiệt độ và hướng luồng không khí ở phía người lái và hành khách một cách đồng đều.

Điều chỉnh nhiệt độ riêng lẻ

Nhấn lại nút SYNC (đèn báo TẮT) để điều chỉnh nhiệt độ riêng cho người lái và hành khách.

Chọn chế độ lấy gió (Trong/ Ngoài)

Chế độ tuần hoàn

Khi đã chọn không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống điều hòa không khí.

Chế độ lấy gió ngoài (Fresh)

Khi chọn lấy gió ngoài (Fresh), không khí sẽ đi vào từ bên ngoài và được hút qua hệ thống điều hòa không khí.

i Thông tin

Nên sử dụng hệ thống ở nơi có không khí trong lành.

Việc vận hành bộ sưởi trong thời gian dài ở vị trí không khí tuần hoàn (không chọn điều hòa không khí) có thể gây ra sương mù trên kính chắn gió và cửa sổ bên và không khí trong khoang hành khách sẽ không trong lành.

Ngoài ra, ciệc sử dụng máy điều hòa không khí trong thời gian dài với vị trí không khí tuần hoàn đã chọn sẽ dẫn đến không khí quá khô trong khoang hành khách.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Việc tiếp tục vận hành hệ thống điều hòa không khí ở vị trí không khí tuần hoàn có thể khiến độ ẩm bên trong xe tăng lên, có thể làm mờ kính chắn gió và cửa sổ bên và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe có bật hệ thống điều hòa nhiệt độ hoặc hệ thống sưởi.
- Việc tiếp tục sử dụng không khí tuần hoàn theo điều kiện khí hậu có thể gây buồn ngủ hoặc buồn ngủ và mất khả năng kiểm soát xe. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí lấy gió ngoài (fresh) khi lái xe.

Kiểm soát tốc độ quạt

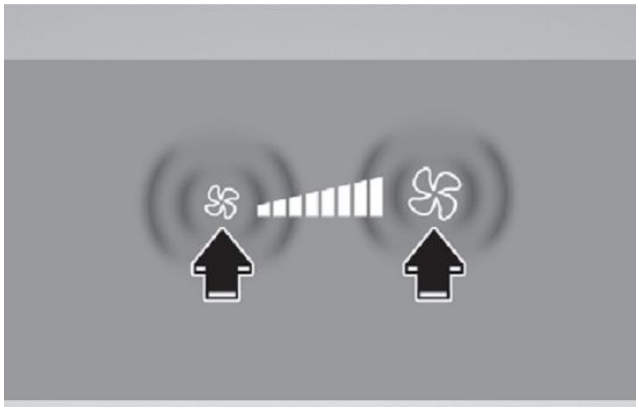

Tốc độ quạt có thể được cài đặt theo ý muốn bằng cách nhấn nút điều khiển tốc độ quạt. Gió được cung cấp nhiều hơn với tốc độ quạt cao hơn.

Nhấn nút OFF sẽ tắt quạt.

i Thông tin

Vận hành tốc độ quạt khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON có thể gây cạn ắc quy.

Điều hòa nhiệt độ

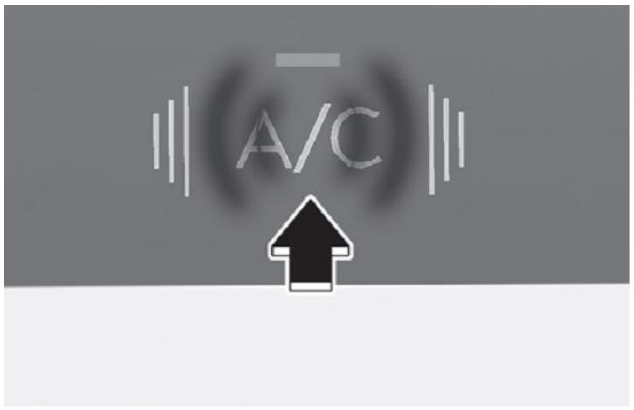

Nhấn nút A/C để bật hệ thống Bật theo cách thủ công (đèn báo ở vị trí ON) và tắt.

Chế độ OFF

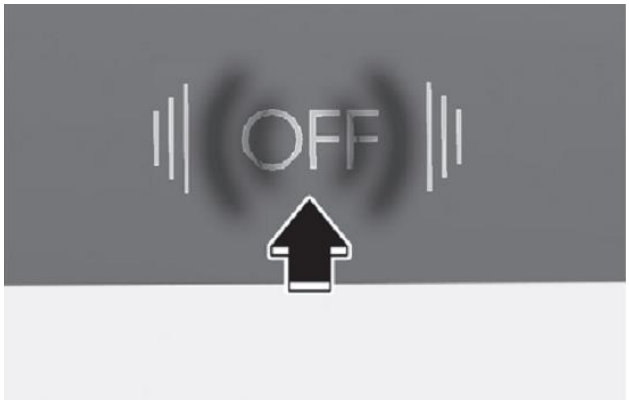

Nhấn nút OFF để tắt hệ thống điều hòa không khí. Bạn vẫn có thể vận hành các nút chế độ và hút gió miễn là nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

Bảo dưỡng hệ thống

Bộ lọc không khí cabin

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng đồ. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên thay bộ lọc không khí cabin tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong các điều kiện khắc nghiệt như đường bụi bặm hoặc gồ ghề và/hoặc nếu vận chuyển vật nuôi hoặc hành khách hút thuốc bên trong xe, thì cần phải kiểm tra và thay bộ lọc không khí trong cabin thường xuyên hơn.

i Thông tin

- Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần kiểm tra và thay bộ lọc không khí thường xuyên hơn.
- Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa

Nếu lượng chất làm lạnh quá thấp hoặc quá cao sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Để đảm bảo Hệ thống điều hòa không khí vận hành đúng cách và an toàn, hệ thống này chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên đã được đào tạo và có chứng chỉ.

⚠ CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-1234yf

Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng, chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo và được chứng nhận mới được bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí. R-1234yf dễ cháy và hoạt động ở áp suất cao.

Thu hồi tất cả các chất làm lạnh bằng thiết bị thích hợp. Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường.

Xe được trang bị R-134a

Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng, chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo và được chứng nhận mới được bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí. R-134a được vận hành ở áp suất cao.

Thu hồi tất cả các chất làm lạnh bằng thiết bị thích hợp. Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường.

Nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí

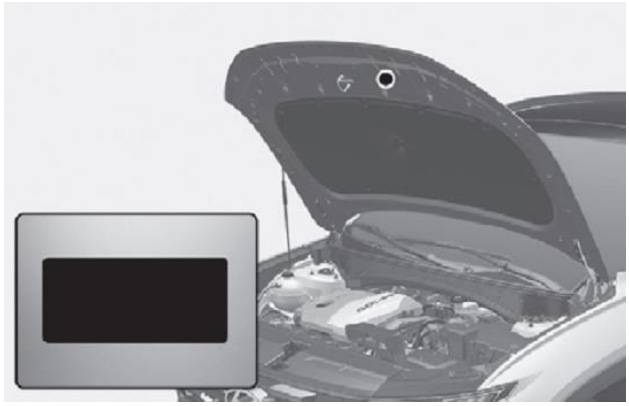

Bạn có thể tìm hiểu chất làm lạnh điều hòa không khí nào được áp dụng cho xe trên nhãn nằm bên trong nắp capô.

Loại A

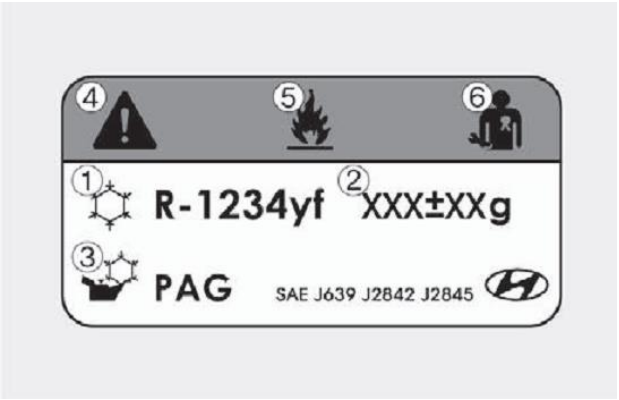

Loại B

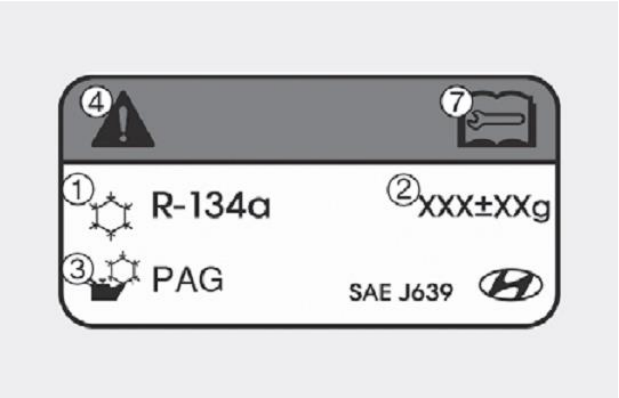

Mỗi ký hiệu và thông số kỹ thuật trên nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí được thể hiện như sau:

(1) Phân loại chất làm lạnh

(2) Lượng chất làm lạnh

(3) Phân loại dầu bôi trơn máy nén

(4) Cẩn trọng

(5) Chất làm lạnh dễ cháy

(6) Yêu cầu kỹ thuật viên đã đăng ký bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí

(7) Sổ tay bảo dưỡng

Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng mức làm tan băng (🌬) trong quá trình vận hành làm mát trong thời tiết quá ẩm ướt. Bề mặt bên ngoài của kính chắn gió có thể bị sương mù và giảm tầm nhìn, gây ra va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Đặt nút chọn chế độ ngang vị trí tầm khuôn mặt (🙂) và giảm tốc độ quạt.

- Để làm tan băng tối đa, hãy thiết lập công tắc kiểm soát nhiệt độ đến thiết lập nhiệt độ cao nhất và điều khiển tốc độ quạt ở thiết lập cao nhất.
- Nếu muốn có không khí ấm xuống sàn trong khi làm tan băng hoặc làm tan sương, hãy chọn vị trí làm tan băng sàn.
- Trước khi lái xe, hãy dọn hết tuyết và băng bám trên kính chắn gió, kính chắn gió phía sau, gương chiếu hậu và tất cả các cửa sổ bên.
- Dọn sạch tuyết và băng khỏi nắp capô và cửa hút gió để cải thiện hiệu quả của bộ sưởi và bộ làm tan băng, đồng thời giảm khả năng tạo sương mù bên trong kính chắn gió.

Hệ thống điều hòa không khí chỉnh tay

Để làm tan sương bên trong kính chắn gió

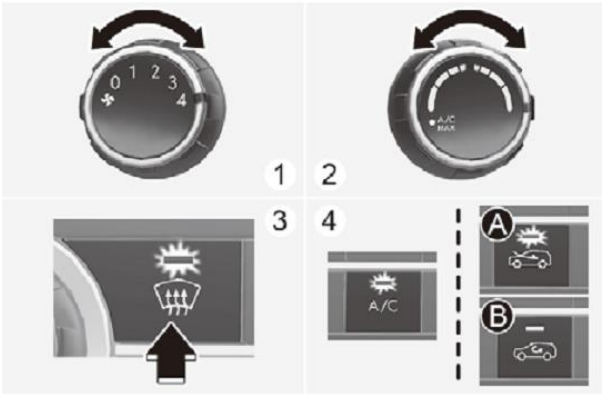

(1) Chọn bất kỳ tốc độ quạt nào ngoại trừ vị trí “0”.

(2) Chọn nhiệt độ mong muốn.

(3) Nhấn nút làm tan băng (🌬)

(4) Lấy gió ngoài (Fresh) sẽ được chọn tự động. Ngoài ra, điều hòa không khí (nếu được trang bị) sẽ tự động hoạt động nếu chọn chế độ này cho vị trí (🌬).

Nếu chế độ điều hòa không khí và lấy gió ngoài (Fresh) không được chọn tự động, hãy nhấn nút tương ứng bằng tay.

Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió

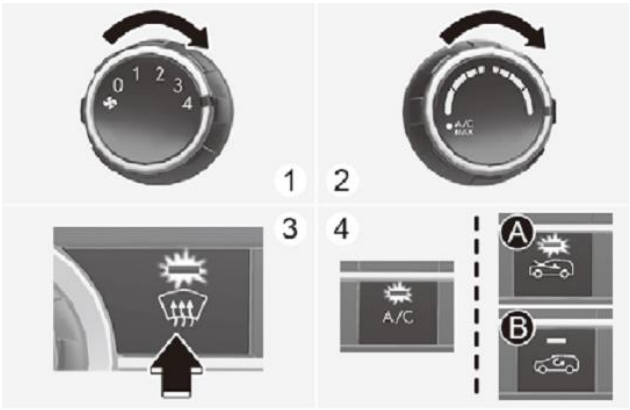

(1) Đặt tốc độ quạt ở vị trí cao nhất (ngoài cùng bên phải).

(2) Đặt nhiệt độ ở vị trí nóng nhất.

(3) Nhấn nút làm tan băng

(4) Chế độ lấy gió ngoài (Fresh) và điều hòa không khí (nếu được trang bị) sẽ được chọn tự động.

Hệ thống điều hòa không khí tự động

Để làm tan sương bên trong kính chắn gió

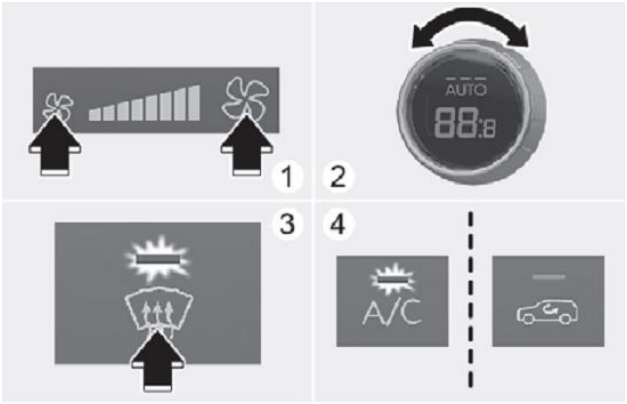

(1) Chọn tốc độ quạt mong muốn.

(2) Chọn nhiệt độ mong muốn.

(3) Nhấn nút làm tan băng

(4) Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện, chế độ lấy gió ngoài (fresh) và tốc độ quạt cao hơn sẽ được chọn tự động.

Nếu điều hòa không khí ở chế độ lấy gió ngoài (fresh) và tốc độ quạt cao hơn không được chọn tự động, hãy điều chỉnh công tắc tương ứng.

Nếu công tắc tàm tan sương được chọn, tốc độ quạt sẽ tăng lên.

Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió

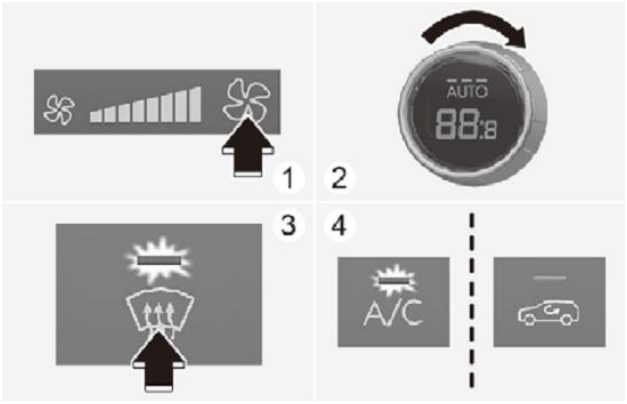

(1) Thiết lập tốc độ quạt ở vị trí cao nhất.

(2) Đặt nhiệt độ ở vị trí nóng nhất (HI).

(3) Nhấn nút làm tan băng

(4) Điều hòa không khí bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện và chế độ lấy gió ngoài (fresh) được chọn tự động.

Nếu chọn công tắc làm tan băng, tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Nguyên tắc làm tan sương

Để giảm khả năng tạo sương mù bên trong kính chắn gió, cửa hút gió hoặc điều hòa không khí được điều khiển tự động theo các điều kiện nhất định. Để hủy bỏ hoặc thiết lập lại theo nguyên tắc làm tan sương, hãy làm như sau

1. Ấn Nút Engine Start/Stop về vị trí ON.
2. Nhấn nút làm tan băng hoặc .
3. Nhấn nút làm tan băng , sau đó nhấn chế độ tuần hoàn ít nhất 5 lần trong vòng 3 giây.

Đèn báo nút điều khiển lượng khí nạp nhấp nháy 3 lần để cho biết nguyên tắc làm mờ sương đã bị tắt. Lặp lại các bước một lần nữa để kích hoạt lại nguyên tắc làm tan sương.

Nếu ắc quy đã được xả hoặc ngắt kết nối, nó sẽ đặt lại trạng thái nguyên tắc làm tan sương.

Làm tan băng cửa kính sau

CHÚ Ý

Tuyệt đối không sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa cửa sổ có chứa chất mài mòn để lau cửa sổ nhằm tránh làm hỏng bộ làm tan băng cửa kính sau.

Chức năng làm tan tuyết làm nóng cửa sổ để tan băng giá, sương mù và lớp băng mỏng từ bên trong và bên ngoài kính chắn gió phía sau, trong khi động cơ đang chạy.

- Để kích hoạt chức năng này, hãy nhấn vào nút làm tan băng cửa sổ sau nằm trong hệ thống điều hòa nhiệt độ. Đèn báo trên Nút sấy kính chắn gió phía sau sáng khi chế độ làm tan băng BẬT.

Loại A

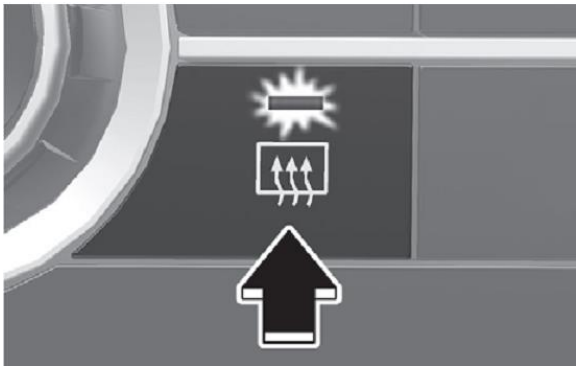

Loại B

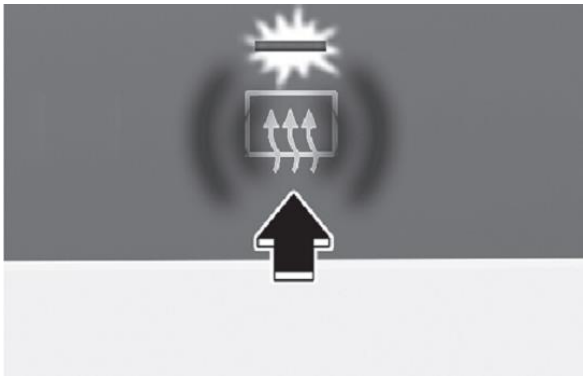

- Để tắt, hãy nhấn lại vào nút làm tan băng cửa sổ phía sau.

i Thông tin

- Nếu có tuyết tích tụ nhiều trên kính chắn gió phía sau, hãy gạt nó đi trước khi vận hành chức năng làm tan tuyết phía sau.
- Làm tan băng cửa phía sau sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF.

Làm tan băng kính chiếu hậu bên ngoài

Chức năng làm tan băng kính chiếu hậu bên ngoài hoạt động khi bạn bật chức năng làm tan băng cửa sau.

Tính năng bổ sung của hệ thống điều hòa nhiệt độ

Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Tự động làm khô của điều hòa

Nếu được trang bị

Tính năng tự động làm khô của điều hòa làm khô hơi ẩm trong điều hòa và giảm mùi hôi điều hòa. Động cơ quạt gió tự động hoạt động sau 30 phút tắt động cơ.

Bật hoặc tắt tính năng tự động làm khô của điều hòa

Bạn có thể bật và tắt tính năng tự động làm khô của điều hòa bằng cách chọn **Settings** > **Vehicle** > **Climate** > **Air conditioner auto-drying (Cài đặt** > **Xe** > **Khí hậu** > **Tự động làm khô của điều hòa).**

Nếu đáp ứng điều kiện vận hành sau khi cài đặt tính năng, điều kiện vận hành sẽ xuất hiện trên hệ thống thông tin giải trí và động cơ quạt gió sẽ tự động vận hành.

Khi tính năng tự động làm khô của điều hòa được kích hoạt, điều hòa sẽ cài đặt tốc độ quạt ở mức thứ ba, chọn chế độ lấy gió ngoài (fresh) và hướng luồng gió vào mặt ( ).

Điều kiện hoạt động

Tính năng tự động làm khô của điều hòa không khí hoạt động trong các điều kiện sau:

- Xe sẽ tắt sau khi vận hành điều hòa trong một khoảng thời gian nhất định.
- Mức ắc quy đủ và nhiệt độ bên ngoài cao hơn một mức nhất định.

Điều kiện không hoạt động

Tính năng tự động làm khô của điều hòa không khí ngừng hoạt động trong các điều kiện sau:

- Tính năng sấy khô tự động của A/C đã hoạt động được 10 phút.
- Nhấn nút Engine Start/Stop hoặc động cơ đang bật.
- Hệ thống điều hòa không khí được vận hành từ xa.

Thông tin

Tính năng tự động làm khô của máy điều hòa không khí làm giảm mùi hôi của máy điều hòa nhưng có thể không loại bỏ được tất cả mùi hôi.

Hệ thống làm tan sương tự động

Nếu được trang bị

Làm tan sương tự động giúp giảm khả năng bị sương mù bên trong kính chắn gió bằng cách tự động cảm nhận độ ẩm bên trong kính chắn gió.

Hệ thống làm tan sương tự động hoạt động khi bật máy sưởi hoặc điều hòa.

i Thông tin

Hệ thống làm tan sương tự động có thể không hoạt động bình thường khi nhiệt độ bên ngoài dưới -10 °C (14 °F).

Khi Hệ thống làm tan sương tự động hoạt động, đèn báo (AUTO) sáng lên.

Nếu phát hiện thấy lượng độ ẩm cao trong xe, hệ thống làm tan sương tự động sẽ được bật.

Các bước sau đây được thực hiện tự động:

Bước 1. Điều hòa bật và chế độ bên ngoài (fresh) được chọn.

Bước 2. Mức độ làm tan băng được chọn.

Bước 3. Tốc độ quạt được đặt ở mức cao nhất.

Nếu điều hòa không khí tắt hoặc không khí tuần hoàn được chọn thủ công trong khi hệ thống khử sương tự động được BẬT, đèn báo hệ thống khử sương tự động (AUTO) nhấp nháy để báo hiệu rằng thao tác thủ công đã bị hủy.

Bật hoặc tắt hệ thống làm tan sương tự động

Hệ thống kiểm soát điều hòa không khí

Nhấn nút làm tan sương kính chắn gió phía trước trong 3 giây khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Khi hệ thống làm tan sương tự động bị tắt, đèn báo hệ thống làm tan sương tự động (AUTO) sẽ nhấp nháy 3 lần trên màn hình thông tin điều hòa không khí.

Khi hệ thống làm tan sương tự động được bật, đèn báo hệ thống làm tan sương tự động (AUTO) sẽ nhấp nháy 6 lần mà không có tín hiệu.

Hệ thống thông tin giải trí

Có thể bật và tắt hệ thống làm mờ sương tự động bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Climate > Defog/Defrost options > Auto defog (Cài đặt > Xe > Điều hòa > Tùy chọn khử sương/làm tan băng > Tự động khử sương)** từ hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

- Không chọn không khí tuần hoàn trong khi hệ thống khử sương tự động đang hoạt động.
- Khi hệ thống làm mờ tự động đang hoạt động, việc điều chỉnh tốc độ quạt, điều chỉnh nhiệt độ và lựa chọn Chọn chế độ lấy gió (Trong/ Ngoài) đều tắt.

CHÚ Ý

Không tháo nắp cảm biến nằm trên đỉnh kính chắn gió. Hư hại không nằm trong bảo hành xe.

Tự động hút ẩm

Nếu được trang bị

Để tăng chất lượng không khí trong cabin và giảm sương mù trên kính chắn gió, chế độ tuần hoàn sẽ tự động tắt sau khoảng 5 đến 30 phút, tùy thuộc vào nhiệt độ bên ngoài và luồng không khí sẽ chuyển sang chế độ fresh.

Bật hoặc tắt Tự động hút ẩm

Hệ thống kiểm soát điều hòa không khí

Để bật hoặc tắt tính năng Tự động hút ẩm, hãy nhấn chế độ tuần hoàn ít nhất 5 lần trong vòng 3 giây sau khi nhấn chế độ thổi mặt (). Khi tính năng Tự động hút ẩm bật, đèn báo nút điều khiển lượng khí nạp sẽ nhấp nháy 6 lần. Khi tắt, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần.

Hệ thống thông tin giải trí

Có thể bật và tắt tính năng tự động hút ẩm bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Climate > Automatic ventilation > Auto dehumidify (Cài đặt > Xe > Điều hòa > Thông gió tự động > Tự động hút ẩm)** từ hệ thống thông tin giải trí.

Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời

Nếu được trang bị

Khi cửa sổ trời mở ra, chế độ fresh sẽ tự động được chọn. Nếu bạn nhấn nút điều khiển lượng khí nạp, chế độ tuần hoàn sẽ được chọn nhưng sẽ chuyển về chế độ fresh sau 3 phút. Khi đóng cửa sổ trời, vị trí khí nạp trở về vị trí cũ.

Không khí tuần hoàn khi sử dụng nước rửa kính

Nếu được trang bị

Chế độ tuần hoàn tự động kích hoạt để giảm mùi của dung dịch rửa kính bay vào cabin khi sử dụng rửa kính chắn gió.

Khi chuyển sang chế độ tuần hoàn, mùi khó chịu có thể tràn vào xe.

Tuy nhiên, trong thời tiết lạnh để giúp kính chắn gió không bị mờ do sương, thì có thể không chọn chế độ tuần hoàn.

Bật hoặc tắt Kích hoạt sử dụng nước rửa kính

Hệ thống kiểm soát điều hòa không khí

Để bật hoặc tắt tính năng Kích hoạt sử dụng nước rửa kính, hãy chọn chế độ thổi sàn (^') và sau đó nhấn chế độ tuần hoàn 5 lần trong vòng 3 giây trong khi nhấn nút A/C.

Khi bật Kích hoạt sử dụng nước rửa kính, đèn báo nút điều khiển lượng khí nạp sẽ nhấp nháy 6 lần. Khi tắt, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần.

Hệ thống thông tin giải trí

Có thể bật và tắt kích hoạt khi sử dụng nước rửa kính bằng cách chọn **Settings > Vehicle > Climate > Internal air circulation > Activation on washer fluid use (Cài đặt > Xe > Điều hòa > Lưu thông không khí bên trong > Kích hoạt khi sử dụng nước rửa kính)** từ hệ thống thông tin giải trí.

Tuần hoàn không khí khi vào đường hầm

Nếu được trang bị

Để chặn luồng không khí ô nhiễm lọt vào xe khi đi qua đường hầm, hệ thống kiểm soát không khí được vận hành bằng cách sử dụng thông tin bản đồ dẫn đường và tốc độ xe như sau:

Để sử dụng tính năng này, có thể kích hoạt từ hệ thống thông tin giải trí. Chọn: **Vehicle > Climate > Internal air circulation Xe > Điều hòa > Lưu thông không khí bên trong**

- **Phần đường hầm:** Cửa sổ xe tự động đóng, đồng thời hệ thống điều hòa không khí chuyển sang chế độ tuần hoàn trong khoảng 7 giây trước khi vào đường hầm.

Các cửa sổ mở về vị trí cũ sau khi đi qua đường hầm. Nếu công tắc cửa sổ chỉnh điện được vận hành trước khi cửa sổ mở, cửa sổ sẽ không trở về vị trí trước đó.

Điều kiện hoạt động

- Chọn chế độ mới của hệ thống điều hòa không khí.
- (Các) cửa sổ đang mở.

Cửa sổ chỉ tự động đóng khi xe của bạn được trang bị tính năng cửa sổ lên/xuống tự động cho tất cả các ghế.

i Thông tin

- Thời gian kích hoạt tính năng này có thể khác nhau do khoảng cách thời gian giữa GPS và tốc độ xe.
- Tính năng này sẽ kích hoạt cho đến khi bạn đi qua các đường hầm liên tục.
- Khi đi vào đường hầm, chế độ quay vòng có thể gây mờ kính chắn gió. Sử dụng nút làm tan băng kính chắn gió phía trước.
- Tính năng này không hoạt động trong các đường hầm ngắn.
- Tính năng này có thể không kích hoạt nếu GPS không hoạt động bình thường.
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận để không bị vướng vào bất kỳ bộ phận cơ thể nào khi cửa xe đang đóng.

Điều khiển tự động liên kết với cài đặt điều hòa (dành cho ghế lái)

Nếu được trang bị

Nhiệt độ bộ sưởi ấm ghế lái, ghế thông gió và sưởi vô lăng được điều khiển tự động tùy theo nhiệt độ bên trong và bên ngoài xe khi động cơ nổ máy.

Để sử dụng các tính năng này, cần phải kích hoạt từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn: **Settings > Vehicle > Climate > Heating/Ventilation > Automatic controls linked to climate control settings (Cài đặt > Xe > Điều hòa > Sưởi/Thông gió > Điều khiển tự động liên kết với cài đặt điều hòa)**

Để biết thêm chi tiết về Hệ thống điều khiển tiện nghi tự động, hãy tham khảo phần "Sưởi ghế" và "Sưởi vô lăng" ở chương 5.

Khoang chứa đồ

⚠ CẢNH BÁO

Không cất bật lửa, xi lanh propan, hoặc các vật liệu dễ cháy/ nổ khác trong xe. Những vật dụng này có thể bắt lửa và/ hoặc nổ nếu bình tiếp xúc với nhiệt độ nóng trong thời gian dài.

⚠ CẢNH BÁO

LUÔN LUÔN đóng nắp khoang chứa đồ một cách an toàn khi lái xe. Các vật dụng bên trong xe di chuyển nhanh như xe. Nếu bạn phải dừng lại hoặc quay đầu nhanh chóng, hoặc nếu có va chạm, các vật dụng có thể bay ra khỏi khoang và có thể gây thương tích nếu chúng va vào lái xe hoặc hành khách.

CHÚ Ý

Để tránh trường hợp trộm cắp có thể xảy ra, không nên để những vật dụng có giá trị trong khoang chứa đồ.

Ngăn đựng đồ trung tâm

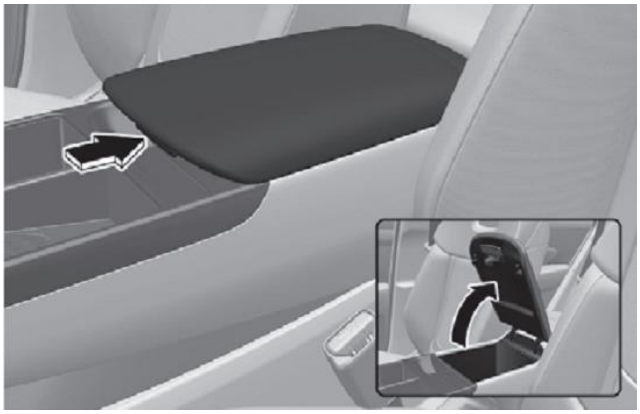

Để mở:

Nhấn nút.

Hộp đựng đồ

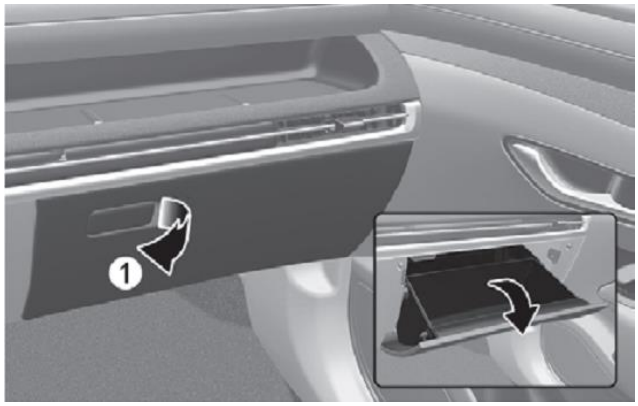

Để mở:

Kéo cần (1).

Luôn đóng sau khi sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Cửa hộp đựng đồ mở có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho hành khách, ngay cả khi hành khách đã thắt dây an toàn.

Khay mở ghế hành khách phía trước

Khay này được thiết kế để đựng những vật dụng nhỏ.

⚠ CẢNH BÁO

Không đặt vật sắc nhọn vào khay. Khi va chạm, chúng có thể rơi ra khỏi khay và gây thương tích cho người ngồi trong xe.

Khay hành lý

Nếu được trang bị

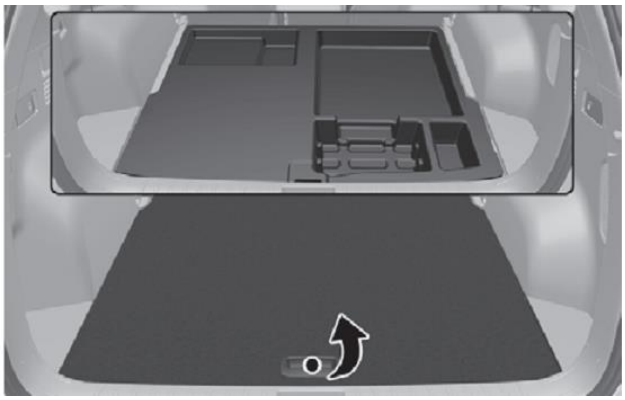

Bạn có thể đặt hộp sơ cứu, gương phản xạ hình tam giác (khay phía trước), dụng cụ, v.v. vào hộp để dễ lấy.

- Nắm lấy tay cầm trên đầu nắp và nhấc nó lên.

Tính năng nội thất

Giá đựng cốc

Ghế trước

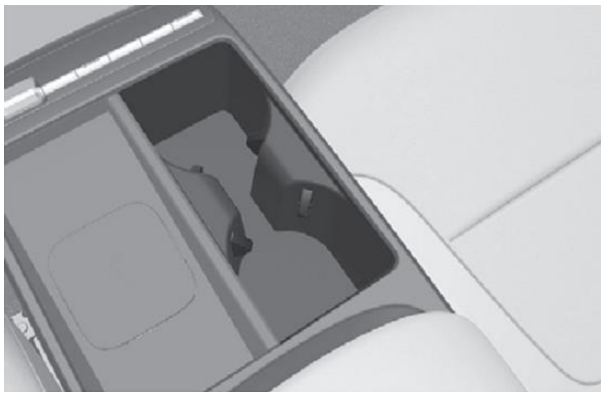

Ghế sau

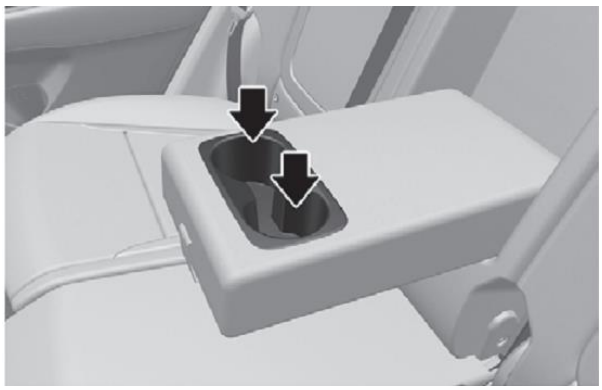

Có thể để cốc hoặc lon nước giải khát nhỏ vào khay đựng cốc.

Nhấn nút. Giá đỡ cốc nhô ra khỏi bảng điều khiển phía trước.

Đẩy giá đỡ cốc vào sau khi sử dụng.

Kéo tựa tay xuống để sử dụng giá đỡ cốc.

⚠ CẢNH BÁO

- Tránh khởi động và phanh đột ngột khi đang sử dụng ngăn đựng cốc để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng nóng tràn ra, bạn có thể bị bỏng. Vết bỏng như vậy đối với người lái có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Chỉ sử dụng cốc mềm trong khay đựng cốc.

CHÚ Ý

- Đậy kín đồ uống khi đang lái xe để tránh bị đổ. Nếu chất lỏng bị đổ, nó có thể rơi vào hệ thống điện/ điện tử của xe và làm hỏng các bộ phận điện/ điện tử.
- Khi làm sạch chất lỏng bị đổ, không sử dụng khí nóng để thổi ra hoặc làm khô ngăn đựng cốc. Điều này có thể làm hỏng nội thất xe.
- Giữ lon hoặc chai tránh ánh nắng trực tiếp và không đặt chúng trong môi trường quá nóng. Nếu không, chúng có thể phát nổ.

Gạt tàn

Nếu được trang bị

Để sử dụng gạt tàn, hãy mở nắp.

Để làm sạch gạt tàn:

Nên tháo hộp đựng bằng nhựa bằng cách nâng hộp đựng gạt tàn bằng nhựa lên trên và kéo nó ra.

⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng gạt tàn

Cho thuốc lá hoặc que diêm đã cháy vào gạt tàn cùng các vật liệu dễ cháy khác có thể gây ra hỏa hoạn.

Tấm che nắng

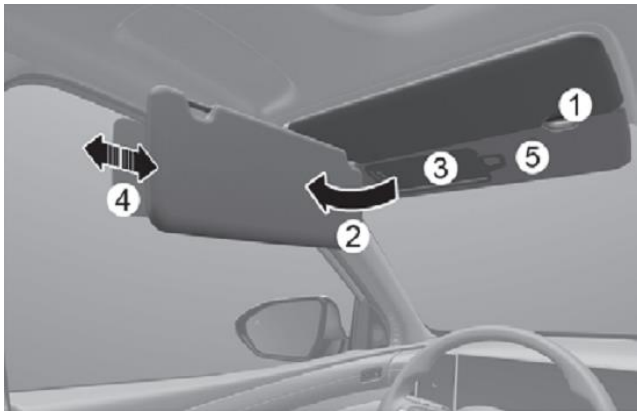

Để sử dụng tấm che nắng, hãy kéo nó xuống.

Để sử dụng tấm che nắng để chắn nắng từ cửa sổ bên, hãy kéo tấm che nắng về phía sau, thả tấm che ra khỏi giá đỡ (1) và xoay tấm che nắng sang bên (2) về phía cửa sổ.

Để sử dụng gương trang điểm, hãy kéo tấm che nắng xuống và trượt nắp gương (3). Điều chỉnh tấm nhựa nhỏ bên trong tấm che nắng về phía trước hoặc phía sau (4) nếu cần. Sử dụng bộ giữ (5) để giữ tấm chắn nắng.

Đóng nắp gương trang điểm một cách chắc chắn và đưa tấm chắn nắng về vị trí ban đầu sau khi sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Không che khuất tầm nhìn hoặc đường đi khi sử dụng tấm che nắng.

CHÚ Ý

Mấu (5) bên cạnh gương trang điểm trên tấm chắn nắng có thể được sử dụng để mua vé thu phí đường bộ hoặc vé tự đậu xe. Hãy thận trọng khi nhét vé vào ngăn chứa vé để tránh làm hỏng. Không đặt nhiều vé vào ngăn chứa vé vì điều này cũng có thể làm hỏng mấu giữ này.

Ổ cắm điện

Loại A

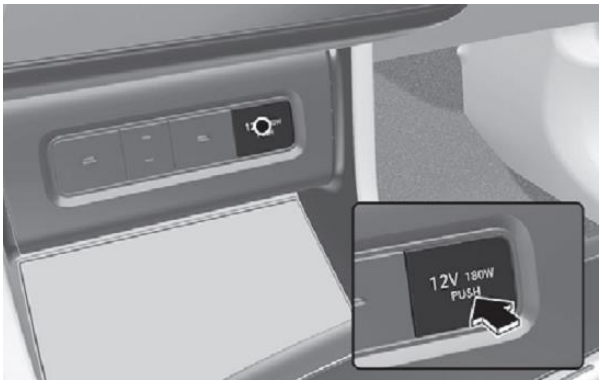

Loại B

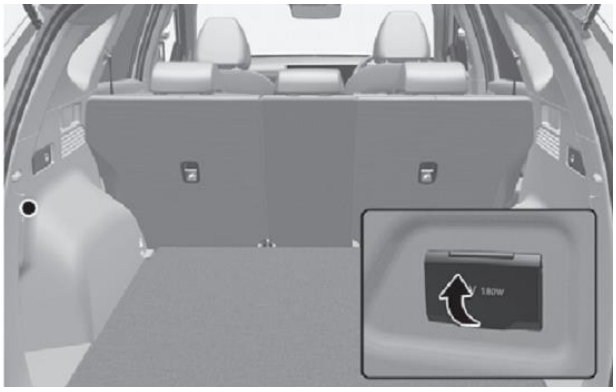

Ổ cắm điện được thiết kế để cung cấp điện cho điện thoại di động hoặc các thiết bị khác được thiết kế để hoạt động với hệ thống điện trên xe.

Khi động cơ đang chạy, các thiết bị phải có mức tiêu thụ điện năng dưới 12V, 180W.

⚠ CẢNH BÁO

Tránh bị điện giật. Không đặt ngón tay hoặc vật lạ (ghim, v.v.) vào ổ cắm điện hoặc chạm vào ổ điện bằng tay ướt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ổ cắm điện:

- Chỉ sử dụng ổ cắm điện khi động cơ đang chạy và rút phích cắm điện sau khi sử dụng. Sử dụng phích cắm điện trong thời gian dài khi động cơ tắt có thể gây xả ắc quy.
- Chỉ sử dụng phụ kiện điện 12V có công suất điện nhỏ hơn 180W.
- Điều chỉnh điều hòa hoặc máy sưởi ở mức hoạt động thấp nhất khi sử dụng ổ cắm điện.
- Đóng nắp khi không sử dụng.
- Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu điện tử khi cắm vào ổ điện của xe.
- Đẩy phích cắm vào sâu nhất có thể. Phích cắm có thể quá nóng và cầu chì có thể bị hở.
- Chỉ kết nối các thiết bị có chức năng bảo vệ dòng điện ngược, nếu không dòng điện từ ắc quy của thiết bị có thể khiến hệ thống điện/điện tử của xe hoạt động không bình thường.

Sạc USB

Phía trước

Phía sau

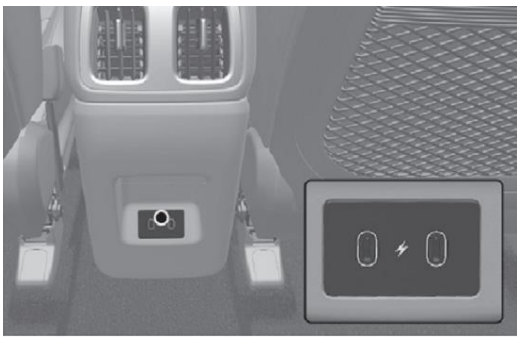

Bộ sạc đầu USB được thiết kế để sạc lại pin của các thiết bị điện tử kích thước nhỏ bằng cáp USB.

Các thiết bị điện tử có thể được sạc khi động cơ đang chạy.

i Thông tin

- Trạng thái sạc pin có thể theo dõi trên thiết bị điện tử.
- Ngắt kết nối cáp USB khỏi cổng USB sau khi sử dụng.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có thể nóng hơn trong quá trình sạc. Nó không cho thấy bất kỳ trục trặc nào với hệ thống sạc.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng không sử dụng cáp USB để sạc, và nên được sạc bằng bộ sạc riêng của chúng.

- Không được sử dụng cổng sạc để bật âm thanh hoặc để phát media bằng hệ thống thông tin giải trí.
- Có thể không sạc được khi sử dụng bộ chuyển đổi Type-C đến A do nhà sản xuất điện thoại di động bán hoặc có bán trên thị trường.

CHÚ Ý

- Sử dụng bộ sạc USB khi động cơ đang chạy. Sử dụng bộ sạc USB trong thời gian dài với nút Engine Start/Stop ở vị trí ON (tắt động cơ) có thể khiến ắc quy bị hết điện.
- Để tránh làm hỏng bộ sạc USB:
  - Không chèn vật lạ hoặc đổ chất lỏng vào ổ cắm. Đầu sạc USB có thể bị hỏng.
  - Không sử dụng các thiết bị có dòng điện hoạt động vượt quá 3.000 mA (3,0 A).
- Khi sạc thiết bị điện bằng bộ chuyển đổi USB (loại C sang A), hãy sử dụng bộ chuyển đổi chính hãng được chỉ định cho xe của bạn. Bộ chuyển đổi thông dụng không được trang bị bất kỳ biện pháp nào để ngăn chặn quá dòng và duy trì sự ổn định.

  Sử dụng cáp không xác định có thể làm hỏng bộ sạc USB của xe hoặc thiết bị được kết nối. Bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thêm thông tin về các phụ kiện dành cho xe HYUNDAI.
- Việc sử dụng các bộ phận không chính hãng có thể làm hỏng cổng USB và hệ thống thông tin giải trí. Thiệt hại không thể nằm trong bảo hành xe của bạn.

Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây

Nếu được trang bị

Loại A

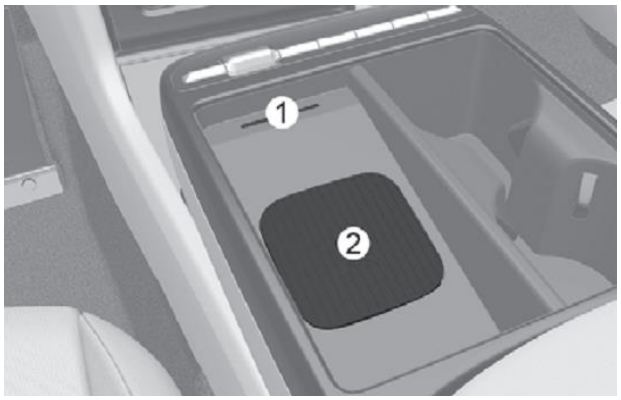

Loại B

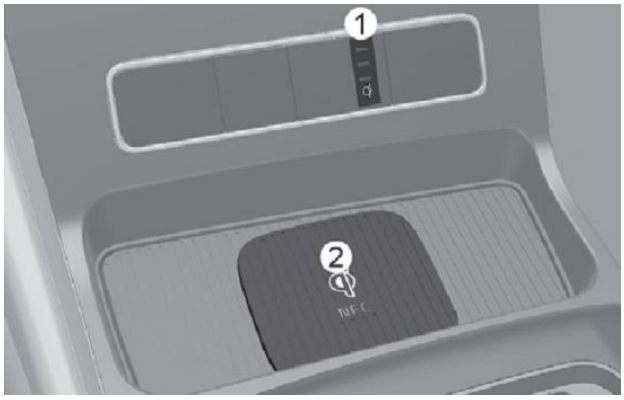

(1) Đèn báo

(2) Đế sạc

Trên một số mẫu xe nhất định, xe được trang bị bộ sạc điện thoại thông minh không dây.

Hệ thống này khả dụng khi tất cả các cửa đều đóng và khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON (hoặc START).

Sạc điện thoại thông minh

Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây chỉ sạc điện thoại thông minh hỗ trợ Qi (Qi). Truy cập trang web của nhà sản xuất điện thoại thông minh của bạn để kiểm tra xem điện thoại thông minh của bạn có hỗ trợ công nghệ Qi hay không.

Quá trình sạc không dây bắt đầu khi bạn đặt điện thoại thông minh hỗ trợ Qi lên sạc không dây với màn hình hướng lên trên.

1. Bộ sạc điện thoại thông minh không dây khả dụng khi tất cả các cửa đều đóng và khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc START.
2. Bật chức năng sạc không dây từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.
   - Chọn: **Settings > Vehicle > Convenience > Wireless charging system for mobile devices**
     (Cài đặt > Xe > Tiện ích > Hệ thống sạc không dây cho thiết bị di động)
3. Đặt điện thoại thông minh vào giữa đế sạc không dây. Đèn báo có màu cam khi điện thoại thông minh đang sạc và chuyển sang màu xanh khi sạc xong điện thoại.

i Thông tin

- Tháo các vật dụng khác, bao gồm cả chìa khóa thông minh, khỏi đế sạc không dây.
- Đối với điện thoại thông minh dạng nắp gập, khi sử dụng sạc không dây, hãy đặt điện thoại thông minh đã gập với mặt sau của thiết bị đặt ở giữa bộ sạc không dây.

Nếu điện thoại thông minh của bạn không sạc được:

- Di chuyển điện thoại thông minh trên đế sạc.
- Đảm bảo đèn chỉ báo hiện màu cam. Đèn chỉ báo sẽ nhấp nháy màu cam trong 10 giây nếu có sự cố trong hệ thống sạc không dây.

Hệ thống sẽ cảnh báo bạn bằng một thông báo trên màn hình bảng táp lô nếu điện thoại thông minh vẫn ở trên đế sạc không dây sau khi xe đã TẮT và cửa trước được mở.

CHÚ Ý

- Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây có thể không hỗ trợ một số điện thoại thông minh không đáp ứng thông số kỹ thuật Qi (Qi).
- Khi đặt điện thoại thông minh của bạn trên đế sạc, hãy đặt điện thoại ở giữa tấm lót để có hiệu suất sạc tối ưu. Nếu điện thoại thông minh của bạn bị lệch sang một bên, tốc độ sạc có thể nhỏ hơn và trong một số trường hợp, điện thoại thông minh có thể dẫn nhiệt cao hơn.
- Sạc không dây có thể dừng tạm thời khi sử dụng chìa khóa thông minh, khi khởi động xe hoặc khóa/mở khóa cửa, v.v.
- Khi sạc một số điện thoại thông minh, chỉ báo sạc có thể không chuyển sang màu xanh lam khi điện thoại thông minh được sạc đầy.

- Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi nhiệt độ bên trong hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây tăng bất thường. Quá trình sạc không dây sẽ không khởi động lại cho đến khi nhiệt độ giảm xuống.
- Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi có bất kỳ vật dụng kim loại nào, chẳng hạn như đồng xu, giữa hệ thống sạc điện thoại di động không dây và điện thoại di động.
- Đối với điện thoại thông minh của một số nhà sản xuất, hệ thống có thể không cảnh báo bạn ngay cả khi điện thoại thông minh được để trên bộ sạc không dây. Điều này là do đặc tính cụ thể của điện thoại thông minh mà không phải do sự cố của sạc không dây.
- Khi sử dụng ứng dụng trên điện thoại thông minh, chẳng hạn như Android Auto, trong khi sạc, quá trình sạc có thể bị chậm hoặc ngắt quãng do điện thoại bị quá nhiệt. Sự cố này không liên quan đến hệ thống sạc không dây mà là do điện thoại thông minh tự sinh nhiệt. Do đó, hãy ngắt kết nối điện thoại thông minh khỏi đế sạc.
- Nếu điện thoại thông minh có vỏ dày, sạc có thể không sạc được.
- Một số vật dụng từ tính như thẻ tín dụng, thẻ điện thoại hoặc thẻ chuyển tuyến có thể bị hỏng nếu để cùng điện thoại thông minh trong quá trình sạc.
- Nếu điện thoại di động không tiếp xúc hoàn toàn với đế sạc, sạc không dây có thể không hoạt động bình thường.
- Nếu nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF, quá trình sạc cũng dừng lại.
- Khi điện thoại thông minh không có chức năng sạc không dây hoặc một vật kim loại đặt trên đế sạc, có thể nghe thấy tiếng ồn nhỏ. Âm thanh nhỏ này là do khả năng tương thích rõ ràng của xe của vật đặt trên đế sạc. Điều này không ảnh hưởng đến xe của bạn hoặc điện thoại thông minh.
- Một số điện thoại thông minh có thể không sạc được tùy thuộc vào cấu trúc bên trong của điện thoại thông minh. Nếu điều này xảy ra, hãy thử sạc điện thoại di động bằng cách di chuyển điện thoại sang bên trái hoặc bên phải của đế sạc không dây. Tuy nhiên, đối với một số điện thoại thông minh màn hình gập có nam châm bên trong, hãy thử sạc điện thoại thông minh trong khi giữ điện thoại ở gần phía bên trái của đế sạc không dây.

CHÚ Ý

Một số vật dụng từ tính như thẻ tín dụng, thẻ điện thoại hoặc vé tàu có thể bị hỏng nếu để cùng điện thoại thông minh trong quá trình sạc.

Đồng hồ

Đồng hồ có thể được thiết lập từ hệ thống thông tin giải trí.

⚠ CẢNH BÁO

Không cố gắng điều chỉnh đồng hồ trong khi lái xe.

Móc treo

Móc này không được thiết kế để chứa các vật dụng lớn hoặc nặng.

⚠ CẢNH BÁO

Chỉ treo quần áo mềm không có vật nặng, sắc nhọn hoặc dễ vỡ trong túi quần áo. Khi va chạm hoặc khi túi khí rèm bung ra, các đồ vật có thể di chuyển và gây thương tích nghiêm trọng.

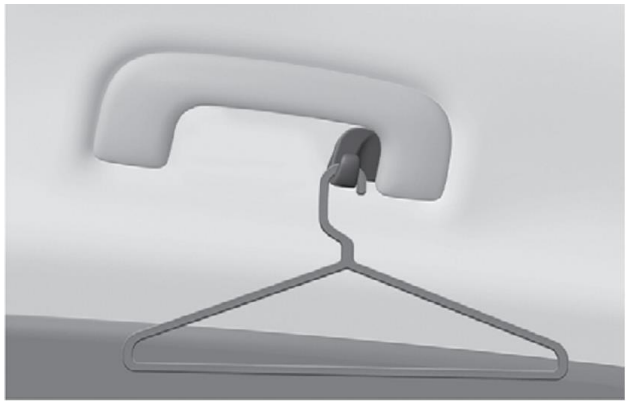

(Các) neo định vị tấm lót sàn

LUÔN LUÔN sử dụng neo thảm sàn để gắn thảm sàn hàng ghế trước và hàng ghế thứ 2 vào xe. Các chốt neo ở thảm sàn hàng ghế trước và hàng ghế thứ 2 giúp thảm sàn không bị trượt về phía trước.

⚠ CẢNH BÁO

Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong do thảm sàn cản trở bàn đạp phanh hoặc chân ga:

- Loại bỏ lớp màng bảo vệ trên thảm trước khi lắp thảm trải sàn.
- Kiểm tra xem thảm sàn đã được gắn chặt vào neo thảm sàn của xe trước khi lái xe chưa.
- Không sử dụng BẤT KỲ tấm lót sàn nào không thể gắn chặt vào tấm neo lót sàn của xe.
- Không xếp các tấm thảm trải sàn lên nhau (ví dụ: tấm thảm cao su chịu được mọi thời tiết chồng lên tấm thảm trải sàn đã trải). Mỗi vị trí chỉ nên lắp một tấm thảm sàn duy nhất.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh ảnh hưởng đến hoạt động các bàn đạp, HYUNDAI khuyến cáo nên lắp thảm lót sàn HYUNDAI được thiết kế để sử dụng cho xe của bạn.

Rèm bên

Nếu được trang bị

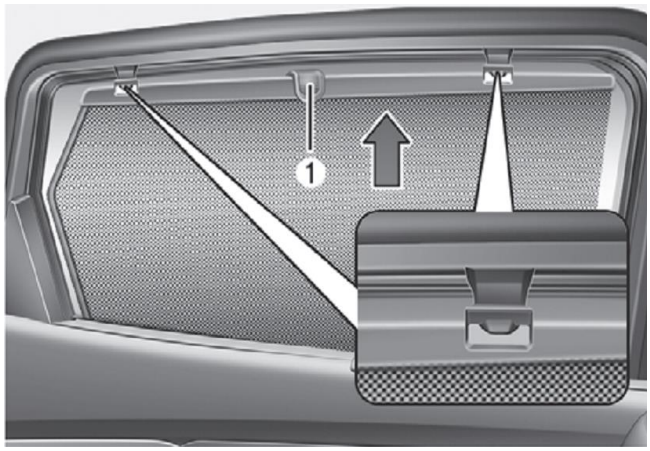

Để sử dụng rèm bên:

- Nâng rèm bằng móc (1).
- Treo rèm ở hai bên móc.

CẨN TRỌNG

- Luôn treo cả hai mặt của rèm trên móc. Điều này có thể gây hỏng rèm bên nếu chỉ móc một bên rèm.
- Không để bất kỳ vật lạ nào lọt vào giữa xe và rèm bên. Rèm bên có thể không được nâng lên.

Ngăn giữ hành lý

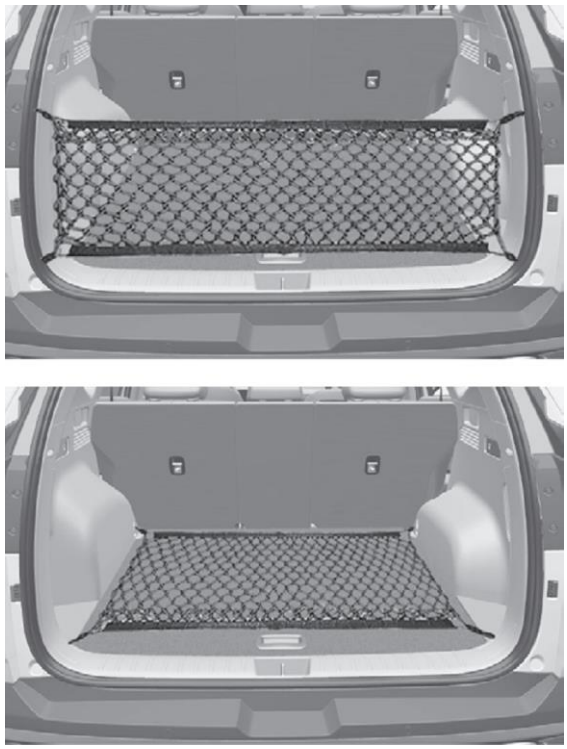

Để giữ cho các vật dụng không dịch chuyển trong khu vực hàng hóa, hãy sử dụng 4 giá đỡ nằm ở mép bên của khu vực hàng hóa để gắn lưới hàng hóa.

Đảm bảo lưới hành lý được gắn chặt vào giá đỡ hàng hóa trên tấm hành lý.

Nếu cần, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để nhận lưới giữ hàng hóa.

CẢNH BÁO

- Tránh làm tổn thương mắt. Không kéo căng lưới hàng quá mức. Luôn luôn giữ cho mặt và cơ thể của bạn tránh khỏi đường giật của lưới giữ hàng. Không sử dụng lưới giữ hàng khi dây đeo có dấu hiệu bị mòn hoặc hư hỏng.
- Sử dụng lưới hàng hóa để chỉ giữ những vật dụng nhẹ không bị xê dịch trong khu vực hàng hóa.

Tấm chắn an toàn hàng hóa

Nếu được trang bị

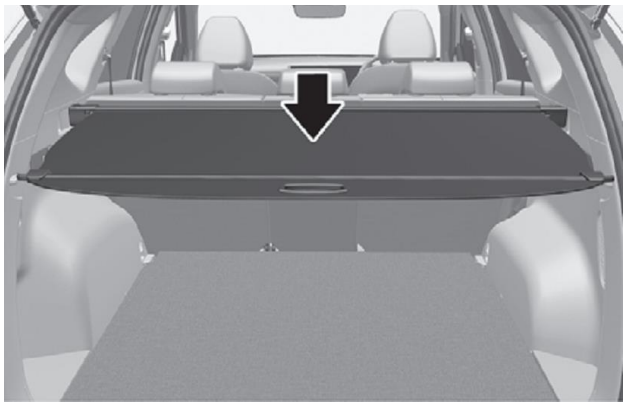

Sử dụng tấm chắn hàng hóa để che các mặt hàng được lưu trữ trong khu vực hàng hóa.

Sử dụng tấm chắn hàng hóa

1. Kéo tấm chắn an toàn hàng hóa về phía sau xe bằng tay cầm (1).
2. Chèn chốt dẫn hướng (2) vào thanh dẫn hướng (3).

i Thông tin

Kéo tấm chắn bảo vệ hàng hóa ra bằng tay cầm ở giữa để chốt dẫn hướng không rơi ra khỏi thanh dẫn hướng.

Khi không sử dụng tấm chắn an toàn hàng hóa

1. Kéo tấm chắn an toàn hàng hóa về phía sau và nâng để nhả nó khỏi thanh dẫn.
2. Tấm chắn an toàn hàng hóa sẽ tự động trượt trở lại.

i Thông tin

Tấm chắn an toàn hàng hóa có thể không tự động trượt trở lại nếu tấm chắn an toàn hàng hóa không được kéo ra hoàn toàn. Kéo lưới chắn hàng hóa ra hết cỡ rồi từ từ để lưới chắn hàng hóa thu lại vào trong.

CHÚ Ý

Vì tấm chắn an toàn hàng hóa có thể bị hỏng hoặc không đúng hình dạng, nên không đặt hành lý lên trên tấm chắn khi sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

- Không đặt đồ vật trên tấm chắn an toàn hàng hóa. Những đồ vật như vậy có thể bị văng ra bên trong xe và có thể gây thương tích cho những người ngồi trong xe khi xảy ra tai nạn hoặc khi phanh xe.
- Tuyệt đối không để bất cứ ai ngồi trong khoang hành lý. Khu vực này chỉ được thiết kế dành cho hành lý.
- Duy trì sự cân bằng của xe và đặt vật nặng về phía trước nhất có thể.

Tháo tấm chắn an toàn hàng hóa

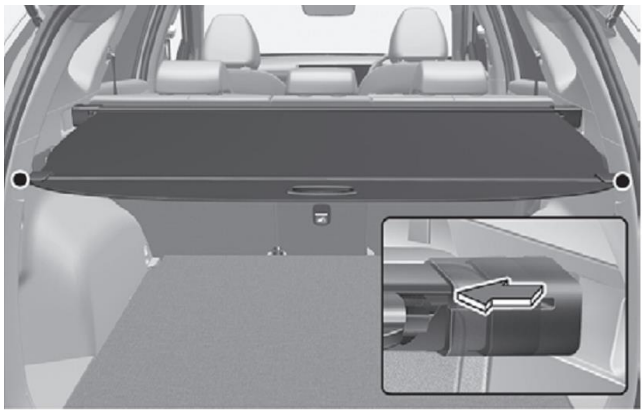

1. Đẩy một bên của tấm chắn hàng hóa vào trong để nén lò xo và tháo tấm chắn ra khỏi xe.
2. Trong khi lò xo được nén, hãy kéo tấm chắn hàng hóa ra.
3. Mở khay hành lý và giữ tấm chắn hàng hóa trong khay.

Đặc điểm bên ngoài xe

Giá để đồ trên nóc xe

Nếu được trang bị

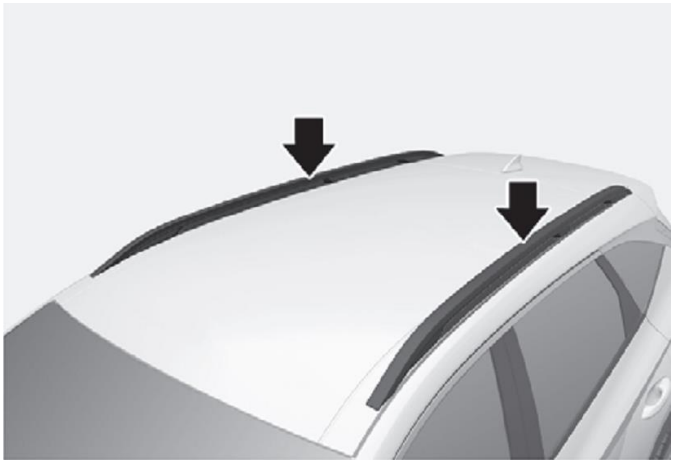

Xe của bạn có thể được trang bị thanh ray bên nóc. Nếu xe của bạn được trang bị thanh ray giá nóc, bạn có thể thêm thanh ngang giá nóc làm phụ kiện (không hiển thị).

i Thông tin

- Nếu xe có trang bị cửa sổ trời, hãy đảm bảo không đặt hàng hóa lên thanh vịn các bên nóc xe khiến cản trở hoạt động của cửa sổ trời.
- Luôn có biện pháp phòng ngừa để đảm bảo hàng hóa không làm hỏng nóc xe.
- Khi mang các vật lớn trên giá hành lý nóc xe, hãy đảm bảo chúng không vượt quá chiều dài hoặc chiều rộng tổng thể của nóc xe.
- Khi chở hàng hóa trên thanh vịn các bên nóc xe, hãy thực hiện các lưu ý cần thiết để đảm bảo hàng hóa không làm hỏng nóc xe.

  Khi mang các vật lớn trên giá hành lý nóc xe, hãy đảm bảo chúng không vượt quá chiều dài hoặc chiều rộng tổng thể của nóc xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Chất hàng hóa hoặc hành lý vượt quá giới hạn trọng lượng quy định trên thanh vịn các bên nóc xe có thể làm hỏng xe.

THANH VỊN CÁC BÊN NÓC XE	100 kg (220 lbs.) PHÂN BỔ ĐỀU

- Tránh khởi động đột ngột, phanh gấp, ngoặt gấp, chuyển hướng đột ngột hoặc tốc độ cao do có thể dẫn đến mất kiểm soát xe hoặc lật xe dẫn đến va chạm. Trọng tâm của xe cao hơn khi các vật dụng được chất lên thanh vịn các bên nóc xe.
- Luôn lái xe chậm và cẩn thận khi rẽ vào các góc cua khi chở đồ trên giá hành lý nóc xe. Gió ngược chiều mạnh, do xe chạy qua hoặc do nguyên nhân tự nhiên, có thể gây ra áp lực tăng đột ngột lên các vật phẩm được chất trên thanh vịn các bên nóc xe. Điều này đặc biệt đúng khi chở các vật lớn, bằng phẳng như tấm gỗ hoặc nệm. Điều này có thể làm cho các vật dụng rơi khỏi giá hành lý nóc xe và gây hư hại cho xe của bạn hoặc những người khác xung quanh bạn.
- Để tránh hư hỏng hoặc thất lạc hàng hóa trong khi lái xe, hãy thường xuyên kiểm tra trước hoặc trong khi lái xe để đảm bảo các vật dụng trên thanh vịn các bên nóc xe được buộc chắc chắn.

Hệ thống thông tin giải trí

CHÚ Ý

- Không lắp đặt đèn pha HID hậu mãi. Các thiết bị âm thanh và điện tử trên xe của bạn có thể không hoạt động bình thường.
- Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu.

Ăng-ten

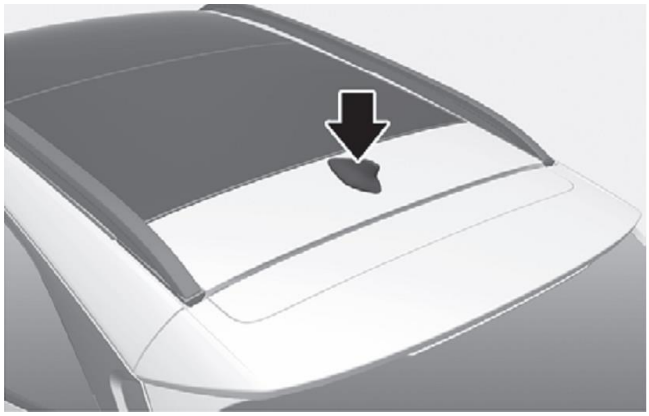

Ăng-ten vây cá mập nhận dữ liệu được truyền đi (ví dụ: AM/FM, SXM).

Điều khiển vô lăng từ xa

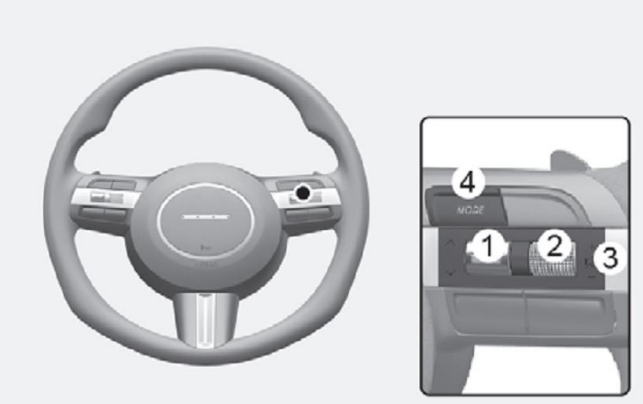

(1) SEEK/PRESET (TÌM /CÀI ĐẶT)

(2) VOLUME (ÂM LƯỢNG)

(3) MUTE (IM LẶNG)

(4) MODE (CHẾ ĐỘ)

CHÚ Ý

Không sử dụng đồng thời nhiều nút điều khiển âm thanh từ xa.

SEEK/PRESET (TÌM /CÀI ĐẶT) (∧ / ∨)

Nếu công tắc SEEK/PRESET được nhấn lên hoặc xuống và giữ trong 0,8 giây trở lên, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

- Chế độ RADIO

Nó sẽ hoạt động như nút chọn AUTO SEEK. Nó sẽ tìm kiếm cho đến khi bạn nhả nút.

- Chế độ MEDIA

  Nó sẽ hoạt động như nút FF/RW.

Nếu công tắc SEEK/PRESET được nhấn lên hoặc xuống, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

- Chế độ RADIO

  Nó sẽ hoạt động như nút PRESET STATION UP/DOWN.

- Chế độ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như nút TRACK UP/ DOWN.

VOLUME (ÂM LƯỢNG) (VOL + / VOL -)

Đẩy cần gạt lên hoặc xuống để điều chỉnh âm lượng.

MUTE (IM LẶNG) (🔇)

Nhấn nút MUTE trong 3 giây để tắt tiếng hoặc bật âm thanh.

Nhấn nút MUTE trong 3 giây để tắt chức năng ISLA.

MODE (CHẾ ĐỘ)

Nhấn nút MODE để chuyển qua chế độ Radio.

Hệ thống thông tin giải trí

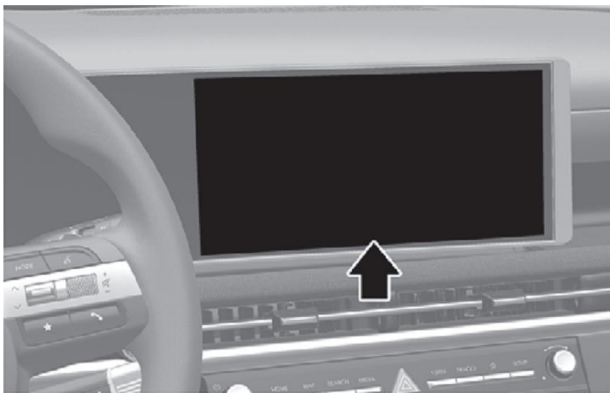

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

Cổng USB

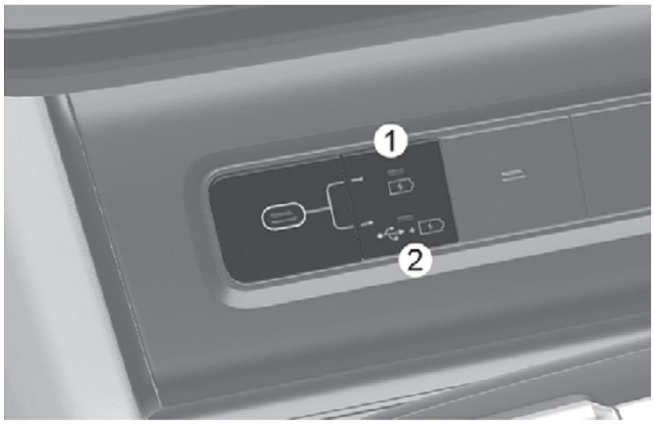

Nhấn nút chọn cổng USB trong khi động cơ đang chạy. Nhấn phần trên của nút (1) để sạc thiết bị điện tử. Nhấn phần dưới của nút (2) để sạc và nghe nhạc bằng thiết bị lưu trữ media. Cổng USB có thể được sử dụng sau khi đèn báo bật.

- Bạn có thể sử dụng cáp USB để kết nối các thiết bị âm thanh với cổng USB của xe.
- Sau khi kết nối thiết bị lưu trữ đa phương tiện như MP3 hoặc USB với cổng USB, bạn có thể nghe nhạc qua loa của xe hoặc phát trên hệ thống thông tin giải trí.
- Có thể sạc các thiết bị điện tử nhỏ.

i Thông tin

- Một số thiết bị có thể không được sạc qua cổng USB.
- Khi sử dụng thiết bị âm thanh di động được kết nối với ổ cắm điện, có thể nghe thấy tiếng ồn trong khi phát lại. Nếu điều này xảy ra, hãy ngắt kết nối cáp USB và sử dụng nguồn điện của thiết bị âm thanh di động.

CHÚ Ý

- Khi kết nối USB loại A hoặc thiết bị bộ nhớ với xe, hãy sử dụng bộ chuyển đổi chính hãng (loại C sang loại A) được chỉ định cho xe của bạn. Bộ chuyển đổi thông dụng không được trang bị bất kỳ biện pháp nào để giảm tiếng ồn, ngăn chặn quá dòng và duy trì độ ổn định. Việc kết nối cáp không xác định có thể làm hỏng cổng USB của xe hoặc thiết bị được kết nối. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thêm thông tin về phụ kiện dành cho xe HYUNDAI.

- Việc sử dụng các bộ phận không chính hãng có thể làm hỏng cổng USB và hệ thống thông tin giải trí. Thiệt hại không thể nằm trong bảo hành xe của bạn.

Công nghệ không dây Bluetooth®

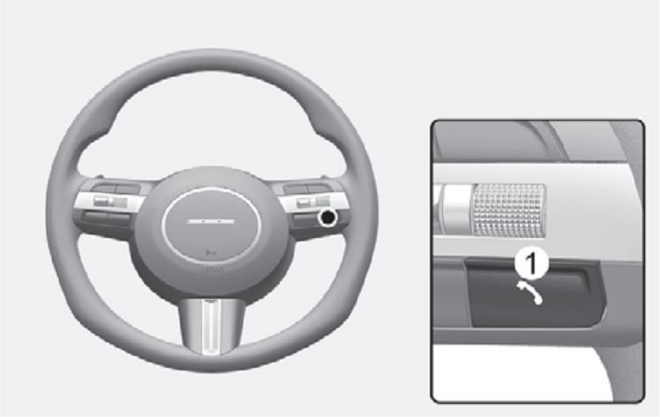

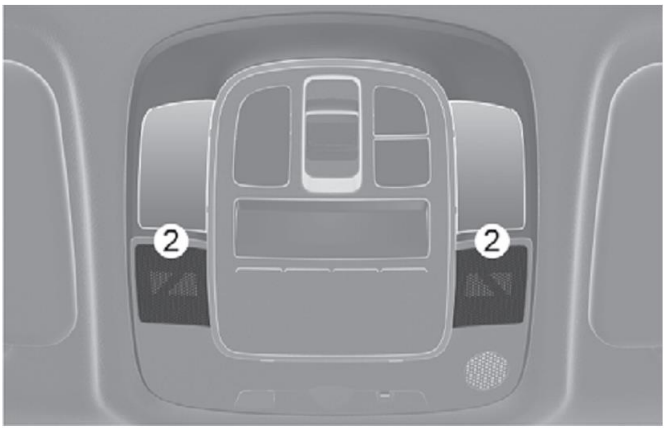

(1) Nút gọi/trả lời/ kết thúc cuộc gọi

(2) Micro

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

⚠ CẨN TRỌNG

Để tránh việc người lái mất tập trung, hãy hạn chế sử dụng các tính năng này khi lái xe. Sự mất tập trung có thể gây ra va chạm, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nhận diện giọng nói

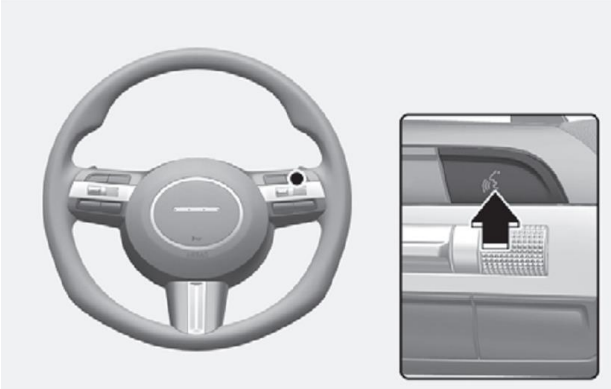

Xem thêm thông tin trong Hướng dẫn sử dụng thông tin giải trí được cung cấp.

6. Lái xe

Trước khi lái xe 6-5
Trước khi vào trong xe 6-5
Trước khi khởi động xe 6-5
Công tắc khóa điện 6-6
Khóa điện bằng chìa khóa 6-6
Nút Engine Start/Stop 6-10
Hộp số sàn 6-17
Vận hành hộp số sàn 6-17
Thực hành lái xe tốt 6-19
Hộp số tự động 6-20
Vận hành Hộp số tự động (Loại Cần gạt) 6-20
Vận hành Hộp số tự động (loại có núm xoay chuyển số) 6-25
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô 6-29
Lẫy chuyển số (Chế độ chuyển số thủ công) 6-32
Đỗ xe 6-32
Thực hành lái xe tốt 6-33
Hộp số ly hợp kép 6-34
Vận hành Hộp số ly hợp kép (Loại Cần gạt) 6-36
Hộp số ly hợp kép (loại có núm xoay chuyển số) 6- 40
Thông báo cảnh báo DCT 6-43
Lẫy chuyển số (Chế độ chuyển số thủ công) 6-46
Đỗ xe 6-47
Thực hành lái xe tốt 6-47
Hệ thống Phanh 6-49
Trợ lực phanh 6-49
Chỉ báo mòn phanh đĩa 6-50
Phanh tay 6-50
Phanh đỗ xe điện tử (EPB) 6-52
Tự động giữ phanh (Auto Hold) 6-57
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 6-60
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) 6-61
Hệ thống ổn định thân xe (VSM) 6-64
Hỗ trợ cân bằng rơ moóc (TSA) 6-65
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) 6-65
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS) 6-66
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS) 6-66

Hệ thống kiểm soát ổn định gió ngang (CSC) 6-67
Phanh chống đa va chạm (MCB) 6-68
Hệ thống hỗ trợ xuống dốc (DBC) 6-69
Thực hành phanh tốt 6-71
Dẫn động bốn bánh (4WD) 6-72
Vận hành 4WD 6-73
Chế độ địa hình dẫn động bốn bánh (4WD) 6-76
Lưu ý trong trường hợp khẩn cấp 6-78
Giảm rủi ro lật xe 6-79
Hệ thống treo điện tử chủ động 6-80
Trục trặc hệ thống 6-80
Hệ thống tạm dừng và khởi động tự động (Idle stop and go) (ISG) 6-80
Vận hành hệ thống ISG 6-80
Hệ thống ISG tắt 6-82
Điều kiện khởi động lại động cơ 6-83
Sự cố ISG 6-83
Hiệu chỉnh cảm biến ắc quy 6-83
Hệ thống ISG thông minh 6-84
Tự động khởi động lại khi xe phía trước khởi hành 6-84
Hạn chế của Smart ISG 6-85
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 2 bánh) 6-86
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 4 bánh) 6-88
Chế độ lái xe 6-88
Chế độ địa hình 6-90
Điều kiện lái xe đặc biệt 6-90
Điều kiện lái xe nguy hiểm 6-90
Rung lắc xe 6-91
Vào cua mượt mà 6-91
Lái xe vào ban đêm 6-91
Lái xe trong mưa 6-92
Lái xe trong khu vực ngập lụt 6-92
Lái xe trên đường cao tốc 6-92
Giảm rủi ro lật xe 6-93

6. Lái xe

Lái xe trong mùa đông 6-93
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá 6-93
Lưu ý trong mùa đông 6-96
Kéo xe bằng rơ moóc 6-98
Nếu bạn quyết định kéo rơ moóc? 6-99
Thiết bị kéo rơ moóc 6-100
Lái xe có rơ moóc 6-102
Bảo dưỡng khi kéo rơ moóc 6-105
Trọng lượng xe 6-105
Quá tải 6-106

⚠ CẢNH BÁO

Khí carbon monoxide (CO) là khí độc. Hít phải khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong.

Khí thải của động cơ có chứa carbon monoxide ở dạng khí không màu và không mùi.

Không hít khí thải của động cơ.

Trong bất cứ trường hợp nào bạn ngửi thấy mùi khói trên xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức. Tiếp xúc với CO có thể gây bất tỉnh và tử vong do ngạt.

Đảm bảo hệ thống khí xả không bị rò rỉ.

Hệ thống xả khí nên được kiểm tra mỗi khi nâng xe để thay dầu hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác. Nếu bạn nghe thấy âm thanh thay đổi của ống xả hoặc nếu bạn lái xe qua một vật gì đó đâm vào bên dưới của xe, bạn nên kiểm tra hệ thống ống xả càng sớm càng tốt tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không chạy động cơ trong khu vực kín.

Nổ máy không tải trong nhà để xe của bạn, ngay cả khi cửa nhà để xe đã mở, là một việc làm nguy hiểm. Chỉ nên nổ máy để khởi động động cơ và di chuyển xe ra khỏi gara.

Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe.

Nếu cần để động cơ không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe, hãy đảm bảo chỉ làm như vậy ở khu vực thoáng với bộ hút gió được đặt ở chế độ “Fresh” và điều chỉnh quạt đặt ở mức cao để không khí trong lành được hút vào bên trong xe.

Giữ cho bộ nạp khí sạch sẽ.

Để đảm bảo vận hành hệ thống thông gió thích hợp, hãy giữ cho bộ phận nạp khí thông gió nằm ở phía trước kính chắn gió không bị tuyết, băng, lá cây hoặc các vật cản khác bám vào.

Nếu bạn phải lái xe khi mở cốp xe:

Hãy đóng tất cả các cửa sổ.

Mở các các cánh cửa gió trên bảng táp lô.

Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ “Fresh”, điều khiển luồng không khí ở “FLOOR” hoặc “FACE” và điều chỉnh quạt ở tốc độ cao.

Trước khi lái xe

Trước khi vào xe

- Đảm bảo tất cả các cửa kính, (các) gương bên ngoài và đèn chiếu sáng bên ngoài đều sạch sẽ và không bị che khuất.
- Làm sạch sương giá, tuyết hoặc băng.
- Kiểm tra bằng mắt thường các lốp xe có bị mòn và hư hỏng không.
- Kiểm tra dưới gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
- Hãy chắc chắn rằng không có chướng ngại vật nào phía sau bạn nếu bạn có ý định lùi xe.

Trước khi khởi động

- Đảm bảo rằng capô, cốp xe và các cửa xe được đóng và khóa an toàn.
- Điều chỉnh vị trí của ghế và vô lăng.
- Chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Xác nhận tất cả các đèn hoạt động.
- Thắt chặt dây an toàn. Kiểm tra xem tất cả hành khách đã thắt dây an toàn chưa.
- Kiểm tra đồng hồ đo và chỉ báo trong bảng táp lô và thông báo trên màn hình taplo khi khóa điện ở vị trí ON.
- Kiểm tra xem mọi vật dụng bạn đang mang theo xe có được bảo quản đúng cách hay an toàn hay không.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Luôn luôn đeo dây đai an toàn Tất cả hành khách phải thắt dây an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dây đai an toàn” trong chương 3.
- Luôn lái xe với sự cảnh giác. Những người lái xe hoặc người đi bộ khác có thể bất cẩn và mắc lỗi.
- Tập trung vào nhiệm vụ lái xe. Người lái xe mất tập trung có thể gây ra tai nạn.
- Duy trì khoảng cách giữa xe bạn và xe đằng trước.

⚠ CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe. Uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe gây nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn, bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lái xe trong tình trạng say xỉn là nguyên nhân số một làm tăng tỷ lệ tử vong trên đường cao tốc mỗi năm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và khả năng phán đoán của bạn. Chỉ một ly có thể làm giảm khả năng phản ứng của bạn với các điều kiện thay đổi và tình huống khẩn cấp và thời gian phản ứng của bạn sẽ tệ hơn khi bạn uống thêm.

Lái xe khi dùng ma túy sẽ gây nguy hiểm hoặc nguy hiểm hơn lái xe trong tình trạng có cồn. Bạn có nhiều khả năng bị tai nạn nghiêm trọng hơn nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe. Nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy, đừng lái xe. Không đi xe với người lái đã uống rượu hoặc sử dụng ma túy. Bạn có thể chọn một lái xe thuê hoặc gọi taxi.

Khóa điện

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho trẻ em hoặc bất kỳ người nào không quen biết, chạm vào bộ phận khởi động xe (khóa điện) hoặc các bộ phận liên quan. Điều này có thể làm xe di chuyển bất ngờ và không lường trước được.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG với tay qua tay lái để tương tác chìa khóa xe, hoặc bất kỳ điều khiển nào khác, khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Khóa điện chìa khóa

Nếu được trang bị

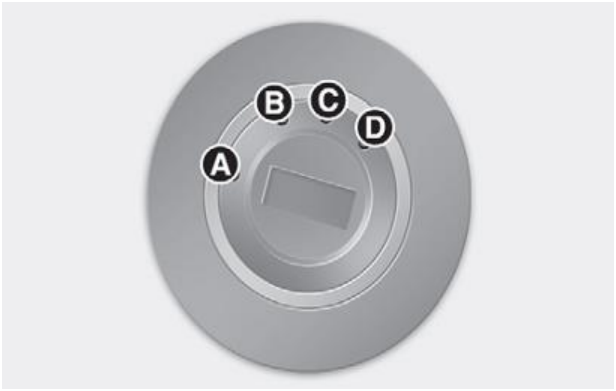

[A] LOCK

[B] ACC

[C] ON

[D] START

Bất cứ khi nào cửa trước được mở, khóa điện sẽ sáng, dù là khóa điện không ở vị trí ON. Đèn sẽ tắt ngay khi bật khóa điện hoặc tắt sau khoảng 30 giây khi đóng cửa. (nếu được trang bị)

⚠ CẢNH BÁO

- TUYỆT ĐỐI KHÔNG vặn khóa điện sang vị trí LOCK hoặc ACC khi xe đang di chuyển ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp.

  Điều này sẽ dẫn đến việc động cơ bị tắt và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.
- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo rằng xe đang ở số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc số P (Đỗ xe) (đối với xe hộp số tự động/hộp số ly hợp kép), gài phanh tay và và vặn khóa điện về vị trí LOCK.

  Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không sử dụng nắp lỗ khóa sau khi bán. Điều này có thể tạo ra lỗi khởi động do lỗi tiếp xúc.

Các vị trí khóa điện bằng chìa khóa

Vị trí	Hành động	Lưu ý
LOCK	Để chuyển khóa điện sang vị trí LOCK, ấn chìa khóa vào vị trí ACC và xoay chìa khóa về vị trí LOCK. Có thể tháo khóa điện ở vị trí LOCK. Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp. (nếu được trang bị)	
ACC	Một số phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	Nếu gặp khó khăn khi xoay khóa điện sang vị trí ACC, hãy xoay chìa khóa trong khi xoay vô lăng sang phải và trái để nhả.
ON	Đây là vị trí khóa thông thường khi động cơ đã khởi động. Tất cả các tính năng và phụ kiện đều có thể sử dụng được. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo khi bạn vặn khóa điện từ ACC sang ON.	Không để khóa điện ở vị trí ON khi động cơ không chạy để tránh tổn thất điện của ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, xoay khóa điện sang vị trí START. Công tắc trở về vị trí ON khi bạn buông khóa.	Động cơ sẽ khởi động cho đến khi bạn buông khóa.

Khởi động động cơ

⚠ CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp của bạn.
- Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe di chuyển có thể dẫn đến tai nạn.
- Chờ cho đến khi vòng tua động cơ trở về bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở vòng tua động cơ cao.

Khởi động động cơ xăng

Xe có hộp số sàn:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
3. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Xe trang bị Hộp số tự động/Hộp số ly hợp kép:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số chuyển sang P (Đỗ xe).
3. Nhấn bàn đạp phanh.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

i Thông tin

- Đừng đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên. Hãy bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. (Nên tránh tăng tốc và giảm tốc đột ngột.)
- Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Không giữ khóa điện ở vị trí START quá 10 giây. Chờ từ 5 đến 10 giây trước khi thử lại.
- Không vặn khóa điện về vị trí START khi động cơ đang chạy. Nó có thể làm hỏng bộ khởi động.
- Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và vặn khóa điện về vị trí START để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.

Khởi động động cơ diesel

Để khởi động động cơ diesel khi động cơ nguội, trước tiên cần phải bật chế độ sấy động cơ và sau đó nổ máy làm nóng động cơ trước khi bắt đầu hành trình. Xe có hộp số sàn:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
3. Nhấn bàn đạp phanh.
4. Xoay khóa điện sang vị trí ON để sấy động cơ trước. Đèn báo phát sáng (ᔓᔓ) sẽ sáng lên.
5. Khi đèn báo phát sáng (ᔓᔓ) tắt, vặn công tắc khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Xe trang bị Hộp số tự động/Hộp số ly hợp kép:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số chuyển sang P (Đỗ xe).
3. Nhấn bàn đạp phanh.
4. Xoay khóa điện sang vị trí ON để sấy động cơ trước. Đèn báo phát sáng (ᔓᔓ) sẽ sáng lên.
5. Khi đèn báo phát sáng (ᔓᔓ) tắt, vặn công tắc khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

CHÚ Ý

Nếu động cơ không khởi động trong vòng 10 giây sau khi hoàn thành làm nóng sơ bộ, hãy vặn khóa điện một lần nữa sang vị trí LOCK và đợi trong 10 giây. Sau đó vặn khóa điện sang vị trí ON để làm nóng lại động cơ.

Khởi động và dừng động cơ cho bộ làm mát tăng áp

1. Không chạy hết tốc độ hoặc tăng tốc động cơ ngay sau khi khởi động động cơ.

   Nếu động cơ nguội, hãy chạy không tải trong vài giây trước khi đảm bảo đủ dầu bôi trơn trong bộ tăng áp động cơ.
2. Sau khi xe chạy tốc độ cao hoặc chạy trong thời gian dài với tải trọng nặng, cho động cơ chạy không tải khoảng một phút trước khi tắt động cơ.

   Thời gian không tải này sẽ cho phép bộ tăng áp làm mát trước khi tắt động cơ.

CHÚ Ý

Không tắt động cơ ngay sau khi đã chịu tải nặnsg. Làm như vậy có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ hoặc bộ tăng áp động cơ.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Không giữ khóa điện ở vị trí START quá 10 giây. Chờ từ 5 đến 10 giây trước khi thử lại.
- Không vặn khóa điện về vị trí START khi động cơ đang chạy. Nó có thể làm hỏng bộ khởi động.
- Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và vặn khóa điện về vị trí START để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.

Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ)

Nếu được trang bị

Bất cứ khi nào cửa trước được mở, nút Engine Start/Stop sẽ sáng và sẽ tắt sau 30 giây sau khi đóng cửa.

⚠ CẢNH BÁO

Để tắt xe trong trường hợp khẩn cấp: Nhấn và giữ nút Engine Start/Stop trong hơn hai giây HOẶC Nhấn và thả nhanh nút Engine Start/Stop ba lần (trong vòng ba giây).

Nếu xe vẫn đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại xe mà không cần nhấn bàn đạp phanh bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop với cần số ở vị trí N (số Mo).

⚠ CẢNH BÁO

- TUYỆT ĐỐI KHÔNG nhấn nút Engine Start/Stop khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc xe bị tắt máy và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.
- Trước khi rời khỏi ghế lái, hãy luôn chắc chắn rằng số ở vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay, nhấn nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF và mang theo Chìa khóa thông minh bên mình. Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG với tay qua vô lăng để tìm nút Engine Start/Stop hoặc bất kỳ điều khiển nào khác khi xe đang di chuyển Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Vị trí nút Engine Stop/Start (Dừng/Khởi động động cơ) - Xe có hộp số sàn

Vị trí nút	Hoạt động	Lưu ý
OFF	• Để tắt động cơ, hãy dừng xe, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop. • Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp. (nếu được trang bị)	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	• Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp ly hợp. • Các phụ kiện điện có thể sử dụng được. • Vô lăng mở khóa.	• Nếu bạn để nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. • Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop trong khi xoay vô lăng sang trái và phải để nhả ra.
ON	• Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp ly hợp. • Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi khởi động động cơ.	Không để nút Engine Start/Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh, đồng thời nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số ở vị trí số Mo.	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà không nhấn bàn đạp ly hợp, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop thay đổi như sau: **OFF>ACC> ON >OFF**

Vị trí nút Engine Stop/Start (Dừng/Khởi động động cơ) - Xe có hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép

Vị trí nút	Hoạt động	Lưu ý
OFF	Để tắt động cơ, nhấn nút Engine Start/Stop khi xe chuyển sang P (Đỗ xe). Lưu ý rằng nếu nhấn nút Engine Start/Stop khi xe chuyển sang số D (Lái xe) hoặc R (Số lùi), hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe). Nếu nhấn nút nút Engine Start/Stop khi chuyển số sang N (số Mo), nút Engine Start/Stop sẽ chuyển sang vị trí ACC. Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp.	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp phanh. Một số phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	• Nếu bạn để nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. • Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop trong khi xoay vô lăng sang trái và phải để nhả ra.
ON	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp phanh. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi khởi động động cơ.	Không để nút Engine Start/Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số chuyển sang vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo). Vì sự an toàn của bạn, hãy khởi động động cơ khi cần số chuyển sang vị trí P (Đỗ xe)	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà không nhấn bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop thay đổi như sau: **OFF > ACC > ON > OFF or ACC**

Khởi động động cơ

⚠ CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga của bạn.
- Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe di chuyển có thể dẫn đến tai nạn.
- Chờ cho đến khi vòng tua động cơ trở về bình thường.

  Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở vòng tua động cơ cao.

i Thông tin

- Xe sẽ khởi động bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop, chỉ khi có chìa khóa thông minh trong xe.
- Ngay cả khi chìa khóa thông minh ở trong xe và khi ở xa người lái, động cơ vẫn có thể không nổ máy.
- Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON, nếu còn bất kỳ cửa nào đang mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh. Khi không có chìa khóa thông minh trong xe, đèn báo " " sẽ nhấp nháy và cảnh báo 'Key not in vehicle' (Chìa khóa không có trong xe) sẽ xuất hiện. Khi tất cả các cửa được đóng lại, chuông cũng sẽ phát tiếng trong khoảng 5 giây. Giữ chìa khóa thông minh trong xe.

Khởi động động cơ xăng

Xe có hộp số sàn:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
4. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop.

Nếu bạn nhấn nút ENGINE START/ STOP đến vị trí START mà không nhấn bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp, động cơ sẽ không khởi động và nó sẽ được hiển thị trên bảng táp lô như trong cửa sổ bật lên như sau.

Khi cần số không được đặt ở vị trí N (số Mo), cửa sổ bật lên sau sẽ hiển thị trên táp lô.

Xe trang bị Hộp số tự động/Hộp số ly hợp kép:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo cần số chuyển sang P (Đỗ xe).
4. Nhấn bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop.

i Thông tin

- Đừng đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên. Hãy bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. Cần tránh tăng tốc và giảm tốc độ.
- Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.

Khởi động động cơ diesel

Để khởi động động cơ diesel khi động cơ nguội, nó phải được làm nóng trước trước khi bắt đầu lái xe.

Xe có hộp số sàn:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
4. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop.
6. Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh cho đến khi đèn báo phát sáng tắt đi.
7. Khi đèn báo phát sáng tắt đi, động cơ sẽ nổ máy.

Nếu bạn nhấn nút ENGINE START/ STOP đến vị trí START mà không nhấn bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp, động cơ sẽ không khởi động và nó sẽ được hiển thị trên bảng táp lô như trong cửa sổ bật lên như sau.

Khi cần số không được đặt ở vị trí N (số Mo), cửa sổ bật lên sau sẽ hiển thị trên táp lô.

Xe trang bị Hộp số tự động/Hộp số ly hợp kép:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo cần số chuyển sang P (Đỗ xe).
4. Nhấn bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop.
6. Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh cho đến khi đèn báo phát sáng tắt đi.
7. Khi đèn báo phát sáng tắt đi, động cơ sẽ nổ máy.

i Thông tin

Nếu nhấn nút Engine Start/Stop trong khi động cơ được làm nóng trước, động cơ có thể khởi động.

Khởi động và dừng động cơ với bộ làm mát tăng áp

1. Không chạy hết tốc độ hoặc tăng tốc động cơ ngay sau khi khởi động động cơ. Nếu động cơ nguội, hãy chạy không tải trong vài giây trước khi đảm bảo đủ dầu bôi trơn trong bộ tăng áp động cơ.
2. Sau khi xe chạy tốc độ cao hoặc chạy trong thời gian dài với tải trọng nặng, cho động cơ chạy không tải khoảng một phút trước khi tắt động cơ. Thời gian không tải này sẽ cho phép bộ tăng áp làm mát trước khi tắt động cơ.

CHÚ Ý

Không tắt động cơ ngay sau khi đã chịu tải nặng. Làm như vậy có thể gây ra hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ hoặc bộ tăng áp động cơ.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Nếu động cơ dừng khi xe đang di chuyển, đừng cố chuyển số về vị trí P (Đỗ xe).

  Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và nhấn nút Engine Start / Stop để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động xe.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

Không nhấn nút Engine Start/Stop trong hơn 10 giây trừ khi cầu chì đèn dừng bị cháy.

Khi cầu chì đèn dừng bị cháy, bạn không thể khởi động động cơ bình thường. Thay cầu chì bằng cầu chì mới. Nếu bạn không thể thay cầu chì, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn và giữ nút Engine Start/Stop trong 10 giây với nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC.

Để đảm bảo an toàn, luôn nhấn bàn đạp phanh trước khi khởi động xe.

Khởi động khẩn cấp

Nếu pin chìa khóa thông minh yếu hoặc chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop với chìa khóa thông minh theo hướng như hình trên.

Tắt động cơ.

1. Dừng xe và nhấn hết bàn đạp phanh.
2. Đảm bảo cần số chuyển sang P (Đỗ xe).
3. Nhấn nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF và đạp phanh tay.

Khởi động từ xa

Nếu được trang bị

Bạn có thể khởi động xe bằng cách sử dụng nút Khởi động từ xa trên chìa khóa thông minh.

Để khởi động xe từ xa:

1. Nhấn nút khóa cửa trong bán kính 10 m (32 feet) từ xe.
2. Bấm nút khởi động từ xa (HOLD) trong hơn 2 giây trong vòng 4 giây sau khi khóa cửa.
3. Để tắt chức năng khởi động từ xa, hãy bấm khởi động từ xa (HOLD) một lần.

- Khởi động từ xa (HOLD) có thể không hoạt động nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi 10 m (32 feet).
- Xe sẽ không khởi động từ xa nếu nắp capo động cơ hoặc cốp sau bị mở.
- Xe phải ở chế độ P (Đỗ xe) để chức năng khởi động từ xa khởi động.
- Động cơ sẽ tắt nếu bạn vào xe mà không có chìa khóa thông minh.
- Động cơ sẽ tắt nếu bạn không vào xe trong vòng 10 phút sau khi khởi động xe từ xa.
- Không chạy không tải động cơ trong thời gian dài.

Hộp số sàn

Nếu được trang bị

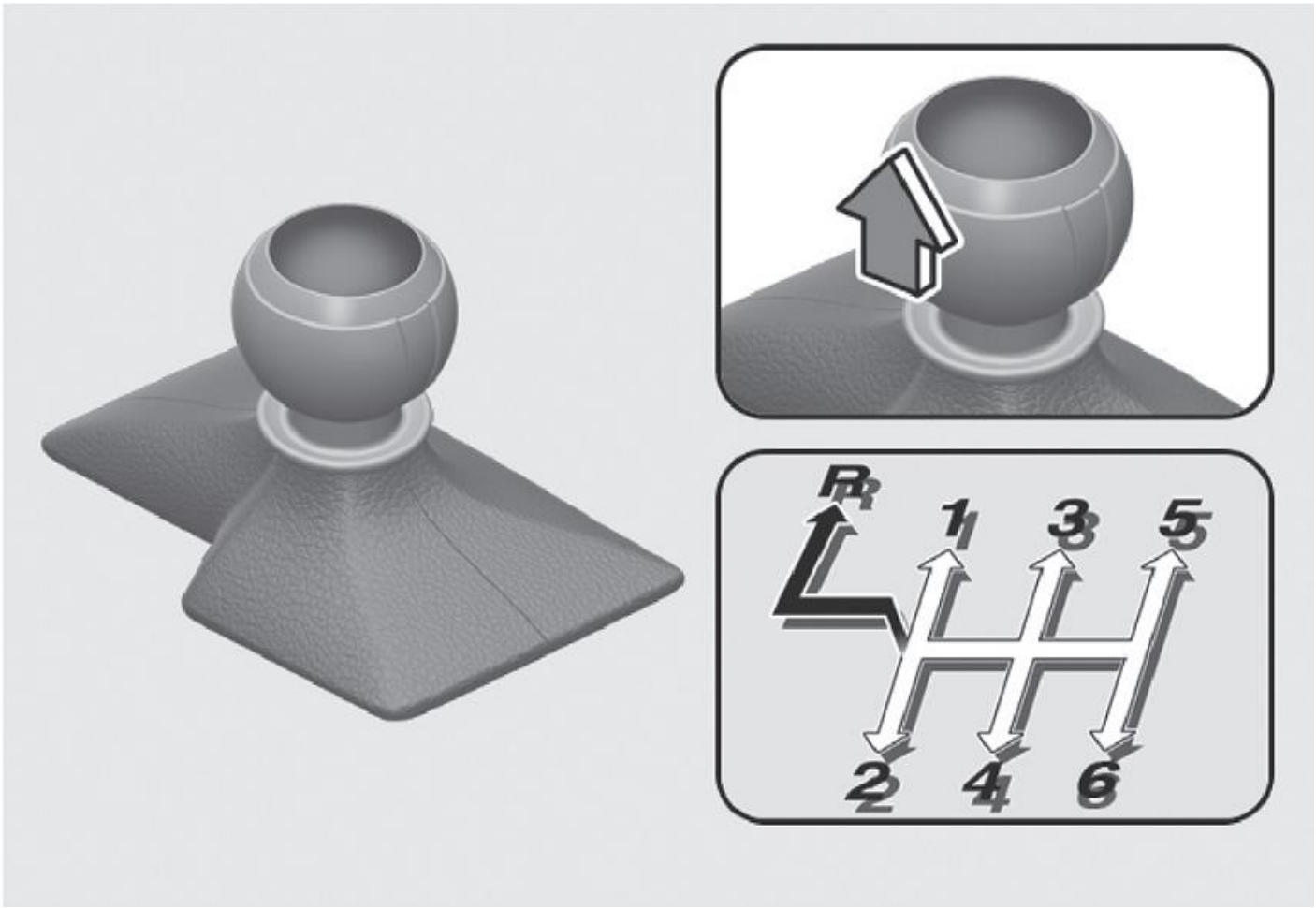

Hoạt động hộp số sàn

Hộp số sàn có 6 cấp số tiến. Hộp số được đồng bộ hóa hoàn toàn trong tất cả các cần số tiến nên dễ dàng chuyển sang số cao hơn hoặc số thấp hơn.

⚠ CẢNH BÁO

- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở số 1 khi xe đang đỗ trên dốc và số R (số Lùi) khi xuống dốc, cài phanh tay và đặt công tắc điện ở vị trí LOCK/OFF. Bạn có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các lưu ý này.
- Khi đỗ xe trên đường nghiêng, hãy chặn các bánh xe để tránh xe lăn xuống.

Để chuyển sang số R (Số lùi), đảm bảo xe đã dừng hẳn, sau đó di chuyển cần số về vị trí số Mo trước khi chuyển sang số R (Số lùi).

Khi bạn đã dừng hẳn và khó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi):

1. Đặt cần số về vị trí số Mo và nhả bàn đạp ly hợp.
2. Nhấn bàn đạp ly hợp, sau đó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi).

i Thông tin

Trong thời tiết lạnh, việc chuyển số có thể khó khăn cho đến khi chất bôi trơn hộp số nóng lên.

Sử dụng ly hợp

Nếu được trang bị

Bàn đạp ly hợp nên được nhấn hết cỡ xuống sàn trước khi:

- Khởi động động cơ

  Động cơ sẽ không khởi động nếu không nhấn bàn đạp ly hợp.

- Chuyển số

  Để khởi động xe, từ từ nhả bàn đạp ly hợp và nhấn ga.

Khi nhả bàn đạp ly hợp, hãy nhả từ từ. Bàn đạp ly hợp phải luôn được nhả trong khi lái xe.

CHÚ Ý

Để tránh mài mòn hoặc hư hỏng không cần thiết với ly hợp:

- Không để chân lên bàn đạp ly hợp khi lái xe.
- Không giữ cố định xe bằng côn trong tình huống đường dốc hoặc đợi đèn giao thông, v.v.
- Luôn nhấn hết bàn đạp ly hợp để tránh gây tiếng ồn hoặc hư hỏng.
- Không gài số ở số 2 khi xe bắt đầu di chuyển ngoại trừ đường trơn.
- Đạp hết bàn đạp ly hợp và cẩn thận không nhấn bàn đạp lần nữa trước khi chuyển về vị trí thẳng đứng sau khi bạn nhả bàn đạp. Nếu bạn nhấn bàn đạp ly hợp liên tục trước khi bàn đạp quay về vị trí ban đầu, nó có thể gây ra hỏng hóc hệ thống ly hợp.
- Không lái xe chở hàng hóa quá tải trọng yêu cầu.
- Đảm bảo nhấn bàn đạp ly hợp cho đến khi động cơ khởi động hoàn toàn. Nếu bạn nhả bàn đạp ly hợp trước khi động cơ khởi động hoàn toàn, động cơ có thể dừng lại.

Về số

Về số khi bạn phải giảm tốc độ khi giao thông đông đúc hoặc lái xe lên dốc để tránh tải động cơ.

Ngoài ra, về số thấp sẽ giảm nguy cơ chết máy và tang khả năng tăng tốc khi bạn cần tăng tốc độ trở lại.

Khi xe đang xuống dốc, việc về số sẽ giúp duy trì tốc độ an toàn bằng cách cung cấp lực phanh từ động cơ và giúp phanh ít bị mài mòn hơn.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng động cơ, ly hợp và hộp số:

- Khi chuyển số từ số 5 sang số 4, hãy cẩn thận để không vô tình đẩy cần số sang một bên so với số 2. Việc sang số mạnh có thể khiến tốc độ động cơ tăng đến mức đồng hồ đo tốc độ sẽ đi vào vùng màu đỏ.
- Không về số nhiều hơn hai số một lúc hoặc về số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao (5.000 vòng/ phút trở lên). Việc giảm số như vậy có thể làm hỏng động cơ, ly hợp và hộp số.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không được về số Mo và thả trôi xuống dốc Điều này là cực kỳ nguy hiểm.
- Không "rà" phanh. Điều này có thể khiến phanh và cơ cấu phanh quá nóng và gây sự cố.

  Khi bạn đang lái xe xuống một con dốc dài, hãy giảm tốc độ và chuyển sang số thấp hơn. Phanh động cơ sẽ giúp xe giảm tốc độ.
- Giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Điều này sẽ giúp tránh cho động cơ không bị quá tốc độ và hư hại.
- Giảm tốc độ khi gặp gió ngang. Điều này giúp bạn kiểm soát phương tiện của mình tốt hơn nhiều.
- Đảm bảo xe đã dừng hoàn toàn trước khi chuyển sang số R (Số lùi) để tránh làm hỏng hộp số.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp hơn) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.
- Tránh lái xe ở tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

i Thông tin

Cơ chế kickdown (giảm số cưỡng bức) (nếu được trang bị)

Nếu bạn nhấn bàn đạp ga được trang bị thiết bị Kickdown vượt quá điểm áp suất, nó sẽ tối đa hóa công suất động cơ. Bạn có thể cảm thấy khi thiết bị Kickdown bắt đầu hoạt động và nghe thấy âm thanh hoạt động Kickdown. Đây là hoạt động bình thường, không phải là lỗi.

Hộp số tự động

Nếu được trang bị

Vận hành Hộp số tự động (Loại Cần gạt)

Hộp số tự động có sáu (hoặc tám) số tiến và một số lùi. Các tốc độ riêng được chọn tự động ở vị trí D (Lái xe).

Loại cần số - Vô lăng bên trái

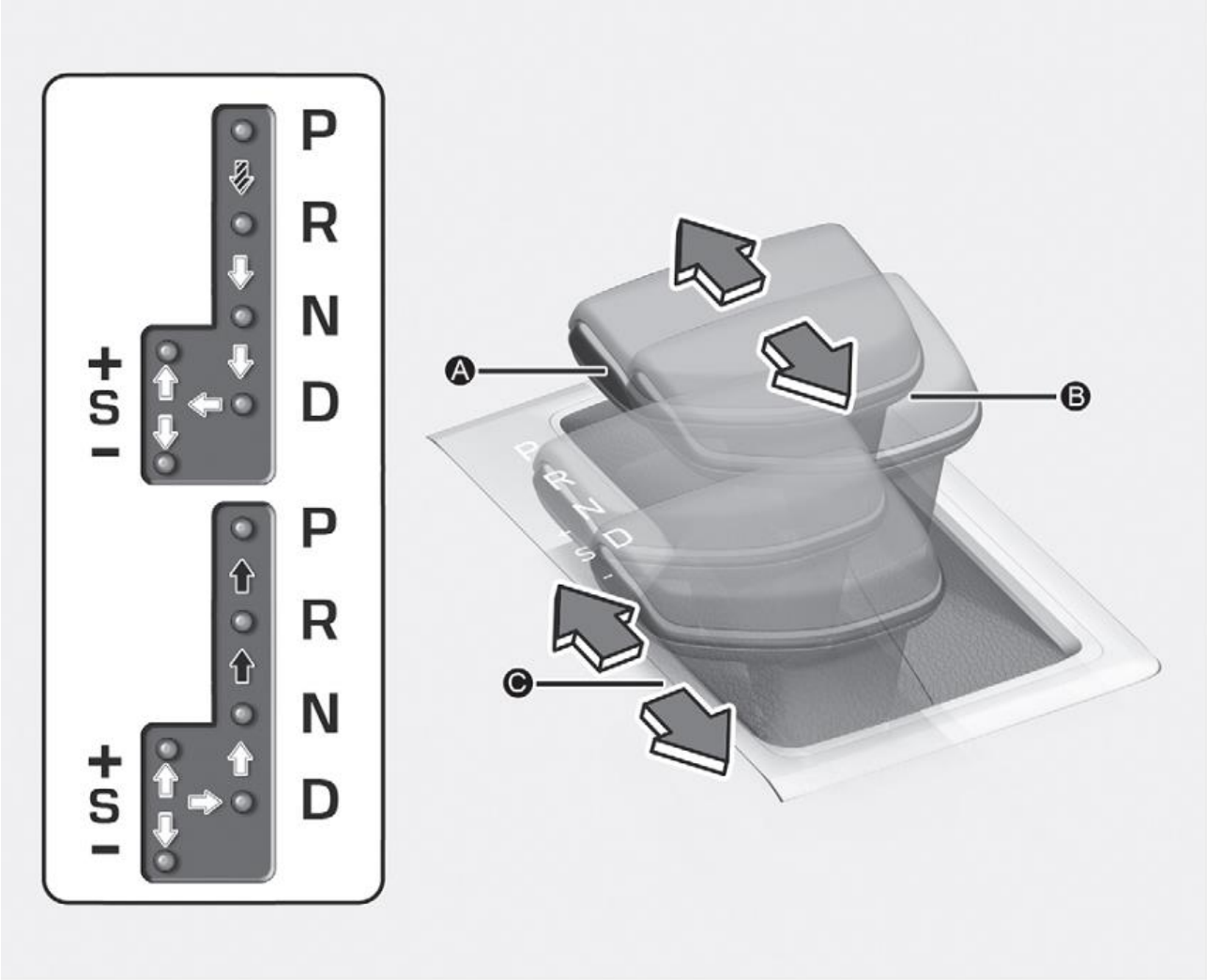

Loại cần số - Vô lăng bên phải

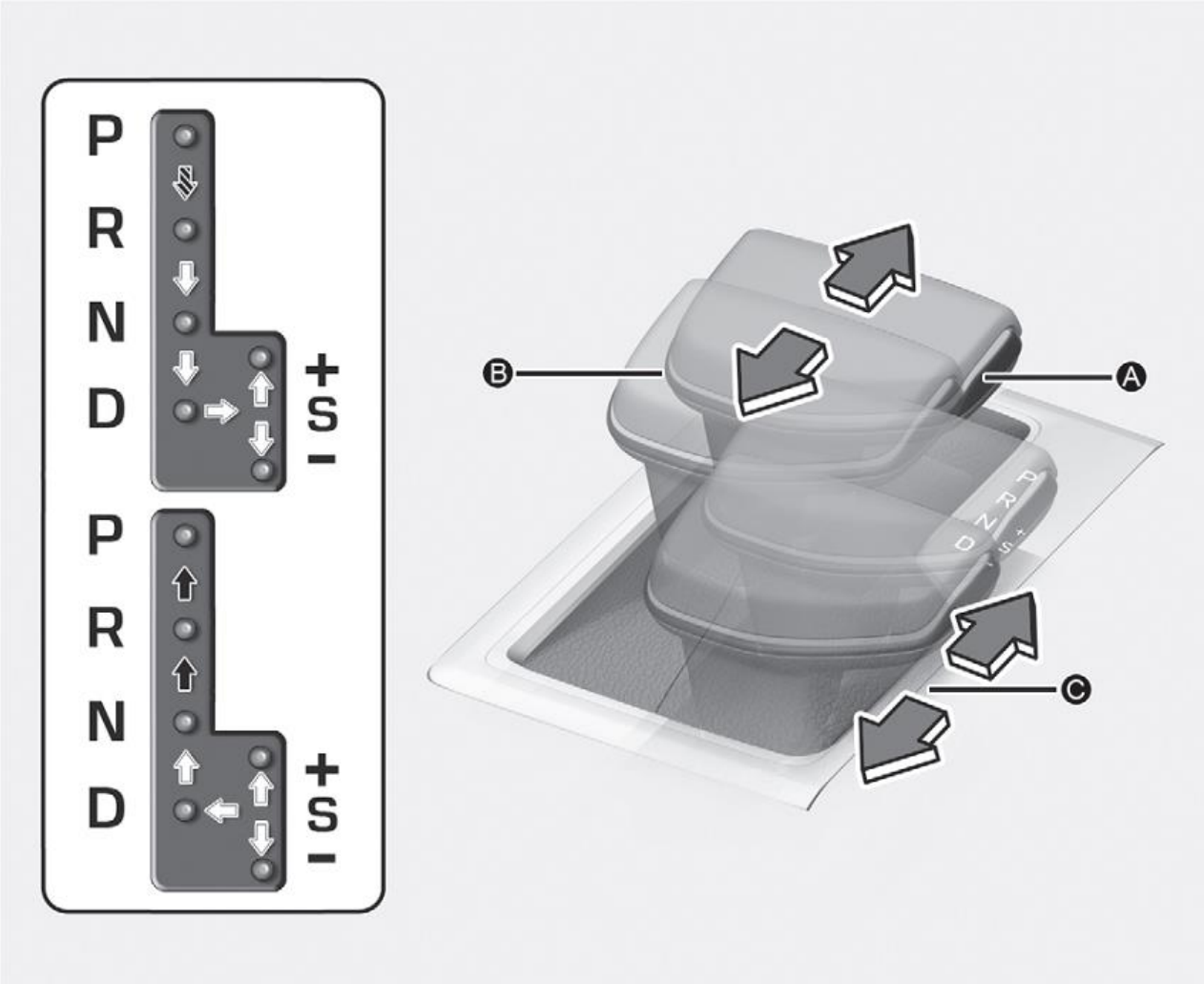

[A] Cần số

[B] Nút nhả cần số

[C] Chế độ sang số sàn

: Đạp bàn đạp phanh và nhấn nút nhả cần số trong khi di chuyển cần số.

: Nhấn nút nhả cần số trong khi di chuyển cần số.

: Cần số có thể di chuyển tự do.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- LUÔN LUÔN kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái xe) hoặc R (Số lùi).
- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo xe được chuyển sang vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay, rồi đặt công tắc khóa điện về vị trí LOCK/OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các CẢNH BÁO trên đúng trình tự.
- **Không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp hơn) nhanh trên đường trơn trượt.** Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

Vị trí hộp số

Đèn báo trong màn hình bảng táp lô hiển thị vị trí cần số sang số khi khóa điện ở vị trí ON.

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Cần số sang số phải ở vị trí P (Đỗ xe) trước khi tắt động cơ.

⚠ CẢNH BÁO

- Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.
- Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo cần sang số ở vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay và tắt máy.
- Không sử dụng vị trí P (Đỗ xe) thay cho phanh tay.

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

CHÚ Ý

Luôn dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc rời khỏi số R (Lùi xe). Bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Lùi xe) trong khi xe đang di chuyển

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Sử dụng số N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ đang chạy. Chuyển sang số P (Đỗ xe) nếu bạn cần rời khỏi xe vì bất kỳ lý do gì.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.

⚠ CẢNH BÁO

Không chuyển sang số nếu bạn không để chân vào bàn đạp phanh. Chuyển số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể khiến xe di chuyển rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát xe và đâm vào người hoặc vật.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe về phía trước thông thường. Hộp số tự động chuyển sang tỷ số truyền tối ưu, giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn và mang lại chuyến đi êm ái hơn.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn thêm bàn đạp ga cho đến khi bạn cảm thấy hộp số giảm xuống số thấp hơn.

Công tắc DRIVE MODE, nằm trên bảng điều khiển cần số hoặc bảng điều khiển trung tâm, cho phép người lái chuyển từ chế độ ECO, chế độ NORMAL sang chế độ SPORT.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (2WD) Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (4WD)” ở phần sau của chương này.

Chế độ số tay (bán tự động)

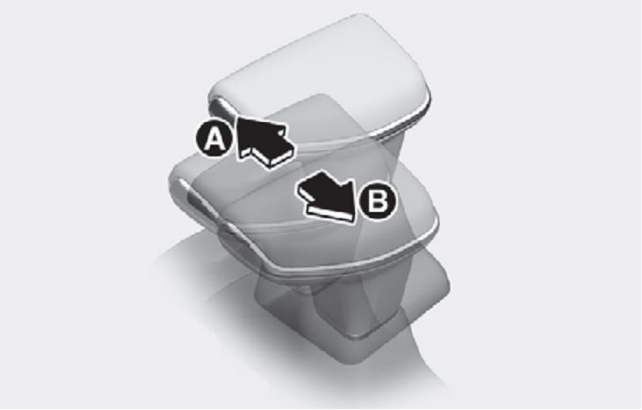

[A] Đẩy cần về phía trước một lần để chuyển lên một số.

[B] Kéo cần về phía sau một lần để chuyển xuống một số.

Cho dù xe đang đứng yên hay đang chuyển động, Chế độ số tay (bán tự động) được chọn bằng cách gạt cần số từ vị trí D (Lái xe) vào cổng chuyển số bằng tay. Để quay trở lại hoạt động ở phạm vi D (Lái xe), hãy đẩy cần số trở lại cổng chuyển số chính.

Ở Chế độ số tay (bán tự động), việc di chuyển cần số lên và xuống sẽ cho phép bạn chọn dải số mong muốn cho các điều kiện lái xe hiện tại.

i Thông tin

- Chỉ có thể chọn sáu (hoặc tám) số tiến ở chế độ sang số sàn. Để lùi hoặc đỗ xe, di chuyển cần số đến vị trí R (Lùi) hoặc P (Đỗ) theo yêu cầu.
- Về số được thực hiện tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, hộp số tự động chọn số 1.
- Khi tốc độ động cơ đến gần vùng màu đỏ, hộp số sẽ tự động lên số cao hơn.

Hệ thống khóa cần số

Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số tự động có hệ thống khóa chuyển số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) hoặc D (Lái xe) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) thành R (Số lùi):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc đặt khóa điện ở vị trí ON.
3. Di chuyển cần số.

Khi ắc quy cạn điện

- Chuyển số sang N (số Mo) sau khi mồi khởi động bình ắc quy

  Bạn không thể sang số khi ắc quy cạn điện. Trong trường hợp khẩn cấp, hãy làm như sau để chuyển số về số N (số Mo) trên mặt đất bằng phẳng.

  1. Nối cáp ắc quy từ một xe khác hoặc từ một ắc quy khác với các cực mồi khởi động bên trong khoang động cơ.

     Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)” trong chương 8.
  2. Gài phanh tay với khóa điện ở vị trí ON.
  3. Chuyển hộp số về vị trí N (số Mo).

- Chuyển số sang N (số Mo) khi gặp khó khăn khi mồi khởi động bình ắc quy

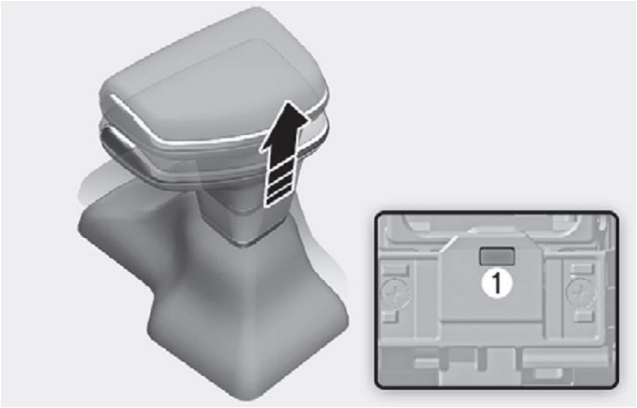

1. Kéo chốt trên cần số để tháo nó ra khỏi bảng điều khiển.
2. Chuyển cần số về vị trí N (số Mo) trong khi nhấn nút (1) ở mặt sau của thanh.

⚠ CẨN TRỌNG

Khi tháo chốt cần số, hãy cẩn thận để không làm hỏng nắp.

Nếu xe có các triệu chứng dưới đây, bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

- Khi Khóa cần số không hoạt động
- Khi cần số không chuyển từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) mặc dù đã đạp bàn đạp phanh khi động cơ đang chạy

Vận hành Hộp số tự động (loại có núm xoay chuyển số)

Hộp số tự động có sáu (hoặc tám) số tiến và một số lùi.

Các tốc độ riêng được chọn tự động ở vị trí D (Lái xe).

⚠ CẢNH BÁO

Núm chuyển hộp số tự động hoặc các bộ phận bên trong có thể bị nóng khi xe đỗ bên ngoài trong thời tiết nóng. Luôn cẩn thận khi xe đang nóng.

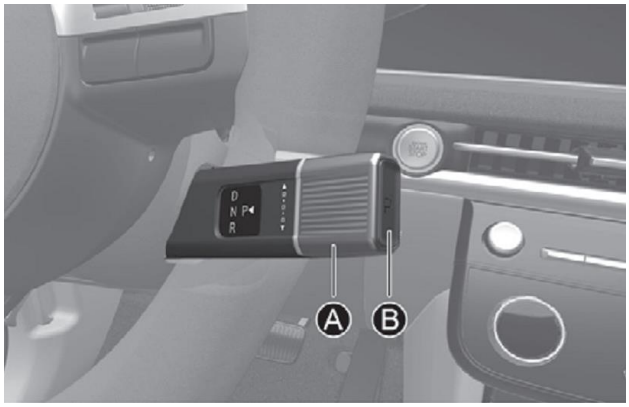

[A] Núm chuyển số dạng xoay

[B] Nút P

Nhấn bàn đạp phanh bất cứ khi nào xoay nút chuyển số hoặc chuyển về P. Đèn báo trên bảng táp lô sẽ hiển thị vị trí chuyển số khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- LUÔN LUÔN kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái xe) hoặc R (Số lùi).
- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo xe được chuyển sang vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay, di chuyển nút Engine Start/Stop về vị trí OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các CẢNH BÁO trên đúng trình tự.
- Khi sử dụng lẫy chuyển số (chế độ sang số tay), không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

Vị trí hộp số

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

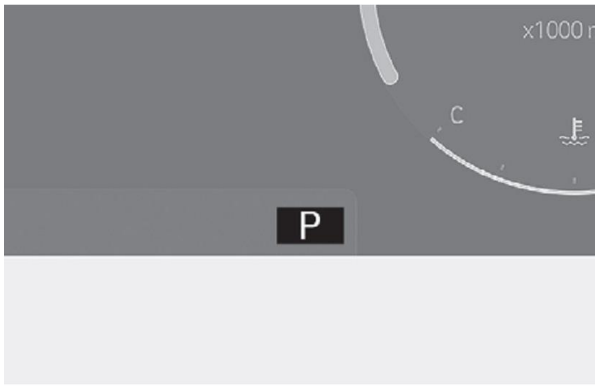

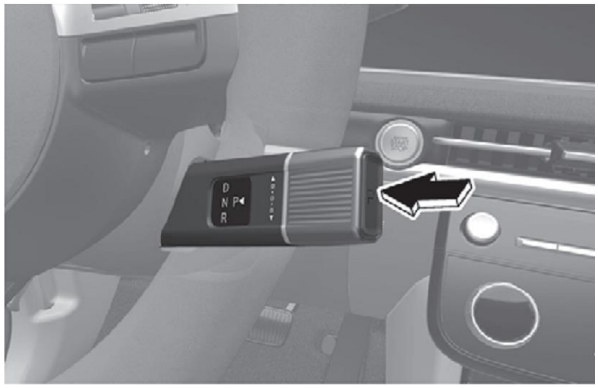

Để chuyển số sang P (Đỗ xe), hãy nhấn nút P trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Nếu bạn tắt động cơ ở vị trí R (Lùi), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe), hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).

⚠ CẢNH BÁO

- Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.
- Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo xe đang ở vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và tắt máy.
- Khi đỗ xe trên đường nghiêng, hãy chuyển số về số P (Đỗ xe) và dùng phanh tay để xe không lăn xuống dốc.

Chuyển số tự động sang P (Đỗ xe)

Hộp số được tự động chuyển sang P (Đỗ xe) vì lý do an toàn trong các điều kiện sau:

- Khi xe tắt máy với hộp số ở R (Lùi xe), D (Lái xe) hoặc N (Số Mo).
- Khi cửa lái mở khi động cơ đang chạy, hộp số ở vị trí R (Số lùi), D (Lái xe) hoặc N (số Mo) và xe dừng lại.
- Khi cửa lái mở và hộp số ở vị trí N (số Mo) và xe tắt máy.

Trong các tình huống hộp số ở P (Đỗ xe), hãy luôn kiểm tra xem hộp số có được chuyển sang P (Đỗ xe) hay không bằng cách kiểm tra bảng táp lô.

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

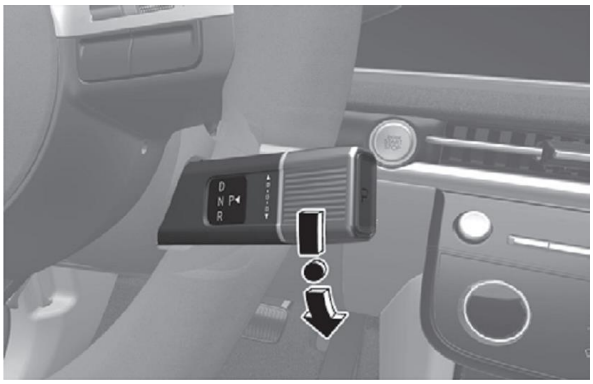

Để chuyển số R (Số lùi), hãy xoay núm chuyển số đến số R (Số lùi) trong khi đạp bàn đạp phanh.

Khi xe đang dừng ở vị trí R (Số lùi), nếu bạn mở cửa lái xe, hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).

Tuy nhiên, nếu xe đang chuyển động, hộp số có thể không tự động chuyển sang số P (Đỗ xe) để tránh làm hỏng hộp số tự động.

CHÚ Ý

Phải luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc ra khỏi R (Lùi xe); bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Số lùi) khi xe đang di chuyển.

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

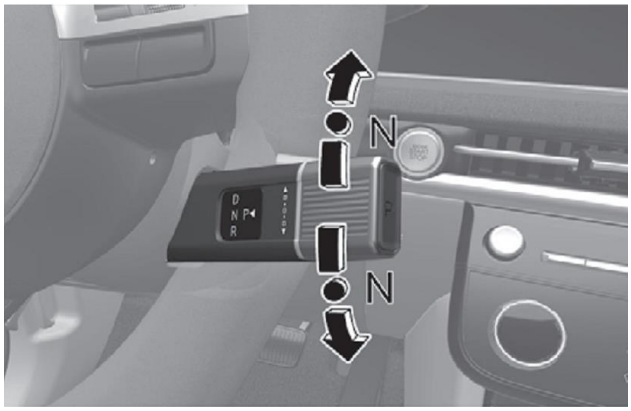

Để chuyển sang số N (Số Mo), hãy xoay núm chuyển số đến số số N (Số Mo) từ số R (Số lùi) hoặc D (Lái xe) trong khi đạp bàn đạp phanh.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.

Nếu bạn tắt động cơ ở vị trí N (Số Mo), hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).

Tuy nhiên, nếu xe duy trì ở N (Số Mo) khi động cơ tắt, hãy tham khảo "Để ở N (Số Mo) khi xe TẮT".

⚠ CẢNH BÁO

Có thể khởi động động cơ với hộp số ở N (số Mo), nhưng để đảm bảo an toàn cho bạn, hãy đảm bảo khởi động động cơ khi hộp số ở P (Đỗ xe).

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe bình thường.

Hộp số sẽ tự động chuyển sang dải 6 (hoặc 8) cấp số, để có công suất và tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn thêm bàn đạp ga cho đến khi bạn cảm thấy hộp số giảm xuống số thấp hơn.

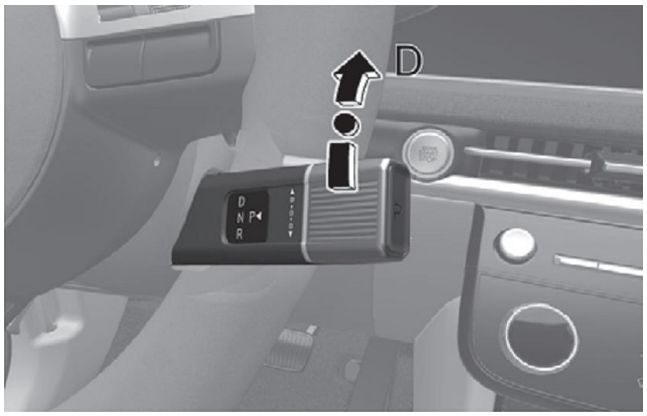

Để chuyển số D (Lái xe), hãy xoay núm chuyển số đến số D (Lái xe) trong khi đạp bàn đạp phanh.

Khi xe đang dừng ở vị trí D (Lái xe), nếu bạn mở cửa lái xe mà không thắt dây an toàn, hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).

Tuy nhiên, nếu xe đang chuyển động, hộp số có thể không tự động chuyển sang số P (Đỗ xe) để tránh làm hỏng hộp số tự động.

CHÚ Ý

Luôn dừng hẳn xe trước khi chuyển sang D (Lái xe).

⚠ CẦN TRỌNG

Khi bạn khởi hành sau khi dừng xe lại trên một con dốc đứng, ngay cả khi hộp số đang ở vị trí D (Lái xe), nếu bạn không đạp chân ga hoặc chân phanh, xe có thể lăn về phía sau, trường hợp này có thể gây ra tai nạn.

Giữ nguyên vị trí N (Số Mo) khi xe tắt máy

Nhấn và giữ nút OK trên vô lăng để ở lại vị trí N

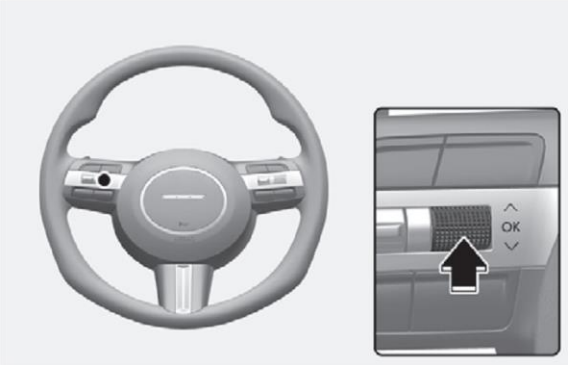

Nếu bạn muốn duy trì hộp số ở N (Số Mo) sau khi động cơ OFF (ở trạng thái ACC), hãy làm như sau.

1. Tắt tính năng Auto Hold và nhả Phanh đỗ xe điện tử khi động cơ đang chạy.
2. Xoay nút chuyển số sang N (số Mo) trong khi nhấn bàn đạp phanh.
3. Khi bạn nhấc chân khỏi bàn đạp phanh, thông báo ‘Press and hold the OK button on the steering wheel to stay in Neutral’ (Nhấn và giữ nút OK trên vô lăng để ở vị trí số Mo) sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.
4. Nhấn và giữ nút OK [A] trên vô lăng trong hơn 1 giây.
5. Khi thông báo ‘Vehicle will stay in (N). Change gear to cancel’ ('Xe sẽ ở vị trí (N). Chuyển số để hủy bỏ' xuất hiện trên màn hình bảng táp lô, để tắt xe trong khi nhấn bàn đạp phanh.

   Nếu bạn muốn hủy, hãy chuyển hộp số sang P (Đỗ xe), D (Lái xe) hoặc R (Lùi xe). Nếu không, số N (số Mo) sẽ vẫn giữ nguyên khi xe tắt.

   Đồng thời, nếu bạn mở cửa người lái, hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe) và nút Engine Start/Stop sẽ chuyển sang vị trí OFF.

CHÚ Ý

Khi cài số ở vị trí N (số Mo), nút Engine Start/Stop sẽ ở vị trí ACC. Ở vị trí ACC, các cửa không thể khóa được. Ắc quy có thể hết điện nếu để xe ở vị trí ACC trong một thời gian dài.

Khi ắc quy cạn điện

Bạn không thể sang số khi ắc quy cạn điện.

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy làm như sau để chuyển số về số N (số Mo) trên mặt đất bằng phẳng.

1. Nối cáp ắc quy từ một xe khác hoặc từ một ắc quy khác với các cực mồi khởi động bên trong khoang động cơ.

   Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)” trong chương 8.
2. Nhả Phanh tay điện tử (EPB) khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
3. Chuyển hộp số về vị trí N (số Mo). Tham khảo phần “Để ở N (số Mo) khi xe Tắt" trong chương này.

i Thông tin

Trong các tình huống khi cần chuyển số từ P (Đỗ xe) sang N (số Mo) khi xe tắt máy, hãy tham khảo phần "Để ở N (số Mo) khi xe TẮT" trong chương này.

Hệ thống khóa cần số

Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số tự động có hệ thống khóa chuyển số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) hoặc D (Lái xe) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang R (Lùi) hoặc D (Lái xe):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ.
3. Chuyển số trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Thông báo hiển thị trên bảng táp lô

Press brake pedal to change gear (Nhấn bàn đạp phanh để chuyển số)

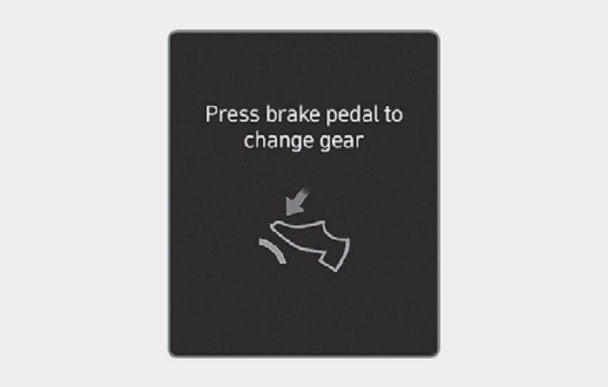

Thông báo này xuất hiện khi bạn không đạp phanh trong khi chuyển số.

Nhấn bàn đạp phanh và sau đó chuyển số.

Shift to P after stopping (Chuyển sang P sau khi dừng lại)

Thông báo này xuất hiện khi hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe) trong khi xe đang di chuyển.

Dừng xe trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Shifting system error (Lỗi hệ thống chuyển số)

Thông báo này xuất hiện khi hộp số hoặc núm chuyển số không hoạt động bình thường ở vị trí P (Đỗ xe). Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Check shift controls (Kiểm tra các điều khiển chuyển số)

Thông báo này xuất hiện khi có sự cố với núm chuyển số dạng xoay.

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Check P button (Kiểm tra nút P)

Thông báo này xuất hiện khi có trục trặc với nút P.

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Rotary shifter stuck (Núm chuyển số dạng xoay bị kẹt)

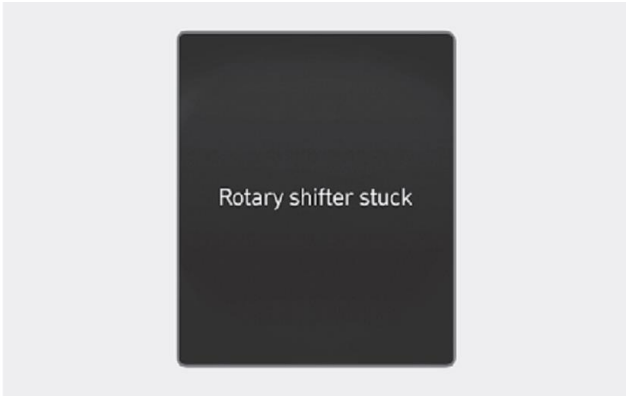

Thông báo này xuất hiện khi núm chuyển số dạng xoay không trở về vị trí bình thường sau khi xoay.

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Vehicle will stay in (N). Change gear to cancel (Xe sẽ ở vị trí (N). Chuyển số để hủy bỏ

Thông báo này hiển thị khi nhấn nút "OK" trên vô lăng sau khi thông báo 'Press and hold the OK button on the steering wheel to stay in Neutral' (Nhấn và giữ nút OK trên vô lăng để ở vị trí số Mo) sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô. Cần số vẫn ở vị trí N (Số Mo) sau khi tắt động cơ.

Cảnh báo hộp số quá nhiệt

Transmission Hot! Park with engine on (Hộp số nóng! Đỗ xe với động cơ đang bật)

Việc tăng tốc đột ngột nhiều lần và khởi động nhanh có thể khiến hộp số quá nhiệt. Nếu hộp số quá nóng, chế độ tự bảo vệ sẽ báo động cho người lái bằng thông báo cảnh báo có âm thanh.

Di chuyển xe đến vị trí an toàn và chuyển số sang P (Đỗ xe), sau đó dừng xe với động cơ vẫn đang hoạt động. Đợi cho đến khi hộp số đủ nguội.

Vehicle Power limited due to high transmission temperature (Công suất xe bị hạn chế do nhiệt độ hộp số cao)

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi hộp số quá nóng, thông báo cảnh báo trên sẽ hiển thị và chế độ tự bảo vệ sẽ hạn chế công suất xe.

- Di chuyển xe đến vị trí an toàn và chuyển số sang P (Đỗ xe), đồng thời dừng xe khi động cơ đang bật. Đợi cho đến khi hộp số đủ nguội.
- Nếu thông báo trên liên tục hiển thị, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Transmission cooled and safe to drive (Hộp số đã mát và an toàn để lái xe)

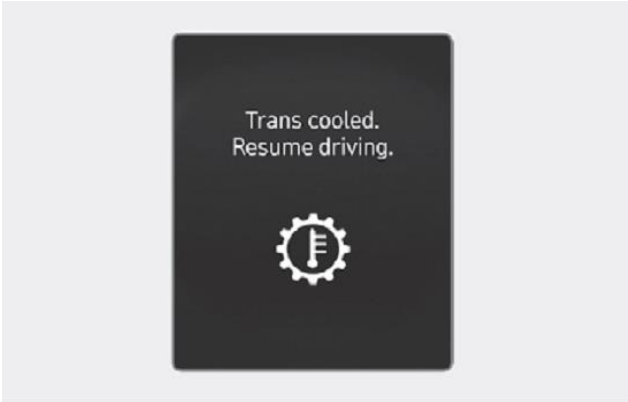

Thông báo này xuất hiện khi xe đã an toàn để lái.

Lẫy chuyển số (Chế độ chuyển số thủ công)

Nếu được trang bị

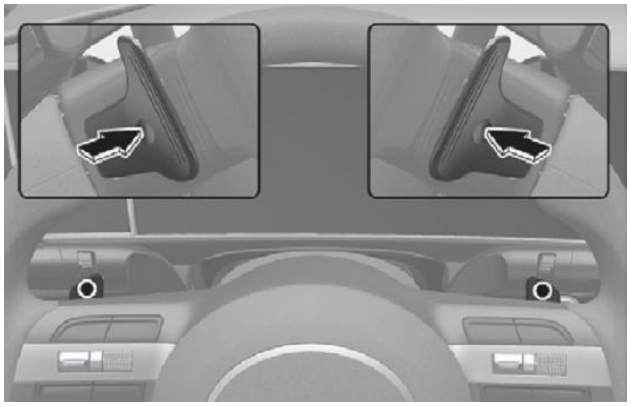

Cần số có thể sử dụng khi cần số ở vị trí D (Lái xe) hoặc chế độ sang số chỉnh cơ.

Cần số không hoạt động khi xe chạy ở tốc độ thấp.

Kéo lẫy chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số và hệ thống chuyển từ chế độ sang số tự động sang chế độ sang số thủ công.

Để thay đổi trở lại chế độ chuyển số tự động từ chế độ sang số thủ công, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Kéo và giữ lẫy chuyển số [+] trong hơn một giây.
- Thay đổi cần số từ D (Lái xe) sang cổng chuyển số chỉnh cơ và đưa cần số trở lại vị trí D ở kiểu cần số. Đối với loại núm chuyển số dạng xoay, hãy xoay số đến vị trí D.

Chế độ sang số thủ công cũng thay đổi trở lại chế độ sang số tự động trong một trong các trường hợp sau

- Khi nhẹ nhàng nhấn chân ga trong hơn 6 giây trong khi lái xe (Chế độ hộp số sàn được duy trì ở chế độ SPORT như chế độ lái)
- Khi xe dừng lại.

Với cần số ở chế độ sang số chỉnh cơ

Kéo lẫy chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số.

Thông tin

Nếu kéo đồng thời hộp số [+] và [-], sẽ không thể chuyển số.

Đỗ xe

Luôn dừng hẳn xe và tiếp tục đạp phanh. Chuyển hộp số sang vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và nhấn nút Engine Start/Stop để tắt xe.

Mang theo Chìa khóa khi rời khỏi xe.

CẢNH BÁO

- Khi bạn ở trong xe khi động cơ đang chạy, hãy cẩn thận không nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.
- Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống xả.
- Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không chuyển số từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không chuyển số sang số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển.

  Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái xe).
- Không chuyển số về số N (số Mo) khi lái xe. Nếu chuyển số về số N (số Mo) trong khi lái xe, xe sẽ có khả năng mất phanh. Điều này có thể làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn.

  Ngoài ra, chuyển số về D (Lái xe) trong khi xe đang di chuyển có thể làm hỏng hộp số nghiêm trọng.
- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn luôn chuyển sang số D (Lái xe) để tiến hoặc về R (số Lùi) để lùi. Sau khi chọn D (Lái xe) hoặc R (Số lùi), hãy kiểm tra vị trí số hiển thị trên bảng táp lô trước khi lái xe. Nếu xe di chuyển ngược hướng với số đã chọn, động cơ có thể tắt và có thể xảy ra tai nạn nghiêm trọng do hiệu suất phanh bị suy giảm.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả áp lực bàn đạp nhẹ nhưng không đổi cũng có thể khiến phanh quá nóng mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Việc nhấn cả bàn đạp ga và phanh cùng lúc có thể kích hoạt tính logic để giảm công suất động cơ nhằm đảm bảo xe giảm tốc. Xe sẽ tiếp tục tăng tốc sau khi nhả bàn đạp phanh.
- Khi lái xe ở chế độ thể thao, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.
- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không di chuyển.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.
- Tránh lái xe ở tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.

Hộp số ly hợp kép

Nếu được trang bị

Hộp số ly hợp kép có bảy số tiến và một số lùi. Các tốc độ riêng được chọn tự động khi nút sang số ở vị trí số D (Lái xe).

- Hộp số ly hợp kép có thể được coi là hộp số sàn tự động chuyển số. Hộp số ly hợp kép mang lại cảm giác lái của hộp số sàn nhưng vẫn mang lại sự dễ dàng cho hộp số hoàn toàn tự động.
- Khi chọn vị trí số D (Lái xe), hộp số sẽ tự động chuyển qua các số tương tự như hộp số tự động thông thường. Không giống như hộp số tự động truyền thống, việc chuyển số đôi khi có thể được cảm nhận và nghe thấy khi chọn bộ truyền động khớp ly hợp và các cần số.
- Hộp số ly hợp kép kết hợp với cơ cấu ly hợp kép kiểu khô, cho phép tăng tốc tốt hơn và tăng hiệu quả tiết kiệm nhiên liệu khi lái xe. Nhưng nó khác với hộp số tự động thông thường ở chỗ nó không tích hợp bộ biến mô. Thay vào đó, quá trình chuyển đổi từ một số này sang số tiếp theo được quản lý bằng trượt ly hợp, đặc biệt là ở tốc độ thấp hơn.

  Kết quả là, đôi khi có thể dễ nhận thấy chuyển số, và có thể cảm thấy rung nhẹ khi tốc độ trục truyền khớp với tốc độ trục động cơ. Đây là điều kiện bình thường của hộp số ly hợp kép.

- Ly hợp loại khô truyền mô-men xoắn trực tiếp hơn và mang lại cảm giác lái trực tiếp có thể khác với hộp số tự động thông thường. Điều này có thể dễ nhận thấy hơn khi khởi động xe từ điểm dừng hoặc khi xe đang dừng và chạy ở tốc độ thấp.
- Khi tăng tốc nhanh từ tốc độ xe thấp hơn, tốc độ (vòng/ phút) động cơ có thể tăng đáng kể do trượt ly hợp khi hộp số ly hợp kép chọn đúng số. Đây là một điều kiện bình thường.
- Khi tăng tốc từ điểm dừng trên đường nghiêng, hãy nhấn ga nhẹ nhàng và dần dần để tránh cảm giác rùng mình hoặc giật.
- Khi di chuyển ở tốc độ xe thấp hơn, nếu bạn nhả nhanh chân ga, bạn có thể cảm thấy phanh động cơ trước khi hộp số chuyển số. Cảm giác phanh động cơ này tương tự như khi vận hành hộp số sàn ở tốc độ thấp.
- Khi lái xe xuống dốc, bạn có thể muốn chuyển hộp số sang chế độ Chuyển số bằng tay và về số thấp hơn để kiểm soát tốc độ mà không sử dụng bàn đạp phanh quá mức.
- Khi bật và tắt động cơ, bạn có thể nghe thấy tiếng lách cách khi hệ thống tự kiểm tra. Đây là âm thanh bình thường đối với hộp số ly hợp kép.
- Trong 1.500 km đầu tiên (1000 dặm), bạn có thể cảm thấy xe có thể không êm ái khi tăng tốc ở tốc độ thấp. Trong thời gian chạy roda này, chất lượng chuyển số và hiệu suất của xe mới liên tục được tối ưu hóa.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Luôn luôn kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái xe) hoặc R (Số lùi).
- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo nút chuyển số ở vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các CẢNH BÁO trên đúng trình tự.
- Không sử dụng phanh động cơ đột ngột (chuyển từ số cao hơn sang số thấp hơn) trên đường trơn trượt. Xe có thể mất độ bám đường, dẫn đến va chạm.

Vận hành Hộp số ly hợp kép (Loại Cần gạt)

Loại cần số - Vô lăng bên trái

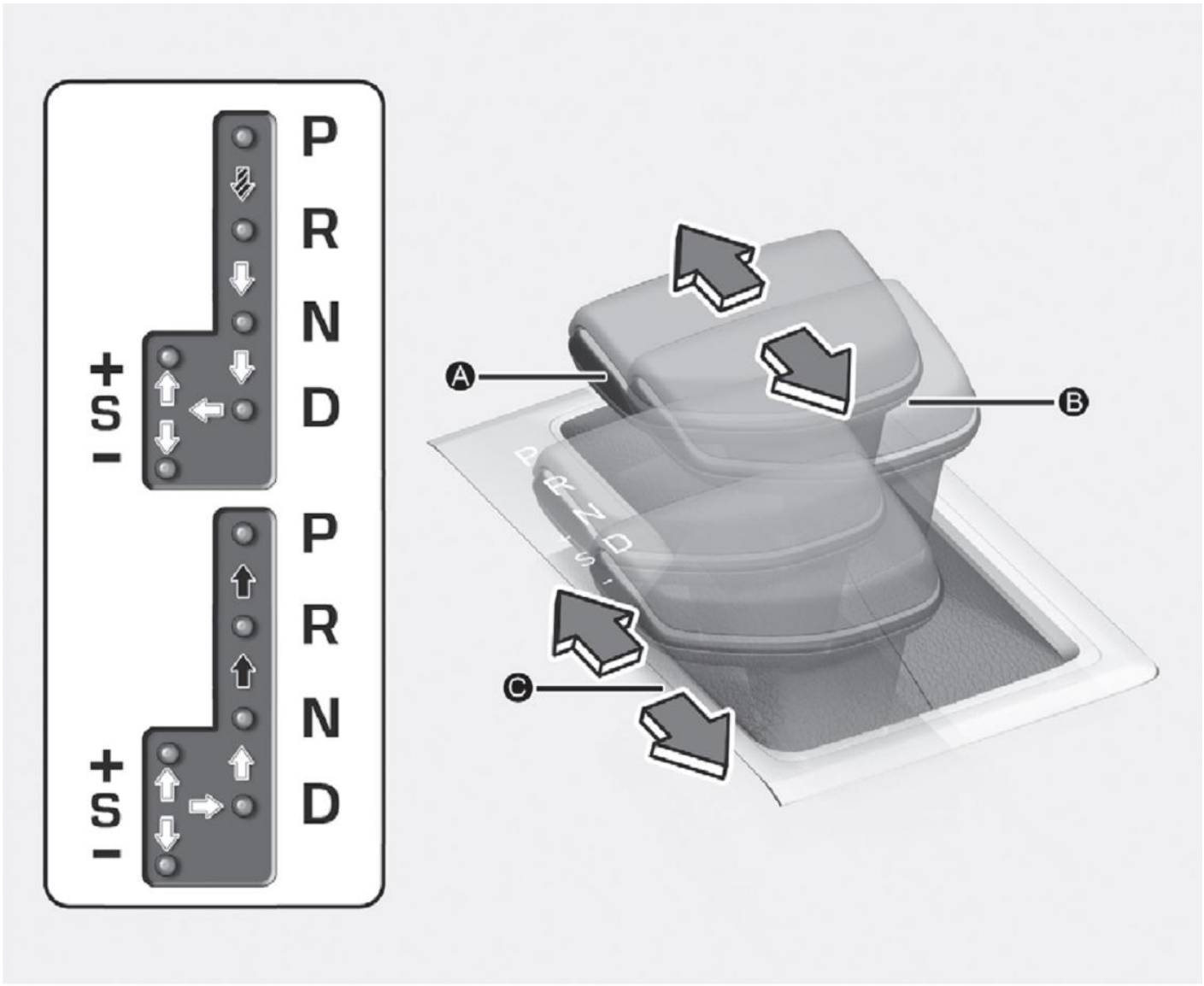

Loại cần số - Vô lăng bên phải

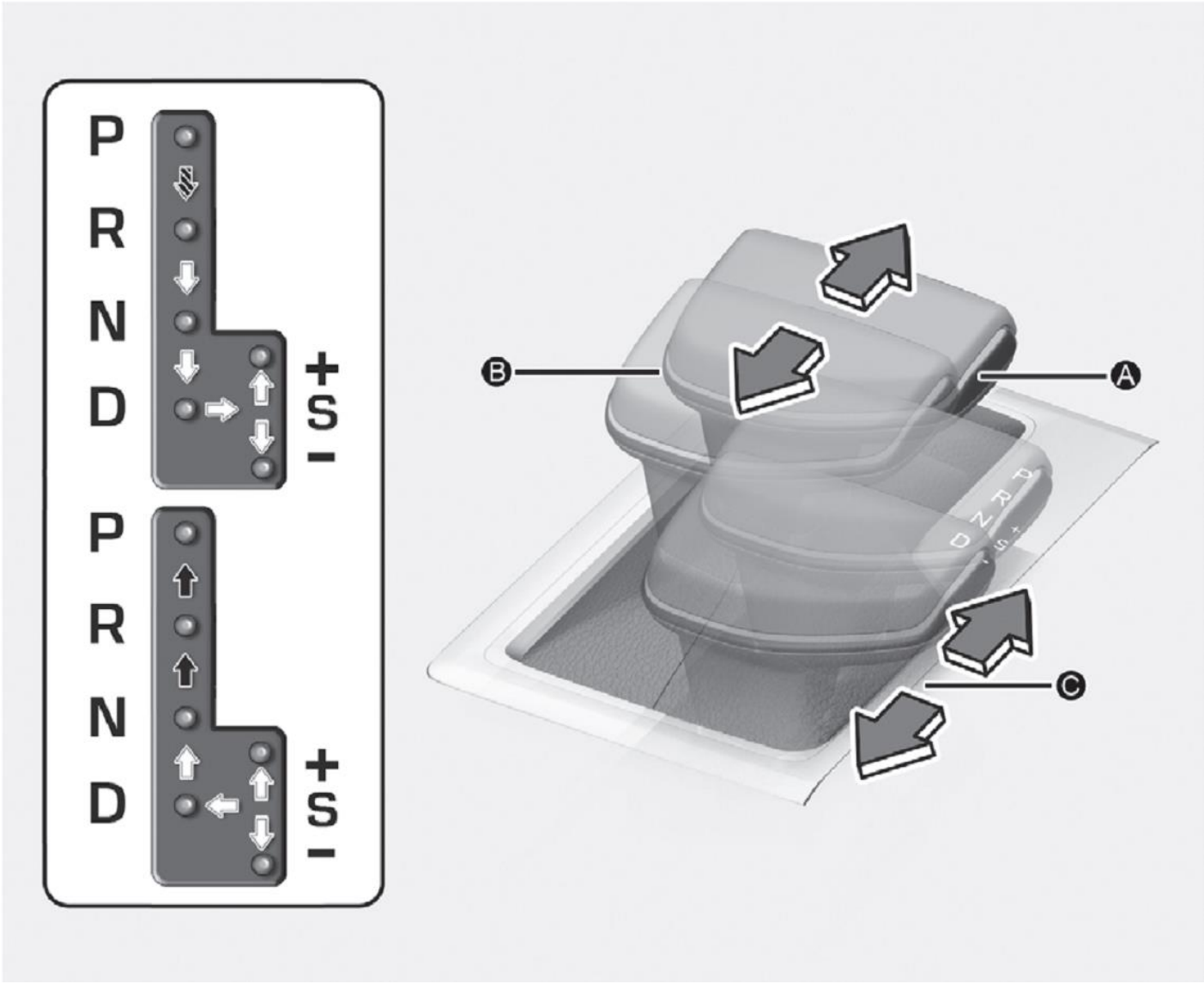

[A] Cần số

[B] Nút nhả cần số

[C] Chế độ sang số sàn

: Đạp bàn đạp phanh và nhấn nút nhả cần số trong khi di chuyển cần số.

: Nhấn nút nhả cần số trong khi di chuyển cần số.

: Cần số có thể di chuyển tự do.

Hoạt động của hộp số ly hợp kép (loại cần số)

Đèn báo trong màn hình bảng táp lô hiển thị vị trí cần số sang số khi khóa điện ở vị trí ON.

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Cần số sang số phải ở vị trí P (Đỗ xe) trước khi tắt động cơ.

⚠ CẢNH BÁO

- Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.
- Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo cần sang số ở vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay và tắt máy.
- Không sử dụng vị trí P (Đỗ xe) thay cho phanh tay.

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

CHÚ Ý

Luôn dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc rời khỏi số R (Lùi xe). Bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Lùi xe) trong khi xe đang di chuyển

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Sử dụng số N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ đang chạy. Chuyển sang số P (Đỗ xe) nếu bạn cần rời khỏi xe vì bất kỳ lý do gì.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.

⚠ CẢNH BÁO

Không chuyển sang số nếu bạn không để chân vào bàn đạp phanh. Chuyển số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể khiến xe di chuyển rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát xe và đâm vào người hoặc vật.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe về phía trước thông thường. Hộp số tự động chuyển sang tỷ số truyền tối ưu, giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn và mang lại chuyến đi êm ái hơn.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn thêm bàn đạp ga cho đến khi bạn cảm thấy hộp số giảm xuống số thấp hơn.

Công tắc DRIVE MODE, nằm trên bảng điều khiển cần số hoặc bảng điều khiển trung tâm, cho phép người lái chuyển từ chế độ ECO, chế độ NORMAL sang chế độ SPORT.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (2WD) Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (4WD)” ở phần sau của chương này.

Chế độ số tay (bán tự động)

[A] Đẩy cần về phía trước một lần để chuyển lên một số.

[B] Kéo cần về phía sau một lần để chuyển xuống một số.

Cho dù xe đang đứng yên hay đang chuyển động, Chế độ số tay (bán tự động) được chọn bằng cách gạt cần số từ vị trí D (Lái xe) vào cổng chuyển số bằng tay. Để quay trở lại hoạt động ở phạm vi D (Lái xe), hãy đẩy cần số trở lại cổng chuyển số chính.

Ở Chế độ số tay (bán tự động), việc di chuyển cần số lên và xuống sẽ cho phép bạn chọn dải số mong muốn cho các điều kiện lái xe hiện tại.

i Thông tin

- Chỉ có thể chọn bảy số tiến ở chế độ sang số sàn. Để lùi hoặc đỗ xe, di chuyển cần số đến vị trí R (Lùi) hoặc P (Đỗ) theo yêu cầu.
- Về số được thực hiện tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, hộp số tự động chọn số 1.
- Khi tốc độ động cơ đến gần vùng màu đỏ, hộp số sẽ tự động lên số cao hơn.

Hệ thống khóa cần số

Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số ly hợp kép có hệ thống khóa cần số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) hoặc D (Lái xe) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) thành R (Số lùi):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc đặt khóa điện ở vị trí ON.
3. Di chuyển cần số.

Khi ắc quy cạn điện

- Chuyển số sang N (số Mo) sau khi mồi khởi động bình ắc quy

  Bạn không thể sang số khi ắc quy cạn điện. Trong trường hợp khẩn cấp, hãy làm như sau để chuyển số về số N (số Mo) trên mặt đất bằng phẳng.

  1. Nối cáp ắc quy từ một xe khác hoặc từ một ắc quy khác với các cực mồi khởi động bên trong khoang động cơ.

     Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)” trong chương 8.
  2. Gài phanh tay với khóa điện ở vị trí ON.
  3. Chuyển hộp số về vị trí N (số Mo).

- Chuyển số sang N (số Mo) khi gặp khó khăn khi mồi khởi động bình ắc quy

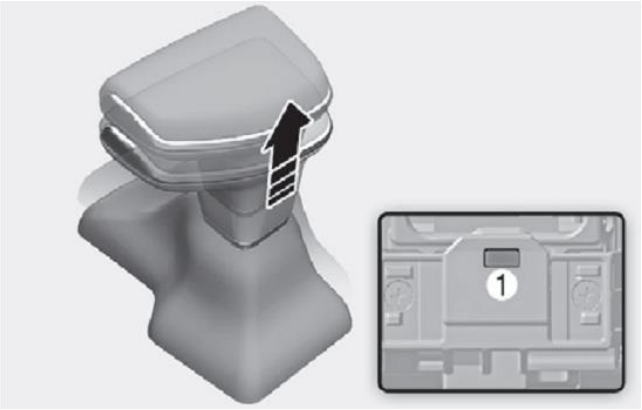

1. Kéo chốt trên cần số để tháo nó ra khỏi bảng điều khiển.
2. Chuyển cần số về vị trí N (số Mo) trong khi nhấn nút (1) ở mặt sau của thanh.

⚠ CẨN TRỌNG

Khi tháo chốt cần số, hãy cẩn thận để không làm hỏng nắp.

Nếu xe có các triệu chứng dưới đây, bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

- Khi Khóa cần số không hoạt động
- Khi cần số không chuyển từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) mặc dù đã đạp bàn đạp phanh khi động cơ đang chạy

Hộp số ly hợp kép (loại có núm xoay chuyển số)

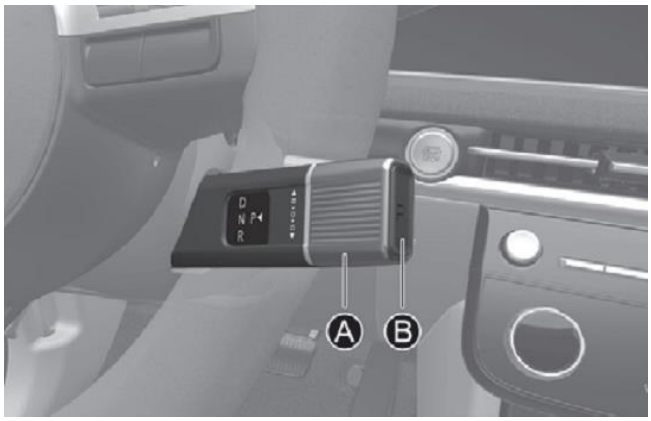

[A] Núm chuyển số dạng xoay

[B] Nút P

Nhấn bàn đạp phanh bất cứ khi nào xoay nút chuyển số hoặc chuyển hộp số về vị trí P.

Vận hành Hộp số ly hợp kép (loại có núm xoay chuyển số)

Đèn báo trên bảng táp lô hiển thị vị trí núm chuyển số khi khóa điện ở vị trí ON.

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Để chuyển số sang P (Đỗ xe), hãy nhấn nút P trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Nếu bạn tắt động cơ ở vị trí R (Lùi), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe), hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).

⚠ CẢNH BÁO

- Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.
- Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo xe đang ở vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và tắt máy.
- Khi đỗ xe trên đường nghiêng, hãy chuyển số về số P (Đỗ xe) và dùng phanh tay để xe không lăn xuống dốc.

Chuyển số tự động sang P (Đỗ xe)

Hộp số được tự động chuyển sang P (Đỗ xe) vì lý do an toàn trong các điều kiện sau:

- Khi xe tắt máy với hộp số ở R (Lùi xe), D (Lái xe) hoặc N (Số Mo).
- Khi cửa lái mở khi động cơ đang chạy, hộp số ở vị trí R (Số lùi), D (Lái xe) hoặc N (số Mo) và xe dừng lại.
- Khi cửa lái mở và hộp số ở vị trí N (số Mo) và xe tắt máy.

Trong các tình huống hộp số ở P (Đỗ xe), hãy luôn kiểm tra xem hộp số có được chuyển sang P (Đỗ xe) hay không bằng cách kiểm tra bảng táp lô.

R (Số lùi)

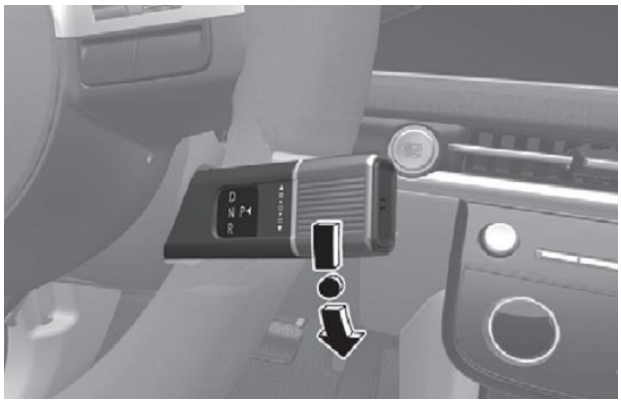

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

Để chuyển sang số R (Số lùi), hãy xoay núm chuyển số đến số R (Số lùi) trong khi đạp bàn đạp phanh.

Khi xe đang dừng ở vị trí R (Số lùi), nếu bạn mở cửa lái xe, hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).

CHÚ Ý

Luôn dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc rời khỏi số R (Lùi xe). Bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Lùi xe) trong khi xe đang di chuyển

N (Số Mo)

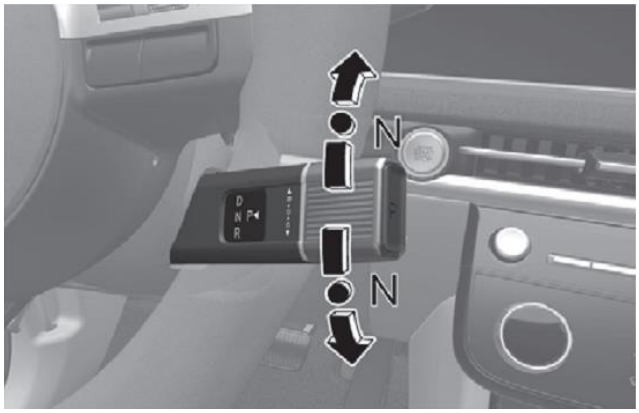

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Để chuyển sang số N (Số Mo), hãy xoay núm chuyển số đến số số N (Số Mo) từ số R (Số lùi) hoặc D (Lái xe) trong khi đạp bàn đạp phanh.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.

Nếu bạn tắt động cơ ở vị trí N (Số Mo), hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe). Tuy nhiên, nếu xe duy trì ở N (Số Mo) khi động cơ tắt, hãy tham khảo "Để ở N (Số Mo) khi xe TẮT".

⚠ CẢNH BÁO

Có thể khởi động động cơ với hộp số ở N (số Mo), nhưng để đảm bảo an toàn cho bạn, hãy đảm bảo khởi động động cơ khi hộp số ở P (Đỗ xe).

Giữ nguyên vị trí N (Số Mo) khi xe tắt máy

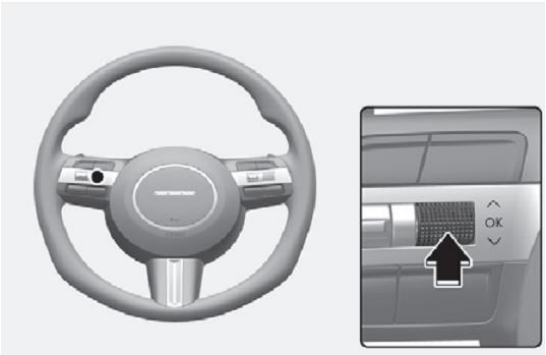

Nếu bạn muốn duy trì hộp số ở N (Số Mo) sau khi động cơ OFF (ở trạng thái ACC), hãy làm như sau.

1. Tắt tính năng Auto Hold và gài phanh tay khi động cơ đang chạy.
2. Xoay nút chuyển số sang N (số Mo) trong khi nhấn bàn đạp phanh.
3. Khi bạn nhấc chân khỏi bàn đạp phanh, thông báo '**Press and hold the OK button on the steering wheel to stay in Neutral**' (Nhấn và giữ nút OK trên vô lăng để ở vị trí số Mo) sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.
4. Nhấn và giữ nút **OK** trên vô lăng trong hơn 1 giây.
5. Khi thông báo **"Neutral will stay engaged when the vehicle is Off"** ('N sẽ vẫn hoạt động khi xe Tắt') xuất hiện trên màn hình bảng táp lô, hãy tắt máy trong khi đạp bàn đạp phanh.

   Nếu bạn muốn tắt động cơ, hãy nhấn nút P khi khóa điện ở vị trí ON.

CHÚ Ý

Khi hộp số ở vị trí N (số Mo), khóa điện ở vị trí ACC. Ở vị trí ACC, các cửa không thể khóa được. Ắc quy có thể hết điện nếu để xe ở vị trí ACC trong một thời gian dài.

D (Lái xe)

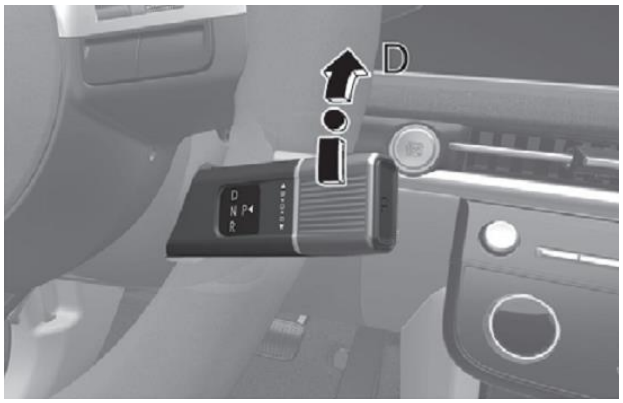

Đây là vị trí lái xe về phía trước thông thường. Hộp số tự động chuyển sang tỷ số truyền tối ưu, giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn và mang lại chuyến đi êm ái hơn. Để chuyển số sang D (Lái xe), xoay số sang số quay sang D (Lái xe) trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn thêm bàn đạp ga cho đến khi bạn cảm thấy hộp số giảm xuống số thấp hơn.

Khi xe đang dừng ở vị trí D (Lái xe), nếu bạn mở cửa lái xe mà không thắt dây an toàn, hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).

Nếu xe đang di chuyển ở chế độ D (Lái xe), hộp số có thể không tự động chuyển sang chế độ P (Đỗ xe) để tránh làm hư hỏng hộp số ly hợp kép.

⚠ CẦN TRỌNG

Khi bạn khởi hành sau khi dừng xe lại trên một con dốc đứng, ngay cả khi hộp số đang ở vị trí D (Lái xe), nếu bạn không đạp chân ga hoặc chân phanh, xe có thể lăn về phía sau, trường hợp này có thể gây ra tai nạn.

Hệ thống khóa cần số

Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số ly hợp kép có hệ thống khóa chuyển số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo) sang R (Số lùi) hoặc D (Lái xe) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) thành R (Số lùi) hoặc D (Lái xe):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc đặt khóa điện ở vị trí ON.
3. Nhấn bàn đạp phanh và chuyển số về R (soos Lùi) hoặc D (Lái xe).

Thông báo cảnh báo DCT

Cảnh báo hộp số quá nhiệt

Nếu thông báo cảnh báo trên bảng táp lô vẫn nhấp nháy, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Steep grade!

Press brake pedal (Có dốc! Nhấn bàn đạp phanh

Thông báo này xuất hiện khi xe đang lái lên đồi hoặc trên đường dốc.

Nếu giữ xe hoặc đi về phía trước trên đường nghiêng bằng cách đạp chân ga, ly hợp và hộp số có thể dẫn đến hư hỏng.

Nhấn bàn đạp phanh nếu thông báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.

Transmission temperature is high! Stop safety
Nhiệt độ hộp số cao! Stop safely
Hãy dừng lại an toàn

Việc dừng lại liên tục khi xe đang chạy trên dốc, tăng tốc hoặc tăng nhanh đột ngột hoặc các điều kiện lái xe khắc nghiệt khác có thể làm tăng nhiệt độ của bộ ly hợp và hộp số.

Nếu nhiệt độ ly hợp và hộp số cao, chế độ tự bảo vệ sẽ cảnh báo bạn bằng tiếng chuông và thông báo trong khi đèn báo chuyển số trên màn hình bảng táp lô nhấp nháy.

- Di chuyển xe đến vị trí an toàn và chuyển số về vị trí P (Đỗ xe) khi động cơ vẫn đang chạy. Đợi cho đến khi hộp số đủ nguội.
- Nếu bạn bỏ qua cảnh báo này, bạn có thể gặp phải những thay đổi đột ngột, thay đổi thường xuyên hoặc xe bị giật.

Transmission Hot! Park with engine On (Hộp số quá nhiệt! Đỗ xe với động cơ đang hoạt động)

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi hộp số bị quá nhiệt, thông báo cảnh báo trên sẽ xuất hiện, và chế độ tự bảo vệ sẽ vô hiệu hóa ly hợp.

- Di chuyển xe đến vị trí an toàn và chuyển số sang P (Đỗ xe) khi động cơ đang hoạt động. Đợi cho đến khi hộp số đủ nguội.
- Nếu thông báo cảnh báo trên liên tục hiển thị, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền chính thức.

Cooling... Remain parked for 00 min. (Làm mát …..Duy trì đỗ xe trong vòng 00 phút.)

Nếu bạn di chuyển xe đến vị trí an toàn và chuyển số về P (Đỗ xe) khi động cơ vẫn đang chạy, thông báo cảnh báo ở trên sẽ xuất hiện.

- Đợi cho đến khi ly hợp đủ nguội.

Transmission cooled down.
Resume driving
(Hộp số đã được làm mát. Tiếp tục lái xe)

Thông báo này xuất hiện khi xe có thể lái được.

Lái xe một cách nhẹ nhàng nhất có thể.

Thông báo cảnh báo loại núm xoay chuyển số.

Nếu được trang bị

Press brake pedal to change gear
(Nhấn bàn đạp phanh để chuyển số)

Thông báo này xuất hiện khi bạn không đạp phanh trong khi chuyển số.

Nhấn bàn đạp phanh và sau đó chuyển số.

Shift to P after stopping
(Chuyển sang số P sau khi dừng lại)

Thông báo này xuất hiện khi hộp số được chuyển sang số P (Đỗ xe) trong khi xe đang di chuyển.

Dừng xe trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Check P button (Kiểm tra nút P)

Thông báo này xuất hiện khi có trục trặc với nút P.

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Shifting system error (Lỗi hệ thống chuyển số)

Thông báo này xuất hiện khi hộp số hoặc núm chuyển số không hoạt động bình thường ở vị trí P (Đỗ xe).

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Check rotary gear shift dial (Kiểm tra Núm chuyển số dạng xoay)

Thông báo này xuất hiện khi có sự cố với núm chuyển số dạng xoay.

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

PARK button error! Engage parking brake when parking vehicle (Sự cố nút Đỗ xe. Gài phanh tay khi đỗ xe)

Thông báo này xuất hiện khi có trục trặc với nút P.

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Lẫy chuyển số (Chế độ chuyển số thủ công)

Nếu được trang bị

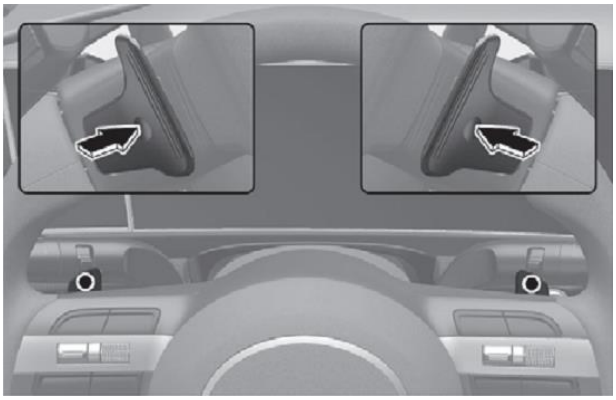

Cần số có thể sử dụng khi cần số ở vị trí D (Lái xe) hoặc chế độ sang số chỉnh cơ.

Cần số không hoạt động khi xe chạy ở tốc độ thấp.

Kéo lẫy chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số và hệ thống chuyển từ chế độ sang số tự động sang chế độ sang số thủ công.

Để thay đổi trở lại chế độ chuyển số tự động từ chế độ sang số thủ công, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Kéo và giữ lẫy chuyển số [+] trong hơn một giây.
- Thay đổi cần số từ D (Lái xe) sang cổng chuyển số chỉnh cơ và đưa cần số trở lại vị trí D ở kiểu cần số. Đối với loại núm chuyển số dạng xoay, hãy xoay số đến vị trí D.

Chế độ sang số thủ công cũng thay đổi trở lại chế độ sang số tự động trong một trong các trường hợp sau

- Khi nhấn nhẹ chân ga trong hơn 6 giây khi lái xe (Chế độ hộp số sàn được duy trì ở chế độ SPORT như chế độ lái).
- Khi xe dừng lại.

Với cần số ở chế độ sang số chỉnh cơ

Kéo lẫy chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số.

Khi kéo lẫy chuyển số [-] trong một khoảng thời gian nhất định (0,5 giây) sau khi người lái nhấc chân khỏi chân ga, hộp số sẽ chuyển xuống số tối thiểu cho phép. Nếu lẫy chuyển số [-] được vận hành trong một khoảng thời gian nhất định khi nhấn bàn đạp phanh, có thể xảy ra tình trạng chuyển số xuống thấp hơn nữa.

i Thông tin

Nếu kéo đồng thời hộp số [+] và [-], sẽ không thể chuyển số.

Đỗ xe

Luôn dừng hẳn xe và tiếp tục đạp phanh. Chuyển cần số sang vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và chuyển khóa điện về vị trí OFF. Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không chuyển số từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không chuyển số sang số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển.

  Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái xe).
- Không chuyển số về số N (số Mo) khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến va chạm vì động cơ mất phanh và hộp số có thể bị hỏng.
- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn chuyển sang số D (Lái xe) khi lái xe tiến lên hoặc sang R (số Lùi) khi lái xe lùi và kiểm tra vị trí hộp số được hiển thị trên bảng táp lô trước khi lái xe. Nếu bạn lái xe theo hướng ngược lại của hộp số đã chọn, động cơ sẽ tắt và có thể xảy ra tai nạn nghiêm trọng do hiệu suất phanh bị suy giảm.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả áp lực bàn đạp nhẹ nhưng không đổi cũng có thể khiến phanh quá nóng mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Việc nhấn cả bàn đạp ga và phanh cùng lúc có thể kích hoạt tính logic để giảm công suất động cơ nhằm đảm bảo xe giảm tốc. Xe sẽ tiếp tục tăng tốc sau khi nhả bàn đạp phanh.

- Khi lái xe ở chế độ sang số thủ công, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.
- Khi lái xe có cần sang số, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.
- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không di chuyển.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến va chạm.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.
- Tránh lái xe ở tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

i Thông tin

Cơ chế kickdown (giảm số cưỡng bức)

Sử dụng cơ chế kickdown để tăng tốc tối đa. Nhấn mạnh bàn đạp ga kịch sàn. Hộp số ly hợp kép chuyển sang số thấp hơn tùy thuộc vào tốc độ động cơ.

Hệ thống phanh

Trợ lực phanh

Xe của bạn có hệ thống trợ lực phanh có thể tự động điều chỉnh trong quá trình sử dụng bình thường.

Nếu động cơ không chạy hoặc bị tắt khi đang lái xe, hệ thống trợ lực cho phanh sẽ không hoạt động. Bạn vẫn có thể dừng xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Tuy nhiên, khoảng cách dừng sẽ dài hơn so với trợ lực phanh.

Khi động cơ không chạy, trợ lực phanh dự trữ sẽ bị tiêu hao một phần mỗi khi đạp phanh. Không được đạp phanh khi hệ thống trợ lực bị gián đoạn.

CHÚ Ý

- Khi nhấn chân phanh trong một số điều kiện lái xe hoặc điều kiện thời tiết nhất định, bạn có thể tạm thời nghe thấy tiếng ồn. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.
- Khi lái xe trên đường có hóa chất tan băng, có thể tạo tiếng ồn phanh hoặc lốp mòn bất thường do hóa chất tan băng. Trong điều kiện giao thông an toàn, hãy đạp phanh để loại bỏ hóa chất bám trên đĩa phanh và má phanh.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Điều này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh cao bất thường, phanh quá nhiều và mòn đệm, và tăng khoảng cách dừng.
- Khi xuống dốc dài hoặc dốc, hãy sử dụng lẫy chuyển số và sang số thấp hơn bằng cách thủ công để kiểm soát tốc độ mà không cần sử dụng bàn đạp phanh quá mức. Đạp phanh liên tục sẽ khiến phanh quá nóng và có thể dẫn đến mất hiệu quả phanh tạm thời, đĩa phanh bị biến dạng và vô lăng bị rung. Có thể quan sát hiện tượng tương tự khi phanh gấp ở tốc độ cao.
- Phanh ướt có thể làm giảm khả năng giảm tốc an toàn của xe; xe cũng có thể lệch sang một bên khi phanh. Việc thử rà phanh sẽ cho biết chúng có bị ảnh hưởng theo cách này hay không. Luôn kiểm tra phanh theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để làm khô phanh, hãy chạm nhẹ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh trong khi vẫn điều chỉnh tốc độ chuyển tiếp an toàn cho đến khi hiệu suất phanh trở lại bình thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động chính xác.

Chỉ báo mòn phanh đĩa

Khi má phanh xe bị mòn và cần thay má phanh mới, bạn sẽ nghe thấy âm thanh CẢNH BÁO chói tai từ phanh trước hoặc phanh sau của xe. Bạn có thể nghe thấy âm thanh này rồi lại không nghe thấy hoặc có thể nghe thấy bất cứ khi nào bạn nhấn bàn đạp phanh.

CHÚ Ý

Để giảm chi phí sửa chữa phanh, không tiếp tục chạy xe với má phanh đã mòn hết.

i Thông tin

Luôn luôn thay đồng thời má phanh trước và má phanh sau.

Phanh tay

Kiểu tay

Nhấn phanh tay

Luôn cài phanh tay trước khi rời khỏi xe, để áp dụng:

Đạp mạnh bàn đạp phanh.

Kéo cần phanh đỗ lên hết mức có thể.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, không sử dụng phanh tay khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến hỏng hóc.

Nhả phanh tay

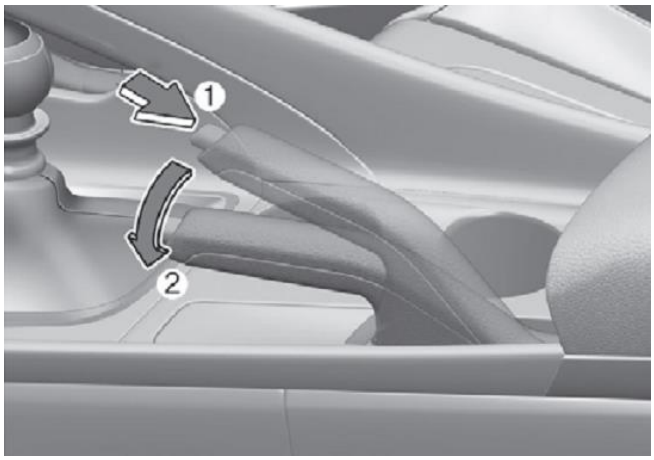

Đạp mạnh bàn đạp phanh.

Trong khi nhấn nút nhả (1), kéo nhẹ cần phanh đỗ xe lên rồi hạ cần phanh đỗ xe xuống (2).

Kiểu chân

Nhấn phanh tay

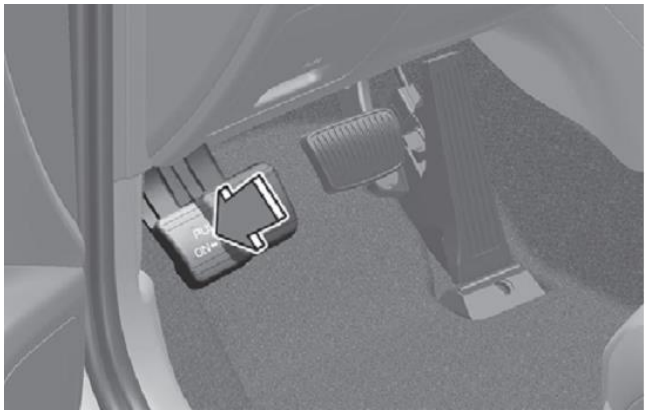

Để kéo phanh tay, trước tiên hãy đạp phanh chân rồi đạp bàn đạp phanh tay xuống hết mức có thể.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, không sử dụng phanh tay khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến hỏng hóc.

Nhả phanh tay

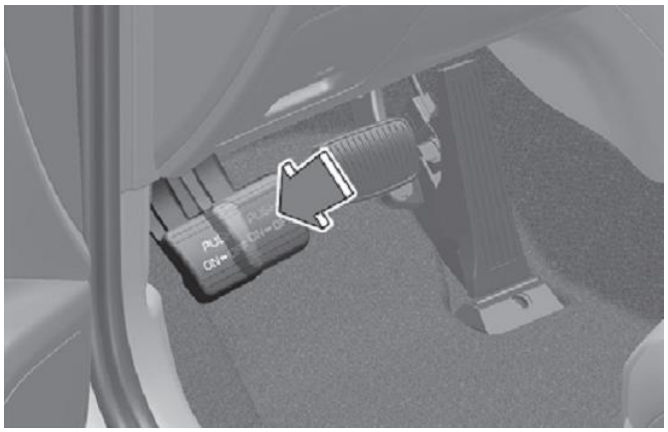

Để nhả phanh:

Đạp mạnh bàn đạp phanh. Nhấn bàn đạp phanh đỗ xe xuống và nó sẽ tự động nhả ra.

Nếu phanh tay không nhả hoặc không nhả hết cỡ, chúng tôi khuyến nghị hệ thống nên được kiểm tra bởi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

⚠ CẢNH BÁO

- Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Chuyển cần số sang số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc vị trí P (Đỗ xe, đối với xe hộp số tự động/hộp số ly hợp kép), sau đó nhấn phanh tay và đưa khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop về vị trí LOCK/OFF.
- Xe không được gài phanh tay chắc chắn có nguy cơ di chuyển và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho bất kỳ ai không quen xe chạm vào phanh tay. Nếu phanh tay không được nhả ra ngoài ý muốn, có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng.
- Chỉ nhả phanh tay khi bạn đã ngồi vào bên trong xe và đặt chân lên bàn đạp phanh.

CHÚ Ý

- Không đạp chân ga trong khi dùng phanh tay. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi phanh tay đang hoạt động, cảnh báo sẽ phát ra âm thanh. Có thể xảy ra hư hỏng phanh tay.
- Lái xe khi đang dùng phanh tay có thể làm hệ thống phanh quá nóng và gây mòn sớm hoặc hư hỏng các bộ phận phanh. Đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh tắt trước khi lái xe.
- Kiểm tra Đèn cảnh báo phanh tay bằng cách đặt khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí ON (không khởi động động cơ).

Đèn này sẽ sáng khi dùng phanh tay với khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop ở vị trí START hoặc ON.

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh ở OFF.

Nếu Đèn cảnh báo phanh đỗ vẫn sáng sau khi nhả phanh đỗ trong khi động cơ đang chạy, có thể có trục trặc về hệ thống phanh. Cần chú ý ngay lập tức.

Nếu có thể, hãy ngừng điều khiển phương tiện ngay lập tức. **Nếu không thể, hãy hết sức thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục điều khiển xe cho đến khi bạn có thể đến vị trí an toàn.**

Phanh đỗ xe điện tử (EPB)

Nhấn phanh tay

Để dùng EPB (Phanh đỗ xe điện tử):

Loại A

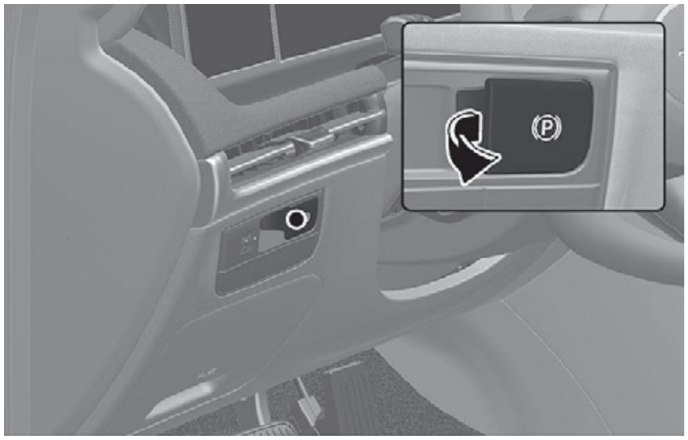

Loại B

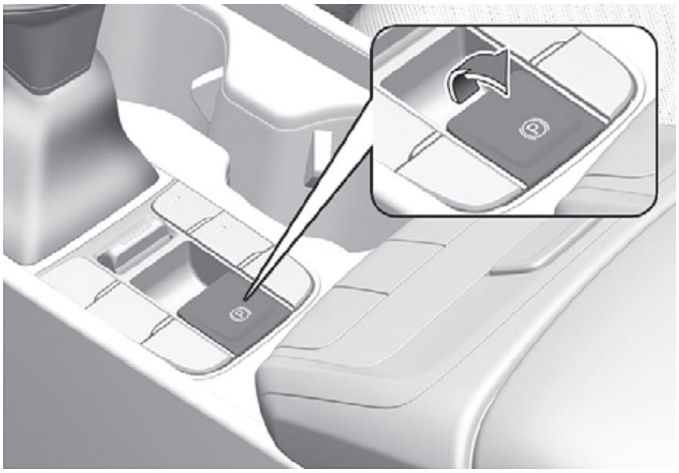

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Kéo công tắc EPB lên.

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ bật sáng.

EPB (Phanh đỗ xe điện tử) có thể tự động được dùng khi:

- Yêu cầu từ các hệ thống khác
- Người lái tắt máy trong khi tính năng Auto Hold đang hoạt động.

Phanh khẩn cấp

Nếu có vấn đề với bàn đạp phanh khi đang lái xe, có thể phanh khẩn cấp bằng cách kéo lên và giữ công tắc EPB. Chỉ có thể phanh khi bạn đang giữ công tắc EPB. Tuy nhiên, cự ly phanh sẽ dài hơn bình thường.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, không sử dụng phanh đỗ điện tử khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến hỏng hóc.

i Thông tin

Trong quá trình phanh khẩn cấp, đèn cảnh báo Phanh đỗ sẽ sáng để cho biết hệ thống đang hoạt động.

CHÚ Ý

Nếu bạn liên tục nhận thấy tiếng ồn hoặc mùi khét khi sử dụng EPB để phanh khẩn cấp, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nhả phanh tay

Để nhả EPB (Phanh đỗ xe điện tử):

Loại A

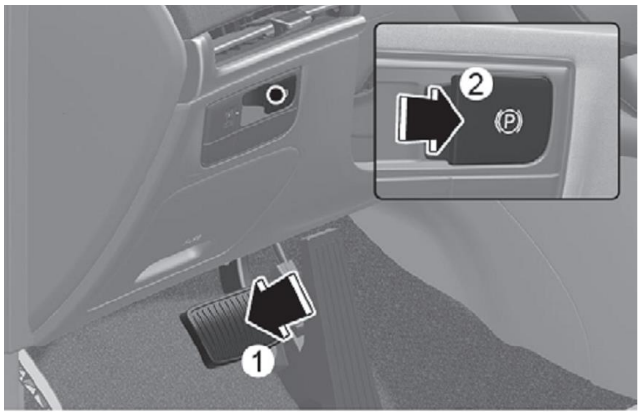

Loại B

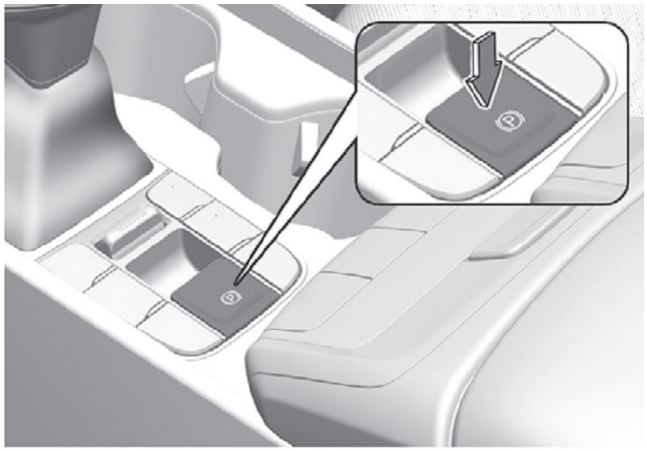

1. Chuyển Nút Engine Start/Stop về vị trí ON hoặc START.
2. Nhấn công tắc EPB trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ xe sẽ tắt.

Để nhả EPB (Phanh đỗ xe điện tử) tự động:

- Hộp số ở P (Đỗ xe).

  Khi động cơ đang hoạt động, nhấn bàn đạp phanh và chuyển từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) hoặc D (Lái xe).

- Hộp số ở N (Số Mo)

  Khi động cơ đang hoạt động, nhấn bàn đạp phanh và chuyển từ N (số Mo) sang R (Số lùi) hoặc D (Lái xe).

- Đảm bảo các điều kiện sau

  1. Đảm bảo thắt dây an toàn và đóng cửa, capô và cốp xe.
  2. Khi động cơ đang chạy, nhấn bàn đạp phanh và chuyển từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi), D (Lái xe) hoặc sang số thủ công.
  3. Nhấn bàn đạp ga.

     Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ xe sẽ tắt.

i Thông tin

- Để đảm bảo an toàn, bạn có thể dùng EPB ngay cả khi nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF (chỉ khi có nguồn ắc quy), nhưng bạn không thể nhả nút này.
- Để đảm bảo an toàn, hãy nhấn bàn đạp phanh và nhả phanh tay bằng công tắc EPB khi bạn lái xe xuống dốc hoặc khi lùi xe.

CHÚ Ý

- Nếu đèn cảnh báo Phanh đỗ xe vẫn sáng ngay cả khi đã nhả EPB, chúng tôi khuyến cáo bạn nên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không lái xe khi đã dùng EPB. Nó có thể gây mòn má phanh và rôto phanh quá mức.

Thông báo cảnh báo

Để nhả EPB, thắt dây an toàn, đóng cửa, capô và cốp sau

- Nếu bạn cố gắng lái xe khi vẫn sử dụng EPB, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.
- Nếu người lái không thắt dây an toàn và nắp capo hoặc cốp sau mở, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.
- Nếu có vấn đề với xe, cảnh báo có thể sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

Trong trường hợp này, hãy nhấn bàn đạp phanh và nhả EPB bằng cách nhấn công tắc EPB.

⚠ CẢNH BÁO

- Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh.

  Chuyển số về vị trí P (Đỗ xe), kéo công tắc EPB và tắt xe. Mang theo Chìa khóa khi rời khỏi xe.

  Xe không vào số P (Đỗ) hoàn toàn với bộ phanh tay có nguy cơ di chuyển không cẩn thận và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho bất kỳ ai không quen xe chạm vào công tắc EPB. Nếu nhả EPB ngoài ý muốn, có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.
- Chỉ nhả EPB khi bạn đã ngồi vào bên trong xe và đặt chân lên bàn đạp phanh.

CHÚ Ý

- Không đạp chân ga trong khi dùng phanh tay. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi EPB được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện. Có thể xảy ra hư hỏng phanh tay.
- Lái xe khi đang dùng phanh tay có thể làm hệ thống phanh quá nóng và gây mòn sớm hoặc hư hỏng các bộ phận phanh. Đảm bảo nhả EPB và đèn cảnh báo Phanh đỗ tắt trước khi lái xe.

i Thông tin

- Có thể nghe thấy tiếng lách cách khi vận hành hoặc nhả EPB. Những điều kiện này là bình thường và cho thấy EPB đang hoạt động bình thường.
- Khi để lại chìa khóa của bạn cho nhân viên giữ xe hoặc trợ lý, hãy nhớ thông báo cho họ biết cách vận hành EPB.

AUTO HOLD đang tắt! Nhấn bàn đạp phanh

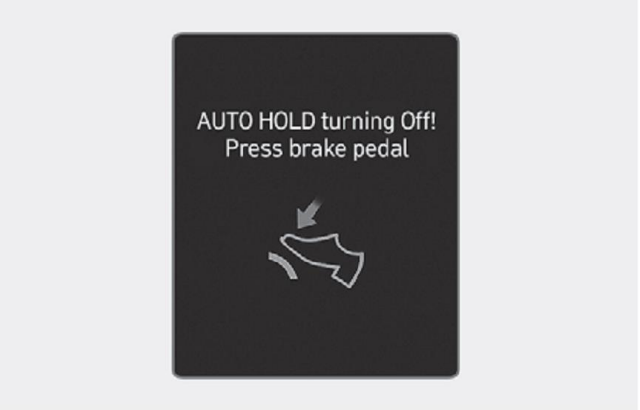

Khi quá trình chuyển đổi từ AUTO HOLD sang EPB không hoạt động bình thường, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

Phanh đỗ xe tự động hoạt động

Khi dùng EPB trong khi AUTO HOLD được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

EPB trục trặc

Đèn cảnh báo Phanh đỗ xe điện tử (EPB) sẽ sáng nếu nút Engine Start/Stop ở vị trí ON và tắt trong khoảng 3 giây nếu hệ thống đang hoạt động bình thường.

Nếu đèn cảnh báo EPB vẫn sáng, bật sáng khi đang lái xe hoặc không bật sáng khi nút Engine Start/Stop được chuyển sang vị trí ON, điều này cho thấy EPB có thể đã bị trục trặc.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn cảnh báo EPB có thể sáng khi đèn báo ESC bật sáng để cho biết rằng ESC không hoạt động bình thường, nhưng nó không chỉ ra sự cố của EPB.

Đèn cảnh báo phanh tay

Kiểm tra đèn cảnh báo Phanh đỗ xe bằng cách đặt nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo đã nhả phanh tay và đèn cảnh báo Phanh đỗ OFF.

Nếu Đèn cảnh báo phanh đỗ vẫn sáng sau khi nhả phanh đỗ trong khi động cơ đang chạy, có thể có trục trặc về hệ thống phanh. Cần chú ý ngay lập tức.

Nếu có thể, hãy ngừng điều khiển phương tiện ngay lập tức. **Nếu không thể, hãy hết sức thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục điều khiển xe cho đến khi bạn có thể đến vị trí an toàn.**

Khi EPB (Phanh tay điện tử) không nhả

Nếu EPB không nhả bình thường, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền bằng cách xếp xe lên xe đầu kéo bằng phẳng và mang đi kiểm tra hệ thống.

Auto Hold

Nếu được trang bị

Tính năng Auto Hold duy trì trạng thái dừng xe ngay cả khi bạn không nhấn bàn đạp phanh sau khi người lái xe dừng hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

Thông tin

Cài đặt Auto Hold Bật hoặc Tắt sẽ duy trì khi xe tắt. Khi xe được khởi động lại, cài đặt cuối cùng cho Auto Hold được áp dụng.

Để sử dụng:

Loại A

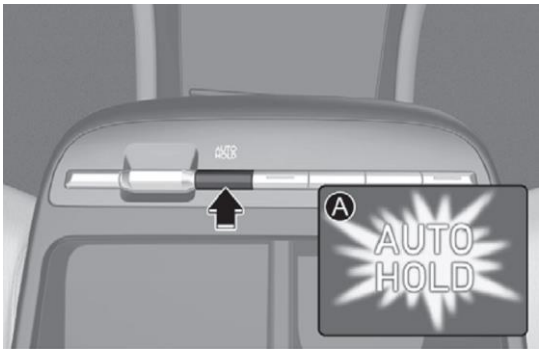

Loại B

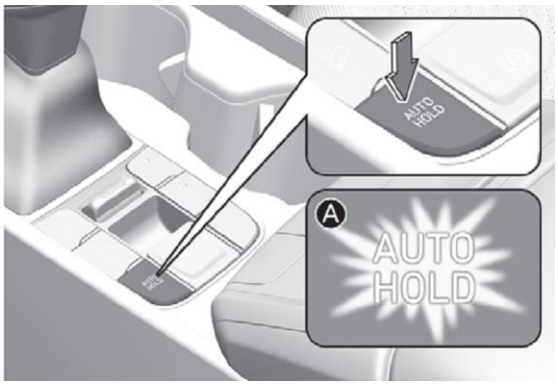

[A] Màu trắng

1. Khi cửa người lái, nắp capo đóng, nhấn bàn đạp phanh và sau đó nhấn công tắc AUTO HOLD. Đèn báo AUTO HOLD màu trắng sẽ bật sáng và hệ thống sẽ ở vị trí chờ.
2. Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh, Auto Hold sẽ duy trì áp suất phanh để giữ xe đứng yên. Đèn báo chuyển từ màu trắng sang màu xanh lá cây.
3. Xe sẽ đứng yên ngay cả khi bạn nhả bàn đạp phanh.
4. Nếu dùng EPB, AUTO HOLD sẽ được nhả ra.

Để nhả phanh:

Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi chuyển số ở chế độ D (Lái xe), R (Số lùi) hoặc sang số chỉnh cơ, Chế độ giữ tự động sẽ tự động được nhả ra và xe sẽ bắt đầu di chuyển. Chỉ báo AUTO HOLD chuyển từ màu xanh lá cây sang màu trắng.

CẢNH BÁO

Khi Chế độ giữ tự động Auto Hold được nhả tự động bằng cách nhấn bàn đạp ga, hãy luôn quan sát xung quanh xe của bạn.

Từ từ nhấn bàn đạp ga để khởi động êm ái.

Để hủy bỏ:

Loại A

Thông tin

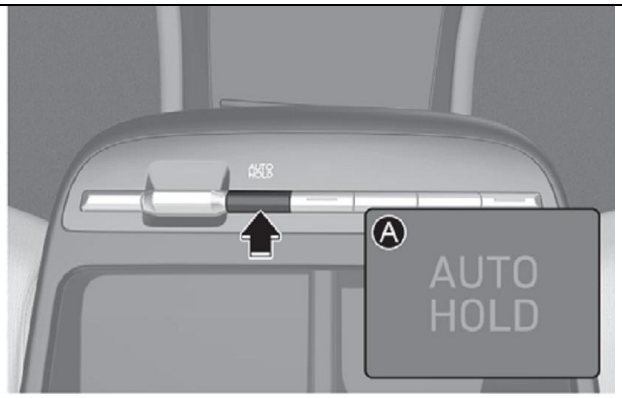

Loại B

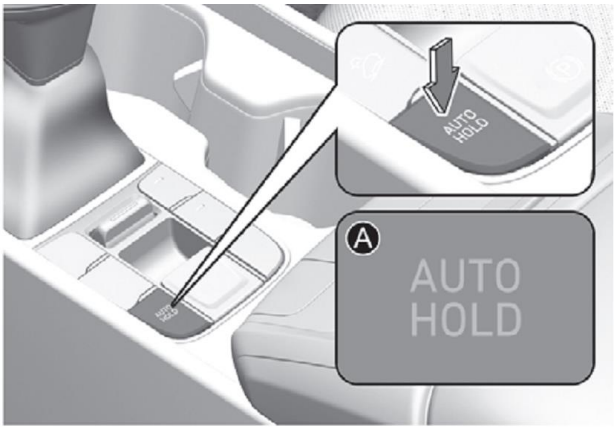

[A] Đèn tắt

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Nhấn công tắc AUTO HOLD.

Chỉ báo AUTO HOLD sẽ tắt.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh xe di chuyển bất ngờ và đột ngột, LUÔN nhấn chân vào bàn đạp phanh để hủy chế độ Auto Hold trước khi bạn:

- Lái xe xuống dốc.
- Điều khiển xe ở R (Lùi xe).
- Đỗ xe.

AUTO HOLD không hoạt động khi:

- Hộp số ở vị trí P (Đỗ xe) (đối với loại quay số sang số quay)
- Xe đang ở vị trí P (Đỗ xe) hoặc R (số Lùi) (đối với loại cần số)
- Dùng EPB
- Vì sự an toàn của bạn, AUTO HOLD sẽ tự động chuyển sang EPB khi:
  - Xe dừng lại hơn 10 phút.
  - Xe đang đứng trên dốc
  - Xe di chuyển mấy lần

Trong những trường hợp này, đèn cảnh báo Phanh đỗ bật sáng, chỉ báo AUTO HOLD chuyển từ màu xanh lá cây sang màu trắng, âm thanh cảnh báo và thông báo sẽ xuất hiện để thông báo cho bạn biết EPB đã được tự động kích hoạt. Trước khi lái xe trở lại, nhấn bàn đạp phanh, kiểm tra khu vực xung quanh gần xe của bạn và nhả phanh tay bằng tay với công tắc EPB.

- Trong khi vận hành AUTO HOLD, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn cơ học. Tuy nhiên, đó là tiếng ồn hoạt động bình thường.

CHÚ Ý

Nếu chỉ báo AUTO HOLD chuyển sang màu vàng, chế độ Auto Hold không hoạt động bình thường. bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

- Đạp bàn đạp ga từ từ khi bạn khởi động xe.
- Vì sự an toàn của bạn, hãy hủy tính năng Auto Hold khi bạn lái xe xuống dốc, lùi xe hoặc đỗ xe.

CHÚ Ý

Nếu có trục trặc với hệ thống phát hiện mở cửa lái hoặc capô của động cơ, tính năng Auto Hold có thể không hoạt động bình thường. Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông báo cảnh báo

Phanh đỗ xe tự động hoạt động

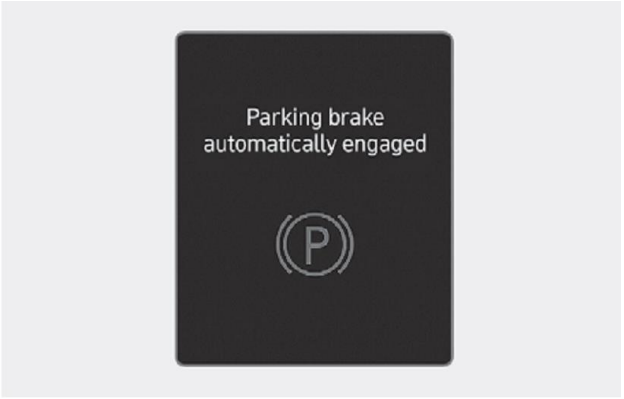

Khi dùng EPB trong khi AUTO HOLD được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

AUTO HOLD đang tắt! Nhấn bàn đạp phanh

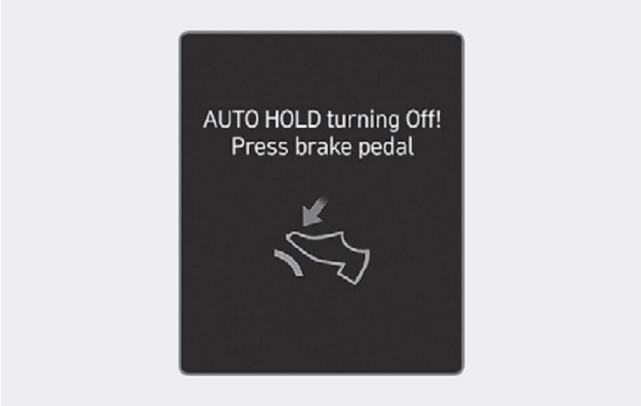

Khi quá trình chuyển đổi từ AUTO HOLD sang EPB không hoạt động bình thường, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

Khi thông báo này được hiển thị, AUTO HOLD và EPB có thể không hoạt động. Để đảm bảo an toàn, hãy nhấn bàn đạp phanh.

Nhấn bàn đạp phanh để tắt AUTO HOLD

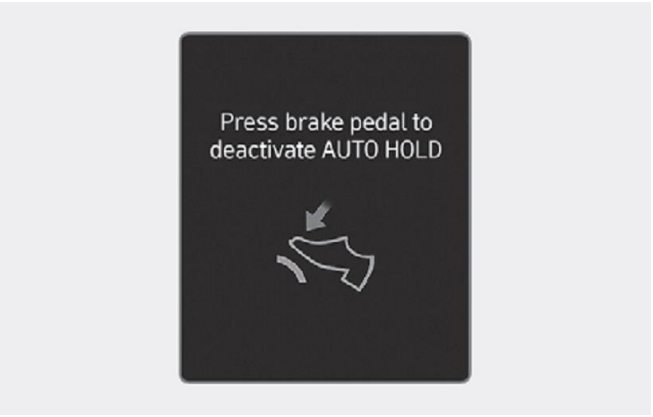

Nếu bạn không đạp phanh khi nhả chức năng Auto Hold bằng cách nhấn công tắc AUTO HOLD, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) hoặc hệ thống Hỗ trợ cân bằng điện tử (ESC) sẽ không tránh được tai nạn do thao tác lái xe không đúng cách hoặc nguy hiểm. Mặc dù khả năng điều khiển xe được cải thiện khi phanh, hãy luôn duy trì khoảng cách an toàn với chướng ngại vật phía trước. Nên giảm tốc độ trong các điều kiện đường xá xấu. Cự ly phanh đối với xe được trang bị ABS hoặc ESC có thể dài hơn xe không có hệ thống này trong các điều kiện đường dưới đây.

Lái xe nên giảm tốc độ trong các điều kiện sau:

- Mặt đường gồ ghề, sỏi đá hoặc tuyết phủ.
- Trên những con đường có mặt đường có ổ gà hoặc có chiều cao mặt đường khác nhau.
- Lắp lốp có xích.

Không nên thử tính năng an toàn của xe có trang bị ABS bằng cách chạy nhanh hay quay vòng gấp. Làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho chính bạn và những người khác.

ABS là một hệ thống phanh điện tử giúp ngăn chặn hiện tượng trượt phanh. ABS cho phép người lái đánh lái và phanh cùng một lúc.

Sử dụng ABS

Để có hiệu quả cao nhất từ ABS trong tình huống khẩn cấp, không cố gắng điều chỉnh áp suất phanh và không đạp-nhả phanh liên tục. Hãy đạp bàn đạp phanh mạnh nhất có thể.

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ABS vẫn hoạt động bình thường.

ABS không làm giảm thời gian hoặc khoảng cách cần thiết để dừng xe.

Luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.

ABS sẽ không ngăn xe trượt dừng lại do thay đổi hướng đột ngột, chẳng hạn như cố gắng vào góc quá nhanh hoặc chuyển làn đường đột ngột. Luôn lái xe với tốc độ an toàn phù hợp với điều kiện đường sá và thời tiết.

ABS không thể chống bất ổn định. Luôn bẻ lái vừa phải khi phanh gấp. Chuyển động của bánh lái mạnh hoặc ngoặt gấp vẫn có thể khiến xe đổi hướng hoặc lệch khỏi đường. Trên mặt đường mềm hoặc không bằng phẳng, hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh có thể dẫn đến khoảng cách dừng xe dài hơn so với những xe được trang bị hệ thống phanh thông thường.

Đèn cảnh báo ABS (ABS) sẽ sáng trong vài giây sau khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Trong thời gian đó, ABS sẽ tự kiểm tra và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ vẫn bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, hệ thống ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo ABS (ABS) sáng và vẫn duy trì sáng, có thể có vấn đề với ABS. Trợ lực phanh của bạn sẽ hoạt động bình thường. Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Khi lái xe trên đường có độ bám kém như đường có băng, nếu bạn tác động phanh liên tục ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn cảnh báo ABS (ABS) có thể bật sáng. Hãy tấp xe vào một nơi an toàn và tắt xe.

Khởi động lại xe. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt thì hệ thống ABS của bạn vẫn bình thường.

Nếu không, ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

i Thông tin

Khi bạn khởi động xe do hết điện ắc quy, đèn cảnh báo hệ thống phanh ABS (ABS) có thể bật cùng lúc. Điều này xảy ra do điện áp ắc quy thấp. Điều này không có nghĩa là hệ thống ABS đang bị trục trặc. Sạc lại ắc quy trước khi điều khiển xe.

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)

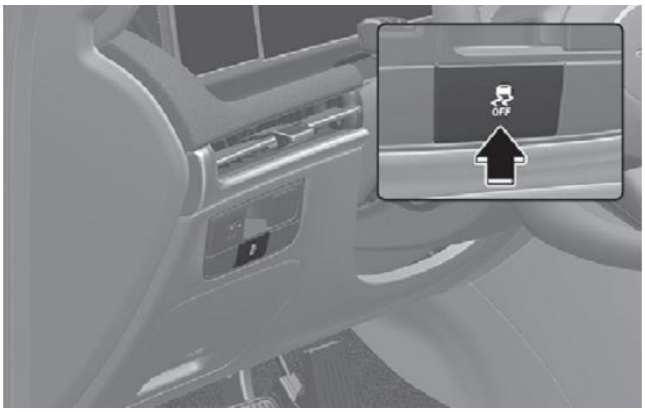

Hệ thống cân bằng điện tử được thiết kế để tăng ổn định của xe khi chạy trên đường vòng.

ESC kiểm tra xem bạn định lái xe đi hướng nào và thực tế xe đang đi theo hướng nào. ESC sẽ tự động phanh các bánh xe khác nhau và can thiệp động cơ để hỗ trợ người lái giữ xe trên đường đã định. Nó không thay thế cho thực hành lái xe an toàn. Luôn điều chỉnh tốc độ và lái xe phù hợp với điều kiện đường xá.

⚠ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường khi vào cua. ESC sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra.

Chạy quá nhanh trên đường vòng, đánh lái gấp hoặc lướt trên đường ướt có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động ESC

Điều kiện BẬT ESC

Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, đèn báo ESC và ESC OFF sẽ sáng trong khoảng ba giây. Sau khi cả hai đèn tắt, ESC được bật.

Khi hoạt động

Khi ESC đang hoạt động, đèn báo ESC nhấp nháy:

• Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ESC vẫn hoạt động bình thường.

• Khi kích hoạt ESC, động cơ có thể không phản hồi với hoạt động tăng tốc như nó vẫn hoạt động theo quy trình thông thường.

• Nếu Kiểm soát hành trình hoặc Kiểm soát hành trình thông minh đang được sử dụng khi ESC kích hoạt, thì Kiểm soát hành trình hoặc Kiểm soát hành trình thông minh sẽ tự động ngắt. Có thể kích hoạt lại chế độ Kiểm soát hành trình hoặc Kiểm soát hành trình thông minh khi điều kiện đường xá cho phép. **Xem phần "Hệ thống kiểm soát hành trình (CC) hoặc Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)" trong chương 7. (nếu được trang bị)**

• Khi di chuyển ra khỏi bùn hoặc lái xe trên đường trơn trượt, tốc độ động cơ (vòng/ phút) có thể không tăng ngay cả khi bạn nhấn sâu bàn đạp ga. Điều này nhằm duy trì sự ổn định và độ bám đường của xe và không cho thấy sự cố.

Điều kiện TẮT ESC

Để hủy hoạt động ESC:

- Trạng thái 1

  Nhấn nhanh nút TẮT ESC. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo 'Đã tắt kiểm soát độ bám đường' sẽ sáng. Ở trạng thái này, chức năng Kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) bị vô hiệu hóa, nhưng chức năng Kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) vẫn hoạt động.

- Trạng thái 2

  Nhấn và giữ nút ESC OFF liên tục trong hơn 3 giây. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo 'Đã tắt kiểm soát độ bám đường & độ ổn định' sáng và chuông cảnh báo phát tiếng. Ở trạng thái này, cả chức năng Kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) và chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) đều bị vô hiệu hóa.

  Nếu nút Engine Start/Stop được nhấn đến vị trí OFF khi ESC tắt, thì ESC vẫn tắt. Khi khởi động lại xe, ESC sẽ tự động bật lại.

Các đèn báo

Đèn báo ESC (nhấp nháy)

Đèn báo ESC OFF (bật sáng)

Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON, đèn báo ESC sẽ sáng, sau đó tắt nếu hệ thống ESC đang hoạt động bình thường. Đèn báo ESC nhấp nháy bất cứ khi nào ESC hoạt động.

Nếu đèn báo ESC vẫn sáng, xe của bạn có thể có trục trặc với hệ thống ESC. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF bật sáng khi ESC tắt.

⚠ CẢNH BÁO

Khi ESC nhấp nháy, điều này cho biết ESC đang hoạt động:

Lái xe chậm và TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng tăng tốc. TUYỆT ĐỐI KHÔNG tắt ESC trong khi đèn báo ESC đang nhấp nháy hoặc bạn có thể mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các bánh xe và lốp có kích thước khác nhau.

Sử dụng ESC OFF

Khi lái xe

Chỉ nên sử dụng chế độ ESC OFF trong thời gian ngắn để giúp xe không bị kẹt trong tuyết hoặc bùn, bằng cách tạm thời dừng hoạt động của ESC, để duy trì mô-men xoắn của bánh xe.

Để tắt ESC khi lái xe, hãy nhấn nút ESC OFF khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng hộp số:

- Không cho phép (các) bánh xe của một trục quay quá mức khi đèn cảnh báo ESC, ABS và Phanh đỗ sáng. Các sửa chữa sẽ không nằm trong bảo hành xe. Giảm công suất động cơ và không quay (các) bánh xe quá mức khi các đèn này đang sáng.
- Khi vận hành xe bằng thiết bị đo trên băng thử, hãy đảm bảo rằng ESC đã được tắt (đèn ESC OFF sáng lên).

i Thông tin

Tắt ESC không ảnh hưởng đến ABS hoặc hoạt động của hệ thống phanh tiêu chuẩn.

Hệ thống ổn định thân xe (VSM)

Hệ thống ổn định thân xe là một chức năng của Hệ thống cân bằng điện tử (ESC). Nó giúp đảm bảo xe luôn ổn định khi tăng tốc hoặc phanh gấp trên đường ướt, trơn trượt và gồ ghề, những nơi độ bám đường của bốn lốp xe có thể đột ngột không đều.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hệ thống ổn định thân xe:

- LUÔN LUÔN kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. VSM không thay thế cho thực hành lái xe an toàn.
- Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá. VSM sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra. Chạy quá tốc độ trong điều kiện thời tiết xấu, trên đường trơn trượt và không bằng phẳng có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động VSM

Điều kiện BẬT VSM

VSM hoạt động khi:

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) đang bật.

Khi hoạt động

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể kích hoạt ESC, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống VSM vẫn hoạt động bình thường.

i Thông tin

VSM không hoạt động khi:

- Lái xe trên đường có dải phân cách, chẳng hạn như dốc hoặc nghiêng.
- Lái xe lùi.
- Đèn báo ESC OFF sáng.
- Đèn cảnh báo MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái) (⚠) sáng hoặc nhấp nháy.

Điều kiện TẮT VSM

Để hủy hoạt động VSM, nhấn nút ESC OFF. Đèn báo ESC OFF (OFF) sẽ sáng.

Để bật VSM, nhấn lại nút ESC OFF. Đèn báo ESC OFF sẽ tắt.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu đèn báo ESC hoặc đèn cảnh báo MDPS (⚠) vẫn sáng hoặc nhấp nháy, xe của bạn có thể bị trục trặc với hệ thống VSM. **Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.**

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống VSM bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các lốp và bánh xe có kích thước khác nhau.

Hệ thống hỗ trợ kiểm soát xe móc sau (TSA)

Hệ thống Hỗ trợ cân bằng rơ moóc được vận hành như một hệ thống kiểm soát ổn định xe. Hệ thống Hỗ trợ cân bằng rơ moóc có tác dụng giữ ổn định xe và rơ moóc khi rơ moóc lắc lư hoặc dao động. Có nhiều lý do khiến xe lắc lư và dao động. Hầu hết trường hợp xảy ra ở tốc độ cao, tuy nhiên, nếu rơ-moóc bị ảnh hưởng bởi các luồng gió ngang, đệm và quá tải không đúng cách, thì có thể có nguy cơ lắc lư.

Các yếu tố của lắc lư như:

- Tốc độ cao
- Gió ngang mạnh
- Quá tải không đúng cách
- Điều khiển vô lăng đột ngột
- Đường đi không bằng phẳng

Hệ thống Hỗ trợ cân bằng rơ moóc liên tục phân tích sự bất ổn của xe và rơ moóc. Khi hệ thống hỗ trợ ổn định rơ moóc phát hiện thấy có sự lắc lư, hệ thống phanh sẽ tự động sử dụng để ổn định xe ở bánh trước. Tuy nhiên, nếu không đủ để ổn định, hệ thống phanh sẽ tự động sử dụng trên tất cả các bánh xe và công suất động cơ được giảm xuống một cách thích hợp. Khi xe ổn định không bị lắc lư, hệ thống Hỗ trợ cân bằng rơ moóc sẽ không hoạt động.

Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC)

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (Hill-Start Assist Control) giúp xe không lùi về phía sau khi khởi hành xe từ điểm dừng trên dốc. Hệ thống sẽ vận hành phanh tự động trong khoảng 2 giây (tối đa 5 giây khi nhấn nhẹ bàn đạp ga trong quá trình vận hành HAC) và nhả phanh sau 2 giây hoặc khi nhấn bàn đạp ga.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn sẵn sàng nhấn bàn đạp ga khi bắt đầu xe nghiêng. **Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (Hill-Start Assist Control) sẽ vận hành phanh tự động trong khoảng 2 giây (tối đa 5 giây khi nhấn nhẹ bàn đạp ga trong quá trình vận hành HAC) và nhả phanh sau 2 giây hoặc khi nhấn bàn đạp ga.**

i Thông tin

- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động khi chuyển số sang P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo).
- Hệ thống khởi hành ngang dốc kích hoạt ngay cả khi ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tắt. Tuy nhiên, nó không kích hoạt, khi ESC không hoạt động bình thường.

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS)

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp cảnh báo người lái phía sau bằng cách nhấp nháy đèn dừng khi xe đang phanh gấp và nhanh chóng.

Hệ thống được kích hoạt khi:

- Xe đột ngột dừng lại. (Công suất giảm tốc vượt quá 7 m/s2 và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/h (34 dặm/giờ).)
- ABS được kích hoạt và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/h (34 dặm/giờ).

Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm tự động BẬT sau khi nhấp nháy đèn dừng:

- Khi tốc độ lái xe dưới 40 km/h (25 dặm/giờ),
- Khi ABS ngừng hoạt động, và
- Khi hết tình huống phanh gấp.

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm TẮT:

- Khi xe chạy với tốc độ thấp trong một khoảng thời gian nhất định.

  Người lái có thể TẮT thủ công đèn chớp cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấn nút.

i Thông tin

Tín hiệu dừng khẩn cấp sẽ không kích hoạt khi đèn cảnh báo nguy hiểm đã bật sáng.

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS)

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp nhằm giảm hoặc tránh rủi ro tai nạn. Hệ thống nhận biết khoảng cách từ xe phía trước hoặc người đi bộ thông qua các cảm biến (tức là radar và camera), và nếu cần thiết, cảnh báo người lái xe về nguy cơ tai nạn bằng tin nhắn cảnh báo hoặc chuông cảnh báo.

Hạn chế của hệ thống

Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp là một hệ thống bổ sung và không thay thế cho các hoạt động lái xe an toàn. Người lái xe có trách nhiệm luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước để đảm bảo an toàn khi sử dụng hệ thống AEB.

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp:

Hệ thống này chỉ là một hệ thống bổ sung và nó không nhằm mục đích cũng như không thay thế việc người lái xe chú tâm và bảo dưỡng cực kỳ nghiêm ngặt. Phạm vi phát hiện và các đối tượng có thể phát hiện bởi cảm biến bị hạn chế. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.

TUYỆT ĐỐI KHÔNG lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá hoặc khi đang vào cua.

Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra. Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp không dừng xe hoàn toàn và không tránh va chạm.

Hệ thống kiểm soát ổn định gió ngang (CSC)

Hệ thống kiểm soát ổn định gió ngang (CSC) hoạt động cùng với Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) và Hệ thống động cơ lái/trợ lực tay lái (MDPS) để ổn định xe khi xe bị rung lắc hoặc bị đẩy ra ngoài do gió ngang mạnh.

Vận hành hệ thống CSC

- Khi lái xe qua cầu hoặc bên cạnh xe tải hoặc xe buýt lớn, gió mạnh có thể khiến xe rung lắc hoặc bị đẩy ra ngoài. CSC tự động điều chỉnh tư thế xe và vô lăng để điều chỉnh hướng đi của xe.
- Khi kích hoạt, đèn báo ESC sẽ sáng và thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô cùng với âm thanh cảnh báo.
- Khi được kích hoạt, người lái có thể cảm thấy xe rung nhẹ và vô lăng không ổn định do phanh và MDPS.

Hệ thống CSC tắt

Hệ thống kiểm soát ổn định gió ngang có thể không hoạt động hoặc có thể hủy hoạt động trong các điều kiện sau:

- Tốc độ xe dưới 70 km/h (45 dặm/giờ).
- Khi người lái rẽ gấp.
- Khi bàn đạp phanh được nhấn quá mức nhất định.
- Lái xe trên đường gập ghềnh, băng, tuyết hoặc bề mặt trơn trượt do băng, tuyết hoặc mưa.
- Khi đèn báo ESC OFF sáng lên bằng cách tắt ESC (trạng thái ESC OFF 2).
- ESC được kích hoạt.
- Hệ thống hỗ trợ lái xe (FCA, BCA, LKA, LFA, v.v.) được kích hoạt.

CSC trục trặc

- Khi ESC gặp sự cố, CSC sẽ không hoạt động.
- Khi MDPS gặp sự cố, CSC có thể chỉ hoạt động một phần.
- Nếu đèn cảnh báo ESC hoặc MDPS vẫn sáng hoặc nhấp nháy, bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống kiểm soát ổn định ngang gió chỉ là hệ thống bổ sung để hỗ trợ người lái. Người lái phải chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện.

Luôn giữ vô lăng khi lái xe và đạp phanh để giảm tốc độ nếu cần thiết.

Phanh chống đa va chạm (MCB)

Phanh chống đa va chạm điều khiển phanh tự động trong trường hợp xảy ra tai nạn khi túi khí bung ra để giảm nguy cơ thêm tai nạn có thể xảy ra.

Vận hành hệ thống

- Từ thời điểm túi khí bung ra, Phanh chống đa va chạm sẽ theo dõi cường độ hoạt động của bàn đạp phanh và bàn đạp ga trong một khoảng thời gian ngắn. Hệ thống hoạt động khi đảm bảo các điều kiện sau:
  - Tốc độ xe dưới 180 km/h (112 dặm/giờ) tại thời điểm va chạm.
  - Bàn đạp phanh và chân ga hầu như không được nhấn.
- Khi người lái đạp bàn đạp phanh trên một mức nhất định trong khi Phanh chống đa va chạm đang hoạt động, lực phanh sẽ được ưu tiên hơn phanh tự động của Hệ thống phanh chống đa va chạm. Tuy nhiên, nếu lái xe bỏ chân khỏi bàn đạp phanh, hệ thống Phanh chống đa va chạm sẽ duy trì phanh tự động.

Hệ thống tắt

- Hệ thống phanh chống đa va chạm bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:
  - Bàn đạp ga được nhấn xuống trong một mức nhất định.
  - Xe dừng lại.
  - ESC (Hỗ trợ cân bằng điện tử) hoặc các thiết bị điện tử bị trục trặc.
  - Trong tình huống hệ thống không thể hoạt động bình thường.
  - Mười giây đã trôi qua kể từ khi phanh được điều khiển tự động bằng Hệ thống phanh chống đa va chạm.

⚠ CẢNH BÁO

- Hệ thống phanh chống đa va chạm làm giảm tốc độ xe sau khi va chạm và giảm nguy cơ xảy ra va chạm thứ hai, nhưng nó không ngăn được va chạm thứ hai. Bạn có thể lái xe ra khỏi điểm va chạm để tránh các tình huống nguy hiểm khác bằng cách nhấn bàn đạp ga.
- Sau khi dừng xe bằng Hệ thống phanh chống đa va chạm, hệ thống sẽ ngừng điều khiển phanh. Tùy thuộc vào tình huống, người lái xe nên nhấn phanh hoặc chân ga để tránh tai nạn tiếp tục xảy ra.

Hệ thống hỗ trợ xuống dốc (DBC)

Loại A

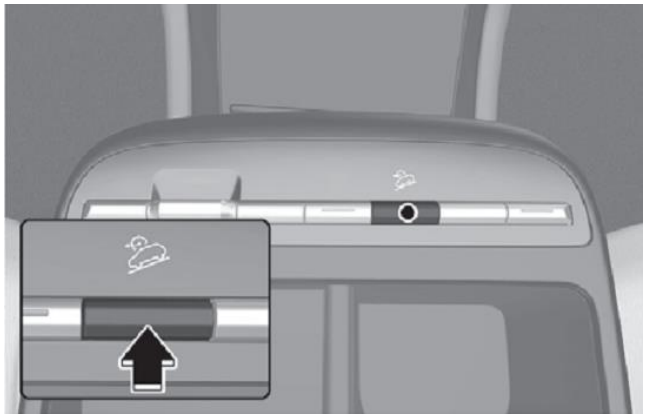

Loại B

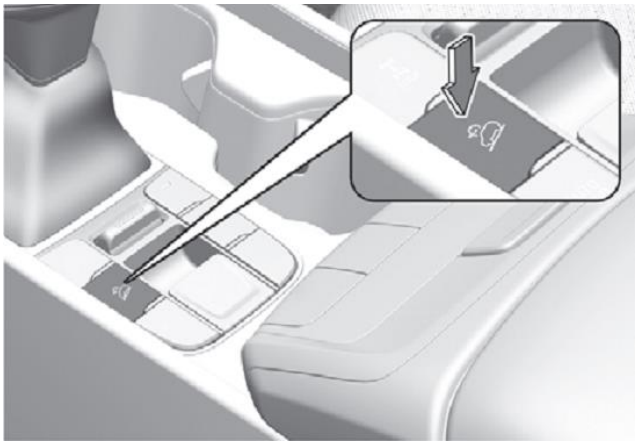

Hệ thống hỗ trợ xuống dốc hỗ trợ người lái xuống dốc mà không cần đạp phanh.

Hệ thống tự động dùng phanh để duy trì tốc độ xe dưới một tốc độ nhất định và cho phép người lái tập trung lái xe xuống dốc.

Hệ thống tắt bất cứ khi nào động cơ tắt.

Nhấn nút để bật hệ thống và nhấn lại nút để tắt.

Vận hành hệ thống

Chế độ	Bộ chỉ báo	Mô tả
Chế độ chờ	 Đèn xanh sáng	Nhấn nút Hệ thống hỗ trợ xuống dốc khi tốc độ xe dưới 60 km/h (37 dặm/giờ). Hệ thống hỗ trợ xuống dốc sẽ bật và chuyển sang chế độ chờ. Hệ thống không bật nếu tốc độ xe trên 60 km/h (37 dặm/giờ).
Kích hoạt	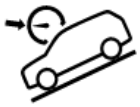 Đèn xanh nhấp nháy	Ở chế độ chờ, Hệ thống hỗ trợ xuống dốc sẽ kích hoạt trong các điều kiện sau: • Đồi dốc. • Bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga không được nhấn. Trong phạm vi tốc độ kích hoạt 4 - 40 km/h (2 - 25 dặm/giờ), người lái có thể kiểm soát tốc độ xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga.
Đã hủy kích hoạt	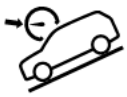 Đèn xanh tắt	Kiểm soát phanh khi xuống dốc sẽ tắt trong các điều kiện sau: • Nhấn lại nút Hệ thống hỗ trợ xuống dốc. • Tốc độ xe trên 60 km/h (37 dặm/giờ)
	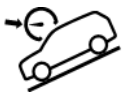 Đèn xanh sáng	Hệ thống hỗ trợ xuống dốc sẽ bị vô hiệu hóa nhưng vẫn duy trì chế độ chờ trong các điều kiện sau: • Đồi không đủ dốc. • Tốc độ xe trong khoảng 40 - 60 km/h (25 - 37 dặm/giờ).
Hệ thống trục trặc	 Đèn vàng bật	Đèn cảnh báo màu vàng sáng khi hệ thống có thể bị trục trặc hoặc có thể hoạt động không bình thường trong quá trình kích hoạt. Nếu điều này xảy ra, Hệ thống hỗ trợ xuống dốc sẽ bị vô hiệu hóa. Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

Đã tắt Hệ thống hỗ trợ xuống dốc. Kiểm soát tốc độ xe (bằng tay)

Khi Hệ thống hỗ trợ xuống dốc không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo này sẽ xuất hiện trên màn hình của bảng táp lô và bạn sẽ nghe thấy âm thanh cảnh báo. Nếu điều này xảy ra, hãy kiểm soát tốc độ xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn tắt Hệ thống hỗ trợ xuống dốc trên đường thông thường. Hệ thống có thể vô tình kích hoạt từ chế độ chờ khi lái xe qua gờ giảm tốc hoặc đường cua gấp.

i Thông tin

- Hệ thống hỗ trợ xuống dốc có thể không tắt ở những đoạn đường dốc ngay cả khi bạn đã nhấn chân phanh hoặc bàn đạp ga.
- Kiểm soát phanh khi xuống dốc có thể không phải lúc nào cũng duy trì tốc độ của xe ở một tốc độ nhất định.
- Hệ thống hỗ trợ xuống dốc không hoạt động khi:
  - Hộp số ở P (Đỗ xe).
  - ESC được kích hoạt.
- Có thể xảy ra tiếng ồn hoặc rung động từ phanh khi Hệ thống hỗ trợ xuống dốc được kích hoạt.
- Đèn báo dừng phía sau bật sáng khi Hệ thống kiểm soát phanh xuống dốc được kích hoạt.

Thực hành phanh tốt

⚠ CẢNH BÁO

Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Chuyển số sang vị trí P (Đỗ xe), sau đó gài phanh tay và di chuyển nút Engine Start/Stop về vị trí OFF.

Xe đang đỗ mà không sử dụng phanh tay hoặc nhấn phanh không hoàn toàn có thể vô tình lăn bánh và có thể gây thương tích cho người lái xe và những người khác. LUÔN dùng phanh tay trước khi rời khỏi xe.

Phanh ướt có thể nguy hiểm! Phanh có thể bị ướt nếu xe chạy qua vùng nước đọng hoặc khi rửa xe. Xe sẽ không dừng lại nhanh chóng nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể khiến xe bị lệch sang một bên.

Để làm khô phanh, hãy đạp nhẹ phanh cho đến khi hoạt động phanh trở lại bình thường. Nếu hoạt động phanh không trở lại bình thường, hãy dừng lại ngay khi thấy an toàn và bạn nên gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

KHÔNG lái xe khi đặt chân lên bàn đạp phanh. Ngay cả áp lực bàn đạp nhẹ nhưng không đổi cũng có thể khiến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe, hãy đạp nhẹ phanh và giữ cho xe hướng thẳng về phía trước trong khi bạn giảm tốc độ. Khi bạn đang di chuyển đủ chậm để có thể an toàn, hãy tấp vào lề đường và dừng lại ở một vị trí an toàn.

Giữ chân của bạn trên bàn đạp phanh khi xe đang dừng để tránh xe lăn về phía trước.

Dẫn động bốn bánh (4WD)

Nếu được trang bị

Loại A

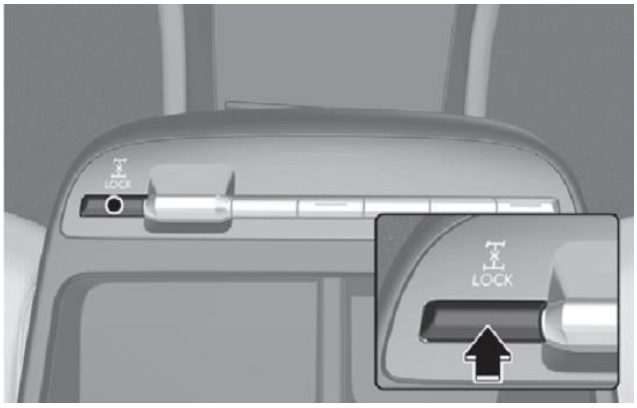

Loại B

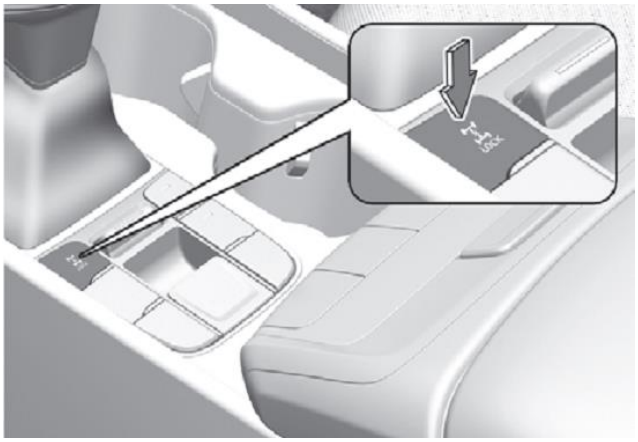

Hệ dẫn động 4 bánh (4WD) truyền lực động cơ đến tất cả bánh trước và bánh sau để tạo khả năng bám đường tối đa. 4WD là tính năng hữu ích khi cần gia tăng độ bám đường, trên những con đường trơn trượt, lầy lội, ướt hoặc tuyết phủ.

Cũng có thể thỉnh thoảng sử dụng để di chuyển trên địa hình gồ ghề như đường đất và đường mòn. Điều quan trọng là người lái phải cẩn thận giảm tốc độ xuống mức không vượt quá tốc độ vận hành an toàn trong những điều kiện đó.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Không lái xe trong các điều kiện vượt quá thiết kế của xe, chẳng hạn như điều kiện địa hình khó khăn.
- Tránh lái xe ở tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.

CHÚ Ý

- Không lái xe dưới nước nếu mực nước cao hơn gầm xe.
- Kiểm tra tình trạng phanh khi ra khỏi bùn hoặc nước. Đạp bàn đạp phanh nhiều lần khi bạn di chuyển từ từ cho đến khi cảm thấy phanh bình thường trở lại.
- Rút ngắn khoảng thời gian bảo dưỡng theo lịch trình nếu bạn lái xe trong điều kiện địa hình như cát, bùn hoặc nước (xem phần "Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt" trong chương 9).
- Luôn rửa xe kỹ lưỡng sau khi sử dụng ngoài đường, đặc biệt là phần dưới của xe.
- Đảm bảo trang bị cho xe bốn lốp có cùng kích thước và loại.
- Đảm bảo xe 4WD toàn thời gian được kéo bằng xe đầu kéo sàn phẳng.

Hoạt động 4WD

Lựa chọn chế độ dẫn động hai cầu (4WD)

Chế độ chuyển đổi	Nút chọn	Các đèn chỉ thị	Mô tả
4WD AUTO (Khóa 4WD đã bị vô hiệu hóa)			• Chế độ 4WD Auto được sử dụng khi lái xe trên đường trong điều kiện bình thường, đường trong khu vực đô thị và trên đường cao tốc. • Tất cả các bánh xe đều hoạt động khi xe di chuyển với tốc độ không đổi. Lực kéo cần thiết tác dụng lên bánh trước và bánh sau sẽ khác nhau tùy thuộc vào điều kiện đường sá và điều kiện lái xe, sẽ được hệ thống máy tính tự động điều khiển. • Khi chọn chế độ hiển thị 4WD Auto của bảng táp lô, bảng táp lô sẽ hiển thị trạng thái phân bổ lực kéo của bốn bánh xe.
4WD LOCK			• Mục tiêu chính của chế độ 4WD LOCK là cho phép người lái tối đa hóa lực kéo của xe trong điều kiện lái xe khắc nghiệt như đường địa hình không trải nhựa, đường cát và đường lầy lội. • Chế độ 4WD LOCK chỉ hoạt động khi xe di chuyển ở tốc độ 60 km/h trở xuống. Khi di chuyển ở tốc độ 60 km/h trở lên, chế độ sẽ chuyển sang chế độ 4WD Auto. • Khi chế độ 4WD LOCK sáng, bảng táp lô không hiển thị trạng thái phân bổ lực kéo bánh trước/sau. • Nhấn lại công tắc chế độ 4WD LOCK để chuyển về chế độ 4WD Auto.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo 4WD (LOCK) vẫn sáng trên bảng táp lô, xe của bạn có thể gặp trục trặc với hệ thống 4WD. **Khi đèn cảnh báo 4WD (LOCK) này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.**

CHÚ Ý

- Duy trì chế độ 4WD Auto khi lái xe trên đường trong điều kiện bình thường.
- Khi lái xe trong điều kiện đường sá bình thường (đặc biệt là khi vào cua) ở chế độ 4WD LOCK, người lái có thể cảm thấy rung cơ học hoặc tiếng ồn nhỏ, đây là hiện tượng hoàn toàn bình thường, không phải là trục trặc. Khi chế độ 4WD LOCK được hủy bỏ, tiếng ồn hoặc rung động sẽ biến mất ngay lập tức.

⚠ CẦN TRỌNG

Khi lái xe trên đường bình thường, hãy tắt chế độ 4WD LOCK bằng cách nhấn nút 4WD LOCK (đèn báo 4WD LOCK sẽ tắt). Lái xe trên đường bình thường với chế độ 4WD LOCK, đặc biệt là khi vào cua có thể gây ra tiếng ồn hoặc rung cơ học. Tiếng ồn và độ rung sẽ biến mất khi chế độ 4WD LOCK bị vô hiệu hóa. Việc lái xe trong thời gian dài có tiếng ồn và rung có thể làm hỏng một số bộ phận của hệ thống truyền lực.

CHÚ Ý

Khi chế độ 4WD LOCK bị vô hiệu hóa, bạn có thể cảm nhận được lực kéo được truyền hoàn toàn đến bánh trước.

Để vận hành 4WD an toàn

Trước khi lái xe

- Đảm bảo tất cả người ngồi trên xe đều thắt dây an toàn.
- Ngồi thẳng lưng và gần tay lái hơn bình thường. Điều chỉnh vô lăng đến vị trí thoải mái cho bạn khi lái xe.

Lái xe trên những con đường tuyết phủ hoặc băng giá

- Khởi động từ từ bằng cách đạp ga nhẹ nhàng.
- Sử dụng lốp xe đi tuyết hoặc xích lốp.
- Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.
- Sử dụng phanh động cơ khi giảm tốc.
- Tránh chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và cua gấp để tránh trượt bánh.

Lái xe trên cát hoặc bùn

- Duy trì tốc độ chậm và không đổi.
- Sử dụng xích lốp khi lái xe trong bùn nếu cần thiết.
- Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.
- Giảm tốc độ xe và luôn kiểm tra tình trạng đường.
- Tránh chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp để tránh bị kẹt.

⚠ CẦN TRỌNG

Khi xe bị kẹt trong tuyết, cát hoặc bùn, hãy đặt vật liệu chống trượt dưới bánh xe dẫn động để tạo lực kéo hoặc từ từ quay bánh xe về phía trước và phía sau để tạo chuyển động lắc có thể giúp xe đi. Tuy nhiên, tránh để động cơ chạy liên tục ở tốc độ động cơ cao, làm như vậy có thể làm hỏng hệ thống 4WD.

Hộp số quá nhiệt

Nếu được trang bị

- Khi lái xe trên đường lầy lội và nhiều cát trong điều kiện khắc nghiệt, hộp số có thể bị quá nhiệt.
- Khi hộp số quá nóng, chế độ bảo vệ an toàn sẽ được kích hoạt và thông báo cảnh báo "Transmission Hot! Park with engine on" ("Hộp số nóng! Đỗ xe khi động cơ vẫn bật") sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô cùng kèm tiếng chuông.
- Nếu điều này xảy ra, hãy tấp vào một vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và chuyển xe về số P (Đỗ xe), và để hộp số nguội đi.
- Nếu bạn bỏ qua cảnh báo này, tình trạng lái xe có thể trở nên tồi tệ hơn. Bạn có thể gặp phải những thay đổi đột ngột, thay đổi thường xuyên hoặc xe bị giật. Để trở lại trạng thái lái bình thường, hãy dừng xe và đạp phanh chân hoặc chuyển sang số P (Đỗ xe). Sau đó để hộp số nguội trong vài phút khi động cơ đang mở, trước khi lái xe đi.
- Khi có thông báo "Trans cooled. Resume driving" (Hộp số đã được làm mát. Tiếp tục lái xe) xuất hiện, bạn có thể tiếp tục lái xe.
- Nếu thông báo cảnh báo trên màn hình bảng táp lô vẫn nhấp nháy, vì sự an toàn của bạn, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Lái xe lên hoặc xuống dốc

- Lái xe lên dốc
  - Trước khi bắt đầu, hãy kiểm tra xem có thể lái xe lên dốc hay không.
  - Lái xe càng thẳng càng tốt.
- Lái xe xuống dốc
  - Không chuyển số khi đang lái xe xuống dốc. Chọn số trước khi lái xe xuống dốc.
  - Lái xe chậm khi sử dụng phanh động cơ trong khi lái xe xuống dốc.
  - Lái xe càng thẳng càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe lên hoặc xuống dốc. Xe có thể bị lật trên các cung đường dốc, địa hình và nước/bùn.
- Không lái xe qua những con dốc. Một thay đổi nhỏ ở góc bánh xe có thể làm xe mất ổn định. Xe đang ổn định có thể mất độ ổn định nếu xe dừng chuyển động về phía trước. Xe của bạn có thể bị lật, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lái xe qua nơi có nước

- Cố gắng tránh lái xe trong vùng nước đọng sâu. Nước có thể làm ngưng trệ động cơ và làm tắc nghẽn ống xả xe.
- Không chuyển số khi lái xe dưới nước.

Điều kiện lái xe bổ sung

- Làm quen với các điều kiện địa hình trước khi lái xe.
- Luôn chú ý khi lái xe trong khu vực địa hình và tránh những khu vực nguy hiểm.
- Lái xe chậm khi lái xe trong gió lớn.
- Giảm tốc độ xe khi vào cua. Trọng tâm của xe 4WD cao hơn so với xe 2WD thông thường. Xe có nguy cơ bị lật nếu bạn xoay vô lăng quá nhanh.
- Luôn giữ vững tay lái khi lái xe tại các khu vực địa hình.

⚠ CẢNH BÁO

Không nắm vào bên trong vô lăng khi bạn đang lái xe qua các khu địa hình. Bạn có thể bị thương ở cánh tay do thao tác lái đột ngột hoặc do vô lăng bị bật lại do va chạm với các vật thể trên mặt đất. Bạn có thể mất kiểm soát tay lái dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chế độ địa hình dẫn động bốn bánh (4WD)

Loại A

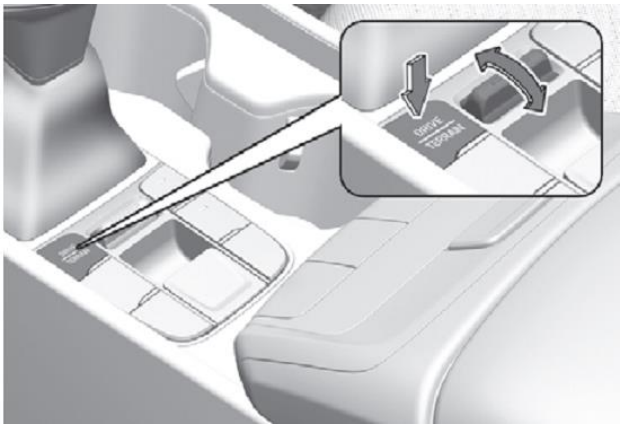

Loại B

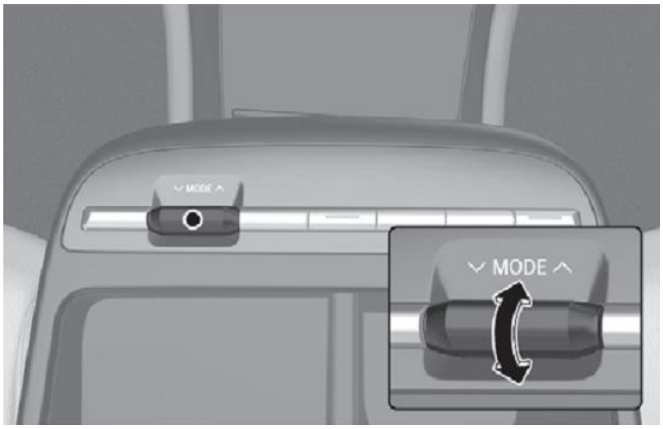

Nhấn nút DRIVE/ TERRAIN (LÁI XE/ĐỊA HÌNH) để chuyển từ chế độ lái bình thường sang chế độ đa địa hình. Bạn có thể chọn chế độ SNOW, MUD, và SAND (TUYẾT, BÙN và CÁT) bằng công tắc MODE trong vòng 4 giây. Nếu bạn nhấn nút DRIVE/TERRAIN một lần nữa, nó sẽ chuyển sang chế độ lái.

Chế độ đã chọn		Mô tả
SNOW		• Sử dụng chế độ này khi lái xe trên đường trơn trượt. • Lực dẫn động của động cơ được phân bổ hợp lý đến các bánh xe, giúp khởi động xe ổn định trên đường trơn trượt hoặc giữ cho lốp xe không bị trượt.
MUD		• Sử dụng chế độ này khi lái xe trên đường lầy lội, không trải nhựa hoặc không bằng phẳng • Lực dẫn động của động cơ được phân bổ hợp lý đến các bánh xe, để đảm bảo đủ lực truyền động giúp khởi động xe.
SAND		• Sử dụng chế độ này khi lái xe trên đường cát mịn, khô, sỏi sâu và đường không trải nhựa. • Lực dẫn động của động cơ được phân bổ hợp lý đến các bánh xe, giúp lái xe an toàn trên những con đường cát mịn, khô hay sỏi sâu và đường không trải nhựa.

⚠ CẨN TRỌNG

Duy trì chế độ DRIVE (LÁI XE) khi lái xe trên đường trong điều kiện bình thường. Lái xe ở chế độ TERRAIN (ĐỊA HÌNH) trên đường bình thường có thể làm hỏng hệ thống 4WD và gây ra rung động hoặc tiếng ồn cơ học.

Khi lái xe (đặc biệt là khi vào cua) trong điều kiện đường sá bình thường ở chế độ TERRAIN (ĐỊA HÌNH), người lái có thể cảm thấy rung động cơ học nhỏ hoặc tiếng ồn, đây là hiện tượng hoàn toàn bình thường, không phải là trục trặc. Khi chế độ TERRAIN (ĐỊA HÌNH) được hủy bỏ, tiếng ồn hoặc rung động sẽ biến mất ngay lập tức. Khi bạn tắt chế độ TERRAIN (ĐỊA HÌNH), xe có thể bị xóc nhẹ nhưng đây là hiện tượng bình thường và kéo dài cho đến khi lực kéo ở bánh trước và bánh sau của xe được nhả ra.

Các lưu ý trong trường hợp khẩn cấp

Lốp

Không sử dụng lốp và bánh xe có kích thước và kiểu khác với loại được lắp ban đầu trên xe. Nếu không đảm bảo có thể ảnh hưởng đến tính an toàn và hiệu suất của xe, có thể dẫn đến mất lái hoặc lật xe gây thương tích nghiêm trọng.

Khi thay lốp, hãy đảm bảo trang bị cả bốn lốp có lốp và bánh xe cùng kích thước, chủng loại, kiểu lốp, nhãn hiệu và khả năng chịu tải. Nếu bạn trang bị cho xe của mình bất kỳ loại lốp/bánh xe nào không được HYUNDAI khuyến nghị để lái xe địa hình, thì không được sử dụng những loại lốp này để lái xe trên đường cao tốc.

⚠ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không khởi động hoặc chạy động cơ khi xe 4WD toàn thời gian đang dùng kích nâng. Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh.

Kéo xe

Đối với xe 4WD, phải kéo bằng bánh xe nâng và các thiết bị có bánh xe hoặc thiết bị sàn phẳng với tất cả các bánh xe trên mặt đất. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Kéo xe" trong chương 8.

Kiểm tra thiết bị đo trên băng thử

Xe 4WD toàn thời gian phải được kiểm tra trên thiết bị đo trên băng thử đặc biệt cho khung gầm bốn bánh.

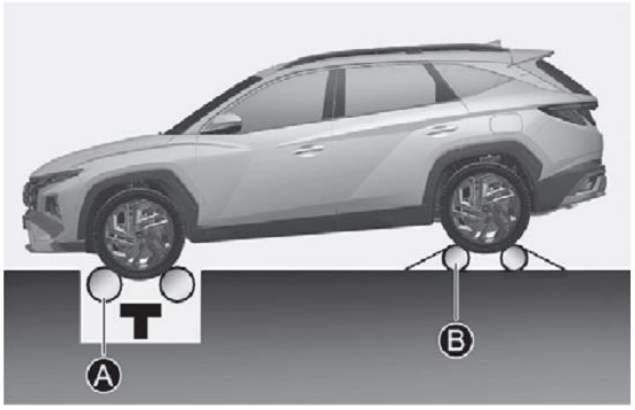

[A] Máy thử lắc ngang (Đồng hồ tốc độ)

[B] Con lăn tự do tạm thời

Không nên kiểm tra xe 4WD toàn thời gian trên máy lắc cho 2WD. Nếu phải sử dụng máy thử lắc ngang 2WD, hãy thực hiện quy trình sau:

1. Kiểm tra áp suất lốp được khuyến nghị cho xe.
2. Đặt bánh trước lên máy thử lắc ngang để kiểm tra đồng hồ tốc độ như trong hình minh họa.
3. Nhả phanh tay.
4. Đặt bánh sau trên con lăn tự do tạm thời như trong hình minh họa.

⚠ CẦN TRỌNG

- Tuyệt đối không kéo phanh tay khi đang thực hiện kiểm tra.
- Khi nâng xe lên, không được vận hành bánh trước và bánh sau riêng biệt. Cả bốn bánh xe đều phải hoạt động.

⚠ CẢNH BÁO

Tránh xa phía trước xe khi xe đang gài số trên thiết bị đo trên băng thử. Xe có thể lao về phía trước và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Giảm rủi ro lật xe

Xe chở khách đa dụng của bạn được định nghĩa là Xe đa dụng thể thao (SUV). Xe SUV có khoảng cách gầm xe cao hơn và vết xe hẹp hơn để giúp xe có khả năng hoạt động trong nhiều ứng dụng địa hình khác nhau. Đặc điểm thiết kế riêng biệt giúp xe có trọng tâm cao hơn so với các loại xe thông thường. Một lợi thế của khoảng sáng gầm xe cao hơn là tầm nhìn ra đường tốt hơn, cho phép bạn lường trước được các vấn đề. Xe không được thiết kế để vào cua ở cùng tốc độ như các loại xe chở khách thông thường, cũng giống như những chiếc xe thể thao gầm thấp không được thiết kế để hoạt động tốt trong điều kiện địa hình. Do rủi ro này, người lái xe và người ngồi trên xe được khuyến cáo thắt dây an toàn. Trong một vụ tai nạn lật xe, người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn so với người thắt dây an toàn. Người lái có thể thực hiện các bước để giảm thiểu rủi ro khi lật xe. Nếu có thể, hãy tránh rẽ gấp hoặc điều khiển đột ngột, không chất hàng nặng lên giá nóc xe và tuyệt đối không sửa đổi xe theo bất kỳ cách nào.

⚠ CẢNH BÁO

Lật xe

Giống như các loại Xe thể thao đa dụng (SUV) khác, việc không vận hành loại xe này đúng cách có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe.

- Các xe đa dụng có tỷ lệ lật xe cao hơn đáng kể so với các loại xe khác.
- Các đặc điểm thiết kế cụ thể (khoảng sáng gầm xe cao hơn, đường đi hẹp hơn, v.v.) sẽ khiến loại xe này có trọng tâm cao hơn so với các loại xe thông thường.
- Xe SUV không được thiết kế để vào cua ở cùng tốc độ như các loại xe thông thường.
- Tránh cua gấp hoặc rẽ đột ngột.
- Trong một vụ tai nạn lật xe, người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn đáng kể so với người thắt dây an toàn. Đảm bảo mọi người trên xe đều thắt dây an toàn đúng cách.

⚠ CẢNH BÁO

Xe của bạn được trang bị lốp được thiết kế để mang lại khả năng xử lý và lái xe an toàn. Không sử dụng kích thước và loại lốp và bánh xe khác với loại lốp được lắp ban đầu trên xe của bạn. Nếu không đảm bảo có thể ảnh hưởng đến tính an toàn và hiệu suất của xe, có thể dẫn đến mất lái hoặc lật xe gây thương tích nghiêm trọng. Khi thay lốp, hãy đảm bảo trang bị cả bốn lốp có lốp và bánh xe cùng kích thước, chủng loại, kiểu lốp, nhãn hiệu và khả năng chịu tải. Tuy nhiên, nếu bạn quyết định trang bị cho xe của mình bất kỳ loại lốp/bánh xe nào không được HYUNDAI khuyến nghị để lái xe địa hình, thì không được sử dụng những loại lốp này để lái xe trên đường cao tốc.

⚠ CẢNH BÁO

Xe nâng bằng kích

Trong khi đang nâng một chiếc xe 4WD toàn thời gian bằng kích, tuyệt đối không được khởi động động cơ hoặc làm lốp xe xoay.

Có nguy cơ lốp xe đang quay chạm đất có thể khiến xe rơi khỏi kích và chạy về phía trước hoặc phía sau.

Hệ thống treo điện tử chủ động

Nếu được trang bị

Hệ thống treo điện tử chủ động tự động điều khiển hệ thống treo của xe bằng các cảm biến trên xe để tối đa hóa sự thoải mái khi lái xe bằng cách tính đến các điều kiện lái xe như tốc độ, mặt đường, vào cua, yêu cầu dừng và tăng tốc.

Trục trặc Hệ thống

Kiểm tra hệ thống treo điện tử

Khi Hệ thống treo điện tử chủ động không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo này sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Nếu mức ắc quy cao hay thấp, Hệ thống treo điện tử chủ động có thể không hoạt động tạm thời để bảo vệ hệ thống. Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo 'Check Electronic Suspension' ('Kiểm tra hệ thống treo điện tử') sẽ xuất hiện.

Idle stop and go (ISG) (Hệ thống dừng và chạy nhàn rỗi)

Nếu được trang bị

Idle Stop and Go giúp giảm mức tiêu thụ nhiên liệu bằng cách tự động tắt động cơ khi xe dừng lại (ví dụ: khi dừng đèn đỏ, biển báo dừng và tắc đường). Hệ thống ISG luôn hoạt động khi động cơ đang chạy.

***i* Thông tin**

Khi hệ thống ISG tự động khởi động động cơ, các đèn cảnh báo (Ví dụ ABS, ESC, ESC OFF, MDPS và đèn cảnh báo phanh đỗ) có thể bật sáng trong vài giây do điện áp ắc quy yếu chứ không phải do hệ thống ISG bị trục trặc.

Vận hành hệ thống ISG

Điều kiện tiên quyết để kích hoạt

- Dây đai an toàn của người lái xe đã thắt.
- Cửa người lái và capô được đóng lại.
- Áp suất chân không phanh đủ.
- Cảm biến ắc quy được kích hoạt và ắc quy đã được sạc đầy.
- Nhiệt độ bên ngoài không quá thấp hoặc quá cao.
- Xe được điều khiển với tốc độ không đổi và dừng lại.
- Hệ thống kiểm soát điều hòa không khí đáp ứng các điều kiện.
- Xe được làm ấm đủ.
- Các bộ phận liên quan đến ISG đang hoạt động bình thường.
- Độ nghiêng thoải dần.
- Vô lăng quay góc dưới 180 độ trước khi xe dừng lại

Thông tin

Nếu đèn báo Auto Stop (Dừng tự động) (Ⓐ) có màu trắng trên bảng táp lô, hệ thống ISG không đáp ứng các điều kiện tiên quyết ở trên và không hoạt động. Nếu đèn báo Auto Stop (Dừng tự động) (Ⓐ) có màu vàng, bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Auto stop (Tự động dừng)

Khi ISG bật, động cơ tự động dừng khi xảy ra đồng thời các trường hợp sau:

1. Tốc độ xe giảm xuống 0 km/h (0 dặm/giờ) (trong điều kiện dừng hoàn toàn).
2. Bàn đạp phanh được nhấn và hộp số ở vị trí D (Lái xe) hoặc N (số Mo).

Đèn chỉ báo Auto Stop (Tự động dừng) (Ⓐ) sáng màu xanh lá trên bảng táp lô khi động cơ dừng.

Thông tin

Quá trình dừng không tải không thể xảy ra nữa cho đến khi tốc độ xe vượt quá 5 km/h (3 dặm/giờ) rồi dừng hẳn.

Ở chế độ Auto Stop, nếu nắp capo mở, hệ thống ISG sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi hệ thống bị vô hiệu hóa, đèn báo nút ISG OFF (Ⓐ OFF) sẽ sáng lên và thông báo **'Auto stop is Off. Shift to P or N to start engine manually'** (**'Tự động dừng đã tắt. Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ theo cách thủ công'**) xuất hiện trên màn hình bảng táp lô cùng với âm thanh cảnh báo.

Nếu điều này xảy ra, đạp bàn đạp phanh và khởi động lại động cơ bằng chỉnh cơ.

Tự động khởi động

Khi ISG tự động dừng động cơ, động cơ sẽ khởi động lại nếu:

- Bàn đạp phanh được nhả ra.
- Bạn nhấc chân khỏi bàn đạp phanh rồi nhấn bàn đạp ga khi chế độ Auto Hold được kích hoạt.
- Bạn chuyển số từ N (số Mo) hoặc D (Lái xe) sang R (Số lùi) hoặc P (Đỗ xe) trong khi nhấn bàn đạp phanh.
- Bạn chuyển số từ N (số Mo) sang D (Lái xe) trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Đèn báo Auto Stop (Tự động dừng) (Ⓐ) chuyển sang màu trắng trên bảng táp lô khi động cơ được khởi động lại.

Thông báo cảnh báo

Auto stop is Off.

Shift to P or N to start engine manually
Tự động dừng đang Tắt. Chuyển sang P hoặc N và khởi động động cơ bằng chỉnh cơ

Khi hệ thống bị vô hiệu hóa, đèn báo nút ISG OFF (Ⓐ OFF) sẽ sáng lên và một thông báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô kèm theo âm thanh cảnh báo nếu:

- Nắp capô mở.
- Hệ thống ISG không hoạt động bình thường.

Nếu điều này xảy ra, đạp bàn đạp phanh và khởi động lại động cơ bằng chỉnh cơ. Vì sự an toàn của bạn, hãy khởi động lại xe ở vị trí P (Đỗ xe).

Thiết lập lại Thời gian AUTO STOP đã trôi qua

Bạn có thể xem Thời gian AUTO STOP đã trôi qua trong chế độ xem tiện ích. Để xem thời gian đã trôi qua cho **AUTO STOP** kể từ lần thiết lập lại cuối cùng, hãy chọn **Settings > Cluster/Head-up display > Cluster > AUTO STOP** timer reset **(Cài đặt > Màn hình hiển thị phía trước/Bảng táp lô > Bảng táp lô > đặt lại hẹn giờ AUTO STOP)** trong hệ thống thông tin giải trí.

Thời gian trôi qua AUTO STOP tùy thuộc vào chế độ xem tiện ích được liên kết.

- Khi chọn thông tin Lái xe, Thời gian AUTO STOP đã trôi qua sẽ được đặt lại bất cứ khi nào thông tin Lái xe được đặt lại.
- Khi chọn Từ khi tiếp nhiên liệu, Thời gian AUTO STOP đã trôi qua sẽ được đặt lại bất cứ khi nào Từ khi tiếp nhiên liệu được đặt lại.
- Khi chọn Thông tin tích lũy, Thời gian AUTO STOP đã trôi qua sẽ được đặt lại bất cứ khi nào Thông tin tích lũy được đặt lại.
- Khi không chọn liên kết, Thời gian AUTO STOP đã trôi qua sẽ không được liên kết với thông tin khác. Nhấn và giữ **OK** nút trên vô lăng để thiết lập lại thời gian đã trôi qua.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Màn hình bảng đồng hồ táp lô" trong chương 4.

Hệ thống ISG tắt

Loại A

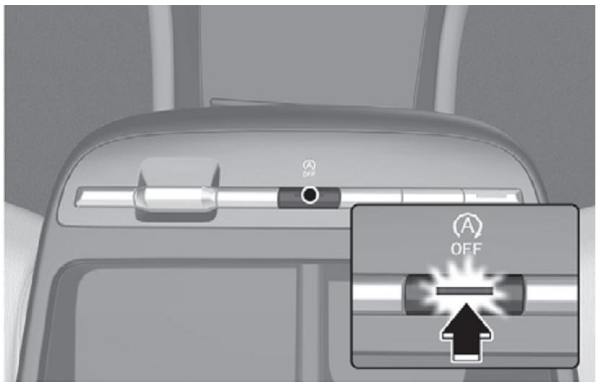

Loại B

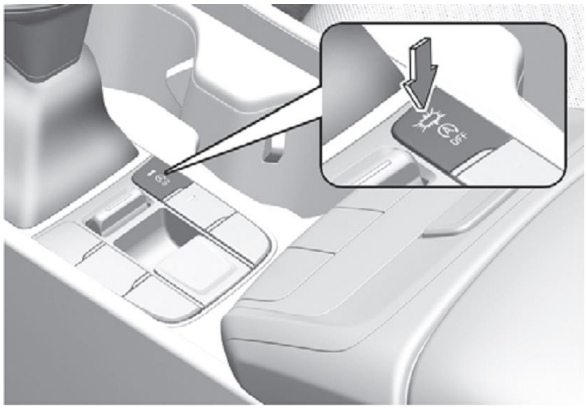

Nhấn nút ISG OFF (OFF) để tắt hệ thống ISG. Đèn báo nút ISG OFF (OFF) sẽ sáng. Để sử dụng hệ thống, hãy nhấn lại nút ISG OFF (OFF).

Điều kiện khởi động lại động cơ

Động cơ sẽ tự động khởi động lại nếu:

- Áp suất chân không phanh thấp.
- Động cơ đã dừng khoảng 5 phút.
- Máy điều hòa không khí được BẬT với tốc độ quạt được đặt ở mức cao nhất định.
- Bộ làm tan tuyết phía trước đang BẬT.
- Ắc quy yếu điện.
- Hiệu suất làm mát và sưởi ấm của hệ thống kiểm soát khí hậu không đạt yêu cầu.
- Xe được chuyển sang P (Đỗ xe) hoặc R (Số lùi) khi Auto Hold được kích hoạt
- Cửa mở hoặc dây an toàn không được thắt khi Auto Hold được kích hoạt
- Công tắc EPB được nhấn khi Auto Hold được kích hoạt

Đèn chỉ báo Auto Stop (Tự động dừng) (Ⓐ) nhấp nháy màu xanh lá trong 5 giây trên bảng táp lô khi khởi động lại động cơ.

⚠ CẢNH BÁO

Khi động cơ ở chế độ Idle Stop, động cơ có thể khởi động lại mà người lái không cần thực hiện bất kỳ hành động nào. Trước khi rời khỏi xe hoặc làm việc trong khoang động cơ, hãy tắt động cơ bằng cách chuyển Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sang vị trí OFF, chuyển sang số P (Đỗ xe), kéo phanh tay và mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe.

Sự cố ISG

Hệ thống ISG có thể không hoạt động nếu:

- Đèn báo Auto Stop (Ⓐ) sáng màu vàng trên bảng táp lô.
- Nút ISG OFF (Ⓐ OFF) sáng.

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Hiệu chỉnh cảm biến ắc quy

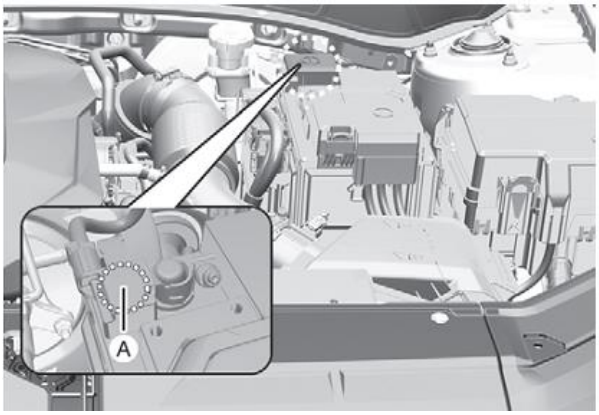

[A] Cảm biến ắc quy

Nếu kết nối lại hoặc thay thế ắc quy AGM, hệ thống ISG không hoạt động ngay lập tức. Nếu bạn muốn sử dụng hệ thống, cảm biến ắc quy cần được hiệu chỉnh theo quy trình này.

1. Tắt động cơ.
2. Ngắt kết nối tất cả các thiết bị điện tử được lắp đặt thêm sau khi giao xe như định vị, camera hành trình, v.v.
3. Sau 4 giờ tắt động cơ, hãy bật và tắt động cơ 3 đến 4 lần.

Thông tin

Hệ thống ISG có thể không hoạt động trong các tình huống sau.

- Có sự cố với hệ thống ISG.
- Ắc quy yếu điện.
- Áp suất chân không phanh thấp.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

- Chỉ sử dụng ắc quy HYUNDAI AGM chính hãng để thay thế. Nếu không, hệ thống ISG có thể không hoạt động bình thường.
- Không sạc lại ắc quy AGM bằng bộ sạc ắc quy thông thường. Nó có thể làm hỏng hoặc nổ ắc quy AGM.
- Không tháo nắp ắc quy. Chất điện phân của ắc quy, có hại cho cơ thể con người, có thể rò rỉ ra ngoài.

Hệ thống ISG thông minh

Nếu được trang bị

Tự động khởi động lại khi xe phía trước khởi hành

Nếu động cơ bị tắt bởi ISG khi xe đang dừng lại. Sau đó, động cơ sẽ tự động khởi động khi camera phía trước phát hiện chuyển động của xe phía trước.

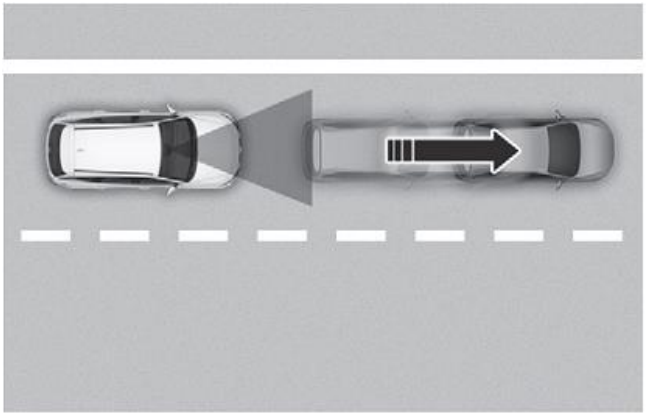

Nếu động cơ tự động khởi động lại bởi hệ thống Smart ISG, chế độ AUTO STOP sẽ hiển thị ở chế độ xem tiện ích trên bảng táp lô.

Thông tin

- Ngay cả khi xe phía trước đã rời đi, hệ thống Smart ISG vẫn có thể không khởi động lại động cơ do hạn chế của camera quan sát phía trước về phát hiện chuyển động của xe phía trước. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hạn chế của Smart ISG" trong chương này.
- Nếu động cơ bị tắt bởi ISG, động cơ có thể được khởi động lại bất cứ lúc nào bằng cách nhả bàn đạp phanh, dù hệ thống Smart ISG thiết lập như thế nào.

Hạn chế của Smart ISG

Smart ISG có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động bất ngờ nếu:

- Camera trước bị chặn, che mất hoặc bị hỏng do tuyết, nước hoặc bụi bẩn.
- Nhiệt độ gần camera trước rất nóng hoặc rất lạnh.
- Ống kính camera bị che hoặc bị chặn bởi lớp phim cách nhiệt trên kính chắn gió, kính chắn gió bị hỏng hoặc có vật liệu dính (miếng dán, côn trùng, v.v.) trên kính.
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Nước rửa kính phun liên tục, hoặc gạt nước bật.
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Tầm nhìn của camera quan sát phía trước bị che khuất bởi ánh sáng chói từ mặt trời.
- Ánh sáng mặt trời, đèn đường hoặc đèn từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường.
- Một vật được đặt trên táp lô xe.
- Xe của bạn đang được kéo.
- Xung quanh rất sáng hoặc rất tối (ban đêm, đường hầm, v.v.)
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha của xe phía trước không bật hoặc không sáng.
- Xe phía trước có thể nhìn thấy.
- Phương tiện phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải có hình dạng khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Xe phía trước không có đèn sau xe hoặc đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường.
- Trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn đuôi xe của xe phía trước sẽ tắt hoặc không sáng.
- Phần sau của xe phía trước nhỏ, hoặc xe trông không bình thường, chẳng hạn như khi xe của bạn bị nghiêng, lật, hoặc khi bạn có thể nhìn thấy một phần bên hông xe của mình.
- Khoảng gầm xe phía trước quá thấp hoặc cao.
- Một phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp đột ngột cắt ngang phía trước.
- Xe phía trước không được phát hiện sớm.
- Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật.
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ.
- Hình dạng của xe phía trước bị hư hỏng.
- Tốc độ xe phía trước chạy nhanh hay chậm.
- Xe phía trước đánh lái sang hướng ngược lại của làn đường để tránh va chạm.
- Có một chiếc xe ở phía trước sau khi đổi làn đường với tốc độ thấp.
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ.
- Xe của bạn di chuyển không ổn định.
- Bạn đang ở trên khúc cua hoặc đường vòng và không phát hiện thấy xe phía trước.
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn.
- Phương tiện phía trước có hình dạng khác thường.
- Xe phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc.

Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 2 bánh)

Nếu được trang bị

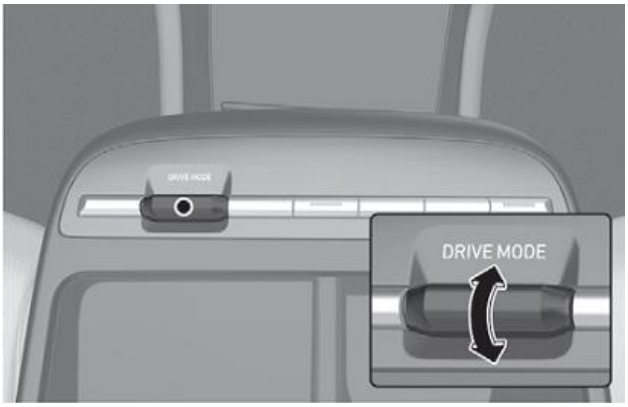

Chế độ lái có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái hoặc tình trạng đường.

Hệ thống đặt lại ở chế độ NORMAL, khi động cơ được khởi động lại.

i Thông tin

Nếu có vấn đề với bảng táp lô, chế độ lái sẽ ở chế độ NORMAL và không thể chuyển sang chế độ SPORT.

Chế độ thay đổi như sau mỗi lần nhấn nút DRIVE MODE lên hoặc xuống.

- **ECO > NORMAL > SPORT > MY DRIVE**

Tính năng chế độ lái

Chế độ tiết kiệm (Eco)

Chế độ ECO giúp cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu để lái xe thân thiện với môi trường.

Mức tiết kiệm nhiên liệu phụ thuộc vào thói quen lái xe của người lái và tình trạng đường xá.

- Khi chế độ ECO được chọn, đèn báo ECO sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Khi chế độ ECO được kích hoạt:
  - Phản hồi khi tăng tốc có thể giảm nhẹ khi đạp ga vừa phải.
  - Hiệu suất điều hòa không khí có thể bị hạn chế.
  - Kiểu chuyển số của hộp số có thể thay đổi.
  - Tiếng ồn động cơ có thể lớn hơn ở một số chuyển số vì khi chuyển số xuống yêu cầu nhấn bàn đạp ga nhiều hơn.

Các tình huống trên là điều kiện bình thường khi chế độ ECO được kích hoạt, để cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Chế độ NORMAL

Chế độ NORMAL mang đến cảm giác lái êm ái và thoải mái.

Khi chọn chế độ NORMAL, chế độ này sẽ không hiển thị trên bảng táp lô.

Chế độ SPORT

Chế độ SPORT mang lại cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn.

Ở chế độ SPORT, tiết kiệm nhiên liệu có thể giảm.

- Khi chế độ SPORT được chọn, đèn báo SPORT sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Chế độ lái xe sẽ chuyển về chế độ NORMAL khi động cơ được khởi động lại.

- Khi chế độ SPORT được kích hoạt:
  - Tốc độ động cơ có xu hướng tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định ngay cả sau khi nhả bàn đạp ga.
  - Lên số sẽ bị trễ khi tăng tốc.

Tính năng chế độ MY DRIVE

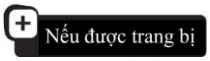

Chế độ SMART

Chế độ SMART sẽ chọn chế độ lái phù hợp giữa SMART ECO, SMART NORMAL và SMART SPORT bằng cách đánh giá thói quen lái xe của người lái từ việc đạp bàn đạp phanh hoặc thao tác vô lăng.

Nhiều tình huống lái xe khác nhau mà bạn có thể gặp khi ở chế độ SMART

- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ ECO sau một khoảng thời gian nhất định, khi bạn nhấn nhẹ bàn đạp ga (Việc lái xe của bạn được phân loại là nhẹ nhàng.).
- Chế độ lái xe tự động thay đổi từ chế độ SMART ECO sang chế độ SMART NORMAL sau một khoảng thời gian xác định, khi bạn nhấn mạnh hoặc nhấn lại bàn đạp ga.
- Chế độ lái xe sẽ tự động chuyển sang chế độ SMART NORMAL với các kiểu lái tương tự, khi xe bắt đầu lái lên dốc ở một góc nhất định. Chế độ lái xe tự động trở về chế độ SMART ECO khi xe đi vào đường đã bằng phẳng.
- Chế độ lái tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT chỉ trong các tình huống lái xe khắc nghiệt. Trong hầu hết các tình huống lái xe thông thường, chế độ lái sẽ được cài đặt ở chế độ SMART ECO hoặc SMART NORMAL.
- Chế độ lái xe tự động chuyển thành SMART SPORT, khi bạn đột ngột tăng tốc xe hoặc dùng lại vô lăng (Việc lái xe của bạn được phân loại là thể thao.). Ở chế độ này, xe lái ở số thấp hơn để tăng/ giảm tốc đột ngột và tăng hiệu suất phanh động cơ.

Để biết mô tả chung về các chế độ SMART ECO, SMART NORMAL và SMART SPORT, vui lòng tham khảo phần "Tính năng chế độ ECO, NORMAL, SPORT".

Hạn chế của chế độ SMART

Chế độ SMART có thể bị hạn chế trong các trường hợp sau. Các tính năng của chế độ ECO, NORMAL, SPORT

- Người lái đang sử dụng lẫy chuyển số để chuyển số thủ công. (Hệ thống ưu tiên chuyển số thủ công của người lái)
- Kiểm soát hành trình thông minh được kích hoạt.
- Nhiệt độ dầu hộp số cực thấp hoặc cực cao:

CHẾ ĐỘ MY DRIVE

Chế độ MY DRIVE cho phép người lái tùy chỉnh cài đặt của hệ thống truyền động, vô lăng, hệ thống treo và hệ thống dẫn động 4 bánh theo ý muốn.

- Để cài đặt chế độ MY DRIVE, vào **Settings > Vehicle>Drive Mode > MY DRIVE MODE** trong hệ thống thông tin giải trí trên xe.

CHẾ ĐỘ MY DRIVE	
Hệ thống truyền động	ECO/NORMAL/SPORT/ SMART
Vô lăng	NORMAL/SPORT

Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 4 bánh)

Chế độ lái

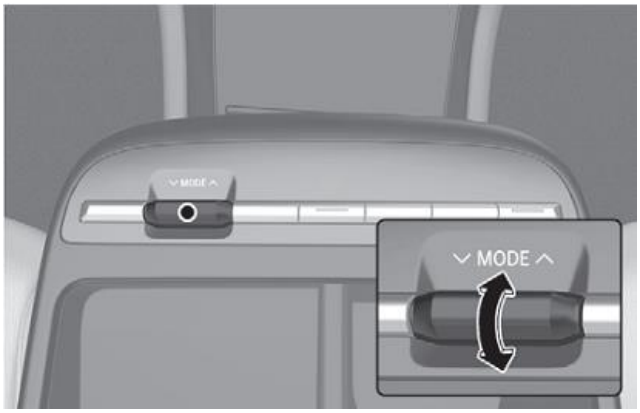

Chế độ lái có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái hoặc tình trạng đường.

Hệ thống đặt lại ở chế độ NORMAL, khi động cơ được khởi động lại.

i Thông tin

Nếu có vấn đề với bảng táp lô, chế độ lái sẽ ở chế độ NORMAL và không thể chuyển sang chế độ SPORT.

Chế độ sẽ thay đổi như sau: mỗi khi nút DRIVE MODE (hoặc DRIVE/TERRAIN) được xoay sang phải hoặc trái, hoặc được bật/tắt.

- **ECO > NORMAL > SPORT > MY DRIVE**

Tính năng chế độ lái

Chế độ tiết kiệm (Eco)

Chế độ ECO giúp cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu để lái xe thân thiện với môi trường.

Mức tiết kiệm nhiên liệu phụ thuộc vào thói quen lái xe của người lái và tình trạng đường xá.

- Khi chế độ ECO được chọn, đèn báo ECO sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Khi chế độ ECO được kích hoạt:
  - Phản hồi khi tăng tốc có thể giảm nhẹ khi đạp ga vừa phải.
  - Hiệu suất điều hòa không khí có thể bị hạn chế.
  - Kiểu chuyển số của hộp số có thể thay đổi.
  - Tiếng ồn động cơ có thể lớn hơn ở một số chuyển số vì khi chuyển số xuống yêu cầu nhấn bàn đạp ga nhiều hơn.

Các tình huống trên là điều kiện bình thường khi chế độ ECO được kích hoạt, để cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Chế độ NORMAL

Chế độ NORMAL mang đến cảm giác lái êm ái và thoải mái.

Khi chọn chế độ NORMAL, chế độ này sẽ không hiển thị trên bảng táp lô.

Chế độ SPORT

Chế độ SPORT mang lại cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn.

Ở chế độ SPORT, tiết kiệm nhiên liệu có thể giảm.

- Khi chế độ SPORT được chọn, đèn báo SPORT sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Chế độ lái xe sẽ chuyển về chế độ NORMAL khi động cơ được khởi động lại.
- Khi chế độ SPORT được kích hoạt:
  - Tốc độ động cơ có xu hướng tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định ngay cả sau khi nhả bàn đạp ga.
  - Lên số sẽ bị trễ khi tăng tốc.

Tính năng chế độ MY DRIVE

Nếu được trang bị

Chế độ SMART

Chế độ SMART sẽ chọn chế độ lái phù hợp giữa SMART ECO, SMART NORMAL và SMART SPORT bằng cách đánh giá thói quen lái xe của người lái từ việc đạp bàn đạp phanh hoặc thao tác vô lăng.

Nhiều tình huống lái xe khác nhau mà bạn có thể gặp khi ở chế độ SMART

- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ ECO sau một khoảng thời gian nhất định, khi bạn nhấn nhẹ bàn đạp ga (Việc lái xe của bạn được phân loại là nhẹ nhàng.).
- Chế độ lái xe tự động thay đổi từ chế độ SMART ECO sang chế độ SMART NORMAL sau một khoảng thời gian xác định, khi bạn nhấn mạnh hoặc nhấn lại bàn đạp ga.
- Chế độ lái xe sẽ tự động chuyển sang chế độ SMART NORMAL với các kiểu lái tương tự, khi xe bắt đầu lái lên dốc ở một góc nhất định. Chế độ lái xe tự động trở về chế độ SMART ECO khi xe đi vào đường đã bằng phẳng.
- Chế độ lái tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT chỉ trong các tình huống lái xe khắc nghiệt. Trong hầu hết các tình huống lái xe thông thường, chế độ lái sẽ được cài đặt ở chế độ SMART ECO hoặc SMART NORMAL.
- Chế độ lái xe tự động chuyển thành SMART SPORT, khi bạn đột ngột tăng tốc xe hoặc dùng lại vô lăng (Việc lái xe của bạn được phân loại là thể thao.). Ở chế độ này, xe lái ở số thấp hơn để tăng/ giảm tốc đột ngột và tăng hiệu suất phanh động cơ.

Để biết mô tả chung về các chế độ SMART ECO, SMART NORMAL và SMART SPORT, vui lòng tham khảo phần "Tính năng chế độ ECO, NORMAL, SPORT".

Hạn chế của chế độ SMART

Chế độ SMART có thể bị hạn chế trong các trường hợp sau. Các tính năng của chế độ ECO, NORMAL, SPORT

- Người lái đang sử dụng lẫy chuyển số để chuyển số thủ công. (Hệ thống ưu tiên chuyển số thủ công của người lái)
- Kiểm soát hành trình thông minh được kích hoạt.
- Nhiệt độ dầu hộp số cực thấp hoặc cực cao:

Chế độ MY DRIVE (nếu được trang bị)

Chế độ MY DRIVE cho phép người lái tùy chỉnh cài đặt của hệ thống truyền động, vô lăng, hệ thống treo và hệ thống dẫn động 4 bánh theo ý muốn.

- Để cài đặt chế độ MY DRIVE, vào **Settings** > **Vehicle** > **Drive Mode** > **CUSTOM** > **MY DRIVE MODE** trong hệ thống thông tin giải trí trên xe.

CHẾ ĐỘ MY DRIVE	
Hệ thống truyền động	ECO/NORMAL/SPORT/ SMART
Vô lăng	NORMAL/SPORT

Chế độ địa hình

Chế độ địa hình giúp đạt được hiệu suất lái xe tối ưu bằng cách kiểm soát động cơ và phanh theo điều kiện đường sá.

Nhấn nút DRIVE/TERRAIN để chuyển từ chế độ lái sang chế độ kiểm soát địa hình.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (4WD)" trong chương này.

Điều kiện lái xe đặc biệt

Điều kiện lái xe nguy hiểm

Khi gặp phải các điều kiện nguy hiểm khi lái xe như nước, tuyết, băng, bùn và cát, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Lái xe thận trọng và duy trì cự ly phanh dài hơn.
- Tránh phanh hoặc đánh lái đột ngột.
- Khi xe của bạn bị dính tuyết, bùn hoặc cát, hãy sử dụng gài số hai. Tăng tốc từ từ để tránh trượt bánh xe.
- Sử dụng cát, muối hạt hoặc vật liệu chống trượt khác dưới bánh lái để tạo độ bám đường khi bị dừng trong băng, tuyết hoặc bùn.

⚠ CẢNH BÁO

Việc giảm số với hộp số tự động trong khi lái xe trên các bề mặt trơn trượt có thể gây ra tai nạn. Tốc độ ở bánh xe thay đổi đột ngột có thể khiến lốp bị trượt. Cẩn thận khi giảm số trên bề mặt trơn trượt.

Lấy đà xe

Nếu cần phải lấy đà để cho xe vượt qua chỗ trơn trượt tuyết, cát hoặc bùn, trước tiên hãy xoay vô lăng sang phải và trái để làm sạch khu vực xung quanh bánh trước. Sau đó, chuyển qua lại giữa R (Số lùi) và một số tiến.

Không tăng tốc động cơ quá lớn, hạn chế tối đa hiện tượng trượt quay bánh xe.

Để bảo vệ hộp số, đợi cho đến khi bánh xe dừng hẳn trước khi chuyển số. Nhả bàn đạp ga trong khi chuyển số và nhấn nhẹ vào bàn đạp ga trong khi hộp số đang sang số. Từ từ cho xe tiến hay lùi để tránh gây ra đà quá nhiều có thể làm phóng xe.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu xe bị kẹt và lốp xe quay ở tốc độ cao, nhiệt độ lốp xe có thể tăng lên rất nhanh. Nếu lốp xe bị hỏng, có thể bị xì lốp hoặc nổ lốp. Tình trạng này rất nguy hiểm - bạn và những người khác có thể bị thương. Không thực hiện quy trình này nếu người hoặc đồ vật ở bất kỳ đâu gần xe.

Nếu bạn cố gắng phóng xe, xe có thể quá nóng nhanh chóng, có thể gây cháy khoang động cơ hoặc các hư hỏng khác. Cố gắng tránh quay bánh xe càng nhiều càng tốt để tránh quá nhiệt cho một trong hai lốp xe hoặc động cơ. KHÔNG để xe quay bánh trên 56 km/h (35 dặm/giờ).

i Thông tin

Hệ thống ESC phải được TẮT trước khi lấy đà xe.

CHÚ Ý

Nếu xe vẫn bị kẹt sau khi lấy đà một vài lần, hãy cho xe ra bằng xe kéo để tránh động cơ quá nóng, có thể làm hỏng hộp số và hỏng lốp. Xem “Kéo xe” trong chương 8.

Vào cua mượt mà

Tránh phanh gấp hoặc chuyển số ở những góc cua, đặc biệt là khi đường ướt. Lý tưởng nhất là các góc cua luôn phải được thực hiện khi tăng tốc nhẹ nhàng.

Lái xe vào ban đêm

Lái xe ban đêm có nhiều nguy cơ hơn lái xe ban ngày. Dưới đây là một số điểm quan trọng cần nhớ:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách giữa xe của bạn và các phương tiện khác vì có thể khó quan sát hơn vào ban đêm, đặc biệt là ở những khu vực có thể không có đèn đường.
- Điều chỉnh gương của bạn để giảm độ chói từ đèn pha từ xe khác.
- Giữ cho đèn pha sạch và đúng hướng. Đèn pha bẩn hoặc không đúng mục đích sẽ khiến bạn khó nhìn hơn nhiều vào ban đêm.
- Tránh nhìn thẳng vào đèn pha của xe đang chạy tới. Bạn có thể bị khó nhìn tạm thời và sẽ mất vài giây để mắt bạn thích nghi với bóng tối.

Lái xe trong mưa

Mưa và đường ướt có thể gây nguy hiểm cho việc lái xe. Dưới đây là một số điều cần cân nhắc khi lái xe dưới trời mưa hoặc trên mặt đường trơn:

- Giảm tốc độ và tăng thêm khoảng cách theo sau. Lượng mưa lớn khiến bạn khó nhìn hơn và tăng khoảng cách cần thiết để dừng xe.
- Tắt Hệ thống Kiểm soát Hành trình hoặc Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh. (nếu được trang bị)
- Thay thế cần gạt nước kính chắn gió của bạn khi chúng có dấu hiệu bị sọc hoặc không làm sạch hết các vùng trên kính chắn gió.
- Đảm bảo lốp xe có đủ gai. Nếu lốp xe không đủ độ gai, việc dừng xe nhanh chóng trên mặt đường ướt có thể gây trượt bánh và có thể dẫn đến tai nạn. Xem phần "Thay lốp" trong chương 9.
- Bật đèn pha để người khác nhìn thấy bạn dễ dàng hơn.
- Lái xe quá nhanh qua vũng nước lớn có thể ảnh hưởng đến hệ thống phanh xe. Nếu bạn phải đi qua vũng nước, hãy cố gắng lái xe qua một cách chậm rãi.
- Nếu bạn cho rằng phanh xe có thể bị ướt, hãy phanh nhẹ khi lái xe cho đến khi phanh hoạt động bình thường trở lại.

Hiện tượng trượt nước

Nếu đường đủ ướt và bạn đang đi đủ nhanh, xe của bạn có thể tiếp xúc ít hoặc không tiếp xúc với mặt đường và thực sự lái trên đường đầy nước. Lời khuyên tốt nhất là đi CHẬM LẠI khi đường ướt.

Nguy cơ trượt lốp tăng lên khi độ sâu của gai lốp giảm, hãy tham khảo phần “Thay lốp” trong chương 9.

Lái xe trong khu vực ngập lụt

Tránh lái xe qua khu vực ngập lụt, trừ khi bạn biết chắc rằng mức nước không ngập đến trục bánh xe. Chạy xe chậm qua bất kỳ chỗ ngập nước nào. Dành cự ly phanh dài hơn để dừng xe vì cơ cấu phanh có thể bị ảnh hưởng bởi nước.

Sau khi lái xe qua chỗ ngập nước hãy làm khô cơ cấu phanh bằng cách phanh nhẹ nhàng vài lần khi xe chạy chậm.

Lái xe trên đường cao tốc

Lốp

Điều chỉnh độ căng lốp xe, theo quy định. Lốp xe non quá mức có thể quá nóng hoặc làm hỏng lốp xe.

Không lắp lốp bị mòn hoặc hỏng, có thể làm giảm độ bám đường hoặc không hoạt động phanh.

i Thông tin

Tuyệt đối không bơm căng lốp xe của bạn quá áp suất bơm căng tối đa, như được chỉ định trên lốp xe của bạn.

Nhiên liệu, chất làm mát động cơ và dầu động cơ

Lái xe ở tốc độ cao hơn trên đường cao tốc sẽ tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn và kém hiệu quả hơn so với lái xe ở tốc độ chậm hơn, vừa phải hơn. Duy trì tốc độ vừa phải để tiết kiệm nhiên liệu khi lái xe trên đường cao tốc.

Đảm bảo kiểm tra cả mức nước làm mát động cơ và dầu động cơ trước khi lái xe.

Dây đai truyền động

Dây đai truyền động bị lỏng hoặc bị hỏng có thể làm động cơ quá nóng.

Giảm rủi ro lật xe

Xe chở khách đa dụng của bạn được định nghĩa là Xe đa dụng thể thao (SUV). Xe SUV có khoảng cách gầm xe cao hơn và vết xe hẹp hơn để giúp xe có khả năng hoạt động trong nhiều ứng dụng địa hình khác nhau. Các đặc điểm thiết kế cụ thể tạo cho xe trọng tâm cao hơn các xe thông thường khiến xe dễ bị lật nếu bạn rẽ đột ngột. Các xe đa dụng có tỷ lệ lật xe cao hơn đáng kể so với các loại xe khác. Do rủi ro này, người lái xe và người ngồi trên xe được khuyến cáo thắt dây an toàn. Trong một vụ tai nạn lật xe, người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn đáng kể so với người thắt dây an toàn.

Người lái có thể thực hiện các bước để giảm thiểu rủi ro khi lật xe. Nếu có thể, hãy tránh những khúc cua gấp hoặc di chuyển đột ngột, không chất hàng nặng lên xe và tuyệt đối không sửa đổi xe theo bất kỳ cách nào.

⚠ CẢNH BÁO

Các xe đa dụng có tỷ lệ lật xe cao hơn đáng kể so với các loại xe khác.

Để tránh lật xe hoặc xe mất kiểm soát:

- Hãy vào cua với tốc độ chậm hơn so với khi bạn đi với xe chở khách.
- Tránh rẽ gấp và thao tác đột ngột.
- Không sửa đổi xe theo bất kỳ cách nào mà bạn có thể làm tăng trọng lực.
- Giữ cho lốp xe được bơm căng đúng cách.
- Không chở hàng nặng trên nóc xe.

⚠ CẢNH BÁO

Trong một vụ tai nạn lật xe, người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn đáng kể so với người thắt dây an toàn. Đảm bảo tất cả người ngồi trên xe đều thắt dây an toàn.

Lái xe trong mùa đông

Điều kiện thời tiết khắc nghiệt của mùa đông nhanh chóng làm mòn lốp và gây ra các vấn đề khác. Để giảm thiểu các vấn đề khi lái xe vào mùa đông, bạn nên thực hiện các lưu ý sau:

Điều kiện tuyết rơi hoặc băng giá

Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.

Đạp phanh nhẹ nhàng. Chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp là những hành vi thực sự rất nguy hiểm. Trong quá trình giảm tốc, sử dụng phanh động cơ ở mức tối đa. Việc dùng phanh đột ngột trên đường có tuyết hoặc băng giá có thể gây trượt bánh.

Để lái xe trong vùng tuyết dày, có thể cần sử dụng lốp xe chống tuyết hoặc lắp xích lốp vào lốp xe.

Luôn mang theo thiết bị khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quấn lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Lốp xe dùng đi trên tuyết

⚠ CẢNH BÁO

Lốp xe tuyết phải có kích thước và chủng loại tương đương với lốp tiêu chuẩn của xe. Nếu không, sự an toàn và việc xử lý xe của bạn có thể bị ảnh hưởng xấu.

Bạn nên sử dụng lốp xe tuyết khi nhiệt độ đường dưới 7 °C (45 °F).

Nếu bạn lắp lốp xe tuyết trên xe của mình, hãy đảm bảo sử dụng cùng áp suất lốp với lốp ban đầu. Gắn lốp tuyết trên cả bốn bánh xe để cân bằng khả năng xử lý của xe trong mọi điều kiện thời tiết. Độ bám đường của lốp xe tuyết trên đường khô có thể không cao bằng lốp thiết bị ban đầu của xe. Kiểm tra với đại lý lốp xe để biết các khuyến nghị về tốc độ tối đa.

Xích lốp

Xích loại dây

Xích loại vải

Vì thành bên của lốp radial mỏng hơn các loại lốp khác nên chúng có thể bị hỏng khi gắn một số loại xích lốp trên đó. Do đó, việc sử dụng lốp xe tuyết được khuyến khích thay cho xích lốp. Nếu phải sử dụng xích lốp, chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng các sản phẩm của HYUNDAI chính hãng và lắp xích lốp sau khi xem xét các hướng dẫn đi kèm với xích lốp. Những hư hỏng đối với xe của bạn do sử dụng xích lốp không đúng cách sẽ không được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất xe.

Khi sử dụng xích lốp, hãy gắn chúng vào các bánh xe dẫn động như sau:

2WD: Bánh trước

4WD: Cả bốn bánh

Nếu không có đủ bộ xích lốp cho xe 4WD, có thể chỉ lắp xích vào bánh trước.

⚠ CẢNH BÁO

Việc sử dụng xích lốp có thể ảnh hưởng xấu đến việc xử lý xe:

- Lái xe dưới 30 km/h (20 dặm/giờ) hoặc giới hạn tốc độ khuyến nghị của nhà sản xuất xích, tùy theo giá trị nào thấp hơn.
- Lái xe cẩn thận và tránh các va chạm, hố sâu, khúc cua gấp và các nguy hiểm trên đường khác, có thể khiến xe bị nảy lên.
- Tránh cua gấp hoặc phanh bánh xe bị khóa.

i Thông tin

- Chỉ lắp xích lốp theo cặp và trên lốp trước. Cần lưu ý rằng việc lắp dây xích vào lốp xe sẽ tạo ra lực truyền động lớn hơn, nhưng không ngăn được hiện tượng trượt bánh bên.
- Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.

Lắp đặt xích

Khi lắp xích lốp, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp càng chặt càng tốt. Lái xe chậm (dưới 30 km/ h (20 dặm/ giờ)) có lắp dây xích. Nếu bạn nghe thấy dây xích tiếp xúc với thần xe hoặc bộ phận xe, hãy dừng lại và thắt chặt chúng. Nếu chúng vẫn tiếp xúc, hãy giảm tốc độ cho đến khi không còn tiếng ồn. Tháo xích lốp ngay khi bạn bắt đầu lái xe trên đường thông thoáng.

Khi gắn xích tuyết, hãy đỗ xe trên mặt bằng cách đỗ xa dòng xe cộ qua lại. Bật Thiết bị Cảnh báo Nguy hiểm trên xe và đặt thiết bị cảnh báo khẩn cấp hình tam giác phía sau xe (nếu có). Luôn đặt xe ở vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay và tắt máy trước khi lắp xích tuyết.

CHÚ Ý

Khi sử dụng xích lốp:

Nếu cần sử dụng xích tuyết, hãy xem bảng dưới đây.

Kích cỡ lốp xe	Loại xích
235/65R17	Xích loại có dây (độ dày dưới 12 mm (0,47 in.)) hoặc Xích loại vải
235/60R18	Xích loại vải
235/55R19	

- Xích sai kích cỡ hoặc xích lắp không đúng cách có thể làm hỏng má phanh, hệ thống treo hoặc thân và bánh xe.
- Sử dụng loại SAE “S” hoặc dây xích.
- Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn do xích tiếp xúc với thân xe, hãy thắt chặt lại xích để tránh tiếp xúc với thân xe.

- Để tránh hư hỏng thân xe, thắt lại dây xích sau khi lái xe 0,5 - 1,0 km (0,3-0,6 dặm).
- Không sử dụng xích lốp trên xe được trang bị bánh xe bằng nhôm. Nếu không thể tránh khỏi, hãy sử dụng xích loại vải.
- Sử dụng dây xích dày dưới 12 mm (0,47 inch) để tránh làm hỏng kết nối của dây xích.

Lưu ý khi lái xe trong mùa đông

Sử dụng chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao

Xe của bạn được cung cấp chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao trong hệ thống làm mát. Đây là loại chất làm mát duy nhất nên được sử dụng vì nó giúp ngăn chặn sự ăn mòn trong hệ thống làm mát, bôi trơn bơm nước và ngăn ngừa đóng băng. Đảm bảo đặt lại hoặc bổ sung chất làm mát của xe đúng với lịch trình bảo dưỡng trong chương 9. Trước mùa đông, hãy kiểm tra chất làm mát của xe để đảm bảo rằng điểm đóng băng của nó đủ cho nhiệt độ dự đoán trong mùa đông.

Kiểm tra ắc quy và cáp

Mùa đông đặt thêm gánh nặng cho hệ thống ắc quy. Kiểm tra ắc quy và cáp, như quy định trong chương 9. Bạn nên kiểm tra cáp sạc ắc quy bằng cách liên hệ với HYUNDAI được ủy quyền hoặc đến trạm bảo hành.

Chuyển sang sử dụng dầu mùa đông nếu cần

Ở một số vùng vào mùa đông, nên sử dụng dầu mùa đông có độ nhớt thấp hơn. Ngoài ra, hãy thay dầu động cơ và bộ lọc nếu gần đến kỳ bảo dưỡng tiếp theo. Dầu động cơ mới đảm bảo động cơ hoạt động tối ưu trong những tháng mùa đông. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo chương 2. Khi bạn không chắc chắn về loại dầu mùa đông, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra bugi và hệ thống đánh lửa

Kiểm tra các bugi, như quy định trong chương 9. Nếu cần, hãy thay thế chúng. Đồng thời kiểm tra tất cả hệ thống dây điện và các bộ phận của bộ đánh lửa để đảm bảo chúng không bị nứt, mòn hoặc hư hỏng theo bất kỳ cách nào.

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng

Để giữ ổ khóa không bị đóng băng, phun chất lỏng phá băng hoặc glixerin vào ổ khóa. Nếu ổ khóa bị băng phủ kín, hãy phun chất lỏng phá băng lên để làm tan băng. Nếu băng đóng bên trong ổ khóa, bạn có thể làm tan chúng bằng chìa khóa đã làm nóng. Sử dụng chìa khóa nóng cần cẩn thận để tránh bị bỏng.

Sử dụng chất chống đông trong nước rửa kính đã được phê duyệt

Để nước rửa kính không bị đóng băng, hãy trộn chất chống đóng băng đã được phê duyệt vào nước rửa kính theo đúng chỉ dẫn trên bình chứa. Chất chống đông có bán tại các đại lý ủy quyền của HYUNDAI và hầu hết các đại lý phụ tùng ô tô. Không dùng chất lỏng làm mát động cơ hay các loại chất chống đông khác vì chúng có thể làm hư hại sơn xe.

Kiểm tra cần gạt nước kính chắn gió

Kiểm tra các điều kiện sau:

- Loại bỏ băng hoặc tuyết khỏi kính chắn gió phía trước và cửa sổ phía sau.
- Lưỡi gạt nước không bị đóng băng hoặc kẹt vào cửa sổ.

Không để phanh tay của bạn đóng băng

Trong một số điều kiện, phanh tay của bạn có thể bị đóng băng trong trạng thái phanh. Điều này rất dễ xảy ra khi có đống tuyết hay băng ở xung quang cơ cấu phanh hoặc khi cơ cấu phanh bị ướt. Khi có nguy cơ phanh tay của bạn có thể bị đóng băng, hãy tạm thời sử dụng nó với cần số ở số P (Đỗ xe). Ngoài ra, chặn bánh sau trước, để xe không lăn. Sau đó nhả phanh tay.

Không để tuyết hay băng đọng lại dưới gầm xe

Trong một số điều kiện, băng tuyết có thể đọng lại dưới chắn bùn và ảnh hưởng tới việc lái xe. Khi lái xe trong mùa đông khắc nghiệt bạn nên thường xuyên kiểm tra bên dưới xe để đảm bảo chuyển động của bánh xe và các chi tiết trong hệ thống lái.

Mang theo các thiết bị để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp

Tùy theo mức độ khắc nghiệt của thời tiết, bạn nên đem theo các thiết bị phù hợp cho các tình huống khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quấn lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Không đặt đồ vật hoặc vật liệu trong khoang động cơ

Để các đồ vật hoặc vật liệu trong khoang động cơ có thể gây ra hỏng hóc hoặc cháy động cơ, vì chúng có thể làm tắc hệ thống làm mát động cơ. Những hư hỏng như vậy sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

Lái xe khi hơi nước ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả

Khi xe dừng lâu vào mùa đông khi động cơ đang chạy, hơi nước có thể ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả. Nước trong ống xả có thể gây ra tiếng ồn, v.v., nhưng sẽ được xả ra khi lái xe ở tốc độ trung bình đến tốc độ cao.

Kéo xe bằng rơ moóc

Nếu bạn đang cân nhắc kéo theo xe, trước tiên bạn nên tuân theo quy định của quốc gia sở tại. Do luật pháp thay đổi, nên các yêu cầu về kéo rơ moóc, ô tô hoặc các loại phương tiện hoặc thiết bị khác có thể khác nhau. Khi bạn không chắc chắn về loại dầu mùa đông, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hãy nhớ rằng xe kéo khác với việc bạn chỉ tự mình lái xe. Rơ moóc có nghĩa là những thay đổi về khả năng xử lý, độ bền và khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Xe kéo thành công, an toàn đòi hỏi phải có thiết bị chính xác và phải sử dụng thiết bị đúng cách. Những hư hỏng đối với xe của bạn do kéo rơ-moóc không đúng cách không thuộc phạm vi bảo hành của nhà sản xuất xe. Phần này bao gồm nhiều mẹo và quy tắc an toàn quan trọng đã được kiểm tra về thời gian. Nhiều thông tin trong số này quan trọng đối với sự an toàn của bạn và hành khách của bạn. Vui lòng đọc kỹ phần này trước khi bạn kéo rơ móoc.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Nếu bạn không sử dụng đúng thiết bị và / hoặc lái xe không đúng cách, bạn có thể mất kiểm soát xe khi đang kéo rơ-moóc. Ví dụ, nếu rơ-moóc quá nặng, hiệu suất phanh có thể bị giảm. Bạn và hành khách của bạn có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Chỉ kéo rơ móoc nếu bạn đã làm theo tất cả các bước trong phần này.
- Trước khi kéo, hãy đảm bảo tổng trọng lượng của rơ moóc, GCW (Tổng trọng lượng kết hợp), GVW (Tổng trọng lượng xe), GAW (Tổng trọng lượng Trục) và tải trọng của rơ moóc đều nằm trong giới hạn cho phép.
- Khi bạn kéo một rơ moóc, hãy đảm bảo tắt hệ thống Idle Stop and Go.

i Thông tin

Đối với Châu Âu

- Tải trọng tối đa cho phép về mặt kỹ thuật của (các) trục sau có thể vượt quá không quá 15% và khối lượng vận chuyển tối đa cho phép về mặt kỹ thuật của xe có thể vượt quá 10% hoặc 100 kg (220,4 lbs), tùy theo giá trị nào thấp hơn. Trong trường hợp này, không được vượt quá 100 km / h (62,1 dặm / giờ) đối với xe loại M1 hoặc 80 km / h (49,7 dặm / giờ) đối với xe loại N1.
- Khi xe loại M1 đang kéo rơ moóc, tải trọng bổ sung tác động lên thiết bị ghép nối rơ moóc có thể làm vượt quá định mức tải trọng tối đa của lốp, nhưng không quá 15%. Trong trường hợp này, không được vượt quá 100 km / h (62,1 dặm / giờ) và tăng áp suất bơm lốp lên ít nhất 0,2 bar.
  - M1 : xe chở người (9 chỗ ngồi trở xuống)
  - N1: xe thương mại (3,5 tấn trở xuống)

i Thông tin

Khi không sử dụng rơ moóc, hãy tháo rơ moóc ra khỏi xe để có thể nhìn thấy biển số xe.

Nếu bạn quyết định kéo rơ moóc?

Dưới đây là một số điểm quan trọng khi bạn quyết định kéo một rơ móoc:

- Cân nhắc sử dụng kiểm soát lắc lư. Bạn có thể hỏi một đại lý bán xe kéo về việc kiểm soát lắc lư.
- Không được kéo theo xe của bạn trong 2.000 km đầu tiên (1.200 dặm) khi mới mua xe để động cơ hoạt động đúng cách. Nếu không chú ý đến điều này có thể dẫn đến hư hỏng động cơ hoặc hộp số.
- Khi kéo rơ moóc, bạn nên liên hệ đại lý HYUNDAI được ủy quyền để biết thêm thông tin về các yêu cầu bổ sung như bộ kéo, v.v.
- Luôn lái xe ở tốc độ vừa phải (dưới 100 km/ h (60 dặm / giờ)) hoặc giới hạn tốc độ kéo theo quy định.
- Trên đoạn đường dài lên dốc, không được vượt quá 70 km / h (45 dặm / giờ) hoặc giới hạn tốc độ kéo theo quy định, tùy theo giá trị nào thấp hơn.
- Cẩn thận quan sát các giới hạn trọng lượng và tải trọng được cung cấp trong các trang sau.

Trọng lượng xe moóc

Tải trọng lưỡi móc/Tổng trọng lượng rơ moóc

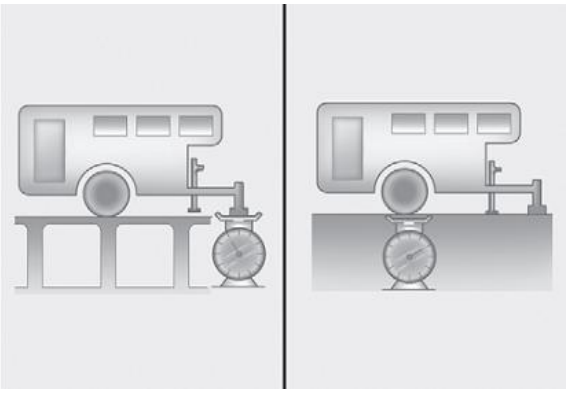

Trọng lượng an toàn tối đa của rơ moóc là bao nhiêu? Trọng lượng này không được nặng hơn trọng lượng tối đa của rơ moóc có phanh rơ moóc. Nhưng thậm chí có thể quá nặng. Nó phụ thuộc vào cách bạn định sử dụng rơ móoc của mình. Ví dụ: tốc độ, độ cao, cấp đường, nhiệt độ bên ngoài và tần suất sử dụng xe của bạn để kéo rơ-moóc đều quan trọng. Trọng lượng rơ moóc lý tưởng cũng có thể phụ thuộc vào bất kỳ thiết bị đặc biệt nào mà bạn có trên xe.

Tải trọng lưỡi móc

Tổng trọng lượng trục/Tổng trọng lượng xe

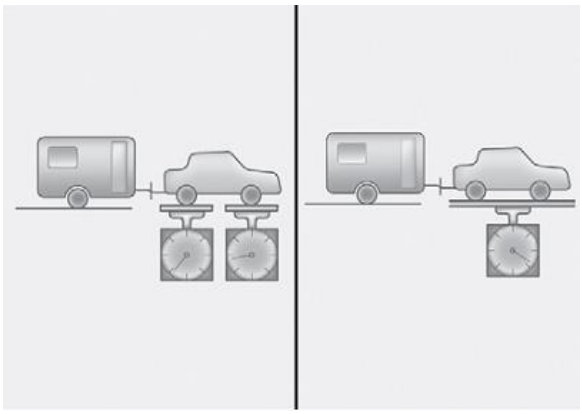

Tải trọng lưỡi kéo là trọng lượng quan trọng cần đo vì nó ảnh hưởng đến Tổng Trọng lượng Xe (GVW) của xe bạn. Lưỡi kéo rơ moóc phải nặng tối đa 10% tổng trọng lượng rơ moóc có tải, trong giới hạn tải trọng tối đa cho phép của lưỡi rơ moóc.

Sau khi bạn đã tải rơ móoc của mình, hãy cân riêng rơ-moóc và sau đó là lưỡi để xem trọng lượng có phù hợp hay không. Nếu không, bạn có thể sửa chúng đơn giản bằng cách di chuyển một số vật xung quanh trong rơ móoc.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Tuyệt đối không tải một rơ-moóc có trọng lượng phía sau nhiều hơn phía trước. Phía trước phải được tải với khoảng 60% tổng tải trọng của rơ moóc; phía sau phải được tải bằng khoảng 40% tổng tải trọng của rơ moóc.
- Tuyệt đối không vượt quá giới hạn trọng lượng tối đa của rơ-moóc hoặc thiết bị kéo rơ-moóc. Tải không đúng cách có thể dẫn đến hư hỏng xe và/ hoặc thương tích cá nhân. Kiểm tra trọng lượng và chất hàng tại cân thương mại hoặc văn phòng tuần tra đường cao tốc được trang bị cân.

i Thông tin

Với việc tăng độ cao, hiệu suất động cơ giảm. Từ độ cao hơn 1.000 m so với mực nước biển và cứ sau 1.000 m thì phải trừ 10% trọng lượng xe/ rơ moóc (trọng lượng rơ moóc + tổng trọng lượng xe).

Thiết bị kéo rơ moóc

Cái Móc

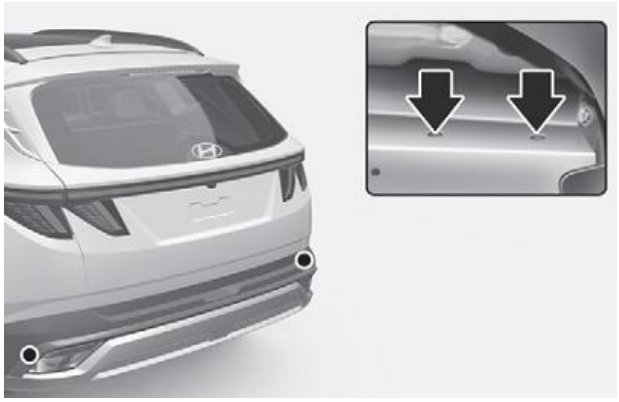

i Thông tin

Lỗ lắp móc nằm ở hai bên gầm xe phía sau lốp sau.

Điều quan trọng là phải có thiết bị móc chính xác. Những đoạn đường ngang, xe tải lớn chạy ngang qua và đường gồ ghề là một vài lý do khiến bạn cần phải đi đúng loại móc. Dưới đây là một số quy tắc cần tuân theo:

- Bạn có phải tạo các lỗ trên thân xe khi bạn lắp một thanh kéo rơ moóc không? Nếu vậy, hãy đảm bảo bịt kín các lỗ sau đó khi bạn tháo móc ra. Nếu bạn không bịt kín chúng, carbon monoxide (CO) từ ống xả của bạn có thể xâm nhập vào xe của bạn, cũng như bụi bẩn và nước.
- Các thanh cản trên xe không phải là vật cản. Không gắn các móc cho thuê hoặc các móc kiểu ốp lưng khác vào chúng. Chỉ sử dụng một móc gắn trên khung không gắn vào cản.

- Bất kỳ bộ phận nào của biển số phía sau hoặc các thiết bị chiếu sáng của xe không được che khuất bởi thiết bị ghép nối cơ khí.

  Nếu biển số phía sau và / hoặc các thiết bị chiếu sáng có thể bị che khuất một phần bởi bất kỳ bộ phận nào của thiết bị ghép nối cơ khí, thì không được phép sử dụng các thiết bị ghép nối cơ khí không thể dễ dàng tháo rời hoặc thay thế vị trí mà không cần sử dụng bất kỳ công cụ nào, ngoại trừ một thiết bị vận hành dễ dàng (nghĩa là không quá 20Nm) phím nhả do nhà sản xuất thiết bị ghép nối cung cấp.

  Xin lưu ý rằng thiết bị khớp nối cơ khí được lắp và không sử dụng phải luôn được tháo ra hoặc đặt lại vị trí nếu biển số phía sau và/ hoặc các thiết bị chiếu sáng phía sau bị che khuất bởi bất kỳ bộ phận nào của thiết bị khớp nối cơ khí.

- Phụ kiện rơ moóc HYUNDAI có sẵn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Dây xích an toàn

Bạn phải luôn gắn dây xích giữa xe và xe kéo của mình.

Hướng dẫn về dây xích an toàn có thể được cung cấp bởi nhà sản xuất móc hoặc nhà sản xuất xe kéo. Thực hiện theo khuyến nghị của nhà sản xuất để gắn xích an toàn. Luôn để hở vừa đủ để bạn có thể xoay với rơ móoc. Và, không được để dây xích an toàn kéo trên mặt đất.

Phanh xe moóc

Nếu rơ-moóc của bạn được trang bị hệ thống phanh, hãy đảm bảo rằng hệ thống đó tuân theo quy định của quốc gia sở tại và được lắp đặt đúng cách cũng như hoạt động chính xác.

Nếu rơ-moóc của bạn nặng hơn trọng lượng tối đa của rơ-moóc mà không có phanh rơ-moóc được tải, thì nó cần có phanh riêng và phải đủ số phanh. Hãy nhớ đọc và làm theo hướng dẫn dành cho hệ thống phanh của rơ moóc để có thể lắp đặt, điều chỉnh và bảo dưỡng chúng đúng cách. Đảm bảo không sửa đổi hệ thống phanh của xe.

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng rơ-moóc có phanh riêng trừ khi bạn hoàn toàn chắc chắn rằng bạn đã thiết lập hệ thống phanh đúng cách. Đây không phải là công việc khả thi cho những người không chuyên môn. Hãy thuê một cửa hàng xe kéo có kinh nghiệm, có năng lực cho công việc này.

Lái xe có rơ moóc

Kéo một chiếc xe kéo cần có kinh nghiệm nhất định. Trước khi chạy trên đường rộng mở, bạn phải tìm hiểu về rơ móoc của mình. Làm quen với cảm giác xử lý và phanh với trọng lượng tăng thêm của xe kéo. Và hãy luôn nhớ rằng chiếc xe bạn đang lái bây giờ dài hơn và gần như không phản hồi nhanh như khi một mình xe bạn.

Trước khi bạn bắt đầu, hãy kiểm tra móc và bệ của xe kéo, dây xích an toàn, (các) đầu nối điện, đèn, lốp và phanh.

Trong chuyến đi của bạn, thỉnh thoảng hãy kiểm tra để đảm bảo tải được an toàn và đèn và phanh rơ moóc vẫn hoạt động.

Khoảng cách

Đi sau xe phía trước với khoảng cách ít nhất gấp đôi so với khi bạn điều khiển xe mà không có rơ moóc. Điều này có thể giúp bạn tránh các tình huống phải phanh gấp và rẽ đột ngột.

Vượt xe

Bạn sẽ cần thêm khoảng cách vượt lên phía trước khi bạn đang kéo một chiếc xe moóc. Và, do chiều dài xe tăng lên, bạn sẽ cần phải đi xa hơn nhiều so với xe đã vượt trước khi có thể quay trở lại làn đường của mình.

Lùi xe

Giữ dưới vô lăng bằng một tay. Sau đó, để di chuyển xe kéo sang bên trái, hãy di chuyển tay của bạn sang bên trái. Để di chuyển rơ móoc sang bên phải, hãy di chuyển tay của bạn sang bên phải. Luôn lùi xe từ từ và nếu có thể hãy nhờ người hướng dẫn.

Rẽ

Khi bạn quay đầu bằng xe kéo, hãy rẽ rộng hơn bình thường. Làm điều này để rơ móoc của bạn không va vào lề đường mềm, vỉa hè, biển báo, cây cối hoặc các vật thể khác. Tránh các thao tác đột ngột hoặc bất ngờ. Hãy báo hiệu rẽ sớm.

Tín hiệu rẽ

Khi bạn kéo một rơ moóc, xe của bạn phải có đèn báo rẽ khác và hệ thống dây điện phụ. Các mũi tên màu xanh lục trên bảng điều khiển của bạn sẽ nhấp nháy bất cứ khi nào bạn báo hiệu rẽ hoặc chuyển làn. Được kết nối đúng cách, đèn xe kéo cũng sẽ nhấp nháy để cảnh báo những người lái khác rằng bạn sắp rẽ, chuyển làn hoặc dừng lại.

Khi kéo một rơ móoc, các mũi tên màu xanh lục trên bảng táp lô sẽ nhấp nháy ở các điểm rẽ, ngay cả khi các đèn trên rơ móoc đã bị cháy. Do đó, bạn có thể nghĩ rằng những người lái phía sau bạn đang nhìn thấy tín hiệu của bạn nhưng thực tế là không. Điều quan trọng là phải thỉnh thoảng kiểm tra để đảm bảo đèn trên rơ móoc vẫn hoạt động. Bạn cũng phải kiểm tra đèn mỗi khi ngắt kết nối và sau đó nối lại dây.

⚠ CẢNH BÁO

Không nối trực tiếp hệ thống chiếu sáng của rơ mooc với hệ thống chiếu sáng của xe. Sử dụng dây dẫn dây rơ mooc đã được phê duyệt. Nếu không làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống điện của xe và/ hoặc thương tích cá nhân. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

Lái xe trên dốc

Giảm tốc độ và chuyển sang số thấp hơn trước khi bắt đầu đổ đèo dài hoặc dốc. Nếu bạn không chuyển số xuống, bạn có thể phải sử dụng phanh nhiều đến mức chúng sẽ bị quá nhiệt và có thể hoạt động không hiệu quả.

Trên đoạn đường dài lên dốc, hãy giảm số và giảm tốc độ xuống khoảng 70 km/h (45 dặm/giờ) để giảm khả năng quá nhiệt của động cơ và hộp số.

Nếu rơ-moóc của bạn nặng hơn trọng lượng tối đa của rơ-moóc mà không có phanh rơ-moóc và bạn có hộp số tự động bạn nên lái xe ở số D (Lái xe) khi kéo rơ-moóc.

Vận hành xe ở chế độ D (Lái xe) khi kéo rơ-moóc giảm thiểu tích nhiệt và kéo dài tuổi thọ của hộp số.

CHÚ Ý

Để tránh động cơ và / hoặc hộp số quá nóng:

- Khi kéo rơ moóc trên các đoạn đường dốc (vượt quá 6%), hãy chú ý đến đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ để đảm bảo động cơ không bị quá nóng. Nếu kim của đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát di chuyển về phía “H” (HOT), hãy kéo qua và dừng lại ngay khi thấy an toàn và để động cơ chạy không tải cho đến khi nguội. Bạn có thể tiếp tục khi động cơ đã nguội đủ.
- Nếu bạn kéo một rơ moóc có tổng trọng lượng toàn bộ xe tối đa và trọng lượng rơ moóc lớn nhất, điều đó có thể làm cho động cơ hoặc hộp số quá nóng. Khi lái xe trong những điều kiện như vậy, hãy để động cơ không tải cho đến khi nó nguội đi. Bạn có thể tiếp tục khi động cơ hoặc hộp số đã nguội đủ.
- Khi kéo theo rơ moóc, tốc độ xe của bạn có thể chậm hơn nhiều so với lưu lượng giao thông chung, đặc biệt là khi leo dốc. Sử dụng làn đường bên phải khi kéo rơ-moóc trên đoạn đường lên dốc. Chọn tốc độ xe theo giới hạn tốc độ tối đa cho phép đối với xe có rơ moóc, độ dốc của dốc và trọng lượng xe kéo của bạn.

Đỗ xe trên dốc

Nói chung, nếu bạn có một rơ-moóc gắn với xe của mình, bạn không được đỗ xe trên dốc.

Tuy nhiên, nếu bạn phải đỗ xe kéo của mình trên dốc, hãy thực hiện như sau:

1. Cho xe vào chỗ đậu.

   Xoay tay lái theo hướng của lề đường (bên phải nếu đi xuống dốc, bên trái nếu đi lên dốc).
2. Chuyển hộp số về vị trí P (Đỗ xe).
3. Gài phanh tay và tắt xe.
4. Đặt các cuộn chặn bánh xe bên dưới bánh xe moóc trên dốc của bánh xe.
5. Khởi động xe, giữ phanh, chuyển sang số Mo, nhả phanh tay và từ từ nhả phanh cho đến khi vật chèn rơ-moóc đảm bảo được tải trọng.
6. Đạp lại phanh và phanh đỗ xe.
7. Chuyển số sang số P (Đỗ xe) khi xe đang đỗ ở đoạn đường lên dốc và số R (Số lùi) khi xe xuống dốc.
8. Tắt động cơ và nhả phanh xe, nhưng giữ nguyên phanh tay.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Không ra khỏi xe nếu chưa gài phanh tay chắc chắn. Nếu bạn để máy chạy, xe có thể di chuyển đột ngột. Bạn và những người khác có thể bị thương nặng hoặc tử vong.
- Không đạp ga để giữ xe khi lên dốc.

Lái xe sau khi đã đỗ xe trên dốc

1. Khi về số P (Đỗ xe), hãy đạp phanh và giữ bàn đạp phanh trong khi bạn:
   - Khởi động động cơ;
   - Sang số; và
   - Nhả phanh tay.
2. Từ từ bỏ chân khỏi bàn đạp phanh.
3. Lái xe từ từ cho đến khi ra khỏi hết vật chèn rơ móoc.
4. Dừng lại và nhờ ai đó nhặt và cất vật chèn.

Bảo dưỡng khi kéo rơ moóc

Xe của bạn sẽ cần được bảo dưỡng thường xuyên hơn khi bạn thường xuyên kéo rơ moóc. Các hạng mục quan trọng cần đặc biệt chú ý bao gồm dầu động cơ, chất lỏng hộp số, chất bôi trơn trục và chất lỏng hệ thống làm mát. Tình trạng phanh là một mục quan trọng khác cần thường xuyên kiểm tra. Nếu bạn đang kéo rơ móoc, bạn nên xem lại các mục này trước khi bắt đầu đi. Cũng đừng quên duy trì rơ móoc và móc của bạn. Thực hiện theo lịch trình bảo dưỡng đi kèm với rơ-moóc của bạn và kiểm tra định kỳ. Tốt hơn là tiến hành kiểm tra khi bắt đầu mỗi ngày lái xe. Quan trọng nhất, tất cả các đai ốc và bu lông cần được vặn chặt.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe:

- Do tải trọng cao hơn trong quá trình sử dụng rơ móoc, nên hiện tượng quá nhiệt có thể xảy ra vào những ngày nắng nóng hoặc khi lái xe lên dốc. Nếu đồng hồ đo chất làm mát cho biết quá nhiệt, hãy tắt điều hòa không khí và dừng xe trong khu vực an toàn để làm mát động cơ.
- Không tắt động cơ khi đồng hồ đo chất làm mát cho biết quá nóng.

  (Giữ động cơ không tải để làm mát động cơ)
- Khi kéo rơ móoc kiểm tra chất lỏng truyền động thường xuyên hơn.
- Nếu xe không được trang bị điều hòa, bạn nên lắp thêm quạt dàn lạnh để cải thiện hiệu suất động cơ khi kéo rơ moóc.

Trọng lượng xe

Hai nhãn trên bệ cửa phía người lái sẽ thể hiện thông tin về trọng lượng mà xe của bạn được thiết kế để chở: Nhãn Thông tin về Lốp và Mức chịu tải và Nhãn Chứng nhận.

Trước khi chất tải lên xe của bạn, phải làm quen với các mục sau đây, để xác định tỉ lệ khối lượng xe , từ các thông số kỹ thuật của xe và Nhãn chứng nhận:

Trọng lượng tịnh

Trọng lượng này là trọng lượng của xe với bình nhiên liệu đầy và đầy đủ các thiết bị cơ bản. Không bao gồm hành khách, hàng hóa, hoặc các thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng xe

Trọng lượng này là trọng lượng của xe mới khi bạn lấy từ đại lý có kèm theo các thiết bị sau bán hàng.

Trọng lượng hàng hóa

Trọng lượng này bao gồm tất những khối lượng được thêm vào trọng lượng không tải cơ bản, bao gồm hàng hóa và các thiết bị tùy chọn.

GAW (Trọng lượng toàn bộ đặt lên cầu xe)

Đây là tổng trọng lượng trên mỗi cầu xe (trước và sau) - bao gồm tải trọng không tải và toàn bộ trọng lượng hàng hóa vận chuyển.

GAWR (Trọng lượng định mức của cầu xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép đặt trên một cầu (trước hoặc sau). Những giá trị này được ghi trên nhãn. Tổng tải trọng trên mỗi cầu không bao giờ được vượt quá GAWR của nó.

GVW (Tổng trọng lượng xe)

Đây là tổng trọng lượng không tải cơ bản, trọng lượng hàng hóa thực tế và trọng lượng hành khách.

GVWR (Tổng trọng lượng định mức của xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép của xe khi đầy tải (bao gồm tất cả các thiết bị tùy chọn, hành khách và hàng hóa). GVWR ghi trên nhãn chứng nhận ở cửa của người lái.

Quá tải

⚠ CẢNH BÁO

Trọng lượng định mức của cầu xe (GAWR) và trọng lượng định mức của xe (GVWR) được ghi trên nhãn chứng nhận dán ở cửa người lái (hoặc cửa hành khách phía trước). Vượt qua trọng lượng này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của xe bạn bằng cách xách định trọng lượng hàng hóa và hành khách trước khi chất lên xe. Hãy cẩn thận để xe không bị quá tải.

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Thông báo về hệ thống hỗ trợ lái xe 7-4
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera quan sát phía trước) 7-4
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-5
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-7
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-9
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Kết hợp cảm biến) 7-17
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-19
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-20
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-26
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA) 7-34
Cài đặt Hỗ trợ duy trì làn đường 7-34
Vận hành Hỗ trợ duy trì làn đường 7-35
Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường 7-38
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA) 7-40
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù 7-42
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù 7-44
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù 7-46
Cảnh báo ra khỏi xe an toàn (SEW) 7-50
Cài đặt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn 7-51
Vận hành Cảnh báo ra khỏi xe an toàn 7-52
Sự cố và hạn chế Cảnh báo ra khỏi xe an toàn 7-53
Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ (MSLA) 7-54
Vận hành hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ 7-54
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW) 7-56
Cài đặt Cảnh báo lái xe mất tập trung 7-57
Vận hành Cảnh báo lái xe mất tập trung 7-57
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung 7-59
Màn hình quan sát trong điểm mù (BVM) 7-62
Cài đặt Màn hình quan sát trong điểm mù 7-62
Vận hành Màn hình quan sát trong điểm mù 7-63
Sự cố Màn hình quan sát trong điểm mù 7-63

Kiểm soát hành trình (CC) 7-64
Vận hành Kiểm soát hành trình 7-64
Kiểm soát Hành trình Thông minh (SCC) 7-67
Cài đặt Kiểm soát Hành trình Thông minh 7-68
Vận hành Kiểm soát Hành trình Thông minh 7-69
Sự cố và hạn chế của Kiểm soát Hành trình Thông minh 7-77
Hỗ trợ theo làn đường (LFA) 7-82
Cài đặt Hỗ trợ theo làn đường 7-82
Vận hành Hỗ trợ theo làn đường 7-83
Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ theo làn đường 7-85
Màn hình quan sát phía sau (RVM) 7-85
Cài đặt Màn hình quan sát phía sau 7-86
Vận hành Màn hình quan sát phía sau 7-87
Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát phía sau 7-89
Màn hình quan sát xung quanh (SVM) 7-89
Cài đặt Màn hình quan sát phía sau 7-90
Vận hành Màn hình quan sát phía sau 7-91
Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát phía sau 7-95
Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA) 7-96
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau 7-97
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau 7-98
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau 7-101
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi (PDW) 7-105
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi 7-105
Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi 7-106
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi 7- 108
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi (PDW) 7- 110
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi 7-110
Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi 7-111
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi 7-114

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi (PCA) 7-116
Cài đặt Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi 7-116
Vận hành Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi 7-117
Sự cố và hạn chế của Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi 7-119
Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (RSPA) 7-123
Cài đặt Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa 7-124
Vận hành Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa 7-125
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa 7-130
Tuyên bố về tính tuân thủ 7-135
Radar phía trước 7-135
Radar góc sau 7-139

Thông báo về hệ thống hỗ trợ lái xe

Tuỳ theo phiên bản phần mềm thông tin giải trí, mô tả về từng chức năng của hệ thống hỗ trợ lái xe có thể khác so với sách hướng dẫn sử dụng.

Nếu hệ thống thông tin giải trí (phụ tùng chính hãng của Hyundai) đã được lắp đặt, hãy làm quen với các cài đặt và chức năng của hệ thống như được mô tả trong hướng dẫn trên web, có thể truy cập thông qua mã QR trong Hướng dẫn Nhanh Hệ thống thông tin Giải trí.

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera quan sát phía trước)

Nếu được trang bị

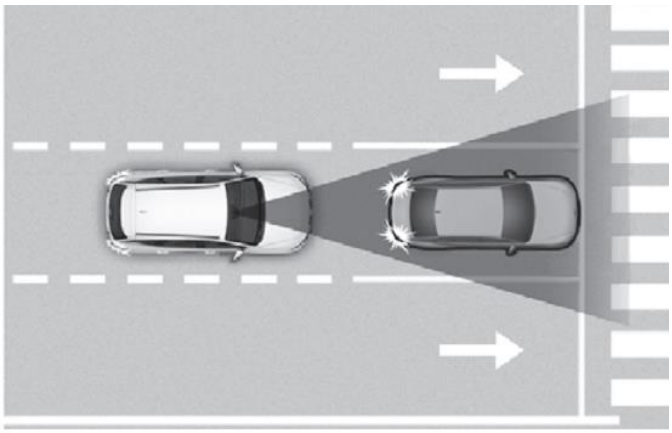

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước được thiết kế để giúp phát hiện và giám sát phương tiện phía trước hoặc giúp phát hiện phát hiện xe hai bánh có động cơ, người đi bộ hoặc người đi xe đạp trên đường và cảnh báo người lái rằng sắp xảy ra va chạm bằng thông báo cảnh báo và áp dụng phanh khẩn cấp.

Cảm biến phát hiện

(1) Camera quan sát phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẦN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.
- Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Tuyệt đối không lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào trên kính chắn gió phía trước, hay phủ màu kính chắn gió phía trước.
- Hãy hết sức thận trọng để giữ camera phía trước luôn khô ráo.
- Tuyệt đối không đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) lên táp lô xe.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào gần kính chắn gió phía trước hoặc lắp bất kỳ phụ kiện nào trên kính chắn gió phía trước. Nó có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của chức năng làm tan sương và làm tan băng của hệ thống kiểm soát khí hậu, điều này có thể ngăn hệ thống Hỗ trợ người lái hoạt động.

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

An toàn phía trước

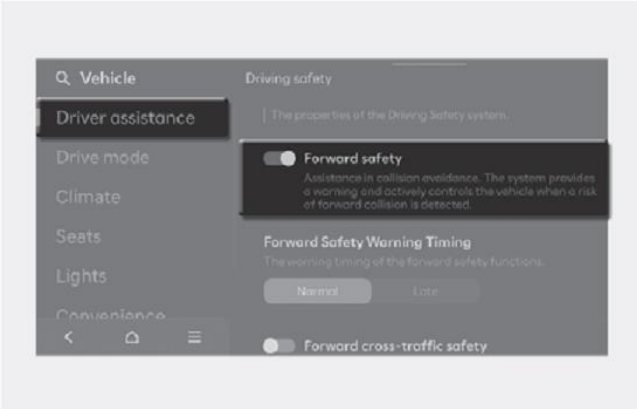

Khi động cơ đang bật, chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving safety** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > An toàn lái xe**)** từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn '**Forward safety**' ('An toàn phía trước'), Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro va chạm. Nếu bỏ chọn '**Forward Safety**' ('An toàn phía trước'), chức năng An toàn phía trước sẽ tắt. Đèn cảnh báo (⚠) sẽ sáng trên bảng táp lô..

⚠ CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu bỏ chọn 'Forward Safety' (An toàn phía trước), người lái phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

Người lái có thể theo dõi trạng thái đã chọn/không chọn của Hệ thống hỗ trợ Tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt. Nếu đèn cảnh báo (⚠) vẫn BẬT khi Hỗ trợ tránh va chạm phía trước được bật, hãy đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu bỏ chọn 'Forward Safety' (An toàn phía trước), người lái phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

Thiết lập thời gian cảnh báo an toàn phía trước

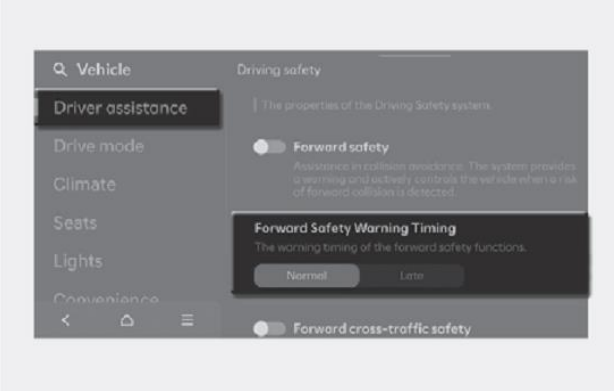

Khi xe đang bật, hãy chọn menu cài đặt **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving safety > Forward Safety Warning Timing (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > An toàn khi lái xe > Thời gian cảnh báo an toàn phía trước)** trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thời gian cảnh báo có thể được đặt thành **Normal(Thông thường)** hoặc **Late (Muộn)**.

- Sử dụng Normal **(Thông** thường) trong điều kiện lái xe bình thường. Nếu Thời gian cảnh báo có vẻ nhạy cảm, hãy thay đổi thành **Late (Muộn)**.
  - Nếu chọn **Late** ('Muộn'), Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, sẽ cảnh báo người lái chậm hơn.

⚠ CẨN TRỌNG

- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ '**Normal**' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì cảnh báo có vẻ muộn.
- Chọn **'Late' ('Muộn')** cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.

Phương pháp cảnh báo

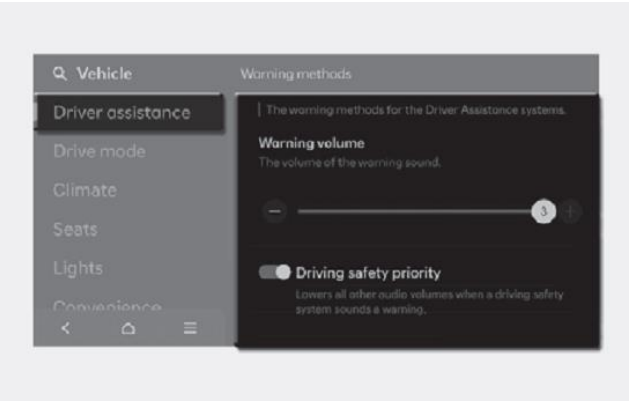

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên an toàn khi lái xe**: Giảm tất cả âm lượng âm thanh khác khi hệ thống an toàn khi lái xe phát ra cảnh báo.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Chức năng cơ bản

Chức năng cơ bản của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước là giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm: ‘Collision Warning’, ‘Emergency Braking’ và ‘Stopping vehicle and ending brake control’ (‘Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo ‘Collision Warning’ ('Cảnh báo va chạm') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Nếu phát hiện có xe hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-180 km/h (6-112 dặm/giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10-80 km/h (6-49 dặm/giờ).

Phanh khẩn cấp

Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo ‘Emergency Braking’ ('Phanh khẩn cấp') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.

Phanh khẩn cấp sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

- Xe hoặc xe hai bánh có động cơ:

	Xe đang lái	Xe đã dừng
Lực phanh yếu	Khoảng 10 - 60 km/h (6 - 37 dặm/giờ).	
Lực phanh mạnh mẽ	Khoảng 10 - 60 km/h (6 - 37 dặm/giờ).	Khoảng 10 - 60 km/h (6 - 37 dặm/giờ).

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp:

Chức năng sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 - 60 km/h (6 - 37 dặm/giờ).

⚠ CẦN TRỌNG

- Phạm vi hoạt động của chức năng có thể giảm do tình trạng giao thông phía trước hoặc môi trường xung quanh xe.
- Khi lái xe vào ban đêm, hiệu suất nhận diện phương tiện hai bánh có động cơ sẽ giảm, vì vậy Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể bị giới hạn tạm thời hoặc không hoạt động.

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

  Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

i Thông tin

Nhấn nút báo hiệu khẩn cấp để tắt âm thanh cảnh báo của hệ thống cảnh báo va chạm hoặc hệ thống phanh khẩn cấp.

⚠ CẢNH BÁO

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.
- Người lái chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước trên người, vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động nếu người lái nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm phía trước, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể tắt hoặc có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.
- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động chính xác.
- Trong quá trình phanh khẩn cấp, kiểm soát phanh bằng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.

⚠ CẦN TRỌNG

- Tùy thuộc vào tình trạng của xe, xe hai bánh có động cơ, người đi bộ và người đi xe đạp ở phía trước và môi trường xung quanh, phạm vi tốc độ để vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể giảm. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể chỉ cảnh báo người lái, hoặc có thể không hoạt động.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động trong các điều kiện nhất định bằng cách đánh giá mức độ rủi ro dựa trên tình trạng hướng đi của xe phía trước hoặc xe hai bánh có động cơ, tốc độ và môi trường xung quanh.
- Chỉ có thể cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước và giảm thiểu va chạm theo khoảng cách có thể phát hiện được.

i Thông tin

- Trong tình huống sắp xảy ra va chạm, phanh có thể được hỗ trợ từ Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước khi người lái không kịp phanh.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu Cài đặt.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo '**Check driver assistance system**' (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ lái xe) sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo ⚠ và sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị vô hiệu hóa

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước hoặc cảm biến bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo '**Driver assistance system limited. Camera obscured**" ("Hệ thống hỗ trợ lái xe bị hạn chế. Camera bị che khuất' và đèn cảnh báo ⚠ và sẽ sáng trên bảng táp lô.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản (tuyết, mưa hoặc vật thể lạ), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên màn hình Bảng táp lô, thì Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước vẫn có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.
- Nếu tắt động cơ và khởi động lại trong khi camera bị chặn hoặc trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác.

Hạn chế của hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hay thấp do môi trường xung quanh
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gạt nước bật

- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Một vật được đặt trên taplo xe
- Xe của bạn đang được kéo
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp được phát hiện
- Phương tiện phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải chở hàng hóa khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông xe không bình thường, chẳng hạn như khi xe bị nghiêng, bị lật, nhìn thấy bên hông xe, v.v.
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Một phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp đột ngột cắt ngang phía trước
- Xe phía trước không được phát hiện sớm. Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột.
  Xe phía trước bị biến dạng.
  Xe phía trước bị che phủ bởi tuyết.
- Bạn đang bắt đầu vào hoặc quay trở lại làn đường
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở trên khúc cua hoặc đường vòng và không phát hiện thấy xe phía trước.
  Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn.
- Phương tiện phía trước có hình dạng khác thường
- Xe phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp không được phát hiện đầy đủ, ví dụ: nếu người đi bộ đang nghiêng người hoặc không hoàn toàn đi thẳng

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo hoặc mang thiết bị gây khó phát hiện.

Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước và radar phía trước có thể phát hiện là phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ và người đi xe đạp.

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển rất nhanh
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bị suy giảm khả năng vận động
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển giao với hướng lái xe
- Có một nhóm người đi bộ, đi xe đạp hoặc một đám đông lớn ở phía trước
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ lẫn vào phông nền nên khó phát hiện
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp rất khó phân biệt với cấu trúc có hình dạng tương tự ở xung quanh
- Bạn đang lái xe qua người đi bộ, người đi xe đạp, biển báo giao thông, công trình kiến trúc, v.v. gần giao lộ
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Nhiễu sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện
- Xe được lắp xích tuyết, lốp dự phòng hoặc bánh xe có kích thước khác nhau

⚠ CẢNH BÁO

- **Lái xe trên khúc cua**

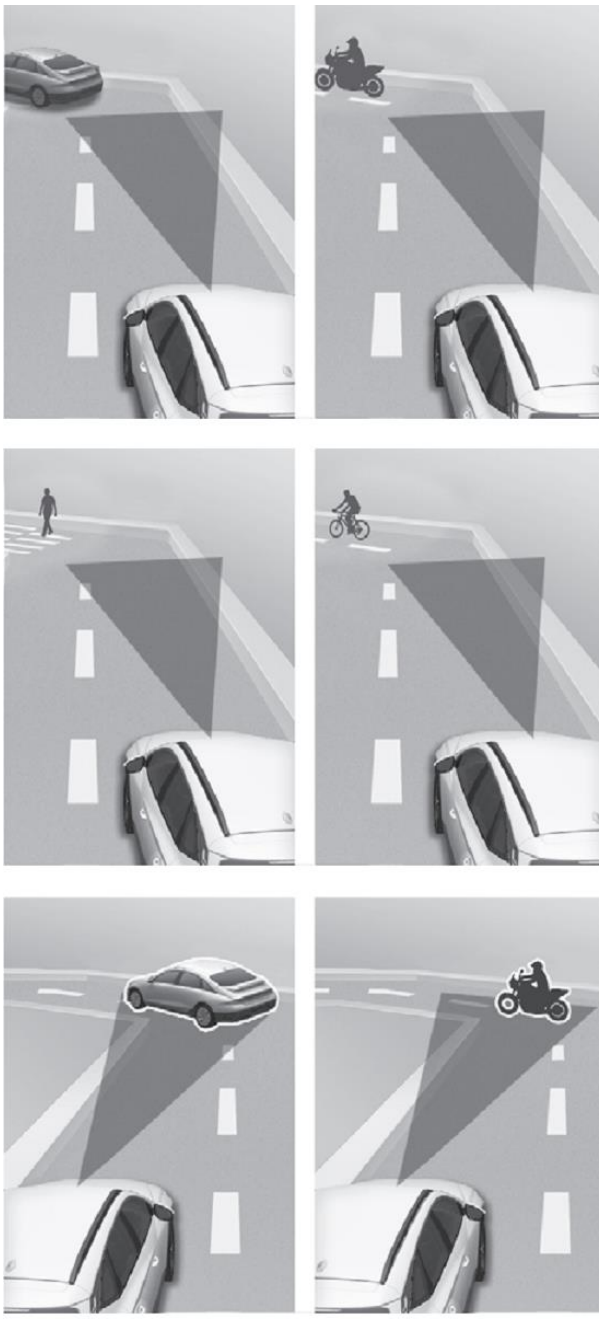

Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi lái xe trên những khúc cua, điều này ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến. Điều này có thể dẫn đến việc không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Khi lái xe trên khúc cua, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

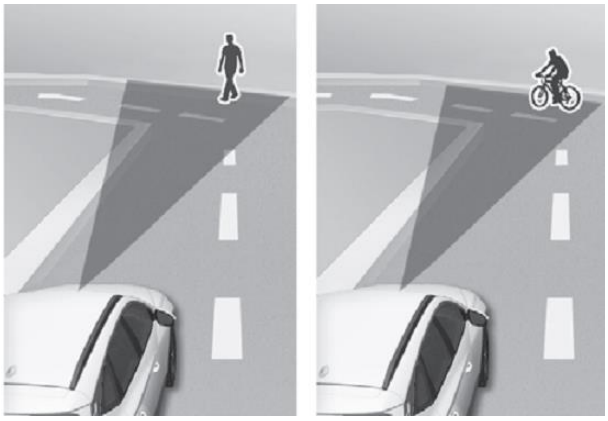

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể phát hiện một phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở làn bên cạnh hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên khúc cua.

Nếu trường hợp này xảy ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết. Luôn kiểm tra tình trạng giao thông xung quanh xe.

- **Lái xe trên đường nghiêng**

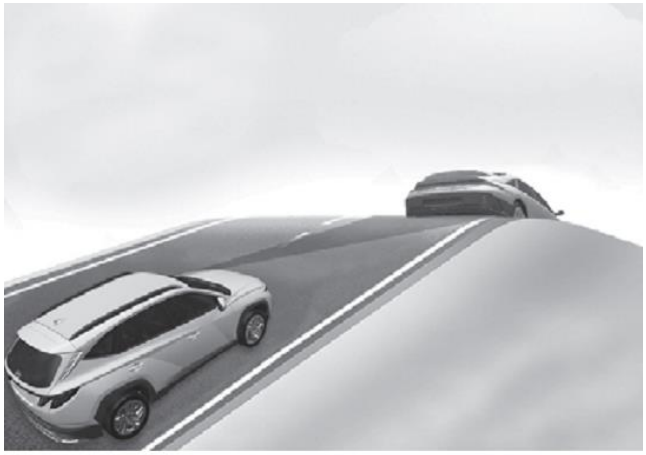

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi đang lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo không cần thiết, hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái (nếu được trang bị) hoặc không có cảnh báo, hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái (nếu được trang bị) khi cần thiết.

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh chóng khi bất ngờ phát hiện có phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.

Luôn quan sát đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Chuyển làn đường**

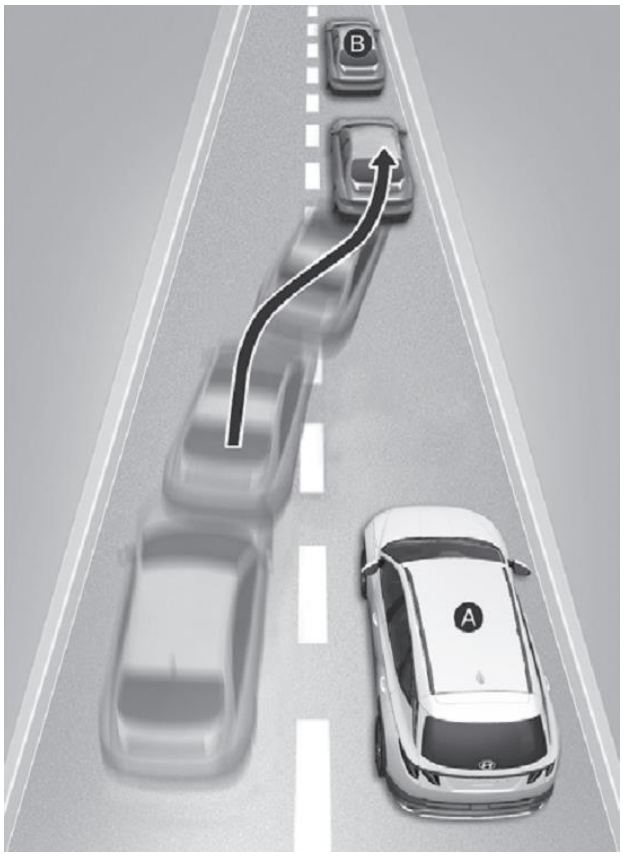

[A] Xe của bạn

[B] Xe đang chuyển làn

Khi có phương tiện di chuyển vào làn đường của bạn từ làn đường liền kề, Cảm biến xe không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện phương tiện ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

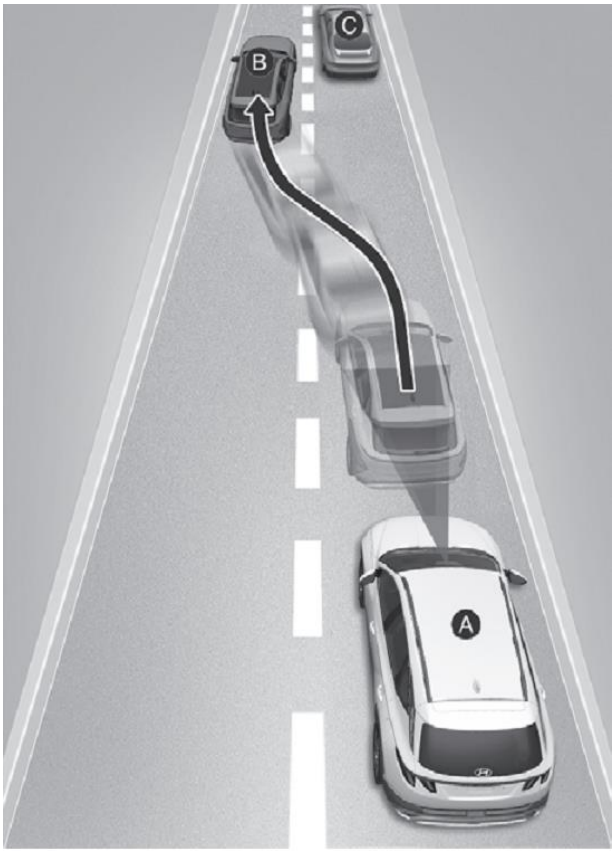

[A] Xe của bạn

[B] Xe đang chuyển làn

[C] Xe cùng làn

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ngay phương tiện đang ở phía trước bạn.

Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Phát hiện xe**

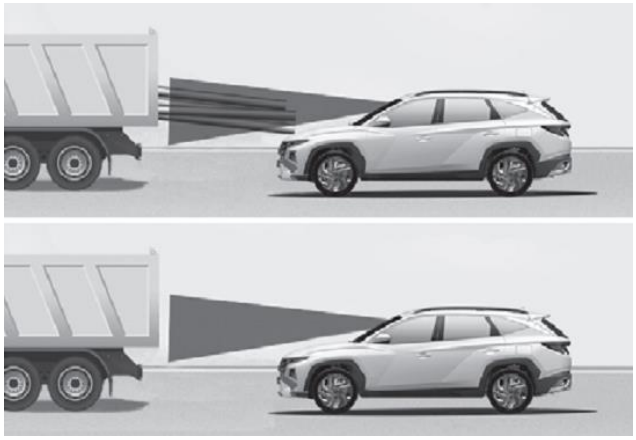

Nếu xe phía trước của bạn có hàng hóa kéo dài về phía sau từ khoang lái, hoặc khi xe phía trước của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn, thì cần phải chú ý thêm. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được hàng hóa kéo dài từ xe. Trong những trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn với vật thể ở phía sau, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy tắt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện các vật thể có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ và người đi xe đạp.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trên xe đạp, xe máy hoặc các vật có bánh xe nhỏ hơn, chẳng hạn như túi hành lý, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Kết hợp cảm biến)

Nếu được trang bị

Chức năng cơ bản

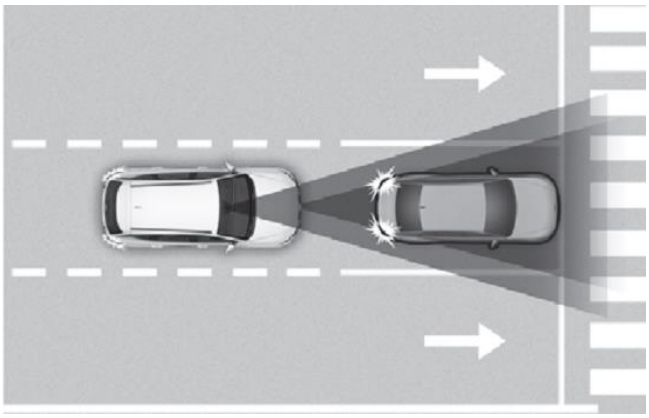

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước được thiết kế để giúp phát hiện và giám sát phương tiện phía trước hoặc giúp phát hiện phát hiện xe hai bánh có động cơ, người đi bộ hoặc người đi xe đạp trên đường và cảnh báo người lái rằng sắp xảy ra va chạm bằng thông báo cảnh báo và áp dụng phanh khẩn cấp.

Chức năng quay xe tại nút giao

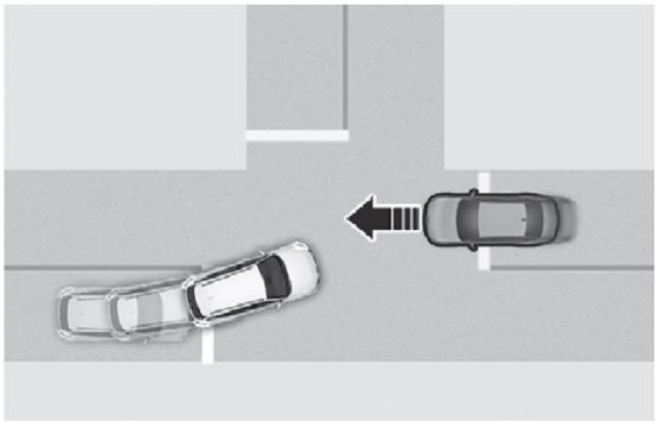

Chức năng Quay xe tại nút giao có thể giúp tránh va chạm với xe đang tới trong làn đường liền kề khi rẽ trái (lái xe bên trái) hoặc rẽ phải (lái bên tay phải) tại đường cắt ngang có bật đèn xi nhan bằng cách phanh khẩn cấp.

Chức năng xe đang đến trực diện

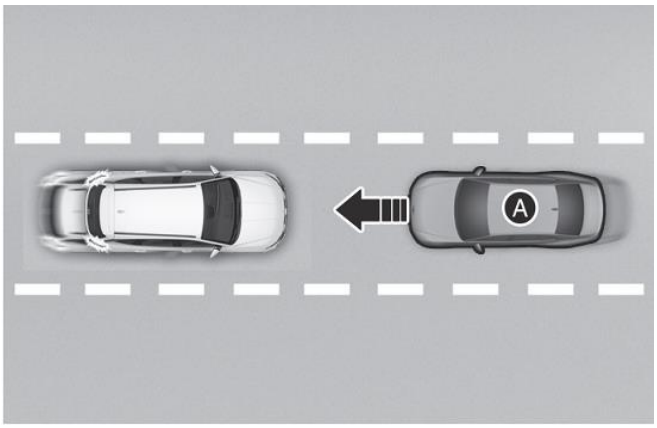

[A] Xe đang đến

Chức năng xe đang đến trực diện giúp giảm tốc độ khi va chạm khi phát hiện có xe đang tiến đến từ phía đối diện.

Cảm biến phát hiện

(1) Camera quan sát phía trước

(2) Radar phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẦN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.
- Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Tuyệt đối không lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào trên kính chắn gió phía trước, hay phủ màu kính chắn gió phía trước.
- Hãy hết sức thận trọng để giữ camera phía trước luôn khô ráo.
- Tuyệt đối không đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) lên táp lô xe.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào gần kính chắn gió phía trước hoặc lắp bất kỳ phụ kiện nào trên kính chắn gió phía trước. Nó có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của chức năng làm tan sương và làm tan băng của hệ thống kiểm soát khí hậu, điều này có thể ngăn hệ thống Hỗ trợ người lái hoạt động.
- Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc phía trước.
- Luôn giữ cho radar phía trước và vỏ bọc sạch sẽ, không có bụi bẩn và rác vụn.

  Chỉ sử dụng khăn mềm để rửa xe. Không phun nước có áp suất trực tiếp lên bộ cảm biến hoặc nắp cảm biến.
- Nếu radar hoặc khu vực xung quanh radar bị hỏng hoặc chịu tác động theo bất kỳ cách nào, Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.
- Chỉ sử dụng các phụ tùng chính hãng để sửa chữa hoặc thay thế vỏ radar phía trước bị hỏng. Không sơn lên nắp radar phía trước.

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

An toàn phía trước

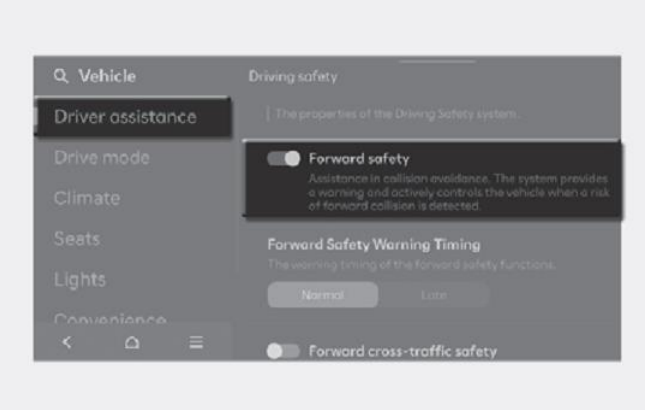

Khi động cơ đang bật, chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving safety** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > An toàn lái xe**)** từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

• Nếu chọn '**Forward safety**' ('An toàn phía trước'), Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro va chạm. Nếu bỏ chọn '**Forward Safety**' ('An toàn phía trước'), chức năng An toàn phía trước sẽ tắt. Đèn cảnh báo ( ) sẽ sáng trên bảng táp lô.

⚠ CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu bỏ chọn '**Forward Safety**' (An toàn phía trước), người lái phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

Thiết lập thời gian cảnh báo an toàn phía trước

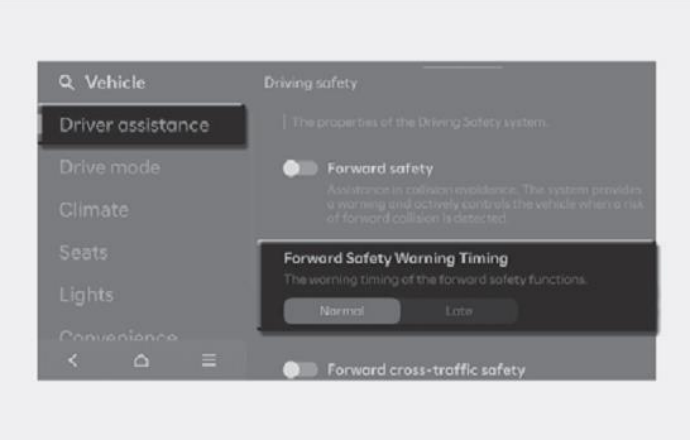

Khi xe đang bật, hãy chọn menu cài đặt **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving safety > Forward Safety Warning Timing (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > An toàn khi lái xe > Thời gian cảnh báo an toàn phía trước)** trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thời gian cảnh báo có thể được đặt thành **Normal (Thông thường)** hoặc **Late (Muộn)**.

- Sử dụng **Normal (Thông thường)** trong điều kiện lái xe bình thường. Nếu Thời gian cảnh báo có vẻ nhạy cảm, hãy thay đổi thành **Late (Muộn)**.
  - Nếu chọn **Late** ('Muộn'), Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, sẽ cảnh báo người lái chậm hơn.

⚠ CẦN TRỌNG

- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ '**Normal**' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì cảnh báo có vẻ muộn.
- Chọn **'Late' ('Muộn')** cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.

Phương pháp cảnh báo

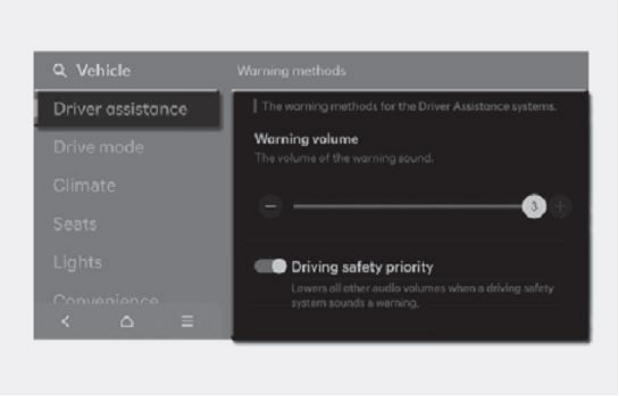

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên an toàn khi lái xe**: Giảm tất cả âm lượng âm thanh khác khi hệ thống an toàn khi lái xe phát ra cảnh báo.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Chức năng cơ bản

Chức năng cơ bản của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước là giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm: ‘Collision Warning’, ‘Emergency Braking’ và ‘Stopping vehicle and ending brake control’ (‘Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo ‘Collision Warning’ ('Cảnh báo va chạm') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Nếu phát hiện có xe hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-180 km/h (6-111 dặm/giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10-85 km/h (6-53 dặm/giờ).

Phanh khẩn cấp

Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo 'Emergency Braking' ('Phanh khẩn cấp') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.

Phanh khẩn cấp sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

- Xe hoặc xe hai bánh có động cơ:

	Xe đang lái	Xe đã dừng
Lực phanh yếu	Khoảng 10 - 180 km/h (6 - 111 dặm/giờ).	
Lực phanh mạnh mẽ	Khoảng 10 - 85 km/h (6 - 53 dặm/giờ).	Khoảng 10 - 75 km/h (6 - 47 dặm/giờ).

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp:

Chức năng sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 - 65 km/h (6 - 40 dặm/giờ).

⚠ CẢNH BÁO

- Phạm vi tốc độ hoạt động có thể bị giới hạn tùy thuộc vào trạng thái của xe phía trước hoặc môi trường xung quanh.
- Khi lái xe vào ban đêm, hiệu suất nhận diện phương tiện hai bánh có động cơ sẽ giảm, và Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động đúng hoặc bị giới hạn tạm thời.

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo '**Drive carefully**' (Lái xe cẩn thận) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

  Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

i Thông tin

Cảnh báo âm thanh có thể được tắt trong khi cảnh báo va chạm hoặc phanh khẩn cấp đang hoạt động bằng cách nhấn nút đèn chớp cảnh báo nguy hiểm.

Chức năng quay xe tại nút giao

Chức năng quay xe tại nút giao sẽ giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy theo mức độ rủi ro va chạm: ‘Collision Warning’, ‘Emergency Braking’ và ‘Stopping vehicle and ending brake control’ (‘Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo ‘Collision Warning’ ('Cảnh báo va chạm') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-30 km/h (6-19 dặm/giờ) và tốc độ xe đang tới hoặc xe hai bánh chạy bằng điện nằm trong khoảng 30-70 km/h (19-44 dặm/giờ).

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo ‘Emergency Braking’ ('Phanh khẩn cấp') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống sẽ có hỗ trợ lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe đang chạy tới.
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-30 km/h (6-19 dặm/giờ) và tốc độ xe đang tới hoặc xe hai bánh chạy bằng điện nằm trong khoảng 30-70 km/h (19-44 dặm/giờ).

i Thông tin

Vì ghế lái ở bên trái, chức năng quay xe tại nút giao sẽ chỉ hoạt động khi người lái rẽ trái.

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo ‘Drive carefully’ ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

  Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.

- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

i Thông tin

Cảnh báo âm thanh có thể được tắt trong khi cảnh báo va chạm hoặc phanh khẩn cấp đang hoạt động bằng cách nhấn nút đèn chớp cảnh báo nguy hiểm.

Chức năng xe đang đến trực diện

Chức năng xe đang đến trực diện sẽ giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy theo mức độ rủi ro va chạm: ‘Collision Warning’, ‘Emergency Braking’ và ‘Stopping vehicle and ending brake control’ (‘Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo ‘Collision Warning’ ('Cảnh báo va chạm') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 30-130 km/h (19-80 dặm/giờ) (Nếu được trang bị, khoảng 10-130 km/h (6-80 dặm/giờ)) và tốc độ xe đang tới được phát hiện nằm trong khoảng trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo ‘Emergency Braking’ ('Phanh khẩn cấp') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống sẽ có hỗ trợ lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe đang chạy tới.
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 30-130 km/h (19-80 dặm/giờ) và tốc độ xe đang tới được phát hiện nằm trong khoảng 10 km/h (6 dặm/giờ).

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo ‘Drive carefully’ ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

⚠ CẦN TRỌNG

Nếu xe của bạn hoặc xe đang tới không đi thẳng, thì chức năng cảnh báo và điều khiển xe đang đến trực diện có thể bị chậm hoặc không hoạt động.

⚠ CẢNH BÁO

- Phạm vi tốc độ hoạt động có thể bị giới hạn tùy thuộc vào trạng thái của xe phía trước hoặc môi trường xung quanh.
- Khi lái xe vào ban đêm, hiệu suất nhận diện phương tiện hai bánh có động cơ sẽ giảm, và Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động đúng hoặc bị giới hạn tạm thời.
- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.

- Người lái chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước trên người, vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động nếu người lái nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm phía trước, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể tắt hoặc có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.
- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động chính xác.
- Trong quá trình phanh khẩn cấp, kiểm soát phanh bằng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.

⚠ CẨN TRỌNG

- Tùy thuộc vào tình trạng của xe, xe hai bánh có động cơ, người đi bộ và người đi xe đạp ở phía trước và môi trường xung quanh, phạm vi tốc độ để vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể giảm. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể chỉ cảnh báo người lái, hoặc có thể không hoạt động.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động trong các điều kiện nhất định bằng cách đánh giá mức độ rủi ro dựa trên tình trạng hướng đi của xe phía trước hoặc xe hai bánh có động cơ, tốc độ và môi trường xung quanh.
- Chỉ có thể cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước và giảm thiểu va chạm theo khoảng cách có thể phát hiện được.

i Thông tin

- Trong tình huống sắp xảy ra va chạm, phanh có thể được hỗ trợ từ Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước khi người lái không kịp phanh.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu Cài đặt.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Forward Safety system’ (Kiểm tra hệ thống an toàn phía trước) sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo (⚠) và (🚗) sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị vô hiệu hóa

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước, nắp che radar, ba đờ xốc hoặc cảm biến phía trước bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo 'Driver assistance system limited. Camera obscured." or "Driver assistance system limited. Radar blocked' (Hệ thống an toàn phía trước bị vô hiệu hóa. Camera bị che khuất' hoặc 'Hệ thống an toàn phía trước bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) và đèn cảnh báo (⚠) và (🚗) sẽ sáng trên bảng táp lô.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản (tuyết, mưa hoặc vật thể lạ) (bao gồm cả rơ moóc, đồ đèo hàng, v.v., khỏi ba đờ xốc sau), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước vẫn có thể không hoạt động bình thường.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.

Hạn chế của hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hay thấp do môi trường xung quanh
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường.Một vật được đặt trên táp lô xe.Xe của bạn đang được kéo
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp được phát hiện
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải chở hàng hóa khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng.
  Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông xe không bình thường, chẳng hạn như khi xe bị nghiêng, bị lật, nhìn thấy bên hông xe, v.v.
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Một phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp đột ngột cắt ngang phía trước

- Hệ thống hỗ trợ lái xe
- Tấm cản xung quanh radar phía trước bị va đập, hư hỏng hoặc radar phía trước bị lệch khỏi vị trí
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hoặc thấp.
- Lái xe qua đường hầm hoặc cầu sắt Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe gần các khu vực có chứa các chất kim loại, chẳng hạn như khu vực xây dựng, đường sắt, v.v.
- Vật liệu ở gần phản xạ rất nhiều trên radar phía trước, chẳng hạn như lan can, phương tiện gần đó, v.v.
- Người đi xe đạp phía trước đang đi trên một chiếc xe đạp làm bằng vật liệu không phản xạ trên ra đa phía trước.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước không được phát hiện sớm.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật.
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước bị méo mó
- Tốc độ của phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước nhanh hoặc chậm
- Xe hoặc xe hai bánh chạy bằng điện ở phía trước lái theo hướng ngược lại với xe của bạn để tránh va chạm
- Có xe hoặc xe hai bánh chạy bằng điện phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Bạn đang bắt đầu vào hoặc quay trở lại làn đường
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyến và phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Phương tiện phía trước có hình dạng khác thường
- Xe phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp không được phát hiện đầy đủ, ví dụ: nếu người đi bộ đang nghiêng người hoặc không hoàn toàn đi thẳng
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo hoặc mang thiết bị gây khó phát hiện
- Hệ thống đánh lái bánh sau (nếu được trang bị) bị vô hiệu hóa

Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước và radar phía trước có thể phát hiện là phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ và người đi xe đạp.

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển rất nhanh
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bị suy giảm khả năng vận động
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển giao với hướng lái xe
- Có một nhóm người đi bộ, đi xe đạp hoặc một đám đông lớn ở phía trước
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ lẫn vào phông nền nên khó phát hiện
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp rất khó phân biệt với cấu trúc có hình dạng tương tự ở xung quanh
- Bạn đang lái xe qua người đi bộ, người đi xe đạp, biển báo giao thông, công trình kiến trúc, v.v. gần giao lộ
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Nhiễu sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện
- Xe được lắp xích tuyết, lốp dự phòng hoặc bánh xe có kích thước khác nhau

⚠ CẢNH BÁO

- **Lái xe trên khúc cua**

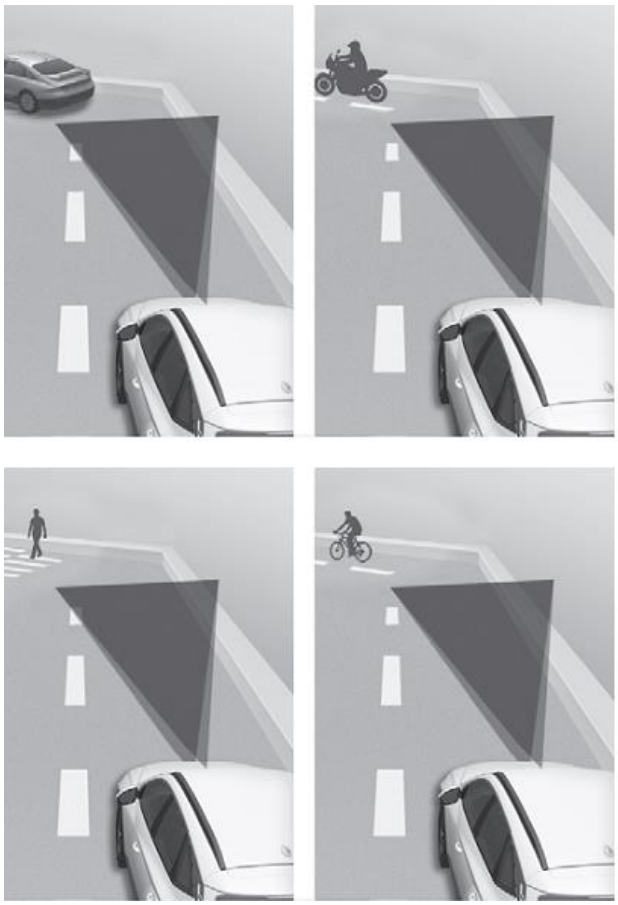

Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi đang lái xe trên những khúc cua, gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến. Điều này có thể dẫn đến việc không có cảnh báo, hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái (nếu được trang bị) khi cần thiết.

Khi lái xe trên khúc cua, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

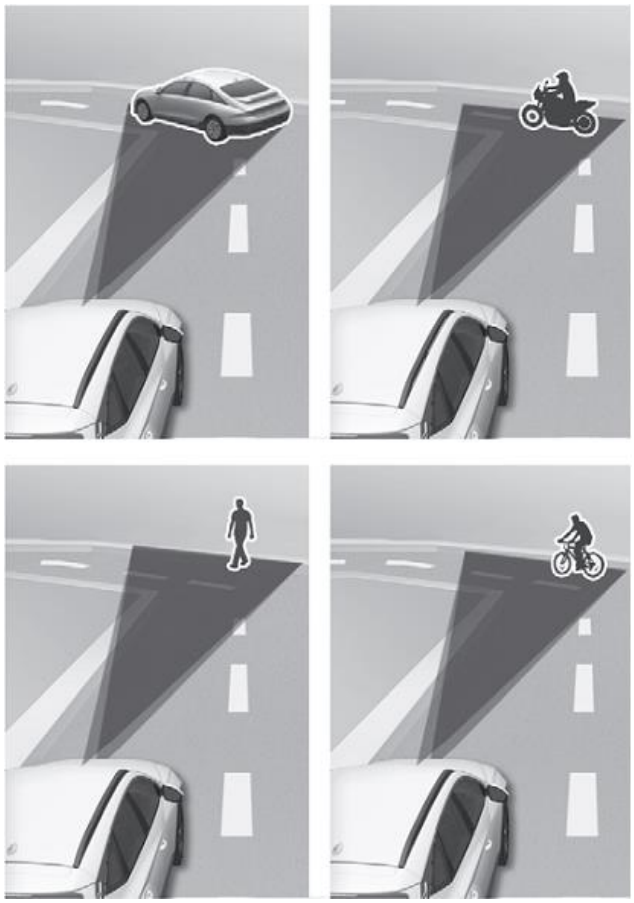

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể phát hiện một phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở làn bên cạnh hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên khúc cua.

Nếu trường hợp này xảy ra, Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước có thể cảnh báo không cần thiết cho người lái và điều khiển phanh hoặc vô lăng (nếu được trang bị) Luôn kiểm tra tình trạng giao thông xung quanh xe.

- **Lái xe trên đường nghiêng**

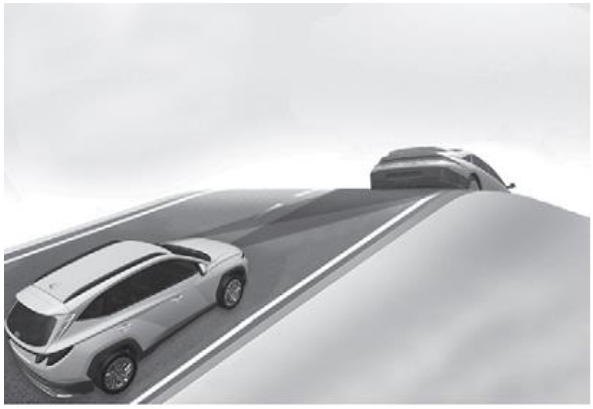

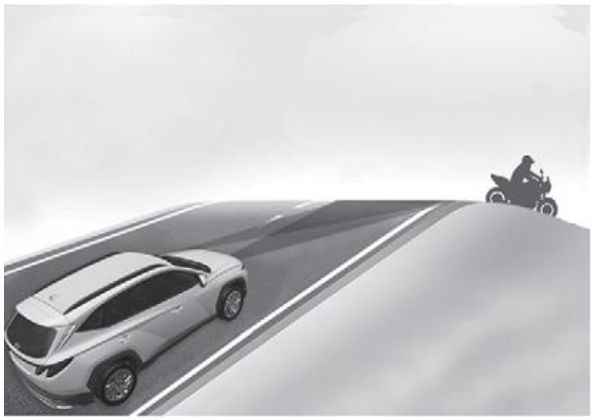

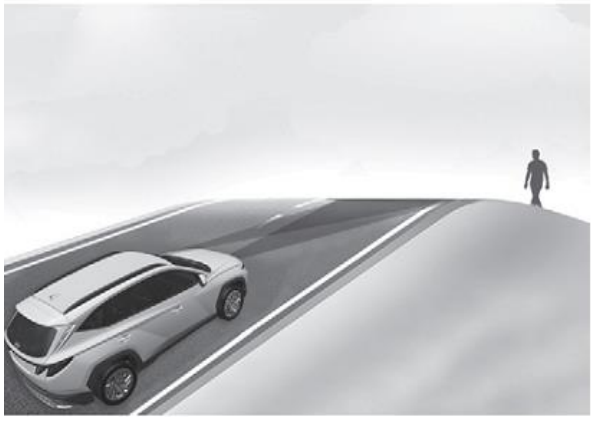

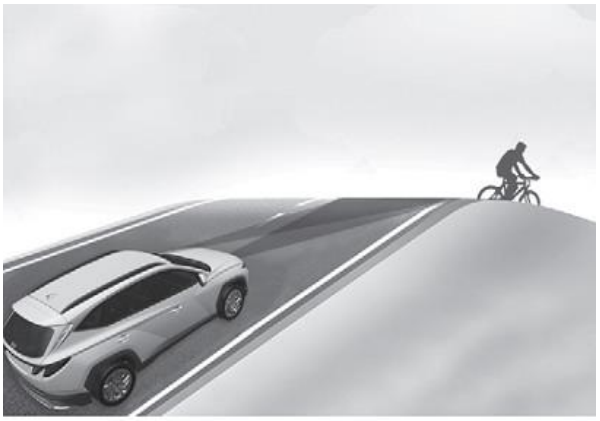

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi đang lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo không cần thiết, hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái (nếu được trang bị) hoặc không có cảnh báo, hỗ trợ phanh hoặc hỗ trợ lái (nếu được trang bị) khi cần thiết

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh chóng khi bất ngờ phát hiện có phương tiện, xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.

Luôn quan sát đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Chuyển làn đường**

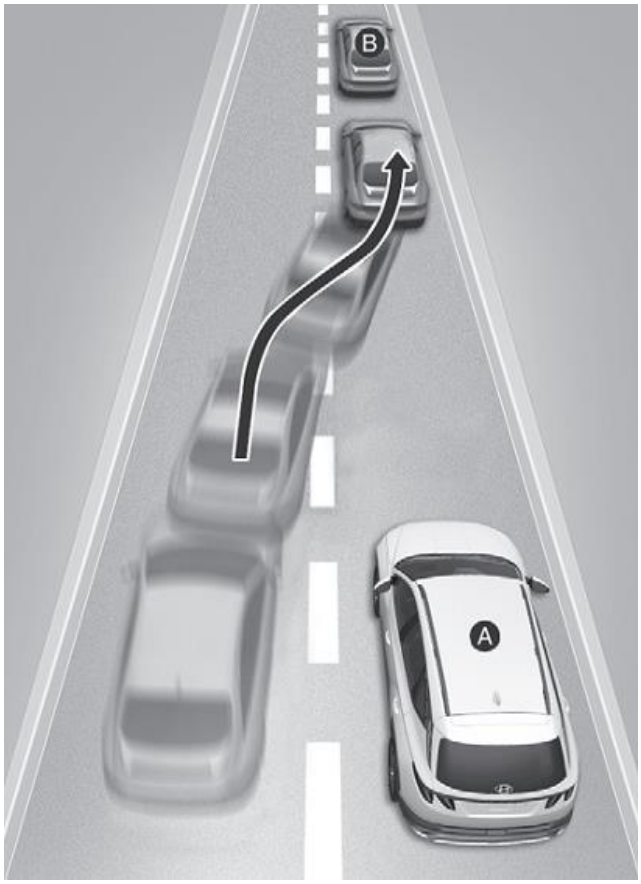

[A] Xe của bạn

[B] Xe đang chuyển làn

Khi có phương tiện di chuyển vào làn đường của bạn từ làn đường liền kề, Cảm biến xe không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đónằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện phương tiện ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

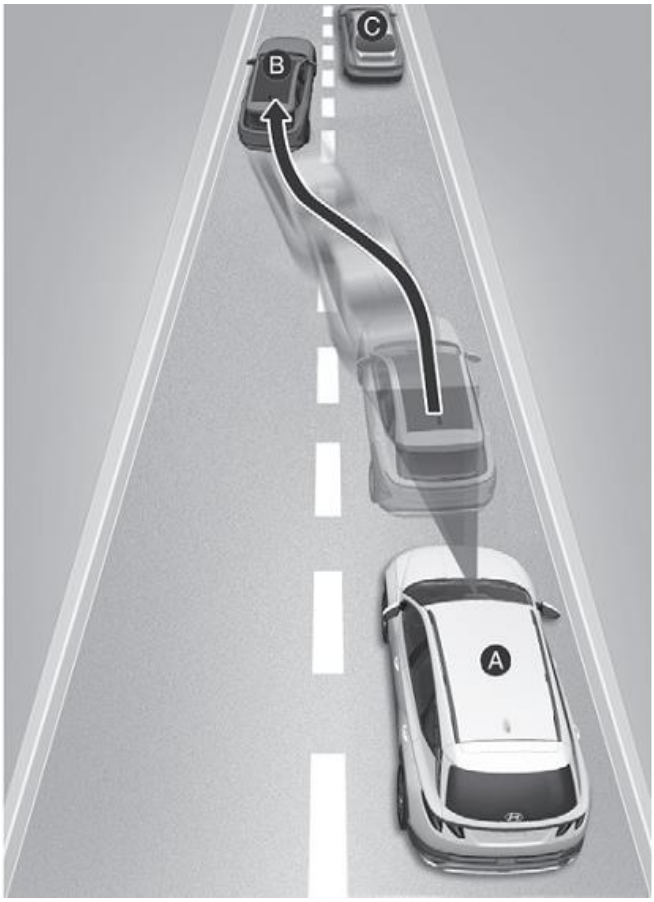

[A] Xe của bạn

[B] Xe đang chuyển làn

[C] Xe cùng làn

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ngay phương tiện đang ở phía trước bạn. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Phát hiện xe**

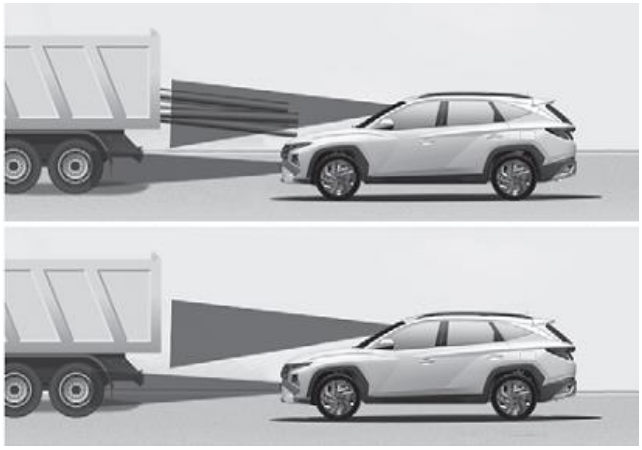

Nếu xe phía trước của bạn có hàng hóa kéo dài về phía sau từ khoang lái, hoặc khi xe phía trước của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn, thì cần phải chú ý thêm. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được hàng hóa kéo dài từ xe. Trong những trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn với vật thể ở phía sau, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo theo một rơ-moóc hoặc một phương tiện khác, hãy tắt Hỗ trợ Tránh Va chạm Phía trước vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện các vật thể có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như phương tiện hoặc xe hai bánh được dẫn động, người đi bộ và người đi xe đạp.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trên xe đạp, hoặc các vật có bánh xe nhỏ hơn, chẳng hạn như túi hành lý, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

i Thông tin

Để biết những hạn chế về điểm mù của người lái và các biện pháp phòng ngừa cho radar góc sau, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)" trong chương này.

Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)

Nếu được trang bị

Khi lái xe vượt quá một tốc độ nhất định, Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường phát hiện các vạch kẻ đường (hoặc mép đường) và có thể cảnh báo bạn nếu xe của bạn chệch khỏi làn đường mà không sử dụng đèn xi nhan và có thể hỗ trợ đánh lái để ngăn xe đi lệch khỏi làn đường đang di chuyển.

Cảm biến phát hiện

(1) Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường).

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẨN TRỌNG

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera quan sát phía trước) trong chương này.

Cài đặt Hỗ trợ duy trì làn đường

An toàn làn đường

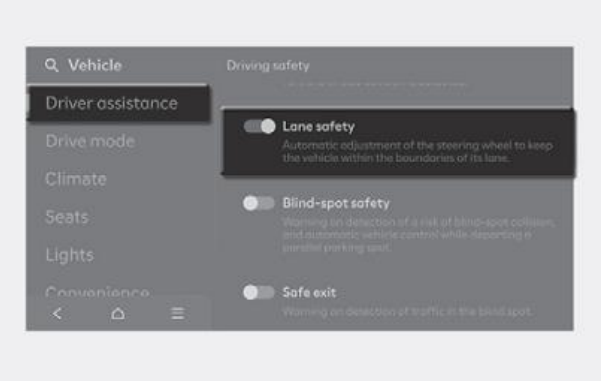

Khi động cơ đang bật, chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving safety > Lane safety** (Thiết lập > Xe > Hỗ trợ lái xe > An toàn lái xe > An toàn làn đường**)** từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

Nếu chọn ‘**Lane safety**’ ('An toàn Làn đường'), chức năng Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ tự động hỗ trợ lái xe khi phát hiện chệch làn đường để tránh xe di chuyển ra khỏi làn đường. Nếu bỏ chọn **Lane safety** ('An toàn Làn đường'), Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường sẽ tắt và đèn báo màu vàng (/) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

⚠ CẢNH BÁO

- Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường không kiểm soát tay lái khi xe được điều khiển ở giữa làn đường.
- Người lái phải luôn nhận thức được môi trường xung quanh. Nếu bỏ chọn **Lane safety** ('An toàn Làn đường'), tính năng Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ không thể hỗ trợ bạn.

Phương pháp cảnh báo

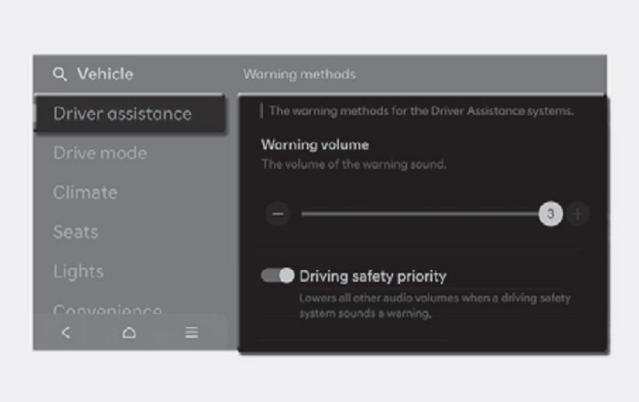

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy.

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên an toàn khi lái xe**: Giảm tất cả âm lượng âm thanh khác khi hệ thống an toàn khi lái xe phát ra cảnh báo.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường

Bật/ Tắt Hỗ trợ Duy trì làn đường

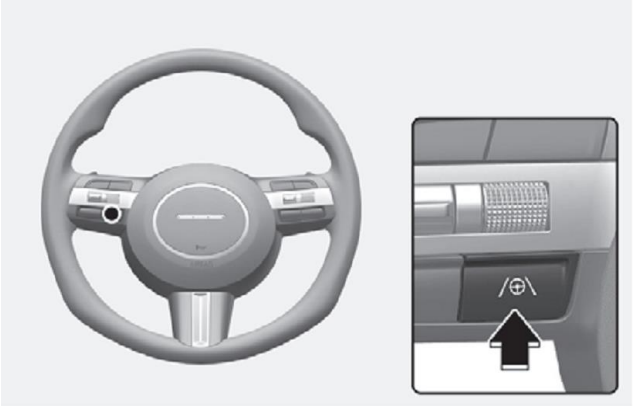

Khi xe chạy, Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ luôn bật, và đèn báo màu xám (/) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Khi Hỗ trợ duy trì làn đường được bật, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường (/) để tắt chức năng này.

i Thông tin

Nếu bạn tắt Hỗ trợ duy trì làn đường bằng cách nhấn nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường (/) trên vô lăng, cài đặt an toàn làn đường cũng sẽ tắt.

Cảnh báo và kiểm soát

Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ giúp cảnh báo và kiểm soát xe với Cảnh báo chệch làn đường và Hỗ trợ duy trì làn đường.

Trái

Phải

Cảnh báo chệch làn đường

- Để cảnh báo người lái rằng xe đang ra khỏi làn đường dự kiến phía trước, thì đèn báo màu xanh lục (/) nhấp nháy trên Bảng táp lô, vạch phân làn nhấp nháy trên Bảng táp lô tùy thuộc vào hướng xe đang di chuyển và cảnh báo bằng âm thanh phát tiếng.
- Cảnh báo chệch làn đường hoạt động trong các điều kiện dưới đây và tùy theo mục tiêu nhận diện.
  - Vạch kẻ đường: Tốc độ xe trong khoảng 45-200 km/h (28-120 dặm/giờ)
  - Mép đường: Tốc độ xe trong khoảng 60-200 km/h (40-120 dặm/giờ)

Hỗ trợ duy trì làn đường

- Để cảnh báo người lái rằng xe đang rời khỏi làn đường dự kiến phía trước, đèn báo màu xanh lá cây (/) sẽ nhấp nháy trên bảng đồng hồ táp lô, đồng thời vô lăng sẽ thực hiện các điều chỉnh để giữ xe đi trong làn đường.
- Hỗ trợ duy trì làn đường hoạt động trong các điều kiện dưới đây tùy thuộc vào mục tiêu nhận diện.
  - Vạch kẻ đường: Tốc độ xe trong khoảng 45-200 km/h (28-120 dặm/giờ)
  - Mép đường: Tốc độ xe trong khoảng 60-200 km/h (40-120 dặm/giờ)

Cảnh báo buông tay lái

Nếu người lái buông tay lái khỏi vô lăngtrong vài giây, thông báo cảnh báo **'Keep hands on steering wheel'** (Giữ tay trên vô lăng) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra theo từng đợt.

⚠ CẢNH BÁO

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bẻ lái ở một góc nhất định.
- Hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.
- Thông báo cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăngcó thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo buông tay lái có thể không hoạt động bình thường.

i Thông tin

- Để biết thêm thông tin về thiết lập bảng táp lô, hãy tham khảo phần "Kiểm soát màn hình bảng táp lô" trong chương 4.
- Khi phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường), vạch kẻ làn đường trên bảng táp lô sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng và đèn báo màu xanh lá cây (/\) sẽ sáng lên.

Làn đường không được phát hiện

Làn đường được phát hiện

- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.
- Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường, người lái vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Vô lăng có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô lăng được Hỗ trợ duy trì làn đường hơn là khi không sử dụng hỗ trợ này.

Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường

Sự cố hỗ trợ duy trì làn đường

Khi Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **'Check Driver Assistance system'** (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái) và đèn cảnh báo Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường màu vàng (/🚗\) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ duy trì làn đường tắt

Hệ thống hỗ trợ người lái bị giới hạn. Camera bị che khuất.

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước hoặc cảm biến bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ Duy trì làn đường.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo **'Driver assistance system limited. Camera obscured'** (Hệ thống hỗ trợ người lái bị giới hạn. Camera bị che khuất) và đèn cảnh báo chính (⚠) hoặc đèn cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường (/🚗\) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng đồng hồ táp lô, Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động chính xác.
- Nếu tắt xe và khởi động lại trong khi camera bị che khuất hoặc trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động chính xác.

Hạn chế của Hỗ trợ duy trì làn đường

Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Làn đường bị bẩn hoặc khó phát hiện vì:
  - Vạch làn đường (hoặc mép đường) bị che phủ bởi mưa, tuyết, bụi bẩn, dầu, v.v.
  - Màu của vạch phân làn (hoặc mép đường) không thể phân biệt được với đường
  - Có vạch (hoặc mép đường) trên đường gần làn đường hoặc vạch (hoặc mép đường) trên đường trông giống với vạch kẻ làn (hoặc mép đường)
  - Vạch làn đường (hoặc mép đường) không rõ ràng hoặc bị hư hại
  - Bóng râm nằm trên vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) do dải phân cách, cây cối, lan can, rào cản tiếng ồn, v.v.
- Số làn đường tăng hoặc giảm, hoặc vạch kẻ đường (hoặc mép đường) nằm ngang
- Có nhiều hơn hai vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) trên đường
- Vạch làn đường (hoặc mép đường) phức tạp hoặc là cấu trúc thay thế cho vạch kẻ, chẳng hạn như khu vực xây dựng
- Có các vạch kẻ đường, chẳng hạn như làn đường ngoằn ngoèo, vạch kẻ dành cho người đi bộ và biển báo đường bộ
- Làn đường đột ngột biến mất, chẳng hạn như ở giao lộ
- Làn đường (hoặc chiều rộng đường) rất rộng hoặc hẹp
- Có lề đường không có làn đường
- Có cấu trúc ranh giới trên lòng đường, chẳng hạn như trạm thu phí, vỉa hè, lề đường, v.v.
- Khoảng cách với xe phía trước quá ngắn hoặc xe phía trước đang che đi vạch kẻ làn đường (hoặc lề đường)

i Thông tin

Để biết thêm thông tin về những hạn chế của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước" trong chương này.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ duy trì làn đường:

- Người lái cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn. Không chỉ dựa vào Hệ thống Hỗ trợ Duy trì làn đường và lái xe nguy hiểm.
- Hoạt động của Hỗ trợ duy trì làn đường có thể bị hủy hoặc không hoạt động chính xác tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh. Luôn thận trọng khi lái xe.
- Tham khảo phần "Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường" nếu không phát hiện đúng làn đường.
- Khi bạn đang kéo theo một rơ-moóc hoặc một phương tiện khác, hãy tắt Hỗ trợ duy trì làn đường vì lý do an toàn.

- Nếu điều khiển xe ở tốc độ cao sẽ không làm chủ được tay lái. Người lái phải luôn giảm giới hạn tốc độ khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường.
- Nếu có bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có cảnh báo bằng âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường nếu xung quanh ồn ào.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, thì tay lái có thể không được hỗ trợ lái đúng cách.
- Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ không hoạt động khi:
  - Trong một khoảng thời gian nhất định sau khi bật hoặc tắt đèn xi nhan hoặc đèn cảnh báo nguy hiểm.
  - Xe không được điều khiển ở giữa làn khi hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường được bật hoặc ngay sau khi chuyển làn.
  - ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) hoặc VSM (Quản lý ổn định thân xe) được kích hoạt.
  - Xe chạy trên đường cong gấp khúc.
  - Tốc độ xe thấp hơn hoặc cao hơn tốc độ vận hành của Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường.
  - Xe chuyển làn đột ngột.
  - Xe phanh gấp.
- Việc chất hàng vượt quá tải trọng cho phép tối đa hoặc tập trung hàng hóa tại một điểm trong khoang hành lý có thể làm giảm độ ổn định khi lái xe, từ đó làm giảm hiệu quả của Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường.

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)

Nếu được trang bị

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù phát hiện các phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù của người lái và cảnh báo bạn về khả năng xảy ra va chạm bằng đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo.

Nếu có nguy cơ va chạm khi ra khỏi không gian song song, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể hỗ trợ phanh xe để giúp tránh va chạm.

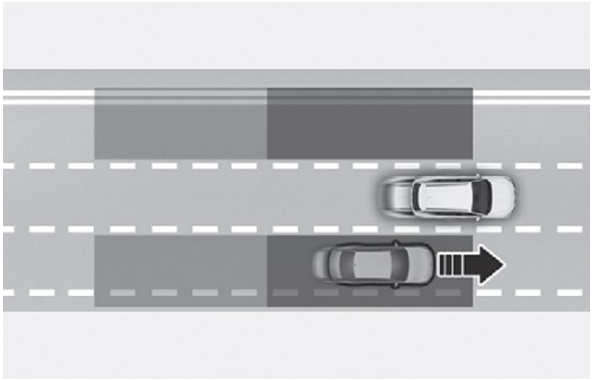

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có xe đang ở trong điểm mù.

⚠ CẨN TRỌNG

Phạm vi phát hiện có thể khác nhau tùy thuộc vào tốc độ xe của bạn. Ngay cả khi có xe trong khu vực điểm mù, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù vẫn có thể không cảnh báo bạn khi bạn đi qua với tốc độ cao.

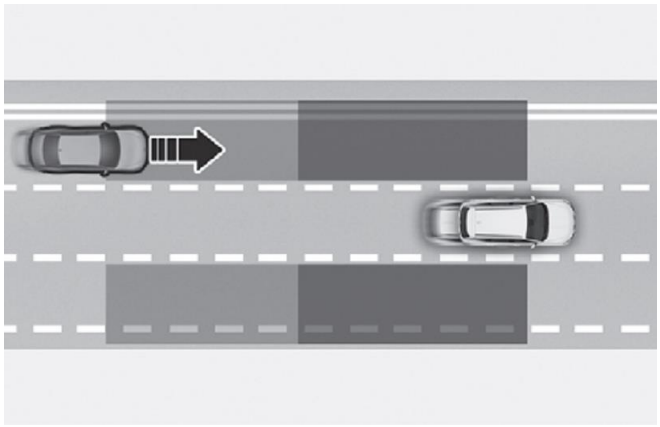

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái biết có phương tiện đang tiến đến với tốc độ cao từ khu vực điểm mù.

⚠ CẦN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể khác nhau tùy thuộc vào tốc độ xe đang tiến tới ở tốc độ cao.

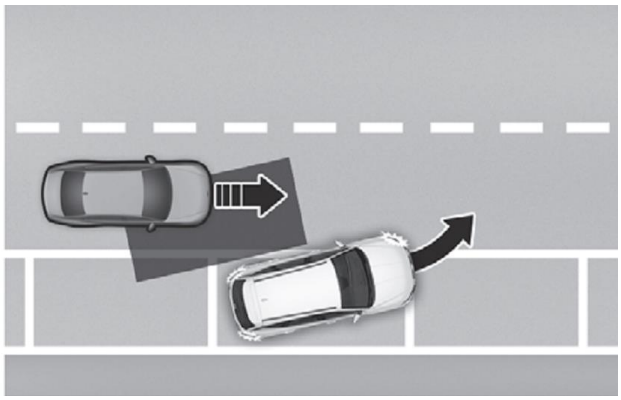

Khi bạn đang lái xe về phía trước ra khỏi chỗ đỗ xe, nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù nhận định có nguy cơ va chạm với phương tiện đang đến gần trong điểm mù, hệ thống này sẽ giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.

Cảm biến phát hiện

(1) Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẦN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- Tuyệt đối không tháo rời cảm biến phát hiện hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.
- Nếu radar góc phía sau hoặc gần radar bị hỏng hoặc bị tác động theo bất kỳ cách nào, mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm điểm mù có thể không hoạt động bình thường. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.
- Nếu radar góc phía sau đã được thay thế hoặc sửa chữa, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng để sửa chữa ba đờ xốc sau, nơi đặt radar góc phía sau.

- Phụ tùng chính hãng ba đờ xốc sau với radar góc sau đã chứng minh hiệu suất của chúng. Việc thay thế hoặc sơn lại ba đờ xốc sau có thể dẫn đến chức năng hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù hiệu suất kém. Khi cần thay thế hoặc sửa đổi các bộ phận, hãy đảm bảo sử dụng các sản phẩm đạt tiêu chuẩn.
- Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc phía sau.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu thay thế ba đờ xốc sau hoặc xung quanh radar góc sau bị hỏng hoặc dùng sơn sơn.
- Nếu lắp đặt móc kéo, đồ đèo hàng, v.v., thì có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của radar góc phía sau hoặc Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động.

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

An toàn trong điểm mù

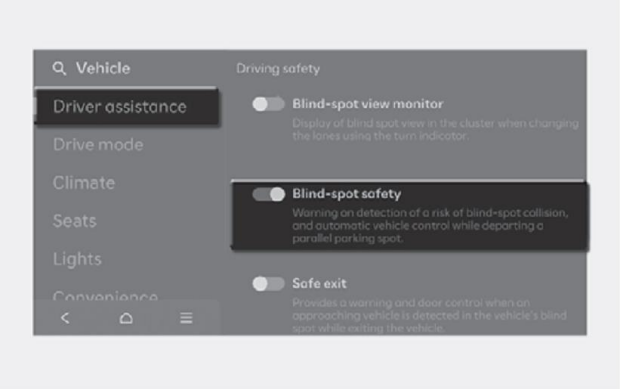

Khi động cơ đang bật, chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving safety > Blind-spot safety** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > An toàn lái xe > An toàn trong điểm mù**)** từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn '**Blind-spot safety**' ('An toàn trong điểm mù'), Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng để ra khỏi bãi đậu xe tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm.

Khi xe được khởi động lại với hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù tắt, thông báo '**Blind-Spot Safety System is Off**' ('Hệ thống An toàn trong Điểm mù đang tắt') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Nếu bạn chọn '**Blind-spot safety**' ('An toàn trong Điểm mù'), đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây. Ngoài ra, nếu động cơ được bật, thì khi chọn 'Blind-spot safety' ('An toàn trong Điểm mù'), đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

⚠ CẢNH BÁO

Người lái phải luôn nhận thức được xung quanh và lái xe an toàn. Nếu bỏ chọn "An toàn trong điểm mù", Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không thể hỗ trợ bạn.

i Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Phương pháp cảnh báo

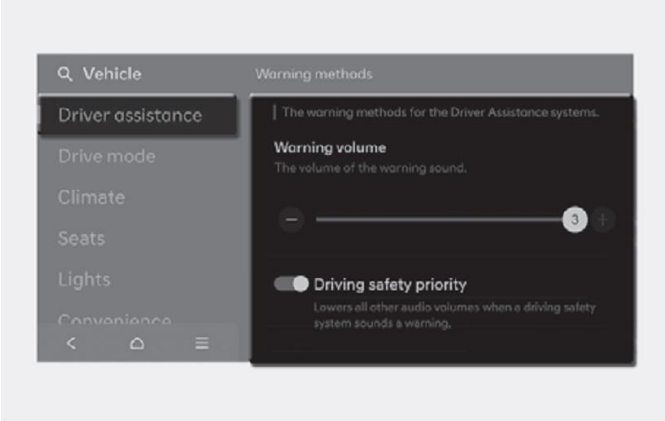

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên an toàn khi lái xe**: Giảm tất cả âm lượng âm thanh khác khi hệ thống an toàn khi lái xe phát ra cảnh báo.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Cảnh báo va chạm (khi đang lái xe)

- Khi phát hiện xe ở làn sau bên trái và bên phải, để cảnh báo người lái phát hiện một phương tiện khác, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình hiển thị phía trước (nếu được trang bị) sẽ sáng.
- Tính năng phát hiện phương tiện sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trên 20 km/h (12 dặm/giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 10 km/h (7 dặm/giờ).

Cảnh báo va chạm

- Cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi bật xi nhan theo hướng phát hiện có xe.
- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình hiển thị phía trước (nếu được trang bị) sẽ nhấp nháy. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.
- Cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trên 40 km/h (25 dặm/giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 10 km/h (7 dặm/giờ).
- Khi đèn tín hiệu rẽ bị tắt hoặc bạn di chuyển ra khỏi làn đường, cảnh báo va chạm sẽ bị hủy bỏ và hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ trở về trạng thái phát hiện xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Phạm vi phát hiện của radar phía sau được xác định bởi chiều rộng đường tiêu chuẩn, do đó, trên một con đường hẹp, Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể phát hiện các xe khác ở hai làn đường phía trên và cảnh báo cho bạn. Ngược lại, trên đường rộng, hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện được xe đang di chuyển ở làn đường bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.
- Khi đèn nháy cảnh báo nguy hiểm bật sáng, cảnh báo va chạm bằng đèn xi nhan sẽ không hoạt động.

i Thông tin

Nếu ghế lái ở bên trái, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ trái. Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên trái. Nếu ghế lái ở bên phải, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ phải. Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên phải

Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu Cài đặt.

Hỗ trợ tránh va chạm (trong khi ra khỏi lối ra đỗ xe song song)

- Để cảnh báo người lái khi có va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Đồng thời, cảnh báo bằng âm thanh sẽ kêu và đèn cảnh báo trên màn hình hiển thị phía trước (nếu được trang bị) sẽ nhấp nháy.
- Hệ thống phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ giúp tránh va chạm với xe trong khu vực điểm mù.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn dưới 3 km/h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 5 km/h (3 dặm/giờ).

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo ‘Drive carefully’ ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

  Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.

- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.
- Trong quá trình kiểm soát phanh của BCA, quá trình kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi người lái đạp phanh với lực đủ mạnh.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý về sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ Tránh va chạm trong điểm mù có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù nếu xung quanh ồn ào.
- Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.
- Khi hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù đang hoạt động, chức năng kiểm soát phanh sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.
- Trong khi vận hành Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.

- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù, thì hoạt động lái và phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động chính xác. Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.
- Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.
- người lái nên duy trì kiểm soát xe mọi lúc. Không phụ thuộc vào Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù. Duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không vận hành Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang sáng
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tham gia vào một chức năng khác

Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Khi hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **Check Driver Assistance system (Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ lái xe)** sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **Check outside rearview mirror warning light (Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài)** sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị vô hiệu hóa

Khi ba đờ xốc sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm trong Điểm mù.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo '**Driver assistance system limited. Radar blocked** (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc rơ-moóc, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống tránh va chạm trong Điểm mù cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.

⚠ CẦN TRỌNG

Tắt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rơ moóc, đồ đèo hàng hoặc các đồ gắn theo khác. Bật Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù khi hoàn tất.

Hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.
- Radar góc sau bị phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Nhiệt độ xung quanh radar góc phía sau cao hay thấp
- Lái xe trên đường cao tốc
- Mặt đường (hoặc nền ngoài cùng) chứa các thành phần kim loại một cách bất thường (nghĩa là có thể do xây dựng tàu điện ngầm)
- Có một vật thể cố định gần xe, chẳng hạn như rào cản âm thanh, lan can, dải phân cách trung tâm, rào lối vào, đèn đường, biển báo, đường hầm, tường, v.v. (bao gồm cả cấu trúc kép)
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Lái xe trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Xe khác lái rất gần phía sau xe của bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe của bạn trong khoảng cách gần

- Tốc độ của xe khác rất nhanh có thể vượt qua xe của bạn trong thời gian ngắn
- Xe của bạn vượt qua xe khác
- Xe của bạn chuyển làn
- Xe của bạn đã xuất phát cùng lúc với xe bên cạnh và đã tăng tốc
- Xe ở làn tiếp theo di chuyển cách xa bạn hai làn hoặc khi xe ở hai làn di chuyển sang làn cạnh bạn
- Rơ-mooc hoặc đồ đèo hàng hoặc các đồ gắn theo khác được gắn xung quanh radar góc phía sau
- Thanh cản xung quanh radar góc phía sau được bao phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bộ phận bảo vệ thanh cản, giá xe đạp, v.v.
- Tấm cản xung quanh radar góc phía sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch khỏi vị trí
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động chính xác hoặc có thể hoạt động bất thường khi phát hiện các đối tượng sau:
- Đã phát hiện xe máy hoặc xe đạp
- Một phương tiện như xe đầu kéo phẳng được phát hiện
- Một phương tiện lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Hệ thống phanh đã được sửa đổi
- Xe chuyển làn đột ngột
- Phát hiện chướng ngại vật đang di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em
- Phát hiện thấy xe có chiều cao thấp, chẳng hạn như xe thể thao

⚠ CẢNH BÁO

• Lái xe trên khúc cua

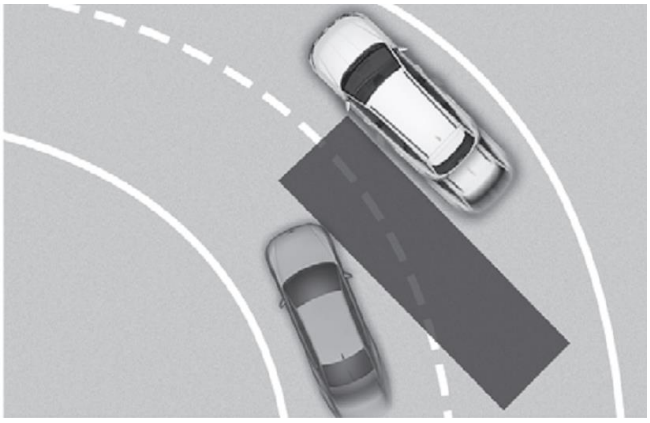

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

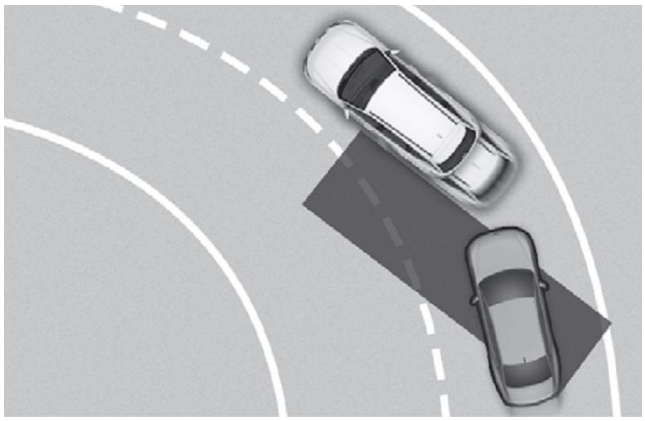

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể nhận ra xe trên cùng làn đường.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

• Lái xe trên đường nghiêng

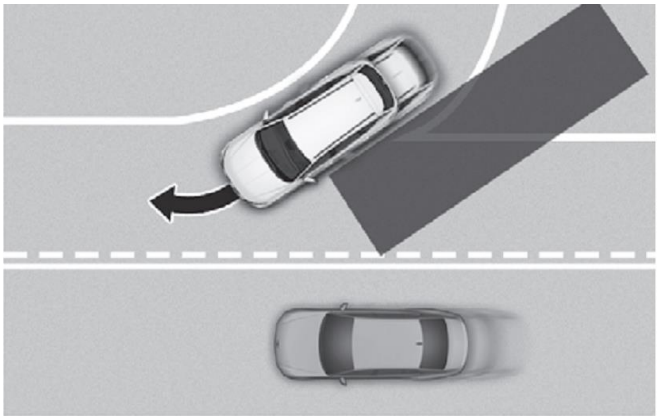

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên dốc. Hệ thống có thể không phát hiện xe ở làn đường bên cạnh hoặc có thể phát hiện sai mặt đất hoặc cấu trúc. Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

• Lái xe ở nơi nhập làn/tách làn

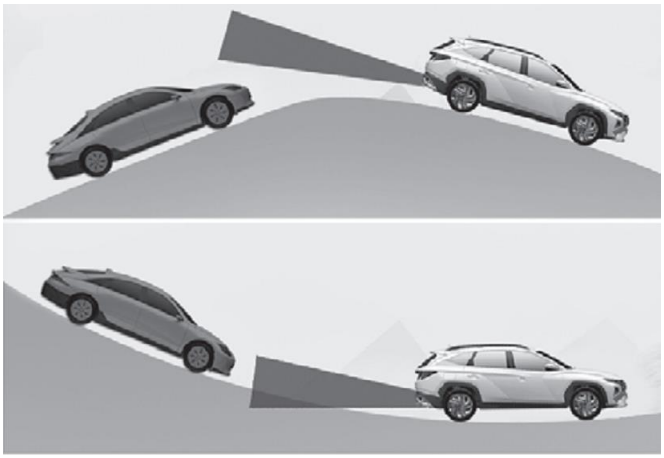

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi nhập làn/tách làn làn. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

• Lái xe khi độ cao của các làn đường khác nhau

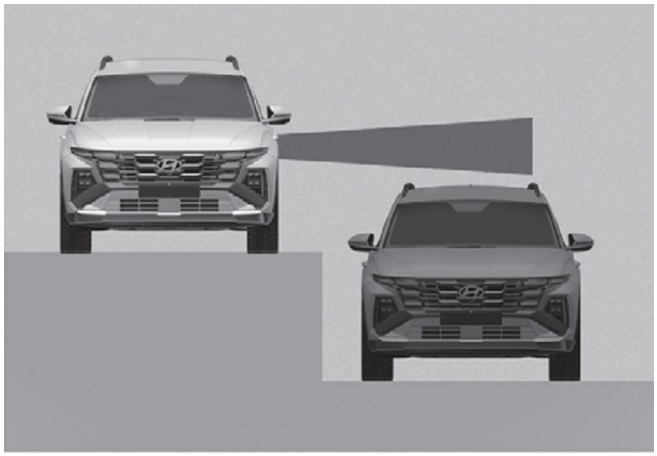

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi có độ cao các làn đường khác nhau. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe trên đường có chiều cao làn đường khác nhau (đoạn đường vào đường chui, nút giao thông khác mức, v.v.). Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy đảm bảo bạn đã tắt Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong Điểm mù.
- Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động chính xác nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động trong khoảng 3 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước hoặc các radar góc phía sau được khởi động.

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn (SEW)

Nếu được trang bị

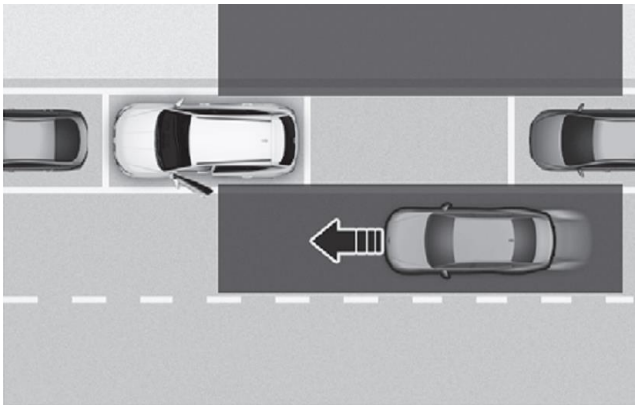

Trong khi xe của bạn đang dừng và nếu Cảnh báo ra xe an toàn phát hiện một phương tiện đang tiến đến góc phía sau xe của bạn và hành khách mở cửa, Cảnh báo ra xe an toàn có thể cảnh báo bạn bằng thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo để giúp tránh va chạm.

⚠ CẦN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện

(1) Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẦN TRỌNG

Để biết thêm thông tin về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

Cài đặt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

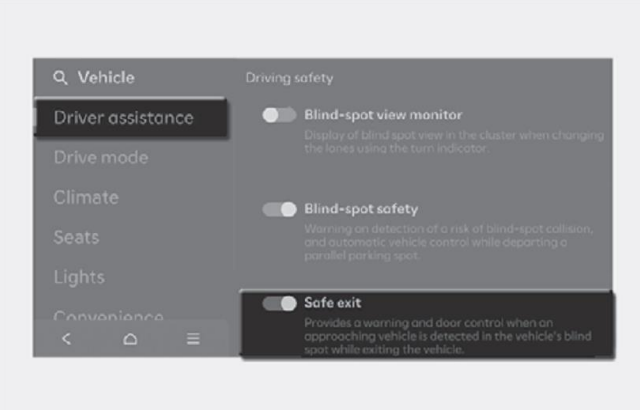

Khi động cơ đang bật, hãy chọn **Settings > Vehicle > Driver Assistance > Driving safety > Safe exit (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi lái xe > Ra khỏi xe an toàn)** từ menu Cài đặt để bật hỗ trợ ra khỏi xe an toàn và bỏ chọn để tắt chức năng này.

⚠ CẢNH BÁO

Người lái phải luôn nhận thức được môi trường xung quanh. Nếu tính năng 'Safe Exit Warning' 'Cảnh báo ra khỏi xe an toàn' bị tắt, tính năng Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ không thể hỗ trợ bạn.

i Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Phương pháp cảnh báo

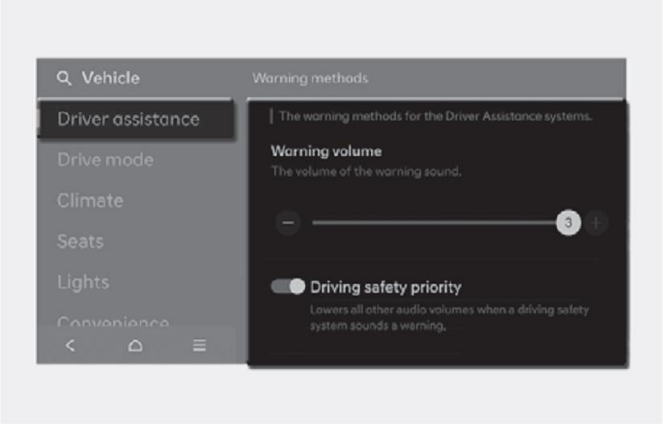

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên an toàn khi lái xe**: Giảm tất cả âm lượng âm thanh khác khi hệ thống an toàn khi lái xe phát ra cảnh báo.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Cảnh báo ra xe an toàn

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo va chạm khi xe ra

- Khi phát hiện có xe đang đến gần từ phía sau tại thời điểm cửa mở, thông báo cảnh báo '**Collision Warning**' ('Cảnh báo va chạm') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ kêu lên.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái khi tốc độ xe dưới 3 km/h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau trên 6 km/h (4 dặm/giờ).

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Cảnh báo ra khỏi xe an toàn:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không được hiển thị và có thể không có cảnh báo âm thanh.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Cảnh báo Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn nếu xung quanh ồn ào.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể ngăn chặn mọi va chạm.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe. Luôn kiểm tra xung quanh xe.
- Người lái và hành khách phải chịu trách nhiệm về những tai nạn xảy ra khi xuống xe. Luôn luôn kiểm tra xung quanh trước khi bạn rời khỏi xe.

i Thông tin

- Sau khi tắt động cơ, Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn hoạt động trong khoảng 3 phút, nhưng sẽ tắt ngay lập tức nếu cửa bị khóa.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.

Sự cố và hạn chế Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Sự cố Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

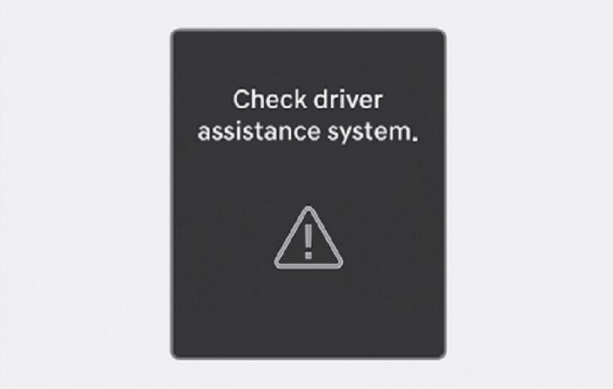

Khi hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **'Check driver assistance system.'** 'Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái' sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây, và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu đèn cảnh báo chính sáng, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

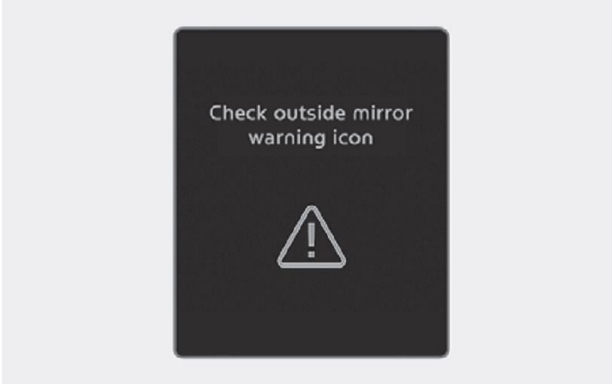

Khi đèn cảnh báo chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **'Check side view mirror warning light'** (Kiểm tra gương chiếu hậu bên ngoài) hoặc **'Check outside mirror warning icon'** (Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây, và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu đèn cảnh báo chính sáng, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đã tắt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Khi ba đờ xốc sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Cảnh báo ra khỏi xe an toàn.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo **'Driver assistance system limited. Radar blocked** (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc móc kéo, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.

⚠ CẦN TRỌNG

Tắt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rơ moóc, đồ đèo hàng hoặc các đồ gắn theo khác. Bật Cảnh báo ra khỏi xe an toàn khi hoàn tất.

Hạn chế của Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Ra khỏi xe nơi cây cối mọc um tùm
- Ra khỏi xe nơi đường ướt
- Phương tiện đang đến rất nhanh hoặc rất chậm

i Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần "Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ Tránh Va Chạm trong Điểm Mù" trong chương này.

⚠ CẢNH BÁO

- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động chính xác nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Cảnh báo Lối ra An toàn có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.
- Nếu tắt xe và khởi động lại trong khi camera bị che khuất hoặc trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường.

Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ (MSLA)

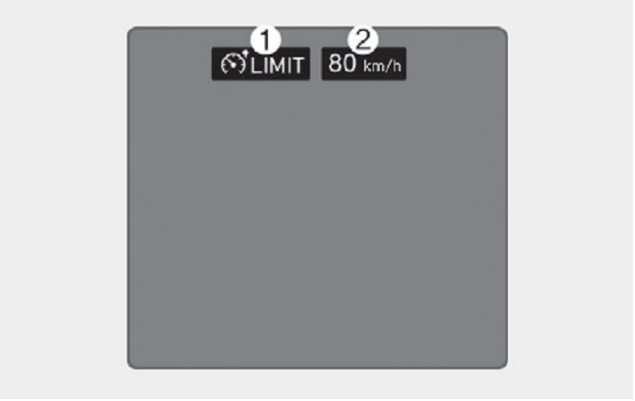

(1) Chỉ báo giới hạn tốc độ

(2) Thiết lập tốc độ

Bạn có thể đặt giới hạn tốc độ khi không muốn lái xe quá một mức tốc độ cụ thể.

Nếu bạn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, Hệ thống Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ hoạt động (giới hạn tốc độ đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ phát ra âm thanh) cho đến khi tốc độ xe trở lại trong giới hạn tốc độ.

Vận hành hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ

Cài đặt tốc độ lái xe

1. Nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái xe ( ) ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Giới hạn tốc độ ((LIMIT)) sẽ sáng trên bảng táp lô.

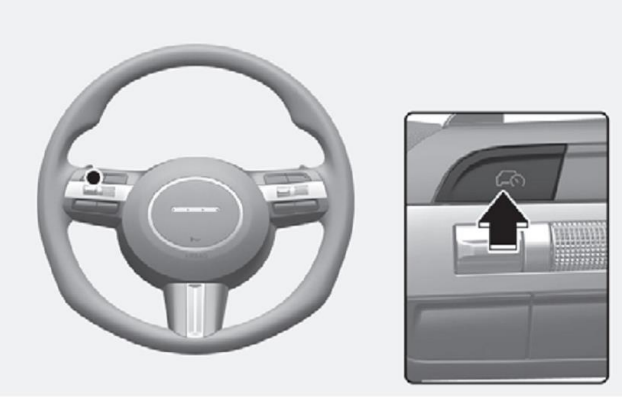

2. Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống, và nhả đến tốc độ mong muốn. Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống và giữ. Tốc độ sẽ tăng lên hoặc giảm xuống bội số 10 gần nhất (bội số của 5 tính bằng dặm/giờ), sau đó tăng hoặc giảm 10 km/h (5 dặm/giờ).

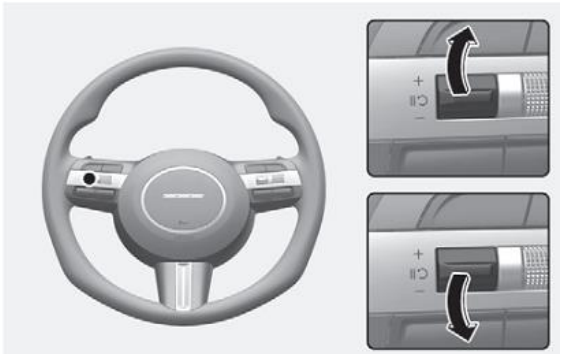

3. Giới hạn tốc độ đã cài đặt sẽ được hiển thị trên Bảng táp lô.

- Nếu bạn muốn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, hãy nhấn bàn đạp ga vượt quá điểm áp lực để kích hoạt chức năng kick-down (giảm số cưỡng bức).
- Tốc độ giới hạn đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu cho đến khi bạn quay trở lại tốc độ xe trong giới hạn tốc độ.

Thông tin

- Khi bàn đạp ga không được nhấn quá điểm áp suất, tốc độ xe sẽ duy trì trong giới hạn tốc độ.
- Tốc độ cài đặt tối đa thay đổi tùy theo thông số kỹ thuật của xe. Tốc độ đã cài đặt không thể được tăng vượt quá tốc độ cài đặt tối đa.

Để tạm dừng Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ

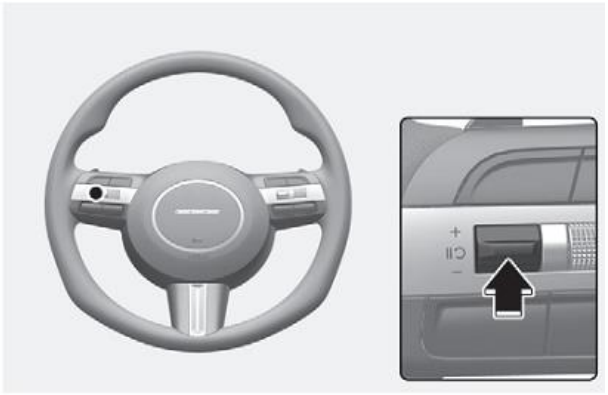

Nhấn công tắc để tạm dừng giới hạn tốc độ đã đặt. Giới hạn tốc độ đã cài đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo hỗ trợ giới hạn tốc độ (LIMIT) sẽ vẫn bật.

Để tiếp tục Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ

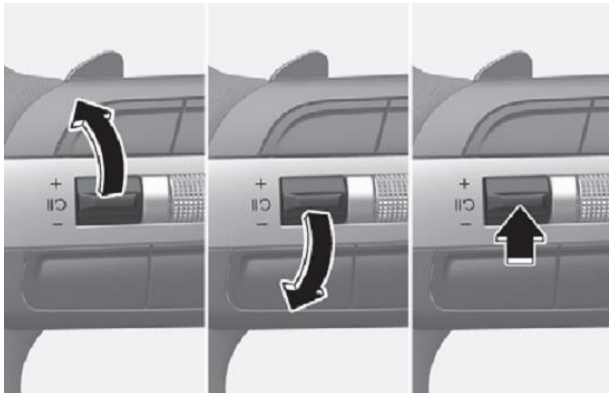

Để tiếp tục Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sau khi chức năng này bị tạm dừng, hãy vận hành công tắc +, -.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

Tắt Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ

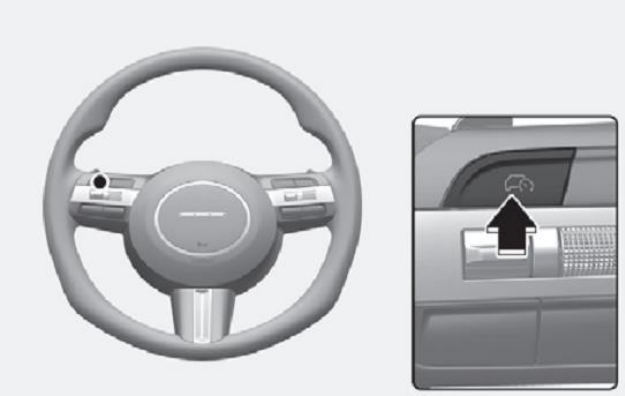

Nhấn nút Hỗ trợ Lái xe để tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ. Chỉ báo Giới hạn tốc độ (LIMIT) sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ khi không sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ:

- Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia của bạn.
- Tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ khi hệ thống không được sử dụng, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra xem chỉ báo Giới hạn tốc độ (LIMIT) tắt.
- Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ không thay thế cho việc lái xe an toàn và thích hợp. Người lái có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.

Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)

Nếu được trang bị

Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo lái xe mất tập trung theo dõi mô hình lái xe của bạn trong khi lái xe. Khi sự tập trung của người lái dưới mức mức cần thiết, Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ đề xuất người lái nghỉ ngơi để giúp lái xe an toàn.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái khi phát hiện xe phía trước di chuyển phía trước.

Cảm biến phát hiện

(1) Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện các kiểu lái xe và bắt đầu di chuyển của xe phía trước khi lái xe.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẦN TRỌNG

- Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu Cảnh báo lái xe mất tập trung.
- Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera quan sát phía trước) trong chương này.

Cài đặt Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo xe phía trước di chuyển

Khi xe đang bật, hãy chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > DAW (Driver Attention Warning)** (**Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > DAW (Cảnh báo lái xe mất tập trung)** và sau đó bật **Leading vehicle departure alert** (**Cảnh báo xe phía trước di chuyển**) trong hệ thống thông tin giải trí để sử dụng chức năng này.

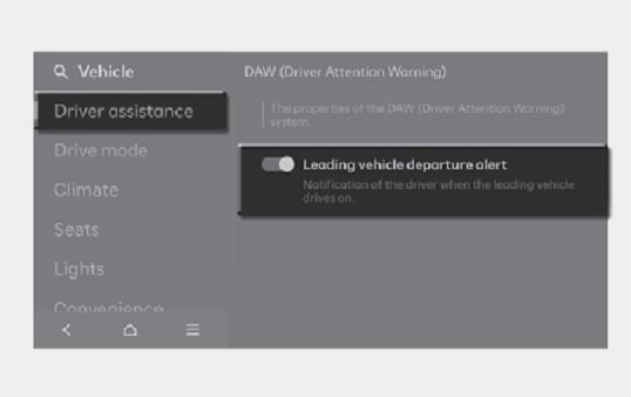

Nếu chọn '**Leading Vehicle Departure Alert**' (Cảnh báo xe phía trước di chuyển), chức năng này sẽ thông báo cho lái xe khi phát hiện có xe phía trước di chuyển từ điểm dừng.

Hoạt động Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo lái xe mất tập trung

Chức năng cơ bản của Cảnh báo lái xe mất tập trung là cảnh báo người lái '**Consider taking a break**' ('Cân nhắc nghỉ ngơi').

Cân nhắc nghỉ ngơi

Thông báo **'Consider taking a break' ('Cân nhắc nghỉ ngơi')** sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ nhấp nháy trên bảng táp lô cùng với âm thanh cảnh báo để nhắc nhở người lái nghỉ ngơi khi mức độ tập trung của người lái xuống dưới một mức nhất định.

- Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ không đề xuất nghỉ ngơi khi tổng thời gian lái xe dưới 4 phút hoặc sau giờ nghỉ cuối cùng được đề xuất chưa quá 4 phút.

⚠ CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

⚠ CẦN TRỌNG

- Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể đề xuất thời gian nghỉ tùy thuộc vào kiểu lái xe hoặc thói quen của người lái, ngay cả khi người lái không cảm thấy mệt mỏi.
- Cảnh báo lái xe mất tập trung là một chức năng bổ sung và có thể không xác định được liệu người lái có thiếu chú ý hay không.
- Khi người lái cảm thấy mệt mỏi nên nghỉ ngơi tại một vị trí an toàn, mặc dù không có đề xuất nghỉ ngơi từ Cảnh báo lái xe mất tập trung.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

Khi phát hiện xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng, Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái bằng cách hiển thị thông báo Leading vehicle is driving on' ('Xe phía trước đang lái đi') trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.

⚠ CẢNH BÁO

- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Người lái cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn.

⚠ CẦN TRỌNG

- Cảnh báo xe phía trước di chuyển là một chức năng bổ sung và có thể không cảnh báo cho người lái bất cứ khi nào xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng.
- Luôn luôn kiểm tra phía trước xe và tình trạng đường sá trước khi di chuyển xe.

i Thông tin

Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu Cài đặt.

Sự cố và hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung

Sự cố Cảnh báo lái xe mất tập trung

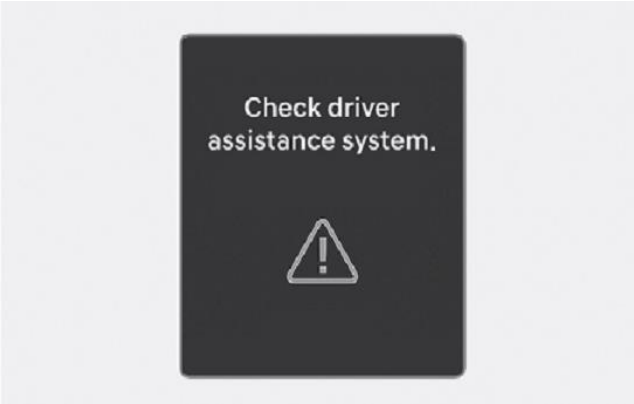

Khi Cảnh báo lái xe mất tập trung không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **'Check Driver Assistance system'** (**'Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái'**) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính và đèn cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Cảnh báo lái xe mất tập trung bị vô hiệu hóa

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước hoặc cảm biến bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Cảnh báo lái xe mất tập trung. Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo **'Driver assistance system limited. Camera obscured'** (Hệ thống hỗ trợ người lái bị giới hạn. Camera bị che khuất) và đèn cảnh báo chính và đèn Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ. Nếu Cảnh báo lái xe mất tập trung không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

- Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện ngay bất kỳ chất nào sau khi BẬT xe.
- Nếu tắt xe và khởi động lại trong khi camera bị che khuất hoặc trục trặc, tình trạng này sẽ tiếp tục duy trì. Do đó, Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động bình thường.

Hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Xe được lái một cách thô bạo
- Xe cố tình vượt làn thường xuyên
- Xe được điều khiển theo hệ thống Hỗ trợ người lái, chẳng hạn như Hỗ trợ duy trì làn đường

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

- **Khi xe cắt ngang**

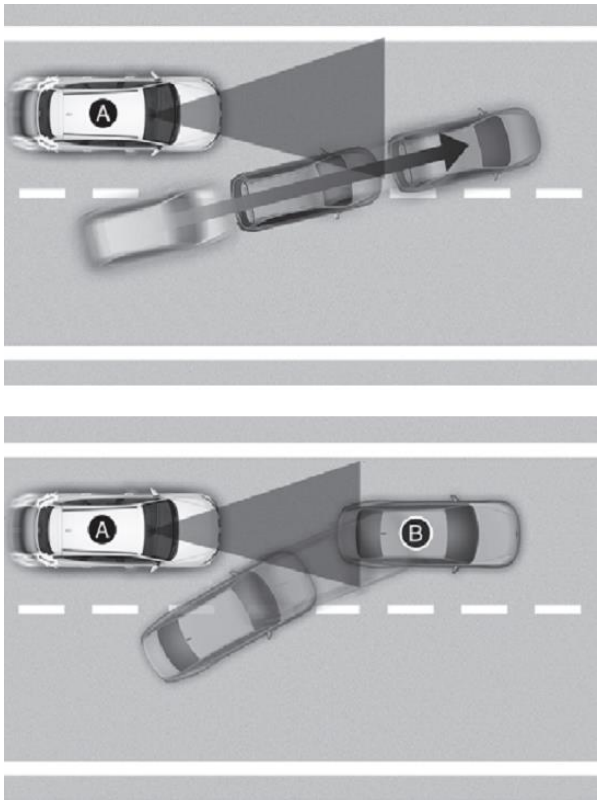

[A] Xe của bạn

[B] Xe phía trước

Nếu một chiếc xe cắt ngang phía trước xe của bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- **Khi xe phía trước bẻ lái gấp**

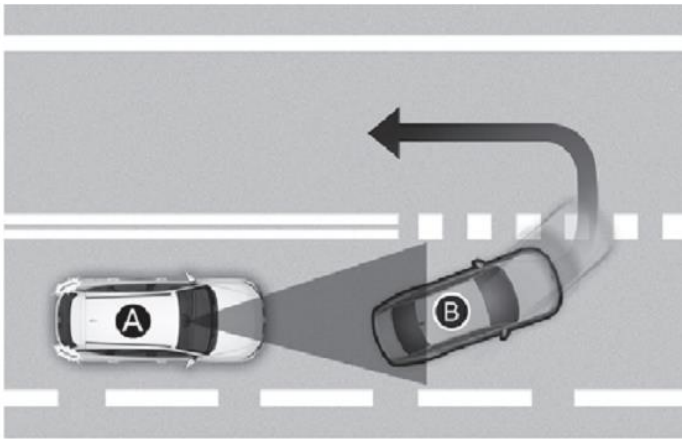

[A] Xe của bạn

[B] Xe phía trước

Nếu xe phía trước rẽ gấp, chẳng hạn như rẽ trái hoặc phải hoặc quay đầu xe, v.v., Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- **Khi xe phía trước đột ngột di chuyển**

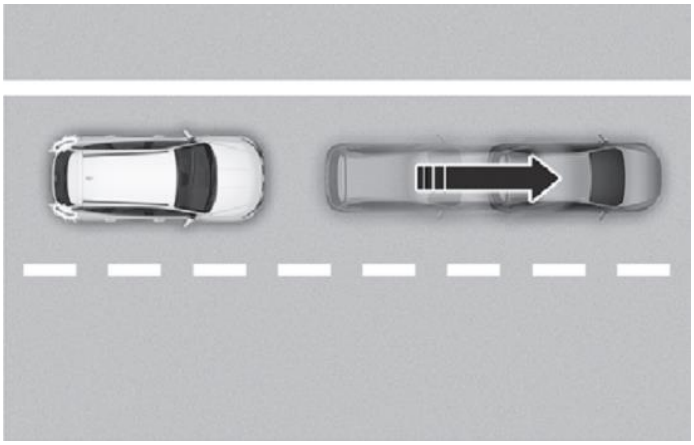

Nếu xe phía trước đột ngột di chuyển, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- **Khi có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa xe bạn và xe phía trước**

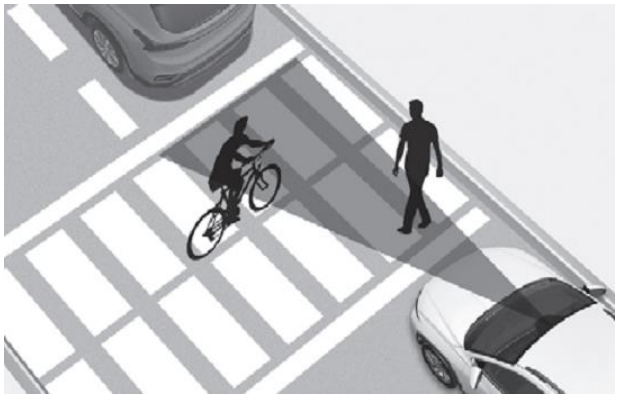

Nếu có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa bạn và phương tiện phía trước, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- **Khi ở bãi đỗ xe**

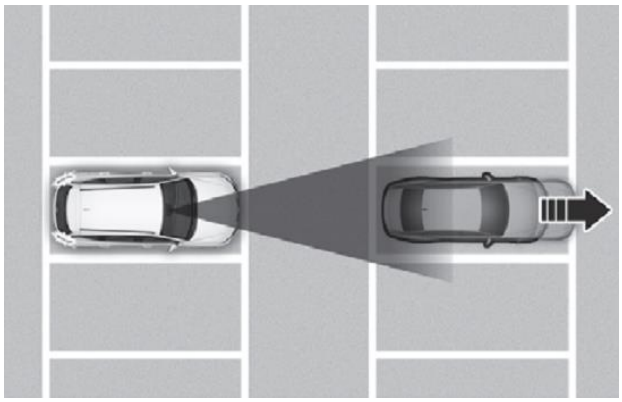

Nếu một xe đang đỗ phía trước lái xe ra xa xe bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể cảnh báo bạn rằng chiếc xe đang đỗ xe đang lái đi.

- **Khi lái xe ở trạm thu phí hoặc ngã tư, v.v.**

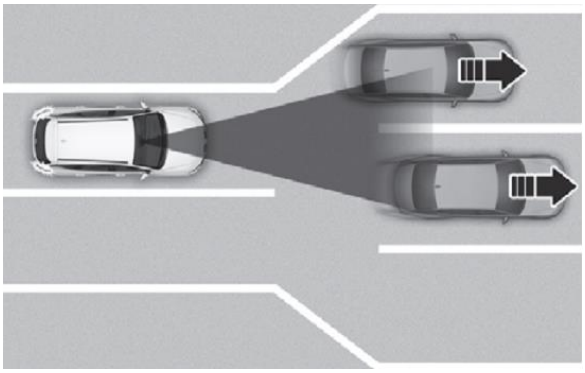

Nếu bạn đi qua trạm thu phí hoặc ngã tư có nhiều xe cộ hoặc bạn lái xe ở những nơi thường xuyên có làn đường được hợp nhất hoặc bị phân cắt, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

⚠ CẢNH BÁO

Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

i Thông tin

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera quan sát phía trước) trong chương này.

Màn hình quan sát trong điểm mù (BVM)

Nếu được trang bị

Trái

Phải

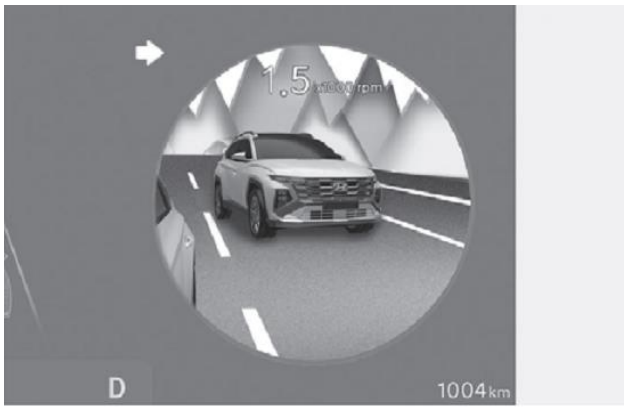

Hệ thống giám sát trong điểm mù sử dụng camera góc rộng để hiển thị các điểm mù phía sau xe trên bảng táp lô khi bật đèn báo rẽ để hỗ trợ chuyển làn đường an toàn.

Cảm biến phát hiện

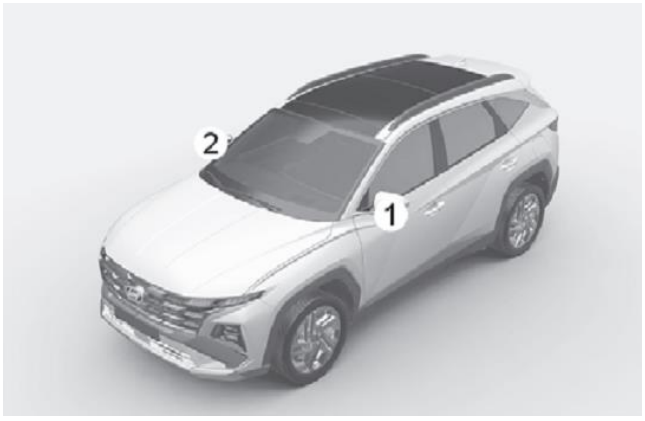

(1) Camera góc bên rộng (camera nằm ở phía dưới gương)

(2) Camera góc bên rộng (camera nằm ở phía dưới gương)

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt Màn hình quan sát trong điểm mù

Cài đặt các tính năng

Khi xe đang bật, hãy chọn **Settings** > **Vehicle** > **Driver assistance** > **Driving safety** (**Cài đặt** > **Xe** > **Hỗ trợ lái xe** > **An toàn khi lái xe**) và sau đó bật **Blind-spot view monitor** (**Màn hình quan sát trong điểm mù**) trong hệ thống thông tin giải trí để bật tính năng Giám sát trong điểm mù.

Vận hành Màn hình quan sát trong điểm mù

Màn hình quan sát điểm mù sẽ bật và tắt khi bật và tắt đèn xi nhan.

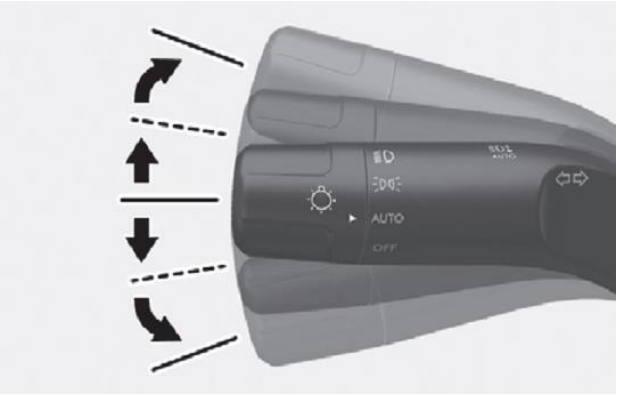

Điều kiện hoạt động

Khi đèn xi nhan bên trái hoặc bên phải bật, hình ảnh theo hướng đó sẽ hiển thị trên bảng táp lô.

Điều kiện tắt

- Khi đèn xi nhan tắt, hình ảnh trên bảng táp lô sẽ tắt.
- Khi đèn cảnh báo nguy hiểm bật, Hệ thống giám sát trong điểm mù sẽ tắt, dù trạng thái tín hiệu rẽ như thế nào.
- Khi có cảnh báo quan trọng khác hiển thị trên bảng táp lô, Màn hình quan sát điểm mù có thể tắt.

Sự cố màn hình quan sát trong điểm mù

Khi Màn hình quan sát trong điểm mù không hoạt động bình thường, hoặc màn hình bảng táp lô nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị chính xác, bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

- Hình ảnh hiển thị trên bảng taplo có thể khác với khoảng cách thực với đối tượng. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.
- Luôn giữ ống kính camera sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát trong điểm mù có thể không hoạt động chính xác.

Kiểm soát hành trình (CC)

Nếu được trang bị

(1) Chỉ số hành trình

(2) Thiết lập tốc độ

Hệ thống điều khiển hành trình (Cruise Control) sẽ cho phép bạn lái xe ở tốc độ trên 30 km/h (20 dặm/giờ) mà không cần nhấn chân ga.

Hoạt động Kiểm soát hành trình

Đặt tốc độ

1. Tăng tốc đến tốc độ mong muốn, phải trên 30 km/ h (20 dặm/giờ).

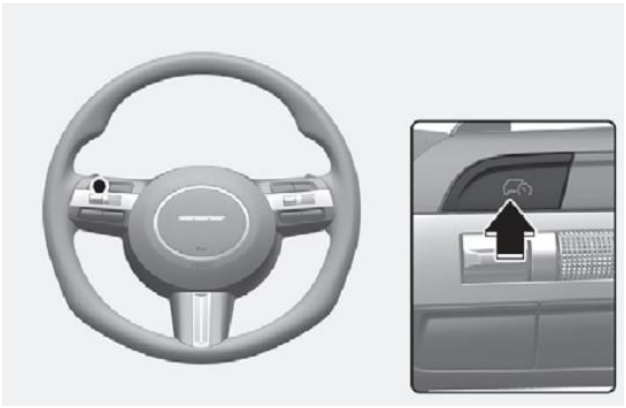

2. Nhấn nút Hỗ trợ lái xe ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Tốc độ cài đặt và hành trình (CRUISE) sẽ sáng trên Bảng táp lô.
3. Nhả bàn đạp ga.

   Tốc độ xe sẽ duy trì tốc độ cài đặt ngay cả khi không nhấn chân ga.

Thông tin

- Xe có thể giảm tốc độ một chút hoặc tăng tốc khi đang lên dốc hoặc xuống dốc.
- Biểu tượng nút Hỗ trợ lái xe có thể khác tùy thuộc vào loại xe của bạn.

Cài đặt tăng tốc độ

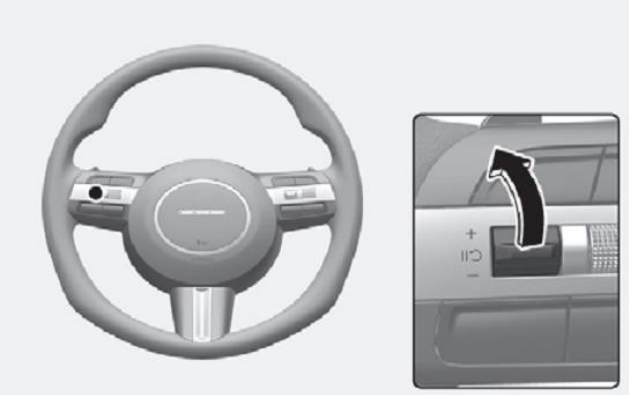

- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ tăng 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi lần công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ cài đặt sẽ tăng lên bội số 10 gần nhất (bội số của 5 theo dặm/giờ), sau đó tăng thêm 10 km/ h (5 dặm/giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

  Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.

Thông tin

Tốc độ cài đặt tối đa thay đổi tùy theo thông số kỹ thuật của xe. Tốc độ đã cài đặt không thể được tăng vượt quá tốc độ cài đặt tối đa.

Cài đặt giảm tốc độ

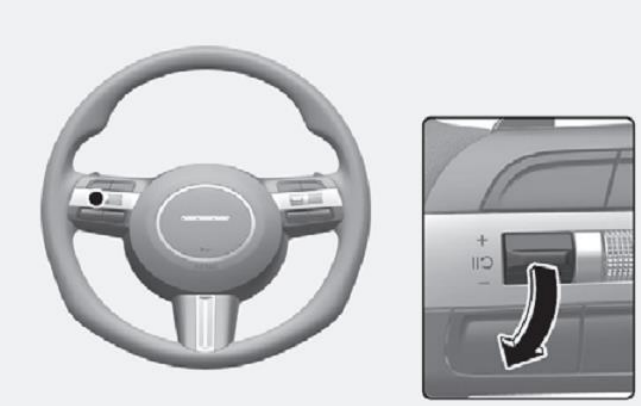

- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ giảm 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi lần công tắc bật tắt được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ hành trình sẽ giảm lên bội số 10 gần nhất (bội số của 5 theo dặm/giờ), sau đó giảm thêm 10 km/ h (5 dặm/giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

  Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì.

Tăng tốc tạm thời

Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời khi Kiểm soát hành trình đang bật, hãy nhấn bàn đạp ga.

Để trở lại tốc độ đã đặt, hãy bỏ chân khỏi bàn đạp ga.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - chuyển xuống ở tốc độ tăng, tốc độ thiết lập sẽ được đặt thành tốc độ tăng hiện tại.

Để tạm dừng Kiểm soát hành trình (Cruise Control)

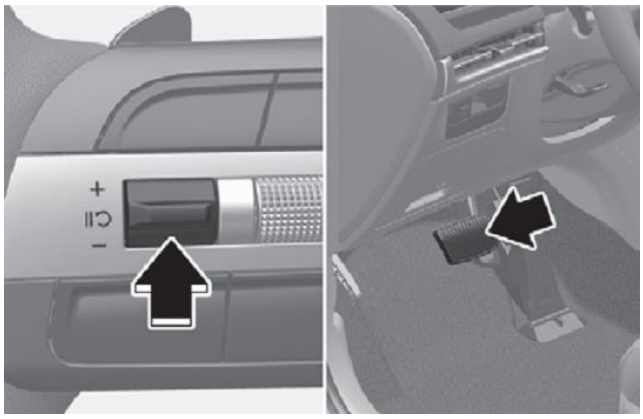

Kiểm soát hành trình sẽ tạm dừng khi:

- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nhấn công tắc .
- Chuyển số về N (Số Mo).
- Giảm tốc độ xe xuống khoảng dưới 30 km/h (20 dặm/giờ).
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang hoạt động.
- Hộp số điều chỉnh xuống số 2 khi ở chế độ Chuyển số chỉnh cơ.

Tốc độ cài đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo Hành trình (CRUISE) sẽ vẫn bật.

CHÚ Ý

Nếu Hệ thống Kiểm soát Hành trình tạm dừng trong tình huống không được đề cập, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.

Để tiếp tục Kiểm soát hành trình (Cruise Control)

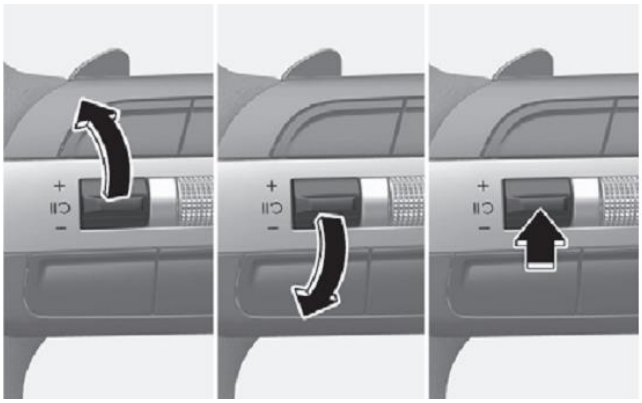

Vận hành công tắc +, - hoặc RES.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc RES, tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ đã cài đặt trước đó.

Tốc độ của xe phải trên 30 km/h (20 dặm/giờ) để Kiểm soát Hành trình hoạt động trở lại.

⚠ CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng công tắc RES. Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm mạnh khi bạn nhấn công tắcRES.

Tắt Kiểm soát hành trình

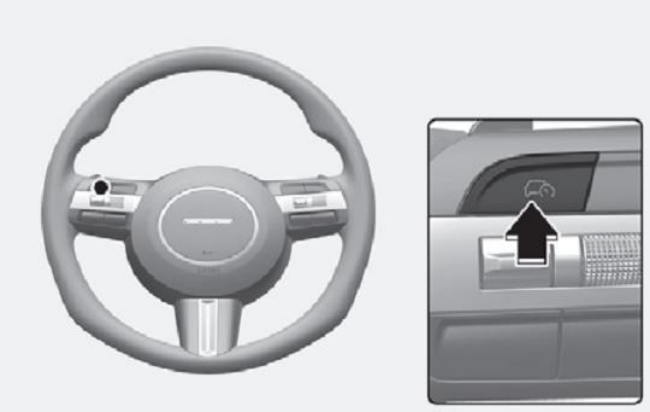

Nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát Hành trình (Cruise Control). Chỉ báo hành trình (CRUISE) sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng.

i Thông tin

Nếu xe của bạn được trang bị Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ Lái xe để tắt Hệ thống Kiểm soát Hành trình. Tuy nhiên, tính năng Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sẽ bật.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình:

- Luôn đặt tốc độ xe dưới mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia sở tại.
- Tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng hệ thống này, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra xem chỉ báo hành trình (CRUISE) đã tắt chưa.
- Kiểm soát hành trình không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra.
- Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.
- Không sử dụng Hệ thống kiểm soát hành trình khi có thể không an toàn khi giữ xe ở tốc độ không đổi:
  - Khi lái xe trong dòng xe cộ đông đúc hoặc trong điều kiện giao thông khó lái xe ở tốc độ không đổi
  - Khi lái xe trên đường mưa, băng giá hoặc tuyết phủ
  - Khi lái xe trên đường đồi núi hoặc nhiều gió
  - Khi lái xe ở những vùng có gió
  - Khi lái xe với tầm nhìn hạn chế (có thể do thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, tuyết, mưa và bão cát)
- Không sử dụng Hệ thống điều khiển hành trình khi kéo rơ-moóc.

Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)

Nếu được trang bị

Kiểm soát hành trình thông minh phát hiện phương tiện phía trước và giúp duy trì khoảng cách với phương tiện phía trước và tốc độ đã thiết lập.

Hỗ trợ tăng tốc vượt xe

Khi Kiểm soát hành trình thông minh phán đoán bạn đang cố vượt xe phía trước, Kiểm soát hành trình thông minh sẽ giúp tăng tốc.

Cảm biến phát hiện

(1) Camera quan sát phía trước

(2) Radar phía trước

Camera quan sát phía trước và radar phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện các xe phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẦN TRỌNG

Luôn giữ camera quan sát phía trước và radar phía trước trong tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Kiểm soát Hành trình Thông minh.

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước và radar phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Kết hợp cảm biến)” trong chương này.

Cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh

Kiểm soát hành trình thông minh

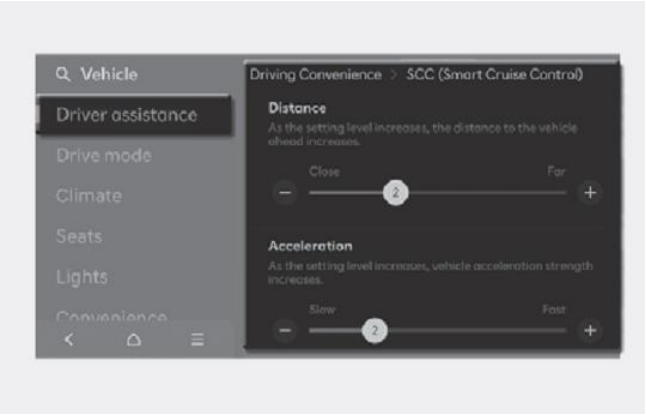

Khi xe đang bật, hãy chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Driving convenience > SCC (Smart Cruise Control)** (**Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Tiện lợi khi lái xe > SCC (Kiểm soát hành trình thông minh)**) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi Khoảng cách, Gia tốc, Tốc độ phản hồi theo cách thủ công.

Phương pháp cảnh báo

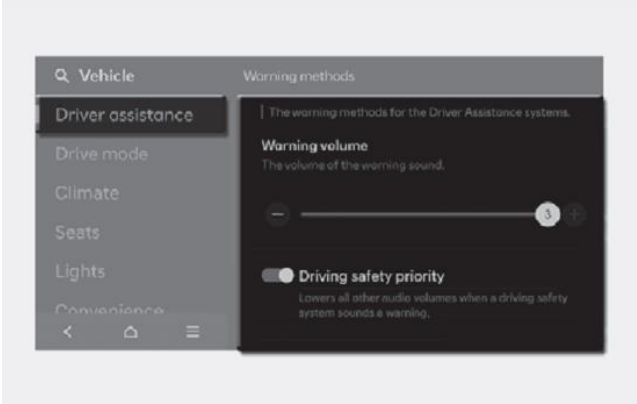

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên an toàn khi lái xe:** Giảm tất cả âm lượng âm thanh khác khi hệ thống an toàn khi lái xe phát ra cảnh báo.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành kiểm soát hành trình thông minh

Điều kiện hoạt động

Chức năng cơ bản

Hệ thống điều khiển hành trình thông minh hoạt động khi đáp ứng các điều kiện sau.

- Hộp số ở D (Lái)
- Tốc độ xe nằm trong phạm vi tốc độ vận hành
  - 10-180 km/h (5-112 dặm/giờ): khi không có xe phía trước
  - 0-180 km/h (0-112 dặm/giờ): khi có xe phía trước
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) hoặc ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) đang bật

Kiểm soát hành trình thông minh không hoạt động trong các điều kiện sau.

- Cửa lái xe mở
- Tốc độ động cơ cao
- Phanh đỗ đang được sử dụng
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) hoặc ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) đang điều khiển xe
- Hệ thống kiểm soát phanh hỗ trợ tránh va chạm phía trước hoạt động

i Thông tin

Khi dừng sau xe khác, người lái có thể bật Hệ thống điều khiển hành trình thông minh trong khi nhấn chân phanh.

Điều kiện hoạt động của Hỗ trợ tăng tốc

Hỗ trợ Tăng tốc Vượt xe hoạt động khi đèn báo rẽ được bật ở bên trái (vô lăng bên trái) hoặc được bật ở bên phải (vô lăng tay phải) trong khi Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động và đảm bảo các điều kiện sau:

- Tốc độ xe của bạn trên 60 km/h (40 dặm/giờ)
- Phát hiện có xe ở phía trước xe của bạn

Hỗ trợ tăng tốc vượt xe không hoạt động trong các điều kiện sau.

- Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm đang bật
- Tốc độ xe giảm để duy trì khoảng cách với xe phía trước

⚠ CẢNH BÁO

- Khi đèn báo rẽ được bật ở bên trái (vô lăng bên trái) hoặc bật ở bên phải (vô lăng bên phải) trong khi có xe phía trước, xe có thể tăng tốc tạm thời. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.
- Bất kể hướng lái xe của quốc gia bạn là gì, Hệ thống hỗ trợ tăng tốc vượt xe sẽ hoạt động khi đảm bảo các điều kiện. Khi sử dụng chức năng này ở các quốc gia có hướng lái xe khác nhau, hãy luôn kiểm tra điều kiện đường xá.

Bật Kiểm soát hành trình thông minh

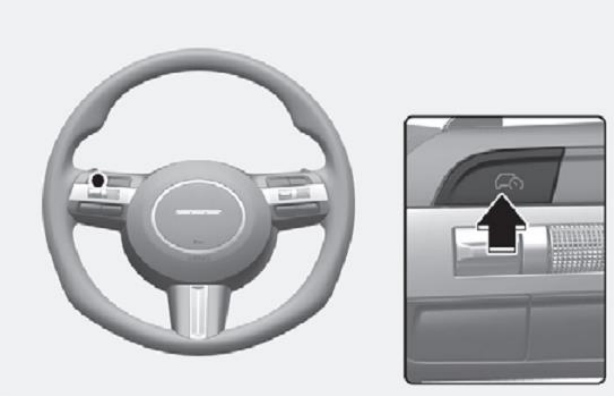

- Nhấn nút Driving Assist (Hỗ trợ lái xe) để bật Kiểm soát hành trình thông minh. Tốc độ sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên bảng táp lô.
- Nếu không có xe phía trước, tốc độ cài đặt sẽ được duy trì, nhưng nếu có xe phía trước, tốc độ có thể giảm xuống để duy trì khoảng cách với xe phía trước. Nếu xe phía trước tăng tốc, xe của bạn sẽ di chuyển với tốc độ hành trình ổn định sau khi tăng tốc đến tốc độ đã đặt.

i Thông tin

Nếu tốc độ xe của bạn từ 0 - 30 km/h (0 - 20 dặm/giờ) khi bạn nhấn nút Hỗ trợ lái xe, tốc độ Kiểm soát hành trình thông minh sẽ được đặt thành 30 km/h (20 dặm/giờ).

Cài đặt khoảng cách xe

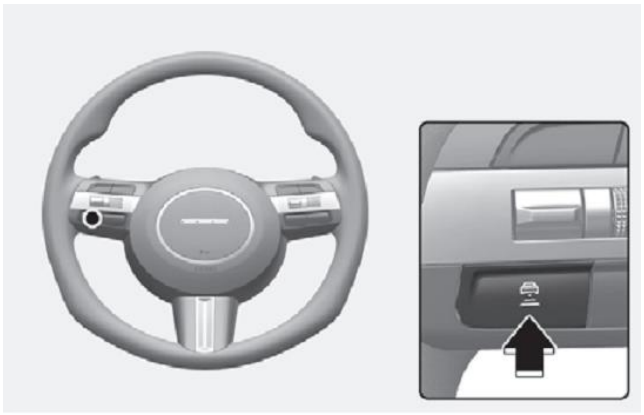

Nhấn nút nhiều lần để chuyển đổi qua lại giữa các cài đặt khoảng cách từ **Khoảng cách 4 > Khoảng cách 3 > Khoảng cách 2 > Khoảng cách 1 > Khoảng cách 4.**

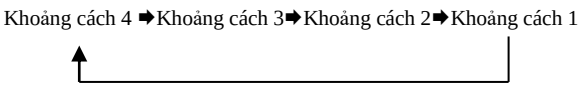

Nếu bạn lái xe với vận tốc 90 km/h (56 dặm/giờ), khoảng cách được duy trì như sau:

- Khoảng cách 4: khoảng 52,5 m (172 ft.)
- Khoảng cách 3: khoảng 40 m (130 ft.)
- Khoảng cách 2: khoảng 32,5 m (106 ft.)
- Khoảng cách 1: khoảng 25 m (82 ft.)

i Thông tin

Khoảng cách được thiết lập thành khoảng cách đã đặt cuối cùng khi khởi động lại động cơ hoặc khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ.

Cài đặt tăng tốc độ

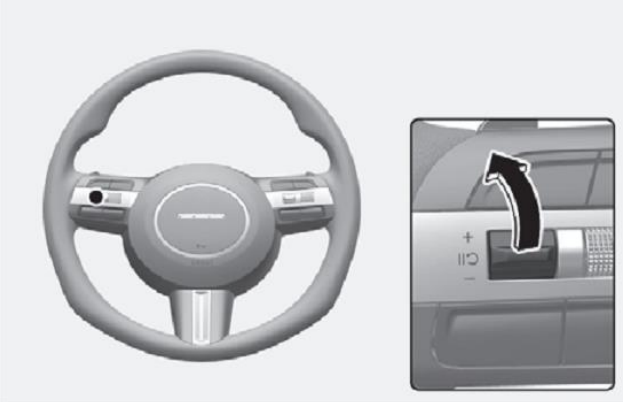

- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ tăng 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi lần công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Tốc độ cài đặt sẽ tăng 10 km/h (5 dặm/giờ) mỗi lần công tắc được vận hành theo cách này. Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó. Bạn có thể tăng tốc độ thiết lập lên tới 180 km/h (112 dặm/giờ).

⚠ CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng nút +. Tốc độ lái xe có thể tăng nhanh khi bạn đẩy lên và giữ công tắc +.

Cài đặt giảm tốc độ

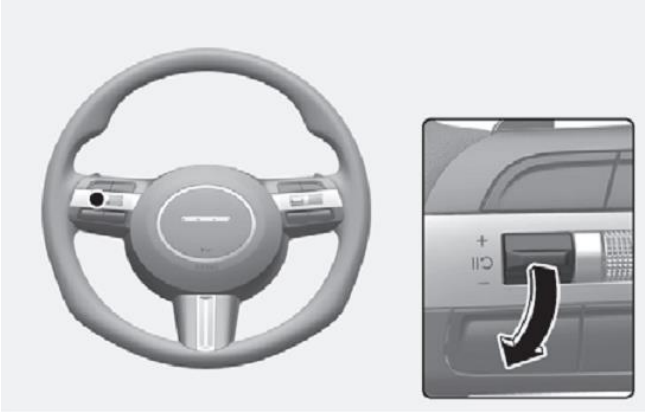

- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ cài đặt sẽ giảm 1 km/h (1 dặm/giờ) mỗi lần công tắc bật tắt được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Tốc độ cài đặt sẽ giảm 10 km/h (5 dặm/giờ) mỗi lần công tắc bật tắt được vận hành theo cách này. Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì. Bạn có thể giảm tốc độ đã thiết lập xuống 30 km/h (20 dặm/giờ).

Để tạm thời hủy Kiểm soát hành trình thông minh

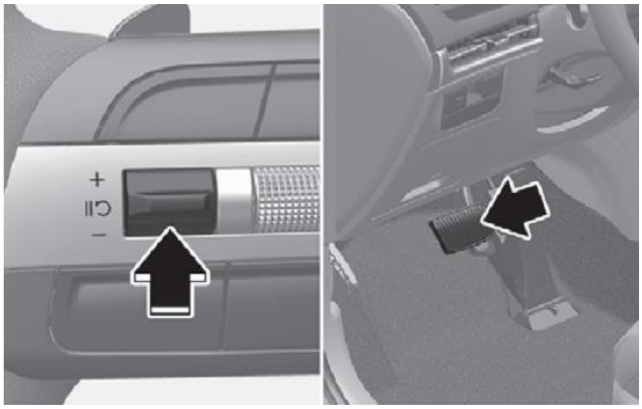

Nhấn công tắc hoặc nhấn bàn đạp phanh để tạm thời hủy Kiểm soát hành trình thông minh.

Tiếp tục Kiểm soát hành trình thông minh

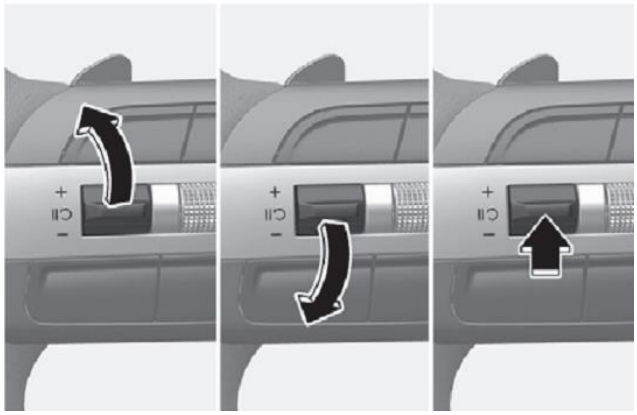

Để tiếp tục Kiểm soát hành trình thông minh sau khi chức năng này bị hủy, hãy thao tác công tắc +, - hoặc .

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ đã cài đặt trước đó.

⚠ CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng công tắc . Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm mạnh khi bạn nhấn công tắc.

Tắt Kiểm soát hành trình thông minh

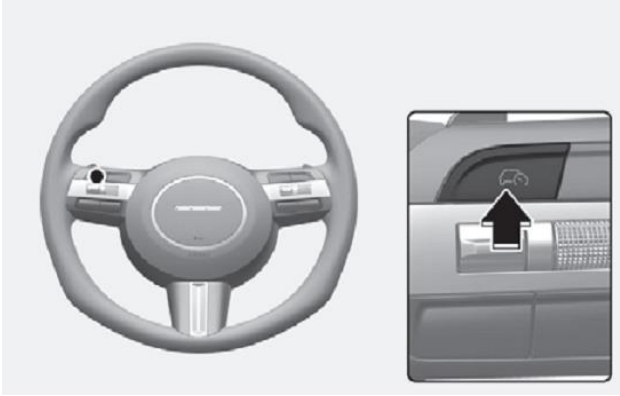

Để tắt Kiểm soát hành trình thông minh, hãy nhấn nút Hỗ trợ lái xe .

i Thông tin

Nếu xe của bạn được trang bị Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ Lái xe để tắt Hệ thống Kiểm soát Hành trình thông minh. Tuy nhiên, tính năng Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sẽ bật.

⚠ CẦN TRỌNG

Không sử dụng các công tắc và nút cùng một lúc. Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động bình thường.

Hiển thị và Kiểm soát

Bạn có thể xem trạng thái hoạt động của Kiểm soát Hành trình Thông minh ở chế độ Hỗ trợ lái xe trên bảng táp lô. Tham khảo "Màn hình bảng táp lô" trong chương 4.

Kiểm soát hành trình thông minh sẽ được hiển thị như bên dưới tùy thuộc vào trạng thái của chức năng.

Hoạt động

Tạm thời bị hủy

- Khi hoạt động
  (1) Có xe phía trước hay không và mức khoảng cách đã chọn
  (2) Đặt tốc độ
  (3) Có xe phía trước hay không và khoảng cách với xe mục tiêu
- Khi tạm thời bị hủy
  (1) Xe của bạn (màu xám)
  (2) Tốc độ cài đặt trước đó (màu xám)

i Thông tin

- Khoảng cách của xe phía trước trên bảng táp lô hiển thị theo khoảng cách thực tế giữa xe của bạn và xe phía trước.
- Khoảng cách mục tiêu có thể thay đổi tùy theo tốc độ xe và mức độ khoảng cách thiết lập. Nếu tốc độ xe thấp, dù khoảng cách xe đã thay đổi, thì có thể thay đổi nhỏ khoảng cách xe mục tiêu.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu Cài đặt.

Tăng tốc tạm thời

Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời mà không thay đổi tốc độ đã thiết lập trong khi Hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động, hãy nhấn bàn đạp ga. Khi nhấn bàn đạp ga, tốc độ đã cài đặt, mức khoảng cách và khoảng cách mục tiêu sẽ nhấp nháy trên bảng táp lô.

Tuy nhiên, nếu đạp ga không đủ, xe có thể giảm tốc.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi tăng tốc tạm thời, vì tốc độ và khoảng cách không được kiểm soát tự động ngay cả khi có xe phía trước bạn.

Để tạm thời hủy Kiểm soát hành trình thông minh

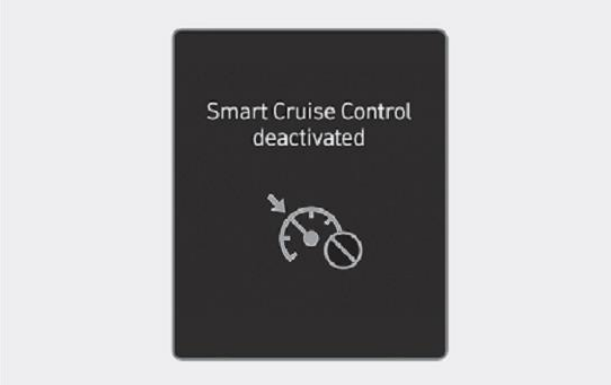

Kiểm soát hành trình thông minh sẽ tạm thời tự động bị hủy bỏ khi:

- Tốc độ xe trên 190 km/h (118 dặm/giờ)
- Xe dừng trong một khoảng thời gian nhất định
- Bàn đạp ga liên tục nhấn trong một khoảng thời gian nhất định
- Không đảm bảo các điều kiện để hoạt động Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh

Nếu Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy tự động, thông báo cảnh báo 'Smart Cruise Control' deactivated (hủy kích hoạt 'Kiểm soát hành trình thông minh'(hoặc 'SCC (Smart Cruise Control) cancelled' (Kiểm soát hành trình thông minh) bị hủy bỏ')) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo âm thanh sẽ phát tiếng để cảnh báo người lái.

i Thông tin

Nếu Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ trong khi xe đang dừng với chức năng đang hoạt động, có thể sử dụng EPB (Phanh đỗ xe điện tử).

⚠ CẢNH BÁO

Khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ, khoảng cách với xe phía trước sẽ không được duy trì. Luôn quan sát đường khi lái xe và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

Không đảm bảo điều kiện Kiểm soát hành trình thông minh

Nếu nút Hỗ trợ lái xe, công tắc +, - hoặc hoạt động khi không đảm bảo các điều kiện hoạt động Kiểm soát hành trình thông minh, thì Smart Cruise Control conditions not met' ('Không đảm bảo điều kiện kiểm soát hành trình thông minh') (hoặc SCC (Smart Cruise Control) conditions not met (Không đảm bảo điều kiện kiểm soát hành trình thông minh') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng.

Trong tình huống giao thông

Khi tham gia giao thông, xe của bạn sẽ dừng lại nếu xe phía trước dừng lại. Ngoài ra, nếu xe phía trước bắt đầu di chuyển, thì xe của bạn cũng sẽ khởi động theo. Ngoài ra, sau khi xe dừng lại và sau một khoảng thời gian nhất định, thông báo 'Sử dụng công tắc hoặc bàn đạp để tăng tốc' sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nhấn bàn đạp ga hoặc nhấn công tắc +, công tắc - hoặc công tắc để bắt đầu lái xe.

Cảnh báo tình trạng đường phía trước

Trong trường hợp sau, thông báo cảnh báo 'Watch for surrounding vehicles' ('Quan sát các phương tiện xung quanh') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng để cảnh báo người lái về tình trạng đường phía trước.

- Xe phía trước biến mất khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh đang duy trì khoảng cách với xe phía trước trong khi lái xe dưới một tốc độ nhất định.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn chú ý đến các phương tiện hoặc đồ vật có thể đột ngột xuất hiện trước mặt bạn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

Cảnh báo va chạm

Nếu hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước được kích hoạt khi hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động, có thể có nguy cơ cao va chạm với xe phía trước. Nếu điều này xảy ra, hãy ngay lập tức kiểm tra tình trạng lái xe và tình trạng giao thông phía trước. Nhấn bàn đạp phanh để điều chỉnh tốc độ một cách thủ công, nếu cần.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình thông minh:

- Kiểm soát hành trình thông minh không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước.
- Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh có thể không nhận ra các tình huống bất ngờ và đột ngột hoặc các tình huống lái xe phức tạp, vì vậy hãy luôn chú ý đến điều kiện lái xe và kiểm soát tốc độ xe của bạn.
- Tắt Hệ thống điều khiển hành trình thông minh khi không sử dụng chức năng này để tránh vô tình cài đặt tốc độ.
- Không mở cửa hoặc rời khỏi xe khi Hệ thống điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động, ngay cả khi xe đang dừng.
- Luôn lưu ý về tốc độ và khoảng cách giữa các xe đã chọn.
- Giữ khoảng cách an toàn theo điều kiện đường xá và tốc độ xe. Nếu khoảng cách giữa các xe quá gần trong quá trình lái xe tốc độ cao, có thể dẫn đến xảy ra va chạm nghiêm trọng.

- Khi duy trì khoảng cách với xe phía trước, nếu xe phía trước biến mất, chức năng Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể tăng tốc đột ngột đến tốc độ cài đặt. Luôn đề phòng những tình huống bất ngờ và không mong muốn xảy ra.
- Tốc độ của xe có thể giảm khi lên dốc và tăng khi xuống dốc.
- Luôn đề phòng những tình huống như khi có xe cắt ngang đột ngột.
- Khi bạn đang kéo rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy tắt Kiểm soát hành trình thông minh vì lý do an toàn.
- Tắt Kiểm soát hành trình thông minh khi xe của bạn đang được kéo.
- Hệ thống điều khiển hành trình thông minh có thể không hoạt động chính xác nếu bị ảnh hưởng bởi sóng điện từ mạnh.
- Hệ thống điều khiển hành trình thông minh có thể không phát hiện chướng ngại vật phía trước và dẫn đến va chạm. Luôn thận trọng nhìn trước để đề phòng những tình huống bất ngờ, không mong muốn xảy ra.
- Các xe di chuyển phía trước bạn thường xuyên thay đổi làn đường có thể gây ra phản ứng chậm của Hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh hoặc có thể khiến Hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh phản ứng với một xe thực sự ở làn bên cạnh. Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra.
- Luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn, ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện hoặc không có cảnh báo âm thanh.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo, thì thông báo cảnh báo Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không hiển thị và có thể không có âm thanh cảnh báo.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.
- Nhà sản xuất xe không chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm giao thông hoặc tai nạn nào do người điều khiển phương tiện gây ra.
- Luôn đặt tốc độ xe dưới mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia sở tại.

i Thông tin

- Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động trong vài giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước hoặc radar phía trước được khởi động.
- Bạn có thể nghe thấy âm thanh khi điều khiển phanh bằng Kiểm soát Hành trình Thông minh.

Sự cố và hạn chế của Kiểm soát Hành trình Thông minh

Sự cố kiểm soát hành trình thông minh

Khi kiểm soát hành trình thông minh không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **'Check driver assistance system'** (**'Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái')** và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Kiểm soát hành trình thông minh bị tắt

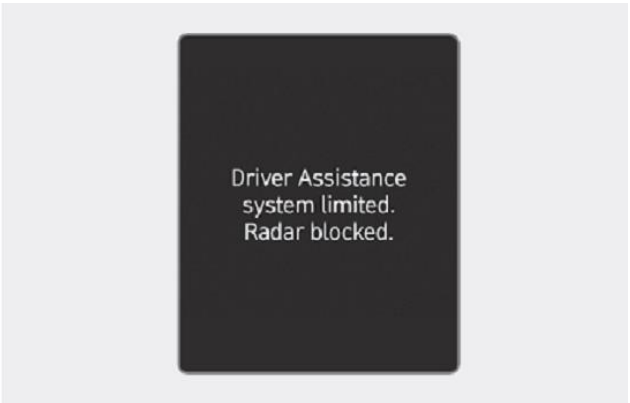

Khi nắp che radar hoặc cảm biến phía trước bị tuyết, mưa hoặc vật lạ che phủ, điều này có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Kiểm soát Hành trình Thông minh.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo **'Driver assistance system limited. Radar blocked'** (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trong một khoảng thời gian nhất định trên bảng táp lô.

Hệ thống điều khiển hành trình thông minh sẽ hoạt động chính xác khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

⚠ CẢNH BÁO

Mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô điều khiển, nhưng Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không hoạt động bình thường.

⚠ CẦN TRỌNG

Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện có gì sau khi BẬT động cơ.

Hạn chế của Kiểm soát hành trình thông minh

Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp

- Một vật được đặt trên táp lô xe
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của xe được phát hiện
  Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông không bình thường (tức là bị nghiêng, bị lật, v.v.)
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Một chiếc xe đột ngột cắt ngang phía trước
- Xe của bạn đang được kéo
- Lái xe qua đường hầm hoặc cầu sắt
- Lái xe gần các khu vực có chứa các chất kim loại, chẳng hạn như khu vực xây dựng, đường sắt, v.v.
- Một vật thể phản xạ khỏi radar phía trước như lan can bảo vệ, phương tiện gần đó, v.v.
- Tấm cản xung quanh radar phía trước bị va đập, hư hỏng hoặc radar phía trước bị lệch khỏi vị trí
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hoặc thấp.
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Xe phía trước được làm bằng vật liệu không phản xạ trên radar phía trước
  Lái xe gần nút giao đường cao tốc (hoặc xa lộ) hoặc trạm thu phí
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Lái xe trên khúc cua
  Xe phía trước không được phát hiện sớm.
  Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở trên khúc cua hoặc đường vòng và không phát hiện thấy xe phía trước.
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường

- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Nhiễu sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện
- **Lái xe trên khúc cua**

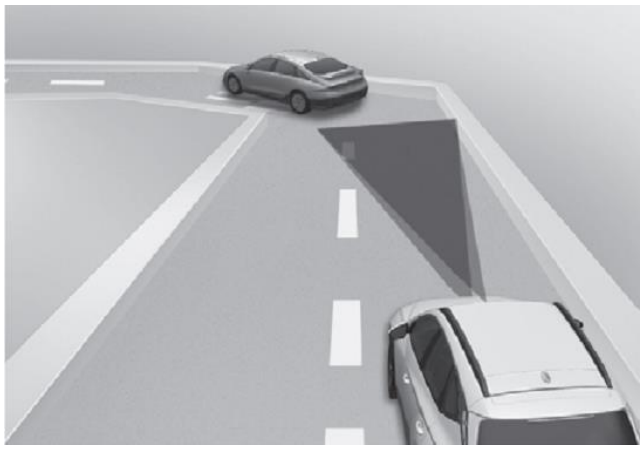

Trên những đoạn đường cua, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ra phương tiện nào trong cùng làn đường và có thể tăng tốc đến tốc độ cài đặt. Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột.

Chọn tốc độ cài đặt thích hợp trên đường cua và đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.

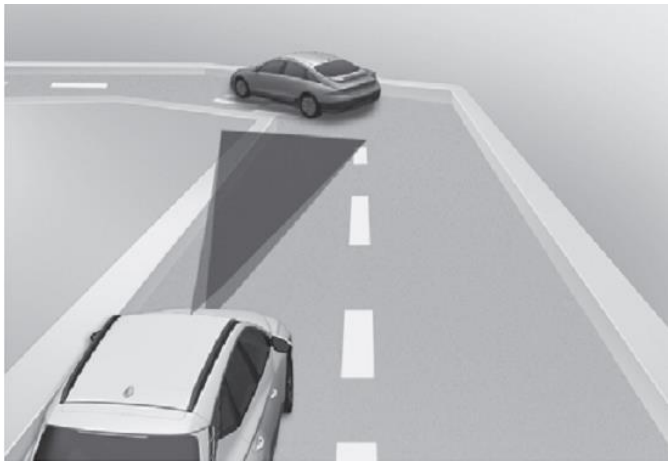

Tốc độ xe của bạn có thể bị giảm do có xe ở làn bên cạnh.

Đạp bàn đạp ga và chọn tốc độ cài đặt thích hợp. Kiểm tra để đảm bảo điều kiện đường xá cho phép vận hành an toàn Hệ thống điều khiển hành trình thông minh.

- **Lái xe trên đường nghiêng**

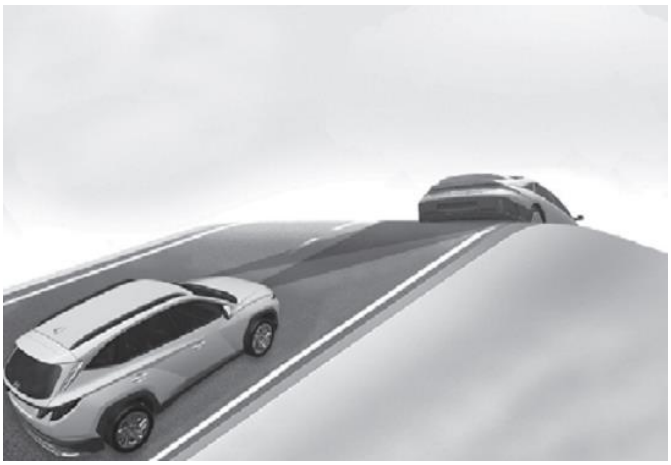

Trong khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện thấy xe đang di chuyển trên làn đường của bạn và khiến xe của bạn tăng tốc đến tốc độ đã đặt. Đồng thời, tốc độ xe sẽ giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột.

Chọn tốc độ cài đặt thích hợp trên các đường nghiêng và đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.

- **Chuyển làn đường**

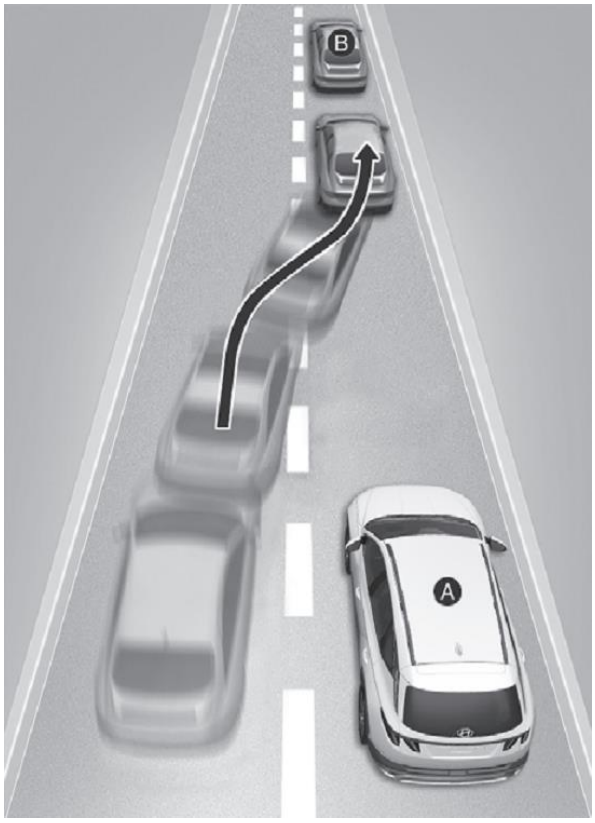

[A] Xe của bạn

[B] Xe đang chuyển làn

Khi có phương tiện di chuyển vào làn đường của bạn từ làn đường liền kề, Cảm biến xe không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đónằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Kiểm soát hành trình thông minh có thể không phát hiện phương tiện ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Các tình huống phát hiện bị hạn chế**

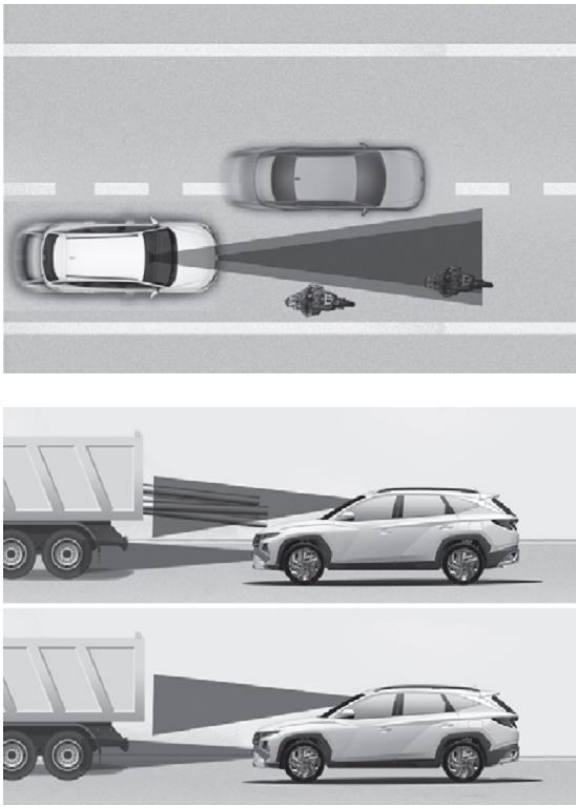

Trong các trường hợp sau, cảm biến không thể phát hiện một số phương tiện, người đi bộ hoặc động vật trong làn đường của bạn:

- Xe lệch sang một bên
- Xe di chuyển chậm hoặc xe giảm tốc độ đột ngột
- Xe có khoảng cách gầm xe cao hơn hoặc xe chở tải trọng nhô ra phía sau xe
- Xe có phần trước nâng lên do tải nặng
- Các phương tiện cách xe của bạn khoảng 2 m (6 ft.)
- Các xe đang đến
- Các xe đã dừng
- Xe có mặt sau nhỏ, chẳng hạn như xe kéo

- Xe có bề ngang hẹp, chẳng hạn như xe máy hoặc xe đạp
- Xe đặc biệt
- Động vật và người đi bộ
- Điều chỉnh tốc độ xe của bạn bằng cách nhấn bàn đạp phanh tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.

- Điều chỉnh tốc độ xe của bạn bằng cách nhấn bàn đạp phanh tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.

  Trong các trường hợp sau, cảm biến không thể phát hiện được xe phía trước:

  - Bạn đang lái chiếc xe của bạn
  - Lái xe trên đường hẹp hoặc đường cua gấp
- Khi không còn xe phía trước tại giao lộ, xe của bạn có thể tăng tốc. Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

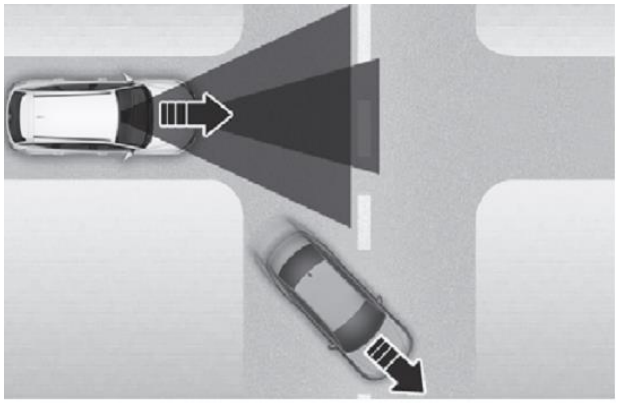

- Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ngay phương tiện mới hiện đang ở phía trước bạn. Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

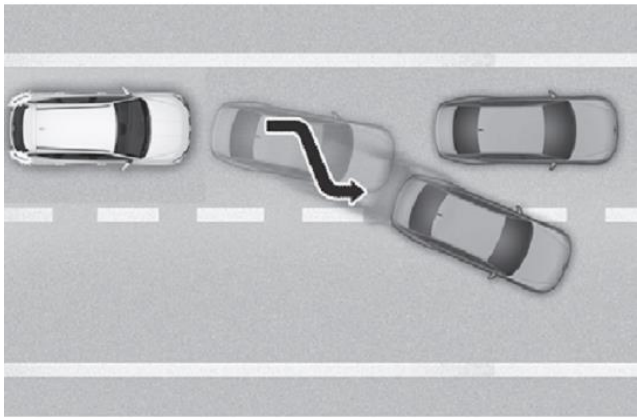

- Luôn quan sát người đi bộ khi xe của bạn đang duy trì khoảng cách với xe phía trước.

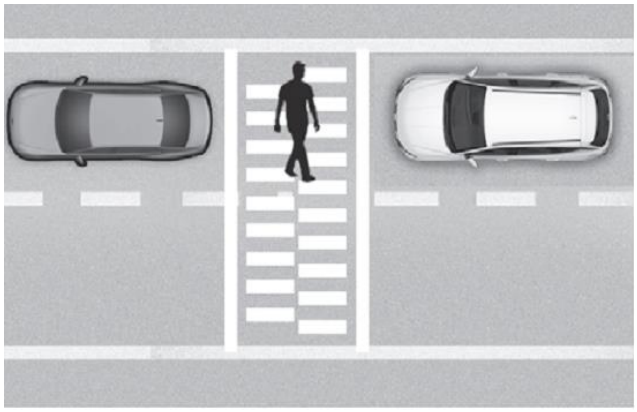

Hỗ trợ theo làn đường (LFA)

Nếu được trang bị

Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường phát hiện các vạch kẻ đường và/hoặc phương tiện phía trước trên đường, đồng thời đưa xe của bạn vào giữa làn đường.

Cảm biến phát hiện

(1) Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện vạch kẻ làn đường và xe phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẨN TRỌNG

Để biết thêm thông tin về các biện pháp phòng ngừa của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera quan sát phía trước) trong chương này.

Cài đặt Hỗ trợ theo làn đường

Phương pháp cảnh báo

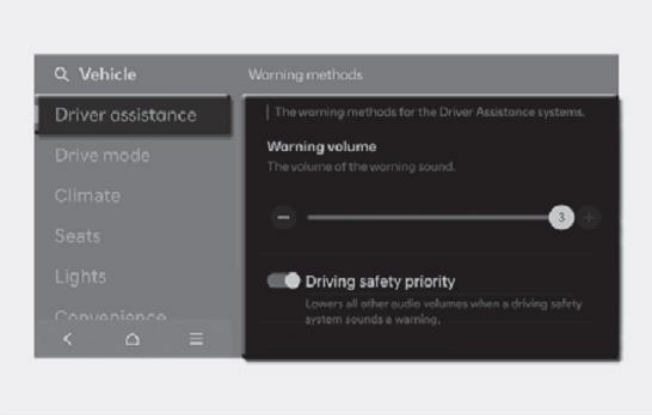

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.
- **Ưu tiên an toàn khi lái xe:** Giảm tất cả âm lượng âm thanh khác khi hệ thống an toàn khi lái xe phát ra cảnh báo.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành hỗ trợ theo làn đường

Bật/ tắt Hỗ trợ theo làn đường

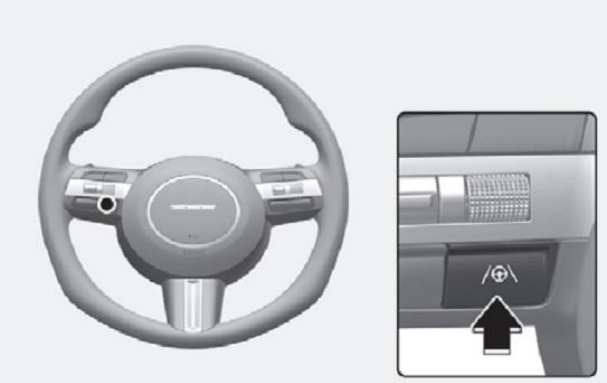

Khi động cơ đang hoạt động, nhanh chóng nhấn nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường (/⊖\) trên vô lăng để bật Hỗ trợ theo làn đường. Đèn báo màu xám (⊖) hoặc xanh lá cây sẽ sáng trên bảng táp lô.

Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

Hỗ trợ theo làn đường

Nếu phát hiện thấy xe phía trước và/ hoặc cả hai vạch kẻ làn đường và tốc độ xe của bạn dưới 180 km/h (112 dặm/giờ), đèn báo màu xanh lá cây (⊖) sẽ sáng trên bảng táp lô và Hỗ trợ theo làn đường sẽ giúp xe đi giữa làn đường bằng cách hỗ trợ vô lăng.

Khi vô lăng không được hỗ trợ, đèn báo màu trắng (⊖) sẽ nhấp nháy và chuyển sang màu xám.

Cảnh báo buông tay lái

Nếu lái xe rời tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo '**Keep hands on steering wheel**' (Giữ tay trên vô lăng) sẽ xuất hiện và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng theo từng đợt.

- Giai đoạn đầu tiên: Thông báo cảnh báo
- Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh báo (vô lăng màu đỏ) có âm thanh cảnh báo

Nếu người lái vẫn không chạm tay vào vô lăng sau Cảnh báo buông tay lái, thông báo cảnh báo '**Lane Following Assist deactivated**' (Đã hủy kích hoạt Hỗ trợ theo làn đường (LFA)) sẽ xuất hiện và Hỗ trợ theo làn đường sẽ tự động bị hủy bỏ.

⚠ CẢNH BÁO

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bẻ lái ở một góc nhất định.
- Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.
- Thông báo cảnh báo buông tay lái khỏi vô lăngcó thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo buông tay lái có thể xuất hiện vì hệ thống Hỗ trợ theo làn đường có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo buông tay lái có thể không hoạt động bình thường.

i Thông tin

• Để biết thêm thông tin về thiết lập bảng táp lô, hãy tham khảo phần "Kiểm soát màn hình bảng táp lô" trong chương 4.

• Khi phát hiện các vạch phân làn, các vạch phân làn trên bảng táp lô sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng.

Làn đường không được phát hiện

Làn đường được phát hiện

- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.
- Nếu không phát hiện được vạch kẻ làn, việc điều khiển vô lăng bằng Hỗ trợ theo làn có thể bị hạn chế tùy thuộc vào việc có xe phía trước hay không hoặc điều kiện lái xe đó.
- Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ theo làn đường, người lái vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Vô lăng có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô lăng được Hỗ trợ theo làn đường hơn là khi không sử dụng hỗ trợ này.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Sự cố Hỗ trợ theo làn đường

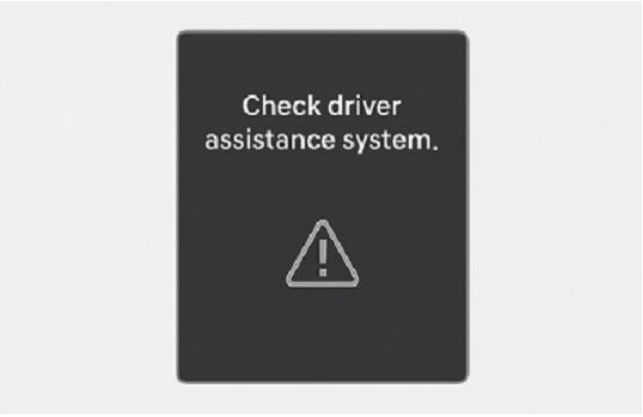

Khi Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **Check Driver Assistance system (Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ lái xe)** sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠) xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Để biết thêm thông tin về các hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương này.

i Thông tin

- Việc chất hàng vượt quá tải trọng cho phép tối đa hoặc tập trung hàng hóa tại một điểm trong khoang hành lý có thể làm giảm độ ổn định khi lái xe, từ đó làm giảm hiệu quả của Hệ thống hỗ trợ theo làn đường.
- Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của hệ thống Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần "Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ duy trì làn đường" trong chương này.

Màn hình quan sát phía sau (RVM)

Nếu được trang bị

Màn hình quan sát phía sau sẽ hiển thị khu vực phía sau xe để hỗ trợ bạn khi đỗ xe hoặc lái xe.

i Thông tin

Nếu đã lắp thêm hệ thống thông tin giải trí (phụ tùng chính hãng của Hyundai), chức năng màn hình quan sát phía sau có thể khác với những chức năng được nêu trong Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

Trong trường hợp đó, bạn hãy tự làm quen với các cài đặt và vận hành của màn hình quan sát phía sau như được nêu trong sổ tay hướng dẫn trên web, có thể truy cập thông qua mã QR trong Hướng dẫn nhanh về hệ thống thông tin giải trí.

Cảm biến phát hiện

(1) Camera quan sát xung quanh phía sau góc rộng

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt màn hình quan sát phía sau

Phương pháp cảnh báo

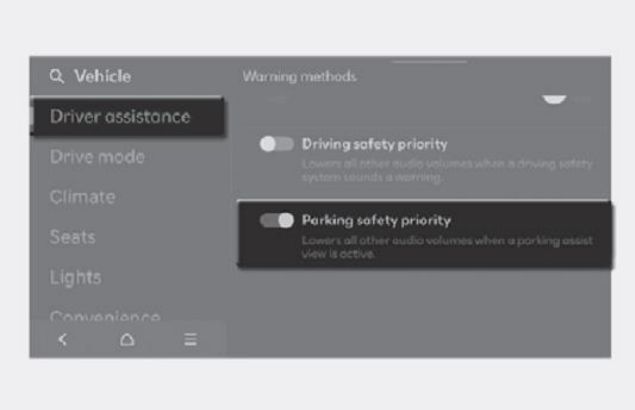

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Ưu tiên an toàn khi đỗ xe:** Giảm tất cả âm lượng âm thanh khác khi chế độ xem hỗ trợ đỗ xe đang hoạt động.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Cài đặt camera

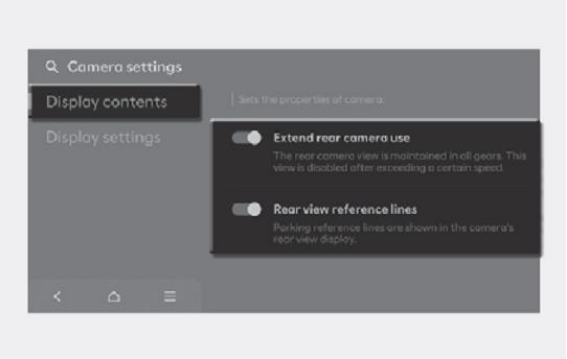

Bạn có thể thay đổi Display contents **(Nội dung hiển thị)** Màn hình quan sát phía sau bằng cách chạm vào biểu tượng thiết lập (⚙) trên màn hình trong khi Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, hoặc chọn **'Driver Assistance → Parking Safety → Camera Settings' ('Hỗ trợ Người lái → An toàn khi Đỗ xe → Cài đặt Camera')** từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí khi khi động cơ đang bật.

- Trong **'Nội dung hiển thị'**, bạn có thể thay đổi cài đặt cho **Extended rear camera use** (**Sử dụng camera sau mở rộng**) và **Rear view reference lines** (**Vạch tham chiếu quan sát phía sau**).

Màn hình Quan sát phía sau mở rộng

Tiếp tục hiển thị chế độ quan sát phía sau khi chuyển từ R (Lùi xe) sang N (Số Mo) hoặc D (Lái xe). Khi vượt quá một tốc độ nhất định, chế độ quan sát phía sau sẽ ngừng hiển thị.

Vạch đỗ xe quan sát phía sau

Nếu chọn 'Rear View Parking Lines ('Vạch đỗ xe quan sát phía sau, thì các vạch dẫn hướng đỗ xe nhìn từ phía sau và các vạch dẫn hướng nhìn từ trên xuống phía sau sẽ được hiển thị ở khu vực xem phía sau của màn hình hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

- Hướng dẫn ngang của Hướng dẫn đỗ xe từ trên xuống phía sau hiển thị khoảng cách 0,5 m (20 in.), 1 m (40 in.) và 2,3 m (91 in.) từ xe.
- Hướng dẫn ngang của Hướng dẫn đỗ xe từ trên xuống phía sau hiển thị khoảng cách mở cửa sau và khoảng cách 1,5 m (60 in.) từ xe.

Vận hành Màn hình quan sát phía sau

Nút đỗ xe /quan sát

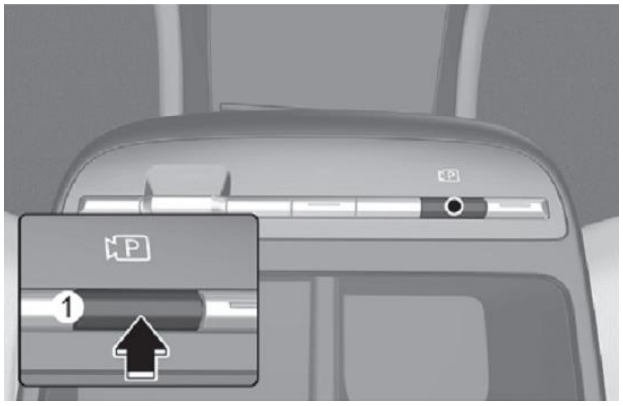

Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) trong khi hộp số đang ở vị trí P (Đỗ xe), D (Lái xe) hoặc N (Số Mo) để bật Màn hình quan sát phía sau.

Quan sát phía sau

Điều kiện hoạt động

- Hộp số được chuyển sang R (Lùi).
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi hộp số đang ở vị trí P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là 10 km/h (6 dặm/giờ) trở xuống.

Chạm vào nút Thay đổi chế độ xem (2) để chọn chế độ quan sát phía sau hoặc chế độ quan sát phía sau trên cùng.

Điều kiện tắt

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe).
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Hộp số ở vị trí N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là trên 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Chọn nút trước đó (<) (3) trên menu xem phía sau.

i Thông tin

Khi về số R (Số lùi), chế độ quan sát phía sau không tắt.

Màn hình Quan sát phía sau mở rộng

chế độ quan sát phía sau sẽ duy trì hiển thị trên màn hình để hỗ trợ bạn khi đỗ xe.

Điều kiện hoạt động

Hộp số được chuyển từ R (Lùi xe) sang N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là 10 km/h (6 dặm/giờ) trở xuống.

Điều kiện tắt

- Khi tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.
- Chuyển số sang P (Đỗ xe), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.

Nhìn từ trên xuống phía sau

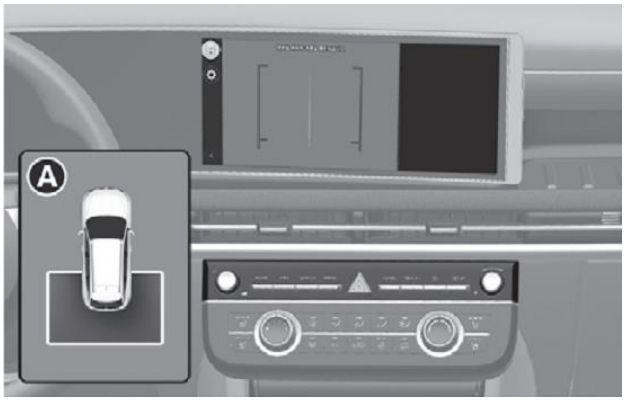

Chọn chế độ Nhìn từ trên xuống phía sau [A] từ các nút quan sát (2).

Chế độ Nhìn từ trên xuống sẽ hiển thị trên màn hình và khoảng cách từ xe đến các vật thể phía sau xe sẽ được hiển thị.

Quan sát phía sau khi lái xe

Người lái có thể kiểm tra chế độ quan sát phía sau trên màn hình trong khi lái xe, chế độ này nhằm hỗ trợ lùi xe.

Điều kiện hoạt động

- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi hộp số đang ở P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Điều kiện tắt

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe).
- Nhấn lại nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1).
- Một trong các nút màn hình hệ thống thông tin giải trí (4) được chọn.
- Chọn nút trước đó (<) (3) trên menu xem phía sau.

Khi hoạt động

Nếu chuyển hộp số sang R (số lùi), khi chế độ quan sát phía sau khi lái xe xuất hiện trên màn hình, màn hình sẽ chuyển sang chế độ quan sát phía sau.

i Thông tin

- Chế độ quan sát phía sau không tắt dù ở chế độ nào khi hộp số ở vị trí R (Số lùi).
- Khi chế độ quan sát phía sau được kích hoạt, chế độ quan sát được sử dụng gần nhất sẽ hiển thị.
- Hướng dẫn đỗ xe phía sau được hiển thị ở chế độ quan sát phía sau và chế độ quan sát từ trên xuống phía sau. (Khi được chọn trong **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Camera settings > Display contents > Rear view reference lines (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Cài đặt camera > Hiển thị nội dung > Vạch tham chiếu quan sát phía sau)** (từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí) Tuy nhiên, hướng dẫn đỗ xe phía sau không được hiển thị ở chế độ quan sát phía sau khi lái xe.
- Chế độ quan sát phía sau khi lái xe không tắt ngay cả khi tốc độ xe thấp hơn 10 km/h (6 dặm/giờ) sau khi bật.
- Khi bật chế độ quan sát phía sau khi lái xe, chế độ quan sát từ trên xuống phía sau sẽ bị tắt.

Sự cố và hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Sự cố Màn hình quan sát phía sau

Khi Màn hình quan sát phía sau không hoạt động bình thường, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị chính xác, bạn nên đưa xe đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đỗ xe ở bãi đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.

⚠ CẢNH BÁO

- Camera quan sát góc rộng phía sau không bao quát toàn bộ khu vực phía sau xe. Người lái phải luôn kiểm tra khu vực phía sau trực tiếp thông qua gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài trước khi đỗ xe hoặc lùi xe.
- Khoảng cách đến vật thể hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực tế, vì Màn hình Quan sát Phía Sau điều chỉnh và hiển thị hình ảnh từ camera góc rộng phía sau.

  Ngoài ra, nếu xe bị nghiêng do khối lượng và vị trí của hàng hóa, các đường hướng dẫn đỗ xe có thể không khớp với khoảng cách thực tế. Vui lòng kiểm tra xung quanh để đảm bảo an toàn.
- Luôn giữ cho ống kính camera quan sát phía sau sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát phía sau có thể không hoạt động chính xác. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh có chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, axeton, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.

Màn hình quan sát xung quanh (SVM)

Nếu được trang bị

Hệ thống màn hình quan sát xung quanh sử dụng camera góc rộng và hiển thị hình ảnh xung quanh xe của bạn thông qua màn hình hệ thống thông tin giải trí để hỗ trợ đỗ xe hoặc lái xe an toàn.

Cảm biến phát hiện

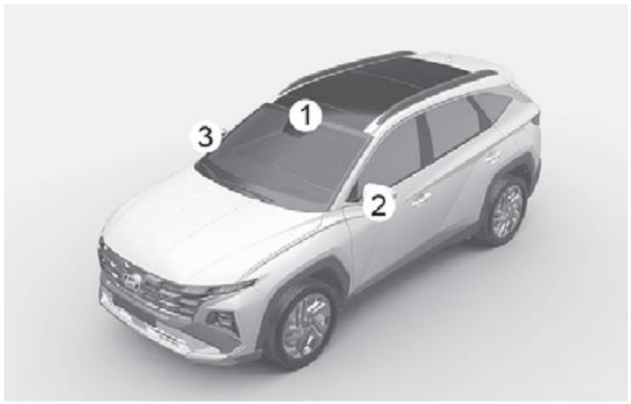

(1) Camera quan sát phía trước rộng

(2) Camera quan sát phía bên góc rộng (Dưới gương chiếu hậu bên ngoài)

(3) Camera quan sát phía bên góc rộng (Dưới gương chiếu hậu bên ngoài)

(4) Camera quan sát xung quanh phía sau góc rộng

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt Màn hình quan sát xung quanh

Phương pháp cảnh báo

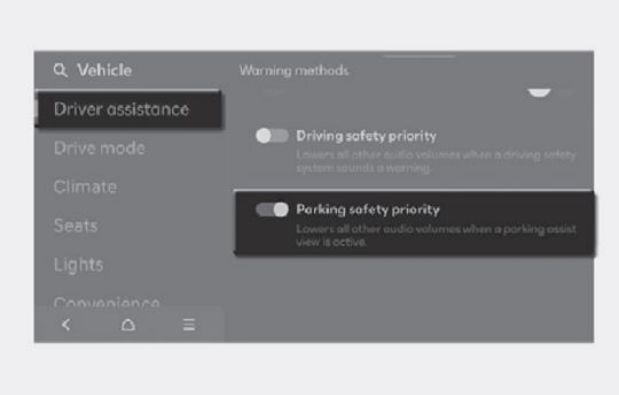

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Ưu tiên an toàn khi đỗ xe:** Giảm tất cả âm lượng âm thanh khác khi chế độ xem hỗ trợ đỗ xe đang hoạt động.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Cài đặt camera

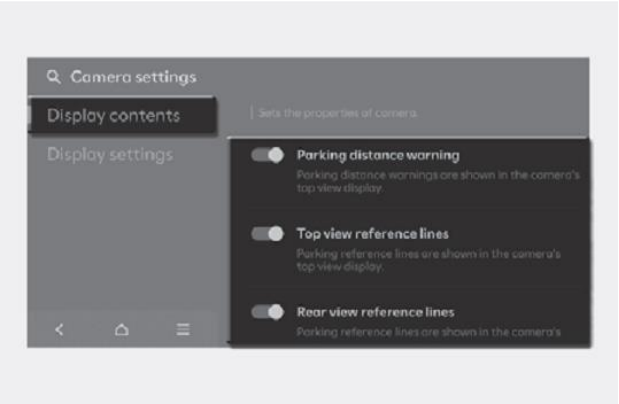

Bạn có thể thay đổi **Display contents (Nội dung hiển thị)** Màn hình quan sát xung quanh bằng cách chạm vào biểu tượng thiết lập (⚙) trên màn hình trong khi Màn hình quan sát xung quanh đang hoạt động, hoặc chọn **'Driver Assistance → Parking Safety → Camera Settings' ('Hỗ trợ Người lái → An toàn khi Đỗ xe → Cài đặt Camera')** từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí khi khi động cơ đang bật.

• Trong **Display contents** (**Nội dung hiển thị**), bạn có thể thay đổi cài đặt cho **Parking distance warning** (**Cảnh báo khoảng cách đỗ xe), Top view reference lines (Vạch tham chiếu quan sát từ trên xuống)** và **Rear view reference lines** (**Đường tham chiếu chế độ quan sát phía sau).**

Parking distance warning (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe)

Khi chọn **Parking distance warning (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe)**, cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ xuất hiện ở góc nhìn trên cùng của màn hình Giám sát xung quanh.

Top view reference lines (Vạch tham chiếu quan sát từ trên xuống)

Nếu chọn **Top view reference lines (Vạch tham chiếu quan sát từ trên xuống)**, hướng dẫn đỗ xe sẽ xuất hiện ở góc nhìn trên cùng của màn hình Màn hình quan sát xung quanh khi chế độ quan sát từ trên xuống phía trước và chế độ quan sát từ trên xuống phía sau được hiển thị.

i Thông tin

Hướng dẫn ngang của Hướng dẫn đỗ xe từ trên xuống phía sau hiển thị khoảng cách mở cửa sau 2 m (79 in.) tính từ xe.

Rear view reference lines (Vạch tham chiếu quan sát phía sau)

Khi chọn **Rear view reference lines (Vạch tham chiếu quan sát phía sau)**, hướng dẫn đỗ xe sẽ xuất hiện ở chế độ quan sát phía sau.

i Thông tin

Hướng dẫn ngang hiển thị khoảng cách 0,5 m (20 in.), 1 m (40 in.) và 2,3 m (91 in.) tính từ xe.

Surround View Monitor Auto On (Màn hình quan sát xung quanh tự động Bật)

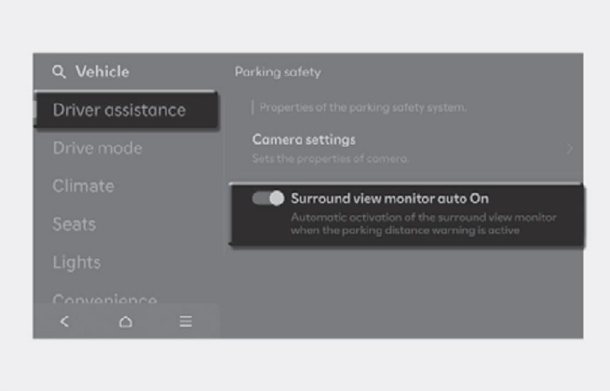

Khi động cơ đang bật, hãy chọn **Driver assistance > Parking safety > Surround view monitor auto On (Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Màn hình quan sát xung quanh tự động Bật)** từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để sử dụng chức năng này.

i Thông tin

Để biết thêm thông tin về tính năng **Màn hình quan sát xung quanh tự động Bật**, hãy tham khảo phần Vận hành màn hình quan sát xung quanh trong chương này.

Vận hành Màn hình quan sát xung quanh

Nút đỗ xe /quan sát

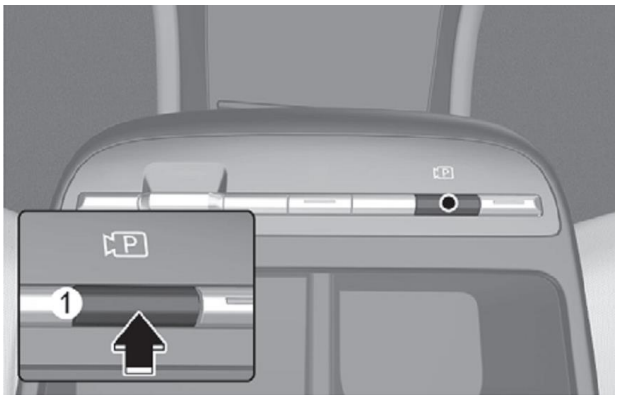

Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) để bật Màn hình quan sát xung quanh.

Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

Nhìn từ phía trước

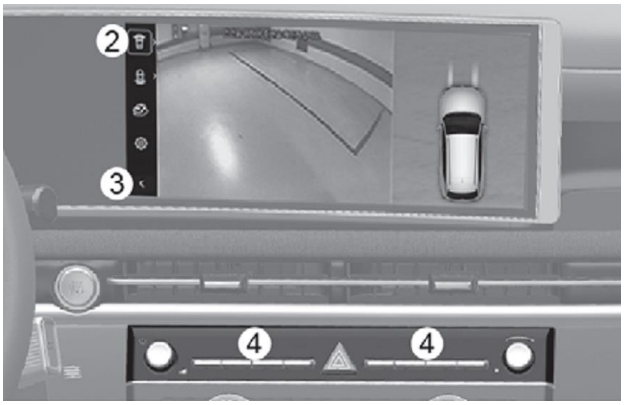

Hình ảnh phía trước hiển thị trên màn hình khi sang số N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) để hỗ trợ đỗ xe.

Bạn có thể chọn chế độ xem từ trên xuống, chế độ xem phía trước và chế độ xem bên bằng cách sử dụng nút thay đổi chế độ xem (2).

Điều kiện hoạt động

- Chuyển số từ R (Số lùi) sang N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là 10 km/h (6 dặm/giờ) hoặc thấp hơn.
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi hộp số đang ở N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là 10 km/h (6 dặm/giờ) trở xuống.
- **Surround view monitor auto On (Màn hình quan sát xung quanh tự động Bật)**

được vận hành.

Khi chọn **Driver assistance > Parking safety > Surround view monitor auto On (Hỗ trợ lái xe > An toàn khi đỗ xe > Màn hình quan sát xung quanh tự động Bật)** từ menu Cài đặt, chế độ xem phía trước khi đỗ xe sẽ xuất hiện.

i Thông tin

Khi chế độ quan sát phía trước được kích hoạt, chế độ quan sát được sử dụng gần nhất sẽ hiển thị.

Điều kiện tắt

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe) hoặc R (Số lùi).
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Chọn nút (<) trước đó (3) trên menu quan sát xung quanh

i Thông tin

Hệ thống màn hình quan sát xung quanh có thể tắt khi tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ). Tuy nhiên, màn hình quan sát xung quanh có thể không bật lại mặc dù tốc độ xe giảm xuống dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).

Quan sát phía trước khi lái xe

Người lái có thể kiểm tra quan sát phía trước trên màn hình để lái xe an toàn.

Bạn có thể chọn chế độ quan sát phía trước khi lái xe bằng cách sử dụng nút thay đổi chế độ xem (2).

Điều kiện hoạt động

- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi hộp số đang ở N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Điều kiện tắt

- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe) hoặc R (Số lùi).
- Chọn (<) nút trước đó (3) trên menu quan sát xung quanh.

i Thông tin

- Khi chế độ quan sát phía trước được kích hoạt trong khi lái xe, chế độ quan sát được sử dụng gần nhất sẽ hiển thị.
- Chế độ quan sát phía trước khi lái xe không tắt ngay cả khi tốc độ xe thấp hơn 10 km/h (6 dặm/giờ) sau khi bật.
- Khi bật chế độ quan sát phía trước khi lái xe, chế độ quan sát từ trên xuống và chế độ quan sát phía bên sẽ bị vô hiệu hóa ở mọi tốc độ.

Quan sát phía sau

Quan sát phía sau sẽ xuất hiện trên màn hình để hỗ trợ việc đỗ xe.

Bạn có thể chọn chế độ xem từ trên xuống, chế độ xem phía sau và chế độ xem bên bằng cách sử dụng nút thay đổi chế độ xem (2).

Điều kiện hoạt động

- Hộp số được chuyển sang R (Lùi).
- Chế độ quan sát phía sau được chọn bằng cách nhấn nút thay đổi chế độ xem (2) sau khi nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi số ở vị trí P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là 10 km/h (6 dặm/giờ) trở xuống.

Bạn có thể chọn chế độ quan sát phía sau bằng cách sử dụng nút thay đổi chế độ xem (2).

Điều kiện tắt

Khi số ở vị trí P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe):

- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Chuyển số từ N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) sang P (Đỗ xe).
- Chọn nút trước đó (<) (3) trên menu quan sát xung quanh.
- Tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Khi hộp số ở vị trí R (Số lùi):

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe).

i Thông tin

Khi hộp số ở vị trí R (Lùi xe), chế độ quan sát phía sau không tắt ngay cả khi nhấn nút hệ thống thông tin giải trí (4).

Quan sát phía sau khi lái xe

Người lái có thể kiểm tra chế độ quan sát phía sau trên màn hình trong khi lái xe, chế độ này nhằm hỗ trợ lùi xe.

Điều kiện hoạt động

- Chế độ quan sát phía sau được chọn bằng cách nhấn nút thay đổi chế độ xem (2) sau khi nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1), trong khi số ở vị trí N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) và tốc độ xe là trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Bạn có thể chọn chế độ quan sát phía sau bằng cách sử dụng nút thay đổi chế độ xem (2).

Điều kiện tắt

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe).
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Chọn (<) nút trước đó (3) trên menu quan sát xung quanh.

i Thông tin

- Khi chế độ quan sát phía sau được kích hoạt trong khi lái xe, chế độ quan sát được sử dụng gần nhất sẽ hiển thị.
- Tính năng Vạch đỗ xe quan sát phía sau không hoạt động trên quan sát phía sau khi lái xe.
- Chế độ quan sát phía sau khi lái xe không tắt ngay cả khi tốc độ xe thấp hơn 10 km/h (6 dặm/giờ) sau khi bật.
- Khi bật chế độ quan sát phía sau khi lái xe, chế độ quan sát từ trên xuống phía sau và chế độ quan sát phía bên phía sau sẽ bị vô hiệu hóa ở mọi tốc độ.

Chế độ xem 3D

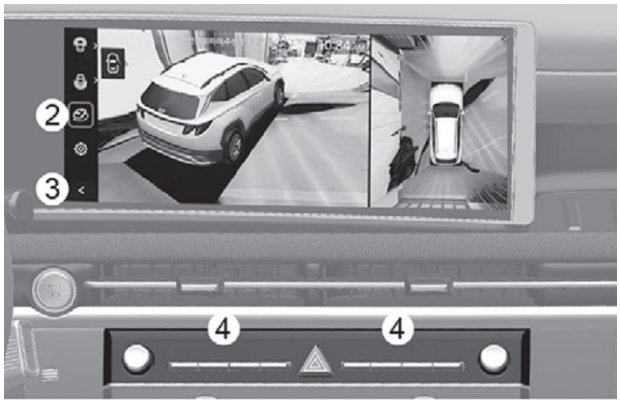

Chế độ xem 3D hiển thị hình ảnh xung quanh xe từ nhiều góc độ khác nhau.

Bạn có thể thay đổi góc độ bằng cách chạm vào màn hình. Nhấn nút Chế độ xem 3D một lần nữa để quay lại góc ban đầu.

Điều kiện hoạt động

Khi chọn chế độ xem 3D bằng cách nhấn nút thay đổi chế độ xem (2):

- Hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) khi tốc độ xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Màn hình quan sát xung quanh bật khi hộp số ở vị trí R (Số lùi).

Điều kiện tắt

Khi số ở vị trí P (Đỗ xe), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe):

- Chuyển số từ N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) sang P (Đỗ xe).
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) hoặc nút Hệ thống thông tin giải trí (4).
- Chọn (<) nút trước đó (3) trên menu quan sát xung quanh.
- Tốc độ xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Khi hộp số ở vị trí R (Số lùi):

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe).

i Thông tin

Chế độ xem 3D không hiển thị hướng dẫn.

Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát xung quanh

Sự cố màn hình quan sát xung quanh

Khi Màn hình quan sát xung quanh không hoạt động bình thường, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị chính xác, bạn nên đưa xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của màn hình quan sát xung quanh

- Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đỗ xe ở bãi đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.
- Màn hình có thể hiển thị bất thường và một biểu tượng có thể xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình trong các trường hợp sau:
  - Cốp xe mở
  - Cửa người lái hoặc hành khách phía trước mở
  - Gương chiếu hậu ngoài gập

⚠ CẢNH BÁO

- LUÔN quan sát xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có vật thể hoặc chướng ngại vật nào trước khi di chuyển xe. Những gì bạn nhìn thấy trên màn hình có thể khác với vị trí của chiếc xe thực tế.
- Vì Màn hình quan sát xung quanh điều chỉnh và hiển thị hình ảnh từ camera, nên khoảng cách hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực tế. Ngoài ra, nếu xe bị nghiêng do chở hàng hóa, v.v., các đường hướng dẫn đỗ xe có thể không chính xác. Vui lòng kiểm tra xung quanh để đảm bảo an toàn.
- Màn hình quan sát xung quanh được thiết kế để sử dụng trên bề mặt phẳng. Do đó, nếu sử dụng trên những con đường có độ cao khác nhau như lề đường và gờ giảm tốc, hình ảnh trên màn hình có thể không chính xác.
- Luôn giữ ống kính camera sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát xung quanh có thể không hoạt động chính xác. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh có chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, axeton, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.

i Thông tin

Màn hình quan sát xung quanh sử dụng các camera được lắp đặt trên xe để hiển thị hình ảnh xung quanh xe thông qua màn hình hệ thống thông tin giải trí. Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể trông không tự nhiên tùy thuộc vào môi trường xung quanh.

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)

Nếu được trang bị

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau phát hiện các phương tiện đang tiến đến từ phía sau bên trái hoặc bên phải khi xe bạn đang lùi và cảnh báo bạn về khả năng va chạm bằng thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo. Ngoài ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể hỗ trợ phanh xe giúp tránh va chạm.

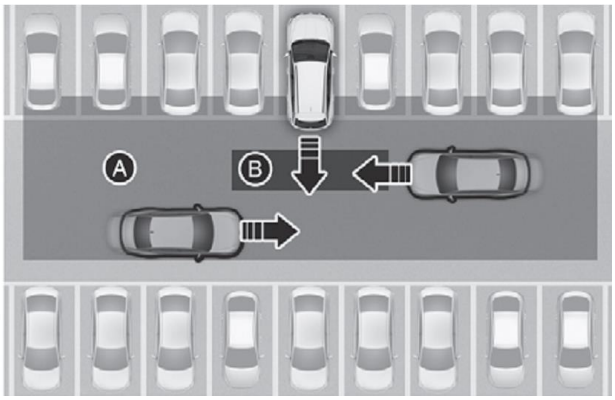

[A] Phạm vi hoạt động của Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau,

[B] Phạm vi hoạt động của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

⚠ CẨN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện

(1) Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

i Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

Cài đặt hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

An toàn giao thông cắt ngang phía sau

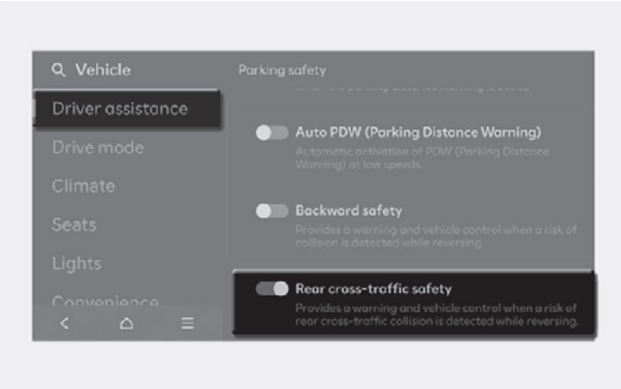

Khi động cơ đang bật, hãy chọn '**Settings > Driver assistance > Parking safety > Rear cross-traffic safety** ('Cài đặt > Hỗ trợ người lái > An toàn đỗ xe > An toàn giao thông cắt ngang phía sau') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để bật chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau và bỏ chọn để tắt chức năng này.

⚠ CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu tính năng An toàn giao thông cắt ngang phía sau bị tắt sau khi khởi động lại động cơ, người lái phải luôn chú ý đến xung quanh và lái xe an toàn.

Phương pháp cảnh báo

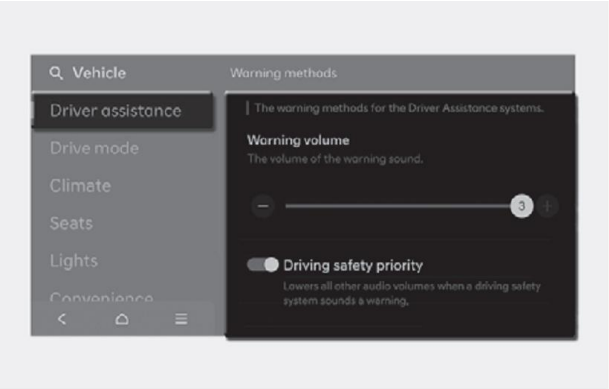

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ cảnh báo và hỗ trợ điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ va chạm: ‘Collision Warning’, ‘Emergency Braking’ và ‘Stopping vehicle and ending brake control’ (‘Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').

Cảnh báo va chạm

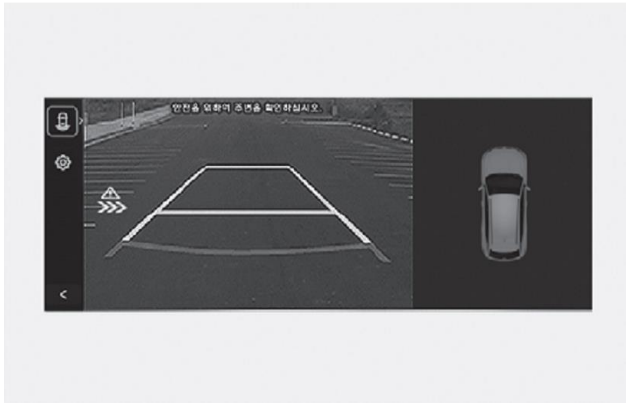

- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
- Hộp số được chuyển sang R (số Lùi)
- Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm/giờ)
- Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 25 m (82 ft.)
- Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)

i Thông tin

- Nếu đảm bảo các điều kiện vận hành, sẽ có cảnh báo bất cứ khi nào xe tiếp cận từ bên trái hoặc bên phải mặc dù tốc độ xe của bạn là 0 km/h (0 dặm/giờ).
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.

Phanh khẩn cấp

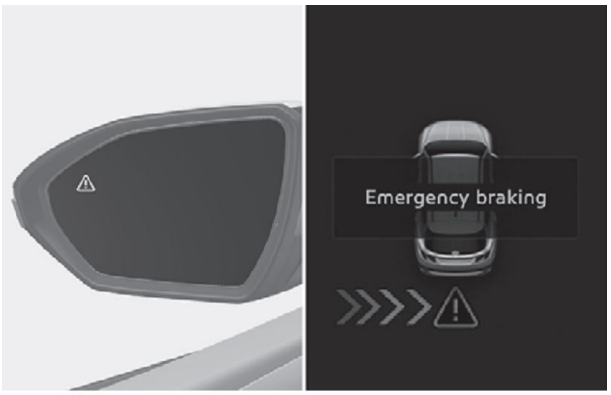

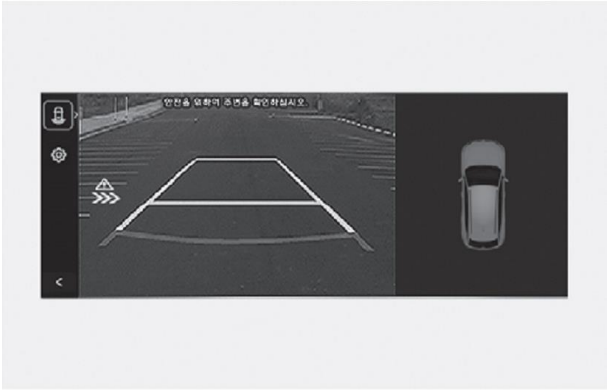

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái/ bên phải xe của bạn, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên hệ thống thông tin giải trí.

- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
  - Hộp số được chuyển sang R (số Lùi)
  - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm/giờ)
  - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 1,5 m (5 ft.)
  - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)
  - Phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ để giúp tránh va chạm với các phương tiện đang tiếp cận từ bên trái và bên phải.

⚠ CẢNH BÁO

Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi:

- Xe đang đến gần nằm ngoài phạm vi phát hiện
- Xe đang đến gần đi phía sau xe của bạn
- Xe đang đến gần không lái về phía xe của bạn
- Tốc độ xe đang đến chậm lại
- Người lái nhấn bàn đạp phanh với đủ lực

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo ‘Drive carefully’ ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.
- Để đảm bảo an toàn, người lái nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.
- Trong khi phanh khẩn cấp, hệ thống kiểm soát phanh bằng Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn bàn đạp phanh quá mức.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ Tránh va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau nếu xung quanh gây nhiễu.

- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Ngay cả khi có sự cố với Chức năng Hỗ trợ tránh Va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau, thì hiệu suất phanh cơ bản của xe vẫn hoạt động bình thường.
- Khi Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau đang hoạt động, chức năng kiểm soát phanh sẽ tự động bị hủy nếu người lái nhấn bàn đạp ga quá mức.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể tránh mọi va chạm.
- Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể cảnh báo người lái muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.
- Người lái chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố tình vận hành chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau đối với người, động vật, đồ vật, v.v. Việc này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẨN TRỌNG

Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang sáng
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tham gia vào một chức năng khác

i Thông tin

Nếu phanh được hỗ trợ từ Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, người lái phải ngay lập tức nhấn bàn đạp phanh và kiểm tra xung quanh xe.

- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi người lái nhấn bàn đạp phanh đủ lực.
- Sau khi chuyển số sang số R (Số lùi), hệ thống kiểm soát phanh sẽ hoạt động một lần cho phương tiện di chuyển bên trái và bên phải.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Sự cố hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

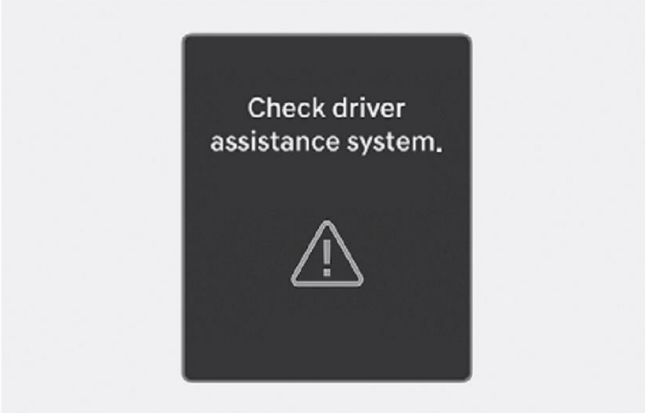

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **'Check driver assistance system'** (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ sáng lên trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **'Check outside rearview mirror warning icon'** hoặc **'Check sideview mirror warning light' ('Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài'** hoặc **'Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu'**) xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa

Khi ba đờ xốc sau xung quanh cảm biến hoặc radar bên phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo **'Driver assistance system limited. Radar blocked.'** (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động chính xác khi vật liệu lạ hoặc xe kéo, v.v. được loại bỏ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động chính xác sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.

⚠ CẦN TRỌNG

Tắt Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau để lắp đặt hoặc gỡ bỏ rơ moóc, đồ đèo hàng hoặc các đồ gắn theo khác. Bật Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau khi hoàn tất.

Hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Khởi hành xe từ khu vực có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Khởi hành từ khu vực đường ướt
- Tốc độ xe chạy nhanh hay chậm

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Hệ thống phanh đã được sửa đổi
- Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động (nếu được trang bị)

i Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

⚠ CẢNH BÁO

- **Lái xe gần phương tiện hoặc công trình**

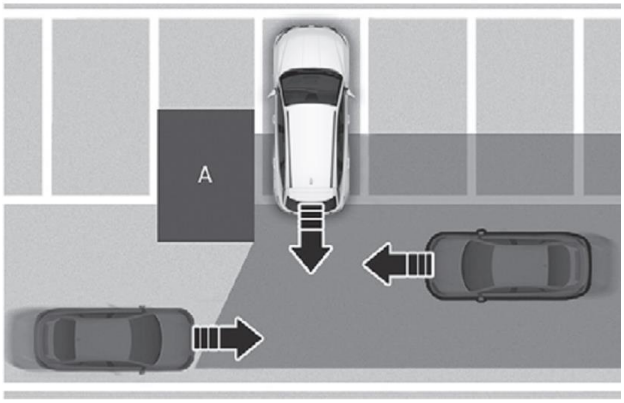

[A] Công trình

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lái xe gần phương tiện hoặc Công trình và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe ở trong môi trường đỗ xe phức tạp**

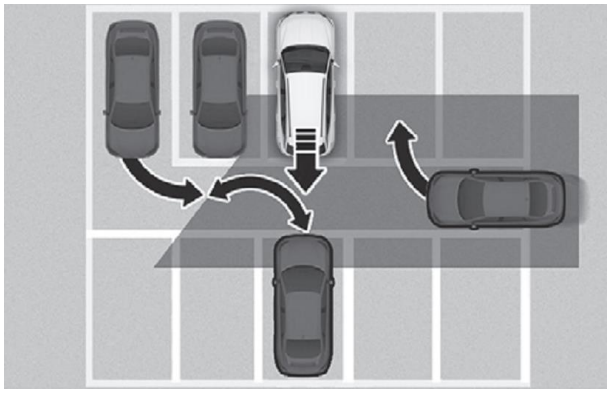

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đang đỗ hoặc dừng xe gần xe của bạn (ví dụ: xe đang rời khỏi bên cạnh xe của bạn, xe đang đỗ xe hoặc lùi xe ở khu vực phía sau, một phương tiện đang đến gần xe của bạn để rẽ, v.v.). Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe đang đỗ cắt ngang**

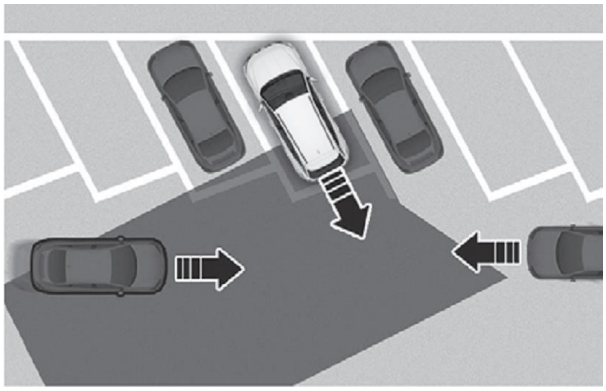

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lùi xe theo đường chéo và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe đang ở trên dốc hoặc gần dốc**

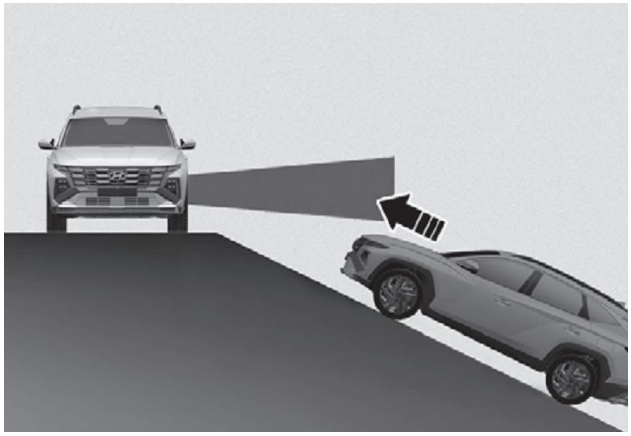

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi xe đang lên dốc hoặc xuống dốc, hoặc ở gần xe và có thể không phát hiện thấy xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Tấp xe vào chỗ đỗ xe, nơi có công trình**

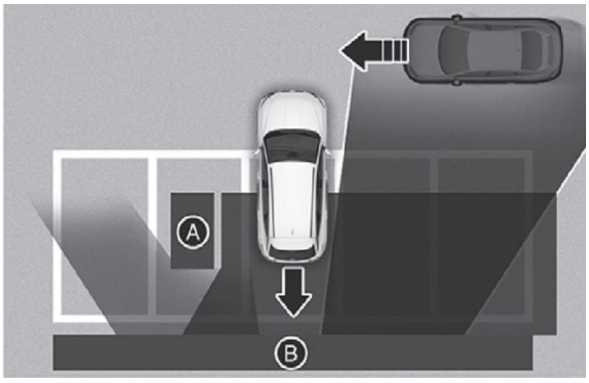

[A] Công trình

[B] Tường

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi ngang qua phía trước xe khi bạn đỗ xe lùi vào chỗ đỗ xe có tường hoặc công trình ở phía sau hoặc bên hông xe. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- **Khi xe đang đỗ ở phía sau**

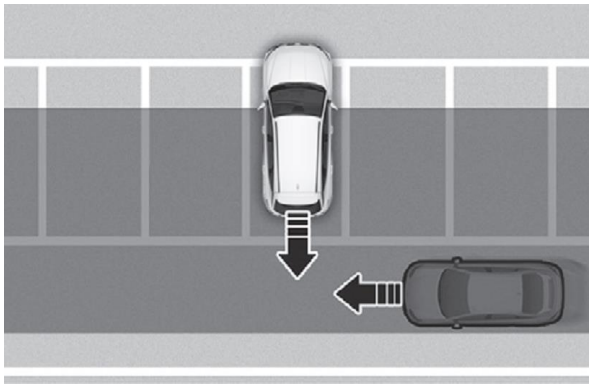

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo rơ moóc hoặc tắt Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động chính xác nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Chức năng Hỗ trợ Tránh va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe, hoặc khi các radar ở góc phía sau được khởi động.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi (PDW)

Nếu được trang bị

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi sử dụng cảm biến siêu âm phía trước và phía sau để phát hiện và cảnh báo cho bạn nếu có người, động vật hoặc vật thể ở trong khoảng cách nhất định khi xe bạn dừng lại hoặc lái xe ở tốc độ thấp.

Cảm biến phát hiện

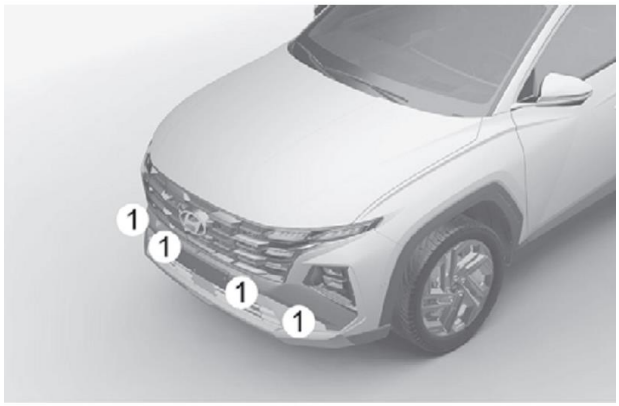

(1) Cảm biến siêu âm phía trước

(2) Cảm biến siêu âm phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi (PDW)

Phương pháp cảnh báo

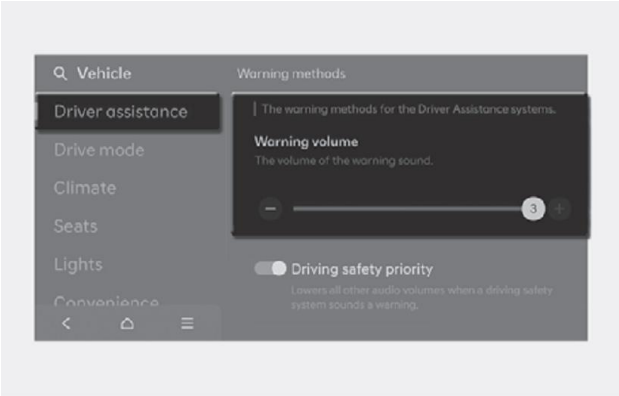

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- Âm lượng cảnh báo: Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động)

Để sử dụng chức năng **Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động)**, hãy chọn **Settings > Vehicle> Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Đỗ xe an toàn> Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu cài đặt của hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

Khi chọn **Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động)** đèn chỉ báo nút An toàn khi đỗ xe (P) vẫn sáng.

Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi (PDW)

Nút An toàn khi đỗ xe

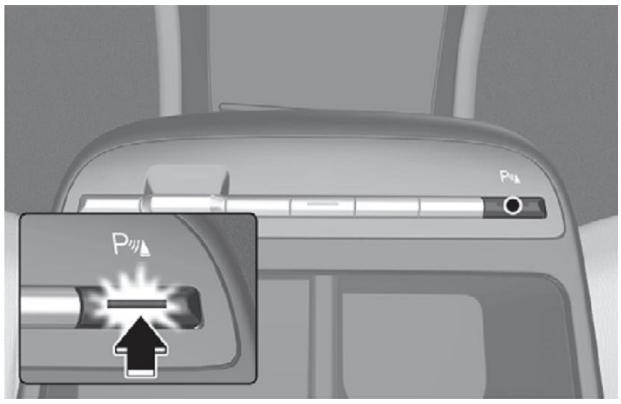

Nhấn vào nút An toàn khi đỗ xe (P) để bật Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi. Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

- Khi hộp số chuyển sang R (Số lùi), Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ tự động bật (Đèn báo nút An toàn khi đỗ xe bật).

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến

Nếu được trang bị

Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Tiến hoạt động khi một trong các điều kiện được thỏa mãn.

• Hộp số được chuyển từ R (số Lùi) sang D (Lái xe).

• Hộp số ở vị trí D (Lái xe) và đèn chỉ báo nút An toàn khi đỗ xe đang bật.

• Chuyển Hộp số sang vị trí D (Lái xe) khi chức năng này tắt (Chỉ khi chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu Cài đặt hệ thống thông tin giải trí.)

i Thông tin

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến chỉ vận hành khi tốc độ tiến của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến sẽ bị vô hiệu hóa nếu tốc độ xe đạt trên 30 km/h (18 dặm/giờ). Hệ thống này có thể không kích hoạt lại mặc dù tốc độ xe giảm xuống dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).

  (Chỉ khi chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu Cài đặt hệ thống thông tin giải trí.)
- Khi ở số R (số lùi), cảnh báo các vật thể ở bên trong phía trước sẽ không được hiển thị; chỉ có cảnh báo các vật thể trong phạm vi 60 cm (24 in.) ở bên ngoài phía trước được hiển thị.

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Bảng táp lô	Hệ thống thông tin giải trí	
60-120 cm (24-48 in.)			Tiếng bíp ngắt quãng (bên trong phía trước).
30-60 cm (12-24 in.)			Tiếng bíp thường xuyên hơn
Trong vòng 30 cm(24 in.)			Tiếng bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Nếu khoảng cách đến một vật thể là 60 cm (24 in.) hoặc lớn hơn, các cảnh báo bên ngoài phía trước sẽ không được hiển thị trên bảng táp lô.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

- Hộp số được chuyển sang R (Lùi).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Bảng táp lô	Hệ thống thông tin giải trí	
60-120 cm (24-48 in.)			Còi bíp ngắt quãng
30-60 cm (12-24 in.)			Tiếng bíp thường xuyên hơn
Trong vòng 30 cm(24 in.)			Tiếng bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Sự cố và hạn chế của cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi

Sự cố Cảnh báo khoảng cách đỗ xe

Khi hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe hoạt động bình thường, việc chuyển sang số R (số lùi) sau khi khởi động xe sẽ phát ra một tiếng "bíp" duy nhất để xác nhận hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe đang hoạt động bình thường. Nếu quan sát thấy bất kỳ vấn đề nào dưới đây, hãy kiểm tra cảm biến sóng siêu âm để phát hiện hư hỏng hoặc vật cản. Nếu gặp sự cố với hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Không có tiếng bíp xác nhận
- Các cảnh báo theo hướng gặp vấn đề được hiển thị trên bảng táp lô

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe bị vô hiệu hóa

Nếu bảng táp lô cảnh báo về việc hoạt động hạn chế của hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe, hãy kiểm tra độ sạch của bề mặt cảm biến sóng siêu âm. Hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể bị cản trở nếu có tuyết, nước mưa hoặc các chất lạ khác trên bề mặt cảm biến sóng siêu âm. Hãy giữ bề mặt của các cảm biến sóng siêu âm luôn sạch sẽ.

i Thông tin

Khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe đang hoạt động, nếu chức năng này không hoạt động bình thường hoặc cảm biến siêu âm bị chặn, đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ hiển thị theo hướng của cảm biến tương ứng. Bạn có thể kiểm tra cảnh báo trong chế độ Utility view (Xem Tiện ích) trên bảng táp lô.

Hạn chế của cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi

- Hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể không hoạt động bình thường trong các điều kiện sau:
  - Tuyết hoặc nước mưa đóng băng trên bề mặt cảm biến sóng siêu âm (hoạt động bình thường trở lại sau khi tan băng)
  - Tuyết, nước mưa hoặc các vật lạ khác trên bề mặt cảm biến sóng siêu âm (hệ thống sẽ hoạt động bình thường trở lại sau khi loại bỏ các vấn đề này)
  - Sóng nhiệt hoặc giá băng
  - Tháo rời cảm biến sóng siêu âm hoặc các bộ phận bên cạnh
  - Cảm biến sóng siêu âm bị ấn mạnh hoặc va đập vào bề mặt.
  - Vết xước trên bề mặt cảm biến sóng siêu âm
  - Phun nước áp lực cao (như rửa xe) lên bề mặt cảm biến sóng siêu âm.
  - Nguồn sóng siêu âm gần đó, ví dụ như còi của xe khác, tiếng động cơ của xe máy, hoặc phanh khí của xe lớn.
- Hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể gặp sự cố trong các điều kiện sau:
  - Mưa to hoặc nước phun.
  - Tuyết phủ lên các cảm biến sóng siêu âm.
  - Ảnh hưởng từ hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe của xe khác.
  - Nước chảy nhỏ giọt trên bề mặt cảm biến sóng siêu âm.
  - Vận hành trên các con đường không bằng phẳng/gồ ghề, đường sỏi, đồi núi, hoặc khu vực cây cỏ.
  - Nguồn sóng siêu âm gần đó.
  - Vị trí gắn biển số xe không đúng tiêu chuẩn.
  - Thay đổi chiều cao của cản xe và các điều kiện khác khiến việc lắp đặt cảm biến sóng siêu âm khác với lúc xuất xưởng.
  - Có phụ kiện xung quanh cảm biến sóng siêu âm.
- Cảnh báo về các vật thể sau có thể không được hiển thị:
  - Vật sắc nhọn hoặc vật mỏng (dây).
  - Vật thể hẹp như các góc của cột vuông.
  - Vật thể nhỏ có đường kính dưới 14 cm (5 in.) hoặc chiều dài dưới 100 cm (39 in.).
  - Vật thể hấp thụ sóng siêu âm, chẳng hạn như bông, miếng bọt biển và tuyết.
  - Người, động vật hoặc vật thể rất gần với cảm biến sóng siêu âm.

⚠ CẢNH BÁO

- Ngay cả với hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe, hãy luôn chú ý khi lái xe và tự kiểm tra phía trước và phía sau. Môi trường xung quanh và nhiều điều kiện khác có thể ngăn cản việc hiển thị cảnh báo.
- Không có sự bồi thường cho các vụ tai nạn hoặc thiệt hại xảy ra do sự cố của hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe.
- Cần hết sức chú ý khi điều khiển xe để tránh va chạm với các vật thể hoặc người đi bộ trên đường, đặc biệt là trẻ em. Do phạm vi và mục tiêu hoạt động của cảm biến sóng siêu âm bị hạn chế, nên cảnh báo có thể không được hiển thị vào một số thời điểm.
- Tùy thuộc vào tốc độ của xe hoặc hình dạng của người, động vật hoặc vật thể, hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể không đưa ra cảnh báo cho tất cả các mục tiêu được phát hiện.
- Nếu hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe không hoạt động bình thường, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi (PDW)

Nếu được trang bị

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi sử dụng cảm biến siêu âm phía trước, bên hông và phía sau để phát hiện và cảnh báo cho bạn nếu có người, động vật hoặc vật thể ở trong khoảng cách nhất định khi xe bạn dừng lại hoặc lái xe ở tốc độ thấp.

Cảm biến phát hiện

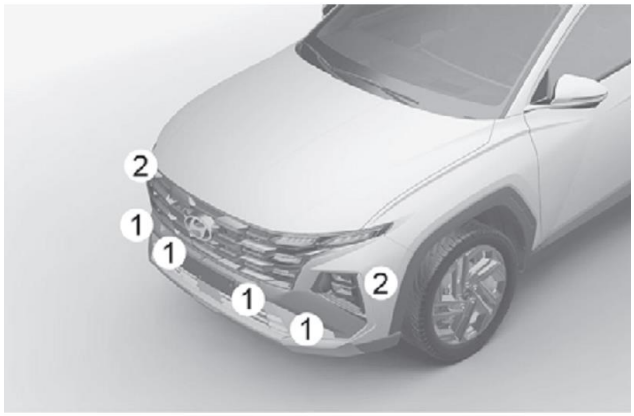

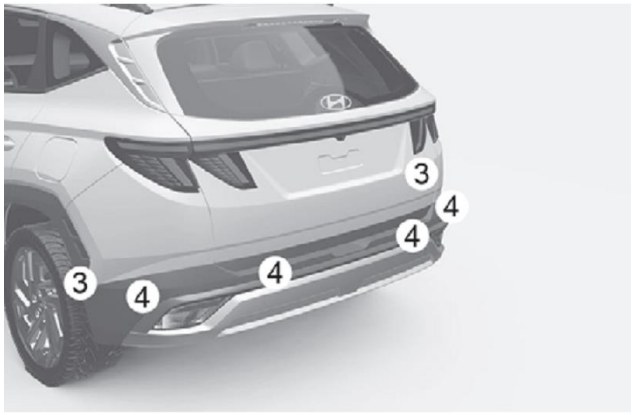

(1) Cảm biến siêu âm phía trước

(2) Cảm biến siêu âm bên phía trước

(3) Cảm biến siêu âm phía sau

(4) Cảm biến siêu âm bên phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Sự cố của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi

Phương pháp cảnh báo

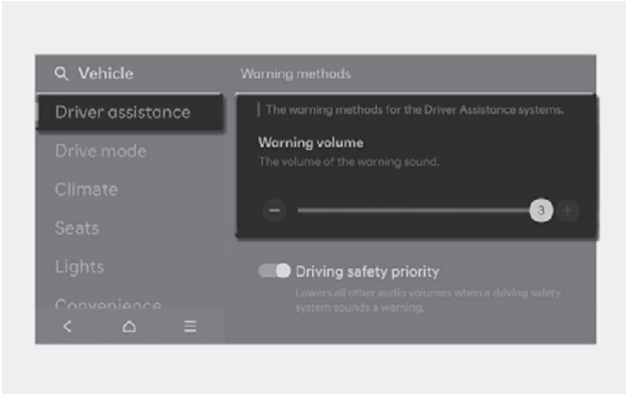

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe

Để sử dụng chức năng **Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động)**, hãy chọn **Settings > Vehicle> Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > Đỗ xe an toàn> Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu cài đặt của hệ thống thông tin giải trí.

Thông tin

Khi chọn **Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động)** đèn chỉ báo nút An toàn khi đỗ xe (P) vẫn sáng.

Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi (PDW)

Nút An toàn khi đỗ xe

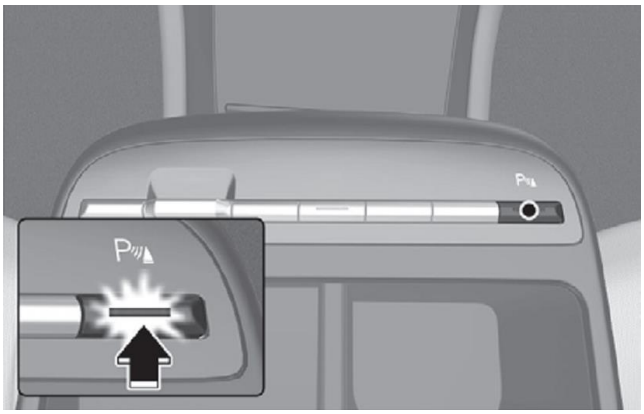

Nhấn vào nút An toàn khi đỗ xe (P) để bật Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi. Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

- Khi hộp số chuyển sang R (Số lùi), Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ tự động bật (Đèn báo nút An toàn khi đỗ xe bật).

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

- Hộp số được chuyển từ R (số Lùi) sang D (Lái xe).
- Hộp số đang ở vị trí D (Lái xe) và đèn chỉ báo nút An toàn khi đỗ xe (P) đang bật.
- Chuyển Hộp số sang vị trí D (Lái xe) khi chức năng này tắt

  (Chỉ khi chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu Cài đặt hệ thống thông tin giải trí.)

Thông tin

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến chỉ vận hành khi tốc độ tiến của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến sẽ bị vô hiệu hóa nếu tốc độ xe đạt trên 30 km/h (18 dặm/giờ). Hệ thống này có thể không kích hoạt lại mặc dù tốc độ xe giảm xuống dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).

  (Chỉ khi chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu Cài đặt hệ thống thông tin giải trí.)
- Khi ở số R (số lùi), cảnh báo các vật thể ở bên trong phía trước sẽ không được hiển thị; chỉ có cảnh báo các vật thể trong phạm vi 60 cm (24 in.) ở bên ngoài phía trước được hiển thị.

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Bảng táp lô	Hệ thống thông tin giải trí	
60-120 cm (24-48 in.)			Tiếng bíp ngắt quãng (bên trong phía trước).
30-60 cm (12-24 in.)			Tiếng bíp thường xuyên hơn
trong vòng 30 cm(24 in.)			Tiếng bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Nếu khoảng cách đến một vật thể là 60 cm (24 in.) hoặc lớn hơn, các cảnh báo bên ngoài phía trước sẽ không được hiển thị trên bảng táp lô.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe ngang

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe ngang sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

- Hộp số được chuyển sang R (Lùi).
- Hộp số được chuyển từ R (số Lùi) sang D (Lái xe).
- Hộp số đang ở vị trí D (Lái xe) và đèn chỉ báo nút An toàn khi đỗ xe (P) đang bật.
- Chuyển Hộp số sang vị trí D (Lái xe) khi chức năng này tắt

  (Chỉ khi chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety > Auto PDW (Parking Distance Warning)** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe > Auto PDW (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tự động) từ menu Cài đặt hệ thống thông tin giải trí.)

Thông tin

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe ngang chỉ vận hành khi tốc độ tiến của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe ngang chỉ hoạt động khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến hoặc lùi được bật.

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Bảng táp lô	Hệ thống thông tin giải trí	
60-120 cm (24-48 in.)			-
30-60 cm (12-24 in.)			-
Trong vòng 30 cm(24 in.)			Tiếng bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến.
- Nếu phát hiện vật thể nằm trong phạm vi 30 cm (12 in) tính từ ngang đường đi của xe, âm thanh cảnh báo sẽ vang lên.
- Nếu phát hiện có vật thể nằm ngoài đường đi của xe, đèn cảnh báo sẽ hiển thị.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe sẽ hoạt động trong các điều kiện sau.

- Hộp số được chuyển sang R (Lùi).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
	Bảng táp lô	Hệ thống thông tin giải trí	
60-120 cm (24-48 in.)			Còi bíp ngắt quãng
30-60 cm (12-24 in.)			Tiếng bíp thường xuyên hơn
Trong vòng 30 cm(24 in.)			Tiếng bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Sự cố và hạn chế của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi

Sự cố của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi

Sau khi khởi động động cơ, bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp khi chuyển số sang số R (Số lùi) để cho biết Cảnh báo khoảng cách đỗ xe đang hoạt động chính xác.

Tuy nhiên, nếu xảy ra một hoặc nhiều điều sau đây, trước tiên hãy kiểm tra xem cảm biến siêu âm có bị hỏng hoặc bị chặn bởi vật lạ hay không. Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Khi hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe hoạt động bình thường, việc chuyển sang số R (số lùi) sau khi khởi động xe sẽ phát ra một tiếng "bíp" duy nhất để xác nhận hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe đang hoạt động bình thường. Nếu quan sát thấy bất kỳ vấn đề nào dưới đây, hãy kiểm tra cảm biến sóng siêu âm để phát hiện hư hỏng hoặc vật cản. Nếu gặp sự cố với hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Không có tiếng bíp xác nhận
- Các cảnh báo theo hướng gặp vấn đề được hiển thị trên bảng táp lô

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe bị vô hiệu hóa

Nếu bảng táp lô cảnh báo về việc hoạt động hạn chế của hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe, hãy kiểm tra độ sạch của bề mặt cảm biến sóng siêu âm. Hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể bị cản trở nếu có tuyết, nước mưa hoặc các chất lạ khác trên bề mặt cảm biến sóng siêu âm. Hãy giữ bề mặt của các cảm biến sóng siêu âm luôn sạch sẽ.

i Thông tin

Khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe đang hoạt động, nếu chức năng này không hoạt động bình thường hoặc cảm biến siêu âm bị chặn, đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ hiển thị theo hướng của cảm biến tương ứng. Bạn có thể kiểm tra cảnh báo trong chế độ Utility view (Xem Tiện ích) trên bảng táp lô.

Hạn chế của cảnh báo khoảng cách đỗ xe

- Hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể không hoạt động bình thường trong các điều kiện sau:
  - Tuyết hoặc nước mưa đóng băng trên bề mặt cảm biến sóng siêu âm (hoạt động bình thường trở lại sau khi tan băng)
  - Tuyết, nước mưa hoặc các vật lạ khác trên bề mặt cảm biến sóng siêu âm (hệ thống sẽ hoạt động bình thường trở lại sau khi loại bỏ các vấn đề này)
  - Sóng nhiệt hoặc giá băng
  - Tháo rời cảm biến sóng siêu âm hoặc các bộ phận bên cạnh
  - Cảm biến sóng siêu âm bị ấn mạnh hoặc va đập vào bề mặt.
  - Vết xước trên bề mặt cảm biến sóng siêu âm
  - Phun nước áp lực cao (như rửa xe) lên bề mặt cảm biến sóng siêu âm.
  - Nguồn sóng siêu âm gần đó, ví dụ như còi của xe khác, tiếng động cơ của xe máy, hoặc phanh khí của xe lớn.
- Hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể gặp sự cố trong các điều kiện sau:
  - Mưa to hoặc nước phun.
  - Tuyết phủ lên các cảm biến sóng siêu âm.
  - Ảnh hưởng từ hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe của xe khác.
  - Nước chảy nhỏ giọt trên bề mặt cảm biến sóng siêu âm.
  - Vận hành trên các con đường không bằng phẳng/gồ ghề, đường sỏi, đồi núi, hoặc khu vực cây cỏ.
  - Nguồn sóng siêu âm gần đó.
  - Vị trí gắn biển số xe không đúng tiêu chuẩn.
  - Thay đổi chiều cao của cản xe và các điều kiện khác khiến việc lắp đặt cảm biến sóng siêu âm khác với lúc xuất xưởng.
  - Có phụ kiện xung quanh cảm biến sóng siêu âm.
- Cảnh báo về các vật thể sau có thể không được hiển thị:
  - Vật sắc nhọn hoặc vật mỏng (dây).
  - Vật thể hẹp như các góc của cột vuông.
  - Vật thể nhỏ có đường kính dưới 14 cm (5 in.) hoặc chiều dài dưới 100 cm (39 in.).
  - Vật thể hấp thụ sóng siêu âm, chẳng hạn như bông, miếng bọt biển và tuyết.
  - Người, động vật hoặc vật thể rất gần với cảm biến sóng siêu âm.
  - Một vật thể ở khu vực bên cạnh, giữa cảm biến siêu âm bên phía trước và cảm biến siêu âm bên phía sau, hoặc một vật thể đang tiến gần vào khu vực bên cạnh.

⚠ CẢNH BÁO

- Ngay cả với hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe, hãy luôn chú ý khi lái xe và tự kiểm tra phía trước và phía sau. Môi trường xung quanh và nhiều điều kiện khác có thể ngăn cản việc hiển thị cảnh báo.
- Không có sự bồi thường cho các vụ tai nạn hoặc thiệt hại xảy ra do sự cố của hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe.
- Cần hết sức chú ý khi điều khiển xe để tránh va chạm với các vật thể hoặc người đi bộ trên đường, đặc biệt là trẻ em. Do phạm vi và mục tiêu hoạt động của cảm biến sóng siêu âm bị hạn chế, nên cảnh báo có thể không được hiển thị vào một số thời điểm.
- Tùy thuộc vào tốc độ của xe hoặc hình dạng của người, động vật hoặc vật thể, hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể không đưa ra cảnh báo cho tất cả các mục tiêu được phát hiện.
- Nếu hệ thống Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe không hoạt động bình thường, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi (PCA)

Nếu được trang bị

Hệ thống Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi phát hiện người đi bộ hoặc vật thể phía sau xe và có thể cảnh báo cho bạn hoặc hỗ trợ bạn phanh để giúp tránh va chạm khi xe bạn đang lùi.

Cảm biến phát hiện

(1) Camera quan sát xung quanh phía sau góc rộng

(2) Cảm biến siêu âm phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi

Phương pháp cảnh báo

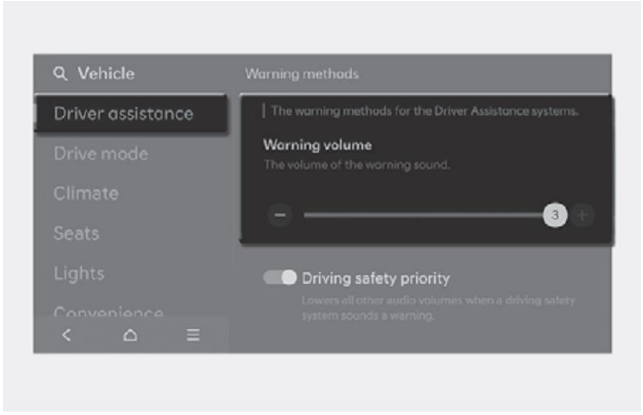

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- **Âm lượng cảnh báo:** Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

An toàn khi đỗ xe

Khi động cơ đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Parking safety** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ người lái > An toàn khi đỗ xe) từ menu Cài đặt để thiết lập xem có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Backward safety' (An toàn khi lùi xe), Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe sẽ cảnh báo người lái và hỗ trợ phanh khi có nguy cơ va chạm với người đi bộ hoặc vật thể phía sau.

Vận hành Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi

Bật/Tắt hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe

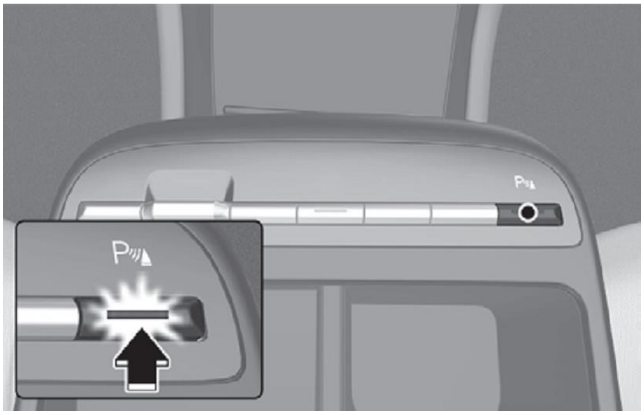

Nhấn và giữ nút Parking Safety (An toàn đỗ xe) (P) hơn 2 giây, để bật hoặc tắt Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe.

Điều kiện hoạt động

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi phát hiện nguy cơ va chạm phía sau xe với người đi bộ hoặc vật thể, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ cảnh báo người lái bằng cảnh báo bằng âm thanh và thông báo cảnh báo trên bảng táp lô. Nếu Màn hình quan sát xung quanh đang hoạt động, cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin giải trí.

Nếu va chạm sắp xảy ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ hỗ trợ bạn phanh.

Chọn **‘Backward Safety’ ('An toàn lùi')** từ menu **‘Parking Safety’ ('An toàn khi đỗ xe')** của hệ thống thông tin giải trí. Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe được bật khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Cốp sau và cửa đã đóng
- Phanh đỗ xe được nhả ra
- Rơ moóc không nối

- Hộp số được chuyển sang R (số Lùi)
- Tốc độ xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ) (phát hiện người đi bộ)
- Tốc độ xe dưới 4 km/h (2,4 dặm/giờ) (phát hiện vật thể)
- Các thành phần hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe như camera quan sát góc rộng phía sau và cảm biến siêu âm phía sau ở điều kiện bình thường

Khi Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi kích hoạt, một đường kẻ xuất hiện phía sau hình ảnh chiếc xe trong bảng taplo.

i Thông tin

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi chỉ hoạt động một lần sau khi chuyển số sang số R (Số lùi). Để kích hoạt lại Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe, hãy chuyển số từ một số khác sang số R (Số lùi).

Điều kiện tắt

Nếu va chạm sắp xảy ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ hỗ trợ bạn phanh. Hỗ trợ phanh nhả ra sau 5 phút. Ngay lập tức đạp bàn đạp phanh và kiểm tra xung quanh xe. Hỗ trợ phanh nhả ra trong các điều kiện sau khi:

- Hộp số được chuyển sang P (Đỗ xe) hoặc D (Lái xe).
- Đạp bàn đạp phanh với đủ lực

i Thông tin

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe được kích hoạt trong khi lùi, hệ thống kiểm soát phanh sẽ được nhả sau 5 phút và Phanh đỗ sẽ được kích hoạt.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm đỗ xe lùi

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi

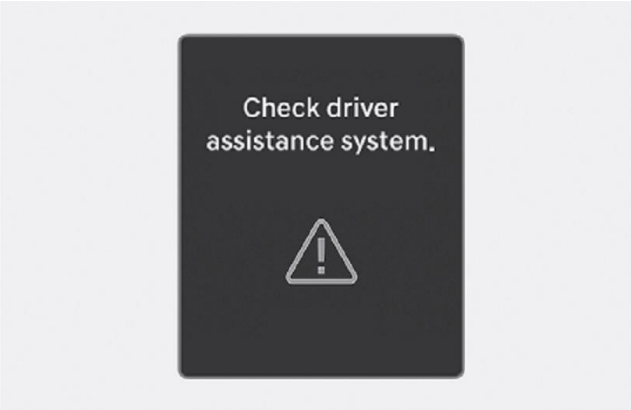

Khi Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi hoặc các chức năng liên quan khác không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo **'Check driver assistance system'** ('Kiểm tra hệ thống hỗ trợ người lái') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ tự động tắt. Chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Hỗ trợ Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi bị vô hiệu hóa

Thông báo cảnh báo **'Driver assistance system limited. Camera obscured." or "Driver assistance system limited. Ultrasonic sensor blocked."** (Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Camera bị che khuất." hoặc "Hệ thống hỗ trợ người lái bị hạn chế. Cảm biến siêu âm bị chặn) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô nếu xảy ra các trường hợp sau:

- Camera quan sát góc rộng phía sau hoặc (các) cảm biến siêu âm phía sau bị dính chất lạ, chẳng hạn như tuyết, bụi bẩn, v.v.
- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.

Trong trường hợp này, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể tắt hoặc có thể hoạt động không bình thường. Kiểm tra xem camera quan sát góc rộng phía sau và các cảm biến siêu âm phía sau có sạch không.

Hạn chế Hỗ trợ tránh va chạm đỗ xe lùi

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể không hỗ trợ phanh hoặc cảnh báo người lái ngay cả khi có người đi bộ hoặc vật thể trong các trường hợp sau:

- Vấn đề với xe
  - Lắp đặt bất kỳ thiết bị hoặc phụ kiện không chính hãng
  - Xe của bạn không ổn định do tai nạn hoặc các nguyên nhân khác
  - Chiều cao thanh cản hoặc cài đặt cảm biến siêu âm phía sau đã được sửa đổi
  - (Các) camera quan sát rộng phía sau hoặc (các) cảm biến siêu âm bị hỏng
  - Camera quan sát rộng phía sau hoặc (các) cảm biến siêu âm bị dính chất lạ, chẳng hạn như tuyết, bụi bẩn, v.v.
  - Camera quan sát rộng phía sau bị che khuất bởi nguồn sáng hoặc do thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như mưa lớn, sương mù, tuyết, v.v.
- Vấn đề với môi trường xung quanh
  - Xung quanh rất sáng hoặc rất tối
  - Nhiệt độ bên ngoài rất cao hoặc rất thấp
  - Gió mạnh (trên 20 km/h (12 dặm/giờ)) hoặc thổi vuông góc với thanh cản sau
  - Các vật thể tạo ra tiếng ồn quá lớn, chẳng hạn như còi xe, xe máy ồn ào hoặc phanh hơi xe tải, ở gần xe của bạn
  - Cảm biến siêu âm có tần số tương tự đang ở gần xe của bạn
  - Đường trơn hoặc nghiêng
  - Không thể phân biệt được hình ảnh người đi bộ trong camera quan sát phía trước.
- Vấn đề với người đi bộ hoặc đối tượng
  - Người đi bộ rất khó phát hiện
  - Có chênh lệch độ cao trên mặt đất giữa xe và người đi bộ
  - Người đi bộ ở gần mép sau của xe
  - Người đi bộ không đứng thẳng
  - Người đi bộ rất thấp hoặc rất cao để chức năng phát hiện
  - Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ lẫn vào phông nền nên khó phát hiện
  - Người đi bộ mặc quần áo không phản xạ tốt sóng siêu âm
  - Kích thước, độ dày, chiều cao hoặc hình dạng của vật thể không phản ánh tốt sóng siêu âm tốt (ví dụ: vật thấp, vật hẹp, cột tròn, cột nhỏ, góc cột vuông, bụi rậm, lề đường, xe đẩy, mép tường, v.v.)
  - Người đi bộ hoặc vật thể đang di chuyển
  - Người đi bộ hoặc vật thể ở rất gần đuôi xe
  - Có một vật thể lớn chẳng hạn như bức tường phía sau người đi bộ hoặc vật thể
  - Đối tượng không nằm ở tâm phía trước hoặc phía sau xe của bạn
  - Vật không song song với thanh cản sau
  - Các cảm biến không thể phát hiện người đi bộ và đồ vật
- Vấn đề với điều kiện lái xe
  - Người lái lái xe ngay sau khi chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái xe)
  - Người lái tăng tốc hoặc vòng qua xe
  - Xe được lái ngay sau khi khởi động xe

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý về sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi:

- Luôn hết sức thận trọng khi lái xe. Người lái có trách nhiệm điều khiển phanh và lái xe an toàn.
- Luôn chú ý đến tình trạng đường xá và giao thông khi lái xe, cho dù có cảnh báo hay không.
- Luôn quan sát xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có người đi bộ hoặc đồ vật trước khi di chuyển xe.
- Hiệu suất Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi lùi xe có thể thay đổi trong một số điều kiện nhất định. Nếu tốc độ xe trên 4 km/h (2 dặm/giờ), Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi sẽ chỉ cung cấp hỗ trợ tránh va chạm khi phát hiện người đi bộ. Luôn quan sát xung quanh và chú ý khi lái xe.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi lùi xe có thể hoạt động khác đi trong một số điều kiện nhất định. Nếu xe liên tục di chuyển về phía trước và phía sau, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể không hỗ trợ phanh hoặc cảnh báo người lái. Luôn luôn chú ý khi lái xe.
- Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm phía sau, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế tính hiệu quả của cảm biến.
- Hỗ trợ tránh va chạm khi lùi xe có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.
- Không chỉ phụ thuộc vào Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe. Việc làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng xe hoặc thương tích.

⚠ CẦN TRỌNG

- Có thể nghe thấy tiếng ồn khi phanh gấp để tránh va chạm.
- Nếu bất kỳ âm thanh cảnh báo nào khác như tiếng chuông cảnh báo thắt dây an toàn đã được phát ra, cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể không phát tiếng.
- Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể không hoạt động bình thường nếu hỏng, thay thế hoặc sửa chữa thanh cản. Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe có thể không hoạt động chính xác nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Việc bật hệ thống âm thanh trên xe ở mức âm lượng lớn có thể khiến hành khách không nghe thấy âm thanh cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe.
- Tắt Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe khi kéo rơ moóc. Nếu đang kéo và di chuyển lùi, Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm khi đỗ xe sẽ kích hoạt khi phát hiện ra rơ-moóc.
- Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) đang sáng
- ESC (Hệ thống cân bằng điện tử) tham gia vào một chức năng khác

⚠ CẦN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- Luôn giữ sạch camera quan sát rộng phía sau và cảm biến siêu âm.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa axit hoặc chất tẩy rửa kiềm khi vệ sinh ống kính camera. Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước.
- Không xịt trực tiếp vào các camera quan sát rộng phía sau hoặc các cảm biến siêu âm phía sau hoặc khu vực xung quanh của chúng bằng vòi phun rửa áp lực cao. Điều này có thể khiến camera góc rộng hoặc cảm biến siêu âm hoạt động sai.
- Không dán các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản hoặc tấm bảo vệ thanh cản, gần camera góc rộng hoặc cảm biến siêu âm hoặc sơn lên thanh cản. Việc làm như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe.
- Không được tháo rời hoặc tác động lực lên camera góc rộng hoặc các bộ phận của cảm biến siêu âm.
- Không tác dụng lực không cần thiết lên camera quan sát rộng phía sau hoặc các cảm biến siêu âm. Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi không hoạt động bình thường nếu camera góc rộng hoặc (các) cảm biến siêu âm bị lệch ra khỏi vị trí thẳng hàng phù hợp. Chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

i Thông tin

Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe lùi có thể phát hiện người đi bộ hoặc vật thể khi:

- Một người đi bộ đang đứng sau xe
- Một chướng ngại vật lớn, chẳng hạn như một chiếc xe, đang đỗ ở trung tâm phía sau xe của bạn

Hỗ Trợ Đỗ Xe Thông Minh Từ Xa (RSPA)

Nếu được trang bị

Hệ thống Hỗ trợ Đỗ xe Thông minh Từ xa sử dụng các cảm biến siêu âm ở phía trước, bên hông phía trước, bên hông phía sau và phía sau để phát hiện chỗ đỗ xe và điều khiển tay lái, tốc độ, chuyển số, cũng như hỗ trợ vào và ra khỏi chỗ đỗ xe từ xa bên ngoài xe của bạn.

Chức năng	Mô tả
Vận hành từ xa	Tiến hoặc lùi từ xa 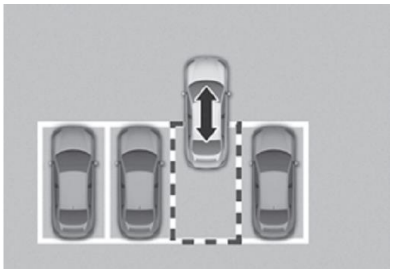

- Chức năng Điều khiển Từ xa và Đỗ xe Thông minh Từ xa có thể được vận hành từ bên ngoài xe bằng chìa khóa thông minh.
- Khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa hoạt động, Cảnh báo khoảng cách đỗ xe và Màn hình quan sát xung quanh cũng sẽ hoạt động. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo các phần "Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi (PDW), Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/bên cạnh/lùi (PDW)" và "Màn hình quan sát xung quanh (SVM)" trong chương này.

Cảm biến phát hiện

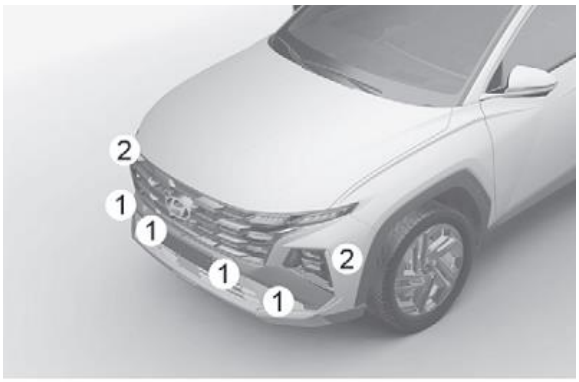

(1) Cảm biến siêu âm phía trước

(2) Cảm biến siêu âm bên phía trước

(3) Cảm biến siêu âm phía sau

(4) Cảm biến siêu âm bên phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

⚠ CẨN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.
- Nếu cần sửa chữa các cảm biến phát hiện, bạn nên để đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra xe.
- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể hoạt động sai nếu chiều cao ba đờ xốc hoặc lắp đặt cảm biến siêu âm đã bị sửa đổi hoặc bị hỏng. Bất kỳ thiết bị hoặc phụ kiện nào không được lắp đặt tại nhà máy cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của cảm biến.
- Khi cảm biến siêu âm bị đóng băng hoặc bị dính tuyết, bụi bẩn hoặc nước, cảm biến có thể không hoạt động cho đến khi các vết bẩn được loại bỏ bằng vải mềm.
- Không đẩy, làm xước hoặc va đập vào cảm biến siêu âm. Có thể xảy ra hư hỏng cảm biến.
- Không xịt trực tiếp cảm biến siêu âm hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao.

Cài đặt Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

Phương pháp cảnh báo

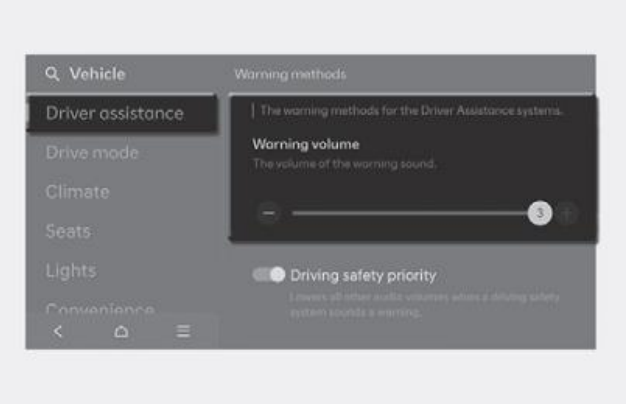

Có thể thiết lập phương pháp cảnh báo khi xe đang chạy. Chọn **Settings > Vehicle > Driver assistance > Warning methods** (Cài đặt > Xe > Hỗ trợ lái xe > Phương pháp cảnh báo) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi các cài đặt sau:

- Âm lượng cảnh báo: Điều chỉnh âm lượng của âm thanh cảnh báo.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi Phương pháp cảnh báo, thì có thể thay đổi Phương pháp cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Phương pháp Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Hỗ Trợ Đỗ Xe Thông Minh Từ Xa

Nút Hỗ Trợ Đỗ Xe Thông Minh Từ Xa

Nút đỗ xe /quan sát	Chìa khóa thông minh

Vị trí	Tên	Biểu tượng	Mô tả
Bên trong xe	Nút đỗ xe /quan sát		Nhấn và giữ nút Parking/ View (đỗ xe /quan sát) để bật Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa. Ngoài ra, Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến/lùi sẽ tự động bật.
Chìa khóa thông minh	Nút Remote Start (Khởi động Từ xa)		• Nhấn nút Remote Start (Khởi động Từ xa) sau khi khóa cửa và tắt động cơ để khởi động động cơ từ xa. • Nhấn nút Khởi động từ xa trong khi chức năng Đỗ xe thông minh từ xa hoặc Vận hành từ xa đang hoạt động để kết thúc hoạt động của chức năng.
	Nút tiến		Khi sử dụng chức năng Vận hành từ xa, xe sẽ di chuyển theo hướng của nút khi nút được nhấn.
	Nút Backward (lùi xe)		

Vận hành từ xa

Lệnh vận hành

Vận hành từ xa hoạt động theo thứ tự sau:

1. Sẵn sàng tiến và lùi từ xa
2. Tiến và lùi từ xa

1. Sẵn sàng tiến và lùi từ xa

Có hai cách để vận hành chức năng Vận hành từ xa.

Phương pháp (1) Sử dụng chức năng khi động cơ tắt

1. Ở một phạm vi nhất định từ xe, nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh và khóa tất cả các cửa.

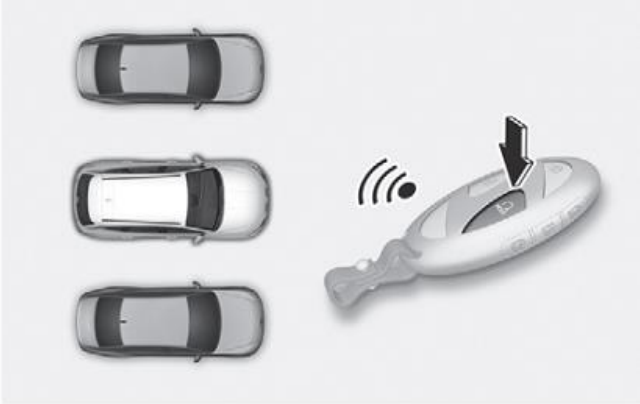

2. Nhấn và giữ nút Khởi động từ xa (HOLD) trong vòng 4 giây cho đến khi động cơ khởi động.

Để biết thêm thông tin về cách khởi động động cơ từ xa, hãy tham khảo phần "Khóa điện" trong chương 6.

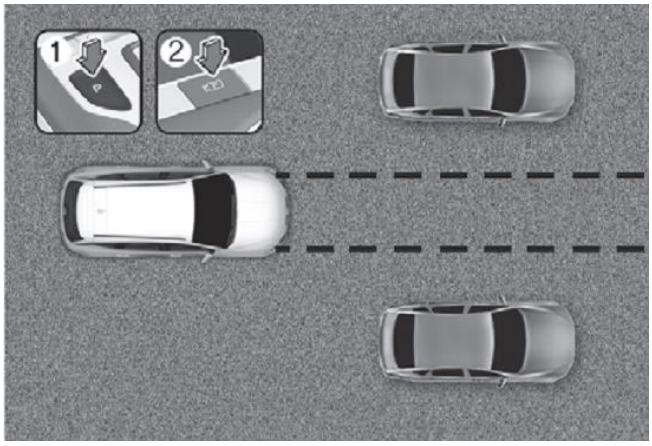

Phương pháp (2) Sử dụng chức năng khi động cơ đang bật

1. Đỗ xe trước khoảng trống mà bạn muốn sử dụng chức năng Điều khiển từ xa và chuyển số về P (Đỗ xe).
2. Nhấn và giữ Parking/View (Đỗ xe/Quan sát) (P) để bật Hỗ trợ đỗ xe thông minh.
   - Thông báo ‘Under Remote Control’ ('Đang điều khiển từ xa') sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
3. Ra khỏi xe bằng chìa khóa thông minh và đóng tất cả các cửa và cốp sau.

i Thông tin

Chọn "Agree” (Đồng ý) trên màn hình hệ thống thông tin giải trí và hệ thống thông tin giải trí phải hoạt động bình thường để sử dụng chức năng Vận hành từ xa.

2. Tiến và lùi từ xa

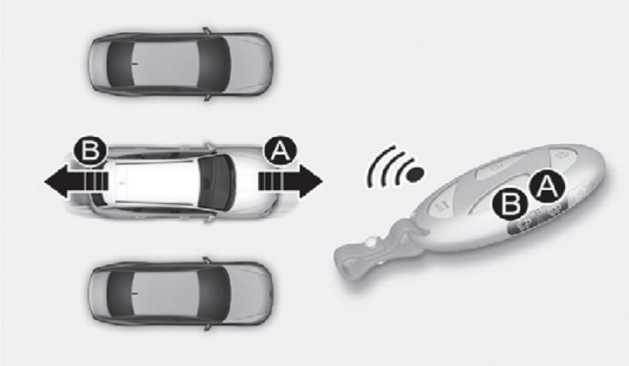

[A] Tiến

[B] Lùi

- Nhấn và giữ một trong các nút Tiến (P) hoặc Lùi (P) trên chìa khóa thông minh. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa sẽ tự động điều khiển vô lăng, tốc độ xe và sang số. Xe sẽ di chuyển theo hướng đã nhấn nút.
- Trong khi chức năng Vận hành từ xa đang hoạt động, nếu bạn nhấn nút, xe sẽ dừng và chức năng điều khiển sẽ tạm dừng. Chức năng sẽ bắt đầu hoạt động trở lại khi nhấn nút và giữ lần nữa.
- Nhấn và giữ nút Tiến (Forward) (P) hoặc lùi (Backward) (P) cho đến khi xe đến được vị trí mục tiêu.
- Khi Vận hành từ xa đã hoàn tất, hãy lên xe bằng chìa khóa thông minh hoặc nhấn nút Remote Start (Khởi động từ xa) (»Q») trên chìa khóa thông minh từ bên ngoài xe.
- Thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Xe sẽ tự động chuyển sang P (Đỗ xe) và gài phanh tay.
- Khi nhấn nút Remote Start (Khởi động từ xa) (HOLD), xe sẽ tắt máy. Nếu người lái đang ở trong xe, xe sẽ giữ vị trí ON.
- Chức năng Vận hành từ xa có thể điều khiển xe từ xa bằng chìa khóa thông minh bên ngoài xe.

i Thông tin

- Kiểm tra tất cả các chìa khóa thông minh đều ở bên ngoài xe khi sử dụng chức năng Vận hành từ xa.
- Chức năng Vận hành Từ xa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách xe trong vòng 4 m (13 ft.). Nếu không có xe chuyển động ngay cả khi nhấn nút Tiến hoặc Lùi trên chìa khóa thông minh, hãy kiểm tra khoảng cách từ chìa khóa thông minh đến xe và nhấn lại nút.
- Phạm vi phát hiện của chìa khóa thông minh có thể thay đổi tùy thuộc vào môi trường xung quanh bị ảnh hưởng bởi sóng vô tuyến như tháp truyền dẫn, trạm phát sóng, v.v.
- Khi di chuyển từ xa về phía trước bằng phương pháp (1), xe sẽ ghi nhận là tình huống ra khỏi xe và xe di chuyển 4 m (13 ft.) để kiểm tra người đi bộ, động vật hoặc đồ vật xung quanh xe. Sau khi xác nhận, vô lăng được điều khiển theo tình trạng phía trước.
- Khi di chuyển từ xa về phía trước bằng phương pháp (2), xe ghi nhận là một tình huống đỗ xe và sẽ ngay lập tức điều khiển vô lăng theo tình trạng phía trước để hỗ trợ vào chỗ đỗ và căn chỉnh xe. Tuy nhiên, hiệu suất có thể giảm tùy thuộc vào người đi bộ, động vật, hình dạng của đồ vật, vị trí, v.v. xung quanh xe.
- Để di chuyển lùi từ xa, cả phương pháp (1) và (2) căn chỉnh tay lái trước, sau đó sẽ chỉ cho xe di chuyển thẳng.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi sử dụng chức năng Vận hành từ xa, hãy đảm bảo rằng tất cả hành khách đã ra khỏi xe.
- Nếu ắc quy xe đã hết hoặc Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa gặp trục trặc khi đỗ trong bãi đỗ hẹp, chức năng Vận hành từ xa sẽ không hoạt động. Luôn đỗ xe ở một không gian đủ rộng để bạn có thể ra vào xe.
- Lưu ý rằng tùy thuộc vào chỗ đỗ xe, bạn có thể không đi ra khỏi chỗ bạn đã vào bằng cách sử dụng chức năng Vận hành từ xa.
- Sau khi đỗ xe, xung quanh có thể thay đổi do chuyển động của các xe xung quanh. Nếu điều này xảy ra, chức năng Vận hành từ xa có thể không hoạt động.
- Trước khi rời khỏi xe, hãy đóng cửa sổ và cửa sổ trời, đồng thời đảm bảo động cơ đã tắt trước khi khóa cửa.

Tình trạng hoạt động chức năng Vận hành từ xa

Tình trạng hoạt động	Đèn LED Chìa khóa thông minh
Đang điều khiển	Đèn LED xanh lục nhấp nháy liên tục
Tạm ngừng	Đèn LED đỏ nhấp nháy liên tục
Tắt	Đèn LED đỏ sáng trong 4 giây rồi tắt
Hoàn chỉnh	Đèn LED xanh lục sáng trong 4 giây rồi tắt

i Thông tin

- Nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi hoạt động của xe (khoảng 4m (13 ft.)), Đèn LED của chìa khóa thông minh sẽ không sáng hoặc nhấp nháy. Sử dụng chìa khóa thông minh trong phạm vi hoạt động.

Cách tắt chức năng Vận hành từ xa khi đang vận hành

- Nhấn vào Parking/View (Đỗ xe/Quan sát) (P) trong khi màn hình hệ thống thông tin giải trí hướng dẫn người lái sử dụng phương pháp 2.
- Chuyển số từ P (Đỗ xe) sang bất kỳ vị trí nào khác trong khi màn hình hệ thống thông tin giải trí hướng dẫn người lái sử dụng phương pháp 2.
- Nhấn vào nút Parking Safety (An toàn khi đỗ xe) hoặc chọn 'Cancel' ('Hủy') trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Nhấn vào nút Remote Start (Khởi động từ xa) (HOLD) trên chìa khóa thông minh trong khi xe đang được điều khiển bằng chức năng Điều khiển từ xa. Chức năng Vận hành từ xa sẽ tắt. Lúc này động cơ sẽ tắt máy.
- Lên xe bằng chìa khóa thông minh. Chức năng Vận hành từ xa sẽ tắt. Lúc này động cơ vẫn nổ máy.

Chức năng sẽ tạm dừng trong các điều kiện sau khi:

- Có người đi bộ, động vật hoặc đồ vật theo hướng xe đang di chuyển
- Cửa hoặc cốp xe đang mở
- Nút Forward (Tiến) hoặc Backward (Lùi) không được nhấn liên tục
- Nhấn đồng thời nhiều nút trên chìa khóa thông minh
- Chìa khóa thông minh không được sử dụng trong bán kính 4 m (13 ft.) từ xe
- Chìa khóa thông minh khác đang sử dụng ngoài chìa khóa thông minh đang vận hành
- Hỗ trợ tránh va chạm khi đỗ xe hoặc Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau hoạt động khi xe đang được điều khiển theo hướng lùi.
- Xe di chuyển 7 m (22 ft.) trong khi nhấn chìa khóa thông minh chức năng Vận hành từ xa (khoảng cách di chuyển tối đa cho mỗi lần nhấn nút)

Chức năng sẽ hủy trong các điều kiện sau khi:

Khi chức năng Vận hành từ xa bị hủy, xe sẽ tự động dừng lại, chuyển số về P (Đỗ xe) và kết hợp EPB (Phanh đỗ xe điện tử).

- Vô lăng được bẻ lái
- Hộp số chuyển số trong khi xe đang di chuyển
- Vận hành EPB trong khi xe đang di chuyển
- Nắp capo mở ra.
- Nhấn bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga khi tất cả các cửa đã đóng
- Chìa khóa thông minh ở bên ngoài xe khi nhấn chân phanh trong khi cửa người lái đang mở
- Xảy ra tăng tốc nhanh chóng
- Xảy ra trượt xe
- Bánh xe bị kẹt do vật cản và không thể di chuyển
- Sau khoảng 3 phút 50 giây sau khi chức năng Vận hành từ xa bắt đầu hoạt động
- Độ dốc của đường vượt quá phạm vi hoạt động
- Chức năng bị tạm dừng trong hơn 1 phút
- Tổng quãng đường di chuyển của xe đã vượt quá 45 ft (14 m) sau khi hoạt động chức năng Vận hành từ xa
- Các nút điều khiển vô lăng, sang số, phanh và truyền động không hoạt động chính xác
- Có vấn đề với chìa khóa thông minh hoặc pin chìa khóa thông minh sắp hết
- Hệ thống ABS, TCS hoặc ESC hoạt động do điều kiện đường trơn trượt
- Báo động của Hệ thống báo động trộm cắp phát ra âm thanh

Sự cố và hạn chế Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

Sự cố hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

Kiểm tra Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

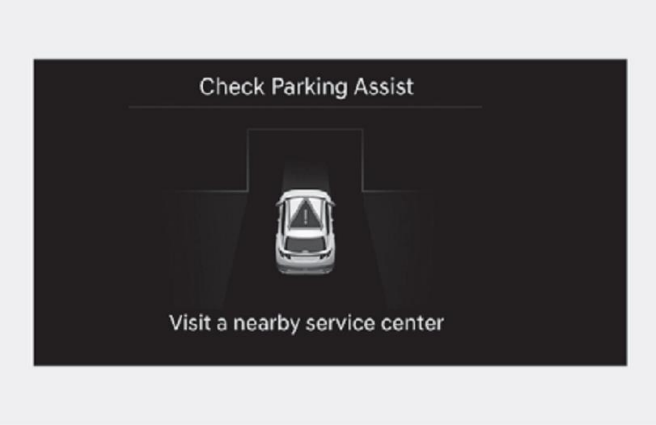

Khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Parking Assist’ ('Kiểm tra hỗ trợ đỗ xe') sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Nếu thông báo này xuất hiện, hãy ngừng sử dụng hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa và bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đã hủy hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

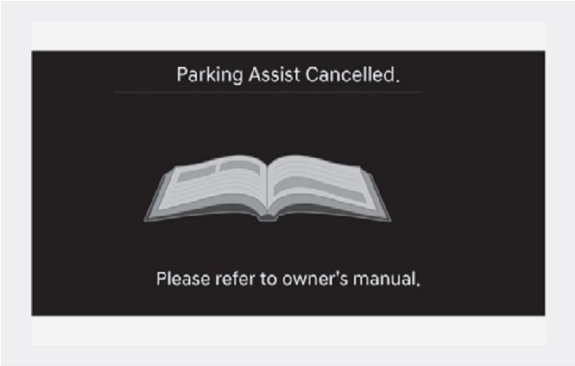

Khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe từ xa đang hoạt động, chức năng này có thể bị hủy và thông báo cảnh báo ‘Parking Assist Canceled’ ('Hỗ trợ đỗ xe đã bị hủy') có thể xuất hiện dù thứ tự đỗ xe như thế nào. Các thông báo khác có thể xuất hiện tùy theo tình huống. Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp trên màn hình hệ thống thông tin giải trí khi đỗ xe với Hỗ trợ đỗ xe từ xa. Luôn quan sát xung quanh và chú ý khi sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa.

Chế độ chờ Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

Khi thông báo ‘Parking Assist Conditions Not Met’ ('Điều kiện hỗ trợ đỗ xe không được đáp ứng') xuất hiện, khi nhấn và giữ nút Parking/View (Đỗ xe/Quan sát) (P), trong khi Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa ở chế độ chờ. Sau một lúc, nhấn và giữ nút Parking/View (Đỗ xe/Quan sát) (P) một lần nữa để kiểm tra Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có hoạt động hay không.

Thông báo xuất hiện ngay cả khi pin của chìa khóa thông minh sắp hết. Kiểm tra mức pin của chìa khóa thông minh.

Hạn chế của Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa

Trong các trường hợp sau, hiệu suất của Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa để đỗ hoặc để xe ra có thể bị hạn chế, có thể có nguy cơ va chạm hoặc Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể tắt. Đỗ xe hoặc xe ra chỉnh cơ nếu cần.

- Các phụ kiện được gắn vào vô lăng hoặc các bộ phận lái đã sửa đổi
- Xe được lắp xích tuyết, lốp dự phòng hoặc bánh xe có kích thước khác nhau
- Áp suất lốp thấp hơn hoặc cao hơn áp suất lốp tiêu chuẩn
- Xe chất hàng dài hơn hoặc rộng hơn xe của bạn hoặc xe kéo được nối với xe của bạn
- Các bộ phận của hệ thống phanh được sửa đổi như đĩa phanh, kẹp phanh, v.v.
- Các bộ phận truyền động đã sửa đổi như động cơ (mô-tơ), hộp số, v.v.
- Có vấn đề về căn chỉnh bánh xe hoặc các bộ phận hệ thống treo đã sửa đổi
- Xe của bạn bị nghiêng hẳn sang một bên
- Xe của bạn gắn một thanh kéo rơ moóc
- Biển số xe được lắp khác với vị trí ban đầu
- Có người, động vật hoặc vật thể ở trên hoặc dưới cảm biến siêu âm khi Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa được kích hoạt
- Chỗ đỗ xe cong hoặc chéo
- Có vật cản như người, động vật hoặc đồ vật (thùng rác, xe đạp, xe máy, xe đẩy hàng, cột hẹp, v.v.) gần chỗ đỗ xe
- Gần chỗ để xe có một trụ tròn hoặc trụ hẹp, hoặc một trụ có các vật dụng như bình cứu hỏa, ... xung quanh.
- Mặt đường gập ghềnh (lề đường, gờ giảm tốc, v.v.)
- Đường trơn
- Chỗ đỗ xe gần xe có khoảng gầm xe cao hơn hoặc lớn, chẳng hạn như xe tải, v.v.
- Chỗ đỗ xe nghiêng Có gió lớn Vận hành Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa trên đường không bằng phẳng, đường sỏi, bụi rậm, v.v.
- Hiệu suất của cảm biến siêu âm bị ảnh hưởng bởi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh
- Cảm biến siêu âm bị bao phủ bởi tuyết hoặc nước
- Một vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần đó
- Một thiết bị không dây có chức năng truyền dẫn hoạt động gần các cảm biến siêu âm
- Xe của bạn bị ảnh hưởng bởi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe của xe khác
- Cảm biến được gắn hoặc đặt vị trí không chính xác do tác động vào thanh cản

- Khi cảm biến siêu âm không thể phát hiện các đối tượng sau:
  - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.
  - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).
  - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
  - Một vật hẹp như một góc của trụ vuông
  - Người, động vật hoặc vật thể gần cảm biến siêu âm

Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể không hoạt động chính xác trong các trường hợp sau:

- Đỗ xe nghiêng

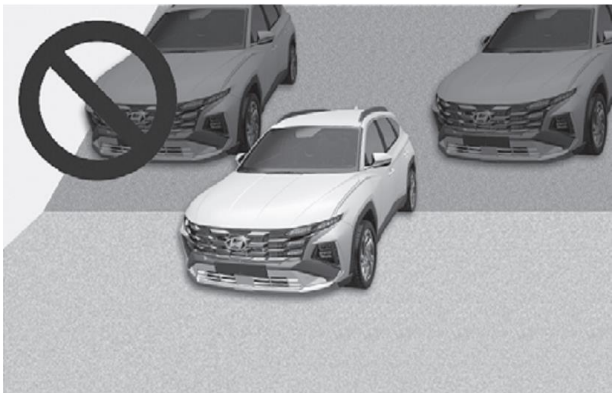

Đỗ xe bằng tay khi đỗ xe trên đường nghiêng.

- Đỗ xe trên đường không bằng phẳng

Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể hủy bỏ khi xe bị trượt, hoặc xe không thể di chuyển do điều kiện đường có nhiều sỏi hoặc đá vụn.

- Đỗ xe sau xe tải

Không sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa xung quanh các xe có khoảng sáng gầm xe cao hơn, chẳng hạn như xe buýt, xe tải, v.v. Việc sử dụng có thể dẫn đến tai nạn.

- Đỗ xe gần một cây trụ

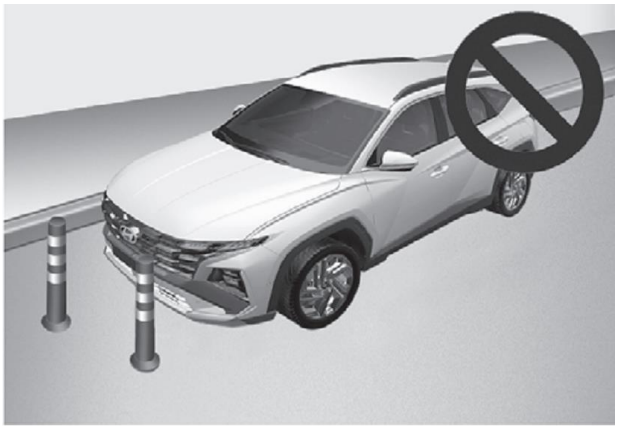

Hiệu suất của Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể giảm hoặc có thể xảy ra va chạm với chướng ngại vật khi có một vật thể hẹp, trụ tròn, trụ vuông hoặc trụ bao quanh bởi các vật thể như bình chữa cháy, v.v. gần chỗ đỗ xe. Người lái nên đỗ xe thủ công.

- Đỗ xe ở chỗ đỗ xe chỉ có một bên

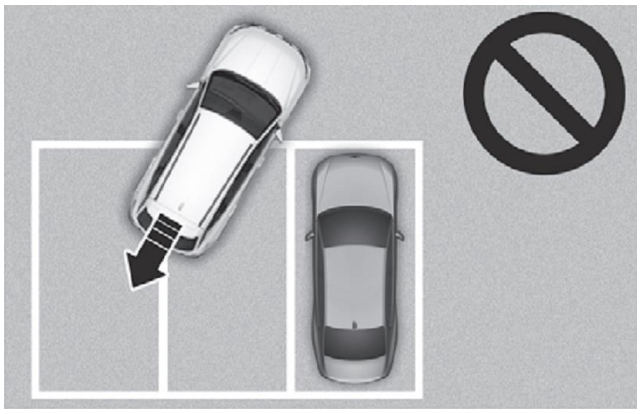

Nếu sử dụng Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa, khi đỗ xe trong không gian đỗ xe chỉ có một bên, xe của bạn có thể đi qua vạch đỗ để tránh xe đang đỗ.

- Đỗ xe chéo

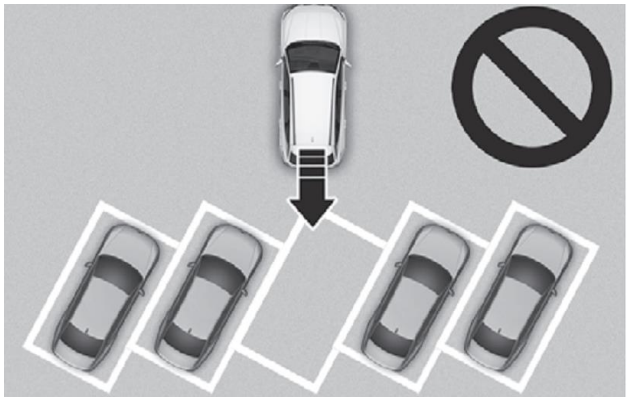

Vận hành từ xa có thể không hoạt động đúng cách trong chỗ đỗ xe chéo.

- Đỗ xe trong tuyết

Tuyết có thể cản trở hoạt động của cảm biến hoặc Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể hủy bỏ nếu đường trơn khi đỗ xe.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa:

- Người lái có trách nhiệm đỗ xe và cho xe ra ngoài an toàn khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa.
- Khi sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa, hãy tránh xa theo hướng xe di chuyển để đảm bảo an toàn cho bạn.
- Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa. Bạn có thể va chạm với người đi bộ, động vật hoặc đồ vật nếu họ ở gần cảm biến hoặc ở trong vùng điểm mù của cảm biến.
- Có thể xảy ra va chạm nếu người đi bộ, động vật hoặc đồ vật đột ngột xuất hiện khi Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động.
- Không sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa khi trong tình trạng có nồng độ cồn.
- Không để trẻ em hoặc người khác sử dụng chìa khóa thông minh.
- Nếu Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa được sử dụng liên tục trong thời gian dài, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa.
- Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể không hoạt động chính xác nếu xe cần điều chỉnh căn chỉnh bánh xe như khi xe nghiêng sang một bên. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn khi phanh bằng Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa hoặc khi người lái nhấn chân phanh.
- Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa có thể phanh đột ngột để tránh va chạm.
- Chỉ sử dụng Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa trong bãi đỗ đủ rộng để xe di chuyển an toàn.

CHÚ Ý

- Nếu cảnh báo giai đoạn 3 (tiếng bíp liên tục) của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi phát tiếng khi Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động, điều đó có nghĩa là chướng ngại vật được phát hiện đang ở gần xe của bạn. Lúc này, Hệ thống hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa sẽ tạm dừng hoạt động. Đảm bảo không có người đi bộ, động vật hoặc đồ vật xung quanh xe của bạn.
- Tùy thuộc vào hoạt động của phanh, đèn dừng có thể bật sáng khi xe đang di chuyển.
- Nếu khởi động từ xa mà xe đã đỗ trong thời tiết lạnh trong thời gian dài, hoạt động của chức năng Đỗ xe thông minh từ xa có thể bị trì hoãn hoặc hủy bỏ tùy thuộc vào tình trạng của xe.

Tuyên bố về tính tuân thủ

Radar phía trước

Nếu được trang bị

Các bộ phận tần số vô tuyến (Radar phía trước) tuân thủ:

• Đối với Đài Loan

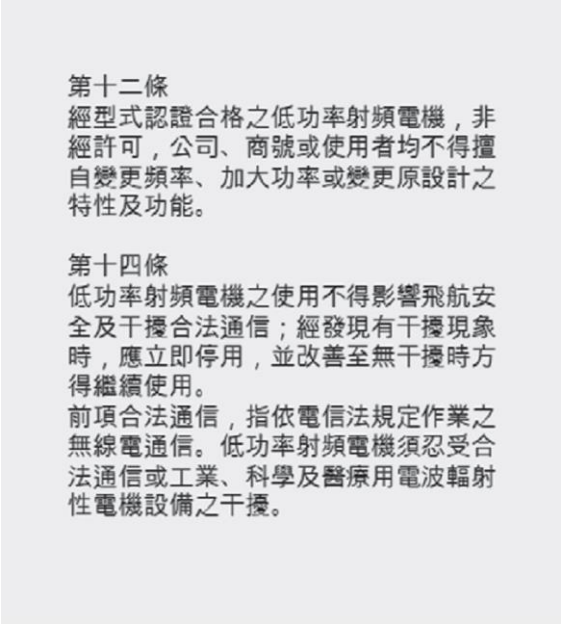

• Đối với Thái Lan

• Đối với Indonesia

• Đối với Malaysia

• Đối với Singapore

• Đối với Châu Âu

Trade mark or Trade name : Hyundai Mobis
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141,
Republic of Korea
Frequency : 76-77 GHz
Max EIRP (Peak):
- Long Distance: 35.32 dBm
- Short Distance : 28.97 dBm

The antenna(s) must be installed such that a minimum separation distance of at least 20 cm is maintained between the radiator (antenna) and all persons at all times. This device must not be co-located or operating in conjunction with any other antenna or transmitter.

Hereby, Hyundai Mobis Co.,Ltd declares that the radio equipment type MAR320 is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
http://www.mobis.co.kr/upload/CE/MOBIS_MAR320_Radar.pdf

• Đối với Ukraina

UA RF: 3MOBSR320

Hyundai Mobis Co.,ТОВ
Гангнам-гу 203, Тегеран-ро Сеул 06141
Республіка Корея
UNIT ASSY-FR RADAR
MAR320
Частотний діапазон: 76 – 77 ГГц
Потужність передачі: 35.32 дБм (макс.) EIRP, 28.97 дБм (макс.) EIRP

справжнім Hyundai Mobis Co.,ТОВ заявляє, що тип радіообладнання MAR320 відповідає Технічному регламенту радіообладнання; повний текст декларації про відповідність доступний на вебсайті за такою адресою:
http://www.mobis.co.kr/upload/CE/MOBIS_MAR320_Radar.pdf

• Đối với Moldova

Prin prezenta, Hyundai Mobis Co.,Ltd. declară că tipul de echipamente radio MAR320 este în conformitate cu Reglementarea tehnică „Punerea la dispoziție pe piață a echipamentelor radio".
Textul integral al declarației de conformitate este disponibil la următoarea adresă de Internet:
http://www.mobis.co.kr/upload/CE/MOBIS_MAR320_Radar.pdf

• Đối với Jordan

Hyundai Mobis Co.,Ltd
UNIT ASSY-FR RADAR
MAR320

• Đối với Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất

TRA – United Arab Emirates
Dealer ID : DA0038946/10
TA RTTE : ER78478/20
Model: MAR320
Type: UNIT ASSY-FR RADAR

• Đối với Ghana

NCA Approved: SRO-1M-7E4-X0F

• Đối với Serbia

• Đối với Cộng hòa Nam Phi

• Đối với Zambia

• Đối với Nigeria

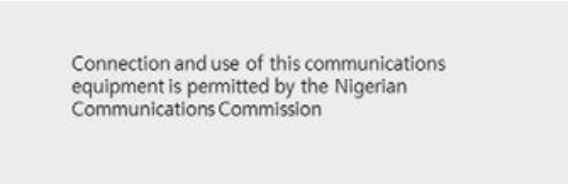

• Đối với Maroc

• Đối với Nga

• Đối với Oman

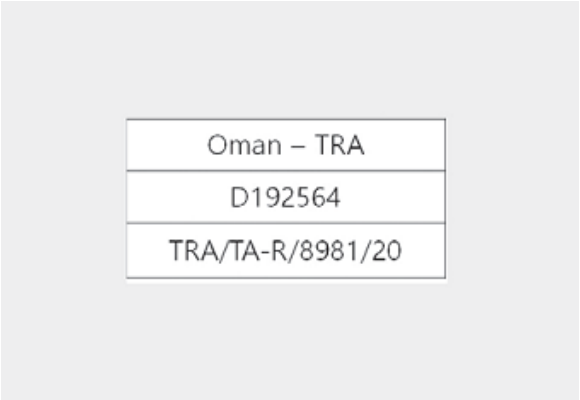

• Đối với Israel

• Đối với Brazil

• Đối với Mexico

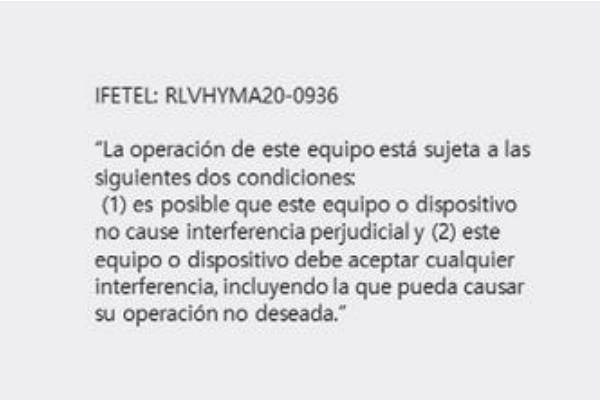

• Đối với Paraguay

• Đối với Mauritania

• Đối với Trung Quốc

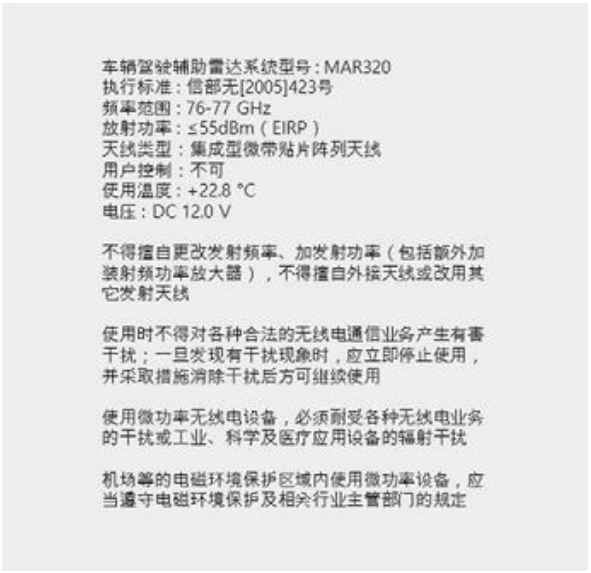

• Đối với Argentina

• Đối với Pakistan

• Đối với Bénin

Radar góc sau

Nếu được trang bị

Các bộ phận tần số vô tuyến (Radar góc sau) tuân thủ:

• Đối với Đài Loan

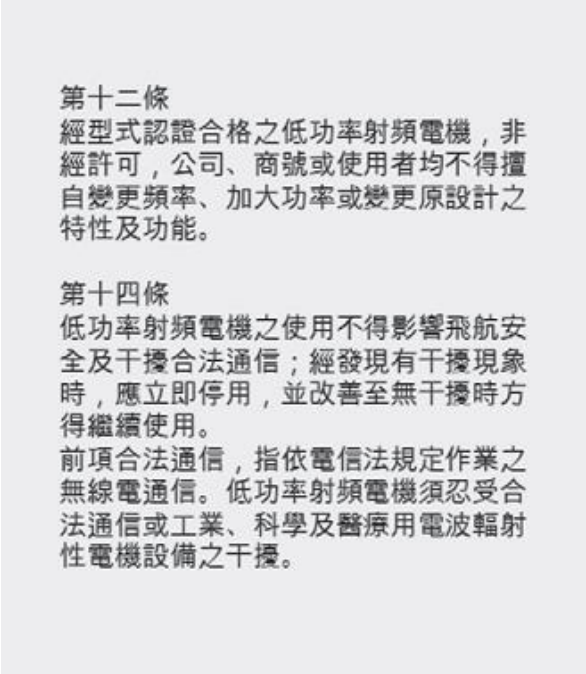

• Thái Lan

• Đối với Indonesia

• Đối với Malaysia

• Đối với Singapore

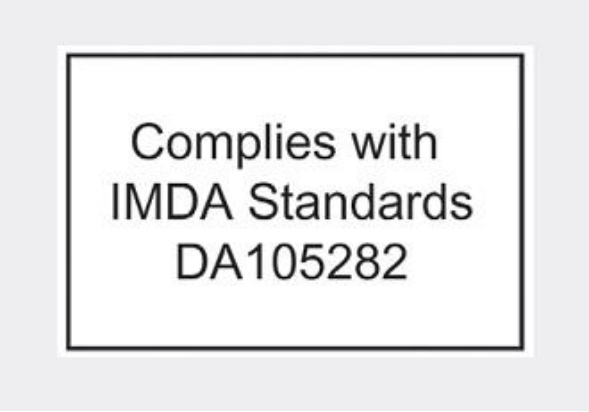

• Châu Âu

Trade mark or Trade name : Hyundai Mobis
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141, Republic of Korea
Frequency : 76-77 GHz
Max EIRP(Peak) :
Normal Resolution 28.17 dBm
High Resolution : 29.18 dBm

The antenna(s) must be installed such that a minimum separation distance of at least 20 cm is maintained between the radiator (antenna) and all persons at all times. This device must not be co-located or operating in conjunction with any other antenna or transmitter.

Hereby, Hyundai Mobis Co.,Ltd declares that the radio equipment type MAR120 is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: http://www.mobis.co.kr/upload/CE/MOBIS_MAR120_Radar.pdf

• Đối với Ukraina

UA RF : 3MOBSR120

Hyundai Mobis Co., ТОВ
Гангнам-гу 203, Тегеран-ро
Сеул 06141
Республіка Корея
UNIT ASSY-RR CORNER RADAR
MAR120
Частотний діапазон: 76 – 77 ГГц
Потужність передачі: 28.17 дБм (макс.) EIRP, 29.18 дБм (макс.) EIRP

справжнім Hyundai Mobis Co., ТОВ заявляє, що тип радіообладнання MAR120 відповідає Технічному регламенту радіообладнання;
повний текст декларації про відповідність доступний на вебсайті за такою адресою:

http://www.mobis.co.kr/upload/CE/MOBIS_MAR120_Radar.pdf

• Môn-đô-va

Prin prezenta, Hyundai Mobis Co.,Ltd. declară că tipul de echipamente radio MAR120 este în conformitate cu Reglementarea tehnică „Punerea la dispoziție pe piață a echipamentelor radio". Textul integral al declarației de conformitate este disponibil la următoarea adresă de Internet:

http://www.mobis.co.kr/upload/CE/MOBIS_MAR120_Radar.pdf

• Jordan

Hyundai Mobis Co.,Ltd
UNIT ASSY-RR CORNER RADAR
MAR120

• Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất

TRA
REGISTERED
No: ER79466/20

DEALER No:
DA0038946/10

• Gana

NCA Approved: SRO-1M-7E4-X46

• Serbia và Montenegro

• Zambia

ZMB/ZICTA/TA/2020/3/178

• Nigiêria

Connection and use of this communications equipment is permitted by the Nigerian Communications Commission

• Ma-rốc

AGREE PAR L'ANRT MAROC
Numéro d'agrément : MR 22267 ANRT 2020
Date d'agrément : 06/03/2020

• Cộng Hòa Nam Phi

• Nga

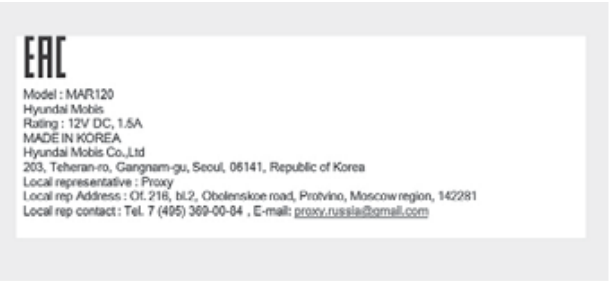

• Oman

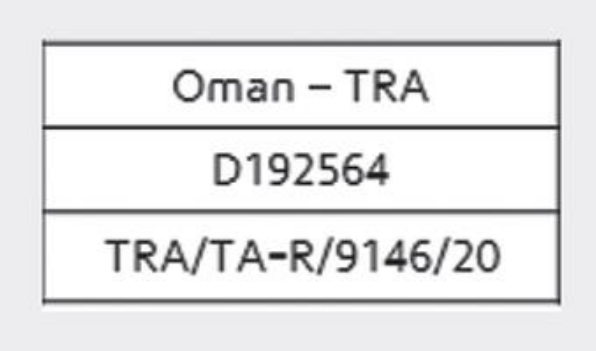

• Israel

• Đối với Mauritania

• Đối với Trung Quốc

车辆驾驶辅助雷达系统型号：MAR120
执行标准：信部无[2005]423号
频率范围：76-77 GHz
放射功率：≤55dBm（EIRP）
天线类型：集成型微带贴片阵列天线
用户控制：不可
使用温度：+24.1 °C
电压：DC 12.0 V

不得擅自更改发射频率、加发射功率（包括额外加装射频功率放大器），不得擅自外接天线或改用其它发射天线

使用时不得对各种合法的无线电通信业务产生有害干扰；一旦发现有干扰现象时，应立即停止使用，并采取措施消除干扰后方可继续使用

使用微功率无线电设备，必须耐受各种无线电业务的干扰或工业、科学及医疗应用设备的辐射干扰

机场等的电磁环境保护区域内使用微功率设备，应当遵守电磁环境保护及相关行业主管部门的规定

• Đối với Brazil

ANATEL
Agência Nacional de Telecomunicações
03238-20-04902
Este equipamento não tem direito à proteção contra interferência prejudicial e não pode causar interferência em sistemas devidamente autorizados

• Đối với Mexico

IFETEL: RLVHYMA20-1152

"La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones:
(1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada."

• Đối với Paraguay

CONATEL
NR : 2020-06-I-0290
Hyundai Mobis Co.,Ltd
MAR120
Hyundai Mobis

• Đối với Argentina

RAMATEL
H-24868

• Đối với Pakistan

Approved by PTA
TAC NO : 9.758/2020
PTA

• Đối với Bénin

AGREE PAR L'ATRPT BENIN
numéro d'agrément:
N180/ARCEP/SE/DJPC/DAR/2020
Date d'agrément: 08 SEPT 2020

• Đối với Vương quốc Anh

MOBIS Parts Europe N.V.
Ansley Hall Drive, Birch Coppice Business Park
Dordon, Tamworth. B78 1SQ, UK

Frequency : 76-77 GHz
Max EIRP(Peak) :
- Normal Resolution 28.17 dBm
- High Resolution : 29.18 dBm

Simplified UK Declaration of Conformity

Hereby, Hyundai Mobis Co.,Ltd declares that the radio equipment type MAR120 is in compliance with the Radio Equipment Regulations 2017. The full text of the UK declaration of conformity is available at the following internet address:
http://www.mobis.co.kr/upload/CE/MOBIS_MAR120_Radar.pdf

8. Các tình huống khẩn cấp

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm 8-3
Trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe 8-3
Nếu động cơ bị chết máy khi đang lái xe 8-3
Nếu chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư 8-3
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe 8-4
Nếu động cơ không khởi động được 8-4
Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động) 8-5
Nếu động cơ quá nhiệt 8-7
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) 8-9
Kiểm tra áp suất lốp 8-9
Hệ thống giám sát áp suất lốp 8-10
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp 8-11
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp 8-11
Chỉ báo lỗi TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp) 8-12
Thay lốp có TPMS 8-12
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng) 8-14
Kích và dụng cụ 8-14
Thay lốp 8-15
Nhãn về kích 8-20
Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ của Ủy ban châu Âu đối với kích 8-21
Kéo xe 8-22
Dịch vụ kéo xe 8-22
Móc kéo có thể tháo rời 8-23
Kéo xe trong trường hợp khẩn cấp 8-24
Các công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp 8-26
Bình cứu hỏa 8-26
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu 8-26
Biển báo hình tam giác 8-26
Đồng hồ báo áp suất lốp 8-26

Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu) 8-27
Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với Châu Âu) 8-29
Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu) 8-31
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE) 8-35
Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với UAE) 8-37
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE) 8-38
Báo cáo tai nạn tự động (Đối với UAE) 8-39
Nhãn chứng nhận eCall 8-41

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm

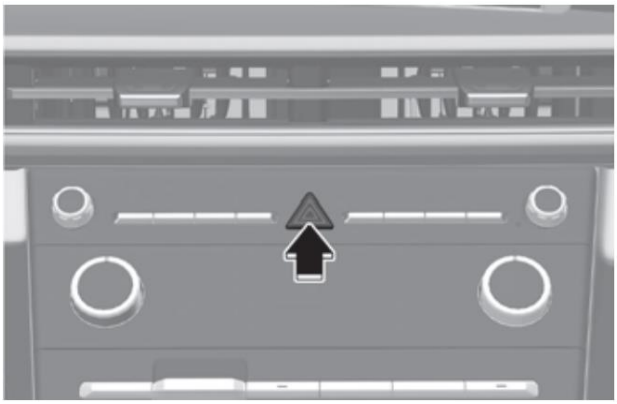

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm cảnh báo những người lái xe khác phải hết sức thận trọng khi đến gần, vượt hoặc vượt qua xe của bạn.

Đèn cảnh báo được sử dụng trong trường hợp đang khắc phục sự cố của xe, hoặc khi đỗ lại bên lề đường.

Để bật hoặc tắt đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, hãy nhấn nút đèn chớp cảnh báo nguy hiểm với nút Engine Start/Stop ở bất kỳ vị trí nào. Nút đèn chớp cảnh báo nguy hiểm nằm ở bảng điều khiển trung tâm. Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy liên tục.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động ngay cả khi xe bạn đang chạy hoặc đang dừng.
- Đèn báo rẽ không hoạt động khi bật đèn nháy nguy hiểm.

Trong trường hợp khẩn cấp trong khi lái xe

Nếu động cơ dừng khi lái xe

- Giảm dần tốc độ xe, duy trì trên một đường thẳng. Di chuyển cẩn thận ra khỏi đường đến nơi an toàn.
- Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Cố gắng khởi động lại động cơ. Nếu xe của bạn không nổ máy, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư, nếu thấy an toàn, hãy chuyển số về số N (Số Mo) và sau đó đẩy xe đến vị trí an toàn.

Để giữ Hộp số ở vị trí N (Số Mo) khi xe tắt máy, tham khảo phần “Duy trì vị trí N (Số Mo) khi xe tắt máy” trong chương 6.

Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe:

- Nhấc chân khỏi bàn đạp ga và để cho xe chạy chậm lại trong khi bạn vẫn lái thẳng. Không đạp phanh hay cố lái xe vào lề đường, điều này có thể làm bạn mất lái dẫn đến tai nạn. Khi xe chạy chậm lại ở tốc độ an toàn, hãy phanh chậm và lái xe vào lề đường. Lái xe càng xa đường càng tốt, đỗ xe ở nơi an toàn, bằng phẳng. Nếu bạn lái xe trên đường cao tốc, không đỗ xe ở khu vực giữa hai làn đường.
- Khi xe đã dừng, nhấn nút nháy cảnh báo nguy hiểm, chuyển số về P (Đỗ xe, đối với xe hộp số tự động/ly hợp kép) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn), gài phanh tay, và nhấn nút Engine Start/Stop sang vị trí OFF.
- Để tất cả mọi người xuống xe. Đảm bảo là mọi người xuống xe ở phía bên trong lề đường.
- Khi thay lốp bị xẹp cần tuân theo các hướng dẫn được cung cấp trong chương này.

Nếu động cơ không khởi động được

- Đảm bảo chuyển số sang N (số Mo) hoặc P (Đỗ xe) nếu đó là xe hộp số tự động/hộp số ly hợp kép. Động cơ chỉ khởi động khi Hộp số ở vị trí N (số Mo) hoặc P (Đỗ xe).
- Bật đèn trong xe. Nếu đèn yếu hoặc không lên khi bạn khởi động xe, thì ắc quy đã hết.

  Xem hướng dẫn về “Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)” trong chương này.

Nếu xe vẫn không nổ máy, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

CHÚ Ý

Khởi động xe bằng cách đẩy hoặc kéo có thể khiến bộ xúc tác khí thải bị quá tải, dẫn đến hư hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Khởi động từ nguồn ngoài (câu ắc quy khởi động)

Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động) có thể nguy hiểm nếu thực hiện không chính xác. Thực hiện theo quy trình Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động) trong phần này để tránh bị thương hoặc hư hỏng nghiêm trọng cho xe của bạn. Nếu nghi ngờ về cách khởi động xe đúng cách, hãy nhờ kỹ thuật viên bảo dưỡng hoặc dịch vụ kéo xe giúp bạn.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các lưu ý sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:

Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.

Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.

Để tất cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.

Khí Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa và có thể phát nổ nếu đánh lửa.

Để pin xa tầm tay trẻ em.

Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- Tuyệt đối không cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao.

  Tuyệt đối không chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
- Không để dây nối dương (+) và âm (-) chạm vào nhau. Điều này có thể gây ra tia lửa.

Quy trình Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)

1. Đặt các xe ở khoảng cách sao cho dây cáp có thể chạm tới. Không để các xe chạm vào nhau.
2. Luôn tránh để quạt hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động nào trong khoang động cơ, ngay cả khi xe đã tắt máy.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như radio, đèn chiếu sáng, điều hòa,… Thiết lập các xe ở vị trí P (đỗ xe) và cài phanh tay. Tắt tất cả các máy.
4. Mở nắp capo.
5. Tháo nắp hộp cầu chì trong khoang động cơ.

⚠ CẨN TRỌNG

Trước khi Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động), hãy đảm bảo xác định chính xác cực dương (+) và cực âm (-) để tránh kết nối phân cực ngược.

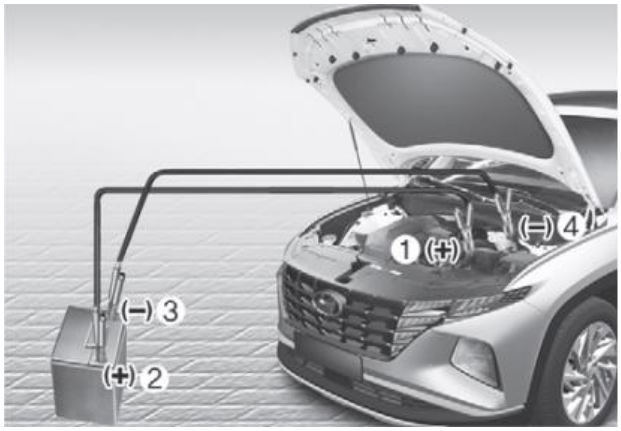

6. Nối các dây nối tắt theo trình tự chính xác được hiển thị trong hình ảnh minh họa. Đầu tiên, hãy nối một đầu dây nối của dây cáp thứ nhất (dây cáp màu đỏ) với cáp bắt cọc dương ắc quy (+) màu đỏ trên xe của bạn (1)
7. Nối đầu còn lại của dây cáp nối thứ nhất (dây cáp màu đỏ) với cáp bắt cọc dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2)
8. Nối đầu dây cáp dây thứ hai (dây cáp màu đen) với đầu màu đen là cực âm ắc quy (-) / cực âm trên thân xe của xe hỗ trợ (3)
9. Nối đầu kia của dây cáp nối thứ hai (dây cáp màu đen) với cực âm (-) trên thân xe (vị trí trong khoang máy) của xe (4) của bạn.

   Không cho phép các dây cáp chạm vào bất cứ thứ gì ngoại trừ điện cực ắc quy, điểm kết nối cuối cùng hoặc điểm tiếp địa. Không dựa vào ắc quy khi tạo kết nối

⚠ CẢNH BÁO

Không nối dây âm của bình ắc quy mồi với bình ắc quy hết điện Tia lửa điện có thể làm nổ ắc quy và dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc hư hỏng xe.

10. Khởi động động cơ của xe hỗ trợ và để cho động cơ chạy ở tốc độ khoảng 2.000 vòng/phút trong một vài phút. Sau đó khởi động xe của bạn.
11. Giữ cho xe vận hành ít nhất 30 phút ở chế độ không tải hoặc lái xe để đảm bảo ắc quy sạc đủ để có thể tự khởi động sau khi xe tắt máy. Ắc quy hết điện hoàn toàn có thể cần 60 phút để sạc lại đầy. Nếu xe chạy ít hơn, xe có thể không khởi động lại.

Nếu xe của bạn không khởi động được sau một vài lần thử, có thể xe cần được bảo dưỡng. Trong trường hợp này, hãy tham khảo hỗ trợ chuyên môn. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Ngắt kết nối các dây câu theo thứ tự ngược lại chính xác mà bạn đã kết nối chúng:

1. Ngắt đầu nối cáp ra khỏi dây nối đất màu đen, âm (-) của khung xe (4).
2. Ngắt kết nối đầu còn lại của dây câu thứ 2 (dây cáp màu đen) nối cực âm (-) trên ắc quy/thân xe của hỗ trợ (3).
3. Ngắt kết nối dây câu thứ nhất (dây cáp màu đỏ) khỏi đầu nối cáp bắt cọc dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
4. Ngắt kết nối đầu kia của dây nối mồi khỏi đầu dây nối mồi dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).

i Thông tin

Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe của bạn:

- Chỉ sử dụng nguồn điện 12 volt (ắc quy hoặc hệ thống Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)) để khởi động xe của bạn.
- Không cố gắng Khởi động xe bằng cách đẩy xe

⚠ CẢNH BÁO

Trong khi Câu ắc quy khởi động xe, tránh tiếp xúc với cáp dương (+) và cáp âm (-). Tia lửa điện có thể gây thương tích cho cá nhân.

Nếu động cơ quá nhiệt

Nếu nhiệt kế chỉ báo quá nhiệt, bạn thấy xe chạy yếu, hoặc nghe thấy tiếng kêu lớn hoặc tiếng lọc cọc, thì có thể động cơ bị nóng quá mức.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Đưa xe ra khỏi đường và dừng lại ngay khi thấy an toàn để đỗ xe.
2. Chuyển số về P (Đỗ xe, đối với xe hộp số tự động/hộp số ly hợp kép) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn) và gài phanh tay.

   Nếu điều hòa không khí đang bật, hãy tắt nó đi.
3. Nếu nước làm mát bị chảy ở dưới xe hoặc bốc hơi từ nắp capô, hãy tắt động cơ đi. Không mở nắp capô cho tới khi thấy nước làm mát ngừng chảy hoặc ngừng bốc hơi.
4. Nếu không thấy nước làm mát rò rỉ, hay bốc hơi, hãy để động cơ chạy và kiểm tra xem quạt làm mát động cơ có chạy không.

   1) Nếu quạt gió không chạy, hãy tắt động cơ đi
5. Kiểm tra xem dây đai dẫn động máy bơm nước có bị thiếu không.

   1) Nếu không bị thiếu, hãy kiểm tra xem nó chặt không.

   2) Nếu dây đai truyền động có vẻ đạt yêu cầu, kiểm tra xem có rò rỉ nước làm mát từ bộ tản nhiệt, ống mềm hoặc bên dưới lớp sơn hay không. (Nếu điều hòa đã được sử dụng, thì nước chảy ra từ điều hòa là hiện tượng bình thường).

⚠ CẢNH BÁO

Trong khi động cơ đang hoạt động, giữ tay, quần áo và các dụng cụ tránh xa các bộ phận chuyển động như quạt làm mát và dây đai truyền động để không gây thương tích.

6. Nếu dây đai kéo bơm nước bị hỏng hoặc nước làm mát bị rò rỉ, hãy tắt động cơ ngay và liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được hỗ trợ.
7. Nếu bạn không thể tìm ra nguyên nhân gây ra hiện tượng quá nhiệt, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Sau đó, nếu chất làm mát hư hao, hãy cẩn thận thêm chất làm mát vào bình chứa để đưa mức chất lỏng trong bình chứa lên đến vạch nửa chừng.
8. Tiến hành một cách thận trọng, đề phòng các dấu hiệu quá nhiệt tiếp theo.

   Nếu tình trạng quá nhiệt lại xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

⚠ CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo nắp chất làm mát động cơ hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng.

Chất làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cẩn thận khi tháo nắp chất làm mát. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

⚠ CẦN TRỌNG

- Việc sụt giảm nghiêm trọng lượng nước làm mát cho thấy có rò rỉ trong hệ thống làm mát và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này bởi một đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.
- Khi động cơ quá nóng do lượng nước làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột nước làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ chất làm mát động cơ với số lượng nhỏ. Có thể yêu cầu một số chu kỳ đổ đầy để làm đầy hệ thống làm mát động cơ đúng cách. Nếu cần, bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thực hiện hoạt động này.

Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)

Nếu được trang bị

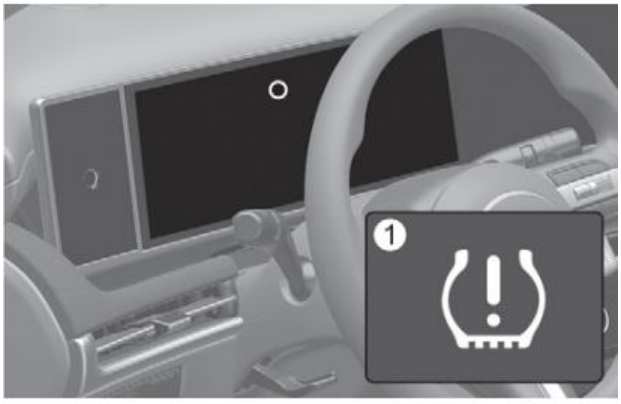

(1) Chỉ báo áp suất lốp thấp / Chỉ báo sự cố TPMS

(2) Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp (Hiển thị trên màn hình bảng táp lô)

Kiểm tra áp suất lốp

- Bạn có thể kiểm tra áp suất lốp ở chế độ Cảnh báo trên màn hình bảng taplo.
- Tham khảo phần “Chế độ xem” trong chương 4.
- Áp suất lốp được hiển thị sau vài phút lái xe sau khi khởi động động cơ ban đầu.
- Nếu áp suất lốp không hiển thị khi xe dừng, thông báo “Lái xe để hiển thị” sẽ xuất hiện. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra áp suất lốp.
- Các giá trị áp suất lốp hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng máy đo áp suất lốp.
- Bạn có thể thay đổi đơn vị áp suất lốp trong chế độ Cài đặt Người dùng trên bảng taplo đồng hồ.
  - psi, kPa, bar (Tham khảo "Chế độ xem" ở chương 4).

Hệ thống giám sát áp suất lốp

⚠ CẢNH BÁO

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu được cung cấp), cần phải được kiểm tra thường xuyên khi trời lạnh và được bơm đúng áp suất theo như quy định của nhà sản xuất ghi trên tấm biển thông tin của xe hoặc nhãn thông tin lốp xe. (Nếu xe của bạn sử dụng lốp khác với kích thước ghi trên biển báo xe hoặc nhãn thông tin áp suất lốp, bạn nên xác định chính xác áp suất quy định của những lốp đó)

Như một tính năng an toàn hỗ trợ, hệ thống giám sát áp suất lốp được trang bị trên xe của bạn nhằm mục đích cảnh báo bằng cách báo sáng vị trí của lốp có áp suất thấp hơn mức quy định. Vì vậy, khi đèn báo hiệu lốp có áp suất thấp, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể, và bơm đủ áp suất theo như quy định. Việc lái xe trên lốp xe non hơi làm cho lốp quá nóng và là nguyên nhân chính gây hỏng lốp.

Lốp hoạt động trong trạng thái áp suất thấp có thể làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu và giảm tuổi thọ lốp, và có thể ảnh hưởng tới khả năng dừng và điều khiển của xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không thay thế cho việc bảo dưỡng lốp, và người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi áp suất lốp chưa đạt ngưỡng kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của hệ thống TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo lỗi TPMS để biết khi nào hệ thống không hoạt động chính xác. Hệ thống báo lỗi TPMS được kết hợp với bộ phận báo áp suất lốp thấp. Khi phát hiện lỗi trong hệ thống TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó duy trì sáng liên tục. Trình tự này sẽ lặp lại ở lần khởi động xe tiếp theo nếu lỗi hệ thống TPMS vẫn còn tồn tại.

Khi đèn báo lỗi TPMS sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc không cảnh áp suất lốp thấp như bình thường. Lỗi hệ thống TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm lắp đặt thay thế hoặc thay lốp mới hoặc bánh xe ảnh hưởng khiến hệ thống TPMS không hoạt động chính xác.

Luôn kiểm tra hệ thống báo lỗi TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe để đảm bảo việc thay thế lốp hoặc bánh xe lựa chọn cùng và bánh xe cho phép hệ thống TPMS tiếp tục đưa ra các chỉ số đúng.

CHÚ Ý

Nếu bất kỳ điều nào dưới đây xảy ra, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

1. Chỉ báo Sự cố Thông báo Áp suất Lốp thấp / TPMS không sáng trong 3 giây khi nút Engine Start/Stop được đặt ở vị trí ON hoặc động cơ đang chạy.
2. Chỉ báo Sự cố TPMS vẫn sáng sau khi nhấp nháy liên tục trong khoảng 1 phút.
3. Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp vẫn sáng.

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp

Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp

Khi chỉ báo cảnh báo của hệ thống giám sát áp suất lốp sáng, và thông báo cảnh báo hiển thị trên màn hình bảng taplo, thì có nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe của bạn đang có áp suất thấp hơn quy định. Thông báo về Vị Trí Áp Suất Lốp Thấp sẽ cho biết lốp xe xuống hơi đáng kể bằng cách sáng đèn vị trí tương ứng.

Nếu đèn báo sáng lên, thì ngay lập tức phải giảm tốc độ, tránh đánh lái gấp và dự đoán quãng đường phanh tăng lên so với bình thường. Bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể. Bơm lốp tới áp suất quy định như được ghi trong tấm biển thông tin về xe hoặc nhãn thông tin lốp xe được gắn ở cột trụ chính giữa phía bên người lái.

Nếu bạn không thể đi tới trung tâm dịch vụ hoặc nếu lốp xe không giữ được áp suất sau khi bơm thì hãy thay thế bằng lốp dự phòng.

Thông báo áp suất lốp thấp sẽ vẫn sáng và Đèn báo lỗi TPMS có thể nhấp nháy trong một phút và sau đó vẫn sáng (khi xe chạy khoảng 10 phút ở tốc độ trên 25 km/h (15,5 dặm/giờ)) cho đến khi bạn sửa chữa và thay thế lốp áp suất thấp trên xe.

⚠ CẦN TRỌNG

Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, Cảnh Báo Áp Suất Lốp Thấp có thể được bật sáng nếu áp suất lốp được điều chỉnh đạt mức áp suất quy định trong thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa hệ thống TPMS có sự cố bởi vì việc giảm nhiệt độ sẽ dẫn tới giảm áp suất lốp.

Khi bạn lái xe từ vùng ấm sang vùng lạnh hoặc từ vùng lạnh sang vùng ấm, hoặc nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc thấp hơn rất nhiều, bạn nên kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh các lốp về áp suất được khuyến nghị.

⚠ CẢNH BÁO

Thiệt hại áp suất thấp

Áp suất lốp quá thấp sẽ làm xe của bạn không ổn định và có thể là nguyên nhân làm xe mất kiểm soát và tăng khoảng cách dừng khi hãm phanh.

Tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể là nguyên nhân làm lốp nóng lên và bị hỏng.

Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)

Chỉ báo cảnh báo sự cố TPMS sẽ bật sáng sau khi nó nhấp nháy khoảng một phút khi có vấn đề với Hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Nếu có sự cố về TPMS, Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp sẽ không được hiển thị ngay cả khi xe có lốp chưa căng.

CHÚ Ý

Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe di chuyển xung quanh cáp cấp điện hoặc bộ chuyển đổi radio chẳng hạn như tại đồn cảnh sát, chính phủ và văn phòng công cộng, trạm truyền thanh, cơ sở quân sự, sân bay hoặc tháp truyền phát, v.v

Ngoài ra, đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu dây xích bọc vỏ lốp hoặc một số thiết bị mua riêng như máy tính xách tay, bộ sạc di động, bộ khởi động từ xa, điều hướng, v.v. được sử dụng trên xe. Điều này có thể cản trở hoạt động bình thường của Hệ thống Cảnh báo Áp suất Lốp (TPMS).

Thay lốp với hệ thống TPMS

Nếu 1 lốp bị xẹp, cảnh báo áp suất lốp thấp và vị trí lốp có áp suất thấp sẽ hoạt động. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền sửa chữa lốp bị xẹp càng sớm càng tốt hoặc thay thế lốp bị xẹp bằng lốp dự phòng.

CHÚ Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn không sử dụng dịch vụ vá lốp thủng hoặc bơm vá lốp non mà không được các đại lý HYUNDAI chấp thuận. Keo vá lốp không chính hãng có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.

Lốp dự phòng (nếu được trang bị) không đi kèm với cảm biến giám sát áp suất lốp. Khi lốp xe có áp suất thấp hoặc lốp bị xẹp được thay thế bằng lốp dự phòng, Thông báo về áp suất lốp thấp sẽ vẫn bật. Ngoài ra, Đèn báo sự cố TPMS sẽ sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe được điều khiển ở tốc độ trên 25 km/h (15,5 dặm/giờ) trong khoảng 10 phút.

Sau khi bánh xe ban đầu được trang bị cảm biến giám sát áp suất lốp được bơm lại đến áp suất khuyến nghị và được lắp lại vào xe, Cảnh báo áp suất lốp thấp và Đèn báo sự cố TPMS sẽ tắt trong vòng vài phút sau khi lái xe.

- Tất cả các xe được bán tại thị trường CHÂU ÂU trong thời gian dưới đây đều được trang bị TPMS.
  - Mẫu xe mới: Ngày 1 tháng 11 năm 2012 ~
  - Mẫu xe hiện tại: Ngày 1 tháng 11 năm 2014 ~ (Dựa trên đăng ký xe)

Nếu các đèn chỉ báo không tắt sau vài phút, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất để kiểm tra.

Mỗi bánh xe đều được trang bị một cảm biến áp suất lốp gắn bên trong lốp sau cuống van (trừ lốp dự phòng). Bạn phải sử dụng bánh xe TPMS quy định. Bạn hãy luôn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng lốp xe.

Bạn không thể nhận ra lốp có áp suất thấp chỉ thông qua quan sát thông thường.

Luôn sử dụng thiết bị đo áp suất chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Hãy chú ý rằng, nếu lốp quá nóng (lúc đang chạy) sẽ có áp suất cao hơn so với lốp nguội.

Lốp nguội có nghĩa là xe đứng yên khoảng 3 tiếng và lái ít hơn 1 dặm (1,6 km) trong suốt thời gian 3 tiếng.

Để lốp nguội trước khi đo áp suất lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm đến áp suất quy định.

⚠ CẢNH BÁO

- Hệ thống TPMS không thể báo động trước cho bạn về những hư hỏng bất ngờ và nghiêm trọng về lốp được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như đinh hay các mảnh vỡ trên đường.
- Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự bất ổn định nào, lập tức bỏ chân khỏi bàn đạp ga, phanh chậm dần với lực nhẹ nhàng và từ từ chuyển sang làn đường đỗ xe an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Việc can thiệp, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm ảnh hưởng tới chức năng cảnh báo cho lái xe tình trạng áp suất của lốp và/hoặc các sự cố trong hệ thống TPMS. Ngoài ra, việc can thiệp, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe.

⚠ CẢNH BÁO

Đối với Châu Âu

- Không sửa đổi xe; điều này có thể ảnh hưởng đến chức năng TPMS.
- Các bánh xe trên thị trường không có cảm biến TPMS.

  Vì sự an toàn của bạn, bạn nên sử dụng các phụ tùng thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Nếu bạn sử dụng các loại bánh xe trên thị trường, chúng tôi khuyến nghị bạn hãy sử dụng cảm biến TPMS được đại lý HYUNDAI phê duyệt hoặc thiết bị tương đương được phê duyệt cho xe của bạn. Nếu xe của bạn không được trang bị cảm biến TPMS hoặc TPMS không hoạt động bình thường, bạn có thể không đạt yêu cầu trong quá trình kiểm tra xe định kỳ được thực hiện tại quốc gia của bạn.

Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng)

Nếu được trang bị

⚠ CẢNH BÁO

Việc thay lốp có thể nguy hiểm. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong phần này khi thay lốp để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ CẨN TRỌNG

Hãy cẩn thận khi bạn sử dụng tay nắm kích để tránh đầu dẹt. Đầu dẹt có các cạnh sắc có thể tạo vết cắt.

Kích và các dụng cụ

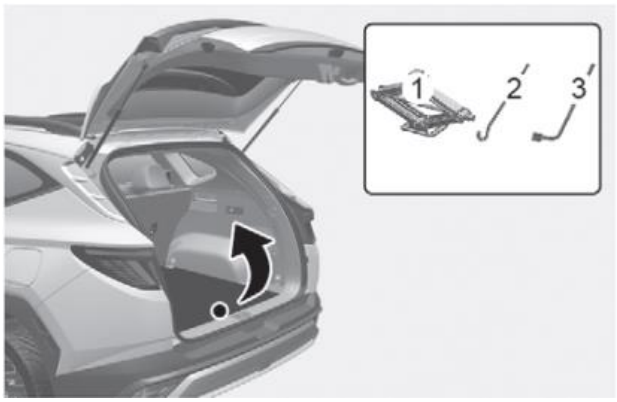

(1) Kích

(2) Tay nắm kích

(3) Cần lực mở bánh xe

Kích, tay nắm kích và cần lực mở bánh xe được cất vào khu vực hành lý dưới nắp hộp hành lý.

Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp.

Loại A

Loại B

Xoay chốt giữ có cánh theo chiều kim đồng hồ để tháo lốp dự phòng.

Bảo quản lốp dự phòng trong cùng một khoang bằng cách xoay chốt giữ có cánh theo chiều kim đồng hồ.

Để ngăn lốp dự phòng và các dụng cụ bị "kêu", hãy cất chúng vào đúng vị trí của chúng.

Loại A

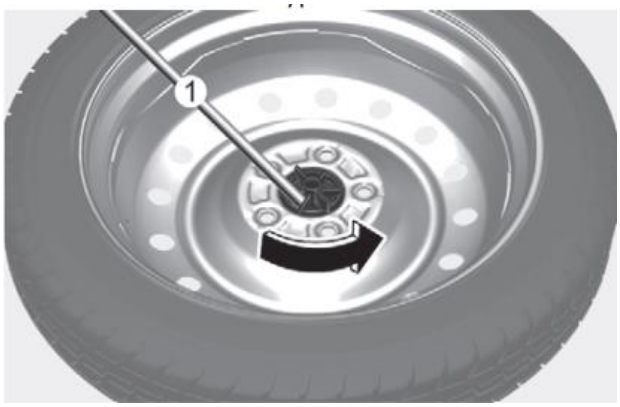

Loại B

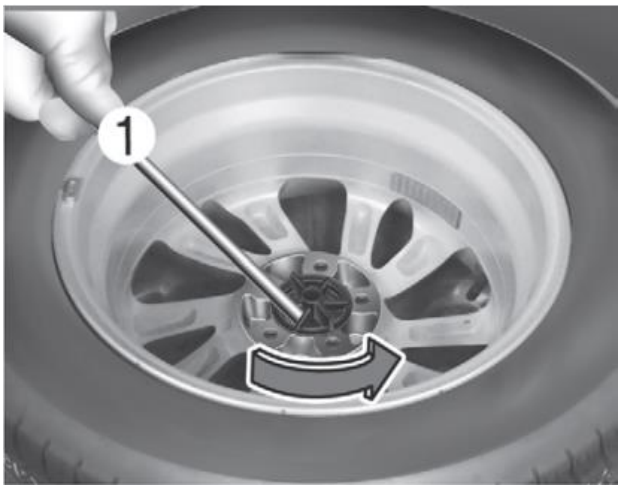

Nếu khó nới lỏng bu lông cánh hãm lốp bằng tay, bạn có thể nới lỏng dễ dàng bằng cách sử dụng tay nắm kích.

1. Đặt tay nắm kích (1) vào bên trong bu lông cánh giữ lốp.
2. Xoay bu lông cánh giữ lốp ngược chiều kim đồng hồ với tay nắm kích.

Thay lốp xe

⚠ CẢNH BÁO

Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh. Thực hiện các lưu ý an toàn sau:

- Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng thay lốp trên làn đường đang lưu thông. LUÔN LUÔN di chuyển xe hoàn toàn vào lề đường, tránh xa xe cộ qua lại trước khi thử thay lốp. Nếu bạn không thể tìm thấy một vị trí bằng phẳng, chắc chắn ngoài đường, hãy gọi dịch vụ kéo xe để được hỗ trợ.
- Đảm bảo sử dụng kích được cung cấp cùng xe.
- LUÔN LUÔN đặt kích lên các vị trí kích được chỉ định trên xe và TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt lên các phần cản hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của xe để hỗ trợ kích.
- Không nổ máy hoặc chạy động cơ khi xe đang dùng kích.
- Không cho phép bất kỳ ai ở trong xe khi đang dùng kích.
- Giữ trẻ em tránh xa đường và xe.

Hãy thực hiện theo các bước sau để thay lốp xe của bạn:

1. Đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Chuyển số về P (Đỗ xe, đối với Hộp số tự động/hộp số ly hợp kép) hoặc số 0 (đối với xe hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện sang vị trí LOCK/OFF.
3. Nhấn nút mở đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
4. Tháo cần lực mở bánh xe, kích, tay cầm kích và lốp dự phòng khỏi xe.

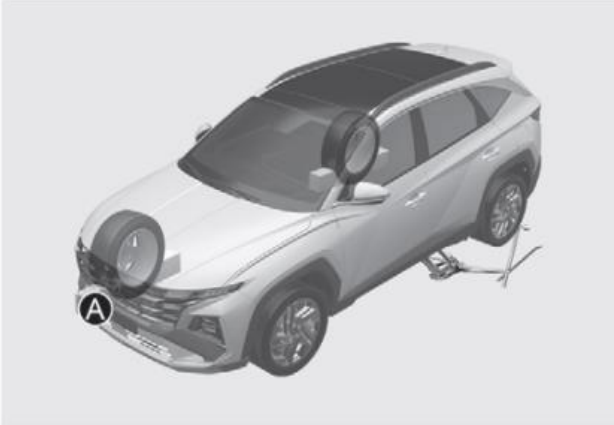

[A] Chặn

5. Chặn cả phía trước và phía sau của lốp xe theo đường chéo đối diện với lốp bạn đang thay.

Loại A

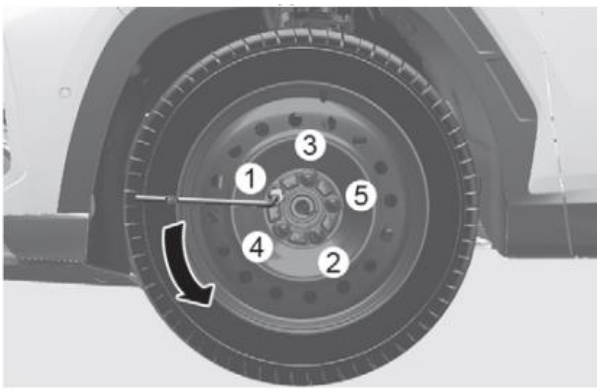

Loại B

6. Nới lỏng các đai ốc vấu bánh xe ngược chiều kim đồng hồ, lần lượt từng vòng một trong vòng hoặc ở trên, nhưng không được tháo rời bất kỳ đai ốc vấu bánh xe nào cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất.

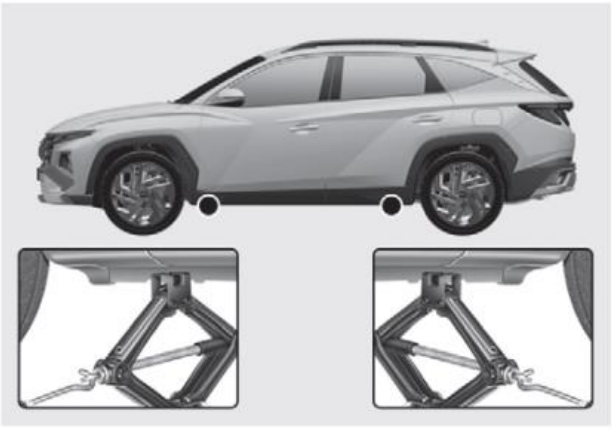

7. Đặt kích tại đúng vị trí được thiết kế dưới khung xe gần nhất với lốp xe bạn sẽ thay. Vị trí kích xe là vị trí có hàn tấm thép vào khung xe với 2 vấu và một điểm lồi lên. Không được đặt kích ở những vị trí khác của xe. Nếu đặt kích tại các vị trí khác có thể làm hỏng khuôn đệm bên xe hoặc các bộ phận khác của xe.

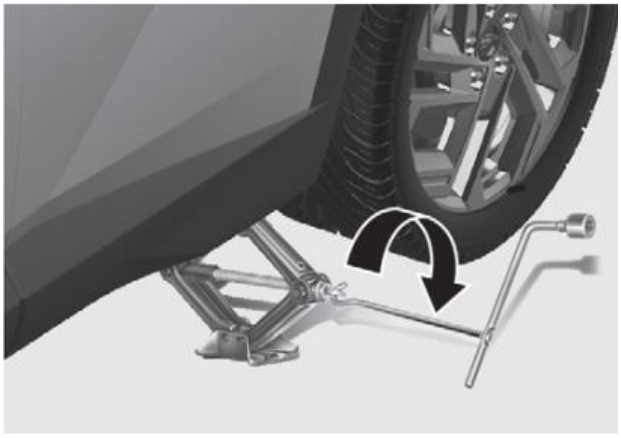

8. Lắp tay nắm kích vào kích và xoay theo chiều kim đồng hồ, nâng xe lên cho đến khi lốp nổi trên mặt đất. Đảm bảo xe ổn định trên kích.
9. Nới lỏng các đai ốc bằng cần lực và dùng ngón tay tháo chúng ra. Tháo bánh xe khỏi các đinh tán và đặt nó nằm phẳng trên mặt đất. Làm sạch bụi bẩn hoặc mảnh vụn trên các đinh tán, bề mặt lắp đặt và bánh xe.

⚠ CẢNH BÁO

Bánh xe có thể có các cạnh sắc. Thao tác cẩn thận để tránh khả năng bị thương nặng. Trước khi đặt bánh xe vào vị trí, hãy đảm bảo không có gì trên trục hoặc bánh xe (chẳng hạn như bùn, nhựa đường, sỏi, v.v.) cản trở việc bánh xe lắp chắc chắn vào trục chính.

Nếu có, hãy làm sạch lốp. Nếu không tiếp xúc tốt trên bề mặt lắp đặt giữa bánh xe và trục, các đai ốc bánh xe có thể bị lỏng và gây hư hỏng bánh xe. Hư hỏng bánh xe có thể dẫn đến mất kiểm soát xe. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

10. Lắp lốp dự phòng vào các đinh tán ở phần giữa.
11. Vặn chặt các đai ốc bằng tay vào các đinh tán với đầu nhỏ của đai ốc gần bánh xe nhất.
12. Hạ xe xuống đất bằng cách xoay chốt kích theo chiều kim đồng hồ.

13. Sử dụng cần lực để siết chặt các đai ốc vấu theo thứ tự được hiển thị. Kiểm tra kỹ từng đai ốc cho đến khi đã siết chặt. Sau khi thay lốp, chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền nên siết chặt các đai ốc về mômen thích hợp của chúng ngay khi có thể. Đai ốc giữ bánh xe phải được siết chặt ở mức 11-13 kgf-mi (79-94 lbf-ft).

Nếu bạn có thiết bị đo lốp, hãy kiểm tra áp suất lốp (xem phần "Lốp và Bánh xe" trong chương 2 để biết hướng dẫn về áp suất lốp.) Nếu áp suất thấp hơn hoặc cao hơn mức khuyến nghị, hãy lái xe từ từ đến trạm dịch vụ gần nhất và điều chỉnh về áp suất khuyến nghị. Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp không được thay thế, khí lốp có thể bị rò rỉ. Nếu bạn làm mất nắp van, hãy mua một nắp van khác và lắp vào sớm nhất có thể. Sau khi thay lốp, hãy cố định lốp bị xẹp và đưa kích và các dụng cụ vào vị trí thích hợp của chúng.

CHÚ Ý

Kiểm tra áp suất lốp ngay khi có thể sau khi lắp lốp dự phòng. Điều chỉnh đến áp suất khuyến nghị.

⚠ CẨN TRỌNG

Xe của bạn có chỉ số bước ren trên các đinh tán và đai ốc bánh xe. Đảm bảo trong quá trình thay lốp xe để lắp lại các đai ốc bánh xe đã tháo ra. Nếu bạn phải thay các đai ốc bánh xe, hãy đảm bảo rằng chúng có đúng bước ren để tránh làm hỏng các bulong và đảm bảo bánh xe được giữ chặt vào trục. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

⚠ CẢNH BÁO

Đinh tán bánh xe

Nếu các đinh tán bị hỏng, chúng mất khả năng giữ bánh xe. Điều này có thể dẫn đến rơi bánh xe và va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Nếu bất kỳ thiết bị nào như kích, đai ốc bánh xe, đinh tán, hoặc các thiết bị khác bị hỏng hoặc trong tình trạng kém, thì đừng cố thay lốp và hãy gọi hỗ trợ.

Sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn

Nếu được trang bị

Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ được thiết kế để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Hãy lái xe cẩn thận khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn và luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Để lốp dự phòng nhỏ gọn không bị hỏng và mất kiểm soát có thể dẫn đến tai nạn:

- Chỉ sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trong trường hợp khẩn cấp.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG vận hành xe của bạn trên 80 km/h (50 dặm/giờ).
- Không vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe hoặc khả năng chịu tải được ghi trên thành bên của lốp dự phòng nhỏ gọn.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn liên tục. Sửa chữa hoặc thay lốp ban đầu ngay khi có thể để tránh hỏng lốp dự phòng.

Khi lái xe với lốp dự phòng lắp trên xe:

- Kiểm tra áp suất lốp sau khi bơm lốp dự phòng căng. Lốp dự phòng nhỏ gọn được bơm đến 420 kPa (60 psi).
- Không mang xe này qua tiệm rửa xe ô tô tự động trong khi xe đang lắp lốp xe dự phòng.
- Không sử dụng lốp dự phòng trên bất kỳ loại xe nào khác vì loại lốp này được thiết kế đặc biệt cho xe của bạn.
- Tuổi thọ gai lốp của lốp dự phòng ngắn hơn so với lốp thông thường. Kiểm tra lốp dự phòng của bạn ngay lập tức và thay thế lốp dự phòng đã mòn có cùng kích thước và thiết kế, gắn trên cùng một bánh xe.
- Không sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng nhỏ gọn cùng một lúc.
- Không kéo rơ-moóc khi xe đang lắp lốp dự phòng.

i Thông tin

Khi lốp và bánh xe ban đầu được sửa chữa và lắp lại trên xe, lực siết của đai ốc bánh xe phải được thiết lập chính xác. Lực siết đúng của các đai ốc bánh xe là 11-13 kgfm (79-94 lbf-ft).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lốp dự phòng nhỏ gọn và xe của bạn:

- Lái xe chậm trong điều kiện đường xá để tránh tất cả các mối nguy hiểm, chẳng hạn như ổ gà hoặc mảnh vỡ.
- Tránh lái xe vượt qua chướng ngại vật. Đường kính lốp dự phòng nhỏ hơn đường kính của lốp thông thường và giảm khoảng sáng gầm xe khoảng 25 mm (1 inch).
- Không sử dụng xích lốp trên lốp dự phòng nhỏ gọn. Vì kích thước nhỏ hơn, xích lốp sẽ không vừa.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trên bất kỳ bánh xe nào khác, cũng không nên sử dụng lốp tiêu chuẩn, lốp xe tuyết, vỏ bánh xe hoặc vành gờ với bánh xe dự phòng.
- Không đột ngột tăng hoặc giảm tốc (0- 40 km/h (0-25 dặm/giờ)) ở bất kỳ chế độ lái nào. Điều này có thể gây rò rỉ dầu truyền vi sai.

Nhãn kích

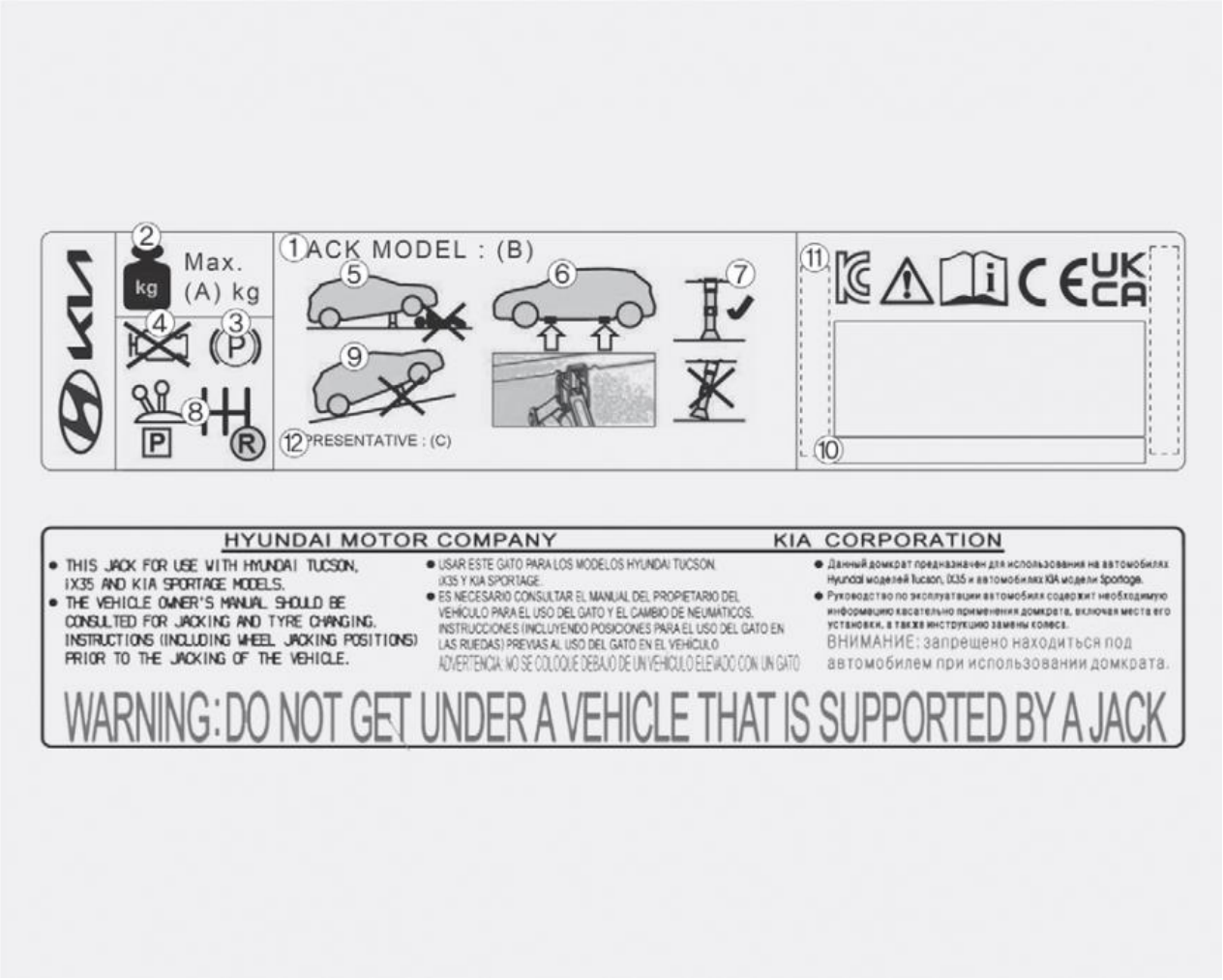

(1) Tên model
(2) Tải trọng tối đa cho phép
(3) Luôn kéo phanh đỗ trước khi sử dụng kích.
(4) Luôn tắt động cơ trước khi sử dụng kích.
(5) Tuyệt đối không đặt bất kỳ bộ phận cơ thể nào của bạn ở dưới xe có hỗ trợ bằng kích.
(6) Chỉ sử dụng các vị trí kích được chỉ định trên khung.
(7) Khi đỡ xe, hãy đặt tấm đế của kích nằm phẳng trên mặt đất phía dưới điểm nâng.
(8) Chuyển hộp số về vị trí P (Đỗ xe) trên xe có hộp số tự động, hộp số ly hợp kép.
(9) Không kích xe trên một đường nghiêng. Chỉ kích xe trên mặt đất bằng phẳng vững chắc.
(10) Nhà sản xuất kích
(11) Ngày sản xuất
(12) Công ty đại diện và địa chỉ
Nhãn kích thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.
Để biết thêm thông số kỹ thuật chi tiết, hãy tham khảo nhãn đính kèm với kích.

Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích

ATTESTATION

kiwa

Attestation of Conformity

according to Machinery directive (2006/42/EC)

Certificate No.
CA22P2092

Owner of Certificate	**FRONTEC CO., LTD.** 64 Huimanggongwon-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Korea
Manufacturer	**FRONTEC CO., LTD.** 64 Huimanggongwon-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Korea
Trademark	Frontec Co.,Ltd.
Product	JACK-ASSY
Type/Model	1200KG, 1000KG, 800KG, 700KG, 500KG
Reference Document	Technical construction file (Document No.: FTCE-130610-001 rev.4 / 22-04-2022)

The product described above complies with the requirements of the Machinery Directive (2006/42/EC). The details about the product conformity and applied standards are mentioned in the technical file referenced above. This certificate is subject to Kiwa Korea Ltd. regulations and it is valid only for the above mentioned equipment.

Issue date	13-10-2022
Last revised date	N/A
Expiry date	12-10-2027
Revision	0

Kiwa Korea Lead Auditor

Kiwa Korea General Manager

Kiwa Korea Ltd.
411, SJ Technoville, 278, Beotkkot-ro, Guncheon-gu, Seoul, Korea
Tel: +82.2.3397.0101, Fax :+ 82.2.3397.0105
E-mail: info@kiwa.kr, Web: www.kiwa.kr

CE The CE marking may be used if all relevant and effective EC directives are complied with.

Kéo xe

Dịch vụ kéo xe

Xe Kéo mặt sàn phẳng

Kéo bằng nâng xe

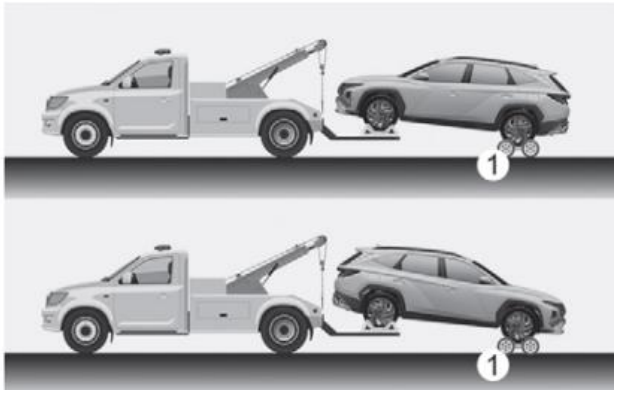

(1) Bệ con lăn

Trong trường hợp kéo xe khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Quy trình kéo và nâng cần tránh hư hại cho xe. Nên sử dụng bệ con lăn hoặc xe tải sàn phẳng.

Đối với xe 4WD, phải kéo bằng bánh xe nâng và các thiết bị có bánh xe hoặc thiết bị sàn phẳng với tất cả các bánh xe trên mặt đất.

Đối với xe 2WD, có thể kéo bằng bánh sau tiếp xúc với mặt đất (không có bệ con lăn) và bánh trước được nâng lên.

Nên sử dụng bệ con lăn hoặc xe tải sàn phẳng. Nếu bất kỳ bánh xe dẫn động nào hoặc các bộ phận của hệ thống treo bị hư hỏng hoặc xe đang được kéo với bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất, hãy sử dụng bệ con lăn để đỡ bánh trước.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng khi kéo xe:

- Không nâng bằng móc kéo hoặc các bộ phận thân và khung xe.
- Không kéo xe khi bánh trước ở trên mặt đất.

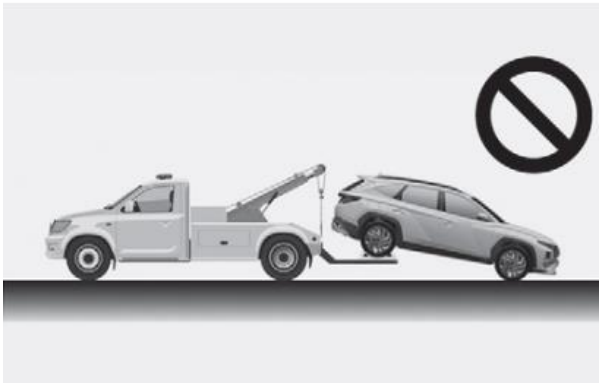

- Không kéo theo thiết bị loại kéo. Sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc sàn phẳng.

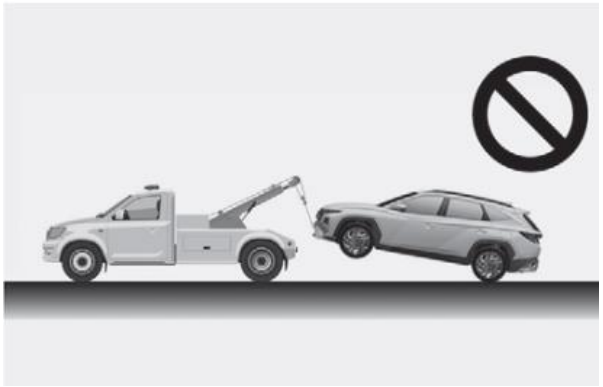

Khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp mà không có bệ con lăn:

1. Nhả EPB trước khi tắt động cơ.
2. Đặt khóa điện sang vị trí OFF.
3. Chuyển Hộp số về N (số Mo) trong khi nhấn bàn đạp phanh.
4. Đặt khóa điện sang vị trí ACC.

CHÚ Ý

Việc không chuyển số về N (số Mo) có thể gây hư hỏng cho hộp số.

Móc kéo có thể tháo rời

1. Mở cốp sau và tháo móc kéo khỏi hộp dụng cụ hoặc hộp TMK.

Phía trước

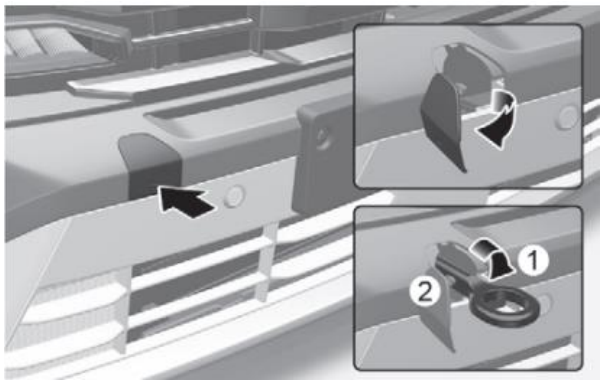

Phía sau

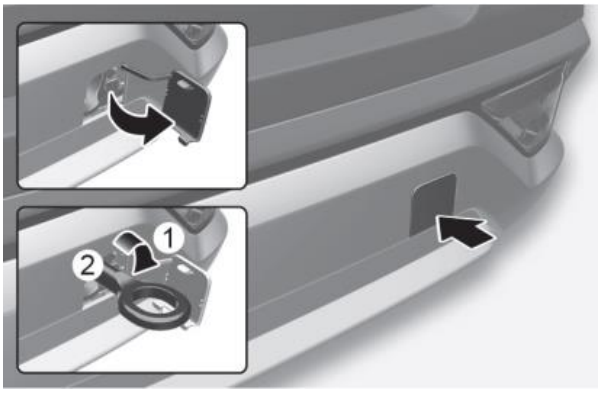

2. Tháo nắp lỗ bằng cách ấn phần dưới của nắp vào tấm cản.
3. Lắp móc kéo bằng cách xoay nó theo chiều kim đồng hồ vào lỗ cho đến khi cố định hoàn toàn.
4. Tháo móc kéo và lắp nắp sau khi sử dụng.

Kéo khẩn cấp

Phía trước

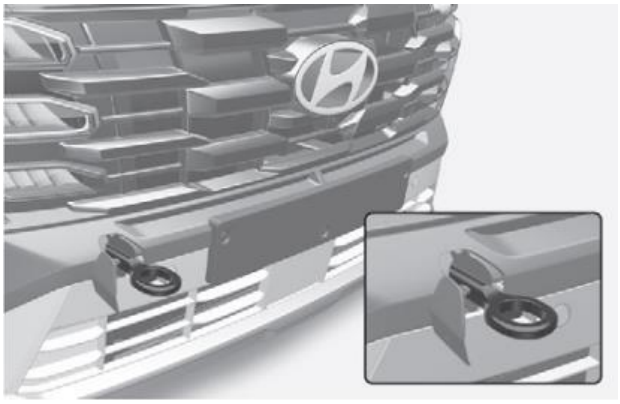

Phía sau

Trong trường hợp kéo xe, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Nếu không có dịch vụ xe kéo trong trường hợp khẩn cấp, xe của bạn có thể được kéo tạm thời bằng dây cáp hoặc xích được buộc chặt vào móc kéo khẩn cấp ở phía trước (hoặc phía sau) của xe.

Hết sức thận trọng khi kéo xe bằng dây cáp hoặc dây xích. Người lái xe phải ngồi trên xe để điều khiển và vận hành hệ thống phanh.

Kéo theo cách này chỉ có thể được thực hiện trên đường cứng trong một khoảng cách ngắn và ở tốc độ thấp. Ngoài ra, các bánh xe, trục xe, bộ trợ lực, hệ thống lái và phanh đều phải ở trong tình trạng hoạt động tốt.

⚠ CẨN TRỌNG

Người lái xe phải ở trong xe để thực hiện các thao tác lái và phanh khi xe đang được kéo. Hành khách không phải là người lái xe không được ngồi trên xe.

Luôn tuân theo các biện pháp phòng ngừa kéo xe khẩn cấp sau:

- Đặt khóa điện ở vị trí ACC để vô lăng không bị khóa.
- Chuyển số về N (Số Mo).
- Nhả phanh tay.
- Nhấn bàn đạp phanh với lực mạnh hơn bình thường vì bạn sẽ làm giảm hiệu suất phanh.
- Sẽ cần nhiều nỗ lực đánh lái hơn vì hệ thống trợ lực lái sẽ bị vô hiệu hóa.
- Dùng xe trọng tải nặng hơn xe của bạn để kéo xe của bạn.
- Người lái xe của cả hai xe nên trao đổi với nhau thường xuyên.
- Trước khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng móc không bị gãy hoặc hỏng.
- Gắn chặt dây cáp kéo hoặc dây xích vào móc.
- Không giật móc. Tác dụng lực đều và ổn định.

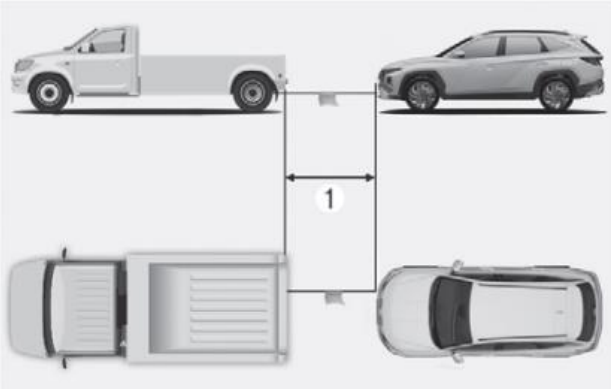

- Sử dụng cáp kéo hoặc dây xích dài dưới 5 m (16 feet) (1). Đính một miếng vải trắng hoặc đỏ (rộng khoảng 30 cm (12 inch)) vào giữa cáp hoặc dây xích để dễ nhìn.
- Lái xe cẩn thận để cáp kéo hoặc dây xích vẫn căng trong quá trình kéo.
- Trước khi kéo xe, hãy kiểm tra Hộp số tự động/Hộp số ly hợp kép xem có rò rỉ chất lỏng dưới xe của bạn không. Nếu dầu hộp số tự động bị rò rỉ, phải sử dụng thiết bị xe tải sàn phẳng hoặc sử dụng con lăn.

CHÚ Ý

Tăng hoặc giảm tốc độ xe một cách chậm rãi và từ từ, đồng thời vẫn duy trì lực căng của dây kéo hoặc xích để khởi động hoặc lái xe, nếu không móc kéo và xe có thể bị hỏng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe và các bộ phận của xe khi kéo:

- Luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng móc kéo. Không kéo từ bên cạnh hoặc ở một góc thẳng đứng.
- Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể tự lái ra ngoài được.
- Giới hạn tốc độ xe ở mức 15 km/h (10 dặm/giờ) và lái xe dưới 1,5 km (1 dặm) khi kéo để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho hộp số. (dành cho xe hộp số tự động/hộp số ly hợp kép)
- Xe phải được kéo với tốc độ 25 km/h (15 dặm/giờ) hoặc ít hơn trong khoảng cách 20 km (12 dặm). (Với Xe có hộp số sàn)

Các công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp

Nếu được trang bị

Xe của bạn được trang bị các vật dụng cần thiết để giúp bạn ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Bình cứu hỏa

Nếu có đám cháy nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình chữa cháy, hãy thực hiện các bước này một cách cẩn thận.

1. Rút chốt an toàn ở đầu bình chữa cháy để giữ cho tay cầm không bị vô tình ấn vào.
2. Hướng vòi phun về phía gốc của ngọn lửa.
3. Đứng cách đám cháy khoảng 2,5 m (8 ft) và bóp tay cầm để xả chất chữa cháy. Nếu bạn nhả tay cầm, quá trình xả sẽ dừng lại.
4. Đưa vòi phun qua lại phía gốc ngọn lửa. Sau khi ngọn lửa tắt, hãy quan sát cẩn thận vì ngọn lửa có thể bùng cháy trở lại.

Bộ sơ cứu

Các vật dụng để sơ cứu như kéo, băng và băng dính, v.v. được cung cấp.

Biển báo hình tam giác

Đặt biển báo hình tam giác trên đường để cảnh báo các xe đang đi tới trong các trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi xe đang đỗ bên đường do gặp vấn đề.

Đồng hồ báo áp suất lốp

Nếu được trang bị

Lốp xe thường mất một lượng khí trong quá trình sử dụng hàng ngày, và bạn có thể phải bổ sung khí định kỳ và thông thường đó không phải là dấu hiệu của lốp bị rò rỉ mà là do hư hao bình thường. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội vì áp suất lốp tăng theo nhiệt độ.

Để kiểm tra áp suất lốp, hãy thực hiện các bước sau:

1. Vặn nắp van trượt nằm trên vành lốp.
2. Nhấn và giữ đồng hồ đo vào van lốp. Một số khí sẽ bị rò rỉ khi bạn bắt đầu đo và nhiều khí sẽ rò rỉ nếu bạn không ấn chặt đồng hồ vào.
3. Lực đẩy cố định không rò rỉ sẽ kích hoạt máy đo.
4. Đọc áp suất lốp trên máy đo để biết áp suất lốp thấp hay cao.
5. Điều chỉnh áp suất lốp theo áp suất quy định. Tham khảo phần “Lốp và bánh xe” trong chương 2.
6. Lắp lại nắp van bơm.

Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu)

Nếu được trang bị

Xe được trang bị một thiết bị * kết nối với hệ thống Pan-European eCall để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp cho các đội ứng phó. Hệ thống Pan-European eCall là một dịch vụ gọi khẩn cấp tự động được thực hiện trong trường hợp có tai nạn giao thông hoặc các tai nạn khác trên đường ở Châu Âu. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống cho phép liên hệ với nhân viên của dịch vụ điều phối sự cố đơn lẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn trên đường ở Châu Âu. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này) Hệ thốngP an-European eCall theo các điều kiện quy định, được nêu trong Hướng dẫn sử dụng cũng như sổ Bảo hành và Dịch vụ truyền dữ liệu đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) bao gồm các thông tin như vị trí xe, loại xe, VIN (số khung xe).

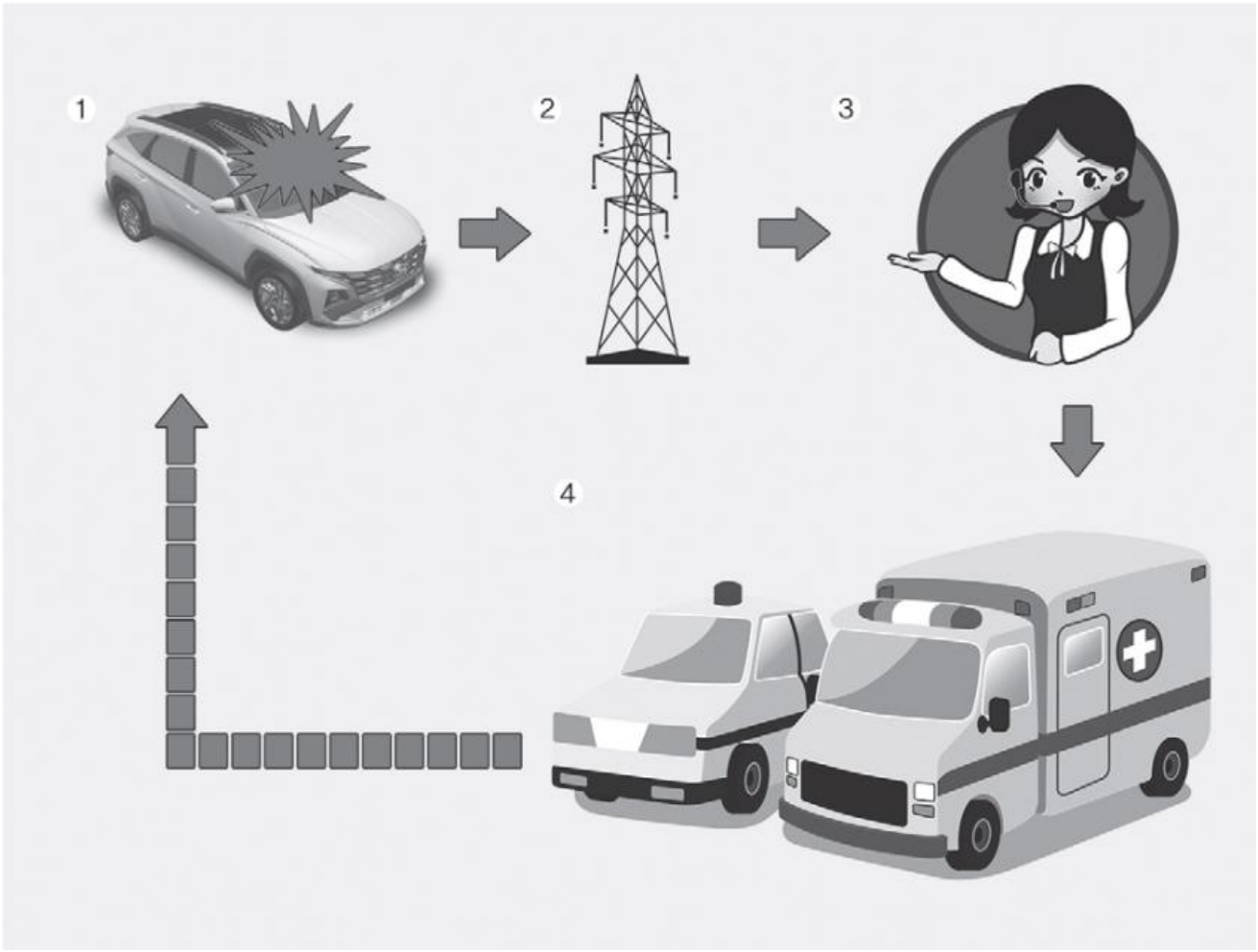

1. Tai nạn đường bộ
2. Mạng không dây
3. Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)
4. Cứu hộ

* Thiết bị Pan-European eCall trong Sách hướng dẫn sử dụng xe có nghĩa là thiết bị được lắp đặt trên xe, cung cấp kết nối với hệ thống Pan-European eCall.

** "Tai nạn khác" có nghĩa là bất kỳ tai nạn nào trên đường ở Châu Âu (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này) dẫn đến người bị thương và/ hoặc cần hỗ trợ. Trong trường hợp báo xảy ra tai nạn, cần dừng xe, nhấn nút SOS (vị trí nút được ghi rõ trên hình trong chương "Pan-European eCall (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)") trong sách sổ tay Hướng dưỡng sử dụng Khi thực hiện cuộc gọi, hệ thống thu thập thông tin về chiếc xe (từ xe thực hiện cuộc gọi), sau đó kết nối chiếc xe với nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để cho biết lý do của cuộc gọi khẩn cấp.

Sau khi dữ liệu được lưu trữ trong hệ thống Pan-European eCall được chuyển đến trung tâm cứu hộ để hỗ trợ người lái và hành khách thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp, dữ liệu sẽ bị xóa sau khi hoạt động cứu hộ hoàn tất.

Mô tả hệ thống eCall trong xe (Đối với Châu Âu)

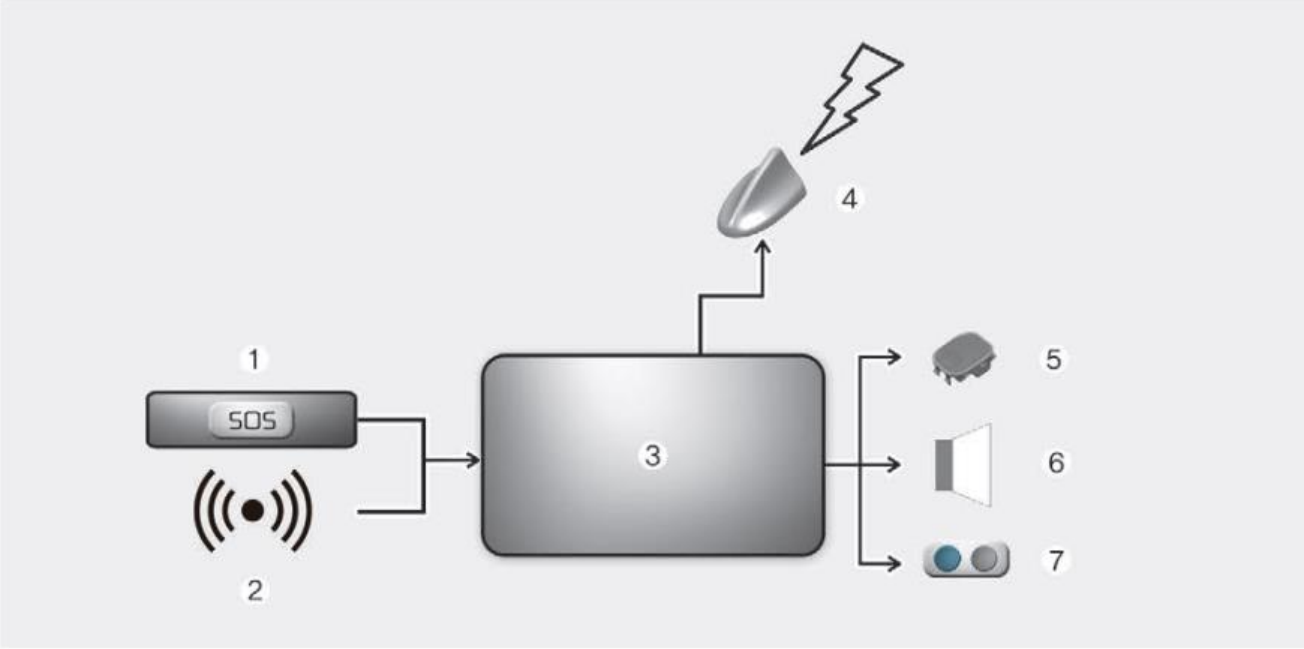

Tổng quan về hệ thống eCall trong xe của 112, hoạt động và chức năng của hệ thống: tham khảo phần này. Hệ thống eCall trong xe của 112 là một dịch vụ công cộng vì quyền lợi chung và có thể truy cập miễn phí.

Hệ thống eCall trong xe của 112 được kích hoạt theo mặc định. Hệ thống này được kích hoạt tự động bằng các cảm biến trong xe trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống cũng sẽ tự động được kích hoạt khi xe được trang bị hệ thống TPS không hoạt động chức năng này trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống eCall trong xe của 112 cũng có thể được kích hoạt bằng tay, nếu cần. Hướng dẫn kích hoạt thủ công hệ thống: tham khảo phần này.

Trong trường hợp hệ thống bị lỗi nghiêm trọng làm vô hiệu hóa Hệ thống eCall trong xe của 112, cảnh báo sau sẽ được đưa ra cho người ngồi trên xe: tham khảo trong phần này.

Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với Châu Âu)

Mọi quá trình xử lý dữ liệu cá nhân thông qua Hệ thống eCall trong xe của 112 sẽ tuân thủ các quy tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định trong Chỉ thị 95/46 / EC (1) và 2002/58 / EC (2) của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng, và đặc biệt, sẽ dựa trên sự cần thiết để bảo vệ lợi ích quan trọng của các cá nhân theo Điều 7 (d) của Chỉ thị 95/46/ EC (3).

Việc xử lý dữ liệu như vậy được giới hạn nghiêm ngặt cho mục đích xử lý cuộc gọi khẩn cấp eCall tới số khẩn cấp 112 của Châu Âu.

Các loại dữ liệu và người nhận dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 112 chỉ có thể thu thập và xử lý những dữ liệu sau:

- Số khung xe
- Loại xe (xe chở khách hoặc xe thương mại hạng nhẹ)
- Loại lưu trữ động cơ đẩy xe (xăng/diesel/CNG/LPG/điện/hydro)
- Vị trí gần đây của xe và hướng di chuyển
- Nhật ký kích hoạt tự động của hệ thống và thời gian ghi lại
- Bất kỳ dữ liệu bổ sung nào (nếu có): Không áp dụng

Người nhận dữ liệu được xử lý bởi Hệ thống eCall trong xe của 112 là các điểm trả lời an toàn công cộng liên quan được chỉ định từ các cơ quan công quyền tương ứng của quốc gia đặt trụ sở trên lãnh thổ, để tiếp nhận và xử lý các cuộc gọi eCall tới số điện thoại khẩn cấp duy nhất của Châu Âu là 112. Thông tin bổ sung (nếu có): Không áp dụng

(1) Chỉ thị 95/46/EC của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng ngày 24 tháng 10 năm 1995 về bảo vệ cá nhân trong việc xử lý dữ liệu cá nhân và tự do di chuyển dữ liệu đó (OJ L 281, ngày 23.11.1995, trang 31).

(2) Chỉ thị 2002/58/ EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 12 tháng 7 năm 2002 liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và bảo vệ quyền riêng tư trong lĩnh vực truyền thông điện tử (Chỉ thị về quyền riêng tư và truyền thông điện tử) (OJ L 201, 31.7.2002 , trang 37).

(3) Chỉ thị 95/46/EC đã bị bãi bỏ bởi Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng ngày 27 tháng 4 năm 2016 về bảo vệ cá nhân trong việc xử lý dữ liệu cá nhân và tự do di chuyển dữ liệu đó (Quy định chung về bảo vệ dữ liệu) (OJ L 119, ngày 4.5.2016, trang 1). Quy chế áp dụng kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Sắp xếp xử lý dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 112 được thiết kế đảm bảo dữ liệu chứa trong bộ nhớ hệ thống không có sẵn bên ngoài hệ thống trước khi kích hoạt eCall. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 112 được thiết kế đảm bảo không thể bị truy vết và không bị theo dõi liên tục về trạng thái hoạt động bình thường của xe. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 112 được thiết kế đảm bảo dữ liệu trong bộ nhớ trong của hệ thống được xóa tự động và liên tục. Dữ liệu vị trí của xe được ghi đè liên tục trong bộ nhớ nội bộ của hệ thống để luôn lưu trữ tối đa ba vị trí gần đây nhất của xe, cần thiết cho việc hoạt động bình thường của hệ thống.

Nhật ký dữ liệu hoạt động trong Hệ thống eCall trong xe của 112 được lưu giữ không lâu hơn mức cần thiết để nhằm mục đích xử lý eCall khẩn cấp và trong mọi trường hợp không quá 13 giờ kể từ thời điểm bắt đầu eCall khẩn cấp. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Các phương thức sử dụng quyền của chủ thể dữ liệu

Chủ thể dữ liệu (chủ xe) có quyền truy cập vào dữ liệu và khi thích hợp để yêu cầu chỉnh sửa, xóa hoặc chặn dữ liệu, liên quan đến họ, việc xử lý dữ liệu không tuân thủ các quy định của Chỉ thị 95/46/EC. Bất kỳ bên thứ ba nào mà dữ liệu đã được tiết lộ phải được thông báo về việc thực hiện chỉnh sửa, xóa hoặc chặn theo Chỉ thị này, trừ khi chứng minh được là không thể hoặc liên quan đến nỗ lực không tương xứng.

Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền bảo vệ dữ liệu nếu họ cho rằng quyền của họ bị xâm phạm do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân của họ.

Liên hệ dịch vụ chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu truy cập (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu)

Đối với Châu Âu

Đối với Nga

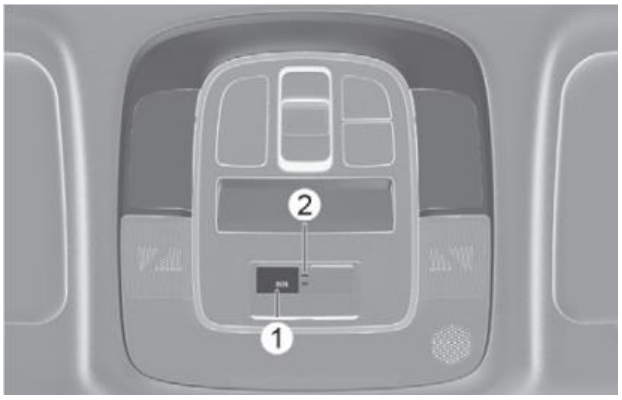

Các bộ phận của hệ thống Pan-European eCall, được lắp đặt trong khoang hành khách:

(1) Nút SOS

(2) LED

Nút SOS: Người lái xe/hành khách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp đến dịch vụ điều phối một nhiệm vụ bằng cách nhấn nút. LED: Đèn LED sẽ sáng trong 3 giây khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Sau đó, chúng sẽ tắt khi hệ thống hoạt động bình thường.

Nếu có một số vấn đề trong hệ thống, đèn báo SOS sẽ sáng trong bảng đồng hồ táp lô.

Báo cáo tai nạn tự động (Đối với Châu Âu)

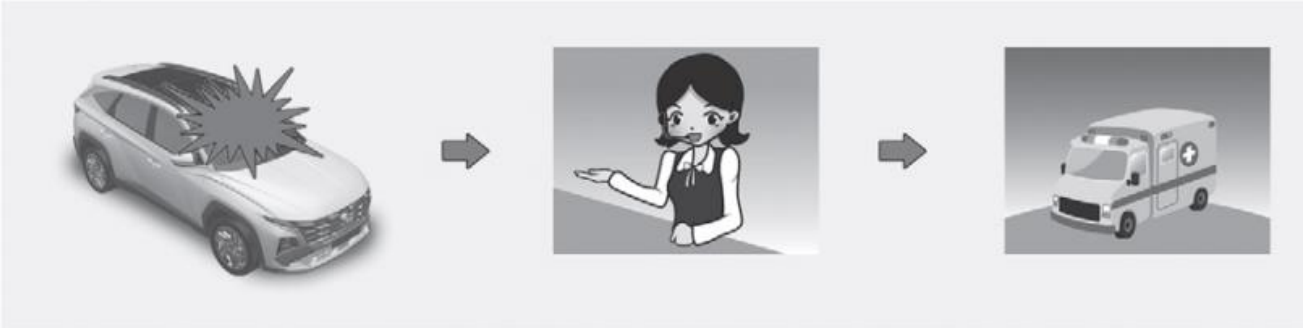

Thiết bị Pan-European tự động thực hiện cuộc gọi khẩn cấp tới Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp trong trường hợp tai nạn xe.

Đối với các dịch vụ khẩn cấp thích hợp và hỗ trợ, hệ thống Pan-European tự động truyền dữ liệu tai nạn đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) khi phát hiện tai nạn giao thông.

Trong trường hợp này, không thể ngắt cuộc gọi khẩn cấp bằng cách nhấn nút SOS và hệ thống Pan-European vẫn được kết nối cho đến khi nhân viên dịch vụ khẩn cấp, nhận cuộc gọi, ngắt cuộc gọi khẩn cấp.

Trong các vụ tai nạn giao thông nhỏ, hệ thống Pan-European có thể không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Tuy nhiên, cuộc gọi khẩn cấp có thể được thực hiện thủ công bằng cách nhấn nút SOS.

⚠ CẨN TRỌNG

Hệ thống không thể hoạt động trong trường hợp không có đường truyền di động và tín hiệu GPS và Galileo.

Báo cáo tai nạn thủ công (Đối với Châu Âu)

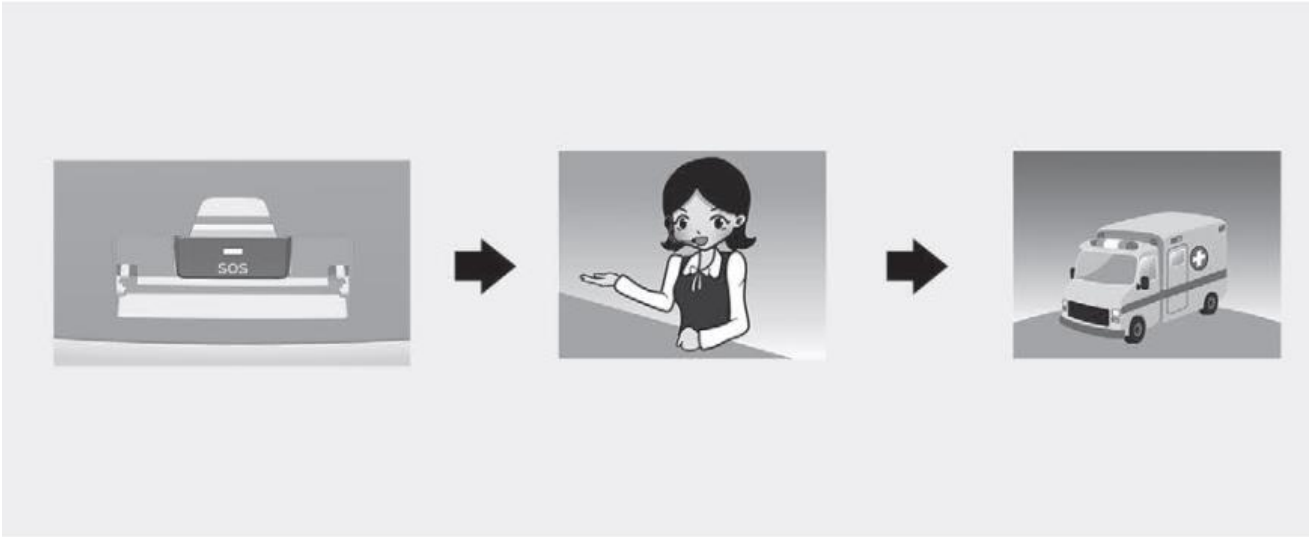

Người lái xe hoặc hành khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp theo cách thủ công trong Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP), bằng cách nhấn nút SOS để gọi các dịch vụ khẩn cấp cần thiết.

Có thể hủy cuộc gọi đến các dịch vụ khẩn cấp thông qua hệ thống Pan-European eCall bằng cách nhấn lại nút SOS trước khi kết nối cuộc gọi.

Sau khi kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công (đối với các dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ thích hợp), hệ thống Pan-European eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đường bộ / hoặc dữ liệu về các vụ tai nạn khác đến nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) (trong trường hợp gọi khẩn cấp) bằng cách nhấn nút SOS.

Nếu người lái hoặc hành khách vô tình nhấn vào nút SOS, có thể hủy bỏ bằng cách nhấn lại nút trong 3 giây. Sau thời gian này, sẽ không thể hủy bỏ được cuộc gọi.

Trong trường hợp tai nạn đường bộ hoặc tai nạn khác để kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công, cần phải:

1. Dừng xe đúng quy tắc giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người tham gia giao thông đường bộ khác;
2. Nhấn nút SOS, khi nhấn nút Đăng ký SOS của thiết bị trong mạng liên lạc điện thoại không dây, bộ dữ liệu tối thiểu về xe và vị trí của xe được thu thập theo yêu cầu kỹ thuật của thiết bị. Sau khi kết nối với nhân viên của hệ thống Pan-European được thực hiện để làm rõ lý do (điều kiện) của cuộc gọi khẩn cấp.
3. Sau khi giải thích lý do của cuộc gọi khẩn cấp, nhân viên của Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP) cung cấp các dịch vụ khẩn cấp và hoàn tất cuộc gọi khẩn cấp.

Nếu cuộc gọi khẩn cấp không được thực hiện theo đúng quy trình nêu trên, cuộc gọi khẩn cấp sẽ được coi là có sai sót.

⚠ CẢNH BÁO

Nguồn điện khẩn cấp của hệ thống Pan-European eCall từ ắc quy

- Ắc quy hệ thống Pan-European eCall cung cấp năng lượng trong vòng 1 giờ trong trường hợp nguồn điện chính của xe bị cắt do va chạm trong các tình huống khẩn cấp.
- Ắc quy của hệ thống Pan-European eCall nên được thay 4 năm một lần. Để biết thêm thông tin hãy tham khảo phần “Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình” trong chương 9.

Đèn LED sáng màu đỏ (hệ thống trục trặc)

Nếu đèn LED màu đỏ sáng trong điều kiện lái xe bình thường, điều này có thể cho thấy hệ thống Pan-European có trục trặc. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống Pan-European eCall ngay lập tức.

Nếu không, hoạt động chính xác của thiết bị hệ thống Pan-European, được lắp đặt trong xe sẽ không được đảm bảo. Chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra do không quan tâm đến các điều kiện nêu trên.

Xóa hoặc sửa đổi tùy ý

Hệ thống Pan-European eCall gọi các dịch vụ khẩn cấp để được hỗ trợ. Do đó, bất kỳ loại bỏ hoặc thay đổi tùy tiện nào đối với cài đặt hệ thống Pan-European đều có thể ảnh hưởng đến sự an toàn khi lái xe của bạn. Ngoài ra, khi đó, hệ thống thậm chí có thể thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp sai đến Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP). Do đó, bạn không tự mình hoặc để bên thứ ba thực hiện bất kỳ thay đổi nào về việc lắp đặt thiết bị của hệ thống Pan-European eCall đã được lắp đặt trên xe của bạn.

⚠ CẦN TRỌNG

Các nhà mạng di động sẽ từng bước ngừng hoạt động mạng 2G và 3G ở nhiều quốc gia trên thế giới. Quyết định ngừng hoạt động công nghệ mạng 2G và/hoặc 3G hoàn toàn nằm trong quyền quyết định của các nhà mạng di động và do đó nằm ngoài tầm kiểm soát của HYUNDAI.

Do quyết định của các nhà mạng về việc ngừng cung cấp 2G và/hoặc 3G, dịch vụ eCall tự động/thủ công sẽ không còn khả dụng trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc tình huống cần dịch vụ khẩn cấp.

Hệ thống eCall của UAE (Đối với UAE)

Xe được trang bị một thiết bị * kết nối với hệ thống UAE eCall để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp cho các đội ứng phó. Hệ thống UAE eCall là một dịch vụ gọi khẩn cấp tự động được thực hiện trong trường hợp có tai nạn giao thông hoặc các tai nạn khác trên đường. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống cho phép liên hệ với nhân viên của dịch vụ điều phối sự cố đơn lẻ trong trường hợp xảy ra tai nạn trên đường. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống UAE eCall theo các điều kiện quy định, được nêu trong Hướng dẫn sử dụng cũng như sổ Bảo hành và Dịch vụ truyền dữ liệu đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) bao gồm các thông tin như vị trí xe, loại xe, VIN (số khung xe).

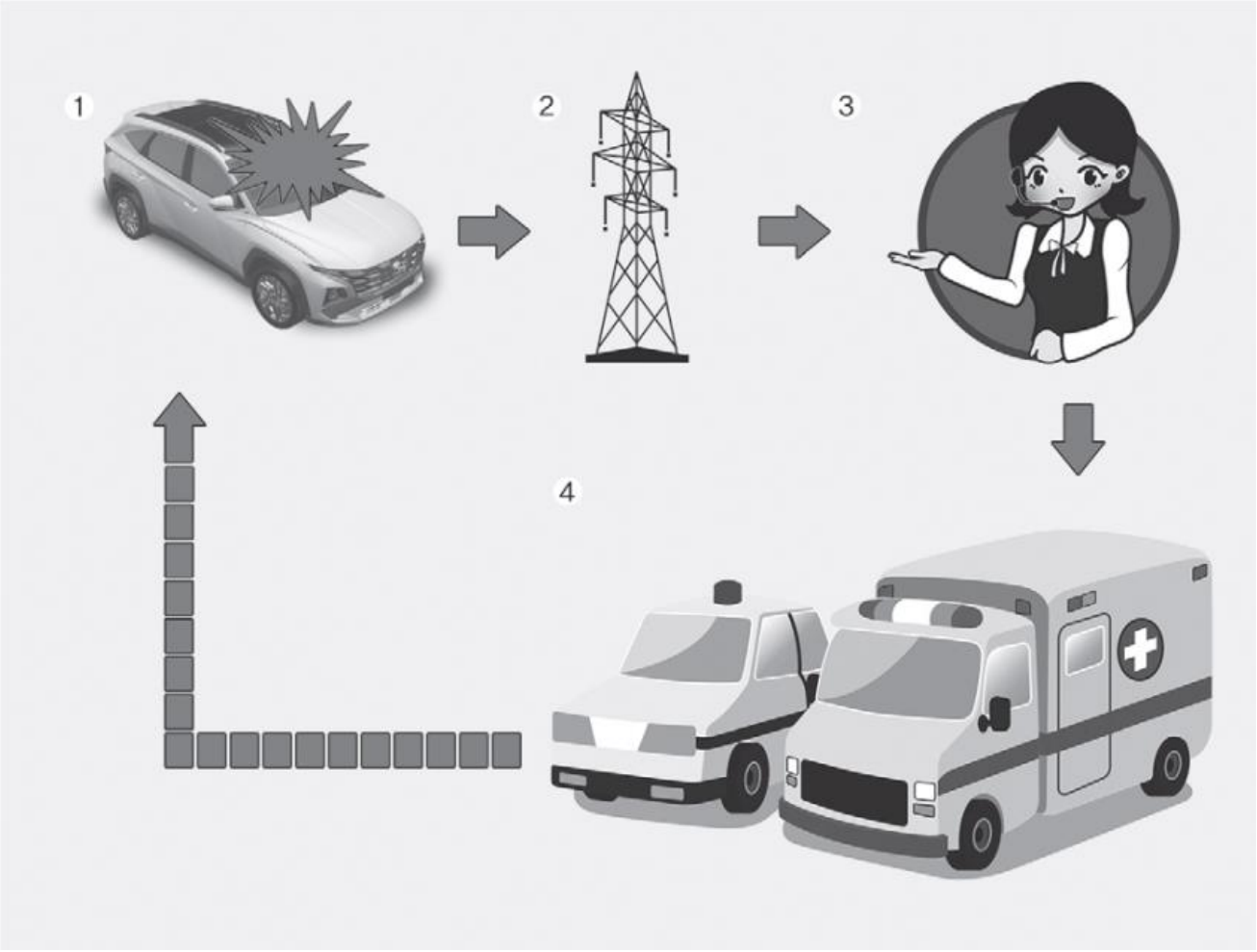

1. Tai nạn đường bộ
2. Mạng không dây
3. Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)
4. Cứu hộ

* Thiết bị UAE eCall trong Sách hướng dẫn sử dụng xe có nghĩa là thiết bị được lắp đặt trên xe, cung cấp kết nối với hệ thống UAE eCall.

** "Tai nạn khác" có nghĩa là bất kỳ tai nạn nào trên đường ở UAE (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này) dẫn đến người bị thương và/ hoặc cần hỗ trợ. Trong trường hợp báo xảy ra tai nạn, cần dừng xe, nhấn nút SOS (vị trí nút được ghi rõ trên hình trong chương "UAE eCall (Nếu được trang bị)") trong sách sổ tay Hướng dưỡng sử dụng Khi thực hiện cuộc gọi, hệ thống thu thập thông tin về chiếc xe (từ xe thực hiện cuộc gọi), sau đó kết nối chiếc xe với nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để cho biết lý do của cuộc gọi khẩn cấp.

Sau khi dữ liệu được lưu trữ trong hệ thống UAE eCall được chuyển đến trung tâm cứu hộ để hỗ trợ người lái và hành khách thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp, dữ liệu sẽ bị xóa sau khi hoạt động cứu hộ hoàn tất.

Mô tả hệ thống eCall trong xe (Đối với UAE)

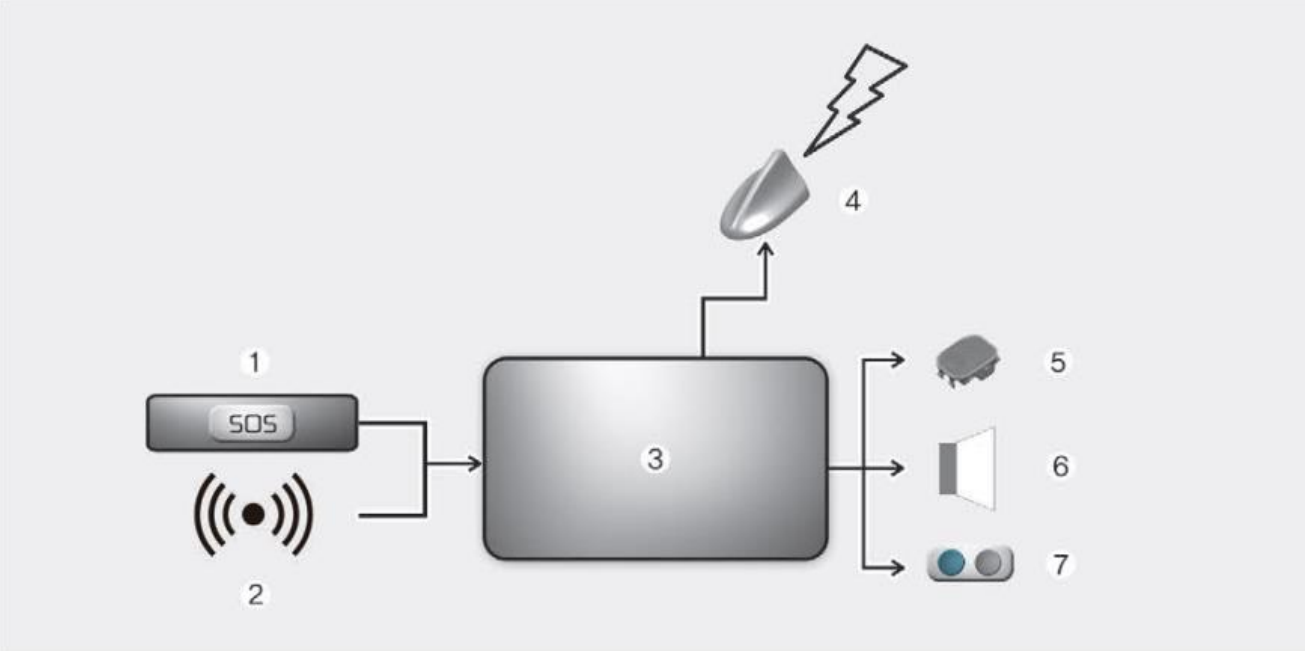

Tổng quan về hệ thống eCall trong xe của 999, hoạt động và chức năng của hệ thống: tham khảo phần này. Hệ thống eCall trong xe của 999 là một dịch vụ công cộng vì quyền lợi chung và có thể truy cập miễn phí.

Hệ thống eCall trong xe của 999 được kích hoạt theo mặc định. Hệ thống này được kích hoạt tự động bằng các cảm biến trong xe trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống cũng sẽ tự động được kích hoạt khi xe được trang bị hệ thống TPS không hoạt động chức năng này trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống eCall trong xe của 999 cũng có thể được kích hoạt bằng tay, nếu cần. Hướng dẫn kích hoạt thủ công hệ thống: tham khảo phần này.

Trong trường hợp hệ thống bị lỗi nghiêm trọng làm vô hiệu hóa Hệ thống eCall trong xe của 999, cảnh báo sau sẽ được đưa ra cho người ngồi trên xe: tham khảo trong phần này.

Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với UAE)

Mọi quá trình xử lý dữ liệu cá nhân thông qua Hệ thống eCall trong xe của 999 sẽ tuân thủ các quy tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định trong Chỉ thị 95/46 / EC (1) và 2002/58 / EC (2) của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng, và đặc biệt, sẽ dựa trên sự cần thiết để bảo vệ lợi ích quan trọng của các cá nhân theo Điều 7 (d) của Chỉ thị 95/46/ EC (3).

Việc xử lý dữ liệu như vậy được giới hạn nghiêm ngặt cho mục đích xử lý cuộc gọi khẩn cấp eCall tới số khẩn cấp 999 của UAE.

Các loại dữ liệu và người nhận dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 999 chỉ có thể thu thập và xử lý những dữ liệu sau:

- Số khung xe
- Loại xe (xe chở khách hoặc xe thương mại hạng nhẹ)
- Loại lưu trữ động cơ đẩy xe (xăng/diesel/CNG/LPG/điện/hydro)
- Vị trí gần đây của xe và hướng di chuyển
- Nhật ký kích hoạt tự động của hệ thống và thời gian ghi lại
- Bất kỳ dữ liệu bổ sung nào (nếu có): Không áp dụng

Người nhận dữ liệu được xử lý bởi Hệ thống eCall trong xe của 999 là các điểm trả lời an toàn công cộng liên quan được chỉ định từ các cơ quan công quyền tương ứng của quốc gia đặt trụ sở trên lãnh thổ, để tiếp nhận và xử lý các cuộc gọi eCall tới số điện thoại khẩn cấp duy nhất của UAE là 999. Thông tin bổ sung (nếu có): Không áp dụng

(1) Chỉ thị 95/46/EC của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng ngày 24 tháng 10 năm 1995 về bảo vệ cá nhân trong việc xử lý dữ liệu cá nhân và tự do di chuyển dữ liệu đó (OJ L 281, ngày 23.11.1995, trang 31).

(2) Chỉ thị 2002/58/ EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 12 tháng 7 năm 2002 liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và bảo vệ quyền riêng tư trong lĩnh vực truyền thông điện tử (Chỉ thị về quyền riêng tư và truyền thông điện tử) (OJ L 201, 31.7.2002 , trang 37).

(3) Chỉ thị 95/46/EC đã bị bãi bỏ bởi Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng ngày 27 tháng 4 năm 2016 về bảo vệ cá nhân trong việc xử lý dữ liệu cá nhân và tự do di chuyển dữ liệu đó (Quy định chung về bảo vệ dữ liệu) (OJ L 119, ngày 4.5.2016, trang 1). Quy chế áp dụng kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Sắp xếp xử lý dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo dữ liệu chứa trong bộ nhớ hệ thống không có sẵn bên ngoài hệ thống trước khi kích hoạt eCall. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo không thể bị truy vết và không bị theo dõi liên tục về trạng thái hoạt động bình thường của xe. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo dữ liệu trong bộ nhớ trong của hệ thống được xóa tự động và liên tục.

Dữ liệu vị trí của xe được ghi đè liên tục trong bộ nhớ nội bộ của hệ thống để luôn lưu trữ tối đa ba vị trí gần đây nhất của xe, cần thiết cho việc hoạt động bình thường của hệ thống.

Nhật ký dữ liệu hoạt động trong Hệ thống eCall trong xe của 999 được lưu giữ không lâu hơn mức cần thiết để nhằm mục đích xử lý eCall khẩn cấp và trong mọi trường hợp không quá 13 giờ kể từ thời điểm bắt đầu eCall khẩn cấp. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Các phương thức sử dụng quyền của chủ thể dữ liệu

Chủ thể dữ liệu (chủ xe) có quyền truy cập vào dữ liệu và khi thích hợp để yêu cầu chỉnh sửa, xóa hoặc chặn dữ liệu, liên quan đến họ, việc xử lý dữ liệu không tuân thủ các quy định của Chỉ thị 95/46/EC. Bất kỳ bên thứ ba nào mà dữ liệu đã được tiết lộ phải được thông báo về việc thực hiện chỉnh sửa, xóa hoặc chặn theo Chỉ thị này, trừ khi chứng minh được là không thể hoặc liên quan đến nỗ lực không tương xứng.

Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền bảo vệ dữ liệu nếu họ cho rằng quyền của họ bị xâm phạm do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân của họ.

Liên hệ dịch vụ chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu truy cập (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall của UAE (Đối với UAE)

Các bộ phận của hệ thống UAE eCall, được lắp đặt trong khoang hành khách:

(1) Nút SOS

(2) LED

Nút SOS: Người lái xe/hành khách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp đến dịch vụ điều phối một nhiệm vụ bằng cách nhấn nút. LED: Đèn LED sẽ sáng trong 3 giây khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON. Sau đó, chúng sẽ tắt khi hệ thống hoạt động bình thường.

Nếu có một số vấn đề trong hệ thống, đèn báo SOS sẽ sáng trong bảng đồng hồ táp lô.

Báo cáo tai nạn tự động (Đối với UAE)

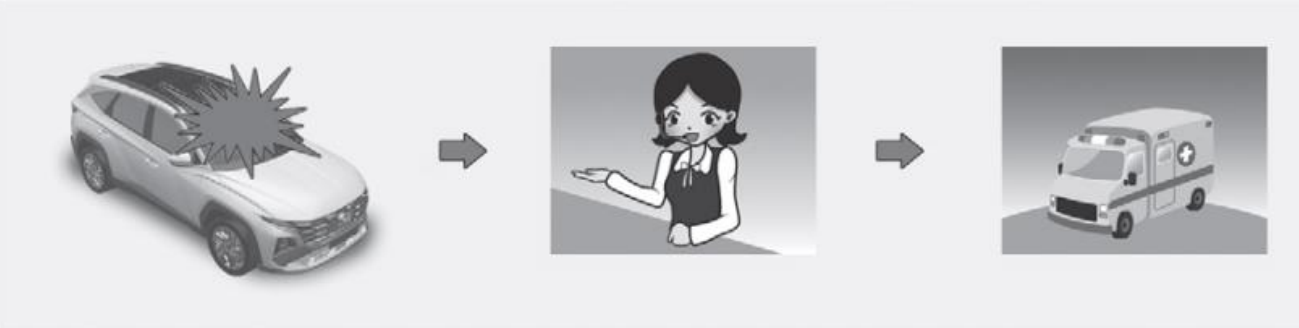

Thiết bị UAE eCall tự động thực hiện cuộc gọi khẩn cấp tới Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp trong trường hợp tai nạn xe.

Đối với các dịch vụ khẩn cấp thích hợp và hỗ trợ, hệ thống UAE eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) khi phát hiện tai nạn giao thông.

Trong trường hợp này, không thể ngắt cuộc gọi khẩn cấp bằng cách nhấn nút SOS và hệ thống UAE eCall vẫn được kết nối cho đến khi nhân viên dịch vụ khẩn cấp, nhận cuộc gọi, ngắt cuộc gọi khẩn cấp.

Trong các vụ tai nạn giao thông nhỏ, hệ thống UAE eCall có thể không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Tuy nhiên, cuộc gọi khẩn cấp có thể được thực hiện thủ công bằng cách nhấn nút SOS.

⚠ CẨN TRỌNG

Hệ thống không thể hoạt động trong trường hợp không có đường truyền di động và tín hiệu GPS và Galileo.

Báo cáo tai nạn thủ công

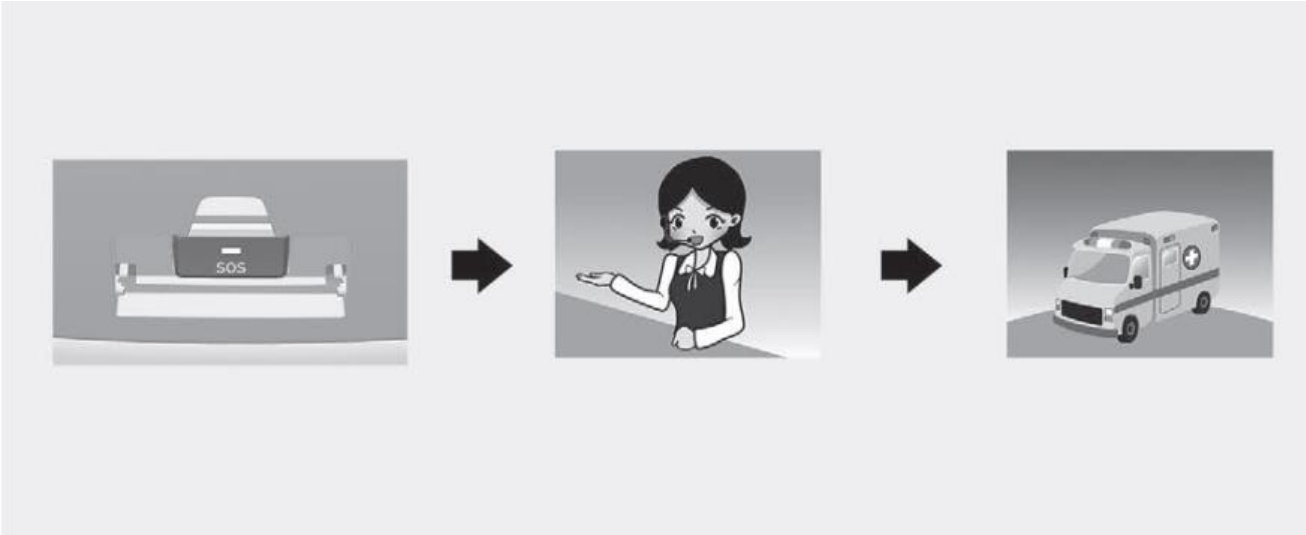

Người lái xe hoặc hành khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp theo cách thủ công trong Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP), bằng cách nhấn nút SOS để gọi các dịch vụ khẩn cấp cần thiết.

Có thể hủy cuộc gọi đến các dịch vụ khẩn cấp thông qua hệ thống UAE eCall bằng cách nhấn lại nút SOS trước khi kết nối cuộc gọi.

Sau khi kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công (đối với các dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ thích hợp), hệ thống UAE eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đường bộ / hoặc dữ liệu về các vụ tai nạn khác đến nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) (trong trường hợp gọi khẩn cấp) bằng cách nhấn nút SOS.

Nếu người lái hoặc hành khách vô tình nhấn vào nút SOS, có thể hủy bỏ bằng cách nhấn lại nút trong 3 giây. Sau thời gian này, sẽ không thể hủy bỏ được cuộc gọi.

Trong trường hợp tai nạn đường bộ hoặc tai nạn khác để kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công, cần phải:

1. Dừng xe đúng quy tắc giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người tham gia giao thông đường bộ khác;
2. Nhấn nút SOS, khi nhấn nút Đăng ký SOS của thiết bị trong mạng liên lạc điện thoại không dây, bộ dữ liệu tối thiểu về xe và vị trí của xe được thu thập theo yêu cầu kỹ thuật của thiết bị. Sau khi kết nối với nhân viên của hệ thống UAE eCall được thực hiện để làm rõ lý do (điều kiện) của cuộc gọi khẩn cấp.
3. Sau khi giải thích lý do của cuộc gọi khẩn cấp, nhân viên của Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP) cung cấp các dịch vụ khẩn cấp và hoàn tất cuộc gọi khẩn cấp.

Nếu cuộc gọi khẩn cấp không được thực hiện theo đúng quy trình nêu trên, cuộc gọi khẩn cấp sẽ được coi là có sai sót.

⚠ CẢNH BÁO

Nguồn điện khẩn cấp của hệ thống UAE eCall từ ắc quy

- Ắc quy hệ thống UAE eCall cung cấp năng lượng trong vòng 1 giờ trong trường hợp nguồn điện chính của xe bị cắt do va chạm trong các tình huống khẩn cấp.
- Ắc quy của hệ thống UAE eCall nên được thay 4 năm một lần. Để biết thêm thông tin hãy tham khảo phần “Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình” trong chương 9.

Đèn LED sáng màu đỏ (hệ thống trục trặc)

Nếu đèn LED màu đỏ sáng trong điều kiện lái xe bình thường, điều này có thể cho thấy hệ thống UAE eCall có trục trặc. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống UAE eCall ngay lập tức.

Nếu không, hoạt động chính xác của thiết bị hệ thống UAE eCall, được lắp đặt trong xe sẽ không được đảm bảo. Chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra do không quan tâm đến các điều kiện nêu trên.

Xóa hoặc sửa đổi tùy ý

Hệ thống UAE eCall gọi các dịch vụ khẩn cấp để được hỗ trợ. Do đó, bất kỳ loại bỏ hoặc thay đổi tùy tiện nào đối với cài đặt hệ thống UAE eCall đều có thể ảnh hưởng đến sự an toàn khi lái xe của bạn. Ngoài ra, khi đó, hệ thống thậm chí có thể thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp sai đến Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP). Do đó, bạn không tự mình hoặc để bên thứ ba thực hiện bất kỳ thay đổi nào về việc lắp đặt thiết bị của hệ thống UAE eCall đã được lắp đặt trên xe của bạn.

Nhãn chứng nhận eCall

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ 9-5
Dịch vụ bảo dưỡng 9-9
Trách nhiệm của khách hàng 9-9
Lưu ý khi tự bảo dưỡng 9-9
Tự Bảo dưỡng 9-10
Lịch trình tự bảo dưỡng 9-11
Lịch bảo dưỡng định kỳ 9-12
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng định kỳ 9-15
Dầu động cơ và bộ lọc 9-15
Dây đai truyền động 9-15
Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối 9-15
Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ xăng) 9-15
Bộ lọc nhiên liệu (lõi bộ lọc) (đối với động cơ diesel) 9-15
Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu 9-15
Ống thông hơi cacte động cơ 9-16
Bộ lọc gió động cơ 9-16
Bugi (đối với động cơ xăng) 9-16
Hệ thống làm mát 9-16
Nước làm mát động cơ 9-16
Dầu hộp số sàn 9-16
Dầu hộp số tự động 9-17
Dầu hộp số ly hợp kép 9-17
Ống và dây phanh 9-17

Dầu phanh/ly hợp 9-17
Phanh tay 9-17
Đĩa phanh, má phanh, cùm phanh và rôto 9-17
Trục cánh quạt 9-18
Hệ thống treo 9-18
Cơ cấu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang 9-18
Ổ trục và cao su chắn bụi 9-18
Chất làm lạnh điều hòa không khí 9-18
Dầu động cơ 9-18
Kiểm tra mức dầu động cơ 9-18
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc 9-21
Nước làm mát động cơ 9-22
Kiểm tra mức nước làm mát 9-22
Thay nước làm mát 9-25
Dầu phanh/ ly hợp 9-25
Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp 9-25
Dầu hộp số 9-26
Nước rửa kính 9-26
Kiểm tra mức nước rửa kính 9-26
Phanh tay 9-27
Kiểm tra phanh tay 9-27
Bộ lọc nhiên liệu (cho động cơ diesel) 9-28
Xả nước từ bộ lọc nhiên liệu 9-28
Thay thế lõi bộ lọc nhiên liệu 9-28
Bộ lọc gió động cơ 9-29
Thay thế bộ lọc 9-29
Bộ lọc không khí cabin 9-30
Kiểm tra bộ lọc 9-30
Thay thế bộ lọc 9-30
Lưỡi gạt 9-31
Kiểm tra cần gạt nước 9-31
Thay thế cần gạt nước 9-31

9. Bảo dưỡng

Ắc quy 9-33
Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất 9-34
Nhãn công suất ắc quy 9-35
Sạc Ắc quy 9-36
Cài đặt lại các thiết bị 9-37
Lốp và bánh xe 9-37
Bảo quản lốp xe 9-38
Đề nghị áp suất khi lốp nguội 9-38
Kiểm tra áp suất bơm lốp 9-39
Đảo lốp 9-39
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp 9-40
Thay lốp 9-40
Thay vành bánh xe 9-41
Độ bám đường của lốp 9-41
Bảo dưỡng lốp xe 9-41
Ghi nhãn thành lốp 9-42
Lốp thành thấp 9-44
Cầu chì 9-45
Thay thế cầu chì Bảng táp lô 9-46
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ 9-47
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le 9-48
Đèn xe 9-61
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL) 9-62
Đèn sương mù (đối với Châu Âu) 9-64
Thay đèn xi nhan trên gương 9-69
Thay cụm đèn phía sau 9-69
Thay đèn dừng gắn trên cao 9-72
Thay đèn biển số 9-72
Thay đèn bên trong xe 9-73
Chăm sóc bên ngoài 9-74
Chăm sóc ngoại thất 9-74
Chăm sóc nội thất 9-80

Hệ thống kiểm soát khí thải 9-83
1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte 9-83
2. Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi 9-83
3. Hệ thống kiểm soát khí thải 9-84
Bộ lọc muội động cơ (GPF) 9-85
Bộ lọc muội than diesel (DPF) 9-86
Hỗn hợp nghèo NOx (dành cho động cơ diesel) 9-87
Giảm xúc tác chọn lọc (SCR) (đối với động cơ diesel) 9-87

Khoang động cơ

Smartstream G1.6 T-GDi (Vô lăng bên trái)

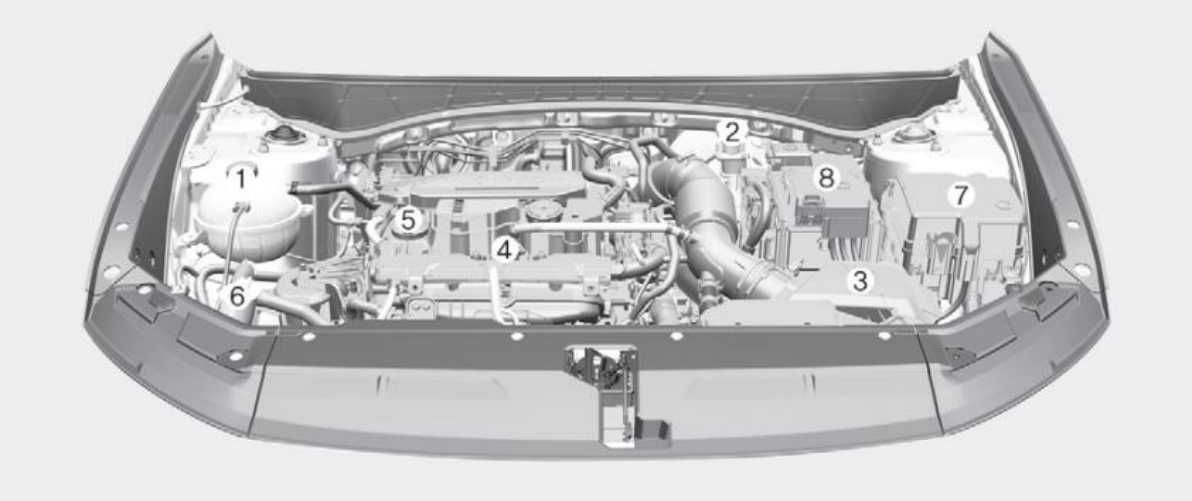

Smartstream G1.6 T-GDi (Vô lăng bên phải)

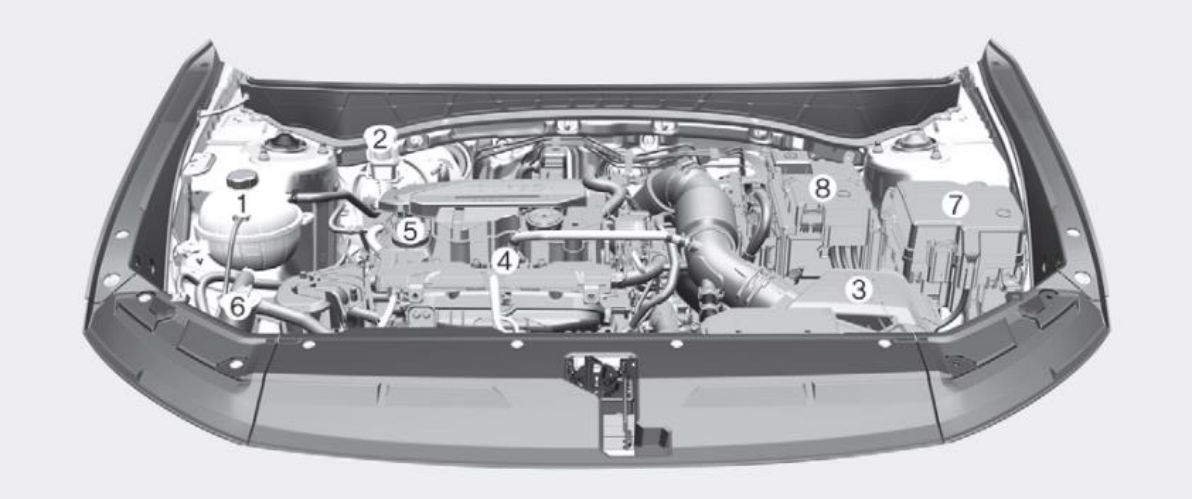

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. Bình nước làm mát động cơ
2. Bình chứa dầu phanh/ly hợp*
3. Bộ lọc gió động cơ
4. Que thăm dầu động cơ
5. Nắp đổ dầu động cơ
6. Bình nước rửa kính chắn gió
7. Hộp cầu chì
8. Ắc quy

* : nếu được trang bị

Smartstream G2.0 (Vô lăng bên trái)

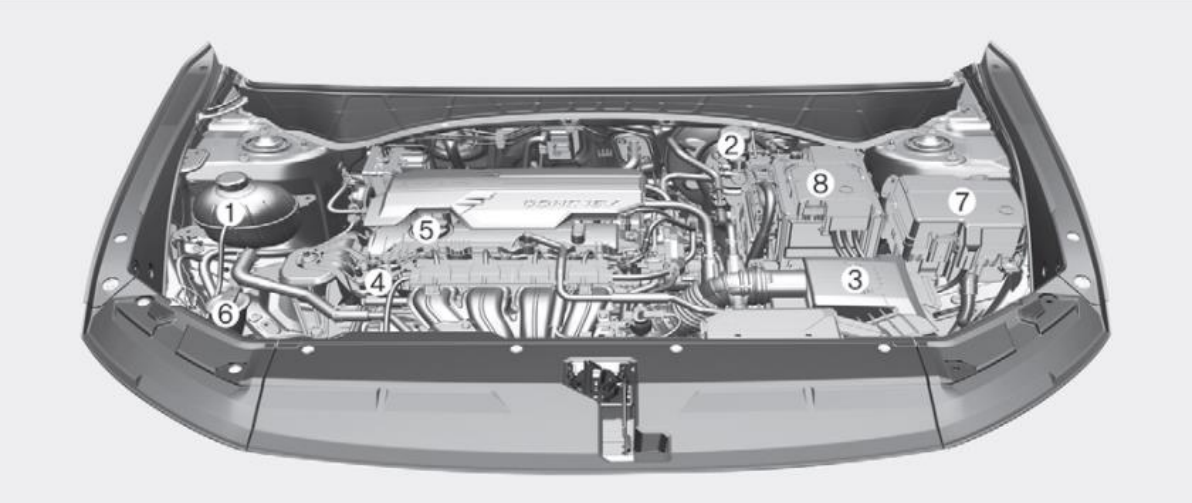

Smartstream G2.0 (Vô lăng bên phải)

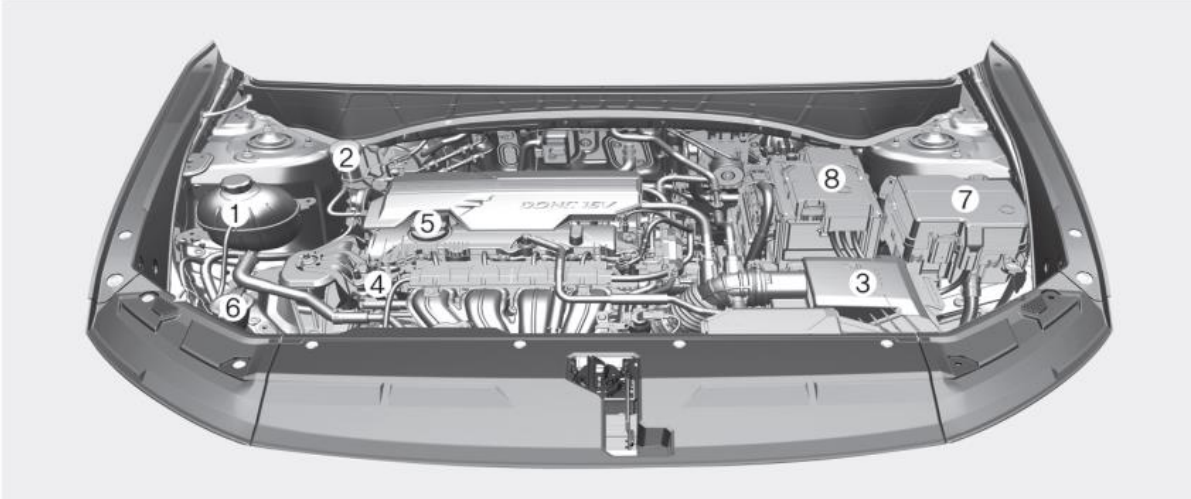

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. Bình nước làm mát động cơ
2. Bình chứa dầu phanh/ly hợp*
3. Bộ lọc gió động cơ
4. Que thăm dầu động cơ
5. Nắp đổ dầu động cơ
6. Bình nước rửa kính chắn gió
7. Hộp cầu chì
8. Ắc quy

* : nếu được trang bị

Smartstream G2.5 GDi (Vô lăng bên trái)

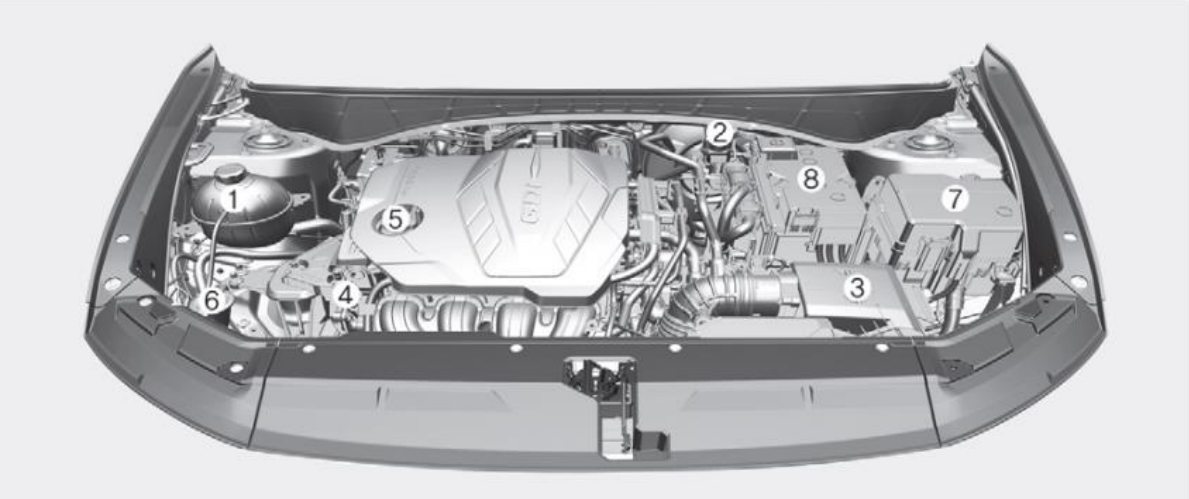

Smartstream G2.5 GDi (Vô lăng bên phải)

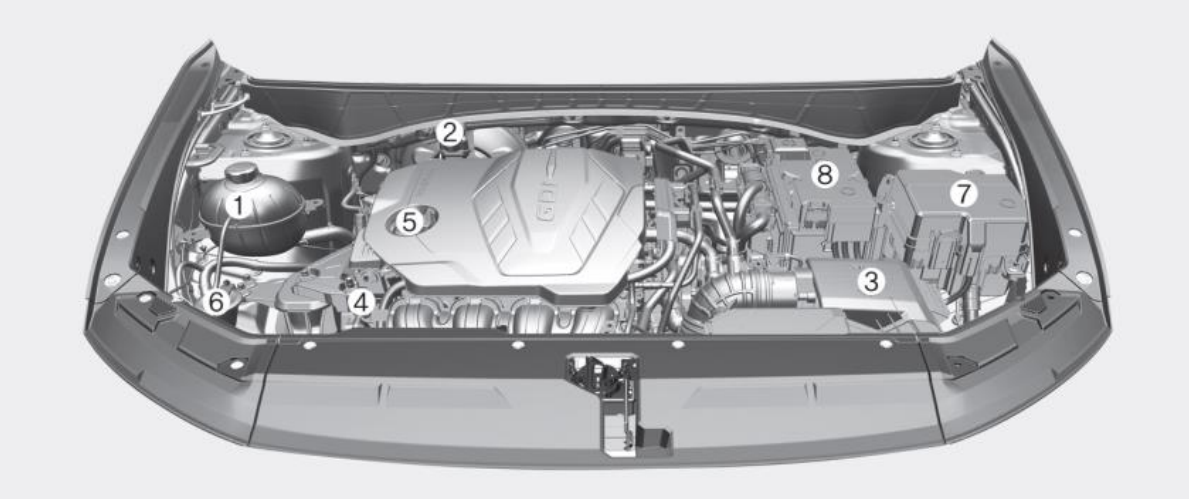

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. Bình nước làm mát động cơ
2. Bình chứa dầu phanh/ly hợp*
3. Bộ lọc gió động cơ
4. Que thăm dầu động cơ
5. Nắp đổ dầu động cơ
6. Bình nước rửa kính chắn gió
7. Hộp cầu chì
8. Ắc quy

* : nếu được trang bị

Smartstream D2.0 (Vô lăng bên trái)

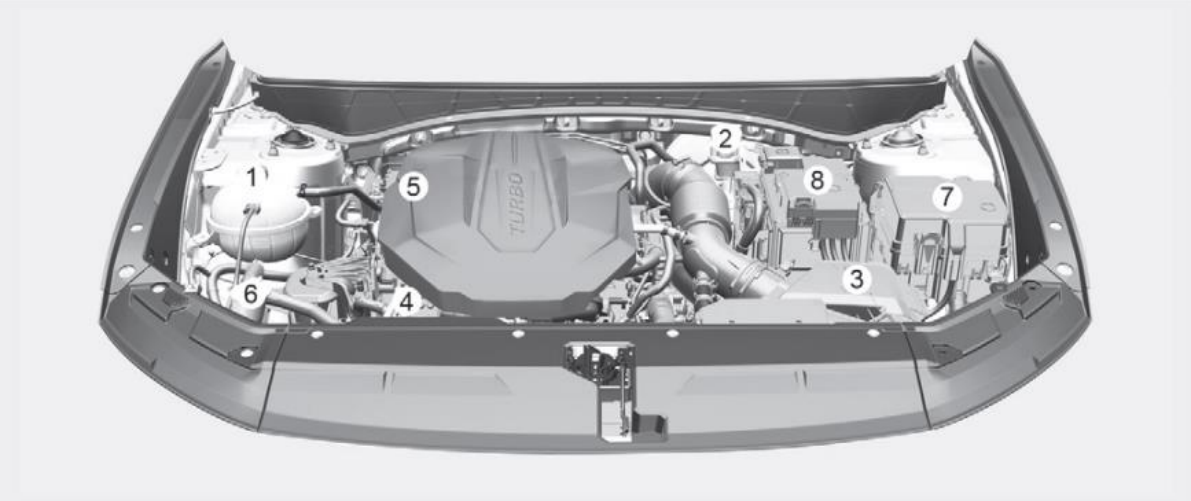

Smartstream D2.0 (Vô lăng bên phải)

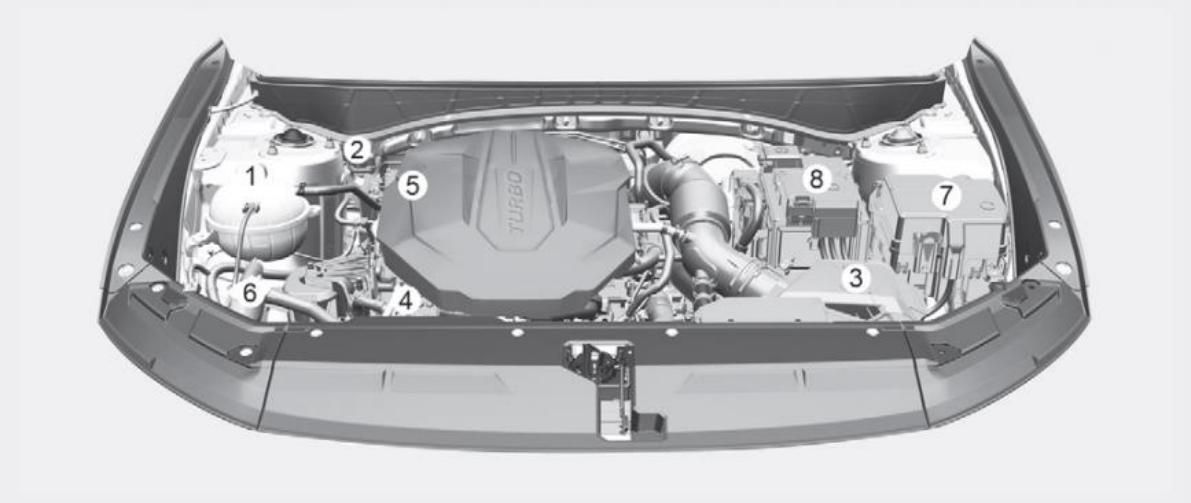

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. Bình nước làm mát động cơ
2. Bình chứa dầu phanh/ly hợp*
3. Bộ lọc gió động cơ
4. Que thăm dầu động cơ
5. Nắp đổ dầu động cơ
6. Bình nước rửa kính chắn gió
7. Hộp cầu chì
8. Ắc quy

* : nếu được trang bị

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn nên hết sức cẩn thận để tránh làm hỏng xe và gây thương tích cho chính mình bất cứ khi nào bắt đầu thực hiện bất kỳ quy trình bảo dưỡng hoặc kiểm tra nào.

Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Đại lý HYUNDAI được ủy quyền đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ cao của HYUNDAI và nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật từ HYUNDAI mang đến cho bạn sự hài lòng về dịch vụ ở mức độ cao.

Trách nhiệm của khách hàng

Tiến hành bảo dưỡng và lưu trữ hồ sơ là trách nhiệm của khách hàng. Bạn nên giữ lại tài liệu ghi những lần bảo dưỡng xe của bạn theo đúng lịch bảo dưỡng có ở trang sau. Bạn cần những thông tin này để ước lượng thời gian tiến hành bảo dưỡng theo yêu cầu bảo hành của xe.

Thông tin chi tiết về bảo hành được cung cấp trong Sổ dịch vụ của bạn.

Trong thời gian xe còn bảo hành mà xe bạn phải sửa chữa và điều chỉnh do bạn bảo dưỡng không đúng hoặc bảo dưỡng thiếu so với yêu cầu, thì xe sẽ không được hưởng bảo hành cho những sửa chữa đó.

Lưu ý khi tự bảo dưỡng.

Thực hiện bảo dưỡng không đúng hoặc không hoàn chỉnh có thể dẫn đến nhiều vấn đề vận hành với xe của bạn, có thể dẫn đến hư hỏng xe, tai nạn hoặc thương tích cá nhân. Trong chương này chỉ hướng dẫn tiến hành các công việc bảo dưỡng dễ thực hiện. Một số quy trình bảo dưỡng chỉ có thể thực hiện bằng các công cụ chuyên dụng, do đó chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không được phép sửa đổi xe của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu năng, tính năng an toàn hoặc độ bền xe của bạn và ngoài ra, có thể vi phạm các quy định về bảo hành xe.

CHÚ Ý

Tự bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian còn bảo hành có thể vi phạm tới quyền lợi bảo hành. Để biết chi tiết, hãy đọc thông tin trên Thẻ Bảo hành cấp cùng với xe. Nếu bạn không chắc chắn về bất kỳ quy trình bảo dưỡng hoặc dịch vụ nào, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Tự bảo dưỡng

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện công việc bảo dưỡng trên xe có thể nguy hiểm. Nếu bạn không đủ kiến thức và kinh nghiệm hoặc các dụng cụ và thiết bị chưa thích hợp để làm việc, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được phục vụ. LUÔN LUÔN tuân theo những lưu ý sau để thực hiện công việc bảo dưỡng:

- Đỗ xe của bạn trên mặt đất phẳng, chuyển số sang vị trí P (Đỗ xe, đối với xe hộp số tự động/ hộp số ly hợp) hoặc vị trí số Mo (đối với xe hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện vào Vị trí LOCK/OFF.
- Chặn lốp xe (trước và sau) không cho xe di chuyển.

  Cởi bỏ quần áo rộng hoặc đồ trang sức có thể vướng vào các bộ phận chuyển động.
- Nếu bạn phải chạy động cơ trong quá trình bảo dưỡng, hãy chạy động ở ở bên ngoài hoặc khu vực thông gió tốt.
- Để ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy và các bộ phận liên quan đến nhiên liệu.

⚠ CẢNH BÁO

Chạm vào các bộ phận kim loại

Không chạm vào các bộ phận kim loại (kể cả thanh chống) khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng. Tắt động cơ và đợi cho đến khi các bộ phận kim loại nguội đi để thực hiện công tác bảo dưỡng xe.

Danh sách sau đây là các kiểm tra xe mà chủ xe hoặc đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện theo tần suất được chỉ định để giúp đảm bảo xe của bạn vận hành đảm bảo và an toàn.

Bất cứ trường hợp có hại nào cũng phải báo cáo cho đại lý ngay khi có thể.

Các Kiểm tra Tự Bảo dưỡng thường không thuộc phạm vi bảo hành và bạn có thể chịu phí cho các chi phí đối với nhân công, bộ phận và chất bôi trơn sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Động cơ diesel

Tuyệt đối không tác động hoặc điều chỉnh hệ thống bơm nhiên liệu khi đang chạy động cơ diesel hoặc trong vòng 30 giây sau khi TẮT động cơ diesel. Bơm cao áp, ống dẫn cao áp, thùng chứa và vòi phun vẫn phải chịu áp suất cao ngay sau khi dừng động cơ diesel.

Khi nhiên liệu rò rỉ ra ngoài, nó có thể gây thương tích nghiêm trọng. Những người đang sử dụng máy tạo nhịp tim nhân tạo, nên cách xa ECU hoặc bó dây ít nhất 30 cm (12 inch) khi đang chạy động cơ diesel. Dòng điện cao của hệ thống điều khiển động cơ tạo ra một lượng từ trường đáng kể.

Lịch trình tự bảo dưỡng

Khi bạn dừng lại để đổ xăng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió.
- Kiểm tra lốp xe non hoặc quá căng.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra mức nước làm mát động cơ nếu động cơ đang nóng. Nước và hơi nước nóng có thể bị thổi ra dưới áp lực cao. Điều này có thể gây bỏng hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.

Trong khi xe đang hoạt động:

- Lưu ý khi phát hiện tiếng ống xả thay đổi hay mùi khói thải trong xe.
- Kiểm tra các phần rung trong vô lăng. Chú ý nhận biết xem vô lăng có quá nặng hay quá nhẹ, hay sự thay đổi vị trí lái thẳng của vô lăng.
- Để ý xem xe của bạn có liên tục quay đầu nhẹ hoặc "tấp" vào một bên khi đi trên đường bằng phẳng hay không.
- Khi dừng xe, lắng nghe và kiểm tra những âm thanh bất thường khi kéo phanh tay, tăng hành trình bàn đạp phanh hay kẹt bàn đạp phanh
- Nếu bị nhảy số hoặc có những thay đổi bất thường khi vận hành hộp số, hãy kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra chức năng P (Đỗ xe) của hộp số tự động.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra rò rỉ dầu dưới gầm xe (nước nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa không khí trong hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

Kiểm tra hàng tháng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn bên ngoài, bao gồm cả đèn phanh, đèn xi nhan và đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp bao gồm cả lốp dự phòng xem có bị mòn không, mòn không đều hoặc bị hư hại.
- Kiểm tra các đai ốc bắt bánh xe có bị lỏng không.

Ít nhất một năm hai lần. (Ví dụ, mùa Xuân và mùa Thu hàng năm)

- Kiểm tra ống tản nhiệt, bộ tản nhiệt và đường ống của điều hòa không khí xem có bị rò rỉ hoặc hư hỏng không.
- Kiểm tra vòi phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Vệ sinh cần gạt nước với vải sạch và dung dịch rửa.
- Kiểm tra vị trí thẳng của chùm sáng đèn pha.
- Kiểm tra ống giảm thanh, ống xả, tấm chắn và ngàm kẹp.
- Kiểm tra độ mòn và chức năng của dây an toàn.
- Kiểm tra hoạt động của cửa sổ trời (nếu được trang bị). Lau sạch các đường ray cửa sổ trời bằng khăn sạch, và bôi trơn các đường ray cùng các bộ phận di chuyển bằng mỡ thông dụng.

Ít nhất một lần mỗi năm:

- Làm sạch thân xe và các khe cửa.
- Bôi trơn bản lề cửa và bản lề nắp ca pô.
- Bôi trơn ổ khóa và chốt cửa và nắp ca pô.
- Bôi trơn các đệm cao su bao quanh cửa xe.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí
- Kiểm tra hộp số tự động và hoạt động của cần số.
- Làm sạch bình ắc quy và các đầu cực ắc quy.
- Kiểm tra mức dầu phanh.

Lịch bảo dưỡng định kỳ

Tuân thủ theo lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường nếu xe của bạn thường được vận hành trong những điều kiện tốt và không có những điều kiện nêu ở dưới đây. Nếu xe được vận hành trong điều kiện như ở dưới đây, cần tuân thủ theo lịch bảo dưỡng trong trường hợp sử dụng khắc nghiệt.

- Lái xe trong đoạn đường ngắn liên tục dưới 8 km (5 dặm) trong điều kiện nhiệt độ bình thường hoặc dưới 16 km (10 dặm) trong điều kiện nhiệt độ băng giá
- Động cơ không tải kéo dài hoặc lái xe tốc độ thấp trong quãng đường dài
- Lái xe trên những con đường gồ ghề, nhiều bụi, lầy lội, không trải nhựa, rải sỏi hoặc rải muối
- Lái xe trong khu vực có muối hoặc các vật liệu ăn mòn khác hoặc trong môi trường quá lạnh
- Lái xe trong điều kiện bụi dày
- Lái xe trong khu vực giao thông đông đúc
- Lái xe liên tục trên đường lên dốc, xuống dốc hoặc đường núi
- Kéo xe moóc hoặc sử dụng xe dã ngoại và lái xe đồng thời chở hàng trên nóc xe
- Lái xe như xe tuần tra, taxi, các mục đích sử dụng xe kéo thương mại khác
- Thường xuyên lái xe ở tốc độ cao hoặc tăng/giảm tốc nhanh
- Thường xuyên lái xe trong tình trạng tăng tốc rồi phanh
- Không khuyến khích sử dụng dầu động cơ (Loại khoáng, Bán tổng hợp, Thông số kỹ thuật cấp thấp hơn, v.v.)

Nếu xe của bạn hoạt động trong điều kiện trên, bạn nên kiểm tra, thay thế thường xuyên hơn so với chế độ của lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường Sau một thời gian hoạt động hoặc sau quãng đường tương ứng được chỉ ra trong bảng, tiếp tục tuân theo các quy định trong lịch bảo dưỡng.

i Thông tin

- Do dầu động cơ bị tiêu hao trong quá trình lái xe là điều bình thường, nên hãy thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ.
- Khoảng thời gian thay dầu động cơ trong các điều kiện hoạt động bình thường sẽ dựa trên việc sử dụng các thông số kỹ thuật động cơ được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ có thông số kỹ thuật như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện vận hành khắc nghiệt.

Lịch bảo dưỡng định kỳ

Chu kỳ bảo dưỡng / Hạng mục bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																				
Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
Km x 1.000	**1**	**5**	**10**	**15**	**20**	**25**	**30**	**35**	**40**	**45**	**50**	**55**	**60**	**65**	**70**	**75**	**80**	**85**	**90**	**95**	**100**
Dầu động cơ	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT
Lọc dầu động cơ			TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT
Dây đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc nhiên liệu - thay thế sau mỗi 20.000 km *2					TT				TT				TT				TT				TT
Kiểm tra dò rỉ nhiên liệu (đường ống dẫn nhiên liệu, thu hồi hơi (xăng), nắp bình nhiên liệu và các đầu nối)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió động cơ	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT
Khe hở xu-pap	Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 40.000 km hoặc 48 tháng																				
Bu gi	Thay sau mỗi 40.000 km(bu gi điện cực thường) và sau mỗi 100.000 km (bu gi Iridium/ platinum)																				
Hệ thống làm mát động cơ *3	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Nước làm mát động cơ *4	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Tình trạng ắc-quy	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra dò rỉ dầu phanh (đường ống dầu phanh và các đầu nối)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 40.000 km/ 24 tháng)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Phanh đỗ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Má phanh, đĩa phanh và tang trống (nếu có)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra ống xả và quang treo	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống treo (siết bu lông gầm, kiểm tra các cao su, giảm chấn)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

Chu kỳ bảo dưỡng / Hạng mục bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																				
Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
Km x 1.000	**1**	**5**	**10**	**15**	**20**	**25**	**30**	**35**	**40**	**45**	**50**	**55**	**60**	**65**	**70**	**75**	**80**	**85**	**90**	**95**	**100**
Hệ thống lái (độ rơ vô lăng, trục vô lăng, thước lái, rô tuyn, đường ống dầu trợ lực...)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống đèn cảnh báo, đèn chỉ thị và hệ thống chiếu sáng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống gạt mưa (Gạt mưa, phun nước và nước rửa kính)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lốp (áp suất và độ mòn hoa lốp)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Ga hệ thống điều hòa (máy nén, đường ống, các đầu nối)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió điều hoà (thay thế sau mỗi 20.000 km)	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40.000 km)*5	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40.000 km)	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Nhớt hộp số phụ(4WD) - thay thế sau mỗi 40.000 km	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Nhớt cầu sau - thay thế sau mỗi 40.000 km	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Trục Các đăng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

KT: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế
TT: Thay thế
*1: Thay sau 90.000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.
*2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức.
*3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai cam.
*4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ
*5: Đối với hộp số tự động 6 cấp, 8 cấp, hộp số ly hợp kép thay sau 90.000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.

Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng định kỳ

Dầu động cơ và bộ lọc

Nên thay dầu động cơ và bộ lọc theo chu kỳ quy định trong lịch bảo dưỡng định kỳ. Nếu lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, thì cần phải thay dầu và bộ lọc thường xuyên hơn.

Dây đai truyền động

Kiểm tra các dấu hiệu trên dây đai như vết cắt, vết nứt, bị ngấm quá nhiều dầu và thay thế nếu cần thiết.

Dây đai cần được kiểm tra định kỳ, căng đai thích hợp và điều chỉnh khi cần thiết.

i Thông tin

Khi bạn đang kiểm tra dây đai, hãy tắt động cơ.

Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối

Kiểm tra các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối, xác định các rò rỉ và hư hỏng. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng hoặc rò rỉ tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ xăng)

Bộ lọc nhiên liệu được coi là bộ phận không cần bảo dưỡng nhưng cần kiểm tra định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng tùy thuộc vào chất lượng nhiên liệu. Nếu có một số vấn đề an toàn quan trọng như hạn chế dòng nhiên liệu, xung động, mất điện, khởi động khó, v.v., bạn nên thay bộ lọc nhiên liệu ngay lập tức. Hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền để biết chi tiết.

Bộ lọc nhiên liệu (lõi bộ lọc) (đối với động cơ diesel)

Khi bộ lọc bị tắc có thể giới hạn tốc độ mà chiếc xe có thể di chuyển, gây hư hại hệ thống xử lý khí thải và gây ra nhiều vấn đề như khó khởi động. Nếu có quá nhiều tạp chất trong nhiên liệu, bộ lọc cần phải được thay thế thường xuyên hơn. Sau khi thay bộ lọc mới, để động cơ chạy trong vài phút, và kiểm tra sự rò rỉ tại các mối nối. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền lắp đặt bộ lọc nhiên liệu.

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu phải được kiểm tra theo những khoảng thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Đảm bảo rằng ống dẫn hơi hoặc nắp bộ lọc nhiên liệu mới được thay đúng cách.

Ống thông hơi cacte động cơ

Kiểm tra bề mặt của ống để xem có hư hại về nhiệt và/hoặc cơ khí không. Cao su cứng và giòn, nứt vỡ, sứt mẻ, vết cắt, trầy xước và phồng quá mức cho thấy hiện tượng xuống cấp. Do đó, cần đặc biệt cần chú ý kiểm tra những bề mặt ống gần nguồn nhiệt cao, chẳng hạn như cổ ống xả.

Kiểm tra ống mềm định tuyến để đảm bảo các ống dẫn không tiếp xúc với bất kỳ nguồn nhiệt, mép sắc nhọn hoặc bộ phận chuyển động nào có thể gây hư hại nhiệt hoặc mài mòn cơ khí. Kiểm tra mọi mối nối ống mềm, chẳng hạn như ngàm kẹp và khớp nối, để đảm bảo đã cố định chắc chắn và không có rò rỉ. Các ống mềm cần được thay thế ngay nếu có bất kỳ dấu hiệu của sự xuống cấp hoặc hư hại.

Bộ lọc gió động cơ

Bạn nên để đại lý ủy quyền của HYUNDAI thay thế bộ lọc gió động cơ cho xe của bạn.

Bugi (đối với động cơ xăng)

Đảm bảo lắp các bugi mới có dải nhiệt phù hợp.

Khi lắp ráp các bộ phận, nhớ lau sạch bằng vải mềm vật lạ bên trong và bên ngoài đáy nắp chụp cao su của cuộn dây đánh lửa và phần cách điện của bugi để tránh làm nhiễm bẩn phần cách điện của bugi.

⚠ CẢNH BÁO

Không ngắt và kiểm tra bugi khi động cơ đang nóng. Bạn có thể gây bỏng chính mình.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra rò rỉ và hư hại các bộ phận của hệ thống làm mát, chẳng hạn như bộ tản nhiệt, bình chứa nước làm mát, ống mềm và các mối nối.

Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại.

Nước làm mát động cơ

Nên thay nước làm mát theo chu kỳ quy định trong lịch trình bảo dưỡng.

Dầu hộp số sàn

Nếu được trang bị

Kiểm tra dầu hộp số sàn theo lịch bảo dưỡng.

Dầu hộp số tự động

Nếu được trang bị

Không nên kiểm tra dầu hộp số tự động trong điều kiện sử dụng bình thường.

Bạn nên thay dầu hộp số tự động tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.

i Thông tin

Dầu hộp số tự động có màu đỏ khi mới.

Khi lái xe, dầu hộp số tự động sẽ bắt đầu có màu tối hơn.

Đây là một điều kiện bình thường. Không cần phải thay dầu khi dầu thay màu.

CHÚ Ý

Việc sử dụng dầu không được chỉ định có thể dẫn đến sự cố và hỏng hóc cho hộp số.

Chỉ sử dụng dầu hộp số tự động được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.)

Dầu truyền động ly hợp kép

Nếu được trang bị

Kiểm tra dầu hộp số ly hợp kép theo lịch bảo dưỡng.

Ống và dây phanh

Kiểm tra bằng mắt thường các vị trí lắp, chỗ phồng, vết nứt, hư hỏng và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị suy giảm chất lượng hoặc bị hư hỏng.

Dầu phanh/ ly hợp

Nếu được trang bị

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp trong bình chứa dầu phanh. Mức dầu nên nằm giữa các dấu “MIN” (Tối thiểu) và “MAX” (Tối đa) trên mặt của bình chứa. Chỉ sử dụng dầu phanh/ly hợp thủy lực phù hợp với đặc điểm kỹ thuật DOT 4.

Phanh tay

Nếu được trang bị

Kiểm tra hệ thống phanh tay bao gồm cần phanh tay và dây cáp.

Đĩa phanh, má phanh, cùm phanh và rôto

Kiểm tra các má phanh, đĩa phanh và rôto có bị mòn quá mức không. Kiểm tra cùm phanh xem có rò rỉ dầu không.

Để biết thêm thông tin về việc kiểm tra giới hạn mòn của má phanh hoặc lớp lót má phanh, hãy tham khảo trang web của HYUNDAI.

(http://service.hyundai-motor.com)

Trục cánh quạt

Kiểm tra trục cánh quạt, nắp chụp cao su, kẹp, khớp nối cao su và cao su chịu lực ở tâm xem có bị nứt, xuống cấp hoặc hư hỏng không. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng và nếu cần, tra thêm dầu mỡ.

Hệ thống treo

Kiểm tra các liên kết của hệ thống treo xem có lỏng lẻo hoặc hư hỏng không. Siết lại mô-men xoắn được chỉ định.

Cơ cấu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang

Khi xe dừng và động cơ tắt, hãy kiểm tra độ rơ vành lái. Kiểm tra sự cong vênh, hư hỏng của các khớp nối. Kiểm tra hư hại, xuống cấp, vết nứt của cao su chắn bụi và các khớp cầu.

Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại.

Ổ trục và cao su chắn bụi

Kiểm tra các vết nứt, hư hại, xuống cấp của các ổ trục, cao su chắn bụi và kẹp. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hại và nếu cần, tra thêm dầu mỡ.

Chất làm lạnh điều hòa không khí

Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng của các đường ống dẫn của hệ thống điều hòa không khí và các vị trí kết nối.

Dầu động cơ

Kiểm tra mức dầu động cơ

Dầu động cơ được sử dụng để bôi trơn, làm mát và vận hành các bộ phận thủy lực khác nhau trong động cơ. Việc tiêu hao dầu động cơ khi đang lái xe là bình thường, và cần phải kiểm tra và tra dầu máy thường xuyên. Ngoài ra, hãy kiểm tra và đổ đầy dầu theo lịch trình bảo dưỡng được khuyến nghị để không làm suy giảm tính năng của dầu.

Kiểm tra dầu động cơ theo quy trình dưới đây.

Động cơ xăng

1. Tuân thủ tất cả các lưu ý của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe ở trên mặt đất bằng phẳng khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), đã phanh tay và chặn bánh xe.
3. Bật động cơ và làm ấm động cơ cho đến khi nhiệt độ nước làm mát đạt đến nhiệt độ bình thường không đổi.
4. Tắt động cơ, tháo nắp bộ lọc dầu và kéo que thăm dầu ra. Chờ 15 phút cho dầu trở lại bình chứa dầu.
5. Lau sạch que thăm dầu và lắp lại đầy đủ.

Smartstream G1.6 T-GDi

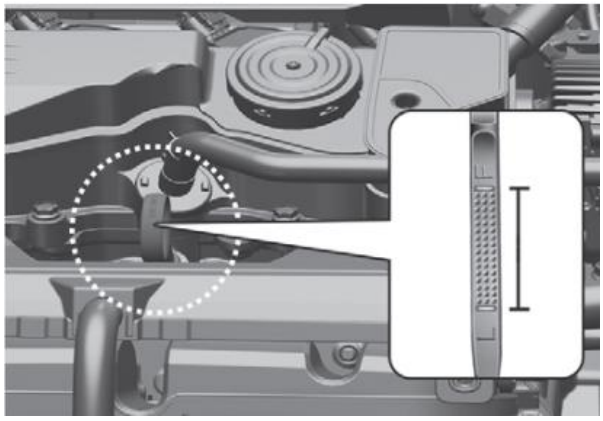

Smartstream G1.6 T-GDi

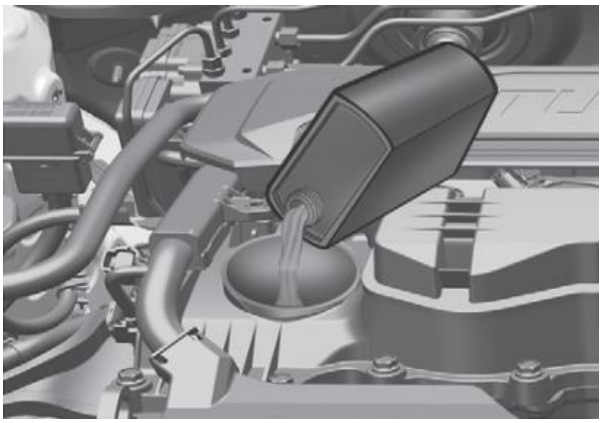

Smartstream G2.0

Smartstream G2.0

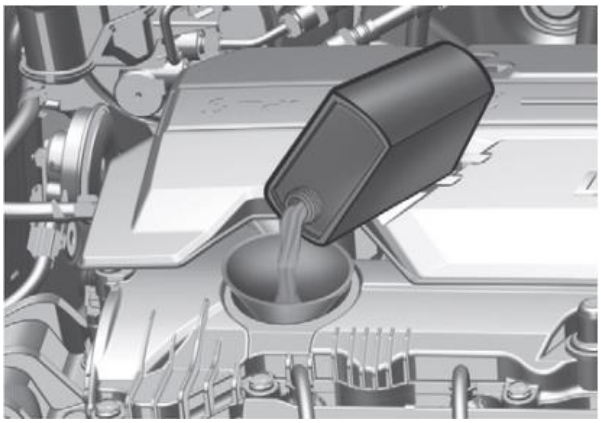

Smartstream G2.5 GDi

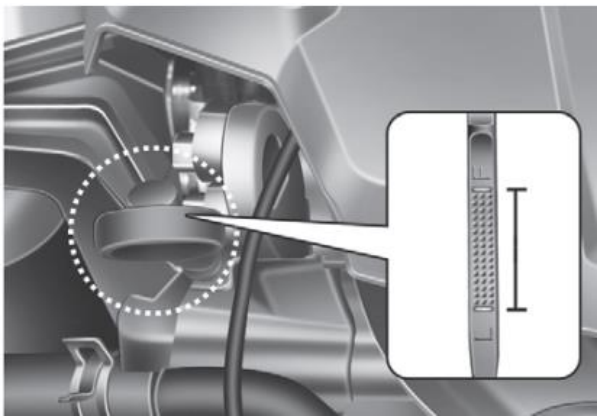

6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu phải nằm giữa F (Đầy) và L (Thấp).

Smartstream G2.5 GDi

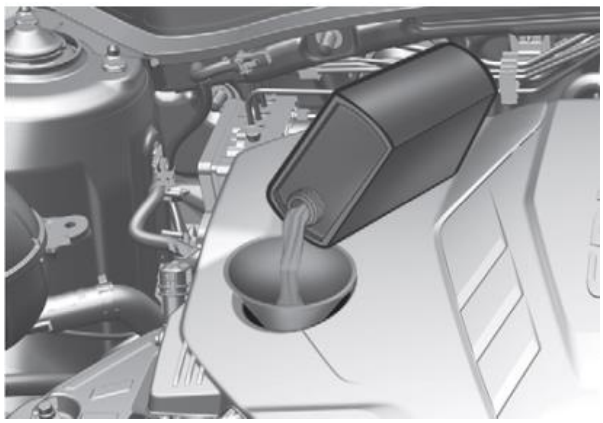

7. Nếu mức dầu dưới mức L, thì phải tra thêm đủ dầu để đưa mức dầu về F.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định (Tham khảo phần “Dung tích và dầu nhớt được khuyến nghị” trong chương 2).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km (4.000 dặm).
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, v.v. Do đó, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và tra thêm dầu nếu cần thiết.

Động cơ diesel

Smartstream D2.0

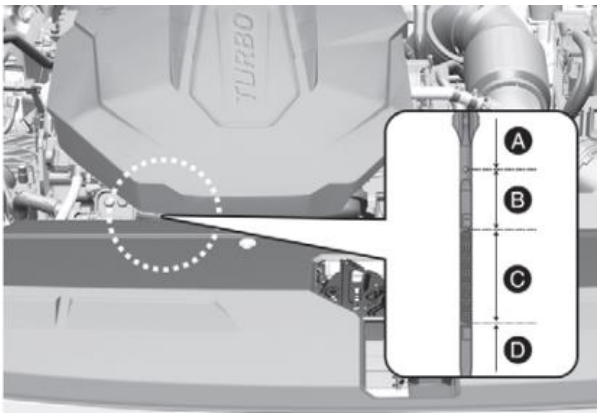

Phạm vi	Hành động Yêu cầu
A	Khuyến nghị liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
B	Không đổ đầy dầu động cơ.
C	Bạn có thể thêm dầu động cơ nếu như mức dầu không vượt quá Khoảng C.
D	Bạn phải thêm dầu và đảm bảo rằng mức dầu nằm trong Khoảng C.

Dầu động cơ được sử dụng để bôi trơn và làm mát, vì vậy nó sẽ dần dần bị tiêu hao trong quá trình vận hành xe. Kiểm tra và quản lý mức dầu thường xuyên bằng quy trình sau.

1. Tuân thủ tất cả các lưu ý của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe ở trên mặt đất bằng phẳng khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), đã phanh tay và chặn bánh xe.
3. Bật động cơ và để động cơ đạt nhiệt độ hoạt động bình thường.
4. Tắt động cơ, tháo nắp bộ lọc dầu và kéo que thăm dầu ra. Chờ 15 phút cho dầu trở lại bình chứa dầu.

5. Lau sạch que thăm dầu và lắp lại đầy đủ.
6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu phải nằm trong khoảng C.

Smartstream D1.6

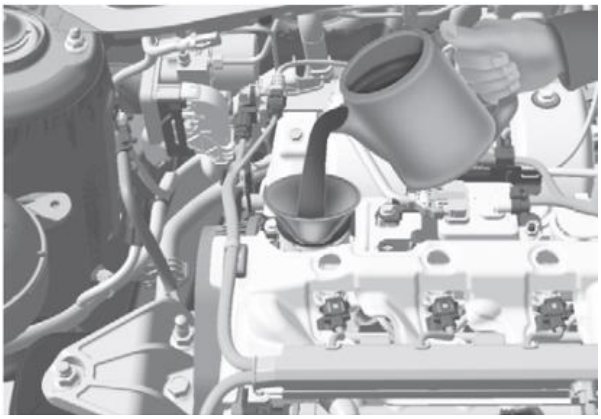

Nếu mức dầu nằm trong khoảng D, hãy bổ sung đủ dầu động cơ để đưa mức lên khoảng C.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định (Tham khảo phần "Dung tích và dầu nhớt được khuyến nghị" trong chương 2).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km (4.000 dặm).
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, v.v. Do đó, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và tra thêm dầu nếu cần thiết.

Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc

- Chúng tôi khuyến nghị nên thay dầu động cơ và bộ lọc tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo Lịch trình bảo dưỡng ở đầu chương này.
- Nếu quá thời hạn bảo dưỡng thay dầu động cơ, thì hiệu suất của dầu động cơ có thể bị giảm sút và tình trạng động cơ có thể bị ảnh hưởng. Do đó, hãy thay dầu động cơ theo đúng lịch bảo dưỡng.
- Để động cơ duy trì ở tình trạng tối ưu, hãy sử dụng dầu động cơ và bộ lọc được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ và bộ lọc như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện sử dụng khắc nghiệt.
- Mục đích của việc thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng là để ngăn suy giảm chất lượng dầu và điều này không liên quan đến việc tiêu thụ dầu. Kiểm tra và tra dầu động cơ đầy đủ thường xuyên.

i Thông tin

Khi áp suất dầu động cơ giảm do thiếu dầu động cơ, đèn cảnh báo Áp suất Dầu Động cơ ( ) sẽ sáng. Ngoài ra, hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ giới hạn công suất động cơ và đèn Báo Lỗi Động Cơ ( ) sẽ sáng khi xe tiếp tục được vận hành trong trạng thái này. Nếu áp suất dầu động cơ được phục hồi, đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ và hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ tắt sau khi động cơ được khởi động lại.

⚠ CẨN TRỌNG

- Dầu động cơ rất nóng ngay sau khi xe chạy và có thể gây bỏng trong quá trình thay dầu. Hãy thay dầu động cơ sau khi dầu động cơ đã nguội.
- Tuyệt đối không tự ý thêm bất kỳ chất phụ gia nào vào dầu động cơ. Phụ gia dầu động cơ không phù hợp có thể làm thay đổi tính chất dầu động cơ và có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu để tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa hóa chất gây ung thư cho động vật trong phòng thí nghiệm. **Luôn bảo vệ da bằng cách rửa tay thật sạch bằng xà phòng và nước ấm càng sớm càng tốt sau khi tiếp xúc với dầu đã qua sử dụng.**

Nước làm mát động cơ

Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy nước làm mát chống đông. Bình chứa được đổ đầy tại nơi sản xuất.

Kiểm tra khả năng chống đông và nồng độ nước làm mát ít nhất một lần một năm, vào đầu mùa đông, và trước khi đi đến vùng có khí hậu lạnh.

Kiểm tra mức nước làm mát

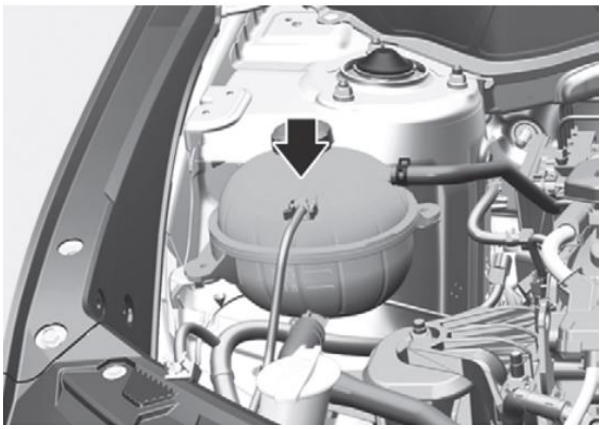

Kiểm tra tình trạng và các mối nối của tất cả các ống của hệ thống làm mát và ống dẫn nhiệt. Thay thế bất kỳ ống bị phồng hoặc bị hư hỏng.

Mức nước làm mát phải được đổ đầy giữa các vạch MAX và MIN ở bên cạnh bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

Nếu mức nước làm mát thấp, hãy thêm đủ nước cất (đã khử ion) để đưa mức nước đến vạch MAX, nhưng không đổ quá đầy. Nếu cần bổ sung nước làm mát thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống làm mát.

⚠ CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo nắp chất làm mát động cơ hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Chất làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cẩn thận khi tháo nắp nước làm mát động cơ. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

i Thông tin

Mức nước làm mát bị ảnh hưởng theo nhiệt độ động cơ. Trước khi kiểm tra hoặc đổ đầy nước làm mát, hãy tắt động cơ.

⚠ CẢNH BÁO

Động cơ điện của quạt làm mát có thể tiếp tục hoạt động hoặc khởi động khi động cơ không chạy và có thể gây thương tích nghiêm trọng. Để tay, quần áo và dụng cụ tránh xa cánh quạt đang quay của quạt làm mát.

Luôn tắt động cơ trừ khi phải kiểm tra xe khi động cơ đang bật. Hãy thận trọng vì quạt làm mát có thể hoạt động nếu cực âm (-) của ắc quy không được ngắt kết nối.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo rằng nắp bình nước làm mát được đóng đúng cách sau khi đổ đầy nước làm mát. Nếu không đóng đúng cách, động cơ có thể bị quá nhiệt khi lái xe.

Khoang động cơ nhìn từ phía trước

1. Kiểm tra xem nhãn nắp nước làm mát có thẳng phía trước hay không.

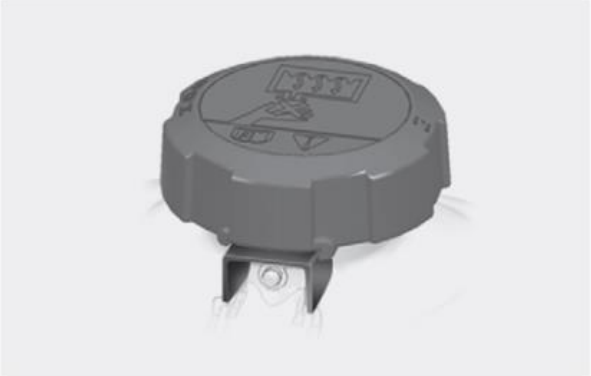

2. Đảm bảo các phần nhô ra nhỏ bên trong nắp nước làm mát được khóa chặt vào nhau.

Nước làm mát được đề xuất

- Khi thêm nước làm mát, chỉ sử dụng nước khử ion, nước cất hoặc nước mềm cho xe của bạn và không được trộn nước cứng vào nước làm mát được đổ đầy tại nhà máy.
- Hỗn hợp nước làm mát không phù hợp có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng hoặc hư hỏng động cơ.
- Động cơ trong xe có các bộ phận động cơ bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng nước làm mát ethylene glycol gốc phốt phát để chống ăn mòn và đóng băng.
- Không sử dụng cồn hoặc nước làm mát metanol hoặc trộn chúng với nước làm mát được chỉ định.
- Không sử dụng dung dịch có chứa hơn 60% chất chống đông hoặc ít hơn 35% chất chống đông, sẽ làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Đối với hỗn hợp dung dịch, hãy tham khảo bảng sau:

Nhiệt độ môi trường	Tỷ lệ hỗn hợp (thể tích)	
	Chất chống đông	Nước
-15°C (5°F)	35	65
-25°C (-13°F)	40	60
-35°C (-31°F)	50	50
-45°C (-49°F)	60	40

i Thông tin

Nếu nghi ngờ về tỷ lệ hỗn hợp, thì dùng hỗn hợp 50% nước và 50% chất chống đông là hỗn hợp dễ dàng nhất để trộn với nhau vì nó sẽ có cùng lượng như nhau. Hỗn hợp này phù hợp sử dụng cho hầu hết các phạm vi nhiệt độ -35°C (-31°F) trở lên.

Thay nước làm mát

Chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền thay nước làm mát theo Lịch bảo dưỡng định kỳ ở đầu chương này.

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính.

Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Nước làm mát động cơ cũng có thể gây hư hỏng sơn và thân xe.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng các bộ phận của động cơ, hãy trùm một chiếc khăn dày quanh nắp bình nước làm mát động cơ và/hoặc nắp làm mát bộ biến tần trước khi đổ đầy nước làm mát để nước không tràn vào các bộ phận của động cơ, chẳng hạn như máy phát điện.

Dầu phanh/ ly hợp

Nếu được trang bị

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp

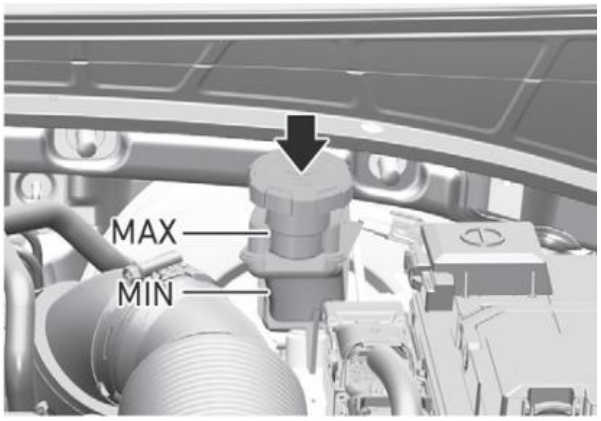

Kiểm tra mức dầu trong bình chứa định kỳ. Mức dầu phải nằm trong khoảng MAX (Tối đa) và MIN (Tối thiểu) trên thân bình chứa.

Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh/dầu ly hợp, hãy vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh nắp bình chứa để tránh làm bẩn dầu phanh/dầu ly hợp.

Nếu mức dầu thấp, thêm chất lỏng đến mức MAX. Mức dầu sẽ giảm dần khi quãng đường đi tăng dần. Đây là tình trạng bình thường liên quan đến mài mòn má phanh.

Nếu mức dầu phanh quá thấp, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

Chỉ sử dụng dầu phanh/ ly hợp được chỉ định. Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.

i Thông tin

Trước khi tháo nắp bộ lọc phanh/ ly hợp, hãy đọc cảnh báo trên nắp.

i Thông tin

Làm sạch nắp bộ lọc trước khi tháo. Chỉ sử dụng dầu phanh/ ly hợp DOT4 từ thùng kín.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu hệ thống phanh/ ly hợp yêu cầu bổ sung chất lỏng thường xuyên, điều này có thể cho thấy hệ thống phanh/ ly hợp bị rò rỉ. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

⚠ CẢNH BÁO

Không để dầu phanh/ly hợp dính vào mắt của bạn. Nếu dầu phanh/ly hợp dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đi khám ngay lập tức.

CHÚ Ý

- Không để dầu phanh/ly hợp tiếp xúc với sơn thân xe vì sẽ làm hỏng lớp sơn.
- Không sử dụng dầu phanh/ly hợp đã tiếp xúc với không khí trong một thời gian dài vì chất lượng không còn được đảm bảo. Nó cần được xử lý đúng cách.
- Không đổ nhầm loại dầu. Một vài giọt dầu khác, chẳng hạn như dầu động cơ, trong hệ thống phanh/ly hợp của bạn có thể làm hỏng hệ thống phanh.

Dầu hộp số

Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hoặc thay dầu hộp số sàn/hộp số tự động/hộp số ly hợp kép theo Lịch bảo dưỡng định kỳ trong chương này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nước rửa kính

Kiểm tra mức nước rửa kính

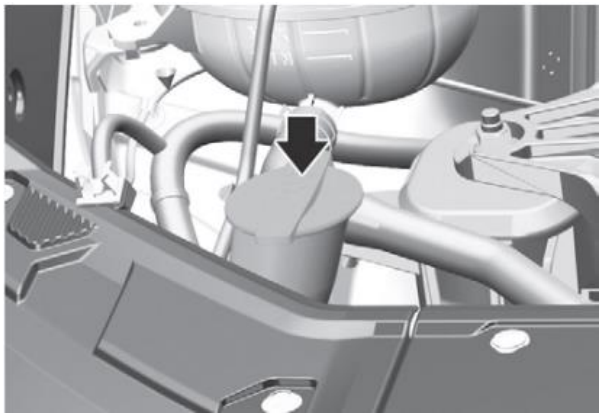

Kiểm tra mức nước trong bình chứa nước rửa kính và thêm nước nếu cần thiết. Có thể sử dụng nước thường nếu không có sẵn nước rửa kính chuyên dụng. Tuy nhiên, hãy sử dụng dung dịch nước rửa kính có đặc tính chống đông ở những nơi có khí hậu lạnh để ngăn đông cứng.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các lưu ý an toàn sau đây khi sử dụng nước rửa kính:

- Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính. Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe, dẫn đến tai nạn hoặc làm hỏng lớp sơn và thân xe.
- Không để tia lửa hoặc ngọn lửa tiếp xúc với nước rửa kính hoặc bình chứa nước rửa kính. Nước rửa kính có thể chứa cồn và có thể dễ cháy.
- Không uống nước rửa kính và tránh tiếp xúc với da. Nước rửa kính có hại cho người và động vật.
- Để nước rửa kính tránh xa trẻ em và động vật.

Phanh tay

Kiểm tra phanh tay

Kiểu tay

Kiểm tra khoảng chạy của phanh tay bằng cách đếm số "tiếng cạch" nghe thấy trong khi dùng phanh hoàn toàn từ vị trí đã nhả. Ngoài ra, khi dùng nguyên phanh tay có thể giữ xe đứng yên trên một đoạn đường khá dốc. Nếu khoảng chạy nhiều hơn hoặc ít hơn so với quy định, bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Khoảng chạy: 5 ~ 6 "cạch" ở lực 20 kg (44 lbs, 196 N).

Kiểu chân

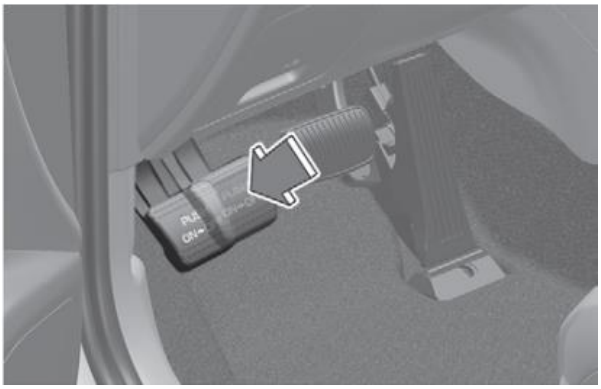

Kiểm tra xem khoảng chạy có nằm trong quy định hay không khi đạp bàn đạp phanh tay với lực 20 kg (44 lb, 196N) Ngoài ra, khi dùng nguyên phanh tay có thể giữ xe đứng yên trên một đoạn đường khá dốc. Nếu khoảng chạy nhiều hơn hoặc ít hơn so với quy định, bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Khoảng chạy: 3 khấc

Bộ lọc nhiên liệu (cho động cơ diesel)

Xả nước từ bộ lọc nhiên liệu

Bộ lọc nhiên liệu trong động cơ diesel tách nước khỏi nhiên liệu và ngăn nước tích tụ.

Khi nước tích tụ bên trong bộ lọc nhiên liệu, đèn cảnh báo ( ) bộ lọc nhiên liệu sáng với nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

Trong trường hợp này bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Khi nước tích tụ không được xả đúng thời điểm, nước có thể thấm vào bộ lọc nhiên liệu, làm hỏng các bộ phận chính của xe, chẳng hạn như hệ thống nhiên liệu.

Thay thế lõi bộ lọc nhiên liệu

Bạn nên thay lõi bộ lọc nhiên liệu tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo Lịch bảo dưỡng ở đầu chương này.

Bộ lọc gió động cơ

Thay thế bộ lọc

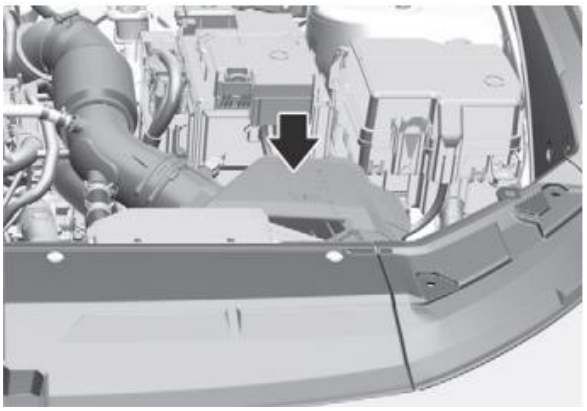

Bộ lọc gió động cơ có thể được làm sạch để kiểm tra bằng cách sử dụng khí nén. Không cố gắng rửa hoặc tráng bộ lọc, vì nước sẽ làm hỏng bộ lọc. Nếu bị bẩn, phải thay bộ lọc gió động cơ.

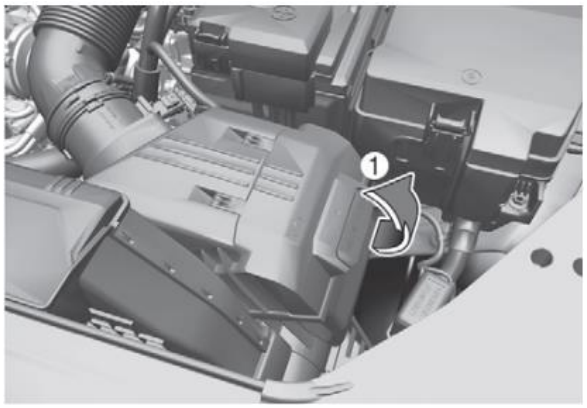

1. Kéo nắp bộ lọc động cơ lên (1).

2. Kéo cần gạt xuống vị trí UNLOCK (2).

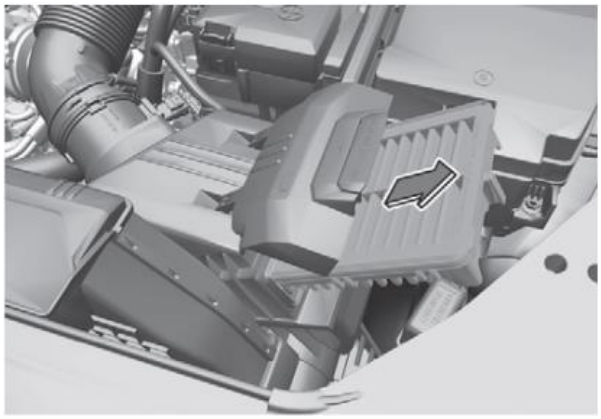

3. Thay bộ lọc gió động cơ.
4. Lắp ráp lại nắp bộ lọc gió động cơ theo thứ tự ngược lại.

i Thông tin

Nếu xe được vận hành trong các khu vực có nhiều bụi hoặc cát, hãy thay thế bộ lọc thường xuyên hơn so với thời gian khuyến nghị thông thường (tham khảo 'Lịch bảo dưỡng định kỳ' trong chương này).

CHÚ Ý

- Không lái xe khi đã tháo bộ lọc gió động cơ. Điều này sẽ dẫn đến mài mòn động cơ quá mức.
- Khi tháo bộ lọc gió động cơ, hãy cẩn thận để bụi bẩn không lọt vào khe hút gió, nếu không có thể dẫn đến hỏng hóc.
- Bạn nên sử dụng phụ tùng chính hãng để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Bộ lọc không khí cabin

Kiểm tra bộ lọc

Bộ lọc không khí cabin phải được thay thế theo Lịch trình bảo dưỡng định kỳ. Nếu xe hoạt động trong các thành phố ô nhiễm không khí nghiêm trọng hoặc trên đường gồ ghề bụi bặm trong thời gian dài, nên kiểm tra xe thường xuyên hơn và thay bộ lọc sớm hơn. Thay bộ lọc không khí cabin theo quy trình dưới đây và cẩn thận để tránh làm hỏng các bộ phận khác.

Thay thế bộ lọc

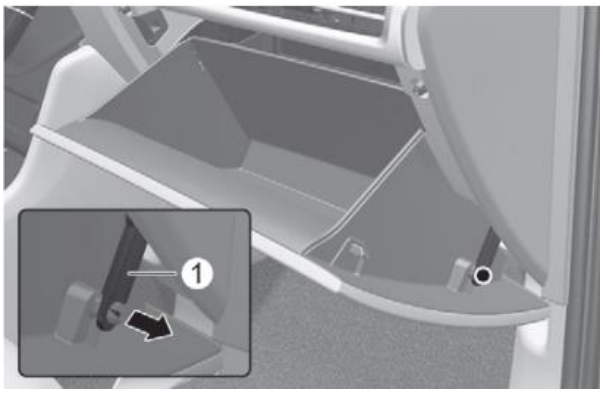

1. Mở hộp đựng đồ và tháo thanh đỡ (1).

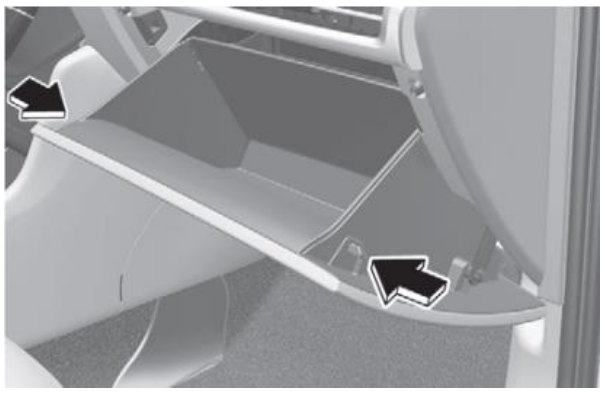

2. Tháo nút chặn ở cả hai bên để hộp đựng găng tay có thể treo tự do trên bản lề.

3. Nhấn và giữ khóa ở phía bên phải của nắp.
4. Kéo nắp ra.
5. Thay bộ lọc không khí cabin.
6. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo rời.

CHÚ Ý

Lắp bộ lọc không khí cabin mới theo đúng hướng với biểu tượng mũi tên (†) hướng xuống phía dưới để tăng hiệu quả hoạt động và tránh tiếng ồn.

Lưỡi gạt nước

Kiểm tra lưỡi gạt nước

Các vết bẩn trên kính chắn gió hoặc các cơ cấu gạt nước với các chất bên ngoài có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của gạt nước.

Phổ biến là côn trùng, nhựa cây, và sáp nóng của các cơ sở rửa xe. Nếu cần gạt nước không hoạt động đúng, hãy sử dụng chất tẩy rửa nhẹ và xả bằng nước sạch để vệ sinh sạch kính và lưỡi gạt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lưỡi gạt, cần gạt hoặc các bộ phận khác, không:

- Sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha loãng sơn, hoặc các dung môi khác trên hoặc gần các bộ phận này.
- Cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Sử dụng các lưỡi gạt nước không được chỉ định.

i Thông tin

Các loại sáp nóng được sử dụng bởi các cơ sở rửa xe tự động gây khó khăn trong việc làm sạch kính chắn gió.

i Thông tin

Lưỡi gạt nước là vật dụng tiêu hao. Cần gạt nước mòn thông thường không được bảo hành theo xe.

Thay lưỡi gạt nước

Khi cần gạt nước không hoạt động đúng chức năng, có thể lưỡi gạt nước đã bị mòn hoặc nứt, và cần được thay thế.

CHÚ Ý

Để tránh thiệt hại cho cơ cấu cần gạt nước và các bộ phận khác, không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.

CHÚ Ý

Việc sử dụng lưỡi gạt nước không đúng tiêu chuẩn có thể dẫn đến sự cố và hư hại.

CHÚ Ý

- Để tránh làm hỏng nắp ca pô và cần gạt nước, chỉ nên nhấc cần gạt nước lên khi ở vị trí lau trên cùng.
- Luôn đưa cần gạt nước trở lại kính chắn gió trước khi lái xe.

Các vị trí bảo dưỡng cần gạt nước kính chắn gió phía trước

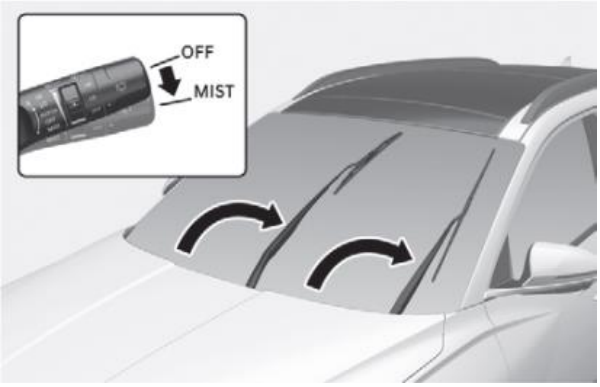

Xe này có thiết kế cần gạt nước "ẩn" có nghĩa là cần gạt nước không thể nhấc lên khi ở vị trí nghỉ dưới cùng.

1. Trong vòng 20 giây sau khi tắt động cơ, nhấc và giữ cần gạt nước xuống vị trí MIST (hoặc xuống vị trí 1x) trong khoảng 2 giây cho đến khi cần gạt nước di chuyển đến vị trí gạt trên cùng.
2. Lúc này bạn có thể nhấc cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió.
3. Nhẹ nhàng đặt cần gạt nước trở lại kính chắn gió.
4. Xoay cần gạt nước sang vị trí ON bất kỳ để đưa cần gạt nước về vị trí nghỉ dưới cùng.

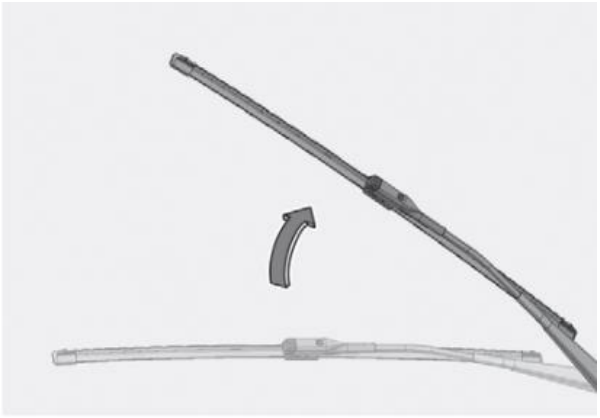

1. Nâng cần gạt nước lên.

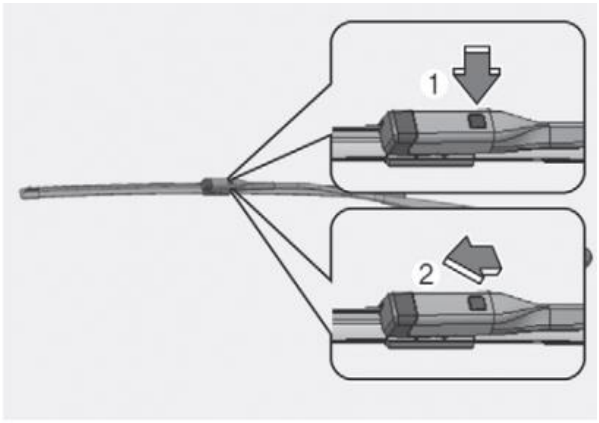

2. Nhấn chốt chặn (1) trên cần gạt nước và trượt cụm lưỡi gạt lên (2) và tháo nó ra.
3. Lắp cụm lưỡi gạt mới theo thứ tự tháo ngược lại.
4. Để lại cần gạt nước trên kính chắn gió.

Thay lưỡi gạt nước kính chắn gió phía sau

1. Trong vòng 20 giây kể từ khi tắt động cơ, đẩy công tắc cần gạt nước xuống ở vị trí MIST trong khoảng 2 giây cho đến khi cần gạt nước di chuyển đến vị trí thấp nhất.
2. Nâng cần gạt nước lên.

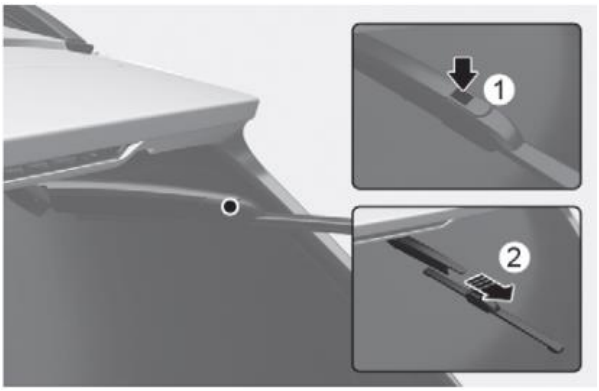

3. Nhấc cần gạt nước ra bằng cách ấn lưỡi gạt về vị trí cũ (1).
4. Lắp cụm cần gạt nước mới. Khi việc thay thế đã hoàn tất, cần gạt nước sẽ tự động trở lại vị trí ban đầu sau khi bạn sử dụng gạt nước một lần.

Ắc quy

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh bị CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các lưu ý sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:

Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.

Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.

Để tất cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.

Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa và có thể phát nổ nếu đánh lửa.

Để pin xa tầm tay trẻ em.

Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- Tuyệt đối không cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. Tuyệt đối không chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.

CHÚ Ý

- Khi bạn không sử dụng xe trong thời gian dài ở khu vực có nhiệt độ thấp, hãy ngắt kết nối ắc quy và để xe trong nhà.
- Luôn sạc đầy ắc quy để tránh trường hợp ắc quy bị hỏng ở những nơi có nhiệt độ thấp.

CHÚ Ý

Nếu bạn kết nối ắc quy với các thiết bị điện tử không chính hãng, ắc quy có thể bị cạn. Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị không chính hãng.

Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất

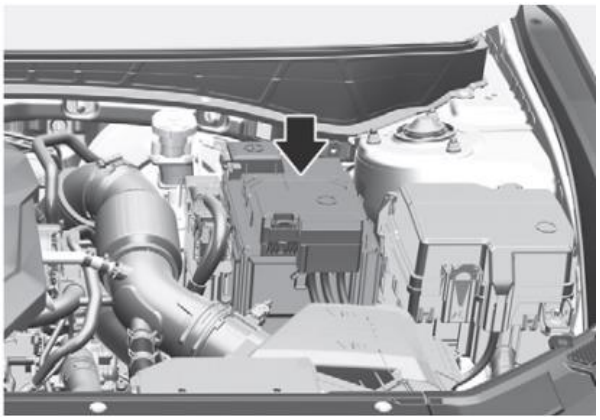

- Giữ cho ắc quy được gắn chắc chắn.
- Giữ cho mặt trên của ắc quy sạch và khô.
- Giữ cho các đầu nối và các cực luôn sạch sẽ, kín và được phủ một lớp thạch xăng hoặc mỡ cực ắc quy.
- Rửa sạch lượng chất điện phân tràn ra khỏi ắc quy ngay lập tức bằng dung dịch nước và baking soda.
- Nếu xe không được sử dụng trong một thời gian dài, hãy ngắt kết nối các dây cáp của ắc quy.

i Thông tin

Đối với ắc quy được đánh dấu bằng UPPER và LOWER

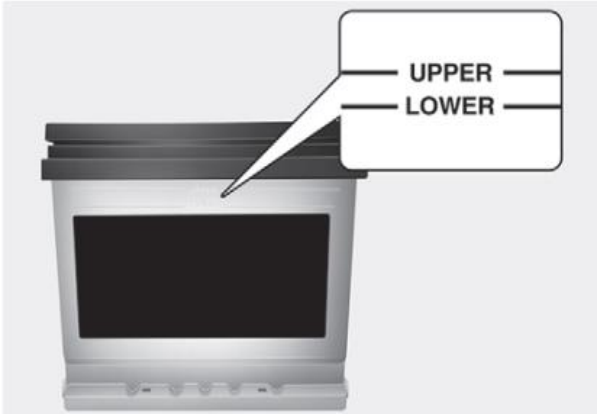

Nếu xe của bạn được trang bị ắc quy được đánh dấu LOWER (MIN) và UPPER (MAX) ở bên cạnh, bạn nên kiểm tra mức điện phân.

Mức điện phân phải nằm trong khoảng LOWER (MIN) và UPPER (MAX). Khi mức điện phân thấp, thêm nước cất (hoặc nước đã khử khoáng). (Tuyệt đối không thêm axit sulfuric hoặc chất điện phân khác).

Cẩn thận không làm đổ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng) lên bề mặt ắc quy hoặc các thành phần lân cận khác.

Ngoài ra, không sạc quá đầy các ngăn ắc quy.

Nếu không, nó có thể ăn mòn ắc quy hoặc các thành phần khác. Cuối cùng, đóng nắp các ngăn ắc quy một cách an toàn. Tuy nhiên, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để nhận dịch vụ ắc quy tốt hơn.

Nhãn công suất ắc quy

Loại A

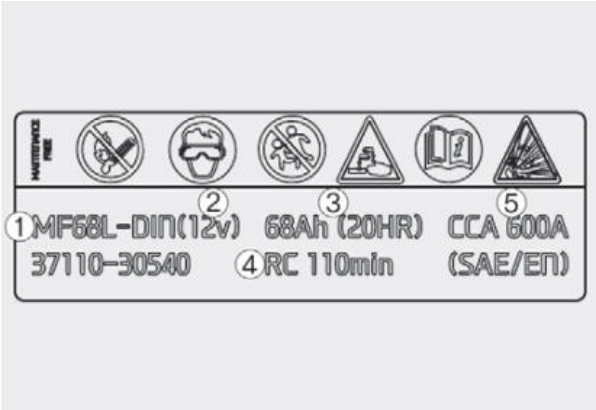

Loại B

1. AGM70L-DIN : Tên model HYUNDAI của ắc quy
2. 12V : Điện áp danh định
3. 70Ah (20HR) : Công suất danh định (tính bằng Ampe giờ)
4. RC 120min : Công suất danh định (tính bằng Ampe giờ)
5. 760A : Dòng thử nghiệm nguội tính bằng ampe bằng SAE/EN

Sạc ắc quy

Bằng bộ sạc ắc quy

Xe của bạn có ắc quy gốc canxi, không cần bảo dưỡng.

- Nếu ắc quy bị hết điện trong thời gian ngắn (ví dụ, vì đèn pha trước hoặc đèn trong xe bật mà xe không chạy), hãy sạc điện chậm (với dòng nhỏ) trong khoảng 10 tiếng.
- Nếu ắc quy dần dần bị hết điện do tải điện lớn trong khi xe chạy, hãy sạc lại với dòng 20A-30A trong khoảng 2 tiếng.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn làm theo các hướng dẫn sau khi sạc lại ắc quy cho xe của bạn để tránh nguy cơ THƯƠNG TỔN NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG do cháy hoặc bỏng do axit:

- Trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc sạc lại ắc quy, hãy tắt tất cả các phụ kiện và dừng động cơ.
- Để tất cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.
- Luôn làm việc ngoài trời hoặc nơi có nhiều thông gió.
- Đeo kính bảo vệ mắt khi kiểm tra ắc quy trong quá trình sạc.
- Ắc quy phải được tháo ra khỏi xe và đặt ở nơi thông gió tốt.
- Quan sát ắc quy trong quá trình sạc điện và dừng hoặc giảm tốc độ sạc nếu ắc quy bắt đầu sôi mạnh.
- Cáp cực âm của ắc quy phải được tháo ra trước và lắp sau cùng khi ngắt kết nối ắc quy. Ngắt kết nối bộ sạc ắc quy theo thứ tự sau:
  1. Tắt công tắc chính của bộ sạc ắc quy.
  2. Rút kẹp âm ra khỏi cực âm của ắc quy.
  3. Rút kẹp dương ra khỏi cực dương của ắc quy.
- Bạn nên sử dụng ắc quy chính hãng để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Ắc quy AGM (nếu được trang bị)

- Ắc quy kín khí (AGM - Absorbent Glass Mat) không cần bảo dưỡng và bạn nên bảo dưỡng ắc quy AGM tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Để sạc ắc quy AGM, chỉ sử dụng bộ sạc ắc quy hoàn toàn tự động được thiết kế đặc biệt cho ắc quy AGM.
- Khi thay ắc quy AGM, bạn cần sử dụng phụ tùng chính hãng để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không mở hoặc tháo nắp trên đầu ắc quy. Điều này có thể làm rò rỉ chất điện phân bên trong, dẫn đến thương tích nặng.

Bằng cách khởi động từ nguồn ngoài (câu ắc quy khởi động)

Sau khi khởi động từ nguồn ngoài (câu ắc quy khởi động) từ ắc quy đảm bảo, hãy lái xe trong vòng 20-30 phút trước khi tắt máy. Xe có thể không khởi động lại nếu bạn tắt nó trước khi ắc quy được sạc đủ điện. Xem "Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động)" trong chương 8 để biết thêm thông tin về các quy trình khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động).

i Thông tin

Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

Cài đặt lại các hạng mục

Các mục sau đây có thể cần được thiết lập lại sau khi ắc quy đã cạn hoặc đã ngắt kết nối ắc quy.

- Cửa sổ lên/xuống tự động (xem chương 5)
- Cửa sổ trời (xem chương 5)
- Máy tính hành trình (xem chương 5)
- Hệ thống điều khiển khí hậu (xem chương 5)
- Hệ thống nhớ vị trí ghế lái (xem chương 5)
- Đồng hồ (xem chương 5)
- Hệ thống thông tin giải trí (xem hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí)

Lốp và bánh xe

⚠ CẢNH BÁO

Hỏng lốp có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Kiểm tra lốp xe của bạn hàng tháng để biết độ căng lốp thích hợp cũng như độ mòn và hư hỏng lốp.
- Bạn có thể tham khảo mức áp suất lốp nguội cho xe trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở trụ giữa phía người lái. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp để đo áp suất của lốp. Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp gây mòn lốp không đồng đều gây ra khả năng xử lý kém.
- Kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác trên xe.
- Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái hoặc độ bám đường.
- LUÔN LUÔN thay lốp có cùng kích thước, chủng loại, cấu tạo và kiểu mâm xe như từng loại lốp được cung cấp ban đầu cho xe. Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ được khuyến nghị có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường, điều khiển xe kém hoặc ảnh hưởng xấu đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Bảo dưỡng lốp xe

Để bảo dưỡng đúng cách, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn duy trì áp suất lốp được khuyến nghị và nằm trong giới hạn tải trọng và phân bổ trọng lượng được khuyến nghị cho xe của bạn.

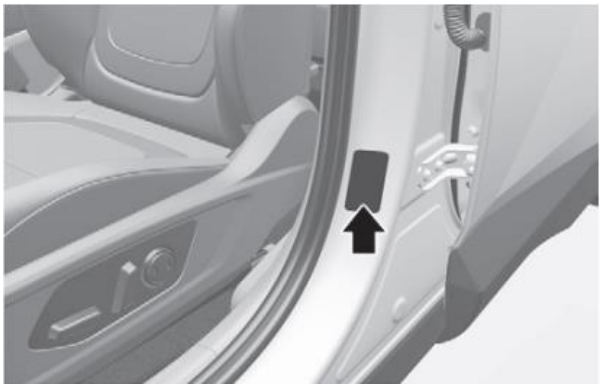

Bạn có thể tham khảo tất cả các thông số kỹ thuật (kích thước và áp suất) trên nhãn gắn ở trụ trung tâm bên người lái.

Đề nghị áp suất khi lốp nguội

Mức áp suất của tất cả các lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) cần được kiểm tra khi lốp nguội. “Lốp nguội” có nghĩa là xe đã không được lái trong ít nhất ba giờ hoặc lái xe dưới 1,6 km (một dặm).

Lốp nóng thường vượt quá áp suất lốp lạnh được khuyến nghị từ 28 đến 41 kPa (4 đến 6 psi). Không xả khí từ lốp xe ấm để điều chỉnh áp suất, nếu không lốp xe sẽ bị non. Đối với áp suất bơm lốp khuyến nghị, hãy tham khảo phần “Lốp và Bánh xe” trong chương 2.

⚠ CẢNH BÁO

Áp suất lốp khuyến nghị phải được duy trì để xe chạy, vận hành xe và độ mòn lốp tối thiểu tốt nhất.

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Lốp quá non có thể dẫn đến hiện tượng tích nhiệt nghiêm trọng, gây xì lốp, tách lốp và các hỏng hóc khác của lốp có thể dẫn đến mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Nguy cơ này cao hơn nhiều vào những ngày nắng nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.

⚠ CẦN TRỌNG

- Lốp quá non dẫn đến mài mòn quá mức, xử lý kém và giảm khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Biến dạng bánh xe cũng có thể xảy ra. Duy trì áp suất lốp xe ở mức thích hợp. Nếu lốp xe thường xuyên cần phải bơm hơi, chúng tôi khuyên bạn nên mang lốp đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.
- Lốp quá căng khiến xe đi bị xóc, mài mòn quá mức ở tâm của gai lốp và khả năng bị hư hại do các nguy hiểm trên đường cao hơn.

Kiểm tra áp suất bơm lốp

Kiểm tra lốp xe của bạn, bao gồm cả lốp dự phòng, mỗi tháng một lần hoặc thường xuyên hơn.

Cách Kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Bạn không thể biết được lốp xe của mình có được bơm căng đúng cách hay không chỉ bằng cách nhìn trực quan. Hình dáng lốp Radial(xương mành loại R) khi áp suất thấp có thể trông như đã bơm đầy đủ.

Tháo nắp van khỏi cuống van lốp xe. Ấn mạnh đồng hồ đo lốp vào van để đo áp suất. Nếu áp suất lốp nguội phù hợp với áp suất đề nghị trên lốp và nhãn thông tin tải trọng và lốp thì không cần điều chỉnh thêm. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí nén đến khi lốp xe đạt đến áp suất được đề nghị. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

Nếu bạn bơm quá đầy lốp, hãy xả khí bằng cách ấn vào thân kim loại ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp bằng đồng hồ đo lốp. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van.

Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

Đảo lốp

Để cân bằng độ mòn của gai lốp, HYUNDAI khuyến nghị nên đảo lốp theo Lịch bảo dưỡng định kỳ hoặc sớm hơn nếu có hiện tượng mòn không đều.

Trong quá trình đảo lốp, hãy kiểm tra lốp xe để cân bằng chính xác.

Khi đảo lốp, kiểm tra độ mòn và hư hại không đều của lốp. Mòn bất thường thường là do áp suất lốp không chính xác, căn chỉnh bánh xe không đúng, bánh xe mất cân bằng, phanh gấp hoặc vào cua gấp. Tìm các vết lồi lõm ở gai lốp hoặc mặt lốp. Thay lốp xe nếu bạn thấy bất kỳ điều kiện nào trong số này. Thay lốp nếu nhìn thấy sợi hoặc dây. Sau khi đảo lốp, hãy đảm bảo áp suất lốp trước và lốp sau đạt yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra độ kín của đai ốc bánh xe (mô-men xoắn thích hợp là 11 ~ 13 kgf.m [79 ~ 94 lbf.ft]).

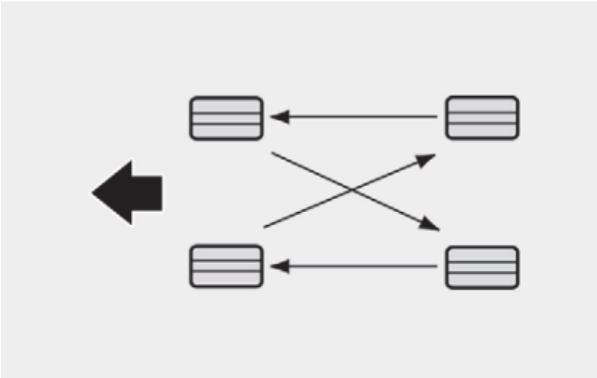

Nên kiểm tra độ mòn của má phanh đĩa bất cứ khi nào đảo lốp.

i Thông tin

Bên ngoài và bên trong của lốp không đối xứng có thể phân biệt được. Khi lắp lốp không đối xứng, hãy đảm bảo lắp mặt được đánh dấu "bên ngoài" hướng ra bên ngoài. Nếu bên được đánh dấu "bên trong" được lắp đặt ở bên ngoài, sẽ có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Không sử dụng lốp dự phòng để đảo lốp.
- Không trộn lẫn lốp bố sợi dệt chéo và lốp xương mành trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp

Các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt và cân bằng lốp cẩn thận tại nhà máy nhằm kéo dài tuổi thọ của lốp và nâng cao hiệu suất sử dụng.

Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ không cần phải điều chỉnh lại góc đặt lốp xe. Tuy nhiên, nếu bạn thấy các bánh xe bị mòn bất thường, hoặc xe bị lệch, khi đó cần phải điều chỉnh lại góc đặt của bánh xe.

Nếu bạn thấy xe bị rung lắc khi đi trên đường tốt, các bánh xe cần được cân bằng lại.

CHÚ Ý

Trọng lượng bánh xe không đúng có thể làm hỏng vành hợp kim nhôm của bánh xe. Chỉ chở đúng tải trọng đã được thiết kế của bánh xe.

Thay lốp

Nếu lốp xe bị mòn đều, một dải đặc sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp. Điều này cho thấy hoa lốp còn lại nhỏ hơn 1,6mm (1/16 inch). Thay lốp khi điều này xảy ra.

Đừng để nó xuất hiện trên toàn bộ hoa lốp mới thay thế lốp xe.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái và độ bám đường.
- Luôn thay lốp có cùng kích cỡ với từng lốp ban đầu được cung cấp cho xe. Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ được khuyến nghị có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường, điều khiển xe kém hoặc ảnh hưởng xấu đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Khi thay lốp (hoặc bánh xe), nên thay cùng lúc một cặp hai lốp (hoặc bánh) trước hoặc hai lốp sau. Chỉ thay một chiếc lốp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành xe.
- Lốp xe xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi không được sử dụng. Bất kể gai lốp xe còn lại như thế nào, HYUNDAI khuyến cáo nên thay lốp sau sáu (6) năm sử dụng bình thường.

- Nhiệt do khí hậu nóng hoặc điều kiện tải cao thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình xuống cấp bánh xe. Nếu không tuân theo cảnh báo này, lốp xe có thể bị hỏng đột ngột, dẫn đến mất lái gây tai nạn.

Lốp dự phòng nhỏ gọn

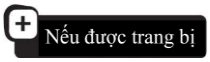

Lốp dự phòng nhỏ gọn có tuổi thọ mâm xe ngắn hơn so với lốp có kích thước thông thường. Thay lốp dự phòng khi bạn có thể nhìn thấy các vạch báo độ mòn của lốp trên lốp. Lốp dự phòng nhỏ gọn thay thế phải có cùng kích thước và thiết kế với lốp xe của bạn và phải được lắp trên cùng một bánh lốp dự phòng nhỏ gọn. Lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào bánh cỡ thông thường và bánh xe có lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào lốp cỡ thường.

⚠ CẢNH BÁO

Nên sửa chữa hoặc thay thế lốp ban đầu càng sớm càng tốt để tránh hỏng hóc phụ tùng và mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn. Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp. Không vận hành xe trên 80 km/h (50 dặm/giờ) khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn.

Thay vành bánh xe

Khi thay vành bánh xe kim loại vì bất kỳ lý do gì, hãy đảm bảo các bánh xe mới tương đương với chiếc ban đầu của nhà máy về đường kính, chiều rộng vành và độ lệch.

Độ bám đường của lốp

Độ bám đường của lốp có thể bị giảm nếu bạn lái xe trên lốp mòn, lốp bơm không đúng cách hoặc trên mặt đường trơn trượt. Lốp xe nên được thay thế khi đường chỉ thị mức mòn hoa lốp xuất hiện. Để giảm nguy cơ mất kiểm soát, hãy lái xe chậm mỗi khi trời mưa, có băng, tuyết trên mặt đường.

Bảo dưỡng lốp xe

Ngoài việc duy trì đúng áp suất, các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt chính xác nhằm làm giảm độ mòn cho lốp. Nếu bạn thấy lốp xe bị mòn không đều, hãy đến đại lý để được kiểm tra.

Khi bạn đã lắp lốp mới, hãy đảm bảo rằng chúng được cân bằng. Điều này sẽ tăng sự thoải mái khi đi xe và tăng tuổi thọ cho lốp. Ngoài xe, nên cân bằng lại bánh xe mỗi khi lốp được tháo ra khỏi vành.

Ghi nhãn thành lốp

Thông tin này xác định và mô tả các đặc tính cơ bản của lốp và cũng cung cấp số nhận dạng lốp (TIN) để chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể dùng để các định các lốp xe trong trường hợp thu hồi.

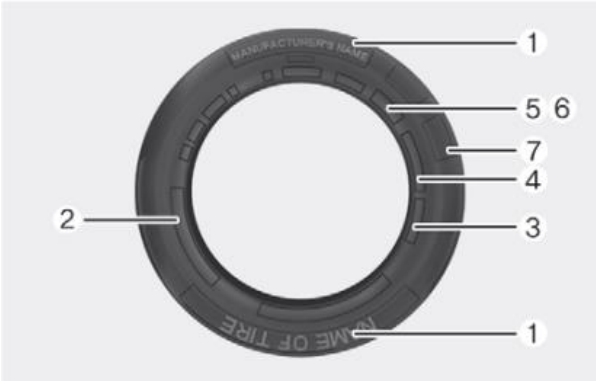

1. Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu

Thể hiện tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu.

2. Chỉ định cỡ lốp

Mặt bên của lốp in kích thước lốp Bạn sẽ cần thông tin này khi chọn lốp thay thế cho ô tô của mình. Ý nghĩa của các chữ cái và con số trong các kích thước lốp được giải thích như sau.

Ví dụ về ký hiệu kích thước lốp:

(Những con số này chỉ được cung cấp để tham khảo; người chỉ định kích cỡ lốp có thể thay đổi tùy thuộc vào loại xe của bạn.)

235/60R18 240V

235 - Độ rộng lốp tính bằng milimét.

60- Chiều cao lốp: Tỷ lệ phần trăm giữa chiều cao và chiều rộng của lốp.

R - Loại xương mành (Radial).

18 - Đường kính vành tính bằng inch.

240 - Chỉ số tải trọng, một mã số tương ứng với tải trọng tối đa mà lốp có thể mang.

V- Biểu tượng định mức tốc độ Xem biểu đồ định mức tốc độ trong phần này để biết thêm thông tin.

Kích thước thiết kế của vành bánh xe

Vành bánh xe cũng được in các thông tin quan trọng cần thiết khi bạn muốn thay thế. Ý nghĩa của những chữ cái và con số in trên bánh xe như sau.

Ví dụ về chỉ định kích thước vành bánh xe:

7.5J X 18

7,5 - Độ rộng vành tính bằng inch.

J - Dạng mép vành.

18 - Đường kính vành tính bằng inch.

Định mức tốc độ lốp

Biểu đồ dưới đây liệt kê các định mức tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp xe chở khách. Định mức tốc độ là một phần của ký hiệu kích thước lốp trên thành bên của lốp. Ký hiệu này tương ứng với tốc độ vận hành an toàn tối đa được thiết kế của lốp đó.

Biểu tượng định mức tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180 km/h (112 mph)
T	190 km/h (118 mph)
H	210 km/h (130 mph)
V	240 km/h (149 mph)
W	270 km/h (168 mph)
Y	300 km/h (186 mph)

3. Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN: Số hiệu lốp)

Lốp xe có tuổi thọ trên 6 năm từ ngày sản xuất (bao gồm cả lốp dự phòng) nên được thay bằng lốp mới. Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở bên trong bánh xe), ghi là Mã DOT. Mã DOT là một dãy số và các kí tự bằng tiếng anh được in trên lốp. Ngày sản xuất được chỉ định bằng bốn chữ số (ký tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT: XXXX XXXX OOOO

Phần phía trước của DOT có nghĩa là mã số nhà máy, kích thước lốp và kiểu gai lốp và bốn số cuối cùng thể hiện tuần và năm được sản xuất.

Ví dụ:

DOT XXXX XXXX 1524 thể hiện rằng loại lốp này được sản xuất vào tuần thứ 15 của năm 2024.

4. Thành phần và vật liệu các lớp lốp

Ghi số lượng các lớp xương mành bọc trong lốp. Các nhà sản xuất lốp xe cũng phải chỉ ra các vật liệu trong lốp xe, bao gồm thép, nylon, chất dẻo và các vật liệu khác. Loại xương mành R là cấu trúc lớp xuyên tâm. Loại D (Diago) là dạng đường chéo hoặc xiên. Loại B (Belted-Bias) là dạng mành chéo có đai.

5. Áp suất tối đa cho phép

Chỉ số này quy định mức áp suất lớn nhất của lốp. Không được bơm lốp quá áp suất tối đa cho phép. Xem thông tin của lốp và tải trọng trên nhãn lốp để biết áp suất tối đa cho phép.

6. Mức tải tối đa

Chỉ số này cho biết tải trọng tối đa (kg hoặc pound) mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cần sử dụng loại lốp có khả năng chịu tải tương đương với lốp thiết kế ban đầu.

7. Phân loại chất lượng lốp

Chỉ số này đánh giá chất lượng của lốp, có thể tìm thấy ở giữa hông lốp và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ:

ĐỘ MÒN GÂN LỐP 200

ĐỘ BÁM ĐƯỜNG - AA

NHIỆT ĐỘ A

Độ mòn gân lốp

Mức độ mòn là sự so sánh, đánh giá dựa trên tỉ lệ mòn của lốp được kiểm tra trên đường thử nghiệm dưới sự kiểm soát và theo quy định của chính phủ. Ví dụ lốp xe được xếp loại thứ 150 theo thang chia 100 của chính phủ sẽ được ghi là 1 ½.

Hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên có thể có sự khác biệt đáng kể so với chỉ tiêu do thói quen của lái xe, đặc điểm mặt đường và khí hậu.

Chỉ số này được được đúc bên hông lốp đối với lốp xe khách. Các lốp theo tiêu chuẩn, hoặc tùy chọn trên xe có thể thay đổi theo từng loại.

Độ bám đường - AA, A, B & C

Các cấp độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các chỉ số đó chỉ khả năng của lốp có thể dừng trên mặt đường ướt, được đo dưới điều kiện thử nghiệm theo quy định của chính phủ như mặt đường nhựa và bê tông. Lốp được đánh dấu C có thể có khả năng bám đường kém.

⚠ CẢNH BÁO

Cấp độ bám đường được dựa trên việc kiểm tra lực phanh trên đường thẳng, không bao gồm khả năng tăng tốc, vào cua, nguy cơ mất kiểm soát trên đường ướt hoặc các đặc tính bám đường tối đa.

Nhiệt độ -A, B & C

Các chỉ số nhiệt độ A (cao nhất), B & C thể hiện khả năng chống lại nhiệt độ và khả năng tản nhiệt của lốp khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm được chỉ định. Nhiệt độ cao có thể là nguyên nhân làm vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt đọ quá cao có thể gây hỏng lốp đột ngột. Loại B và A thể hiện mức độ cao hơn về hiệu suất khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm dưới quy định của pháp luật.

⚠ CẢNH BÁO

Các chỉ số nhiệt độ này được thiết lập cho 1 lốp bơm căng hoàn toàn và không quá tải. Tốc độ quá cao, áp suất thấp, hoặc quá tải, vừa phân tách vừa kết hợp có thể là nguyên nhân làm gia tăng nhiệt và có thể dẫn đến nguy cơ hỏng lốp bất ngờ. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Lốp thành thấp

Nếu được trang bị

Lốp có tỷ lệ chiều cao thấp, có tỷ lệ chiều cao thấp hơn 50.

Bởi vì lốp có tỷ lệ chiều cao thấp được tối ưu hóa cho việc xử lý và phanh, có thể có nhiều tiếng ồn hơn so với lốp thông thường. Ngoài ra, lốp có tỷ lệ chiều cao thấp có xu hướng rộng hơn và do đó có diện tích tiếp xúc với mặt đường lớn hơn. Trong một số trường hợp, lốp này có thể gây ra nhiều tiếng ồn trên đường hơn so với lốp tiêu chuẩn.

⚠ CẦN TRỌNG

Thành bên của lốp có tỷ lệ khung hình thấp ngắn hơn lốp bình thường. Do đó, bánh xe và lốp có tỷ lệ thấp dễ bị hỏng hơn. Hãy làm theo hướng dẫn bên dưới.

- Khi lái xe trên đường gồ ghề hoặc lái xe ngoài đường, hãy cẩn thận để không làm hỏng lốp và bánh xe. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra lốp và bánh xe.
- Khi vượt qua ổ gà, gờ giảm tốc, hố ga hoặc lề đường, hãy điều khiển xe từ từ để không làm hỏng lốp và bánh xe.
- Khi có va chạm vào lốp, chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra lốp tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc một chuyên gia về lốp.
- Kiểm tra tình trạng và áp suất lốp sau mỗi 3.000 km (1.800 dặm) để tránh làm hỏng lốp.
- Chỉ bằng mắt thường khó có thể nhận ra lốp bị hư hại. Khi có dấu hiệu hư hỏng nhẹ của lốp, hãy kiểm tra và thay thế lốp vì lốp bị hỏng có thể gây rò rỉ khí từ lốp.
- Nếu lốp xe bị hỏng do lái xe trên đường gồ ghề, đường địa hình, hố sâu, hố ga, hoặc gờ đá, lốp xe sẽ không được bảo hành.
- Thông tin về lốp được ghi rõ trên thành lốp.

Cầu chì

Loại lưỡi gạt

Loại hộp

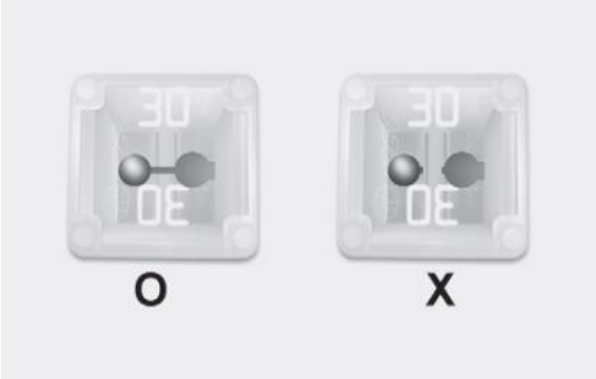

Loại đa cầu chì

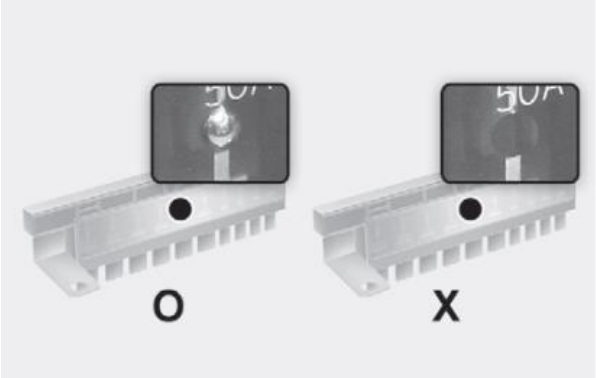

Hệ thống điện của xe được bảo vệ không bị quá tải điện bằng cách sử dụng cầu chì.

Loại xe này có 2 (hoặc 3) bảng cầu chì, một bảng nằm ở phía dưới cụm bảng điều khiển táp-lô phía người lái, bảng còn lại đặt ở khoang động cơ.

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển nào của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì mạch điện tương ứng. Nếu cầu chì bị cháy, bộ phận bên trong cầu chì sẽ bị nóng chảy.

Nếu hệ thống điện không hoạt động, trước tiên hãy kiểm tra bảng cầu chì phía bên người lái. Trước khi thay cầu chì cháy, hãy tắt động cơ và tắt tất cả các công tắc, sau đó ngắt kết nối cáp âm của ắc quy. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng một cầu chì có cùng định mức.

Nếu cầu chì thay thế bị đứt, điều này sẽ dẫn đến sự cố điện. Tránh sử dụng hệ thống có liên quan. Bạn nên tham khảo ý kiến tại đại lý được Hyundai ủy quyền.

⚠ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không thay thế cầu chì bằng bất kỳ thứ gì ngoài cầu chì khác có cùng định mức.

- Cầu chì có công suất cao hơn có thể gây hư hỏng và có thể gây hỏa hoạn.
- Tuyệt đối không lắp dây điện hoặc lá nhôm thay vì cầu chì thích hợp - ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể gây hư hỏng hệ thống dây điện và có thể xảy ra hỏa hoạn.

CHÚ Ý

Không sử dụng tuốc nơ vít hoặc bất kỳ vật kim loại nào khác để tháo cầu chì vì nó có thể gây chập và làm hỏng hệ thống.

Thay thế cầu chì Bảng táp lô

Phía bên lái xe

1. Tắt máy.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Mở nắp bảng cầu chì.
4. Tham khảo nhãn ở bên trong nắp bảng cầu chì để xác định vị trí cầu chì nghi ngờ.

Loại đa cầu chì

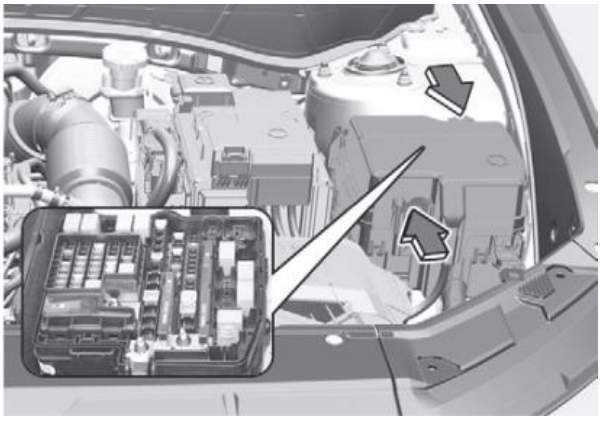

5. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra ngoài. Sử dụng công cụ tháo được cung cấp trong nắp bảng cầu chì của khoang động cơ.
6. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Cầu chì dự phòng được cung cấp trong bảng cầu chì bảng điều khiển (hoặc trong bảng cầu chì của khoang động cơ).
7. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Trong trường hợp khẩn cấp, nếu bạn không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì có cùng định mức từ một mạch điện mà bạn có thể không cần để vận hành xe, chẳng hạn như cầu chì của hộc châm thuốc.

Nếu đèn pha hoặc các bộ phận điện khác không hoạt động và cầu chì không bị hỏng, hãy kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ. Nếu cầu chì bị cháy thì phải thay thế cầu chì khác có cùng định mức.

Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ

Cầu chì lưỡi gạt/ Cầu chì loại hộp

Cầu chì lưỡi gạt

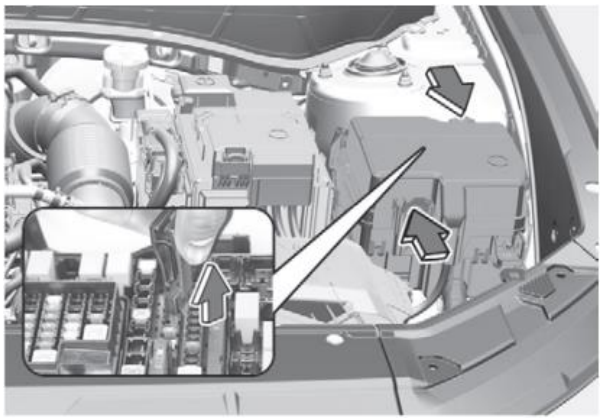

Cầu chì loại hộp

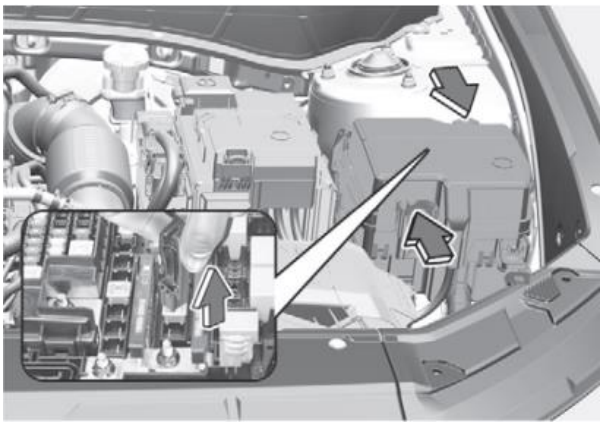

1. Tắt máy.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Tháo nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào vòi và kéo lên.
4. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Để tháo hoặc lắp cầu chì, hãy sử dụng dụng cụ tháo trong bảng cầu chì khoang động cơ.
5. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Sau khi kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ, hãy lắp nắp bảng cầu chì một cách an toàn. Bạn có thể nghe thấy tiếng tách nếu nắp được chốt chắc chắn. Nếu nó không được chốt chắc chắn, có thể xảy ra sự cố về điện do tiếp xúc với nước.

Đa cầu chì

Loại đa cầu chì

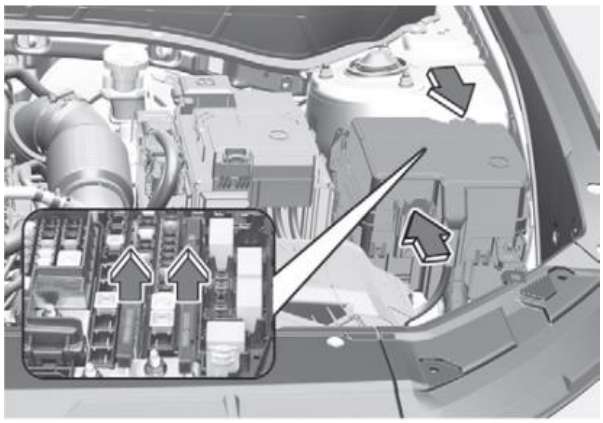

Nếu đa cầu chì hoặc cầu chì midi bị cháy, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mô tả bảng cầu chì/ rơ le

Bảng cầu chì bảng táp lô

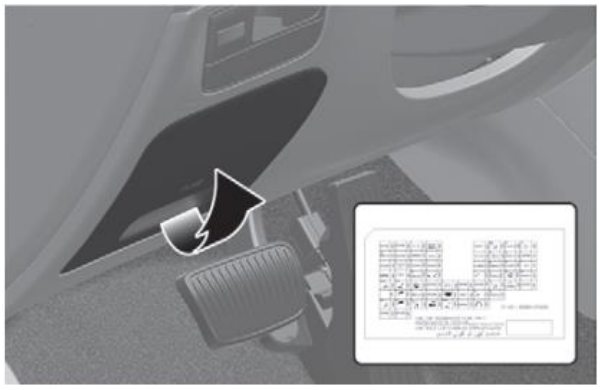

Bên trong nắp bảng cầu chì/rơ le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì/rơ le mô tả tên và công suất cầu chì/ rơ le.

i Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sách hướng dẫn sử dụng này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì.

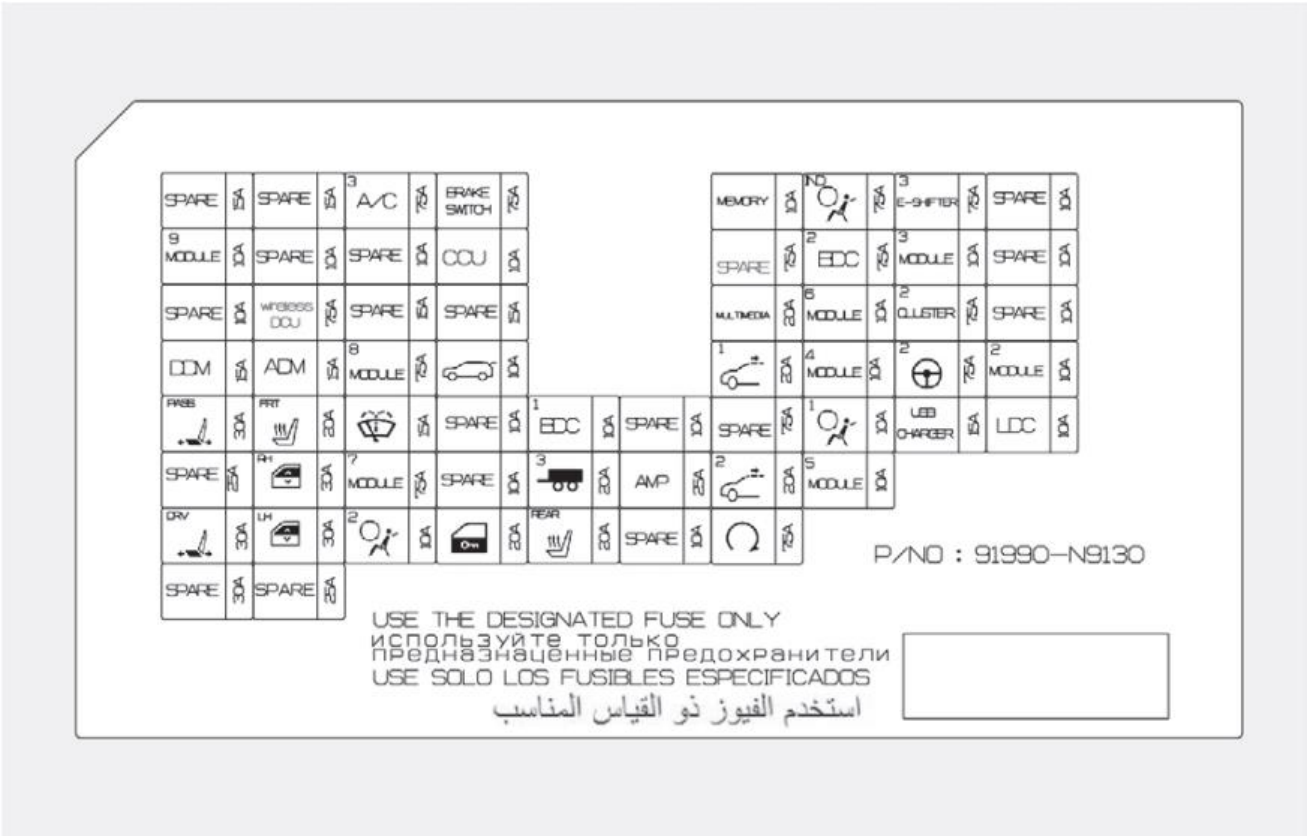

Bảng cầu chì bảng táp lô

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
A/C3	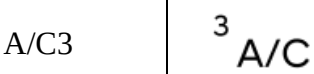	15A	Hộp đấu nối E/R (RLY3, RLY8, RLY11), Bộ điều khiển A/C, Mô-đun điều khiển A/C, Cảm biến PM (Bụi mịn)
BRAKE SWITCH		7,5A	Công tắc đèn dừng, BDC
MEMORY		7,5A	Màn hình hiển thị phía trước, Thiết bị ADAS (Đỗ xe), Cụm thiết bị, Bộ chuyển đổi DC-DC thấp, Bộ đèn cảm ứng điều khiển, Bộ điều khiển A/C, Mô-đun điều khiển A/C phía trước, Đèn cảm ứng, Đèn cảm ứng cho cửa bên người lái/hành khách
A/BAG IND		7,5A	Cụm điều khiển trên cao
E-SHIFTER3	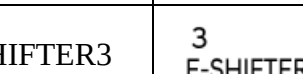	7,5A	SCU, Cần gạt chuyển ATM điện tử, Công tắc chế độ thể thao
MODULE9		10A	Công tắc ghế chỉnh điện cho người lái, Mô-đun điều khiển IMS dành cho người lái, Bộ cốp sau chỉnh điện, Cảm biến mưa, Khóa điện từ tay nắm bên ngoài cửa của người lái/hành khách, Mô-đun ly hợp, Cảm biến xi lanh, Công tắc cảnh báo nguy hiểm, Cổng kết nối dữ liệu
CCU		10A	CCU
BDC2	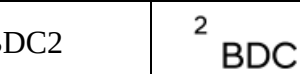	7,5A	BDC
MODULE3	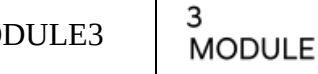	10A	CCU, DCU, CDCU, Công tắc đèn dừng
WIRELESS DCU	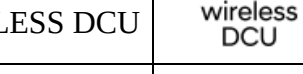	7,5A	DCU
MULTIMEDIA	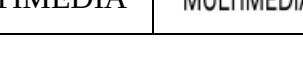	20A	Bộ chuyển đổi DC-DC thấp, Bộ đầu phát CCNC

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
MODULE6	6 MODULE	10A	Đèn pha bên trái/bên phải, AMP, Bộ sạc không dây điện thoại thông minh, Mô-đun điều khiển IMS, Mô-đun điều khiển A/C, Bộ chuyển đổi DC-DC thấp, Cổng liên kết dữ liệu, Bộ nhận dạng vân tay, Ụ CCNC, Gương mạ điện, Công tắc đệm đỡ, Bộ điều khiển A/C
CLUSTER	CLUSTER	7,5A	Màn hình hiển thị phía trước, Bộ táp lô
DDM	DDM	15A	Mô-đun cửa người lái, Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện bên người lái
ADM	ADM	15A	Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện bên hành khách
MODULE8	8 MODULE	7,5A	Ắc quy phụ trợ 12 V Lithium, Hộp đấu nối E/R (RLY3, RLY14)
TAILGATE		10A	Chốt cốp sau
SUNROOF1		20A	Bộ điều khiển cửa sổ trời (Mô tơ kính)
MODULE4	4 MODULE	10A	Mô-đun cửa sổ điện cho người lái
MDPS		7,5A	Bộ MDPS
MODULE2	2 MODULE	10A	BDC, Bộ chuyển đổi DC-DC thấp, Ụ CCNC, CCU, Cụm điều khiển trên cao, Bàn phím CCNC
P/SEAT PASS		30A	Công tắc điện cho ghế hành khách, Bộ rơle ghế hành khách
S/HEATER FRT		20A	Mô-đun điều khiển ghế thông gió phía trước, Mô-đun điều khiển sưởi ghế trước

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
WASHER		15A	Công tắc đa chức năng
BDC1		10A	BDC, khóa điện, Công tắc chế độ thể thao
AIR BAG1		10A	Mô-đun điều khiển SRS
USB CHARGER		15A	Cổng sạc USB phía sau, Cổng sạc USB phía trước
LDC		10A	Công tắc đa chức năng
P/WINDOW RH		30A	Công tắc cửa sổ điện phía sau bên phải, Mô-đun cửa sổ điện an toàn phía sau bên phải, Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho người lái/hành khách, Công tắc cửa sổ điện cho hành khách
MODULE7		7,5A	BDC
TRAILER		20A	mô-đun rơ mooc
AMP		25A	AMP, Bộ chuyển đổi DC-DC thấp
SUNROOF2	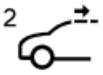	20A	Bộ điều khiển cửa sổ trời (Mô tơ rèm)
MODULE5		10A	Cảm biến xi lanh mô-đun ly hợp, công tắc đệm đỡ, camera trước, bộ kiểm soát liều lượng, AWD ECM, CDCU, Chỉ báo cần gạt A/T, Công tắc bảng điều khiển, Bộ ADAS (Đỗ xe)
P/SEAT DRV1		30A	Công tắc ghế chỉnh điện cho người lái, Mô-đun điều khiển IMS dành cho người lái Mô-đun

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
P/WINDOW LH		30A	Mô-đun cửa sổ điện an toàn phía sau bên trái, Công tắc cửa sổ điện phía sau bên trái, Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho người lái/hành khách, Công tắc cửa sổ điện cho hành khách
AIR BAG2		10A	Mô-đun điều khiển SRS
DOOR LOCK		20A	Bộ truyền động khóa cửa người lái, Bộ truyền động khóa cửa sau bên trái/bên phải, Mô tơ cửa nạp nhiên liệu, Khóa cửa hành khách Cơ cấu dẫn động
S/HEATER RR		20A	Mô-đun điều khiển sưởi ghế sau
START		7,5A	BDC, Khóa điện

Hộp cầu chì khoang động cơ

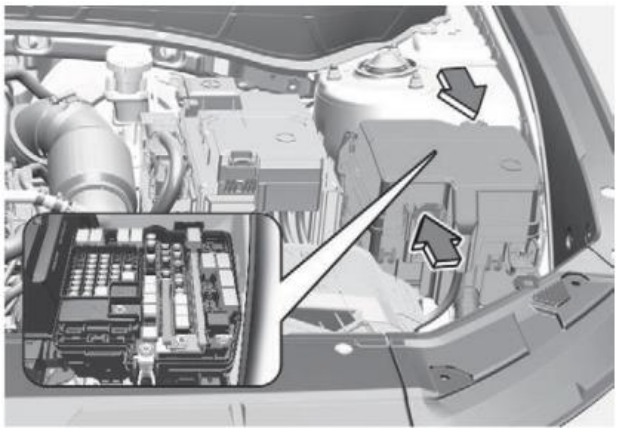

Bên trong nắp bảng cầu chì/rơ le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì/rơ le mô tả tên và công suất cầu chì/ rơ le.

i Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sách hướng dẫn sử dụng này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì.

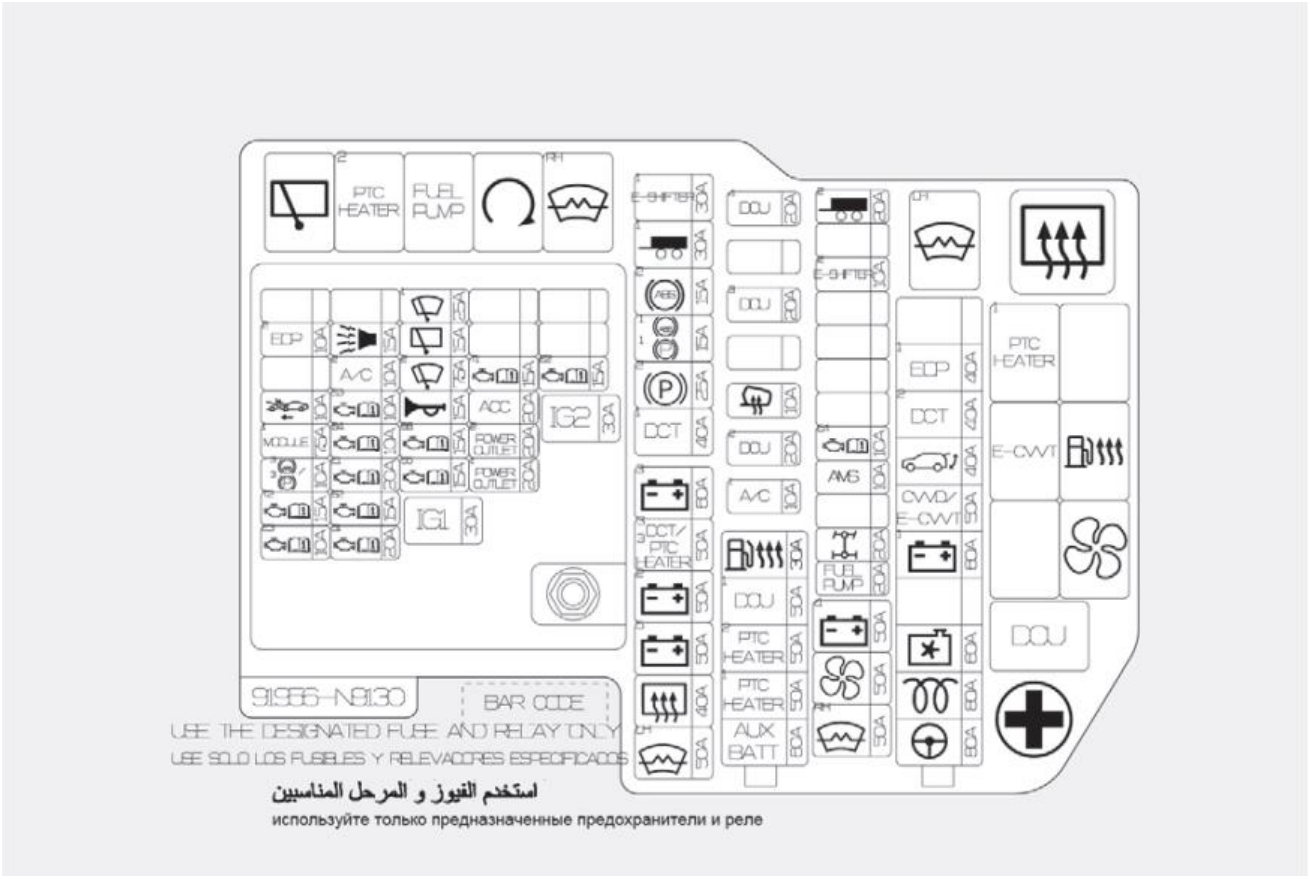

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
MULTI FUSE-1	C-MDPS		80A	Bộ MDPS
	COOLING FAN1		60A	Bộ điều khiển quạt làm mát
	GLOW		80A	GCU
	B+1		60A	PDC (IPS2/IPS3/IPS4/IPS5/IPS6/IPS7)
	CVVD/ E-CVVT		50A 50A	[G4FP] Hộp đấu nối E/R (RLY.5) [g4KN] Bộ truyền động CVVD
	POWER TAILGATE		40A	Bộ cốp sau chỉnh điện
	DCT2		40A	[G4FP] TCM
	EOP1		40A	[G4KN] Bơm dầu điện tử

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
MULTI FUSE-2	AUX BATTERY	AUX BATT	60A	Ắc quy phụ trợ Lithium 12V
	PTC HEATER1	1 PTC HEATER	50A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.3)
	PTC HEATER2	2 PTC HEATER	50A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.11)
	DCU1	1 DCU	50A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.9)
	F/FILTER HEATER		50A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.6)
CẦU CHÌ	W/S HEATED GLASS	RH	60A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.14)
	BLOWER		50A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.8)
	B+4	4	50A	PDC (Cầu chì - F4/F12/F28/F37/F47/F54/F55, IPS13, Rơ le chốt tải dài hạn (Cầu chì - F5/F21))
	FUEL PUMP	FUEL PUMP	20A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.12)
	4WD		20A	AWD ECM
	AMS	AMS	10A	Cảm biến ắc quy
	ECU4	E4	10A	[G4FP] ECM

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
CẦU CHÌ	E-SHIFTER2	2 E-SHIFTER	10A	[G4FP/G4KN/D4HD] SCU, Cần số ATM điện tử
	TRAILER2	2	20A	Cổng kết nối rơ-moóc
	A/C1	1 A/C	10A	Mô tơ quạt gió, Mô-đun điều khiển A/C, PCM (G4NJ)
	HEATED MIRROR		10A	Bộ tan băng phía sau, Gương chiếu hậu chỉnh điện cho người lái/hành khách, [G4FP/G4NJ] ECM/PCM
	DCU2	2DCU	20A	Bộ kiểm soát liều lượng
	DCU3	3DCU	20A	Bộ kiểm soát liều lượng
	DCU4	4DCU	20A	Bộ kiểm soát liều lượng
	W/S HEATED GLASS		50A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.1)
	REAR HEATED		40A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.2)
	DCT3 PTC HEATER3	3DCT 3 PTC HEATER	50A 50A	SGA [G4NJ/G4KN] Hộp đấu nối E/R (RLY.1)

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
CẦU CHÌ	B+5	5	50A	PDC (Cầu chì - F29/F48/F49/F53)
	B+2	2	50A	PDC (IPS9/IPS10/IPS11/IPS12)
	B+3	3	60A	PDC (Cầu chì - F9/F18/F25/F26/F33/F34/F44/F51/F52)
	DCT1	1 DCT	40A	[G4FP] TCM
	EPB2	2 (P)	25A	Mô-đun điều khiển ESC
	EPB1 ABS1	1 (P) 1 (ABS)	15A 15A	[Có EPB] Mô-đun điều khiển ESC [Không có EPB] Mô-đun điều khiển ESC
	ABS2	2 (ABS)	15A	Mô-đun điều khiển ESC
	TRAILER1	1	30A	Cổng kết nối rơ-moóc
	E-SHIFTER1	1 E-SHIFTER	30A	[G4FP/G4KN/D4HD] SCU

Bảng cầu chì khoang động cơ (khối PCB)

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
IG1	IG1	30A	Rơ le PDM (IG1)
IG2	IG2	30A	Rơ le PDM (IG2), Hộp đấu nối E / R (RLY.3)
ECU3	E3 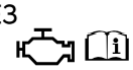	10A	[G4NJ/G4KN] PCM [g4FP] ECM, Bộ truyền động CVVD [D4HD] ECM
TCU2	T2	15A	[G4FP] Công tắc chế độ thể thao, Công tắc chuyển số trung gian, TcM [D4Hd] TCM [G4NJ] Công tắc chuyển số trung gian
EPB3 ABS3	3 3	10A 10A	[Có EPB] Mô-đun điều khiển ESC [Không có EPB] Mô-đun điều khiển ESC
MODULE1	1 MODULE	7,5A	[D4HD] GCU
FCA		10A	Radar phía trước
EOP2	2 EOP	10A	[G4KN] Bơm dầu điện tử

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
SENSOR1	S1	20A	[G4FP/G4NJ/G4KN] MÔ BIN ĐÁNH LỬA #1/2/3/4 [D4HD] Cảm biến Nox (Trước/Giữa/Sau)
SENSOR2	S2 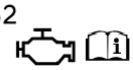	15A	[G4FP/G4NJ/G4KN] Cảm biến oxy (Lên/Xuống) [D4HD] Van điều khiển áp suất nhiên liệu
ECU1	E1	20A	[G4FP/D4HD] ECM [G4KN/G4NJ] PCM
SENSOR4	S4 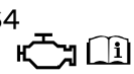	10A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.8) [D4FE] Hộp đấu nối E / R (RLY.6)
SENSOR3	S3 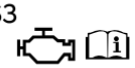	10A	Bộ điều khiển quạt làm mát [G4FP] Van điều khiển dầu số 1/2 (Nạp/Xả), Van điện từ điều khiển xả, Van điện từ bơm dầu biến đổi, Van điện từ điều khiển RCV [G4NJ] Van điều khiển dầu số 1/2 (Nạp/Xả), Van điện từ điều khiển xả, Van điện từ bơm dầu biến thiên, Van điện từ nạp biến thiên [G4KN] Van điều khiển dầu, Van điện từ điều khiển xả, Van điện từ bơm dầu biến đổi, Van điện từ nạp biến đổi [D4HD] Hộp đấu nối E/R (RLY.3), Công tắc đèn dừng, Bộ truyền động VGT điện tử, Bộ thông hơi PTC, Van bơm dầu, Van điện từ phụ làm mát EGR
A/C2	2 A/C	10A	Khối PCB (Rơ le A/C)
B/ALARM HORN		15A	Khối PCB (Rơ le còi báo động chống trộm)
SENSOR5	S5 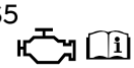	15A	[G4NJ] Đầu phun #1/2/3/4 [G4KN] Đầu phun #1/2/3/4 (MPI) [D4HD] Cảm biến Lambda (Trước/Sau), Bộ điều nhiệt điện tử Bộ điều chỉnh nhiệt độ, Máy bơm nước điện từ

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
SENSOR6	S6	15A	[G4FP/G4NJ] ECM/PCM [D4HD] Cảm biến pm
HORN		15A	Khối PCB (Rơ le còi)
WIPER FRT2	2	7,5A	BDC
WIPER RR		15A	Hộp đấu nối E/R (RLY.1), Mô tơ gạt nước kính chắn gió phía sau
WIPER FRT1	1	25A	Mô tơ gạt nước kính chắn gió phía trước
POWER OUTLET1	1POWER OUTLET	20A	Ổ cắm điện khoang hành lý
POWER OUTLET2	2POWER OUTLET	20A	Ổ cắm điện phía trước
ACC	ACC	20A	PDC (Cầu chì - F32/F41)
TCU1	T1	15A	[G4FP/D4FE] TCM [g4KN] PCM
ECU2	E2	15A	ECM/PCM

Đèn xe

Tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế hầu hết các bóng đèn xe. Khó có thể thay bóng đèn xe vì phải tháo các bộ phận khác của xe trước khi bạn có thể lấy bóng đèn. Điều này đặc biệt đúng khi tháo đèn pha để đi đến (các) bóng đèn.

Việc tháo/ lắp đèn pha có thể gây hư hại cho xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Trước khi thay đèn, di chuyển cần số sang số P (Đỗ xe), gài phanh tay, nhấn nút Engine Start/Stop về vị trí OFF và mang theo chìa khóa bên mình khi rời khỏi xe để tránh xe chuyển động đột ngột và đề phòng điện giật có thể xảy ra.
- Hãy lưu ý rằng bóng đèn có thể nóng và có thể làm bỏng ngón tay của bạn.

CHÚ Ý

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất. Nếu không, nó có thể gây hỏng cầu chì hoặc hệ thống dây dẫn điện.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng, không làm sạch thấu kính của đèn pha bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.

i Thông tin

Chất hút ẩm đèn pha (nếu được trang bị)

Xe này được trang bị chất hút ẩm để giảm sương mù bên trong đèn pha do hơi ẩm. Chất hút ẩm có thể tiêu hao và hiệu suất của nó có thể thay đổi theo thời gian hoặc môi trường đã sử dụng. Nếu sương mù bên trong đèn pha do hơi ẩm tiếp tục diễn ra trong một thời gian dài, thì bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

Thấu kính đèn pha và đèn hậu có thể xuất hiện hơi nước ngưng tụ bên trong nếu xe được rửa sạch sau khi lái xe hoặc lái xe vào ban đêm trong thời tiết ẩm ướt. Tình trạng này là do sự chênh lệch nhiệt độ giữa đèn bên trong và bên ngoài, điều này không cho thấy xe của bạn có vấn đề. Khi độ ẩm tích tụ trong đèn sẽ được loại bỏ sau khi lái xe bật đèn pha sáng. Mức độ tháo rời có thể khác nhau tùy thuộc vào kích thước đèn, vị trí đèn và điều kiện môi trường. Tuy nhiên, nếu hơi ẩm không hết khi đã xử lý, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Thông tin

- Đèn đang hoạt động bình thường có thể nhấp nháy trong giây lát để ổn định hệ thống điều khiển điện của xe. Tuy nhiên, nếu đèn tắt sau khi nhấp nháy trong giây lát hoặc tiếp tục nhấp nháy, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống.
- Đèn vị trí có thể không bật khi bật công tắc đèn vị trí, nhưng đèn vị trí và công tắc đèn pha có thể bật khi bật công tắc đèn pha. Điều này có thể do lỗi mạng hoặc trục trặc hệ thống điều khiển điện của xe. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Đèn sương mù phải được điều chỉnh sau một vụ tai nạn hoặc sau khi lắp lại cụm đèn pha.

Thông tin

Thay đổi lưu lượng xe cộ (Đối với Châu Âu)

Sự phân bố đèn chiếu gần là không đối xứng. Nếu bạn đi ra nước ngoài đến một quốc gia có hướng lưu thông ngược lại, phần không đối xứng này sẽ làm lóa mắt người điều khiển ô tô đang đi tới. Để tránh tình trạng lóa mắt, quy định của ECE yêu cầu một số giải pháp kỹ thuật (ví dụ: hệ thống thay đổi tự động, tấm dán, hướng xuống). Đèn pha này được thiết kế để không làm chói mắt những người lái đối diện. Vì vậy, bạn không cần phải thay đèn pha xe khi ở một quốc gia có hướng lưu thông ngược lại.

Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL)

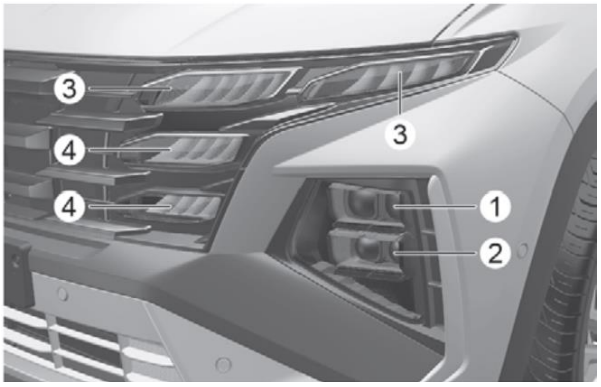

(1) Đèn pha (Thấp)

(2) Đèn pha (Cao)

(3) Đèn chạy ban ngày/Đèn định vị/Đèn xi nhan

(4) Đèn chạy ban ngày / Đèn định vị

Đèn pha / Đèn xi nhan

1. Gài phanh tay và ngắt cáp âm của ắc quy.

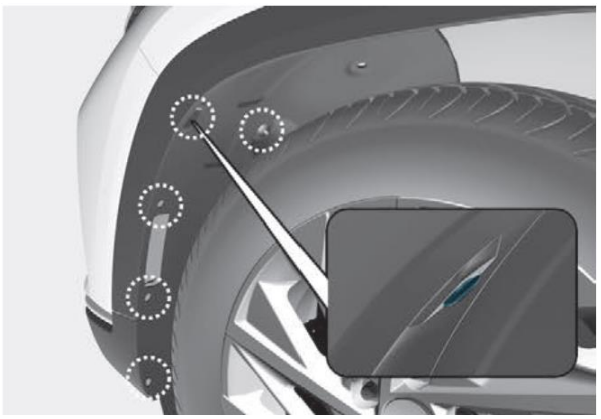

2. Tháo các kẹp bảo vệ bánh xe (dưới ba đờ xốc trước: 6 cái).

Đèn pha

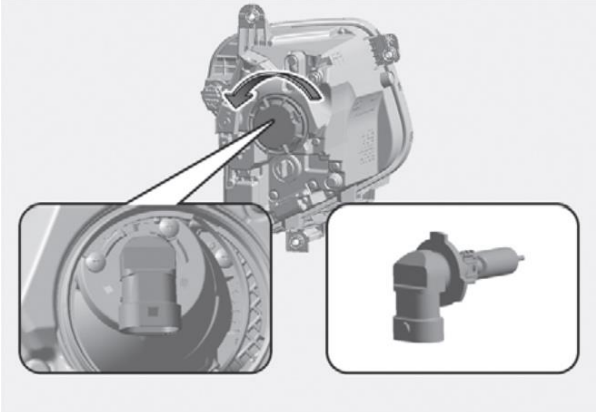

Đèn xi nhan rẽ

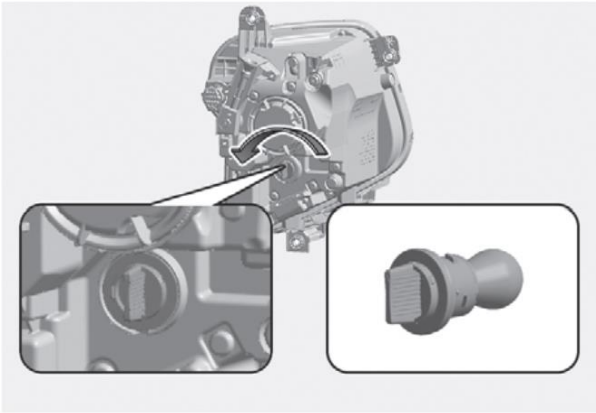

3. 3. Đẩy gờ chắn bánh xe sang một bên và tháo ổ cắm bóng đèn bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
4. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
5. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
6. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
7. Lắp gờ chắn bánh xe theo thứ tự ngược lại.

Đèn chạy ban ngày, đèn định vị (LED)

Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Đèn sương mù (đối với Châu Âu)

Loại A

Loại B

1. Bơm hơi lốp xe đến áp suất quy định và dỡ bỏ bất kỳ vật dụng nào ra khỏi xe ngoại trừ người lái, lốp dự phòng và dụng cụ.
2. Xe phải được đặt trên sàn phẳng.
3. Vẽ các đường thẳng đứng (Đường dọc đi qua tâm đèn tương ứng) và đường ngang (Đường ngang đi qua tâm đèn pha) trên màn hình.
4. Với đèn pha và ắc quy ở điều kiện bình thường, hãy hướng đèn pha sao cho phần sáng nhất nằm trên các đường ngang và dọc.
5. Để hướng chùm sáng thấp và chùm sáng cao sang trái hoặc phải, hãy xoay ốc điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

Để hướng chùm sáng thấp và chùm sáng cao lên hoặc xuống, hãy xoay ốc điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

Điểm ngắm

Đèn LED

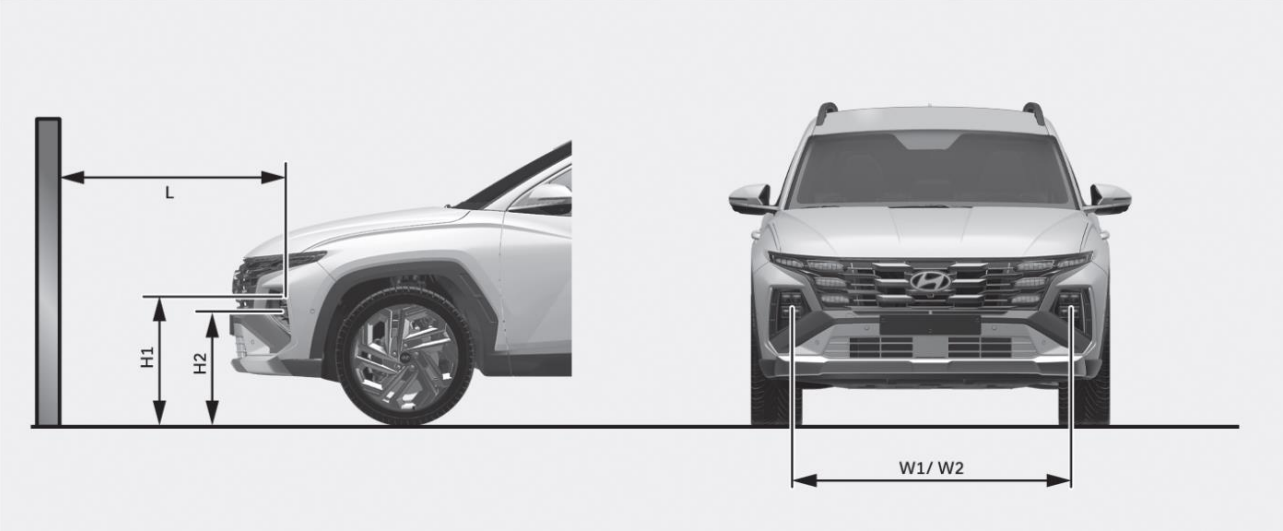

H1 : Chiều cao giữa tâm bóng đèn pha và mặt đất (Chùm sáng thấp)

H2 : Chiều cao giữa tâm bóng đèn pha và mặt đất (Chùm sáng cao)

W1 : Khoảng cách giữa hai tâm bóng đèn pha (Chùm sáng thấp)

W2 : Khoảng cách giữa hai tâm bóng đèn pha (Chùm sáng cao)

Tình trạng xe	Loại đèn	HI	H2	W/W2
Không có ốc điều khiển	Hai chức năng HALOGEN	664 (26,14)	664 (26,14)	1436 (56,54)
mm (inch)	LED MFR.	660 (25,98)	589 (23,19)	1434 (56,46)
Có ốc điều khiển	Hai chức năng HALOGEN	657 (25,87)	657 (25,87)	1436 (56,54)
mm (inch)	LED MFR.	683 (26,89)	582 (22,91)	1434 (56,46)

Đèn pha chiếu gần (vô lăng bên phải)

Dựa trên màn hình 10m

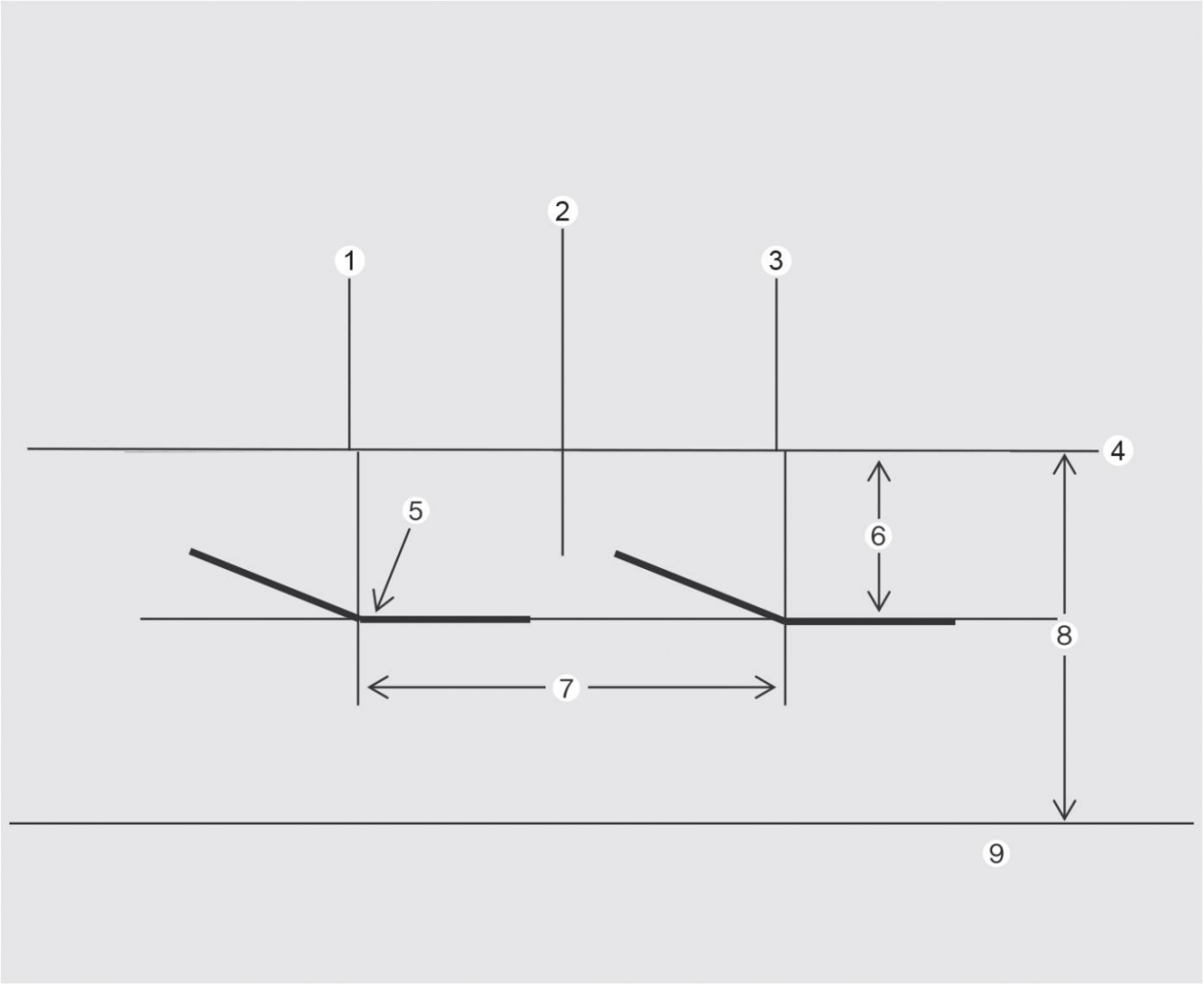

(1) Đường dọc của tâm đèn pha bên trái
(2) Đường dọc của tâm xe
(3) Đường dọc của tâm bóng đèn pha bên phải
(4) Đường ngang của tâm bóng đèn pha
(5) Đường cắt
(6) 100
(7) W1 (Đèn chiếu gần)
(8) H1 (Đèn chiếu gần)
(9) Mặt đất

1. Bật đèn chiếu gần mà không có ốc điều khiển trên xe.
2. Đường cắt nên được chiếu trong đường cắt như trong hình.
3. Khi nhắm mục tiêu đèn chiếu gần, nên điều chỉnh hướng ngắm dọc sau khi điều chỉnh hướng ngắm ngang.

4. Nếu được trang bị thiết bị cân bằng đèn pha, hãy điều chỉnh công tắc thiết bị cân bằng đèn pha về vị trí “0”.

* Đèn chiếu xa được điều chỉnh đồng thời khi điều chỉnh đèn chiếu thấp.

Đèn pha chiếu gần (vô lăng bên trái)

Dựa trên màn hình 10m

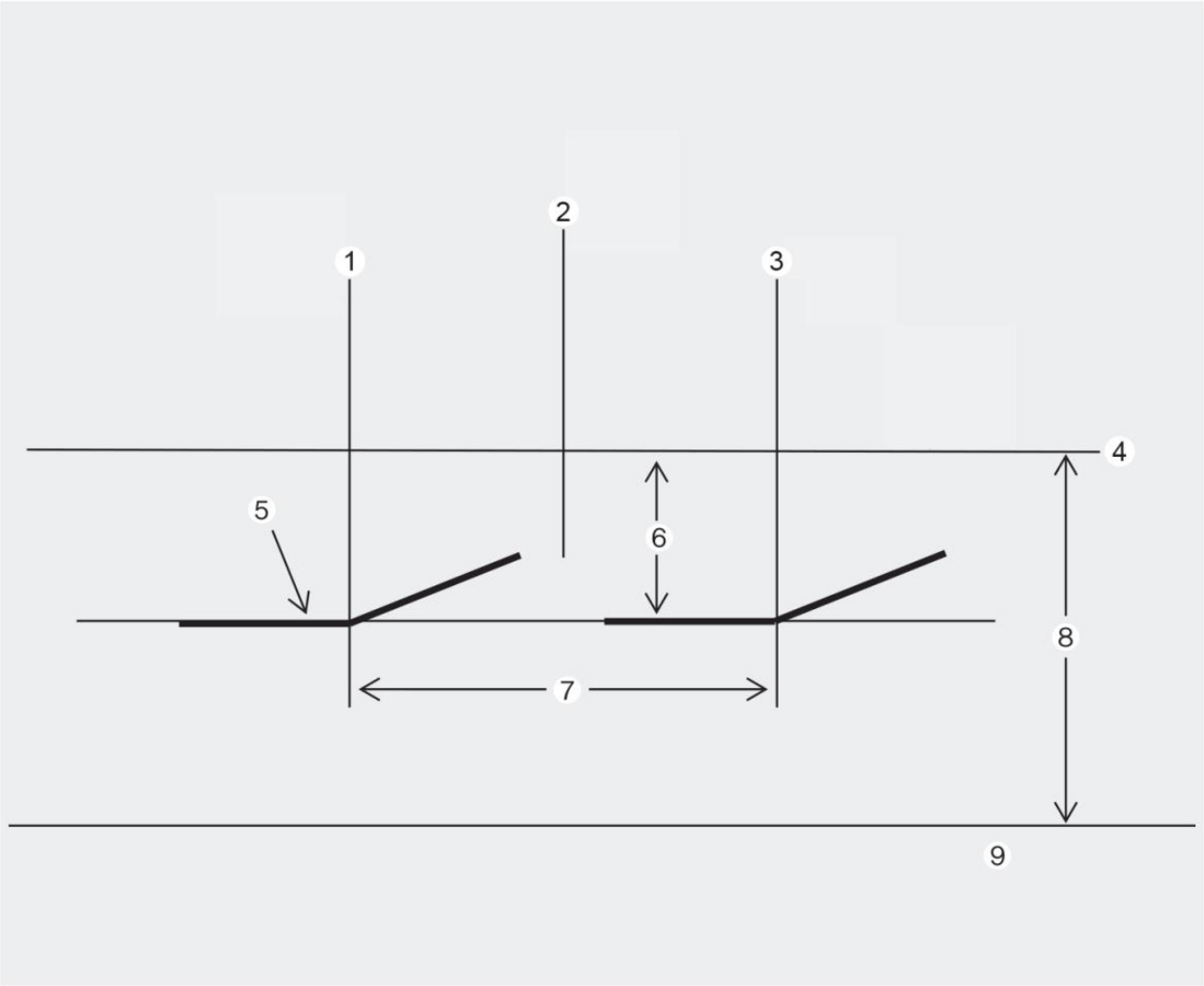

(1) Đường dọc của tâm đèn pha bên trái
(2) Đường dọc của tâm xe
(3) Đường dọc của tâm bóng đèn pha bên phải
(4) Đường ngang của tâm bóng đèn pha
(5) Đường cắt
(6) 100
(7) W1 (Đèn chiếu gần)
(8) H1 (Đèn chiếu gần)
(9) Mặt đất

1. Bật đèn chiếu gần mà không có ốc điều khiển trên xe.
2. Đường cắt nên được chiếu trong đường cắt như trong hình.

3. Khi nhắm mục tiêu đèn chiếu gần, nên điều chỉnh hướng ngắm dọc sau khi điều chỉnh hướng ngắm ngang.
4. Nếu được trang bị thiết bị cân bằng đèn pha, hãy điều chỉnh công tắc thiết bị cân bằng đèn pha về vị trí “0”.

* Đèn chiếu xa được điều chỉnh đồng thời khi điều chỉnh đèn chiếu thấp.

Thay thế đèn xi nhan trên gương

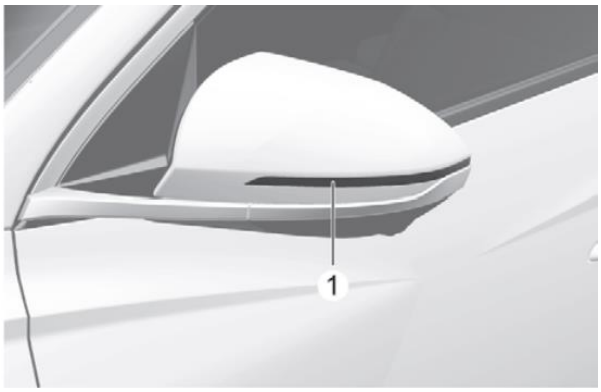

Nếu đèn LED (1) không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Thay cụm đèn phía sau

Loại A

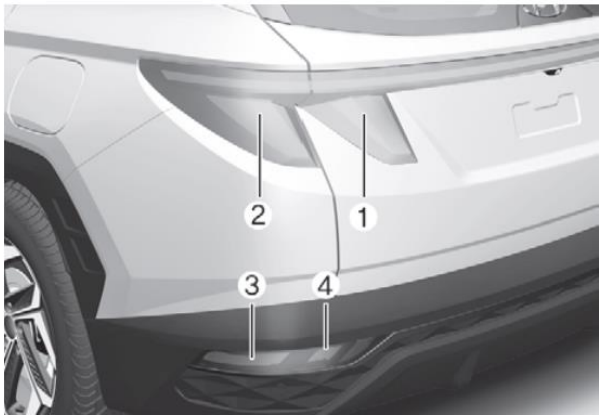

(1) Đèn hậu

(2) Đèn hậu/đèn phanh

(3) Đèn báo rẽ

(4) Đèn lùi (nếu có) hoặc Đèn sương mù (nếu có)

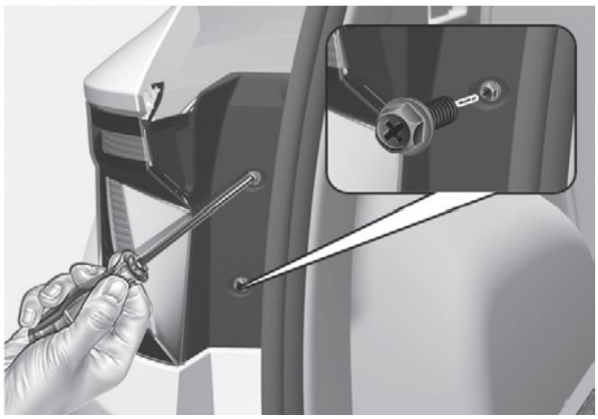

Đèn dừng/đèn đuôi xe (bên ngoài)

1. Tắt động cơ.
2. Mở cốp sau.
3. Nới lỏng các vít giữ cụm đèn bằng tuốc nơ vít có đầu chữ thập.
4. Tháo cụm đèn hậu ra khỏi thân xe.
5. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.

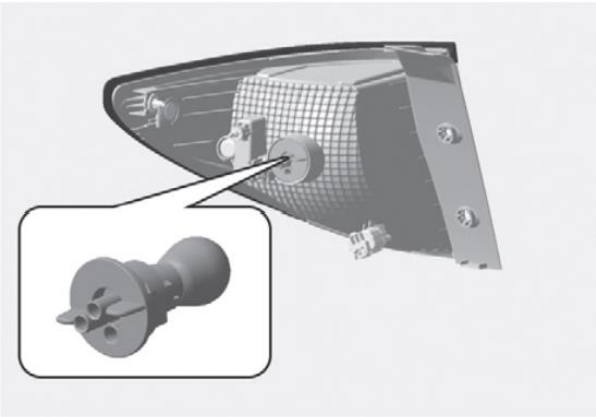

6. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
7. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
8. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
9. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Đèn hậu (Bên trong)

1. Tắt động cơ.
2. Mở cốp sau.
3. Tháo nắp bảo dưỡng bằng cách sử dụng tua vít dẹt.
4. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.

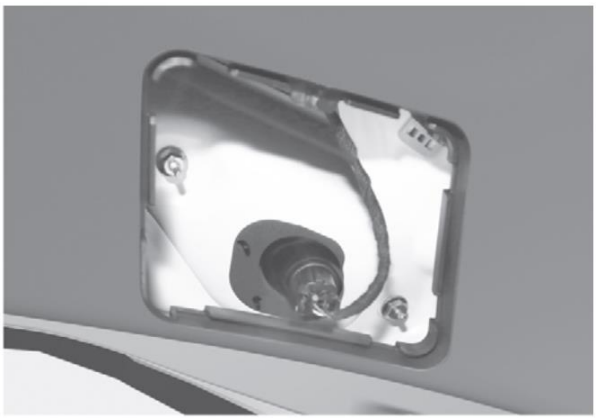

5. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
6. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
7. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
8. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Đèn báo rẽ, Đèn sương mù phía sau, Đèn lùi

1. Ngắt kết nối cáp ắc quy cực âm.

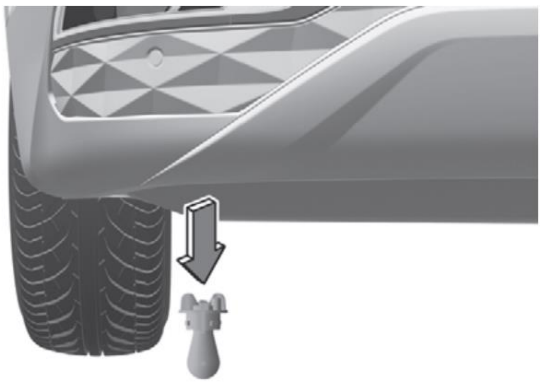

2. Nới lỏng các kẹp giữ dưới ba đờ xốc trước và các ốc vít trên viền chắn bùn.
3. Cạy viền chắn bùn dưới ba đờ xốc trước về phía xe.

Đèn xi nhan rẽ

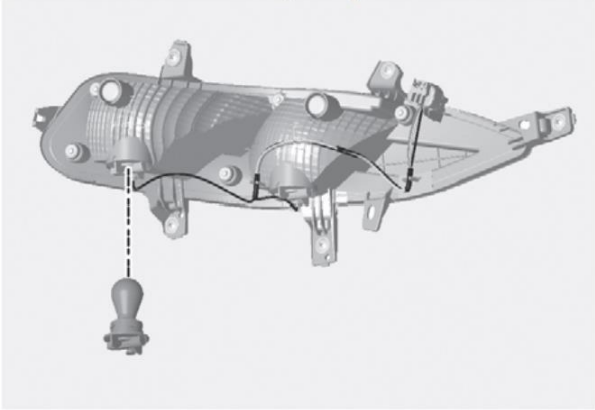

Đèn sương mù phía sau / Đèn lùi

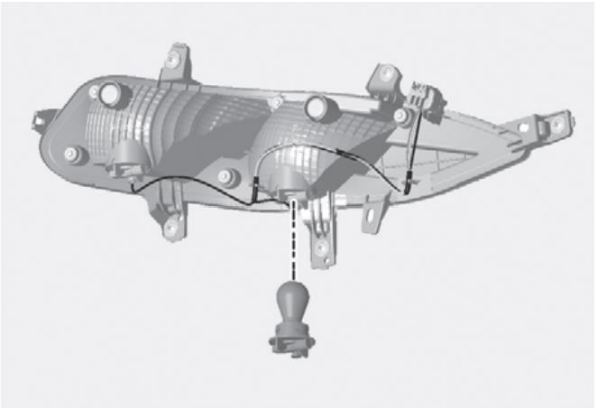

4. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
5. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
6. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
7. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Loại B

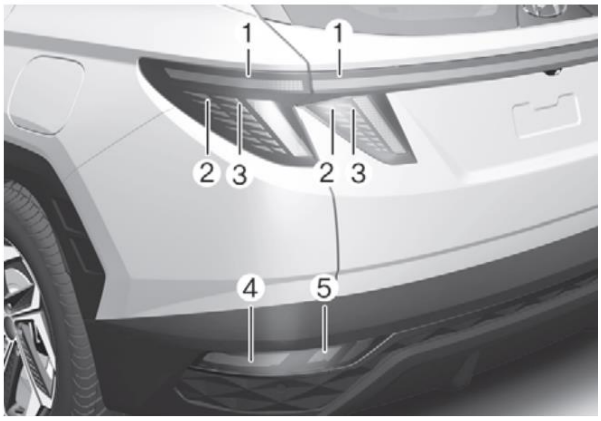

(1) Đèn hậu

(2) Đèn hậu/đèn phanh

(3) Đèn phanh

(4) Đèn báo rẽ

(5) Đèn lùi (nếu có) hoặc Đèn sương mù (nếu có)

Đèn hậu/đèn phanh, Đèn hậu

Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

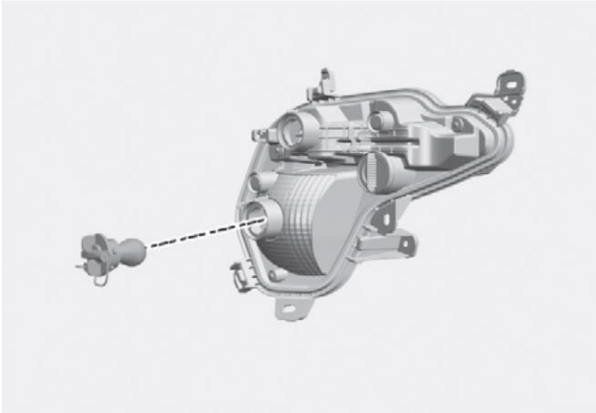

Đèn sương mù phía sau

1. Ngắt kết nối cáp ắc quy cực âm.
2. Nới lỏng các kẹp giữ dưới ba đờ xốc trước và các ốc vít trên viền chắn bùn.
3. Cạy viền chắn bùn dưới ba đờ xốc trước về phía xe.
4. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
5. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
6. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
7. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Đèn hậu/đèn phanh, Đèn hậu, Đèn báo rẽ, Đèn lùi

Nếu đèn LED không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Thay đèn phanh gắn trên cao

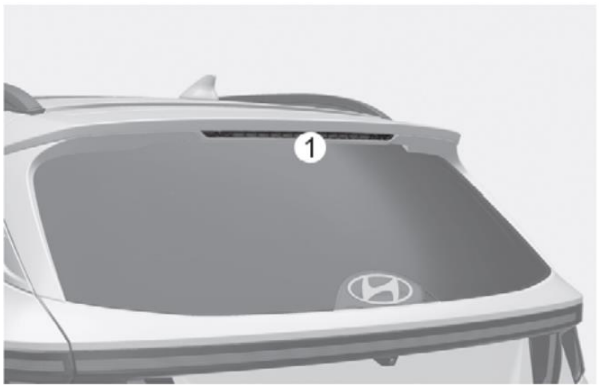

Nếu đèn LED (1) không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Thay đèn biển số

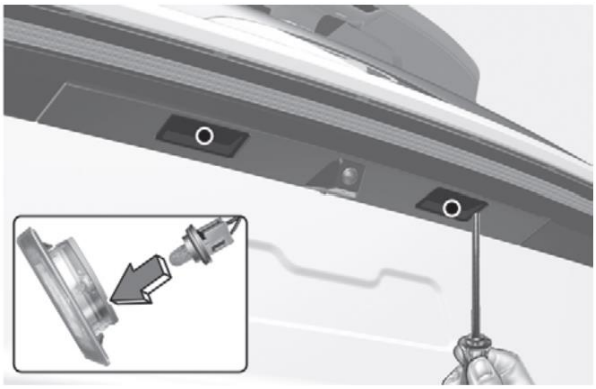

1. Sử dụng tuốc nơ vít lưỡi phẳng, nhẹ nhàng cạy nắp thấu kính ra khỏi vỏ đèn.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
3. Lắp một bóng đèn mới.
4. Lắp đặt lại theo thứ tự ngược lại.

Thay đèn bên trong xe

Đèn bản đồ/cá nhân (LED)

Đèn bản đồ (loại LED)

Đèn khoang xe (Đèn cá nhân)

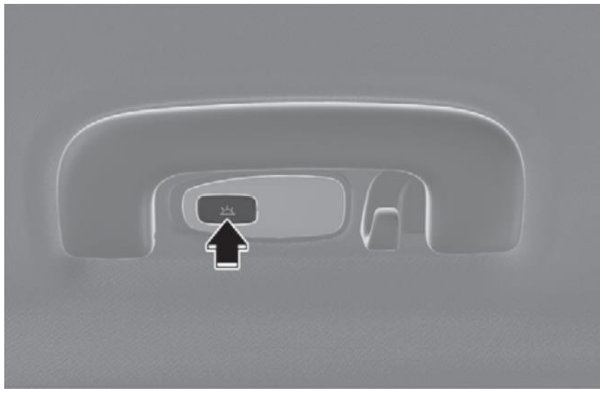

Nếu đèn LED không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Đèn bản đồ, Đèn khoang xe, Đèn tấm chắn nắng và Đèn khoang hành lý (Loại bóng đèn)

Đèn khoang xe

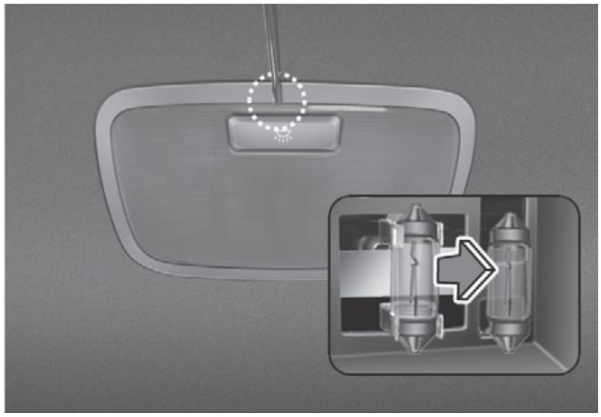

Đèn bản đồ

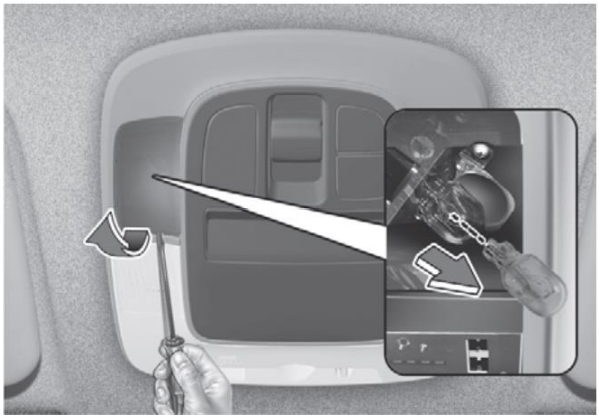

Đèn tấm chắn nắng

Đèn khoang hành lý

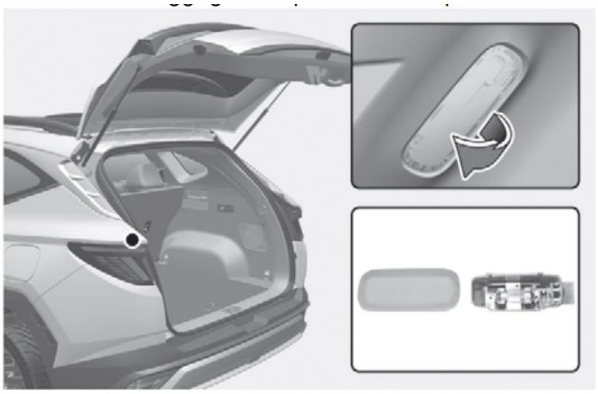

1. Sử dụng tua vít đầu dẹt, nhẹ nhàng cạy thấu kính ra khỏi vỏ đèn bên trong.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
3. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
4. Căn chỉnh các chốt của ốp đèn với các rãnh của cụm đèn nội thất và ấn ốp đèn vào vị trí.

CHÚ Ý

Cẩn thận để không làm hỏng nắp đèn, chốt và vỏ nhựa.

Chăm sóc bên ngoài

Chăm sóc ngoại thất

CHÚ Ý

Nếu bạn đỗ xe gần biển báo bằng thép không gỉ hoặc tòa nhà bằng kính, các bộ phận bằng nhựa bên ngoài của xe như ba đờ xốc, tấm chắn, đồ trang trí, đèn hoặc gương chiếu hậu bên ngoài có thể bị hư hỏng do ánh sáng mặt trời phản chiếu từ biển báo hoặc tòa nhà. Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa bên ngoài, bạn nên tránh đỗ xe ở những nơi có thể bị phản xạ ánh sáng hoặc sử dụng tấm che ô tô. (Các bộ phận nhựa bên ngoài xe sử dụng có thể khác nhau.)

Cảnh báo chung về ngoại thất

Đây là điều rất quan trọng, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn mỗi khi sử dụng các hóa chất để làm sạch hoặc đánh bóng. Đọc tất cả các cảnh báo được ghi trên nhãn trước khi sử dụng.

Bảo dưỡng bên ngoài

Rửa

Để giúp bảo vệ lớp sơn hoàn thiện của xe khỏi bị rỉ sét và hư hỏng, hãy rửa xe kỹ lưỡng và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn sử dụng xe để chạy địa hình, bạn nên rửa xe sau mỗi chuyến đi địa hình. Đặc biệt chú ý loại bỏ tích tụ muối, chất bẩn, bùn và các vật chất lạ khác. Đảm bảo rằng các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa và tấm chắn gió được giữ thông thoáng và sạch sẽ.

Côn trùng, nhựa đường, nhựa cây, phân chim, ô nhiễm công nghiệp và các chất cặn bẩn tương tự có thể làm hỏng lớp sơn xe của bạn nếu không được loại bỏ ngay lập tức.

Ngay cả khi rửa nhanh bằng nước thường cũng không thể loại bỏ hoàn toàn tất cả các cặn bẩn này. Nên sử dụng xà phòng nhẹ, an toàn khi sử dụng trên bề mặt sơn.

Sau khi rửa, rửa kỹ xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô trên lớp sơn hoàn thiện.

Rửa áp suất cao

- Khi sử dụng vòi rửa áp lực cao, hãy đảm bảo duy trì khoảng cách vừa đủ với xe.

  Khoảng cách quá gần hoặc áp suất quá cao có thể dẫn đến hư hỏng linh kiện hoặc thấm nước.
- Không xịt trực tiếp camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao. Va chạm do nước có áp suất cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không để đầu vòi gần các chi tiết cao su, nhựa hoặc các đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước có áp suất cao.

⚠ CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không trước khi chạy trên đường. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

CHÚ Ý

- Không sử dụng xà phòng mạnh, chất tẩy rửa hóa học hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp hoặc khi thân xe còn ấm.
- Hãy cẩn thận khi rửa các cửa sổ bên của xe.
- Đặc biệt, với nước áp suất cao, nước có thể rò rỉ qua cửa sổ và làm ướt nội thất bên trong.
- Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa, không làm sạch bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.

CHÚ Ý

- Rửa bằng nước trong khoang động cơ bao gồm rửa bằng nước áp suất cao có thể gây ra hỏng hóc các bộ phận điện nằm trong động cơ.
- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không nên sử dụng dịch vụ rửa xe tự động sử dụng chổi quay vì điều này có thể làm hỏng bề mặt xe của bạn. Chất tẩy rửa bằng hơi nước rửa bề mặt xe ở nhiệt độ cao có thể khiến dầu bám vào và để lại các vết bẩn khó tẩy.

Sử dụng khăn mềm (ví dụ như khăn vi sợi hoặc miếng bọt biển) khi rửa xe và lau khô bằng khăn vi sợi. Khi rửa xe bằng tay, bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa hoàn thiện bằng sáp. Nếu bề mặt xe quá bẩn (cát, bẩn, bụi, chất bẩn,…), cần rửa sạch bề mặt bằng nước trước khi rửa xe.

Đánh bóng

Lớp sáp tốt là một rào cản giữa lớp sơn xe và chất gây bẩn. Duy trì một lớp sáp tốt trên xe của bạn sẽ giúp bảo vệ xe.

Đánh bóng xe khi nước không còn đọng lại trên bề mặt sơn.

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi đánh bóng. Sử dụng loại sáp lỏng hoặc sáp dạng sệt chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Đánh bóng tất cả các chi tiết kim loại để bảo vệ và duy trì độ bóng của chúng.

Loại bỏ dầu, nhựa đường và các chất tương tự bằng dung dịch tẩy điểm sẽ thường làm mất lớp sáp trên bề mặt sơn. Hãy chắc chắn đánh bóng lại những khu vực này, ngay cả khi phần còn lại của xe chưa cần đánh bóng.

CHÚ Ý

- Lau sạch bụi bẩn trên thân máy bằng khăn khô sẽ làm xước lớp sơn hoàn thiện.
- Không sử dụng bùi nhùi thép, chất tẩy rửa ăn mòn hoặc chất tẩy rửa mạnh có chứa chất ăn da hoặc kiềm cao trên các bộ phận nhôm được mạ crom hoặc anot hóa. Điều này có thể làm hỏng lớp phủ bảo vệ và gây biến màu hoặc hư hỏng sơn.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị) Không sử dụng bất kỳ chất bảo vệ đánh bóng nào như chất tẩy rửa, chất mài mòn và chất làm bóng. Trong trường hợp sáp dính, hãy loại bỏ sáp ngay lập tức bằng chất tẩy silicon và nếu có bất kỳ chất bẩn nhựa đường hoặc nhựa đường nào trên bề mặt, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường để làm sạch.

Tuy nhiên, lưu ý không tạo lực quá mạnh lên khu vực sơn.

Sửa chữa hư hỏng bên ngoài

Các vết xước sâu hoặc vụn đá trên bề mặt sơn phải được sửa chữa kịp thời. Kim loại tiếp xúc sẽ nhanh chóng bị rỉ sét và có thể khiến thành một khoản chi phí sửa chữa lớn.

CHÚ Ý

Nếu xe của bạn bị hỏng và cần sửa chữa hoặc thay thế kim loại, hãy đảm bảo có sử dụng vật liệu chống ăn mòn cho các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Trong trường hợp xe hoàn thiện sơn mờ, không thể chỉ sửa chữa khu vực bị hư hỏng và cần phải sửa chữa toàn bộ. Nếu xe bị hư hỏng và cần phải sơn lại, Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Hãy cẩn thận vì rất khó để khôi phục chất lượng sau khi sửa chữa.

Bảo dưỡng kim loại sáng

- Để loại bỏ nhựa đường trên đường và côn trùng, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường, không dùng cạo hoặc vật sắc nhọn khác.
- Để bảo vệ bề mặt của các bộ phận kim loại sáng khỏi bị ăn mòn, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản crom và chà lên lớp sơn cao.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở khu vực ven biển, để bảo vệ độ sáng bóng của bề mặt kim loại, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản lên bề mặt. Nếu cần, phủ một lớp dầu hỏa hoặc chất bảo vệ khác lên để tránh ăn mòn.

Bảo dưỡng gầm xe

Loại bỏ các chất ăn mòn như băng và tuyết, làm sạch bùn đất tích tụ dưới gầm xe. Nếu các chất này không được loại bỏ, sẽ làm tăng tốc độ gỉ xảy ra ở các phần dưới gầm xe như thùng nhiên liệu, ống xả, khung, sàn ngay mặc dù chúng đã được bảo vệ chống gỉ.

Dùng nước ấm hoặc nước lạnh rửa sạch phía dưới thân xe và các bánh xe mỗi tháng một lần, sau khi đi trên đường địa hình, và vào cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý tới các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn đất. Nó sẽ làm hư hại xe của bạn nhanh hơn. Không để bụi bẩn làm tắc các rãnh và lỗ thoát nước ở cửa ra vào và các ngưỡng cửa vì nó có thể gây ra gỉ.

⚠ CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

Bảo dưỡng vành bánh xe nhôm

Vành bánh xe nhôm được phủ một lớp hoàn thiện bảo vệ rõ ràng.

- Không sử dụng chất tẩy rửa ăn mòn, hợp chất đánh bóng, dung môi, hoặc bàn chải sắt trên vành bánh xe nhôm.
- Làm sạch bánh xe khi nó đã nguội.
- Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước. Ngoài ra, hãy rửa sạch bánh xe sau khi lái xe trên đường có muối.
- Không rửa bánh xe bằng chổi rửa xe tốc độ cao.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa chất tẩy rửa axit hoặc kiềm.

Bảo vệ chống ăn mòn

Bảo vệ xe của bạn không bị ăn mòn

Bằng việc sử dụng các công nghệ tiên tiến và thực tiễn cho việc chống lại sự ăn mòn, HYUNDAI sản xuất ra các phương tiện có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đây chỉ là một phần để bảo vệ xe. Để đạt được tính năng chống ăn mòn lâu dài, cũng cần được sự hợp tác và hỗ trợ từ chính chủ sở hữu.

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến

Các nguyên nhân phổ biến nhất gây ra ăn mòn trên xe của bạn là:

- Đi trên đường có muối, bụi bẩn và độ ẩm cao. Chúng tích tụ dưới xe của bạn gây ra ăn mòn.
- Sỏi, đá, mài mòn hoặc trầy xước và các vết lõm làm hỏng lớp sơn và lớp phủ bảo vệ. Bề mặt kim loại sẽ tiếp xúc với chất ăn mòn và bị ăn mòn.

Khu vực ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong một khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với các vật liệu ăn mòn, thì việc bảo vệ chống ăn mòn là đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến đẩy nhanh sự ăn mòn là muối, bụi bẩn, hóa chất, không khí biển và ô nhiễm công nghiệp.

Độ ẩm sinh ra ăn mòn

Độ ẩm tạo điều kiện cho quá trình ăn mòn xảy ra. Ví dụ, quá trình ăn mòn càng tăng nếu độ ẩm càng cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ cao hơn mức đóng băng. Trong điều kiện như vậy, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe do độ ẩm bay hơi chậm.

Bùn ăn mòn đặc biệt mạnh bởi nó lâu khô và giữ độ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô nhưng nó vẫn giữ lại độ ẩm nhất định và thúc đẩy quá trình ăn mòn xảy ra.

Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn các phần không thoáng khí vì vậy độ ẩm không thể khuyếch tán. Với các lý do này, điều quan trọng là phải giữ cho xe luôn sạch và tránh xa bùn hoặc sự tích tụ của các chất ăn mòn khác. Điều này không chỉ được áp dụng với những bề mặt nhìn thấy được mà đặc biệt đúng với gầm của xe.

Ngăn ngừa quá trình ăn mòn

Giữ xe sạch sẽ

Cách tốt nhất để ngăn quá trình ăn mòn là giữ xe sạch và tránh xa các chất ăn mòn. Đặc biệt quan trong là quan tâm đến mặt dưới của xe (gầm xe).

- Nếu bạn sống trong khu vực có độ ăn mòn cao – những nơi đường có muối, gần biển, khu vực ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, vvv…, bạn nên chú ý hơn về việc ngăn chặn ăn mòn. Vào mùa đông, hãy cọ rửa gầm xe ít nhất 1 tháng 1 lần và chắc chắn gầm xe luôn sạch cho đến khi mùa đông đi qua.
- Khi cọ rửa bên dưới xe, hãy đặc biệt chú ý tới các linh kiện dưới chắn bùn và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Hãy rửa sạch xe cẩn thận. Bùn ẩm tích tụ sẽ đẩy nhanh quá trình ăn mòn. Nước dưới áp suất cao hoặc hơi nước có hiệu quả cao trong việc loại bỏ bùn và các chất ăn mòn tích tụ.
- Khi làm sạch phía dưới cửa xe, ngưỡng cửa và các phần khác của khung xe, hãy chắc chắn rằng lỗ thoát nước phải thông để nước thoát hết ra ngoài, không bị dính lại bên trong làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn.

Giữ gara khô thoáng

Không đỗ xe ở gara ẩm ướt, kém thông thoáng. Điều này tạo môi trường thích hợp cho quá trình ăn mòn. Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong gara khi gara vẫn còn ướt hoặc bị phủ bởi tuyết, băng hoặc bùn. Thậm chí một gara nóng bức có thể góp phần vào quá trình ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm phân tán.

Giữ sơn và vỏ xe trong điều kiện tốt

Những vết trầy xước hoặc nứt trên bề mặt sơn nên được sơn lại bằng loại sơn “phủ bóng” càng sớm càng tốt để giảm khả năng bị mài mòn. Nếu kim loại bị hở ra ngoài không khí, hãy sơn lại phần đó ngay.

Phân chim có độ ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ đồng hồ. Luôn làm sạch phân chim càng sớm càng tốt.

Chăm sóc nội thất

Các biện pháp phòng ngừa chung cho nội thất

Ngăn ngừa các hóa chất như nước hoa, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, nước rửa tay và không khí mát tiếp xúc trực tiếp với đồ nội thất vì chúng có thể là nguyên nhân làm hỏng hoặc đổi màu. Nếu các chất này tiếp xúc với các bộ phận bên trong, hãy lau sạch chúng ngay lập tức. Xem hướng dẫn để biết cách vệ sinh bề mặt nội thất xe đúng cách.

CHÚ Ý

- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.
- Khi làm sạch các sản phẩm làm từ da (vô-lăng, ghế ngồi …), sử dụng chất tẩy trung tính hoặc các chất tẩy có hàm lượng cồn thấp. Nếu bạn sử dụng các chất tẩy có hàm lượng cồn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu da có thể bị phai, hoặc bề mặt da có thể bị bong tróc, lột.

Làm sạch đồ nội thất bằng nhựa và vải

Bề mặt nội thất xe

Nếu được trang bị

Quét sạch bụi và đất trên bề mặt nội thất bằng chổi rơm hoặc máy hút bụi. Nếu cần, hãy làm sạch bề mặt nội thất bằng hỗn hợp nước ấm và chất tẩy rửa nhẹ không khử mùi (thử tất cả chất tẩy rửa trên một khu vực kín trước khi sử dụng).

Vải

Nếu được trang bị

Quét sạch bụi và đất từ nhựa cứng bằng chổi phất trần hoặc máy hút bụi Làm sạch bọc da ghế hoặc thảm bằng xà phòng trung tính là giải pháp được khuyên dùng. Tẩy sạch vết bẩn mới ngay lập tức với chất tẩy rửa vết bẩn trên vải. Nếu các đốm mới không được chú ý ngay lập tức, vải có thể bị ố và màu sắc của vải có thể bị ảnh hưởng. Ngoài ra đặc tính chịu lửa của nó cũng giảm nếu chất liệu không được bảo quản đúng cách.

CHÚ Ý

Có thể sử dụng bất cứ loại nào, nhưng khuyến cáo rằng chất tẩy rửa cùng với các quá trình có thể ảnh hưởng tới bề ngoài của vải và đặc tính chịu lửa.

Da ghế

Nếu được trang bị

- Đặc điểm của da ghế
  - Da được làm từ da ngoài của động vật, trải qua một quá trình đặc biệt để có thể sử dụng. Vì nó là một vật thể tự nhiên, nên mỗi phần khác nhau về độ dày hoặc mật độ.

    Các nếp nhăn có thể xuất hiện như một kết quả tự nhiên của quá trình kéo dài và co lại tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm.
  - Ghế được làm bằng vải co giãn để cải thiện sự thoải mái.
  - Các bộ phận tiếp xúc với thân xe được thiết kế cong và khu vực đỡ bên cao mang lại sự thoải mái và ổn định khi lái xe.
  - Các nếp nhăn có thể xuất hiện tự nhiên khi sử dụng. Đó không phải là lỗi của sản phẩm.

CHÚ Ý

- Các nếp nhăn hoặc vết xước xuất hiện tự nhiên do sử dụng không được bảo hành.
- Đai an toàn có phụ kiện kim loại, khóa kéo hoặc chìa khóa bên trong túi sau có thể làm hỏng vải ghế.
- Đảm bảo không làm ướt ghế. Nó có thể thay đổi tính chất của da tự nhiên.
- Quần jean hoặc quần áo có chất tẩy trắng có thể làm bẩn bề mặt của bọc ghế.

- Chăm sóc ghế da
  - Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát bám trên ghế. Nó sẽ ngăn chặn sự mài mòn hoặc hư hỏng của da và duy trì chất lượng của nó.
  - Thường xuyên lau bọc ghế da tự nhiên bằng vải khô hoặc mềm.
  - Sử dụng chất bảo vệ da thích hợp có thể ngăn chặn sự mài mòn của vỏ và giúp duy trì màu sắc. Đảm bảo đọc hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất phủ hoặc chất bảo vệ da.
  - Da màu sáng (màu be, màu be kem) dễ bám bẩn và vết bẩn dễ nhận thấy. Làm sạch ghế thường xuyên.
  - Tránh lau bằng vải ướt. Nó có thể làm cho bề mặt bị nứt.
- Làm sạch ghế da
  - Loại bỏ tất cả các chất gây ô nhiễm ngay lập tức. Tham khảo hướng dẫn bên dưới để loại bỏ từng chất gây bẩn.
  - Sản phẩm mỹ phẩm (kem chống nắng, kem nền, v.v.)

    Bôi kem làm sạch lên một miếng vải và lau chỗ bị nhiễm bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.
  - Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)

    Bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi không còn vết bẩn.
  - Dầu

    Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng vải thấm nước và lau bằng chất tẩy vết bẩn chỉ dùng cho da tự nhiên.
  - Kẹo cao su

    Làm cứng kẹo cao su bằng đá và từ từ gỡ ra.

- Xử lý da napa cao cấp (nếu được trang bị)

  Cố gắng tránh tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và nhiệt độ quá cao. Tiếp xúc với ánh sáng mặt trời và nhiệt độ quá cao tự nhiên làm phai màu và làm khô da napa, gây ra nếp nhăn và đổi màu. Nếu da napa bị ướt do chất lỏng, hãy làm sạch ngay bằng vải không xơ để giảm thiểu hư hỏng. Không dùng vật nhọn làm xước bề mặt da napa. Nếu ghế da napa của bạn có màu sáng, da có thể bị bẩn hoặc bị ố từ các vật liệu nhuộm như quần jean.

Gờ nội thất bằng gỗ

- Sử dụng đồ bảo vệ đồ nội thất bằng gỗ (ví dụ như sáp, hợp chất phủ) để làm sạch gờ nội thất bằng gỗ.
- Thường xuyên lau gờ bằng gỗ nội thất bằng vải sạch, không xơ để duy trì các kết cấu độc đáo bằng gỗ trong một thời gian dài hơn.
- Nếu bạn làm đổ đồ uống (ví dụ như nước, cà phê) lên vành bằng gỗ nội thất, hãy lau ngay bằng vải khô và sạch.
- Các vật sắc nhọn (ví dụ như cần siết, dao), vật liệu kết dính hoặc băng dính có thể làm hỏng phần gờ nội thất bằng gỗ.
- Mọi tác động mạnh có thể làm hỏng gờ nội thất bằng gỗ.
- Nếu lớp phủ hoàn thiện bên ngoài gờ nội thất bằng gỗ bị loại bỏ, hơi ẩm có thể làm hỏng hoặc thay đổi các đặc điểm của gỗ.
- Nếu gờ nội thất bằng gỗ bị hỏng, bạn có thể thấy mảnh vụn bắn ra khỏi bề mặt gỗ. Do đó, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất để được thay thế gờ nội thất bằng gỗ bị hư hỏng.

Làm sạch dây đai an toàn

Làm sạch dây đai bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến nghị để làm sạch vải bọc hoặc thảm. Thực hiện theo hướng dẫn đi kèm với xà phòng. Không tẩy hoặc nhuộm lại vải vì điều này có thể làm sợi vải yếu đi.

Làm sạch cửa sổ kính bên trong

Nếu bề mặt kính bên trong của màn hình bị bám sương (nghĩa là được phủ bởi một lớp màng dầu, mỡ hoặc sáp), chúng nên được làm sạch bằng nước lau kính. Làm theo hướng dẫn trên hộp đựng nước rửa kính.

CHÚ Ý

Không cạo hoặc làm xước bên trong kính chắn gió phía sau Điều này có thể dẫn đến hư hỏng lưới xấy sương mù kính chắn gió phía sau

Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được kiểm soát bởi văn bản pháp lý. Xem thông tin bảo hành trong Sổ Bảo Hành của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để có thể đáp ứng tất cả quy định về khí thải. Có ba hệ thống kiểm soát khí thải như sau.

(1) Hệ thống kiểm soát khí thải cacte

(2) Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi

(3) Hệ thống kiểm soát khí thải

Để đảm bảo hệ thống kiểm soát khí thải hoạt động tốt, bạn nên kiểm tra và bảo dưỡng ô tô của mình tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch trình bảo dưỡng chính trong sách hướng dẫn này.

CHÚ Ý

Đối với thử nghiệm kiểm tra và bảo dưỡng (với Hệ thống cân bằng điện tử (ESC))

- Để tránh xe tắt máy trong khi đang thử nghiệm đo lực, hãy tắt Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) bằng cách nhấn nút ESC (đèn báo ESC OFF sáng).
- Sau khi thử nghiệm đo lực xong, bật lại hệ thống ESC bằng cách ấn lại công tắc ESC.

1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte

Hệ thống thông gió cacte tích cực được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí do khí thổi phát ra từ cacte. Hệ thống này cung cấp không khí mới đã lọc vào cacte thông qua ống nạp khí. Bên trong cacte, không khí trong lành trộn với khí thổi qua, sau đó đi qua van PCV vào hệ thống cảm ứng.

2. Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi

Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi được thiết kế để ngăn hơi nhiên liệu thoát ra ngoài khí quyển.

Hộp lọc

Hơi nhiên liệu tạo ra bên trong bình nhiên liệu được hấp thụ và lưu trữ trong hộp trên xe. Khi động cơ đang chạy, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong hộp được hút vào bình tăng áp thông qua van điện từ điều khiển thanh lọc.

Van điện thông hơi thùng xăng (PCSV)

Van điện thông hơi thùng xăng được kết hợp bởi Mô-đun điều khiển động cơ (ECM); khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp trong khi chạy không tải, PCSV đóng lại để nhiên liệu bay hơi không được đưa vào động cơ. Sau khi động cơ được hâm nóng trong quá trình lái xe thông thường, PCSV mở để đưa hơi nhiên liệu vào đường nạp của động cơ.

3. Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải là một hệ thống hiệu quả cao giúp kiểm soát lượng khí thải trong khi duy trì hiệu suất tốt của xe.

Khi động cơ khởi động hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra thiệt hại cho hệ thống khí thải.

Lưu ý về Khí thải động cơ (carbon monoxide)

- Carbon monoxide có thể xuất hiện cùng với các loại khói thải khác. Nếu bạn ngửi thấy bất kỳ loại khói thải nào trong xe, hãy lái xe khi tất cả các cửa sổ mở hoàn toàn. Đưa xe của bạn đi kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức.

  ⚠ CẢNH BÁO

  Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide (CO). Mặc dù không màu và không mùi, nhưng nó rất nguy hiểm và có thể gây chết người nếu hít phải. Làm theo hướng dẫn trên trang này để tránh ngộ độc khí CO.

- Không vận hành động cơ trong những chỗ kín hoặc hẹp (như gara). Hãy đưa xe ra hoặc vào khỏi khu vực đó.
- Khi dừng xe ở nơi thông thoáng trong thời gian tương đối dài mà động cơ vẫn làm việc, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Tuyệt đối không ngồi trong xe đang đỗ hoặc dừng trong thời gian dài khi động cơ đang hoạt động.
- Khi động cơ dừng hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra hư hại cho hệ thống kiểm soát khí thải.

Lưu ý vận hành đối với bộ xúc tác xử lý khí xả

Nếu được trang bị

⚠ CẢNH BÁO

Hệ thống xả và bộ chuyển đổi xúc tác rất nóng trong và ngay sau khi động cơ hoạt động. Để tránh THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Không đỗ xe, dừng xe, hoặc lái xe qua hoặc gần các vật dễ cháy, chẳng hạn như cỏ, thực vật, giấy, lá cây, v.v. Hệ thống xả nóng có thể đốt cháy các vật dễ cháy bên dưới xe của bạn.
- Tránh xa hệ thống xả và bộ xúc tác xử lý khí xả, nếu không bạn có thể bị bỏng.

  Ngoài ra, không tháo tấm tản nhiệt xung quanh hệ thống xả, không bịt kín đáy xe và không sơn phủ lên xe để kiểm soát ăn mòn. Nó có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn trong một số điều kiện nhất định.

Xe của bạn được trang bị thiết bị kiểm soát khí thải bộ xúc tác xử lý khí xả. Để tránh làm hỏng bộ xúc tác xử lý khí xả và xe của bạn, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Chỉ sử dụng NHIÊN LIỆU KHÔNG CHÌ cho động cơ xăng.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu trục trặc động cơ, chẳng hạn như bỏ lửa hoặc nhận thấy mất khả năng vận hành.
- Không lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích động cơ. Ví dụ về việc sử dụng sai cách là giảm tốc độ khi động cơ tắt và giảm dần cấp độ dốc ở bánh răng khi động cơ tắt.
- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút trở lên).
- Không sửa đổi hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Chúng tôi khuyến nghị rằng tất cả các kiểm tra và điều chỉnh phải do đại lý ủy quyền của Hyundai thực hiện.
- Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp.

  Nếu hết xăng, có thể làm cho động cơ rung giật, khiến cho bộ xúc tác xử lý khí thải hoạt động quá tải.

Bộ lọc muội động cơ (GPF)

Nếu được trang bị

Hệ thống lọc muội động cơ (GPF) loại bỏ muội than trong khí thải.

Hệ thống GPF tự động đốt cháy (hoặc oxy hóa) muội than tích tụ phù hợp với các tình huống lái xe, không giống như bộ lọc gió dùng một lần.

Nói cách khác, muội than tích tụ sẽ tự động được loại bỏ bởi hệ thống điều khiển động cơ và bởi nhiệt độ khí thải cao ở tốc độ lái xe bình thường/ cao.

Tuy nhiên, khi xe được điều khiển liên tục ở những quãng đường ngắn nhiều lần hoặc chạy ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội than tích tụ có thể không được tự động loại bỏ do nhiệt độ khí thải thấp. Trong trường hợp này, muội than tích tụ có thể đạt đến một lượng nhất định không phụ thuộc vào quá trình ôxy hoá muội, khi đó đèn GPF ( ) sẽ sáng.

Đèn Bộ lọc muội động cơ (GPF) ngừng sáng khi tốc độ lái xe vượt quá 80 km/h (50 dặm/giờ) với vòng tua động cơ 1.500 - 4.000 và hộp số ở số 3 trở lên trong khoảng 30 phút.

Khi đèn GPF bắt đầu nhấp nháy hoặc thông báo cảnh báo "**Kiểm tra hệ thống xả**" bật lên mặc dù xe đã được điều khiển như đã đề cập ở trên, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu đèn GPF nhấp nháy trong thời gian dài, nó có thể làm hỏng hệ thống GPF và giảm mức tiết kiệm nhiên liệu.

⚠ CẦN TRỌNG

Bạn chỉ nên sử dụng nhiên liệu xăng được quy định khi xe của bạn được trang bị hệ thống GPF. Khi bạn sử dụng nhiên liệu xăng khác có chứa các chất phụ gia không xác định, chúng có thể làm hỏng hệ thống GPF và gây ra các vấn đề về khí thải.

Bộ lọc muội diesel (DPF)

Nếu được trang bị

Hệ thống lọc muội diesel (DPF) loại bỏ muội than trong khí thải.

Hệ thống DPF tự động đốt cháy (hoặc oxy hóa) muội than tích tụ phù hợp với các tình huống lái xe, không giống như bộ lọc gió dùng một lần. Nói cách khác, muội than tích tụ sẽ tự động được loại bỏ bởi hệ thống điều khiển động cơ và bởi nhiệt độ khí thải cao ở tốc độ lái xe bình thường/ cao.

Tuy nhiên, khi xe được điều khiển liên tục ở những quãng đường ngắn nhiều lần hoặc chạy ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội than tích tụ có thể không được tự động loại bỏ do nhiệt độ khí thải thấp.

Trong trường hợp này, muội than tích lũy nằm ngoài phạm vi phát hiện, quá trình oxy hóa muội than không xảy ra và Đèn lọc muội diesel (DPF) ( ) sẽ sáng.

Đèn Lọc muội diesel (DPF) ngừng sáng khi tốc độ lái xe vượt quá 60 km/h (37 dặm/giờ) hoặc khi vòng tua máy từ 1.250 đến 2.500 với hộp số ở số 2 trở lên trong khoảng 25 phút.

Khi đèn DPF liên tục nhấp nháy hoặc thông báo cảnh báo "**Check exhaust system**" (**Kiểm tra hệ thống xả**) xuất hiện, mặc dù xe đã được vận hành theo hướng dẫn ở trên, chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra hệ thống DPF tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Khi xe liên tục được điều khiển với đèn DPF nhấp nháy trong thời gian dài, điều này có thể làm hỏng hệ thống DPF và giảm mức tiết kiệm nhiên liệu.

⚠ CẨN TRỌNG

Bạn chỉ nên sử dụng nhiên liệu diesel được quy định khi xe của bạn được trang bị hệ thống DPF.

Khi bạn sử dụng các nhiên liệu diesel khác có hàm lượng sulfur cao (trên 50 ppm) hoặc có chứa các chất phụ gia không xác định, chúng có thể làm hỏng hệ thống DPF và gây ra khói trắng.

Hỗn hợp nghèo NOx (dành cho động cơ diesel)

Nếu được trang bị

Hỗn hợp nghèo NOx (LNT) loại bỏ nitơ oxit khỏi khí thải. Mùi có thể xuất hiện trong khí thải tùy thuộc vào chất lượng của nhiên liệu và nó có thể làm giảm hiệu suất khử NOx. Vui lòng sử dụng nhiên liệu diesel dành cho ô tô được quy định.

Giảm xúc tác chọn lọc (SCR) (cho động cơ diesel)

Nếu được trang bị

Hệ thống giảm xúc tác chọn lọc chuyển đổi NOx thành nitơ và nước bằng cách sử dụng chất khử, dung dịch urê.

Mức DEF / Mức urê

Màn hình đồng hồ đo mức DEF (Diesel Exhaust Fluid) hiển thị lượng gần đúng dung dịch urê còn lại bên trong bình chứa dung dịch urê.

Bạn có thể kiểm tra mức DEF trong dạng xem Tiện ích trên cụm.

Tham khảo phần “Chế độ xem” trong chương 4.

Thông báo cảnh báo urê thấp

Thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện theo bốn bước trên cụm tùy theo mức dung dịch urê trong bình. Đổ đầy dung dịch urê trong vòng 000 km, nếu không xe sẽ không khởi động.

Cảnh báo đầu tiên

Đèn cảnh báo **SCR ( ) và thông báo cảnh báo 'Low urea' ('Urê thấp') xuất hiện trên bảng táp lô khi mức urê thấp.** Nạp nhiên liệu ngay khi có thể.

Cảnh báo thứ hai

Nếu urê không được bổ sung sau cảnh báo đầu tiên, đèn cảnh báo SCR ( ) và thông báo cảnh báo 'Nạp urê' xuất hiện trên bảng táp lô khi mức urê thấp. Nạp nhiên liệu ngay khi có thể.

Cảnh báo thứ ba

Đèn cảnh báo SCR ( )) và thông báo cảnh báo **'Refill urea in 000 km or vehicle will not start / Refill urea in 000 km. Otherwise vehicle will not start'** (Đổ đầy dung dịch urê trong vòng 000 km, nếu không xe sẽ không khởi động) xuất hiện trên bảng táp lô khi bình chứa dung dịch urê gần cạn Đổ thêm ngay lập tức. Khoảng cách lái xe hiển thị (000 km) và khoảng cách lái xe thực tế có thể khác nhau tùy thuộc vào thói quen lái xe và điều kiện lái xe.

Cảnh báo thứ tư

Đèn cảnh báo SCR ( ) và Thông báo cảnh báo **'Refill urea tank or vehicle will not start / Refill urea tank. Otherwise vehicle will not start'** (Đổ đầy bình urê hoặc xe sẽ không khởi động/ Đổ đầy bình urê. Nếu không xe sẽ không khởi động' xuất hiện trên bảng táp lô khi thùng dung dịch urê đã cạn. Không thể khởi động lại xe sau khi tắt động cơ. Đổ thêm ngay lập tức.

Sự cố hệ thống khử xúc tác chọn lọc

Khi có sự cố xảy ra với hệ thống Giảm Xúc Tác Chọn Lọc như các bộ phận điện bị ngắt kết nối, sử dụng urê không đúng cách, vv, thông báo cảnh báo sau sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà vấn đề không được giải quyết, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của hệ thống hoặc xe không thể khởi động lại sau khi tắt động cơ.

	Sự cố	Lái xe 50 km sau sự cố
Hệ thống urê bị lỗi (= không phun urê)	Lỗi hệ thống DEF/ Lỗi hệ thống định lượng urê	Kiểm tra hệ thống urê
Phát hiện urê không chính xác (= urê bất thường)	Phát hiện Ure không chính xác	Đổ đầy dung dịch urê đúng loại trong vòng 000 km hoặc xe sẽ không khởi động được. Đổ đầy dung dịch urê đúng loại trong vòng 000 km. Nếu không, xe sẽ không khởi động được.
Tiêu thụ dung dịch urê bất thường (= lỗi hệ thống xử lý khí thải).	Kiểm tra hệ thống urê	Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km hoặc xe không khởi động / Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy

Khởi động lại xe

Hạn chế khởi động lại xe	
Mức urê thấp	Đổ đầy bình urê hoặc xe sẽ không khởi động / Đổ đầy bình urê. Nếu không xe sẽ không nổ máy
Hệ thống urê bị lỗi (= không phun urê)	Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km hoặc xe không khởi động / Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy
Phát hiện urê không chính xác (= urê bất thường)	Đổ đúng lượng urê trong 000 km hoặc xe sẽ không khởi động/ Đổ đúng lượng urê trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy
Tiêu thụ dung dịch urê bất thường (= lỗi hệ thống xử lý khí thải).	Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km hoặc xe không khởi động / Hệ thống urê bảo dưỡng trong 000 km. Nếu không xe sẽ không nổ máy

Xe có thể được khởi động lại sau khi sự cố được giải quyết. Nếu thông báo cảnh báo **'Refill urea tank or vehicle will not start / Refill urea tank. Otherwise vehicle will not start'** (Đổ đầy bình urê hoặc xe sẽ không khởi động / Đổ đầy bình urê. Nếu không xe sẽ không khởi động') xuất hiện, hãy đổ đầy bình dung dịch urê. Sau khi đổ đầy bình, nhấn nút Engine Start/Stop đến vị trí ON và chờ cho đến khi tắt thông báo. Nếu không thể khởi động lại xe sau khi nạp urê, bạn nên kiểm tra hệ thống bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thêm dung dịch urê

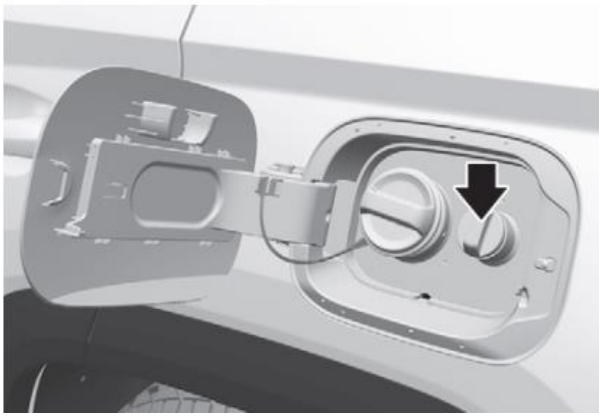

Tra thêm urê bằng ống nạp

1. Tắt máy.
2. Để mở nắp bể chứa dung dịch urê, xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Lắp hoàn toàn ống nạp và thêm urê. Không đổ tràn.
4. Để đóng nắp bể chứa dung dịch urê, xoay theo chiều kim đồng hồ.

Tra thêm urê từ bình tra

1. Tắt máy.
2. Để mở nắp bể chứa dung dịch urê, xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Thêm urê. Không đổ tràn.
4. Để đóng nắp bể chứa dung dịch urê, xoay theo chiều kim đồng hồ.

Chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định (Tham khảo phần "Dung tích và chất bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2).

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe của bạn:

- Chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định. Tuyệt đối không thêm bất kỳ dung dịch urê nào khác với loại đã được chỉ định.
- Chú ý không thêm dung dịch urê vào bình nhiên liệu.
- Trong khi bổ sung urê, lưu ý không để các chất lạ xâm nhập vào bình chứa dung dịch urê.
- Không trộn nước hoặc phụ gia với dung dịch urê.
- Không đổ quá đầy bình dung dịch urê. Trong điều kiện thời tiết lạnh, bình sẽ nở ra nếu urê bị đóng băng.

Lưu trữ dung dịch urê

- Chỉ bảo quản dung dịch urê trong các thùng chứa được làm bằng các vật liệu sau đây.
  - Thép CR-Ni theo tiêu chuẩn DIN EN 10 088-1/-2/-3.
  - Thép Mo-Cr-Ni
  - Polypropylene
  - Polyethylene.
- Không bảo quản dung dịch urê trong các thùng chứa được làm bằng các vật liệu sau đây.
  - Nhôm, đồng, hợp kim đồng, tĩnh không hợp kim và thép mạ kẽm

Dung dịch urê sẽ hòa tan các vật liệu kim loại, làm hỏng hệ thống lọc khí thải.

***i* Thông tin**

Dung dịch urê là chất tan trong nước, dễ cháy, không độc, không màu, không mùi.

CHÚ Ý

- Các tình huống sau có thể làm hỏng hệ thống DPF.
  - Nhiên liệu hoặc bất kỳ chất lỏng trái phép nào được thêm vào bình chứa dung dịch urê
  - Phụ gia được trộn trong dung dịch urê
  - Nước được trộn trong dung dịch urê
- Chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định.

  Khi thêm bất kỳ dung dịch urê trái phép nào vào bình chứa, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Khi bất kỳ chất lạ nào vào bình chứa dung dịch urê, các vấn đề sau có thể xảy ra.
  - Tăng phát thải
  - Hệ thống DPF trục trặc
  - Hỏng động cơ
- Tuyệt đối không thêm dung dịch urê đã qua sử dụng vì chất lượng không thể được đảm bảo. Luôn thêm dung dịch urê mới.

⚠ CẢNH BÁO

- Không tác động bên ngoài lên hệ thống DPF. Nó có thể làm hỏng chất xúc tác được trang bị bên trong hệ thống DPF.
- Không sửa đổi hệ thống DPF bằng cách chuyển hướng hoặc kéo dài ống xả. Nó có thể ảnh hưởng xấu đến hệ thống DPF.
- Tránh tiếp xúc với nước thoát ra từ ống xả. Nước có tính axit nhẹ và có hại cho da. Nếu tiếp xúc, hãy rửa kỹ.
- Bất kỳ sửa đổi nào của hệ thống DPF có thể gây ra sự cố hệ thống. Hệ thống DPF được điều khiển bởi một thiết bị phức tạp.
- Chờ hệ thống DPF nguội trước khi bảo trì, vì nó nóng do sinh nhiệt. Nếu không, nó có thể gây bỏng da.
- Hệ thống khử xúc tác có chọn lọc (tức là vòi phun dung dịch urê, máy bơm dung dịch urê và DCU) hoạt động thêm khoảng 2 phút để loại bỏ dung dịch urê còn lại bên trong, ngay cả sau khi động cơ đã TẮT. Trước khi thao tác trên xe, hãy đảm bảo rằng Hệ thống Giảm Xúc tác Chọn lọc đã được TẮT hoàn toàn.
- Dung dịch urê kém hoặc chất lỏng trái phép có thể làm hỏng các bộ phận của xe, bao gồm cả hệ thống DPF. Bất kỳ chất phụ gia nào chưa được kiểm chứng trong dung dịch urê đều có thể làm tắc nghẽn chất xúc tác SCR và gây ra các trục trặc khác, đòi hỏi phải thay thế hệ thống DPF đắt tiền.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi dung dịch urê tiếp xúc với mắt hoặc da, bạn nên rửa kỹ vùng da bị dính phải.
- Khi bạn nuốt phải dung dịch urê, hãy súc miệng kỹ và uống nhiều nước sạch. Sau đó, ngay lập tức tham khảo ý kiến bác sĩ.
- Khi quần áo bạn bị nhiễm dung dịch urê, hãy thay ngay quần áo đó.
- Khi bạn có phản ứng dị ứng với dung dịch urê, hãy hỏi ý kiến bác sĩ ngay lập tức.
- Để trẻ em tránh xa dung dịch urê.
- Khi mở nắp bình đựng dung dịch urê ở nhiệt độ bên ngoài cao, hơi amoniac có thể thoát ra ngoài.

  Hơi amoniac có mùi hăng và chủ yếu gây kích ứng:

  - Da
  - Niêm mạc
  - Mắt

  Bạn có thể cảm thấy nóng rát ở mắt, mũi và cổ họng, cũng như ho và chảy nước mắt. Không hít phải hơi amoniac. Không để dung dịch urê tiếp xúc trực tiếp với da. Điều này nguy hiểm cho sức khỏe của bạn. Rửa sạch các phần bị ảnh hưởng bằng nhiều nước sạch. Nếu cần, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.
- Khi xử lý dung dịch urê trong không gian kín, đảm bảo thông gió tốt. Khi chai đựng dung dịch urê bị mở, có thể thoát ra khói có mùi hăng
- Lau sạch dung dịch urê bị đổ bằng nước hoặc vải ẩm. Khi dung dịch urê kết tinh, hãy lau sạch bằng bọt biển hoặc vải đã được làm ẩm trong nước lạnh.

  Khi dung dịch urê bị tràn ra ngoài không khí trong thời gian dài, nó sẽ kết tinh thành màu trắng, làm hỏng bề mặt xe.
- Khi dung dịch urê tràn lên bề mặt xe, hãy rửa sạch bề mặt xe bằng nước sạch để ngăn xảy ra ăn mòn.
- Chỉ bảo quản bình chứa dung dịch urê ở những vị trí thông thoáng. Khi dung dịch urê tiếp xúc với nhiệt độ nóng ở khoảng 50°C (122°F) trong một thời gian dài (tức là dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp), sự phân hủy hóa học có thể xảy ra, tạo ra hơi amoniac.
- Trong trường hợp xe đậu ở nhiệt độ môi trường quá thấp (dưới 11°C (12°F) trong một thời gian dài, dung dịch urê sẽ bị đóng băng trong thùng dung dịch urê. Với urê đóng băng, mức bình chứa có thể không được phát hiện chính xác cho đến khi dung dịch urê tan chảy. Urê hoặc urê pha loãng không đúng quy định có thể làm tăng điểm đông đặc, vì vậy chỉ sử dụng dung dịch urê được chỉ định.

  Thời gian để dung dịch urê tan chảy thay đổi tùy theo điều kiện lái xe và nhiệt độ bên ngoài.

Mục lục

Mục lục

1. Lời nói đầu

Lời nói đầu 1-2

Hyundai motor company 1-2

Cách sử dụng sổ tay này 1-2

Thông báo an toàn 1-3

Yêu cầu về nhiên liệu 1-4

Động cơ xăng 1-4

Động cơ diesel 1-7

Sửa đổi xe 1-8

Hướng dẫn sử dụng xe 1-8

Quy trình chạy rà 1-8

Hoàn trả xe đã qua sử dụng (Đối với Châu Âu) 1- 9

Thu thập dữ liệu xe và ghi dữ liệu sự kiện 1- 9

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước) 2-2

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau) 2-3

Tổng quan bên trong xe (Vô lăng bên Trái) 2-4

Tổng quan bên trong xe (Vô lăng bên Phải) 2-5

Tổng quan bảng điều khiển trung tâm (Vô lăng bên Trái) 2-6

Tổng quan bảng điều khiển trung tâm (Vô lăng bên Phải) 2-10

Tổng quan về điều khiển vô lăng 2-14

Khoang động cơ 2-15

Kích thước 2-19

Động cơ 2-19

Công suất đèn xe 2-20

Lốp và bánh xe 2-21

Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe (dành cho khu vực Châu Âu) 2-22

Mục lục

Hệ thống điều hòa không khí 2-22
Tổng trọng lượng xe 2-23
Kích thước khoang hành lý 2-25
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị 2-26
Độ nhớt SAE khuyến nghị 2-29
Số khung xe (VIN) 2-31
Nhãn chứng nhận xe 2-31
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp 2-31
Số máy 2-32
Nhãn máy nén điều hòa không khí 2-32
Nhãn chất làm lạnh 2-33
Tuyên bố về tính tuân thủ 2-33
Thông tin nhà nhập khẩu (Đối với Châu Âu) 2-33
Nhãn nhiên liệu 2-34
Động cơ xăng 2-34
Động cơ diesel 2-36
Thông báo phần mềm nguồn mở 2-37

3. Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Các lưu ý an toàn quan trọng 3-2
Luôn thắt dây an toàn 3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe 3-2
Túi khí có thể gây nguy hiểm 3-2
Lái Xe Mất Tập Trung 3-2
Kiểm soát tốc độ xe 3-3
Duy trì xe trong tình trạng an toàn 3-3
Ghế ngồi 3-4
Các lưu ý an toàn 3-6

Mục lục

Ghế trước 3-7
Ghế sau.....3-11
Tựa đầu 3-14
Bộ sưởi ghế 3-18
Ghế thông khí 3-20
Dây đai an toàn 3-22
Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn 3-22
Đèn cảnh báo dây đai an toàn 3-23
Hệ thống dây đai an toàn 3-25
Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn 3-29
Bảo quản dây đai an toàn 3-31
Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-31
Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau 3-31
Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-32
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-34
Túi khí - hệ thống bảo vệ 3-42
Túi khí ở đâu? 3-45
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào 3-50
Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra 3-53
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước 3-54
Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm? 3-55
Bảo quản SRS 3-60
Lưu ý an toàn bổ sung 3-61
Nhãn cảnh báo túi khí 3-61

4. Bảng đồng hồ táp lô

Bảng đồng hồ táp lô 4-2
Điều khiển bảng đồng hồ táp lô 4-3

Mục lục

Đồng hồ đo 4-3
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số 4-7
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 4-9
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô 4-29
Màn hình bảng táp lô 4-35
Điều khiển màn hình bảng táp lô 4-35
Chế độ hành trình.....4-35
Cài đặt xe (Hệ thống thông tin giải trí trên xe).....4-39
Cài đặt xe của bạn.....4-39

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe.....5-6
Khóa điều khiển từ xa.....5-6
Chìa khóa thông minh.....5-9
Hệ thống chống trộm 5-13
Hệ thống xác thực bằng vân tay.....5-14
Cài đặt hệ thống xác thực vân tay 5-14
Vận hành hệ thống xác thực vân tay 5-15
Hạn chế của hệ thống 5-16
Khi mua xe cũ 5-16
Khóa cửa 5-17
Mở khóa cửa từ bên ngoài xe 5-17
Mở khóa cửa từ bên trong xe.....5-18
Tính năng khóa/ mở cửa tự động 5-20
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em.....5-20
Cảnh báo có người ngồi phía sau (ROA) 5-21
Cảnh báo có người ngồi phía sau nâng cao (ROA) 5-22
Cài đặt hệ thống 5-22

Mục lục

Vận hành hệ thống 5-22
Lưu ý về hệ thống 5-23
Tuyên bố về tính tuân thủ 5-24
Hệ thống báo động chống trộm 5-25
Hệ thống bộ nhớ tích hợp.....5-26
Lưu trữ vị trí bộ nhớ 5-27
Nhắc lại các vị trí bộ nhớ 5-27
Thiết lập lại hệ thống 5-27
Chức năng vào xe dễ dàng 5-28
Vô lăng 5-28
Hệ thống lái trợ lực điện (MDPS).....5-28
Vô lăng nghiêng/ vô lăng gật gù.....5-29
Vô lăng được làm ấm 5-30
Còi.....5-31
Gương 5-32
Gương chiếu hậu bên trong.....5-32
Gương chiếu hậu bên ngoài 5-33
Cửa sổ 5-36
Cửa sổ điện 5-38
Cửa sổ trời toàn cảnh 5-41
Tấm che nắng chỉnh điện 5-42
Nghiêng mở/ đóng 5-42
Trượt mở/ đóng 5-43
Đảo chiều tự động 5-43
Thiết lập lại cửa sổ trời 5-44
Cảnh báo mở cửa sổ trời 5-45
Nắp capô 5-45

Mục lục

Mở nắp capô 5-45
Đóng nắp capô 5-46
Cốp sau chỉnh điện 5-47
Điều kiện vận hành cốp sau chỉnh điện 5-47
Vận hành cốp sau chỉnh điện 5- 48
Thiết lập cốp sau chỉnh điện 5-50
Thiết lập lại cốp sau chỉnh điện 5- 51
Mở an toàn cốp sau trong trường hợp khẩn cấp 5-51
Cốp sau thông minh 5-52
Sử dụng cốp sau thông minh 5-52
Vô hiệu hóa cốp sau thông minh 5-53
Khu vực phát hiện 5-53
Cửa nạp nhiên liệu 5-54
Mở cửa nạp nhiên liệu 5-54
Đóng cửa nạp nhiên liệu 5-55
Màn hình hiển thị phía trước (HUD) 5-56
Cài đặt màn hình hiển thị phía trước 5-56
Thông tin màn hình hiển thị phía trước 5-57
Các lưu ý khi sử dụng màn hình hiển thị phía trước 5-57
Hệ thống cập nhật tự động OTA.....5-58
Đang tải phần mềm 5-58
Phê duyệt cập nhật phần mềm 5-58
Đang chuẩn bị cập nhật phần mềm.....5-58
Đang cập nhật phần mềm 5-59
Đèn bên ngoài xe 5-60
Điều khiển đèn 5-60
Hoạt động chiếu xa 5-62

Mục lục

Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường 5-62
Đèn sương mù phía sau 5-63
Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy 5-63
Thiết bị điều chỉnh góc chiếu của đèn pha 5-63
Chức năng trễ/hết thời gian chờ đèn pha 5-65
Đèn chạy ban ngày (DRL) 5-65
Hệ thống chào mừng 5-66
Hỗ trợ chiếu xa (HBA) 5-67
Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa (HBA) 5-68
Vận hành Hỗ trợ chiếu xa (HBA) 5-68
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa 5-69
Hệ thống chiếu sáng phía trước thông minh (IFS) 5-70
Cài đặt hệ thống 5-70
Vận hành hệ thống 5-71
Trục trặc và hạn chế của Hệ thống 5-71
Đèn bên trong xe 5-73
Đèn cabin 5-73
Đèn cabin TỰ ĐỘNG tắt 5-73
Đèn bản đồ 5-74
Đèn cá nhân phía sau 5-74
Đèn gương trang điểm 5-75
Đèn hộp đựng đồ 5-75
Đèn cảm biến 5-75
Đèn khoang hành lý 5-76
Cần gạt nước và rửa kính 5-76
Cần gạt nước kính chắn gió phía trước 5-78
Bộ rửa kính chắn gió phía trước 5-79

Mục lục

Cần gạt nước và rửa kính chắn gió phía sau 5-80
Hệ thống điều hòa không khí chỉnh cơ 5-81
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí 5-82
Vận hành hệ thống 5-86
Bảo dưỡng hệ thống 5-88
Hệ thống điều hòa không khí tự động 5-90
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động 5-91
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí chỉnh cơ 5-93
Bảo dưỡng hệ thống 5-98
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió 5-100
Hệ thống điều hòa không khí chỉnh cơ 5-100
Hệ thống điều hòa không khí tự động 5-101
Nguyên tắc làm mờ sương 5-102
Làm tan băng kính chắn gió phía sau 5-103
Tính năng bổ sung của hệ thống điều hòa nhiệt độ 5-104
Tự động làm khô của điều hòa 5-104
Hệ thống làm tan sương tự động 5-105
Tự động hút ẩm 5-106
Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời 5-106
Không khí tuần hoàn khi sử dụng nước rửa kính 5-106
Tuần hoàn không khí khi vào đường hầm 5-107
Điều khiển tự động liên kết với cài đặt điều hòa (dành cho ghế lái) 5-108
Khoang chứa đồ 5-108
Ngăn đựng đồ trung tâm 5-109
Hộp đựng đồ 5-109
Khay mở ghế hành khách phía trước 5-109
Khay hành lý 5-109

Mục lục

Đặc điểm nội thất 5-110
Giá đựng cốc 5-110
Gạt tàn 5-110
Tấm che nắng 5-111
Ổ cắm điện 5-111
Bộ sạc USB 5-112
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây 5-113
Đồng hồ 5-116
Móc áo 5-116
(Các) neo định vị tấm lót sàn 5-116
Rèm bên 5-117
Ngăn giữ hành lý 5-117
Tấm chắn an toàn hàng hóa 5-118
Đặc điểm bên ngoài xe.....5-119
Giá để đồ trên nóc xe 5-119
Hệ thống thông tin giải trí trên xe.....5-120
Ăng-ten 5-120
Điều khiển vô lăng từ xa 5-121
Hệ thống thông tin giải trí trên xe.....5-121
Cổng USB 5-122
Công nghệ không dây Bluetooth® 5-123
Nhận dạng giọng nói 5-123

6. Lái xe

Trước khi lái xe.....6-5
Trước khi vào trong xe 6-5
Trước khi khởi động xe..... 6-5
Công tắc khóa điện.....6-6

Mục lục

Khóa điện bằng chìa khóa 6-6
Nút Engine Start/Stop 6-10
Hộp số sàn..... 6-17
Vận hành hộp số sàn 6-17
Thực hành lái xe tốt 6-19
Hộp số tự động 6-20
Vận hành Hộp số tự động (Loại Cần gạt) 6-20
Vận hành Hộp số tự động (loại có núm xoay chuyển số) 6-25
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô 6-29
Lẫy chuyển số (Chế độ chuyển số thủ công).....6-32
Đỗ xe.....6-32
Thực hành lái xe tốt 6-33
Hộp số ly hợp kép 6-34
Vận hành Hộp số ly hợp kép (Loại Cần gạt) 6-36
Hộp số ly hợp kép (loại có núm xoay chuyển số)..... 6- 40
Thông báo cảnh báo DCT 6-43
Lẫy chuyển số (Chế độ chuyển số thủ công).....6-46
Đỗ xe.....6-47
Thực hành lái xe tốt 6-47
Hệ thống Phanh.....6-49
Trợ lực phanh.....6-49
Chỉ báo mòn phanh đĩa 6-50
Phanh tay.....6-50
Phanh đỗ xe điện tử (EPB).....6-52
Tự động giữ phanh (Auto Hold) 6-57
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS).....6-60
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) 6-61

Mục lục

Hệ thống ổn định thân xe (VSM) 6-64
Hỗ trợ cân bằng rơ moóc (TSA) 6-65
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC) 6-65
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS) 6-66
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BAS) 6-66
Hệ thống kiểm soát ổn định gió ngang (CSC) 6-67
Phanh chống đa va chạm (MCB) 6-68
Hệ thống hỗ trợ xuống dốc (DBC) 6-69
Thực hành phanh tốt 6-71
Dẫn động bốn bánh (4WD) 6-72
Vận hành 4WD 6-73
Chế độ địa hình dẫn động bốn bánh (4WD) 6-76
Lưu ý trong trường hợp khẩn cấp 6-78
Giảm rủi ro lật xe 6-79
Hệ thống treo điện tử chủ động 6-80
Trục trặc hệ thống 6-80
Hệ thống tạm dừng và khởi động tự động (Idle stop and go) (ISG) 6-80
Vận hành hệ thống ISG 6-80
Hệ thống ISG tắt 6-82
Điều kiện khởi động lại động cơ 6-83
Sự cố ISG 6-83
Hiệu chỉnh cảm biến ắc quy 6-83
Hệ thống ISG thông minh 6-84
Tự động khởi động lại khi xe phía trước khởi hành 6-84
Hạn chế của Smart ISG 6-85
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 2 bánh) 6-86
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (Dẫn động 4 bánh) 6-88

Mục lục

Chế độ lái xe 6-88
Chế độ địa hình 6-90
Điều kiện lái xe đặc biệt 6-90
Điều kiện lái xe nguy hiểm 6-90
Rung lắc xe 6-91
Vào cua mượt mà 6-91
Lái xe vào ban đêm 6-91
Lái xe trong mưa 6-92
Lái xe trong khu vực ngập lụt 6-92
Lái xe trên đường cao tốc 6-92
Giảm rủi ro lật xe 6-93
Lái xe trong mùa đông 6-93
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá 6-93
Lưu ý trong mùa đông 6-96
Kéo xe bằng rơ moóc 6-98
Nếu bạn quyết định kéo rơ moóc? 6-99
Thiết bị kéo rơ moóc 6-100
Lái xe có rơ moóc 6-102
Bảo dưỡng khi kéo rơ moóc 6-105
Trọng lượng xe 6-105
Quá tải 6-106

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Thông báo về hệ thống hỗ trợ lái xe 7-4
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera quan sát phía trước) 7-4
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-5
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-7
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-9

Mục lục

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Kết hợp cảm biến) 7-17
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-19
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-20
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 7-26
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA) 7-34
Cài đặt Hỗ trợ duy trì làn đường 7-34
Vận hành Hỗ trợ duy trì làn đường 7-35
Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường 7-38
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA) 7-40
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù 7-42
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù 7-44
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù 7-46
Cảnh báo ra khỏi xe an toàn (SEW) 7-50
Cài đặt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn 7-51
Vận hành Cảnh báo ra khỏi xe an toàn 7-52
Sự cố và hạn chế Cảnh báo ra khỏi xe an toàn 7-53
Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ (MSLA) 7-54
Vận hành hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ 7-54
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW) 7-56
Cài đặt Cảnh báo lái xe mất tập trung 7-57
Vận hành Cảnh báo lái xe mất tập trung 7-57
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung 7-59
Màn hình quan sát trong điểm mù (BVM) 7-62
Cài đặt Màn hình quan sát trong điểm mù 7-62
Vận hành Màn hình quan sát trong điểm mù 7-63
Sự cố Màn hình quan sát trong điểm mù 7-63
Kiểm soát hành trình (CC) 7-64

Mục lục

Vận hành Kiểm soát hành trình 7-64
Kiểm soát Hành trình Thông minh (SCC) 7-67
Cài đặt Kiểm soát Hành trình Thông minh 7-68
Vận hành Kiểm soát Hành trình Thông minh 7-69
Sự cố và hạn chế của Kiểm soát Hành trình Thông minh 7-77
Hỗ trợ theo làn đường (LFA) 7-82
Cài đặt Hỗ trợ theo làn đường 7-82
Vận hành Hỗ trợ theo làn đường 7-83
Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ theo làn đường 7-85
Màn hình quan sát phía sau (RVM) 7-85
Cài đặt Màn hình quan sát phía sau 7-86
Vận hành Màn hình quan sát phía sau 7-87
Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát phía sau 7-89
Màn hình quan sát xung quanh (SVM) 7-89
Cài đặt Màn hình quan sát phía sau 7-90
Vận hành Màn hình quan sát phía sau 7-91
Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát phía sau 7-95
Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA) 7-96
Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau 7-97
Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau 7-98
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau 7-101
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi (PDW) 7-105
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi 7-105
Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi 7-106
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi 7- 108
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi (PDW) 7- 110
Cài đặt Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi 7-110

Mục lục

Vận hành Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi 7-111
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ngang/lùi 7-114
Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi (PCA) 7-116
Cài đặt Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi 7-116
Vận hành Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi 7-117
Sự cố và hạn chế của Hỗ Trợ Tránh Va Chạm Khi Đỗ Xe Lùi 7-119
Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa (RSPA) 7-123
Cài đặt Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa 7-124
Vận hành Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa 7-125
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa 7-130
Tuyên bố về tính tuân thủ 7-135
Radar phía trước 7-135
Radar góc sau 7-139

8. Các tình huống khẩn cấp

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm 8-3
Trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe 8-3
Nếu động cơ bị chết máy khi đang lái xe 8-3
Nếu chết máy ở giữa ngã ba hoặc ngã tư 8-3
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe 8-4
Nếu động cơ không khởi động được 8-4
Khởi động từ nguồn ngoài (Câu ắc quy khởi động) 8-5
Nếu động cơ quá nhiệt 8-7
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) 8-9
Kiểm tra áp suất lốp 8-9
Hệ thống giám sát áp suất lốp 8-10
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp 8-11
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp 8-11

Mục lục

Chỉ báo lỗi TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp) 8-12
Thay lốp có TPMS 8-12
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng) 8-14
Kích và dụng cụ 8-14
Thay lốp 8-15
Nhãn về kích 8-20
Tuyên bố của nhà cung cấp về tính tuân thủ của Ủy ban châu Âu đối với kích 8-21
Kéo xe 8-22
Dịch vụ kéo xe 8-22
Móc kéo có thể tháo rời 8-23
Kéo xe trong trường hợp khẩn cấp 8-24
Các công cụ dùng trong trường hợp khẩn cấp 8-26
Bình cứu hỏa 8-26
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu 8-26
Biển báo hình tam giác 8-26
Đồng hồ báo áp suất lốp 8-26
Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu) 8-27
Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với Châu Âu) 8-29
Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu) 8-31
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE) 8-35
Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với UAE).....8-37
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE) 8-38
Báo cáo tai nạn tự động (Đối với UAE) 8-39
Nhãn chứng nhận eCall 8-41

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ 9-5
Dịch vụ bảo dưỡng 9-9

Mục lục

Trách nhiệm của khách hàng 9-9
Lưu ý khi tự bảo dưỡng 9-9
Tự Bảo dưỡng 9-10
Lịch trình tự bảo dưỡng 9-11
Lịch bảo dưỡng định kỳ 9-12
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng định kỳ 9-15
Dầu động cơ và bộ lọc 9-15
Dây đai truyền động 9-15
Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối 9-15
Bộ lọc nhiên liệu (đối với động cơ xăng) 9-15
Bộ lọc nhiên liệu (lõi bộ lọc) (đối với động cơ diesel) 9-15
Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu 9-15
Ống thông hơi cacte chân không 9-16
Bộ lọc gió động cơ 9-16
Bugi (đối với động cơ xăng) 9-16
Hệ thống làm mát.....9-16
Nước làm mát động cơ 9-16
Dầu hộp số sàn 9-16
Dầu hộp số tự động 9-17
Dầu hộp số ly hợp kép 9-17
Ống và dây phanh 9-17
Dầu phanh/ly hợp 9-17
Phanh tay.....9-17
Đĩa phanh, má phanh, cùm phanh và rôto 9-17
Trục cánh quạt 9-18
Hệ thống treo 9-18
Cơ cấu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang 9-18

Mục lục

Ổ trục và cao su chắn bụi 9-18
Chất làm lạnh điều hòa không khí 9-18
Dầu động cơ 9-18
Kiểm tra mức dầu động cơ 9-18
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc 9-21
Nước làm mát động cơ 9-22
Kiểm tra mức nước làm mát 9-22
Thay nước làm mát 9-25
Dầu phanh/ ly hợp 9-25
Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp 9-25
Dầu hộp số 9-26
Nước rửa kính 9-26
Kiểm tra mức nước rửa kính 9-26
Phanh tay 9-27
Kiểm tra phanh tay 9-27
Bộ lọc nhiên liệu (cho động cơ diesel) 9-28
Xả nước từ bộ lọc nhiên liệu 9-28
Thay thế lõi bộ lọc nhiên liệu 9-28
Bộ lọc gió động cơ 9-29
Thay thế bộ lọc 9-29
Bộ lọc không khí cabin 9-30
Kiểm tra bộ lọc 9-30
Thay thế bộ lọc 9-30
Lưỡi gạt 9-31
Kiểm tra cần gạt nước 9-31
Thay thế cần gạt nước 9-31
Ắc quy 9-33

Mục lục

Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất 9-34
Nhãn công suất ắc quy 9-35
Sạc Ắc quy 9-36
Cài đặt lại các thiết bị 9-37
Lốp và bánh xe 9-37
Bảo quản lốp xe 9-38
Đề nghị áp suất khi lốp nguội 9-38
Kiểm tra áp suất bơm lốp 9-39
Đảo lốp 9-39
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp 9-40
Thay lốp 9-40
Thay vành bánh xe 9-41
Độ bám đường của lốp 9-41
Bảo dưỡng lốp xe 9-41
Ghi nhãn thành lốp 9-42
Lốp thành thấp 9-44
Cầu chì 9-45
Thay thế cầu chì Bảng táp lô 9-46
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ 9-47
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le 9-48
Đèn xe 9-61
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL) 9-62
Đèn sương mù (đối với Châu Âu) 9-64
Thay đèn xi nhan trên gương 9-69
Thay cụm đèn phía sau 9-69
Thay đèn dừng gắn trên cao 9-72

Mục lục

Thay đèn biển số 9-72
Thay đèn bên trong xe 9-73
Chăm sóc bên ngoài 9-74
Chăm sóc ngoại thất.....9-74
Chăm sóc nội thất.....9-80
Hệ thống kiểm soát khí thải 9-83
1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte 9-83
2. Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi 9-83
3. Hệ thống kiểm soát khí thải 9-84
Bộ lọc muội động cơ (GPF) 9-85
Bộ lọc muội than diesel (DPF) 9-86
Hỗn hợp nghèo NOx (dành cho động cơ diesel) 9-87
Giảm xúc tác chọn lọc (SCR) (đối với động cơ diesel) 9-87